

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

11 - 2020

392

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11-2020

392

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	534
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	566
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	571
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	597
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	607

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	534
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	566
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	571
<u>PART V:</u> Change of Applicants	597
<u>PART VI:</u> Correction	607

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 73995 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2018-01028 | (85) 12/03/2018 | |
| (22) 09/03/2018 | (86) PCT/KR2018/002831 | 09/03/2018 |
| (30) 10-2018-0016005 | 09/02/2018 | KR (87) WO2019/156282 A1 |
| | | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2018

(51) **B03C 3/34**

(71) **YT CO., LTD.** (KR)

44, Beonnyeong-ro 32beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15617, Republic of Korea

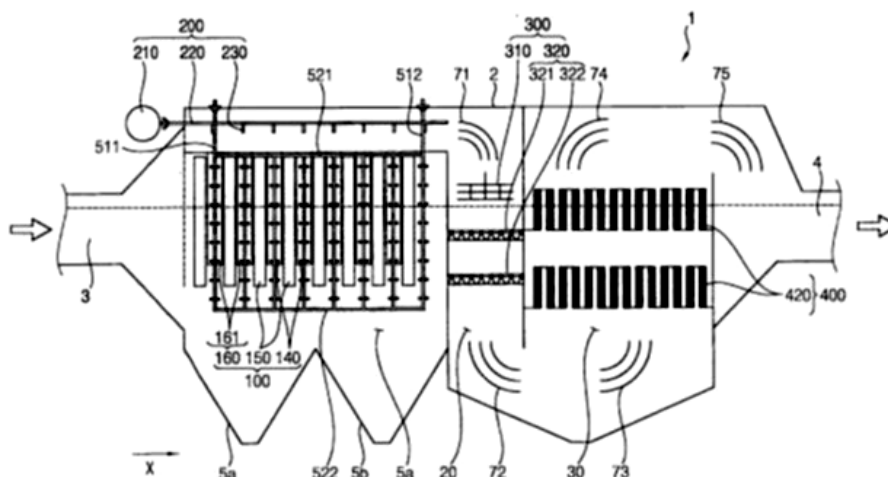
(72) Kyung-Nam KWUN (KR); Tae-Joo CHOI (KR); Kyung-Woo KWON (KR); Young-Ok PARK (KR); Kwang-Deuk KIM (KR); Naim Hasolli (XX); Sung-Min JEON (KR); Kang-San LEE (KR); Jae-Rang LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ TÍCH HỢP ĐỂ LOẠI BỎ BỤI MỊN VÀ OXIT NITƠ SỬ DỤNG ĐIỆN ÁP XUNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ tích hợp bao gồm cụm gom, bộ phận loại bỏ bụi, bộ phận trộn và bộ phận khử oxy. Cụm gom có bộ phận gom chạy điện và bộ phận gom lọc. Bộ phận gom chạy điện nạp điện cho bụi mịn trong khí thải để gom bụi mịn. Bộ phận gom lọc lọc bụi mịn không được gom bởi bộ phận gom chạy điện hoặc bụi mịn phân tán lại từ bộ phận gom chạy điện. Bộ phận loại bỏ bụi tác dụng xung vào bộ phận gom chạy điện và bộ phận gom lọc, để làm rơi xuống bụi mịn gom bởi bộ phận gom chạy điện hoặc được lọc bởi bộ phận gom lọc. Bộ phận trộn trộn khí thải đi chuyển qua cụm gom cùng với chất khử. Bộ phận khử oxy tiến hành có lựa chọn việc loại bỏ oxy và loại bỏ oxit nitơ trong khí thải được trộn với chất khử.

FIG. 1



- (11) 73996 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2018-05095 (85) 15/11/2018
 (22) 11/04/2018 (86) PCT/JP2018/015283 11/04/2018
 (30) 2018-026807 19/02/2018 JP (87) WO2019/159386 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2018

(51) **F04D 29/70**; F24F 11/02; F24F 13/28; F24F 1/00

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC.** (JP)

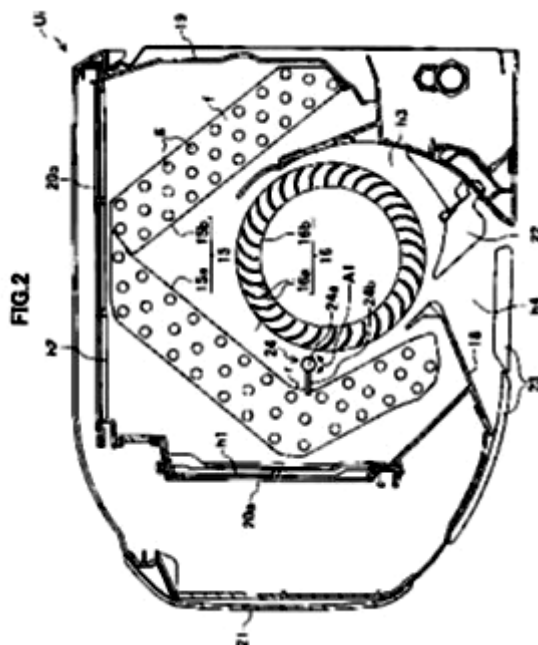
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

(72) Kazuo ODATE (JP); Tomohiro KATO (JP); Kosuke OHNISHI (JP); Hisashi DAISAKA (JP); Keisuke FUKUHARA (JP); Kazuma HOSOKAWA (JP); Jiaye CAI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí bao gồm chu trình làm lạnh có bộ trao đổi nhiệt (15), quạt thổi không khí (16), phần làm sạch quạt (24) để làm sạch quạt thổi không khí (16) và bộ điều khiển (30) để làm cho phần làm sạch quạt (24) vào tiếp xúc với cả quạt thổi không khí (16) và bộ trao đổi nhiệt (15) theo cách lựa chọn. Bộ điều khiển (30) làm cho chu trình làm lạnh sinh ra nước dạng sương trong bộ trao đổi nhiệt (15), trước khi làm cho phần làm sạch quạt (24) tiếp xúc với bộ trao đổi nhiệt (15) hoặc trong khi giữ phần làm sạch quạt (24) tiếp xúc với bộ trao đổi nhiệt (15).



- (11) **73997 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2018-05563** (85) 10/12/2018
(22) 26/01/2018 (86) PCT/PE2018/000004 26/01/2018
(30) 2831-2017 26/12/2017 PE (87) WO2018/128554 12/07/2018
(51) **A23K 50/80; A61K 31/185; A23K 20/105; A23K 20/20**
(71) **VITAPRO S.A. (PE)**
Av. Argentina 4793, Carmen de la Legua Reynoso, Callao, Peru
(72) MONTALVAN MENA, Brenda Denisse (PE); BOWLER TABOADA, Brenda (PE);
ESPINOZA PARDO, Carlos Manuel (PE); TENNISON PADOVANI, Jessica Kathya
Alexandra (PE); ROJAS MELÉNDEZ, Pablo César (PE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHO TÔM BIỂN ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH HOẠI
TỬ GAN TỤY CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là đến chế phẩm
thức ăn cho tôm biển hoặc tôm pandan, để điều trị và phòng ngừa hội chứng hoại tử
gan tụy (AHPND), còn được gọi là hội chứng tôm chết sớm (EMS) gây ra bởi các
chủng cụ thể thuộc giống *Vibrio* mà chứa các độc tố gây chết sớm ở giai đoạn sớm
của nghề nuôi tôm. Các chế phẩm theo sáng chế có hiệu quả trong việc điều trị và
phòng ngừa bệnh này, tiêu diệt vi khuẩn và làm mất các tổn thương gan tụy liên
quan ngay khi bệnh xuất hiện.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế biến chế phẩm thức ăn này.

(11) 73999 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02130

(22) 25/04/2019

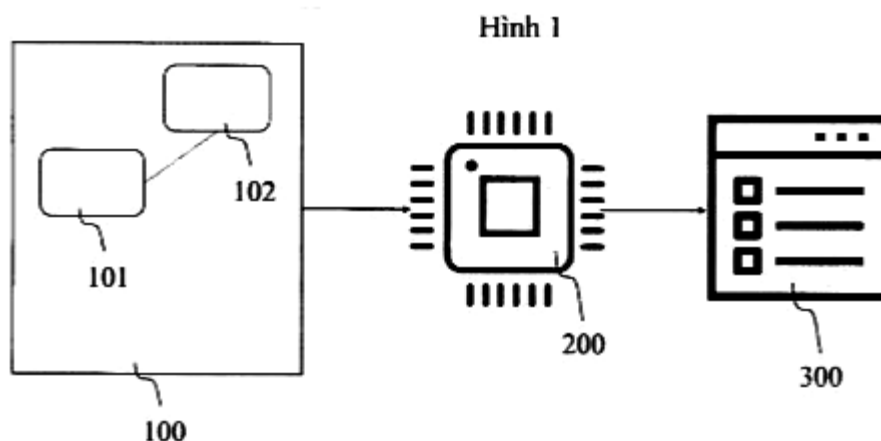
(51) G06F 16/00

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ FPT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)
Số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuyên (VN); Đặng Hoàng Vũ (VN); Bùi Hồng Sơn (VN); Trần Đức Long (VN); Nguyễn Bá Xuân Bằng (VN); Mai Thanh Nga (VN); Nguyễn Bích Ngọc (VN)

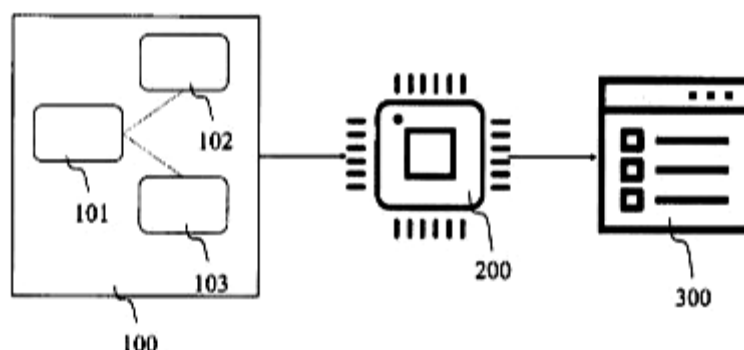
(54) **HỆ THỐNG TÌM KIẾM TỪ KHÓA CHO QUẢNG CÁO FACEBOOK**

(57) Sáng chế này đề xuất một hệ thống tìm kiếm từ khóa cho quảng cáo facebook cho một sản phẩm hoặc một loại sản phẩm được đại diện bởi trang người hâm mộ hoặc nhóm trên facebook của sản phẩm đó, bao gồm: cơ sở dữ liệu (gồm tập người dùng và tập các trang người hâm mộ mà người dùng trong tập người dùng đã thích); bộ vi xử lý, được kết nối với cơ sở dữ liệu, thực hiện lựa chọn từ một số trang người hâm mộ của sản phẩm và các trang người hâm mộ liên quan nhiều nhất đến sản phẩm đó và trả về tập từ khóa liên quan nhiều nhất đến sản phẩm được đại diện bởi những trang người hâm mộ trên; giao diện người dùng, kết nối với bộ vi xử lý, cho phép truyền ID của các trang người hâm mộ đầu vào và nhận tập các từ khóa để hiển thị và cho phép người sử dụng hệ thống có thể tải về.



- (11) **74000 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-02131**
(22) 25/04/2019
(51) **G06Q 50/00; G06F 17/00**
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ FPT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)**
Số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tuyên (VN); Đặng Hoàng Vũ (VN); Bùi Hồng Sơn (VN); Trần Đức Long (VN); Nguyễn Bá Xuân Bằng (VN); Mai Thanh Nga (VN); Nguyễn Bích Ngọc (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI KHÁCH HÀNG TIỀM NĂNG DỰA TRÊN THÔNG TIN CÔNG BỐ CỦA KHÁCH HÀNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK**
- (57) Sáng chế này đề xuất một hệ thống phân loại khách hàng tiềm năng trên một tập khách hàng có sẵn của một hoặc một loại mặt hàng thông qua trang người hâm mộ (tiếng Anh gọi là Fanpage) hoặc nhóm trên facebook của loại mặt hàng đó hoặc liên quan nhất đến loại mặt hàng đó, bao gồm: cơ sở dữ liệu (gồm tệp người dùng, tệp các trang người hâm mộ mà người dùng trong tệp người dùng đã thích, tệp các nhóm facebook mà người dùng trong tệp người dùng đã tham gia); bộ vi xử lý, được kết nối với cơ sở dữ liệu, thực hiện nhận đầu vào là một ID của một trang người hâm mộ (hoặc nhóm facebook), trả về ID của các trang người hâm mộ có hệ số tương tự có hệ số tương tự cao nhất đối với trang người hâm mộ đầu vào, và trả về tập ID của người dùng đã thích các trang người hâm mộ đã lựa chọn, gọi là tập khách hàng tiềm năng của sản phẩm được đại diện bởi trang người hâm mộ đầu vào; giao diện người dùng, kết nối với bộ vi xử lý, cho phép truyền ID của trang người hâm mộ đầu vào và nhận tập ID khách hàng tiềm năng để hiển thị và cho phép người sử dụng hệ thống có thể tải về.

Hình 1



(11) **74001 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02145**

(22) 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2019

(51) **B09B 3/00; B09B 5/00**

(75) 1. **LƯƠNG XUÂN CHIỀU (VN)**

B10-H2, tập thể Đại học Giao thông Vận tải, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Tòa nhà A4, trường Đại học Giao thông Vận tải, số 3 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG CẤP PHỤ GIA DẠNG LỎNG CÓ ĐỊNH LƯỢNG CHO TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự động cấp phụ gia dạng lỏng bao gồm bình chứa phụ gia (2) được gắn cố định với khung giá đỡ cố định, bình phụ gia được nối với ống dẫn mềm (3) thông qua van điện (5) mở cấp phụ gia vào bình định lượng (8). Phụ gia dạng lỏng được chảy đầy bình định lượng nhờ van điện (10) đóng đồng thời kết hợp với van điện khí (6) mở và ống thoát khí (7). Khi có tín hiệu điện báo hiệu cần cấp phụ gia vào buồng trộn từ tín hiệu điều khiển bơm nhựa thì các van điện (5) đóng lại ngăn không cho phụ gia dạng lỏng chảy xuống bình, van điện (6) đóng lại không cho khí thoát ra, van điện (4B) mở ra cấp khí có áp vào bình định lượng phụ gia, đồng thời lúc đó van điện (10) mở ra sẽ làm cho phụ gia dạng lỏng trong bình định lượng với thể tích đã biết bơm vào buồng trộn thông qua ống dẫn (11). Khi kết thúc chu trình bơm cấp nhựa đường đồng thời tín hiệu điện gửi tới các van điện (5), (6) mở ra đồng thời van điện (4B), (10) đóng lại tiếp tục đón phụ gia dạng lỏng chảy xuống để chuẩn bị cho mẻ trộn tiếp theo.

(11) 74002 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02169

(22) 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2019

(51) **B41J 2/00**

(71) **CÔNG TY TNHH LIBERO VINA (VN)**

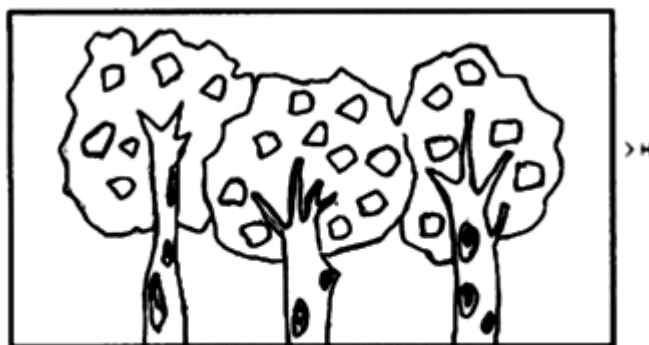
P7-37.OT12B-15 toà Park7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) YOO BEAK HYUN (KR)

(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN TRANH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp in gồm các giai đoạn (i) tạo rãnh cho phần lồi bằng cách khắc axit (etching) trên tấm kim loại (bản khắc đồng, sắt, kẽm, v.v) để được bản khắc có độ lồi như độ lồi của nguyên bản sao chép (nguyên tác); sau đó là (ii) tạo phần lồi mờ trên giấy in bằng máy in áp lực cao sử dụng mực in mờ màu trắng để in đúng 1 lần; cuối cùng là (iii) in hoàn thiện bức tranh được in lên giấy đã được tạo phần lồi mờ trong bước (iii) bằng mực in bóng.



Hình 1

- (11) **74003 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-02177**
(22) 26/04/2019
(51) **B60C 23/00**
(71) **THE LEGION ENGINEERING CORPORATION (CORPORATION OF TAIWAN) (TW)**
No.71, Ln. 165, Sec. 1, Zhangxing Rd., Changhua City, Changhua County 50077, Taiwan
(72) WAYNE-IAN MOORE (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU VAN LỚP XE**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu van lớp xe bao gồm vít điều chỉnh van được cài có thể di chuyển vào phần hướng tâm thứ nhất của ống bên ngoài. Vít điều chỉnh van bao gồm rãnh và lỗ hướng tâm được nối thông với rãnh. Kẹp thứ nhất được gắn vào đầu của vít điều chỉnh van được cài vào ống bên ngoài và có thể di chuyển theo vành gờ trong ống bên ngoài. Ống dẫn hướng được gắn vào vít điều chỉnh van và có bộ phận dẫn hướng nhô ra khỏi rãnh được dẫn hướng trong đường xoi dẫn hướng trong ống bên ngoài. Ống điều chỉnh được nối ren với các đường ren bên ngoài thứ nhất trên vít điều chỉnh van. Khi quay ống điều chỉnh, vít điều chỉnh van có thể di chuyển theo hướng trục trong ống bên ngoài để điều chỉnh khoảng trống giữa kẹp thứ nhất và vành gờ trong ống bên ngoài. Khoảng trống có thể được thay đổi và nối thông với lỗ hướng tâm và rãnh.

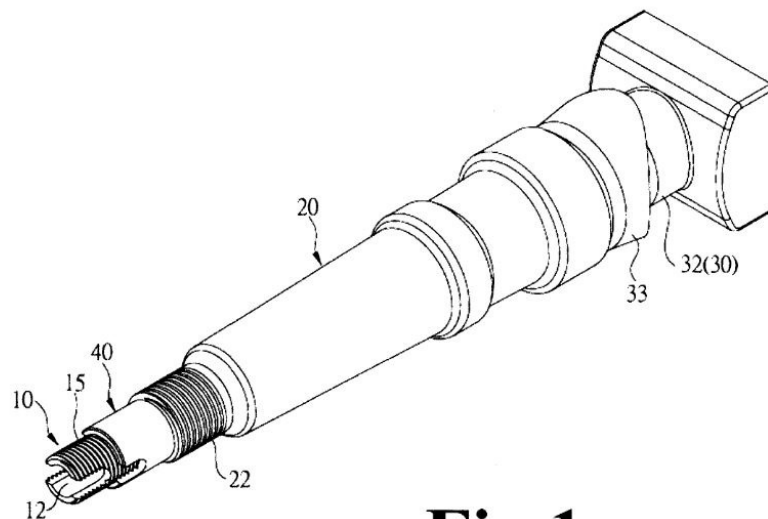


Fig.1

(11) 74004 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02217

(22) 26/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019

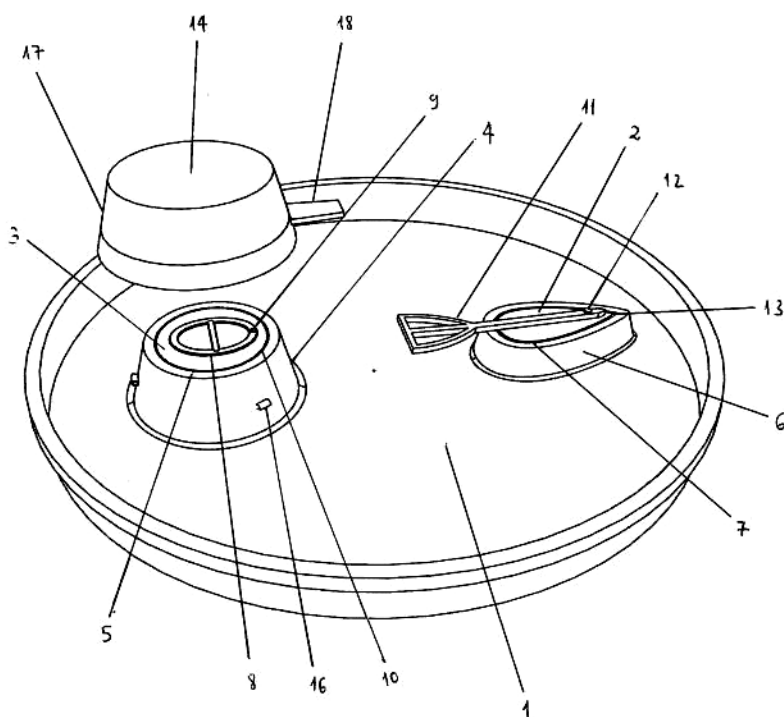
(51) B65D 17/00

(75) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)

521/62B Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CƠ CẤU MỞ NHANH NẮP LON

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu mở nhanh nắp lon bao gồm: ít nhất hai lỗ mở ở trên mặt nắp, trong đó lỗ mở thứ hai nằm ở ngoại biên của lỗ mở thứ nhất và đối diện với lỗ mở thứ nhất; ống côn cụt (ống côn cụt có độ dày thành ống tương đương nhau) tại lỗ mở thứ nhất và nằm dưới nắp mở thứ nhất; ống côn cụt (ống côn cụt có độ dày thành ống tương đương nhau) tại lỗ mở thứ hai và nằm dưới nắp mở thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thêm nắp chống bắn trên lỗ mở thứ nhất.



Hình 1

(11) 74005 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02260

(22) 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2019

(51) F15B 9/00; F15B 15/00

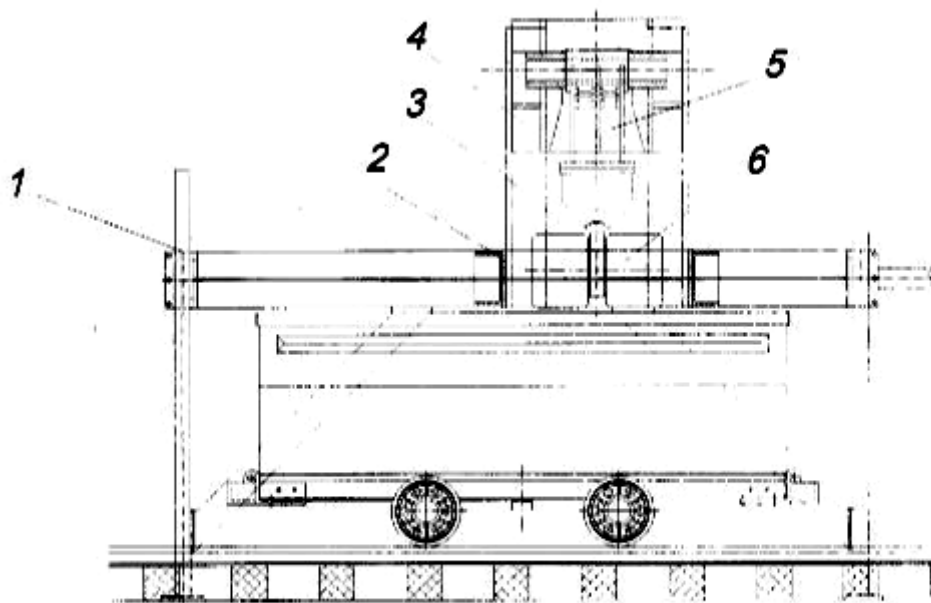
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG THẢO NGUYÊN SƠN (VN)

Số 45, ngõ 30, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Phạm văn Minh (VN); Nguyễn Xuân Hoàng (VN)

(54) MÁY ĐÁNH ĐÁY XE GOÒNG DẪN ĐỘNG THỦY LỰC

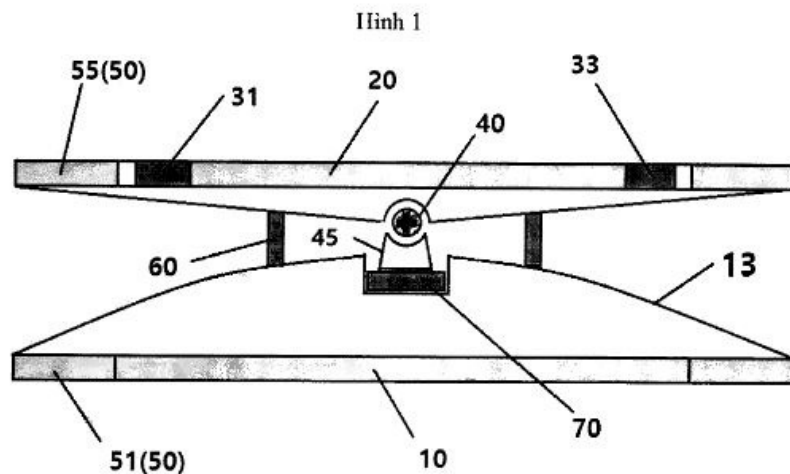
(57) Sáng chế đề cập đến máy đánh đáy xe goòng bao gồm: khung máy; xe di chuyển chạy trên khung máy; cụm dẫn hướng lắp cố định trên xe di chuyển để, từ bằng vật liệu phíp để giảm ma sát với cơ cấu trượt phía trong; thân trượt lắp phía trong cụm dẫn hướng, di chuyển lên xuống trong cụm dẫn hướng; cụm gá đầu khâu được lắp vào thân trượt, di chuyển cùng thân trượt, phía dưới lắp với đầu khâu, cụm gá đầu khâu quay quanh trục gắn trên thân trượt bằng một xi lanh thủy lực; đầu khâu được lắp trên cụm gá đầu khâu, hoạt động bằng thủy lực, làm quay một trục gắn các răng khâu bọc hợp kim, có tác dụng phá vỡ vật liệu; bộ khóa giữ xe goòng trong quá trình đánh; cơ cấu kéo xe goòng. Bộ điều khiển lập trình được cho phép lập trình các tính năng làm việc của máy đánh đáy xe goòng, điều khiển đầu khâu làm việc linh hoạt theo ba chiều: đi lên/đi xuống, tiến/lùi, quay lên/quay xuống đảm bảo đầu khâu phá vỡ hết vật liệu trong xe goòng. Máy làm việc tự động kéo xe goòng và phá vỡ vật liệu bám kết ở đáy xe theo chu trình khép kín, đảm bảo năng suất cao, thời gian ngắn.



H1

- (11) 74006 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2019-02266
 (22) 03/05/2019
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2019
 (51) A63B 69/00; G06F 3/00
 (71) BITBUS CO., LTD (KR)
 2 floor 43, Munpyeongdong-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
 (72) JEON Seong-Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **VÁN TRƯỢT MÔ PHÒNG TRẢI NGHIỆM THỂ THAO THỰC TẾ ẢO**

- (57) Sáng chế đề cập đến ván trượt mô phỏng trải nghiệm thể thao thực tế ảo (có sử dụng ván trượt như trượt băng, trượt tuyết và trượt tự) và tự động nhận ra tư thế của người dùng tương tác với nội dung thực tế ảo (Virtual reality- VR). Bộ ván trượt mô phỏng bao gồm ván trượt mô phỏng (100), được tạo cấu hình để có khả năng nghiêng và xoắn tức thời tầm chuyên động trên cùng (20) được đặt trên tấm đế (10) khi có lực tác dụng bởi chân của người dùng; môđun thu nhận tín hiệu cảm biến (110) được cài đặt trong ván trượt mô phỏng (100) để nhận tín hiệu cảm biến từ cảm biến phát hiện chuyển động của ván trượt (30) để cảm nhận độ nghiêng, gia tốc và xoắn của ván trượt mô phỏng (100) và để truyền tín hiệu cảm biến đến bộ mô phỏng thể thao (120); bộ mô phỏng thể thao (120) có thể nhận ra các chuyển động của người dùng và ván trượt dựa trên môđun thu nhận tín hiệu cảm biến (110) và thực hiện độ nghiêng và thông tin xoắn hiện diện trong hình ảnh nội dung trên ván trượt mô phỏng (100); môđun điều khiển dẫn động (130) nhận lệnh của bộ mô phỏng thể thao (120) và điều khiển môđun dẫn động của ván trượt mô phỏng (100) để thực hiện độ nghiêng, xoắn và chuyển động rung của hình ảnh nội dung ở tầm chuyên động trên cùng (20); và bộ hiển thị hình ảnh (140) bao gồm kính thực tế ảo (VR) hoặc bộ hiển thị để nhận hình ảnh nội dung của trò chơi thể thao (lướt sóng, trượt băng, trượt tuyết) từ bộ mô phỏng thể thao (120) để hiển thị trực quan hình ảnh của nhân vật và hình ảnh nội dung của trò chơi thể thao.



(11) 74007 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02267

(22) 03/05/2019

(51) A47K 7/00; A47K 7/08

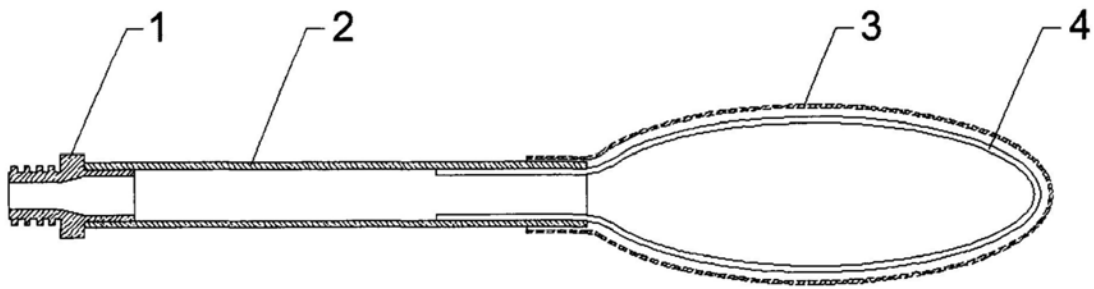
(75) GIẢ GIANG (VN)

Thôn Đan, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(54) THIẾT BỊ VỆ SINH TRẺ EM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vệ sinh trẻ em với mục đích rửa sạch phân bám trên cơ thể em bé sau khi đại tiện. Thiết bị này bao gồm:

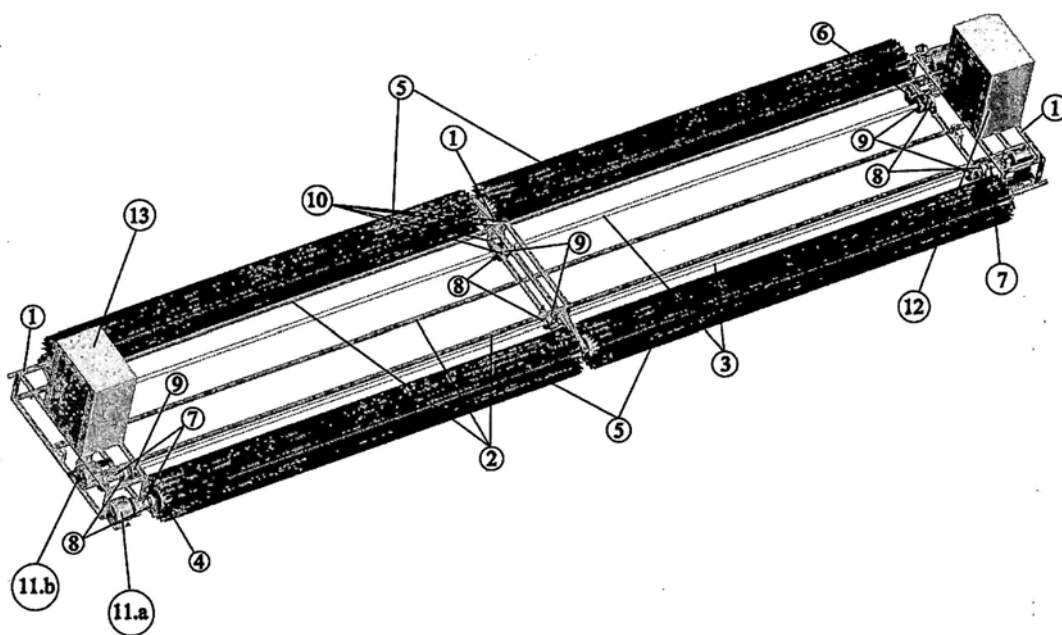
đầu nối ống (1), ống nước (2), túi tạo ma sát (3), khung định hình (4), khác biệt ở chỗ, thiết bị có túi tạo ma sát giúp làm sạch phân dính trên da trẻ em và khung định hình giúp túi này có hình dạng phẳng và mỏng.



Hình 1

- (11) **74008 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2019-02286**
 (22) 03/05/2019
 (51) **B08B 1/02; B08B 1/04**
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN (VN)**
 Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, số 01 đường Ngô Quyền, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
 (72) Nguyễn Hữu Lượng (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
 (54) **MÁY VỆ SINH PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÁY NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy vệ sinh pin năng lượng mặt trời bao gồm: khung máy (1), thanh giăng (2), bánh xe cao su cốt thép, trục bánh xe, trục chổi lau, bánh xe cỡ (6), động cơ dẫn động, tủ nguồn (12), tủ điều khiển (13) động cơ. Sau khi được cung cấp nguồn điện, tủ nguồn (12) của máy sẽ truyền điện năng đến động cơ dẫn động. Động cơ dẫn động sẽ chuyển hóa điện năng thành cơ năng và làm cho trục bánh xe và trục chổi lau chuyển động xoay tròn, kết hợp với tủ điều khiển (13) để điều chỉnh chuyển động tiến hay lùi của máy trên giàn pin, trong lúc chuyển động, tấm chổi lau (5) trên máy bằng lực ly tâm sẽ ma sát với mặt kính của pin năng lượng mặt trời để làm sạch bề mặt của pin. Bánh xe cỡ (6) có tác dụng định vị hướng di chuyển của máy, giúp cho máy không di chuyển ra ngoài giàn pin. Quy trình sản xuất máy vệ sinh pin năng lượng mặt trời bao gồm các công đoạn: bước 1: Gia công khung máy (1); bước 2: Gia công và lắp đặt bộ phận di chuyển; bước 3: Gia công và lắp đặt bộ phận chổi lau; bước 4: Gia công và lắp đặt cơ cấu bánh xe cỡ (6); bước 5: Lắp đặt các động cơ truyền động; bước 6: Lắp đặt và đấu nối tủ điều khiển động cơ (13); bước 7: Chạy thử và hiệu chỉnh.

Hình 4



(11) 74009 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02288

(22) 03/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2019

(51) F04B 009/125

(75) SHENG-TSUNG LEE (TW)

NO.51, LN.16, CYONGJHAO RD., YANCHAO DIST., KAOHSIUNG CITY, TAIWAN

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối chất lưu. Bơm màng kép (1) được cung cấp với hai đầu vào (13, 16) và hai đầu ra (14, 17) được gắn trong hệ thống phân phối chất lưu. Đường ống dẫn (2) của hệ thống phân phối chất lưu được nối với một bộ gồm đầu vào và đầu ra (13, 14) trong khi đường ống hồi lưu (3) của hệ thống phân phối chất lưu được nối với bộ còn lại gồm đầu vào và đầu ra (16, 17). Từ đó, cơ cấu chạy bằng khí (10) trong bơm màng kép (1) dẫn động hai màng bơm (11, 12) trong đó để hút và tháo chất lưu trong hệ thống để chất lưu chảy vào và ra qua hai bộ gồm các đầu vào và các đầu ra. Do đó, áp suất giữ ổn định và lưu lượng dòng chảy theo thể tích là không đổi trong khi phân phối và hồi lưu chất lưu. Ống thoát (6) được cung cấp với van điều khiển (61) được bố trí giữa đường ống dẫn (2) và đường ống hồi lưu (3). Chất lưu được hồi lưu và được phân phối dưới sự điều khiển của van điều khiển (61) khi thay đổi các chất lưu hoặc làm sạch các đường ống của hệ thống.

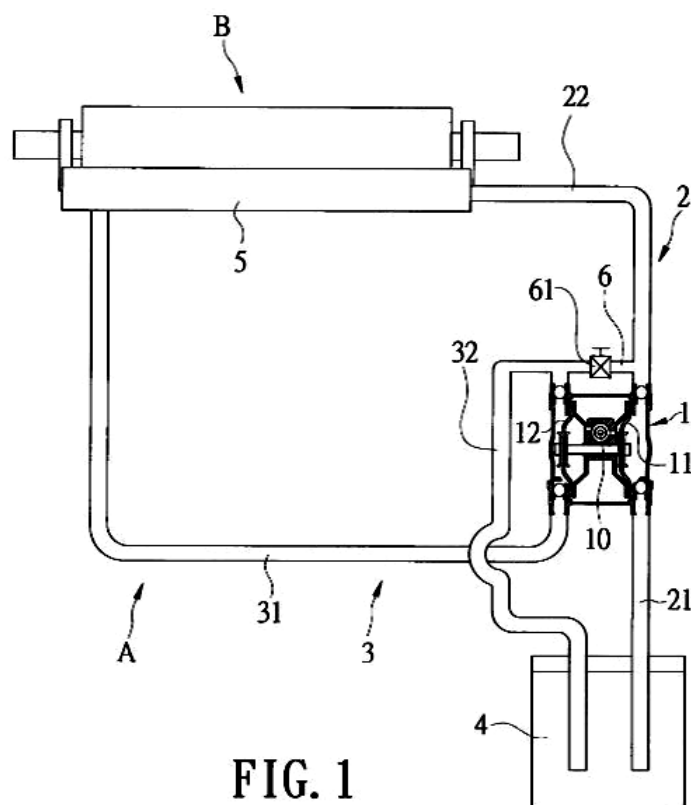


FIG. 1

(11) 74010 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02289

(22) 03/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2019

(51) C09D 11/30

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐHQG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Trần Kim Hương (VN)

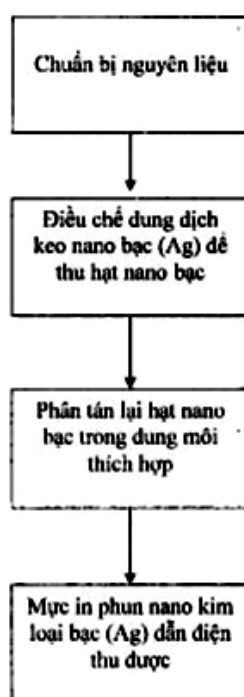
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) MỰC IN PHUN NANO KIM LOẠI BẠC (AG) DẪN ĐIỆN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MỰC IN PHUN NANO KIM LOẠI BẠC (AG) DẪN ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế mực in phun nano kim loại bạc (Ag) dẫn điện gồm có 3 bước: chuẩn bị nguyên liệu; điều chế dung dịch keo nano bạc (Ag) để thu hạt nano bạc bằng cách cho nguyên liệu vào cốc sau đó trộn đều hỗn hợp bằng thiết bị thanh rung siêu âm với công suất 750W, tần số 20kHz, hiệu suất 50%, sau đó cho toàn bộ hỗn hợp trên vào máy siêu ly tâm và bổ sung dung môi (axeton) với tỷ lệ 1:3 rồi ly tâm với tốc độ là 15.000 vòng/phút trong 15 phút; phân tán lại hạt nano bạc trong dung môi thích hợp có bổ sung thêm thành phần Isopropanol, Dietyloxalat, 2-metyl-1,3-dioxalan, Axeton bằng phương pháp ly tâm để thu được mực in phun nano kim loại bạc (Ag) dẫn điện có các thành phần chính gồm: Nano Ag: 20% thể tích, H₂O: 18,2% thể tích, Etanol: 18,37% thể tích, Etylen glycol: 2,22% thể tích, Isopropanol: 3,92% thể tích, 2-isopropoxyetanol: 0,15% thể tích, Etyl glycolat: 0,18% thể tích, Etyl format: 0,76% thể tích, Etyl axetat: 0,38% thể tích, Dietyloxalat: 0,09% thể tích, 2-metyl-1,3-dioxalan: 0,07% thể tích, Axeton: 1,30% thể tích, Glyxerin: 34,36% thể tích.

Hình 1.

Sơ đồ quy trình sản xuất mực in phun nano kim loại bạc (Ag) dẫn điện



(11) 74011 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02306

(22) 04/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2019

(51) *B21K -021/02; B21K -021/12*

(75) CHE-HAO CHEN (TW)

No. 37, Ziyou Road, Dashe District, Kaohsiung City 815, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT GIA CÔNG CÓ RÃNH VÀ KHUÔN TẠO HÌNH ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TẠO RA CHI TIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (5) tạo ra chi tiết gia công có rãnh (9) chủ yếu bao gồm bước sử dụng đục (72) để tạo ra phôi (6) bằng lực ép trong khuôn (71) mà nhờ đó một đầu của phôi (6) được ép để tạo ra phần đầu (91) và đầu kia của phôi được ép đùn một phần và sau đó được nén ép vào trong khe hở (C) của khuôn (71) để tạo ra phần thân (92) và rãnh dài (93) được tạo lõm trong phần thân (92). Khuôn (71) có thân (711) mà tại đó ít nhất hai phần (712, 713) có các đường kính khác nhau (712d, 713d) được định ra và thanh trụ (714) được bố trí ở bên trong phần (713) có đường kính nhỏ hơn. Tốt hơn là, có thể có phần cổ nhỏ dần (712B). Sự chuyển tiếp do các đường kính khác nhau (712d, 713d) và phần cổ (712B) giúp nén ép phần thân (92) trong quá trình ép đùn phôi (6), nhờ đó làm tăng độ bền của phần thân (92) và rãnh (93), làm tăng độ chính xác và hiệu quả sản xuất, và làm giảm chi phí sản xuất.

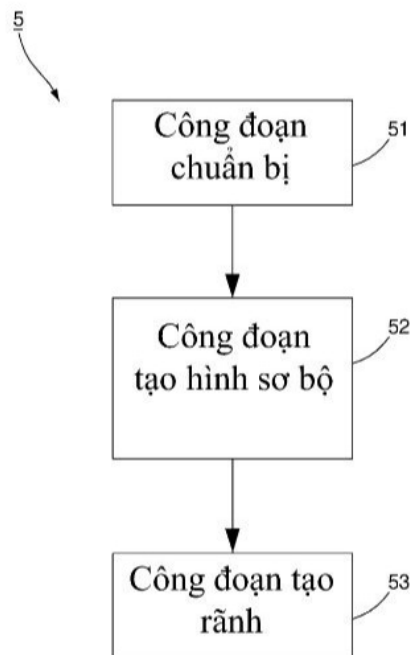


Fig.3

(11) 74012 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02341

(22) 07/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2019

(51) F03H 1/00

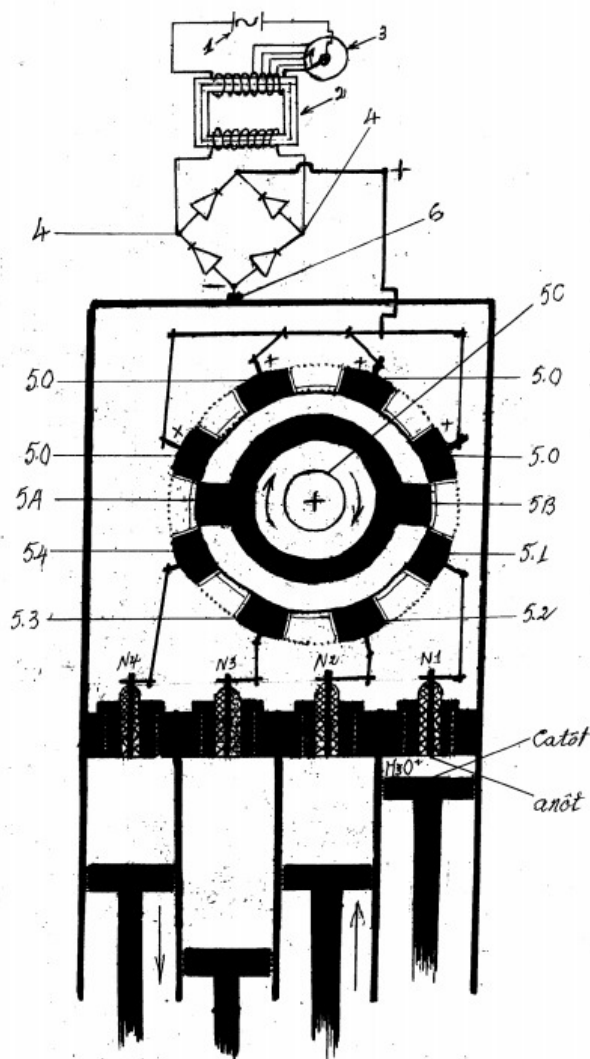
(71) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)

Số nhà 20, ngõ 3, tổ dân phố Hà Tri 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Trường (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA CỦA ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG NHIỆT HẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong nhiệt hạch trực tiếp cấp điện cao áp, một chiều, công suất đủ lớn vào nến điện theo cơ chế sử dụng trục xoay của bộ cô góp điện để lần lượt cấp điện tuần hoàn cho từng buồng đốt do đó có thể kéo dài được thời gian duy trì điện trường ở trong buồng đốt tới 1/2 hành trình pittông, kết hợp với việc mở rộng điện trường bằng cách sử dụng bề mặt đỉnh pittông làm catốt. Đồng thời cần phải sử dụng nước tự nhiên làm nhiên liệu để cấp rất nhiều hạt tải điện H_3O^+ vào trong buồng đốt để thực hiện việc phóng điện không tự lực làm môi cho quá trình phóng điện tự lực lặp lại nhiều lần gây phản ứng nhiệt hạch tỏa nhiệt tạo nội năng đẩy pittông sinh công.



(11) 74013 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02343

(22) 07/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2019

(51) *B65F 1/10; B65F 1/12*

(71) EVER-SUNRISE TECH.CO.,LTD (TW)

1F., No. 253, Yongren St., Renwu Dist., Kaohsiung City 814, Taiwan

(72) LI JEN-YIH (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THÙNG RÁC THÔNG MINH DÙNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng rác thông minh dùng năng lượng mặt trời bao gồm thân thùng rác để đựng rác, pin mặt trời được lắp trên thân thùng rác và chuyển đổi quang năng thành điện năng, ắc quy tích trữ điện được đặt bên trong thân thùng rác và để lưu trữ điện năng, bộ điều khiển trung tâm đặt bên trong thân thùng rác để kiểm soát lượng rác và thông báo tới công ty quản lý, cửa nạp cảm biến tự động bố trí trên thân thùng rác để phát hiện xem có người lại gần thùng rác hay không và tự động mở hoặc đóng cửa nạp, bộ phận ép được bố trí bên trong thân thùng rác để ép rác thành khối nhỏ hơn, và bộ phận hiển thị được lắp trên thân thùng rác để hiển thị xem thân thùng rác có thể chứa thêm rác nữa hay không.

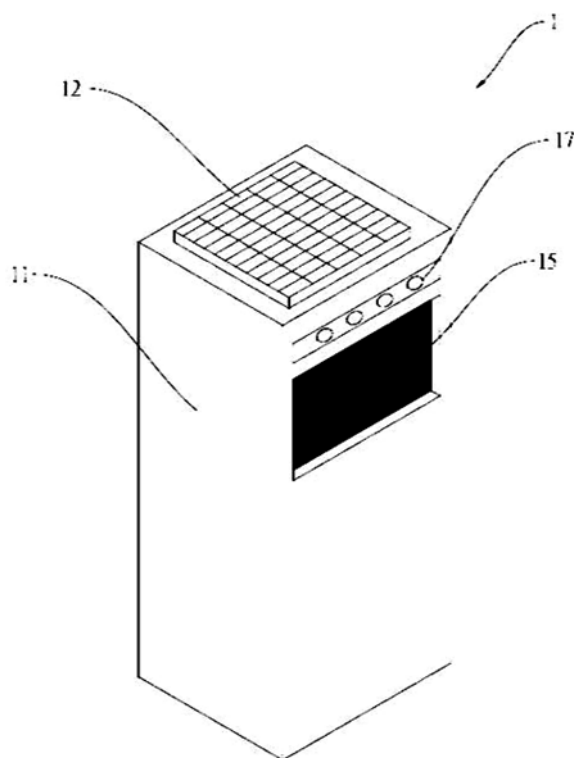


Fig.1

(11) 74014 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02349

(22) 08/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2019

(51) A23L 1/00; A23P 1/00

(71) 1. CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)

45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)

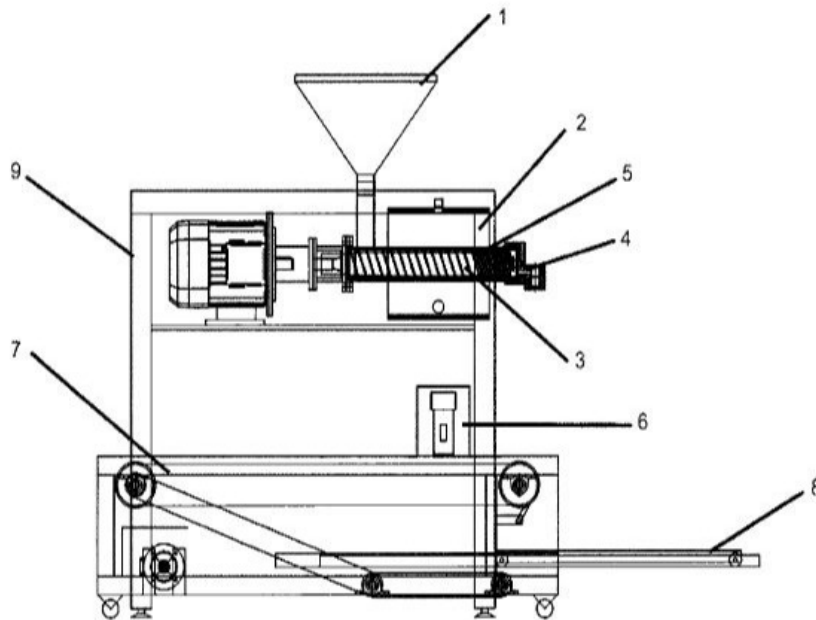
45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quốc Phú (VN)

(74) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(54) MÁY LÀM BÚN

- (57) Sáng chế đề cập đến máy làm bún có kết cấu bao gồm phễu nạp liệu (1) để nạp các nguyên liệu làm bún vào cụm làm chín và tạo hình sợi bún; bồn chứa dầu nóng (2) để cung cấp tác nhân gia nhiệt vào lớp áo nhiệt của cụm làm chín và tạo hình sợi bún; cụm làm chín và tạo hình sợi bún bao gồm khoang inox (5), trục vít xoắn (3) trong khoang inox và khuôn tạo hình (4) ở đầu ra của khoang inox, trong đó phía ngoài khoang inox được bao quanh bởi lớp áo nhiệt chứa dầu nóng; cụm cơ cấu cắt sợi bún (6); băng tải làm nguội sợi bún (7); băng tải sản phẩm (8); và khung máy (9).



Hình 1

(11) 74015 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02354

(22) 08/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2019

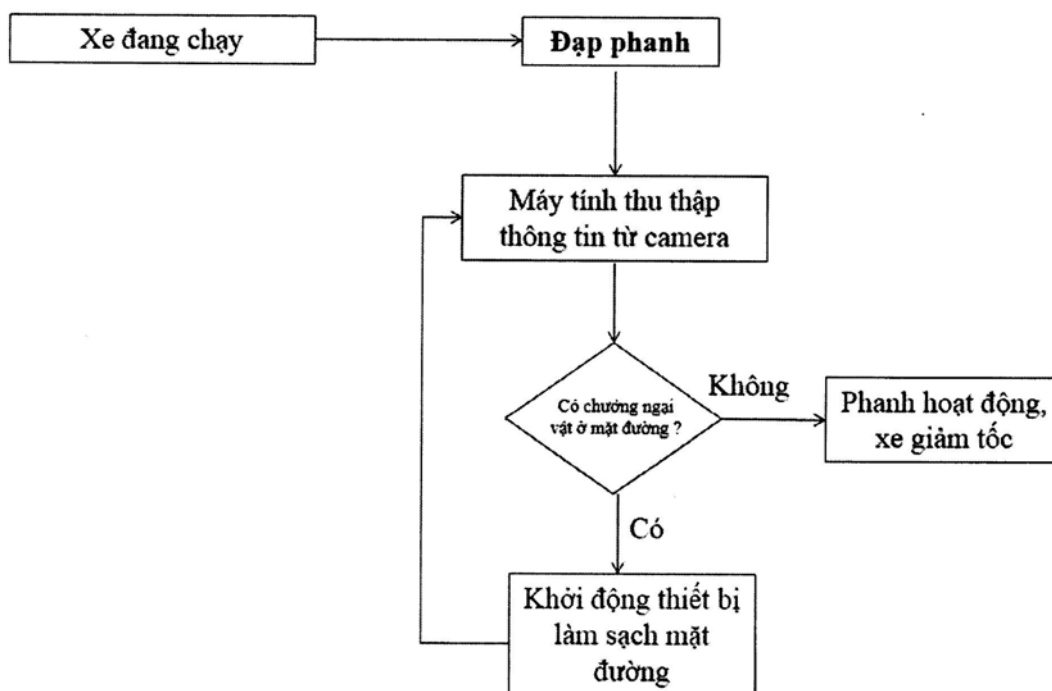
(51) B60T 8/00

(75) BÙI MINH TÂM (VN)

16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHANH GIẢM TRƯỢT BÁNH BẰNG CÁCH LÀM SẠCH MẶT ĐƯỜNG**

(57) Phương pháp phanh giảm trượt bánh bằng cách làm sạch mặt đường bao gồm các công đoạn: a) trang bị cho phương tiện giao thông chạy trên đường bộ: các thiết bị có chức năng làm sạch mặt đường gắn ở phía trước mỗi bánh của phương tiện, các camera có chức năng đọc hình ảnh bề mặt đường, bộ điều khiển trung tâm gồm có máy tính gắn trên phương tiện để phân tích chủng loại và mật độ phân bố của các vật thể trên mặt đường từ dữ liệu của các camera và đối chiếu với dữ liệu đã được chương trình máy tính được lập trình sẵn, sau đó có thể tự động điều khiển thiết bị làm sạch để xử lý bề mặt mặt đường; b) khởi động phanh để dừng phương tiện; c) các camera chụp và gửi hình ảnh bề mặt mặt đường về máy tính cùng hoặc trước thời điểm phanh bắt đầu được khởi động sao cho đủ thời gian để máy tính xử lý các dữ liệu và đưa ra lệnh khởi động để thiết bị làm sạch hoạt động có kết quả; d) thiết bị làm sạch tác động vào mặt đường để loại bỏ vật thể ra khỏi phạm vi tiếp xúc giữa mặt bánh phương tiện và mặt đường; đ) máy tính xử lý dữ liệu thu thập được từ camera và kết thúc quy trình khi mặt đường không còn vật thể chướng ngại hoặc mật độ loại bỏ đã tối ưu theo tỉ lệ đã được chương trình máy tính lập trình sẵn.



Hình 1

- (11) **74016 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-02387**
(22) 09/05/2019
(51) **A61K 8/92; A61Q 90/00; A61K 8/97**
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
Ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM MỘC CHÂN MÀY VÀ LÔNG MI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm làm mộc chân mày và lông mi thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm hoa bưởi, cây râu mèo;
 - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu;
 - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: hoa bưởi 80%, cây râu mèo 20%, cho nguyên liệu vào nồi chưng cất ở nhiệt độ 100°C, trong vòng 1 giờ để chiết xuất lấy tinh dầu;
 - iv) thu chế phẩm dạng lỏng, màu trong suốt, mùi thơm nhẹ.

- (11) **74017 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-02388**
(22) 09/05/2019
(51) **A61K 8/92; A61Q 90/00; A61K 8/97**
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM MỘC RÂU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm làm mộc râu với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm hoa bưởi, cây râu mèo;
 - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu;
 - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: hoa bưởi 50%, cây râu mèo 5%, cho nguyên liệu vào nồi chưng cất ở nhiệt độ 100°C, trong vòng 1 giờ để chiết xuất lấy tinh dầu;
 - iv) thu chế phẩm dạng lỏng, màu trong suốt, mùi thơm nhẹ.

- (11) **74018 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-02389**
(22) 09/05/2019
(51) **A61K 8/97; A61Q 5/12; A61Q 5/00**
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
 Áp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DƯỠNG TÓC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm dưỡng tóc với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm hoa bưởi, lá bưởi, lá bưởi, vỏ bưởi và quả bồ kết;
 - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu;
 - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: hoa bưởi 35%, lá bưởi 25%, vỏ bưởi 15%, bồ kết 25%, cho nguyên liệu vào nồi chưng cất ở nhiệt độ 100°C, trong vòng 1 giờ để chiết xuất lấy tinh dầu;
 - iv) thu chế phẩm dạng lỏng, màu trong suốt, mùi thơm nhẹ.

- (11) **74019 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2019-02390**
- (22) 09/05/2019
- (51) **A61Q 19/00; A61Q 13/00; A61Q 17/00; C11D 13/00; A61Q 19/10; B01F 17/00; A61K 8/00**
- (75) **ĐOÀN VĂN KHANH (VN)**
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC RỬA TAY HƯƠNG BƯỞI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nước rửa tay hương bưởi với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước:
- i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm: tinh dầu hương bưởi, chất tạo bọt, chất keo và nước;
 - ii) phân loại nguyên liệu và rửa sạch nguyên liệu, để ráo;
 - iii) phối trộn nguyên liệu theo tỉ lệ khối lượng như sau: chất tạo bọt 20%, chất keo 10%, nước 55%, cho tất cả nguyên liệu vào thùng khuấy đều trong 3 giờ; sau đó tinh dầu hương bưởi 15% khuấy đều, cho vào chai đóng gói.
 - iv) thu được nước rửa tay hương bưởi dạng nước, có mùi thơm nhẹ và nước rửa tay có màu nâu nhạt.

(11) **74020 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02407**

(22) 10/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) **C02F 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG MINH ĐIỂN (VN)**

Số 69 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Hà (VN); Đào Duy Khánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG KỸ THUẬT LỌC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải bằng kỹ thuật lọc sinh học dùng chất mang vi sinh độ xốp lớn. Bằng cách áp dụng kỹ thuật lọc sinh học dùng chất mang vi sinh độ xốp lớn với mật độ vi sinh cao và phát triển được hệ vi sinh ở dạng màng trong quá trình lọc nước thải. Giúp lọc sạch nước thải, đảm bảo các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn Việt Nam cho phép. Đồng thời không gây ô nhiễm môi trường cho môi trường tiếp nhận và có thể áp dụng cho nhiều quy mô xử lý.

(11) 74021 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02411

(22) 10/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) F23G 5/04

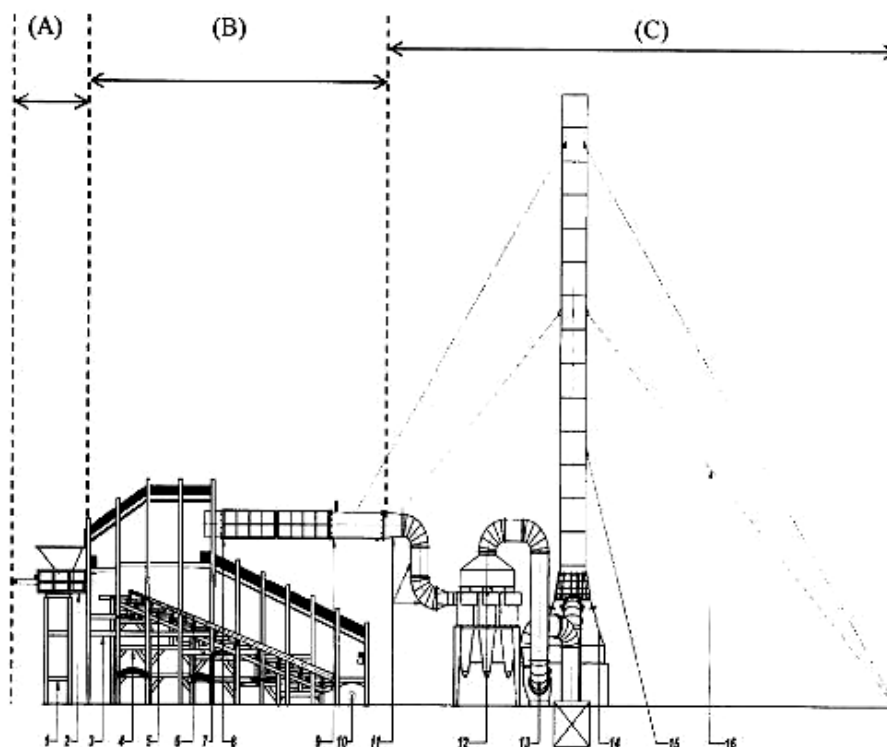
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG MD (VN)
57/1 cách mạng tháng Tám, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh
Quảng Ngãi

(72) Lê Thị Mỹ Diệp (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) LÒ ĐỐT RÁC

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt rác bao gồm phần tập kết chất đốt trước cửa lò (A) để đưa rác vào lò đốt, gồm khung đỡ phễu nạp liệu (1), phễu nạp liệu (2), phần lò đốt (B) để đốt rác thành chất thải rắn và khí, bao gồm khung bao lò đốt (3), khung đỡ ghi động và tĩnh (4), ghi tĩnh và ghi động (5), ống cấp khí vào lò đốt (6), ben thủy lực đẩy ghi động (7), cụm béc đốt khói và ống đốt phụ (8), cụm làm lạnh đột ngột (9), trục vít lấy tro (10), co ống (11) và phần xử lý khí thải (C) để loại bỏ khí độc, khí đáp ứng quy chuẩn trước khi thải ra môi trường, gồm cyclon chum (12), quạt hút khói (13), tháp trao đổi nhiệt (14), ống khói (15), dây cáp giữ ống khói (16). Lò đốt rác theo sáng chế xử lý cả các loại phế thải khó phân huỷ với độ ẩm lên tới 50%, được cơ khí hoá hoàn toàn, một phần được tự động hoá và hạn chế tản nhiệt bảo vệ sức khoẻ người vận hành.



Hình 1

(11) 74022 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02412

(22) 10/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2019

(51) F04D 25/06

(75) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

170/7 quốc lộ 1 K, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) QUẠT LÀM MÁT ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến quạt làm mát điện tử bao gồm cánh mỏng (114) kết nối với tấm dài và mỏng (102). Tấm (102) được giữ ở hai đầu bởi hai thanh đỡ (106, 108). Một nam châm thứ nhất được gắn ở giữa tấm (102). Một nam châm thứ hai (nam châm điện) được dùng để tạo ra từ trường xoay chiều. Từ trường sinh ra lực xoay chiều tác động lên nam châm thứ nhất nằm trên tấm (102), làm cho tấm (102) và cánh (114) dao động, tạo ra dòng khí làm mát.

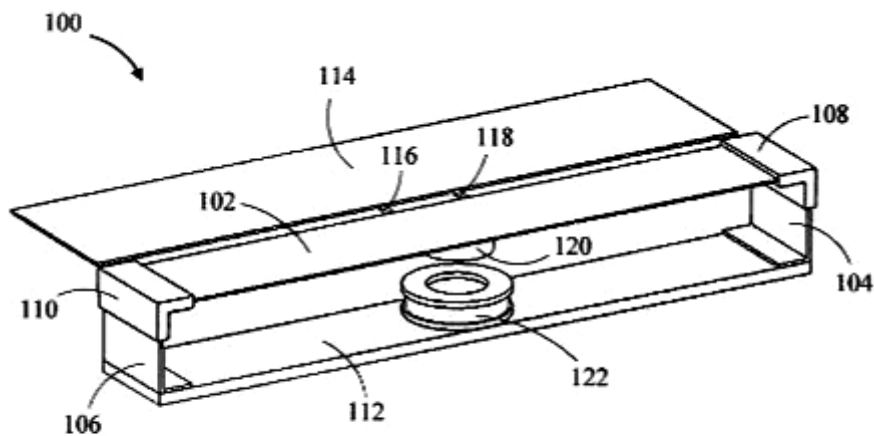


FIG. 1A

(11) 74023 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02434

(22) 10/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2019

(51) A61N 5/06

(71) SANDER ELECTRONIC CO., LTD. (TW)

4F, No. 153, Li Kong St., Pei-Tou Dist., Taipei, Taiwan

(72) HUANG, Chiao-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MẶT NẠ

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ có lớp vỏ mềm dẻo, lớp đế và nhiều cụm đèn LED. Lớp đế được đặt trên bề mặt trong của phần vỏ, và cụm LED được bố trí trên lớp đế đối diện với lớp vỏ, và mỗi cụm LED có ít nhất một chip LED được lắp đặt trong cụm LED, thấu kính bọc bao bọc LED chip, và cốc phản xạ được lắp với thấu kính bọc. Ánh sáng của mỗi chip LED được chiếu ở góc phù hợp với các phần khác nhau của khuôn mặt nhờ sự phản xạ bởi cốc phản xạ và qua thấu kính bọc. Ánh sáng có thể được chiếu chính xác đến vị trí xác định bằng cụm đèn LED trên lớp vỏ, để tăng cường hiệu quả hấp thụ của tinh chất sử dụng cho mặt nhờ ánh sáng chiếu trên đó.

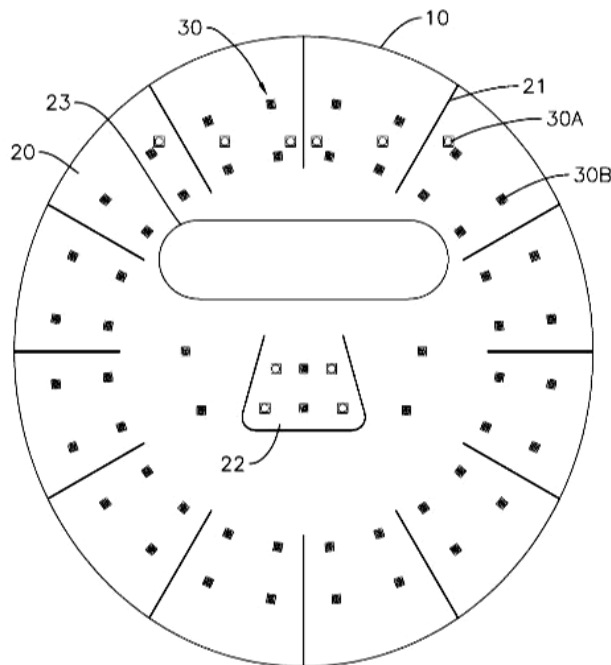


FIG.1

(11) 74024 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02460

(22) 13/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2019

(51) **A44B 19/00**

(71) **CÔNG TY TNHH YKK VIỆT NAM (VN)**

Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III- Giai Đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

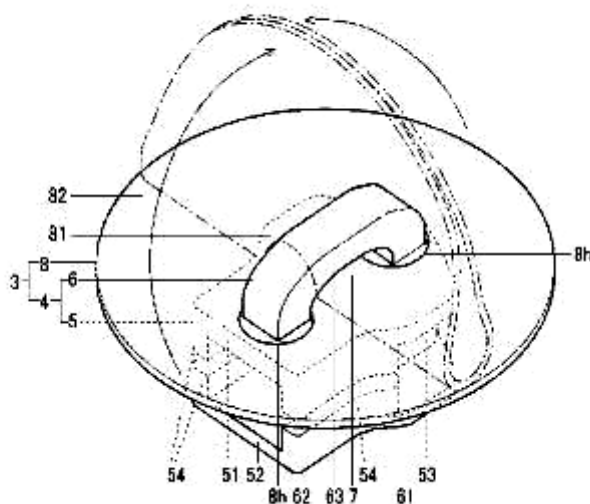
(72) TANAKA, Shogo (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO CON TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề xuất con trượt dùng cho khóa kéo con trượt mà khác biệt so với các giải pháp đã có, với mục đích là cải thiện hơn nữa độ bền của tay kéo của thân con trượt. Con trượt theo sáng chế bao gồm phần thân con trượt (4) bao gồm phần gắn tay kéo (6) hướng ra từ bề mặt trên của phần thân (5) và tay kéo (8) gắn với phần gắn tay kéo (6). Tay kéo có dạng tấm có thể biến dạng đàn hồi, được bố trí nhiều lỗ thông để phần gắn tay kéo đi qua, ở trạng thái biến dạng đàn hồi thì các bộ phận ở hai bên tay kéo xếp chồng lên nhau nằm ở giữa phần gắn tay kéo.

Fig. 1



(11) 74025 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02461

(22) 13/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2019

(51) A44B 19/00

(71) CÔNG TY TNHH YKK VIỆT NAM (VN)

Lô 10, đường N2, KCN Nhơn Trạch III- Giai Đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

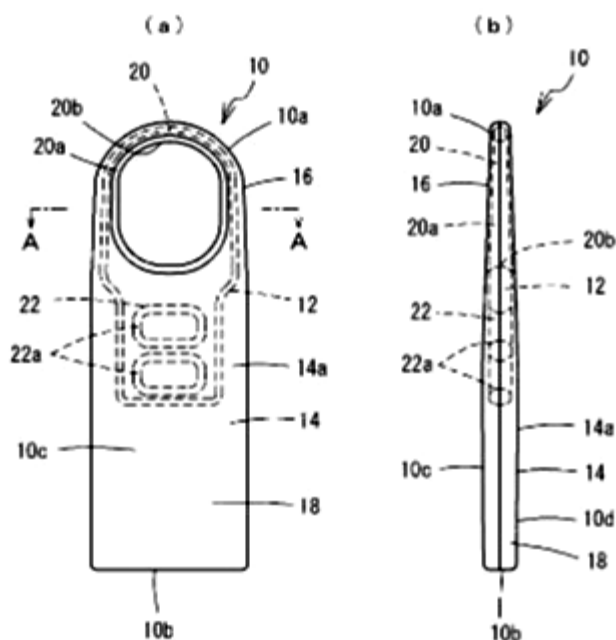
(72) TANAKA, Shogo (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TAY KÉO CON TRƯỢT VÀ KHUÔN CHẾ TẠO TAY KÉO CHO KHÓA KÉO CON TRƯỢT

(57) Tay kéo (10) con trượt (24) dùng cho khóa kéo con trượt được gắn vào khóa kéo con trượt. Tấm chèn (12) của tay kéo (10) được phủ vật liệu dẻo (14a), có vòng nổi (20) gắn với giá treo (28) trên thân trượt (26) của con trượt (24) dùng cho khóa kéo con trượt. Mặt chu vi trong (20a) của vòng nổi (20) lộ ra, và phần vận hành (18) được tạo thành bởi việc phủ vật liệu dẻo (14a) liên tục từ phần kết nối (16). Mặt chu vi trong (20a) dạng hình côn của vòng nổi (20) được tạo thành ở góc 15° ~ 60° theo mặt trục giao với mặt giả tưởng bao gồm toàn bộ phần chu vi của vòng nổi (20). Phần phủ (14) và vòng nổi (20) là đối xứng trước sau với mặt phẳng giả tưởng ở vị trí giữa mặt trước (10c) và mặt sau (10d) của tay kéo (10). Khuôn chế tạo tay kéo (30), có phần lõi hình cung (38) làm nhiệm vụ gắn chặt với vòng nổi (20) của tấm chèn (12). Mặt chu vi ngoài (38a) và (38c) của phần lõi hình cung (38) được tạo thành ở góc 15° ~ 60° theo mặt đối xứng với mặt giả tưởng bao gồm toàn bộ chu vi của vòng nổi (20) ở trạng thái gắn chặt với vòng nổi (20).

Fig. 1



(11) 74026 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02471

(22) 13/05/2019

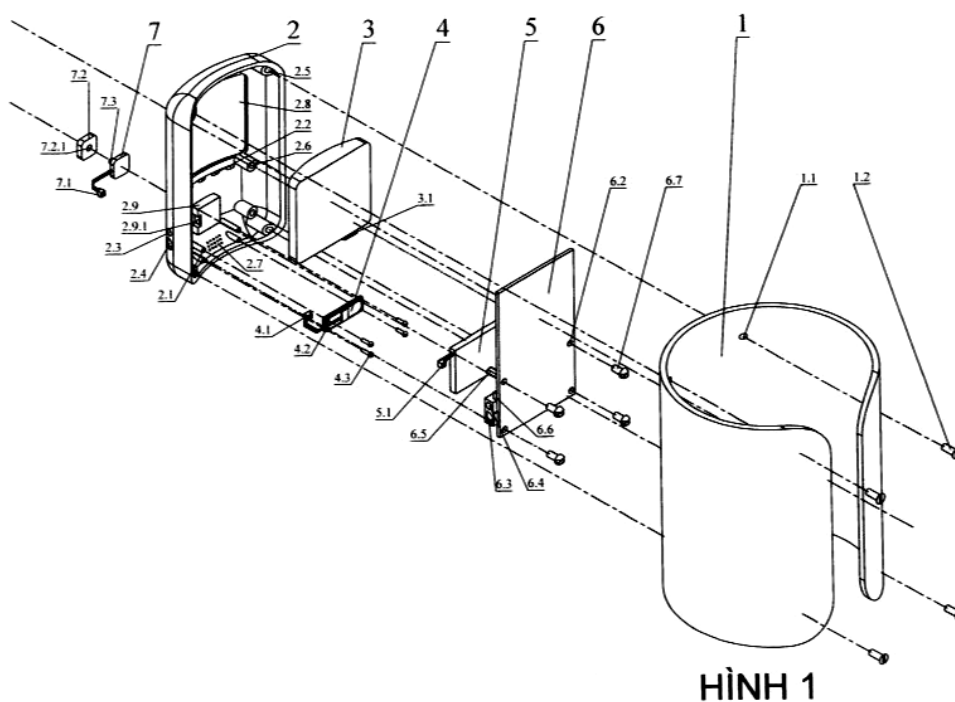
(51) G06K 1/00

(75) THÂN THẾ HÀO (VN)

136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ SỐ HÓA NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CÁ NHÂN ĐEO TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÁC THIẾT BỊ SỐ HÓA NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG CÁ NHÂN ĐEO TAY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị số hóa năng suất lao động cá nhân đeo tay và phương pháp vận hành hệ thống các thiết bị số hóa năng suất lao động cá nhân đeo tay có thể kết nối hữu tuyến, vô tuyến với mạng máy tính của doanh nghiệp và ghi nhận năng suất theo thời gian thực bao gồm: một vòng bit có thể co giãn được liên kết với một vỏ hộp bằng vít hay ngàm, bên trong vỏ hộp có lắp màn hình tinh thể lỏng, loa, pin nguồn, bảng mạch chính, các nút nhấn, trên bảng mạch chính có bố trí mạch vi xử lý, mạch thu phát sóng ngắn (Bluetooth), mạch thu phát Wi-Fi, mạch điều khiển màn hình tinh thể lỏng và mạch giao tiếp chuẩn USB. Phương pháp vận hành hệ thống các thiết bị số hóa năng suất lao động cá nhân đeo tay bao gồm các bước: lắp vòng bit vào tay, cài đặt ứng dụng trên điện thoại thông minh, khai báo thông tin cá nhân, kết nối thiết bị với mạng không dây nhà máy và điện thoại thông minh, sau mỗi nguyên công người lao động bấm nút nhấn, thiết bị số hóa chuyển thông tin về máy chủ, máy chủ tính thu nhập cộng dồn và trả kết quả về thiết bị số hóa, hiển thị trên màn hình hay phát loa cho người lao động biết, cuối ngày người lao động đồng bộ thông tin thu nhập của thiết bị số hóa và điện thoại thông minh.



(11) 74027 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02472

(22) 13/05/2019

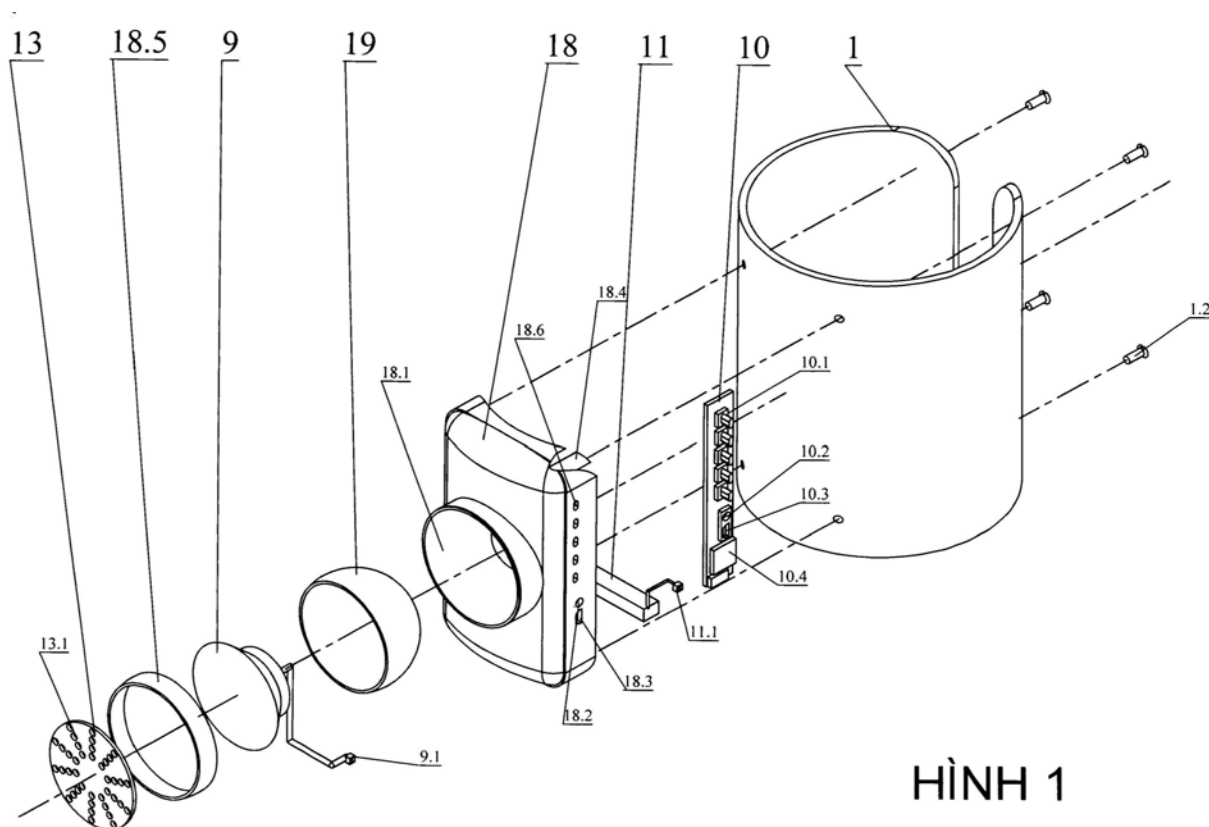
(51) H04B 1/385; H04R 1/02

(75) THÂN THẾ HÀO (VN)

136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) LOA CÁ NHÂN ĐEO TAY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị loa di động cá nhân đeo trên bắp tay có thể kết nối hữu tuyến và vô tuyến với điện thoại di động hoặc các phương tiện kỹ thuật số khác và có thể điều chỉnh được hướng truyền âm bao gồm: một vòng bit có thể co giãn được liên kết cứng với một vỏ hình hộp, trên mặt vỏ có cơ cấu cho phép loa có thể xoay đa hướng, ở phía mặt còn lại của vỏ định vị bảng mạch chính cùng pin nguồn, trên vỏ hộp có các lỗ để định vị các nút nhấn điều khiển bằng mạch chính và các ổ cắm cho cổng USB và dây âm thanh kết nối hữu tuyến với nguồn phát.



- (11) **74028 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2019-02480**
- (22) 14/05/2019
- (51) **C01B 33/145; C01B 33/158**
- (71) **VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)**
235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Hải (VN); Mai Ngọc Tâm (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP GEL KHÍ SILIC OXIT VỚI NƯỚC DÙNG LÀM CHẤT PHỤ GIA CHO SƠN NƯỚC CÁCH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp gel khí silic oxit với nước dùng làm phụ gia cho sơn nước cách nhiệt, phương pháp này bao gồm bước nghiền hỗn hợp bao gồm: 10-30% khối lượng gel khí silic oxit; 10-15% khối lượng chất trợ thấm ướt và chất trợ phân tán; 55-80% khối lượng nước trong hệ thống thiết bị nghiền bi. Điều này giúp cho quá trình phân tán gel khí silic oxit vào sơn nước được dễ dàng và thuận tiện hơn; hạn chế mức độ phát tán bụi và làm tăng độ ổn định của gel khí silic oxit trong sơn nước. Ngoài ra, phương pháp này sử dụng chất trợ thấm ướt gốc polysiloxan được biến tính bởi polyete làm chất trợ thấm ướt bề mặt gel khí silic oxit.

(11) 74029 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02486

(22) 14/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) B62J 1/12

(71) GSK CORPORATION (TW)

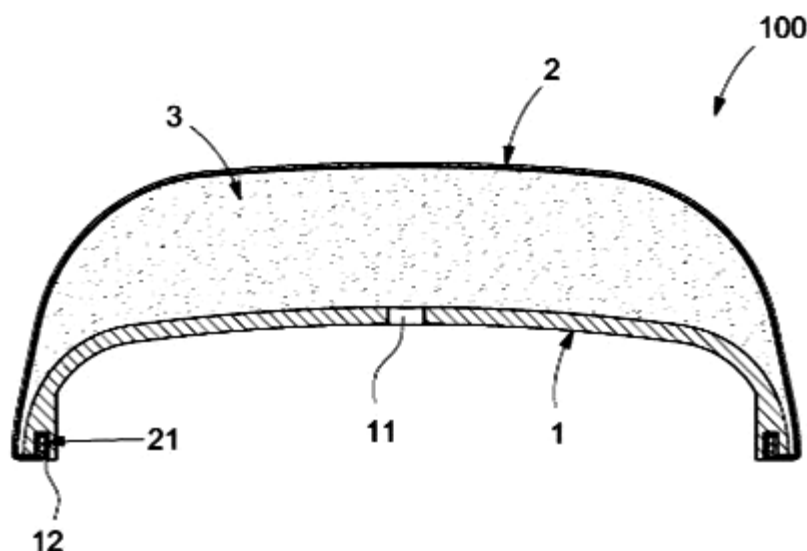
NO.789, SEC. 2, ZHONGSHAN RD., HUATAN TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY 50353, TAIWAN

(72) Ming Chao, Wu (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC GHÉ NGỒI XE MÁY HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc ghé ngồi xe máy hợp nhất và phương pháp sản xuất cấu trúc này. Đầu tiên lớp bề mặt và hộp bên dưới được siết chặt với nhau và sau đó đặt chúng vào khuôn. Vật liệu tạo xốp được rót vào không gian nhận được xác định bởi lớp bề mặt và hộp bên dưới để tạo thành chi tiết tạo bông xốp qua lỗ xuyên được bố trí ở vị trí định trước của hộp bên dưới. Chi tiết tạo bông xốp được tạo ra một cách trực tiếp sao cho hình dạng và mặt ngoài được thiết kế bởi lớp bề mặt có thể không bị giới hạn và còn tạo ra nhiều kiểu mẫu khác nhau. Tương tự, chi tiết tạo bông xốp có thể phù hợp hoàn hảo với lớp bề mặt sao cho chi tiết tạo bông xốp có thể đỡ người lái và làm người lái thoải mái khi lái xe. Ngoài ra, sự phù hợp và chống thấm nước có thể được cải thiện. Hơn nữa, việc sử dụng dung môi hữu cơ có thể giảm đi để đạt được tác dụng bảo vệ môi trường.



HÌNH 10

- (11) **74030 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2019-02494**
- (22) 15/05/2019
- (51) **A01G 9/02**
- (75) **NGUYỄN VŨ THÁI (VN)**
888 quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) **CHẬU TRỒNG CÂY BAO GỒM NHIỀU MẶT PHẪNG CÓ THỂ THÁO LẮP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH CÂY CẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẬU TRỒNG CÂY NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chậu trồng cây bao gồm nhiều mặt phẳng, trong đó bao gồm các mặt sát đáy; mặt giữa thân chậu; và mặt sát nắp chậu, khác biệt ở chỗ, giữa các mặt phẳng này có các gờ nổi để lắp ghép với nhau, chậu trồng cây có nắp đáy, mỗi mặt đều có các lỗ xuyên qua thành chậu. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp định hình cây cảnh bằng cách sử dụng chậu nêu trên. Chậu trồng cây nêu trên được thiết kế tháo lắp được để thuận tiện cho việc sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và sử dụng. Đặc biệt, sau khi trồng cây một thời gian dài, rễ cây và đất tạo thành một khối chắc chắn, khi đó chậu trồng cây có thể tháo lắp giúp việc thay chậu cho cây dễ dàng mà không làm hư chậu do phần miệng chậu nhỏ hơn phần thân chậu.

(11) 74031 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02495

(22) 15/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2019

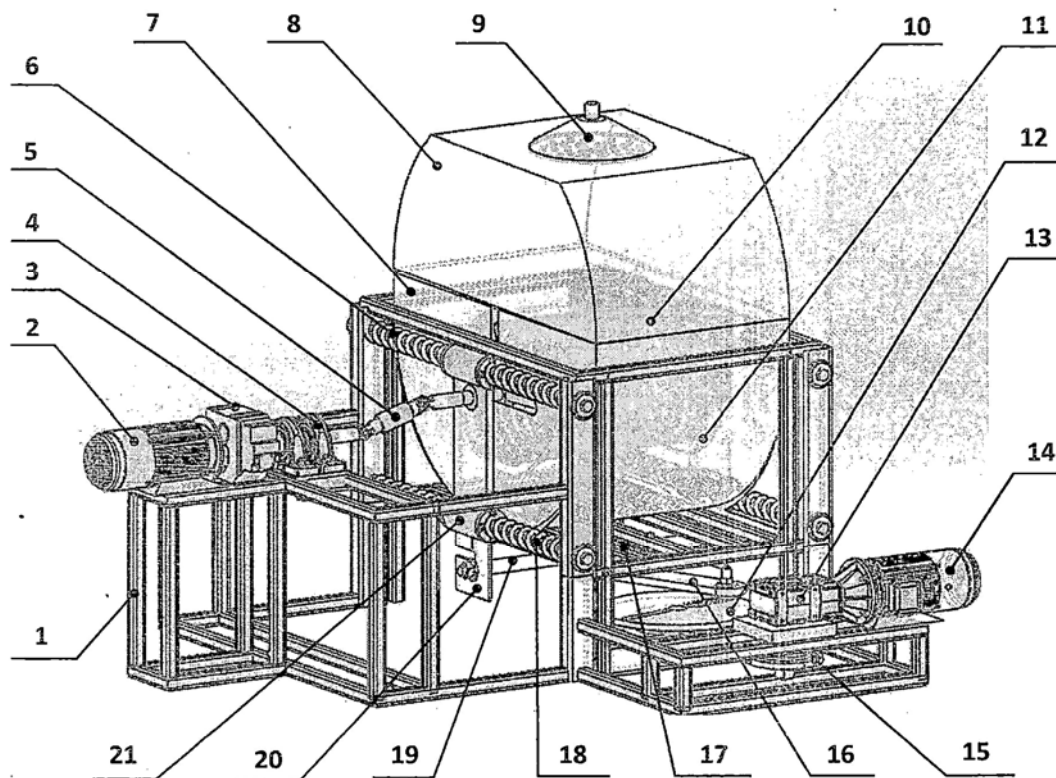
(51) A23N 12/06

(75) NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)

Bộ môn Vật liệu Xây dựng, Trường Đại học Thủy Lợi - 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) MÁY RỬA RAU CỦ QUẢ ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến lồng rau (10) được đặt trong khung lồng (11) và lắp trên hai khung trượt truyền động lắc (20) ở hai bên thân bể nước (7), gắn với khung máy (1). Hai khung (20) có thể chuyển động lắc ngang qua lại với các sóng trượt trụ bi (21) dọc theo các thanh tỳ (6) nhờ vào hệ cơ cấu dạng tay quay con trượt bao gồm thanh ngang (19), thanh truyền (16), bánh đà (12) và sóng trượt vuông (17) được lắp đặt trên khung máy phía dưới bể nước. Bánh đà (12) được quay thông qua bộ truyền đai (15) nhờ động cơ lắc (14) và hộp giảm tốc (13). Khung và lồng rau được quay nhờ động cơ xoay lồng (2), thông qua hộp giảm tốc (3), ổ đỡ (4) và bộ truyền cardan (5). Trong quá trình lắc ngang các lò xo (18) sẽ hỗ trợ giảm chấn và tích lũy năng lượng dưới dạng thế năng đàn hồi cho máy và động cơ (14). Hệ thống vòi phun nước (9) sẽ phun nước vào lồng rau phía dưới nắp 8 được đậy lại trong quá trình rửa rau củ.



(11) 74032 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02496

(22) 15/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2019

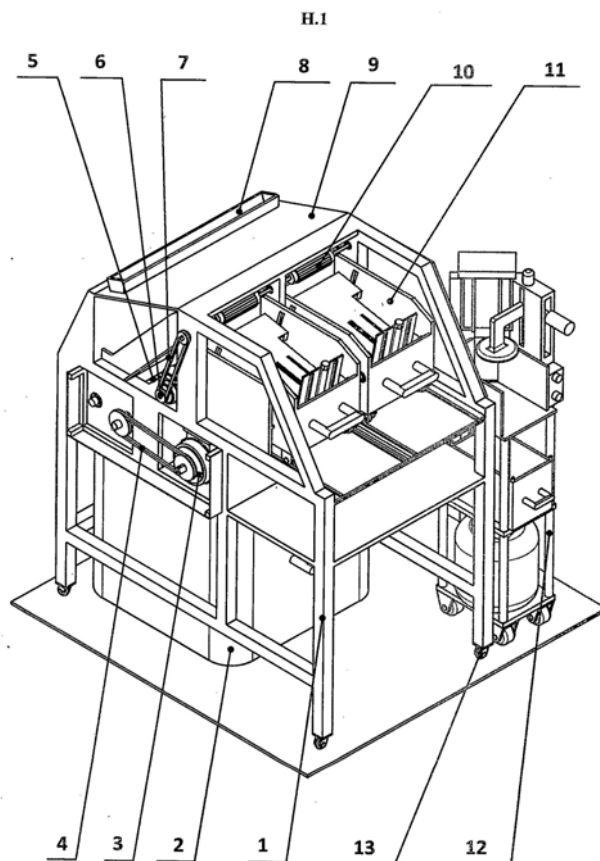
(51) B26D 1/12

(75) NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)

Bộ môn Vật liệu xây dựng, Trường Đại học Thủy Lợi - 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY HỦY GIẤY THEO CƠ CHẾ CẤP NHANH - CẮT NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hủy giấy theo cơ chế cấp nhanh, cắt nhanh bao gồm khung máy (1), cơ cấu xén góc giấy (12) được lắp đặt cạnh khung thân máy để loại bỏ các ghim bấm ở mép các xấp giấy (nếu có). Hai học tử kéo - xếp giấy (11) được lắp đặt trên khung máy có tác dụng tạo sự thuận tiện cho người dùng nạp giấy vào và đưa giấy đến bộ phận cắt. Ở phía đầu trên của các học tử là các trục của con lăn cuốn giấy (10) để cuốn từng tờ giấy trong học đi vào bộ phận cắt nhanh phía dưới. Động cơ con lăn (6) được lắp đặt trên khung máy để truyền chuyển động quay cho các con lăn thông qua bộ truyền đai (7). Cơ cấu dao cắt nhanh (5) được lắp đặt trên khung máy ở phía sau và bên dưới so với các học tử kéo xếp giấy. Động cơ cắt (3) được lắp đặt trên khung máy ở dưới các học tử kéo - xếp giấy (11) để truyền chuyển động quay cho bộ dao cắt nhanh (5) thông qua bộ truyền đai (4). Vỏ máy (9) được lắp bao lên phía trên của bộ dao cắt có khe (8) để cắt với số lượng ít. Thùng rác (2) được lắp cùng với khung máy và đặt trên nền đất ngay dưới bộ dao cắt, có thể chuyển động đồng bộ cùng khung máy thông qua các bánh xe (13) của máy.



(11) **74033 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02513**

(22) 15/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) **A61Q 1/04**

(75) **PHẠM THỊ THỦY TIÊN (VN)**

185 ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH PHUN MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phun môi không cần gây tê hoặc chỉ cần ủ tê với nồng độ thấp, trước khi phun môi bề mặt môi được dưỡng ẩm và làm mềm nên khi phun sẽ không gây cảm giác đau nhiều, dùng bút chì vẽ dáng cho môi chứ không tạo viền môi gây mất thẩm mỹ, khi phun môi dùng kim nhỏ để phun với độ sâu tùy theo từng môi nhưng chỉ nằm trong lớp trung bì, không được sâu vào lớp hạ bì, không gây chảy máu, sưng và mất cấu trúc môi, tổn thương cho môi, không cần kiêng thực phẩm chứa đạm cao và nước; môi sau khi phun vẫn giữ nguyên được các rãnh môi và vân môi vì không tác động sâu vào trong môi. Cụ thể, quy trình này bao gồm các bước: vệ sinh môi, dưỡng ẩm môi, vẽ dáng môi, ủ tê nếu có yêu cầu, chuẩn bị kim phun, chọn màu phun, phun môi và chăm sóc môi sau khi phun.

(11) 74034 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02523

(22) 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) E04C 1/00

(75) HÀ VĂN BẢO (VN)

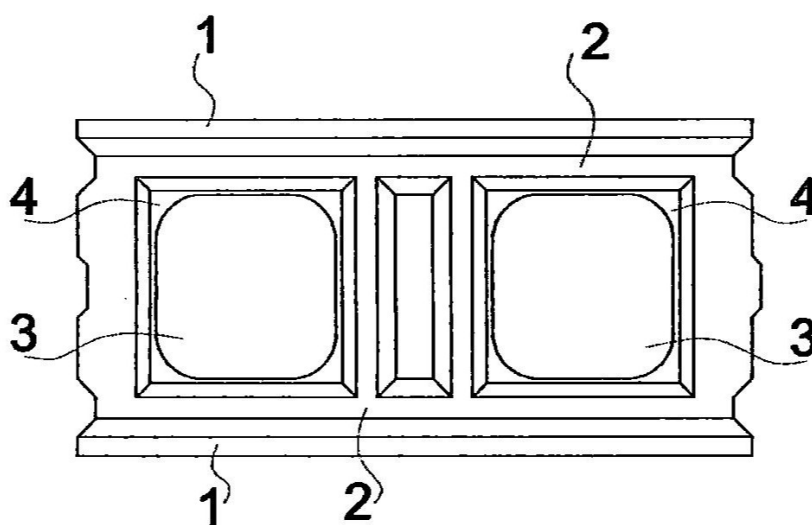
KV9, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(54) TƯỜNG GẠCH KHÔNG TÔ

(57) Sáng chế đề cập đến Tường gạch không tô. Tường gạch không tô được xây dựng từ viên gạch chính, viên gạch nửa và viên gạch giăng tường. Trong đó viên gạch chính đóng vai trò quan trọng là thành phần chủ yếu tạo nên hầu hết bức tường. Viên gạch giăng tường có công dụng tạo thành hệ thống chứa giăng tường, lanh tô. Nhiệm vụ của viên gạch nửa khi kết hợp với viên gạch chính sẽ hình thành phương pháp xây dựng tường hình chữ công, tạo thể vững chắc cho bức tường.

Viên gạch chính, viên gạch nửa và viên gạch giăng tường, được thiết kế tích hợp trên nó nhiều chi tiết, hình thành nên hệ thống rãnh lõm, gờ lồi, ăn khớp với nhau khi thực hiện công tác xây tường, nhằm đạt được các yêu cầu trong giải pháp kỹ thuật như sau:

- Sau khi liên kết thành bức tường sẽ không thấy mạch vữa, bức tường hoàn toàn thẳng, phẳng vì vữa có thể loại bỏ hoàn toàn công tác tô tường.
- Các rãnh lõm, gờ lồi trên viên gạch kết hợp với vữa khi xây, tạo thành hệ khớp nối và định vị, giúp cho thao tác xây tường được nhanh chóng và dễ dàng.
- Hệ thống lỗ rỗng trong lòng tường giúp cho công tác thi công các hệ thống âm tường được thuận lợi dễ dàng hơn, đồng thời phát huy cao tính cách âm, cách nhiệt của tường gạch không tô.



Hình 1

(11) 74035 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02574

(22) 17/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2019

(51) C02F 1/46

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐHQG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

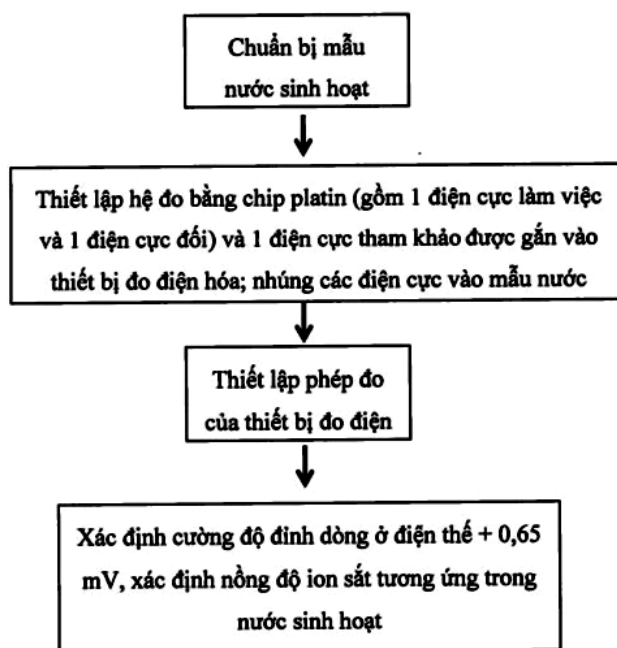
(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Nguyễn Duy Linh (VN); Huỳnh Minh Tiến (VN); Nguyễn Vĩnh Sơn Tùng (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO NỒNG ĐỘ ION SẮT TRONG NƯỚC SINH HOẠT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN HÓA SỬ DỤNG CHIP PLATIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo nồng độ ion sắt bằng phương pháp điện hóa sử dụng chip Platin bằng cách quét thể sóng vuông sử dụng điện cực platin dạng màng mỏng nhúng trực tiếp vào môi trường nước. Trong quá trình đo, thiết bị đo điện hóa sẽ ghi nhận tín hiệu cường độ dòng điện sinh ra do sự trao đổi điện tích giữa bề mặt điện cực và dung dịch theo sự biến đổi của điện thế lên điện cực; qua kết quả quét thể sóng vuông có thể thấy được cường độ đỉnh dòng đạt giá trị cực đại tại vị trí thế +0,63 mV và tăng tuyến theo nồng độ Fe(III) trong dung dịch từ 0,3 ppm đến 5 ppm (0,17 μ A - 5,44 μ A); khi đo một dung dịch có nồng độ sắt trong nước bất kỳ trong khoảng từ 0,1 ppm đến 5 ppm và dựa vào giá trị cường độ đỉnh dòng tại thế khử + 0,63 V trong kết quả quét thể sóng vuông sẽ xác định được hàm lượng sắt trong nước sinh hoạt dựa vào đồ thị tương quan (đường cong hiệu chuẩn) giữa nồng độ ion sắt và cường độ dòng đỉnh dòng của chip điện cực tại thế khử + 0,63 V.

Hình 1. Quy trình đo nồng độ ion sắt bằng phương pháp điện hóa sử dụng chip Platin bằng cách quét thể sóng vuông



- (11) **74036 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-02584** (85) 17/05/2019
(22) 10/04/2018 (86) PCT/CN2018/000135 10/04/2018
(30) 2017114285240 26/12/2017 CN (87) WO2019/127611 04/07/2019
(51) **C09B 67/22; C09B 67/04; D06P 3/54; C09B 67/40; D06P 1/16; C09B 67/00**
(71) **ZHEJIANG BOAO DYESTUFF INDUSTRY CO.,LTD (CN)**
No.3, Weisan Rd., Shangyu Economic And Technological Development Zone,
Shangyu District, Shaoxing City, Zhejiang Province.,312369, China
(72) HUANG JunFeng (CN); WU LiFu (CN); WEN WeiDong (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) **THUỐC NHUỘM PHÂN TÁN DẠNG LÔNG ĐỘ BỀN CAO TIẾT KIỆM
NĂNG LƯỢNG VÀ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT THUỐC NHUỘM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm phân tán dạng lông độ bền cao tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm, và phương pháp sản xuất thuốc nhuộm phân tán này. Thuốc nhuộm phân tán dạng lông được sử dụng để nhuộm vải, đặc biệt là nhuộm và in polyeste và các loại vải pha trộn. Dựa trên tổng trọng lượng, thuốc nhuộm phân tán dạng lông bao gồm các thành phần sau: tổng phần trăm trọng lượng của một hoặc nhiều chất nhuộm thô từ 39,9% đến 50%, chất phụ trợ chiếm 5% đến 10,5% và nước chiếm 45% đến 54%; Tỷ lệ trọng lượng của các chất phụ trợ so với chất nhuộm thô trong thuốc nhuộm phân tán là 0,1 đến 0,25: 1. Thuốc nhuộm phân tán dạng lông có các ưu điểm như chi phí thấp, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, cường độ nhuộm cao, tính lưu động tốt, khó kết tủa, chất lông nhuộm còn dư lên màu nhạt, hàm lượng COD thấp và có hiệu quả bền màu cao.

(11) **74037 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02590**

(22) 20/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2019

(51) **G06F 3/033; G06F 3/042; G06F 3/038**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM HÀI HÒA (VN)**

Tầng 2 tòa nhà Technosoft Building, khu công nghiệp, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Mậu (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ ĐIỂM CHẠM CỦA THIẾT BỊ CẢM ỨNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AI**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đánh giá điểm chạm của thiết bị cảm ứng sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) hệ thống này bao gồm bút tương tác được kết nối điện tử để xác định chính xác thời điểm chạm và gửi tín hiệu tới hệ thống trung tâm qua giao thức USB; hệ thống thu nhận trung tâm qua giao thức USB; hệ thống trung tâm nhận dữ liệu từ bút tương tác và hệ thống thu nhận hình ảnh, thực hiện đánh giá điểm chạm của thiết bị cảm ứng. Hệ thống này đánh giá và đưa ra kết quả định lượng về độ chính xác (về vị trí) và độ trễ (về thời gian) của thiết bị cảm ứng.

(11) 74038 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02610

(22) 20/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2019

(51) B81B 7/00

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC (IMET) - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

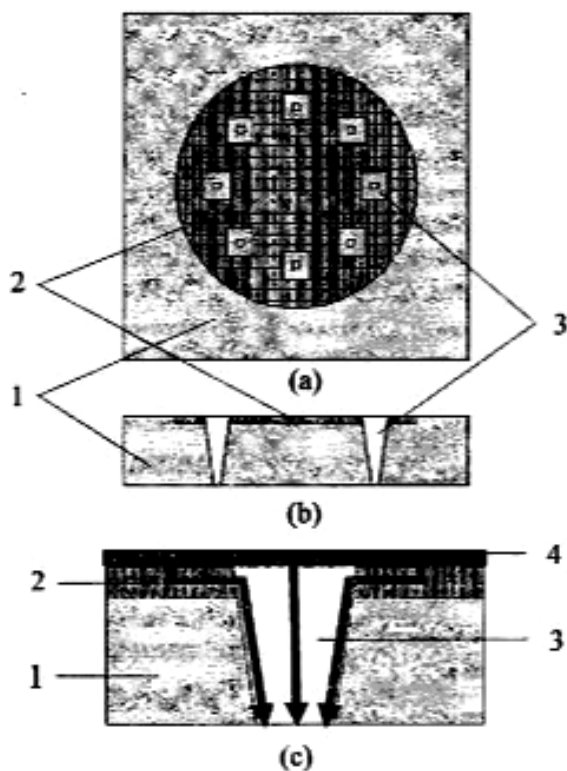
C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Lê Anh Tâm (VN)

(54) **ỐNG DẪN LƯU DỪNG TRONG CẢM BIẾN QUANG TỬ SILIC XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn lưu (3) của cảm biến quang tử silic xốp P_{Si} (porous Silicon), ống dẫn lưu này là lỗ có dạng hình chụm vuông và được tạo để chạy xuyên qua cả lớp cảm biến (2) làm bằng silic xốp và đế (1) làm bằng silic của cảm biến quang tử. Ống dẫn lưu (3) giúp cho việc lưu thông dung dịch (4) được nhanh chóng và đồng đều trong toàn bộ cấu trúc của lớp cảm biến (2), nhờ đó cho phép thực hiện các phép đo trung thực, ổn định, nhanh chóng và làm tăng tuổi thọ của lớp cảm biến (2). Ống dẫn lưu (3) được tạo ra bằng phương pháp ăn mòn đế (1) làm bằng silic trong dung dịch KOH nóng, và việc này được thực hiện trước khi tạo ra lớp cảm biến (2).

[Hình 1]



(11) 74039 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02618

(22) 21/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2019

(51) *C01G 9/02*

(71) **STAR MATE LIMITED** (TW)

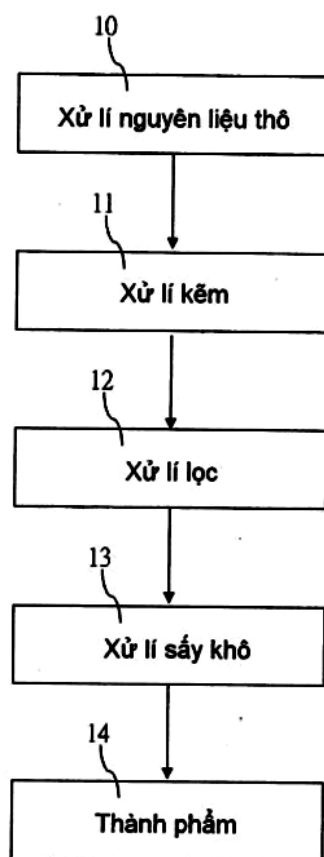
1F., No. 177, Sec. 1, Jianping Rd., Tianwei Township, Changhua County 522,
Taiwan

(72) CHEN, Zhu-Ting (TW); LU, Shu-Wei (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU HỖ HỢP KẼM OXIT HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hỗn hợp kẽm oxit tổng hợp hoạt tính hiệu quả cao, là phương pháp điều chế bột vật liệu oxit kẽm hoạt tính tổng hợp hiệu quả cao để hỗ trợ sản xuất lưu hóa nhựa đúc cao su, chủ yếu bằng cách trộn chất lỏng kiềm với hợp chất canxi, kết hợp với dung dịch bismuth kẽm, đẩy nhanh phản ứng hóa học, qua đó thu được chất lỏng kết tủa có giá trị pH được xác định trước. Qua quá trình lọc và loại bỏ nước, thu được sản phẩm trung gian dạng bột và hỗn hợp vật liệu tinh thể kẽm oxit hoạt tính tổng hợp hiệu quả cao được sấy khô thích hợp để đạt được cấp độ nanomet. Vật liệu này được sử dụng đa dạng với nhiều mục đích khác nhau đặc biệt là trong ngành công nghiệp bột oxit kẽm.



HÌNH 1

(11) **74040 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02670**

(22) 22/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019

(51) **A23F 3/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Lô I3 đường N2 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thanh Sinh (VN); Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Nguyễn Công Danh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TRÀ THẢO DƯỢC HÒA TAN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm trà thảo dược hòa tan bao gồm (các thành phần tính theo phần trăm khối lượng): bột cao trích ly từ lá Dó bầu (*Aquilaria crassna pierre*) từ 30 đến 60%; nano mangiferin từ 0,01 đến 5%; đông trùng hạ thảo: 0,01-5%; axit xitric từ 0,1 đến 2%; đường cỏ ngọt từ 0.1 đến 5%; và tá dược với lượng vừa đủ 100% và quy trình điều chế chế phẩm này.

(11) **74041 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02687**

(22) 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2019

(51) **E04B 1/38**

(71) 1. **HCMUT (HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY, VNU-HCM) (VN)**

268 Ly Thuong Kiet Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Viet Nam

2. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan

(72) NAKAGAWA Kei (JP); KAMURA Hisaya (JP); ISHII Takumi (JP); NANBA Takayuki (JP); OKI Koji (JP); Ngô Hữu Cường (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LIÊN KẾT CỦA CỘT ỚNG THÉP NHỒI BÊ TÔNG VÀ SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến liên kết của cột ống thép nhồi bê tông và bản sàn bê tông cốt thép mà có thể chịu tải trọng thẳng đứng lớn hơn tác động lên sàn bê tông cốt thép. Chi tiết liên kết của cột ống thép (10) được nhồi bê tông (12) và bản sàn bê tông cốt thép (20) được cung cấp. Nhiều bản sườn (30) được liên kết với cột ống thép 10 qua các khe (14) được bố trí trên cột ống thép (10), sao cho mặt phẳng của các bản sườn gần như trùng với mặt phẳng thẳng đứng. Mỗi bản sườn (30) có hai phần, một phần nằm bên trong cột ống thép (10) và phần còn lại nằm bên ngoài cột ống thép (10). Bản gối thép (40) được liên kết với bề mặt chu vi bên ngoài của cột ống thép (10) và với các cạnh trên của các sườn (30), sao cho mặt phẳng bản gối thép gần như trùng với mặt phẳng nằm ngang. Bản sàn bê tông cốt thép (20) được gối lên bản gối thép (40). Mỗi sườn (30) có ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (32) ở phần nằm bên trong cột ống thép (10).

(11) 74042 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02688

(22) 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2019

(51) E04B 1/38

(71) 1. HCMUT (HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY, VNU-HCM) (VN)

268 Ly Thuong Kiet Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Viet Nam

2. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan

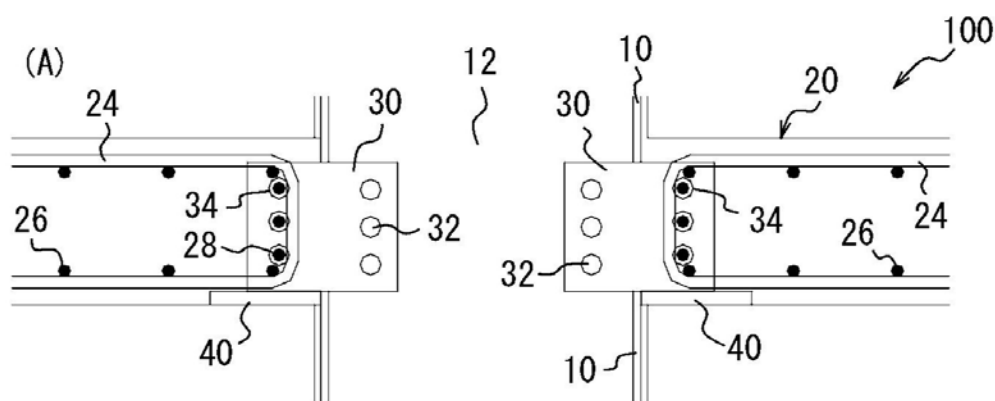
(72) NAKAGAWA Kei (JP); KAMURA Hisaya (JP); ISHII Takumi (JP); NANBA Takayuki (JP); OKI Koji (JP); Ngô Hữu Cường (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LIÊN KẾT CỦA CỘT ỚNG THÉP NHỒI BÊ TÔNG VÀ SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến liên kết của cột ống thép nhồi bê tông và bản sàn bê tông cốt thép mà có thể chịu tải trọng thẳng đứng lớn hơn tác động lên sàn bê tông cốt thép. Chi tiết liên kết của cột ống thép (10) được nhồi bê tông (12) và bản sàn bê tông cốt thép được cung cấp. Nhiều bản sườn (30) được liên kết với cột ống thép (10) qua các khe (14) được bố trí trên cột ống thép (10), sao cho mặt phẳng của các bản sườn gần như trùng với mặt phẳng thẳng đứng. Mỗi bản sườn (30) có hai phần, một phần nằm bên trong cột ống thép (10) và phần kia nằm bên trong bản sàn bê tông cốt thép (20). Bản gối thép (40) được liên kết với bề mặt chu vi bên ngoài của cột ống thép (10) và với các cạnh phía dưới của các sườn (30), sao cho mặt phẳng bản gối thép gần như trùng với mặt phẳng nằm ngang. Bản sàn bê tông cốt thép (20) được gối lên bản gối thép (40). Mỗi sườn (30) có ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (32) ở phần nằm bên trong cột ống thép (10).

FIG. 1



(11) 74043 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02695

(22) 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2019

(51) B62K 3/00

(71) COREX MATERIALS CORPORATION (TW)

No. 48, Ln. 165, Sec. 1, Zhangxing Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan

(72) Chiu, Shao-Chen (TW); Ku, Chia-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BÁNH XE ĐẠP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH XE NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe đạp có vành bánh xe. Vành bánh xe là vành rỗng và hình vòng và được ghép lại bởi nhiều thanh tạo vành bánh xe có kích thước bằng nhau. Mỗi thanh tạo vành bánh xe có hai nửa được nối với nhau để tạo ra thanh tạo vành bánh xe, và mỗi một trong hai nửa được tạo ra bằng cách cán mỏng, gia nhiệt và tạo vật liệu được tâm chất tâm nhiệt dẻo. Thanh tạo vành bánh xe có kích thước bằng nhau được nối với nhau để tạo ra bánh xe đạp.

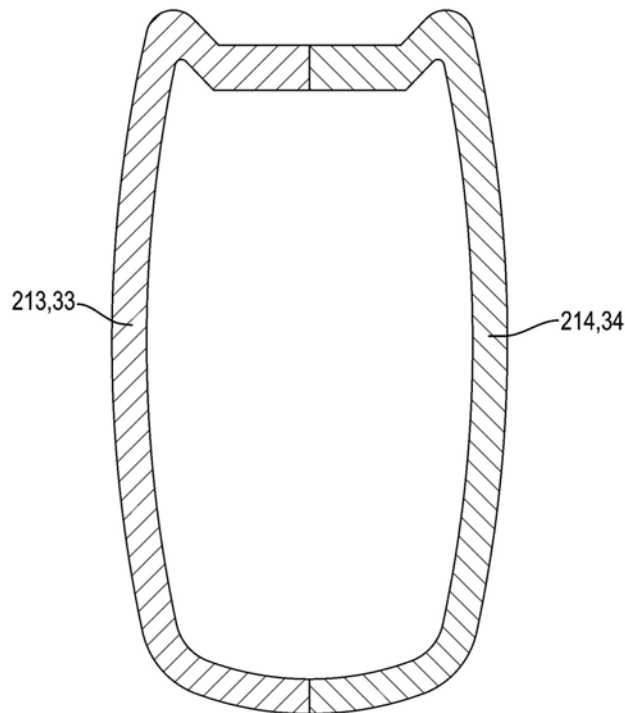


FIG.14

(11) **74044 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02714**

(22) 24/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2019

(51) **H04W 4/02; A01K 61/00; G01N 33/18**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐHQG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Nguyễn Văn Trường (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN);

Đặng Thị Mỹ Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐO CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY HẢI SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động đo chỉ tiêu chất lượng nước tại ao nuôi trồng thủy hải sản gồm: vỏ bên ngoài (1) giống như con cua, trên vỏ có thiết kế hai tay cầm (2) nằm ở hai bên, tiếp đến là bốn bánh xe (3) gắn trên đế (4) và cần kéo (6) và có hai đèn báo (đèn điốt phát quang) (5) được gắn ở trên vỏ; bên trong vỏ (1) là các bộ phận làm nhiệm vụ đo và xử lý dữ liệu gồm bơm nhu động (11) dùng để hút nước và bơm vào cell đo (hộp chứa dung dịch cần đo) (8), trên đầu bơm nhu động là ngõ vào (10) của dung dịch cần đo và phần đuôi của bơm là ngõ ra (7) của dung dịch sau khi đo, đầu cảm biến (9) sẽ thực hiện đo và truyền tín hiệu về bộ điều khiển trung tâm (12), sau đó nguồn pin lithi (13) làm nhiệm vụ cấp nguồn cho thiết bị hoạt động; thiết bị hỗ trợ bên ngoài là một trạm sạc sử dụng nguồn năng lượng mặt trời gồm 2 tấm pin năng lượng (14), khung (15) và bộ điều khiển sạc năng lượng mặt trời (16).

(11) **74045 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-02715**

(22) 24/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2019

(51) **C07K 1/00**

(75) **VÕ TRẦN TẤN LỢI (VN)**

69/10/12A Lâm Hoàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROTEIN THÔ TỪ PHÉ PHẨM CỦA QUY TRÌNH THUỘC DA BÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất protein thô từ phế phẩm của quy trình thuộc da bò gồm: luộc dăm bào (dạng sợi) trong nước ở nhiệt độ 100°C và giữ sôi ở nhiệt độ này trong vòng 10 phút, đảo nhiều lần để mỡ và muối tách khỏi dăm bào tan trong nước, khi thấy sợi dăm bào sần lại và chuyển từ màu trắng đục sang trong thì vớt ra ngâm trong bể nước lạnh từ 3 - 4 giờ để muối và mỡ còn dính trong dăm bào tiếp tục tách ra và gặp nước lạnh mỡ sẽ đóng lại rồi nổi lên trên bề mặt nước trôi ra ngoài; khi dăm bào nguội dần và trở về nhiệt độ bình thường (từ 27 -35°C) là lúc muối và mỡ đã tách đủ thì vớt phần dăm bào ra cho vào máy vắt ly tâm vắt cho bớt nước sau đó cho vào lò sấy khô, rồi cho vào máy xay xay nhỏ sau đó lấy ra cho vào máy nghiền để nghiền thành bột (bột này chính là Protein thô) có độ ẩm từ 6-8% và có các thành phần sau: Protein: 87 %; Chất béo: 10 %; Muối: 03 %.

(11) 74046 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-02944

(22) 04/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2020

(51) A61F 5/00

(75) TRẦN TUẤN HẢI (VN)

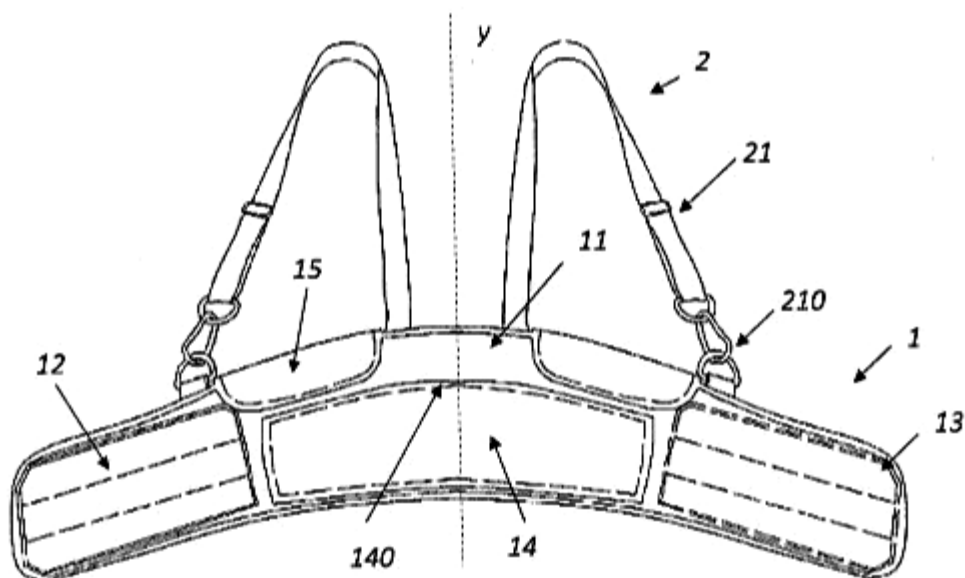
Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) ĐAI TREO KÉO GIÃN CỘT SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến đai treo kéo giãn cột sống lưng có cấu tạo bao gồm phần đai (1), và phần treo và gia cố (2), trong đó: phần đai (1) gồm có tấm đai (11) và tấm liên kết gồm phần liên kết (12) và phần liên kết (13); phần treo và gia cố (2) gồm có hai dải băng treo (21), và ít nhất một dải băng gia cố (23) được gắn cố định vào mặt ngoài của tấm đai (11) và chạy dọc theo chiều dài của tấm đai (11) này, tại hai đầu của dải băng này có cơ cấu kết nối linh hoạt để có thể kết nối với nhau và tháo ra được, khác biệt ở chỗ:

túi đệm lưng (14) được gắn cố định vào mặt trong của tấm đai (11) tại vị trí giữa của tấm đai (11) và đối xứng qua trục (y) nêu trên, túi đệm này có miệng túi (140) ở cạnh trên của túi, trong túi đệm này chứa tấm đệm lưng, và

hai chi tiết đỡ nách (15) mỗi chi tiết được gắn cố định vào hai vị trí đối xứng trên cạnh trên của tấm đai (11), bên trong chứa khối chất liệu mềm, đàn hồi để đỡ vào nách người sử dụng, có tác dụng giảm đau cho nách khi treo người trên đai.



HÌNH 1

(11) 74047 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-03005

(22) 06/06/2019

(30) 1901003118 24/05/2019 TH

(51) C12M 1/00

(71) V RENEWABLE CO., LTD. (TH)

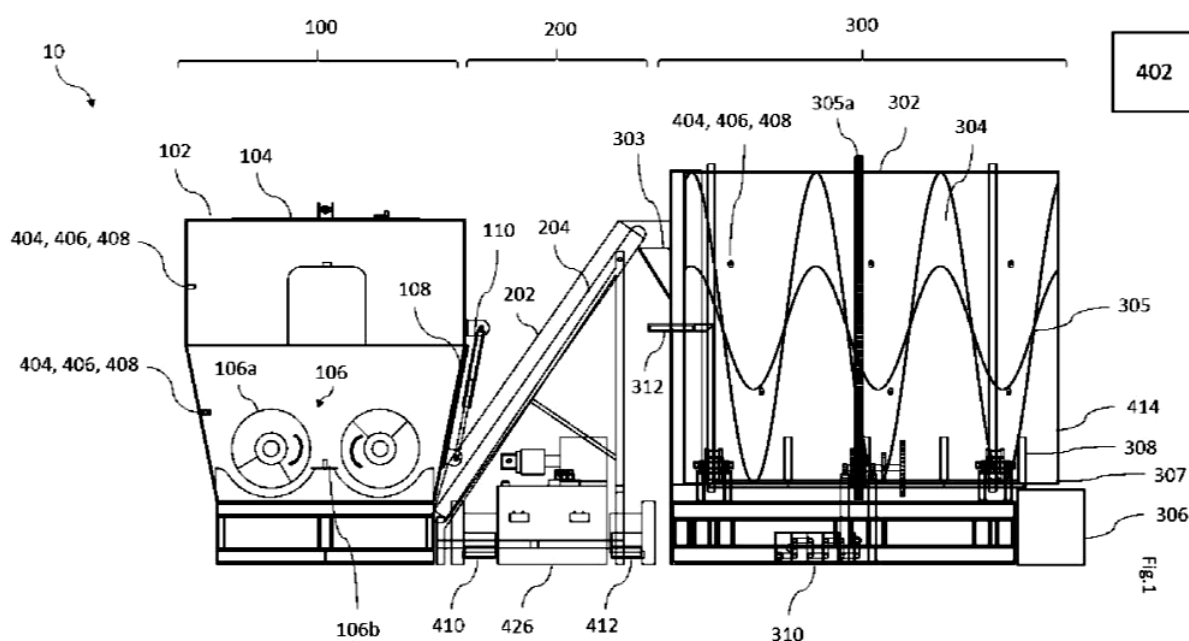
398 Chiang Mai-Lampang Rd. Fah-Hamm Muang, Chiang Mai, 50000 Thailand

(72) Natee Theppot (TH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG KÍN ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ TRONG HỆ THỐNG KÍN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống kín để xử lý chất thải hữu cơ thành chất liệu cải biến đất (10) bao gồm thiết bị lên men (100) có bồn lên men (102); thiết bị ủ (300) có bồn ủ (302); cơ cấu dẫn động (426) để tạo ra lực cơ học; các bơm không khí (410 và 412); bộ trao đổi nhiệt cho không khí (310); thiết bị điều chỉnh độ ẩm (312); và phân cách nhiệt (414), trong đó hệ thống này có khả năng đo số liệu về các nồng độ oxy, các nhiệt độ, và độ ẩm trong bồn lên men (102) và trong bồn ủ (302); và thông tin về tốc độ động cơ của cơ cấu dẫn động (426), và có kết cấu để có khả năng xử lý một hoặc nhiều thông tin được chọn từ danh mục nêu trên nhằm điều chỉnh công suất đầu ra của cơ cấu dẫn động (426); các bơm không khí (410 và 412); hoặc thiết bị điều chỉnh độ ẩm (312), trong đó bộ trao đổi nhiệt (310) có khả năng sử dụng nguồn nhiệt từ không khí nóng từ bên trong bồn ủ (302), và không khí nóng gây ra bởi hoạt động của các thiết bị của hệ thống trong đó hệ thống này không có thiết bị sinh nhiệt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp xử lý chất thải hữu cơ trong hệ thống kín có sử dụng hệ thống nêu trên.



(11) 74048 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2019-03258

(22) 19/06/2019

(30) 10-2019-0049787 29/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2019

(51) G01L 19/04

(71) AGENCY FOR DEFENSE DEVELOPMENT (KR)

160, Bugyuseong-daero 488beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34060 Republic of Korea

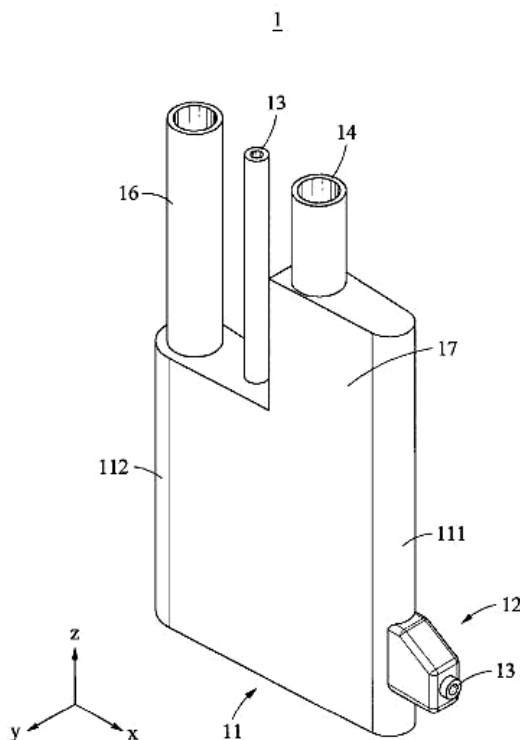
(72) Sangwook JIN (KR); Hojin CHOI (KR); Juhyun BAE (KR); Jong-Ryul BYUN (KR); Haeseung JEONG (KR); Dongchang PARK (KR); Yub HEO (KR); Saetbyeol KANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ DÒ ĐỂ ĐO ÁP SUẤT TỔNG Ở NHIỆT ĐỘ CAO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dò để đo áp suất tổng ở nhiệt độ cao, thiết bị dò bao gồm phần thân có không gian bên trong, phần nhô ra mà nhô ra từ phía trước của phần thân và nối thông với không gian bên trong, vạch đo có một đầu mà nhô ra phía trước từ phần nhô ra và đầu kia mà đi qua không gian bên trong để được nối với cảm biến áp suất ngoài, cổng dòng vào nước làm mát được nối với phần thân sao cho nước làm mát chảy vào không gian bên trong từ bên ngoài, và cổng xả nước làm mát được nối với phần thân sao cho nước làm mát chảy vào không gian bên trong được xả ra bên ngoài.

FIG.1



(11) 74049 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-03633

(22) 08/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2020

(51) F21V 7/04

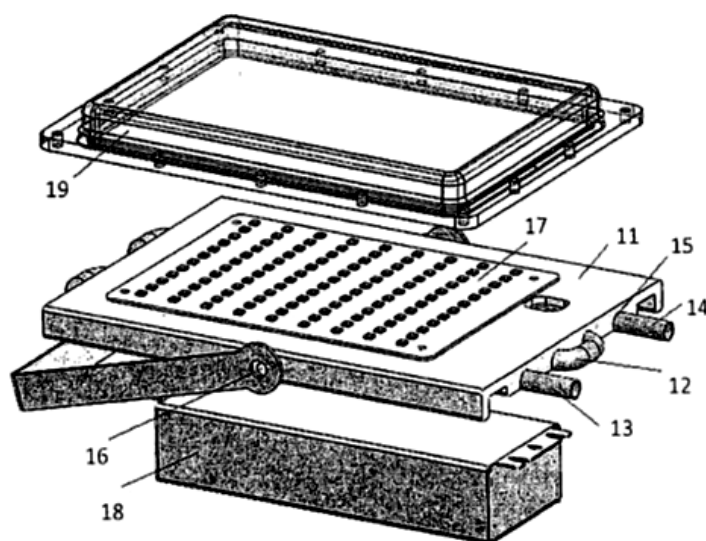
(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN); Lê Anh Tú (VN); Phạm Hoàng Minh (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Tống Quang Công (VN)

(54) BỘ TẢN NHIỆT SỬ DỤNG NƯỚC BIỂN CHO ĐÈN LED DẪN DỤ CÁ VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘ TẢN NHIỆT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến một kết cấu tản nhiệt sử dụng nước biển cho bộ đèn LED dẫn dụ cá, tạo ra hiệu quả làm lạnh vượt trội, tăng tuổi thọ của bộ đèn và giảm trọng lượng của hệ thống. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến một kết cấu tản nhiệt sử dụng nước biển bơm trực tiếp qua ống trao đổi nhiệt chế tạo bằng đồng đỏ, tích hợp trong hộp nhôm gắn các gói LED công suất cao, với nhiệt trở nhỏ hơn $0,11^{\circ}\text{K/W}$ với lưu lượng bơm nước 160 lít/giờ. Kết cấu của bộ tản nhiệt này hoàn toàn thuận tiện cho việc chế tạo bộ đèn LED có công suất từ 150W đến 500w. Sáng chế cũng bộc lộ quy trình chế tạo tản nhiệt sử dụng nước biển theo kết cấu này. Quy trình chế tạo tản nhiệt gồm 3 bước cơ bản: chế tạo đế tản nhiệt bằng công nghệ đúc ép nhôm; chế tạo ống đồng trao đổi nhiệt bằng công nghệ uốn sử dụng các bánh xe chuyên dụng và ghép ống đồng với đế nhôm bằng công nghệ ép lặn.



Hình 1

- (11) 74050 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2019-04171 (85) 30/07/2019
 (22) 07/08/2018 (86) PCT/EP2018/071384 07/08/2018
 (30) 17203128.8 22/11/2017 EP (87) WO2019/101375 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2019

(51) *A43B 13/18; B29D 35/12; B33Y 80/00; B29D 35/00*

(71) **WERKZEUGBAU SIEGFRIED HOFMANN GMBH (DE)**

An der Zeil 2, 96215 Lichtenfels/Ofr, Germany

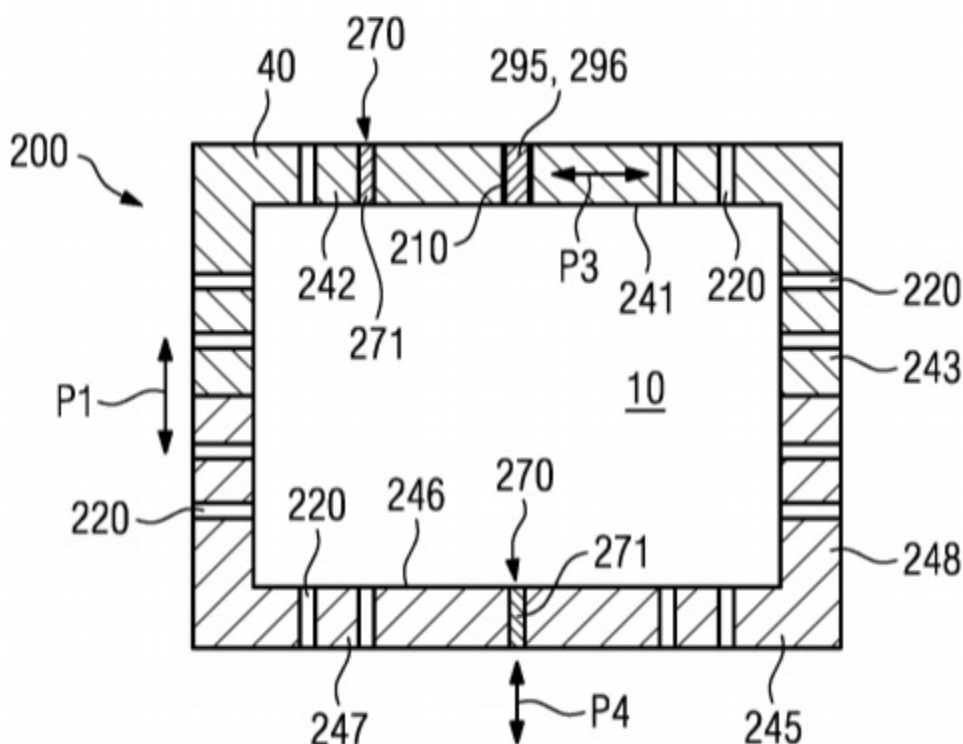
(72) LE, Huu Minh Tru (DE); ROBERTSON, Christopher (DE); EDWARD, Christopher (DE); KURTZ, Maximilian Philipp (DE); HUBERT, Rene (DE); RICHARDT, Christian (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHUÔN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT ĐÉ, VÀ KẾT CẤU CỦA KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn để sản xuất đế từ các hạt. Khuôn (200; 300) để sản xuất đế (140) từ các hạt (150) bao gồm: ít nhất một lỗ thứ nhất (210) để cấp các hạt (150); ít nhất hai lỗ thứ hai (220) để cấp chất khí và/hoặc chất lỏng để liên kết và/hoặc dung hợp các hạt (150) cùng với nhau; trong đó ít nhất một phần của khuôn (200; 300) được sản xuất bởi phương pháp sản xuất phụ trợ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp để sản xuất đế, và cụm kết cấu của các khuôn.

FIG 1



- (11) 74051 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2019-04222 (85) 01/08/2019
 (22) 13/04/2018 (86) PCT/JP2018/015520 13/04/2018
 (30) 2018-026808 19/02/2018 JP (87) WO2019/159387 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) **F24F 1/00; F24F 11/48; F04D 29/70**

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

(72) Akitoshi KAWAZOE (JP); Hisashi DAISAKA (JP); Keisuke FUKUHARA (JP); Kazuma HOSOKAWA (JP); Tomohiro KATO (JP); Kosuke OHNISHI (JP); Jiaye CAI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí (100) bao gồm: bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15); quạt trong nhà (16); và bộ phận làm sạch quạt (24) được bố trí giữa bộ trao đổi nhiệt trong nhà (15) và quạt trong nhà (16) để làm sạch quạt trong nhà (16). Bộ phận làm sạch quạt (24) tiếp xúc quạt trong nhà (16) sau khi bắt đầu chuyển động quay của quạt trong nhà (16). Quạt trong nhà (16) được tạo cấu trúc để quay quanh phần trục, và tiếp xúc quạt trong nhà (16) bằng cách quay theo cùng chiều với chiều quay của quạt trong nhà (16).

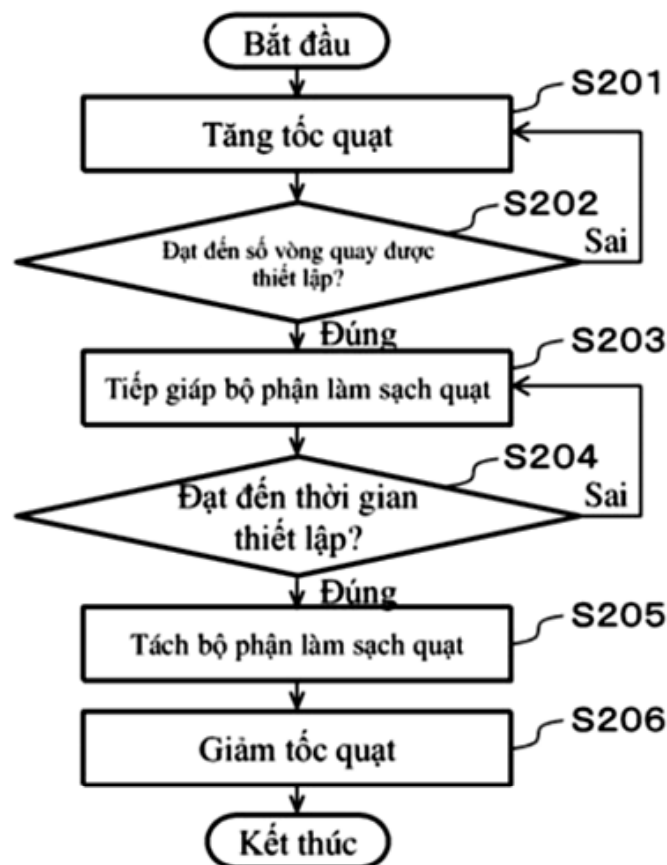


FIG. 8

(11) 74052 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2019-04332

(22) 07/08/2019

(30) 10-2019-0057615 16/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) G06F 1/00

(71) HEESUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

45, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul 04410, Republic of Korea

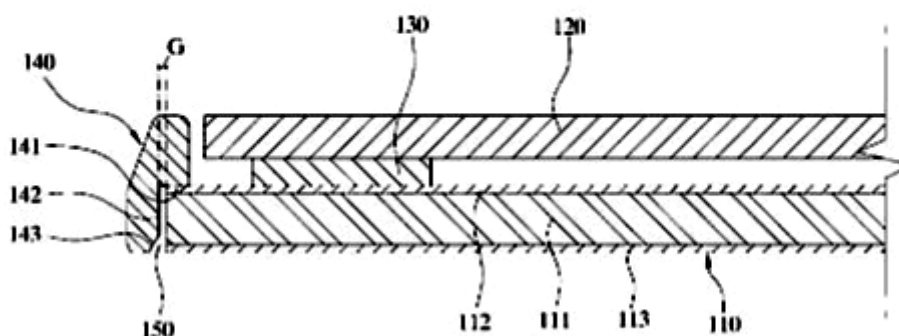
(72) Ji-Won CHOI (KR); Sung-Ha CHO (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP KHỚP VỎ GIỮA VÀ NẮP SAU CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm: màn hình hiển thị; nắp sau gắn vào mặt sau của màn hình hiển thị sử dụng chi tiết gá lắp; vỏ giữa bao gồm: khung chữ nhật; mặt nắp thứ nhất bốn cạnh định rõ mặt trong nằm ngang của khung chữ nhật, trong đó mặt nắp thứ nhất được đỡ trên gờ bốn cạnh của mặt trước của nắp sau; mặt nắp thứ hai bốn cạnh định rõ mặt trong nằm dọc của khung chữ nhật, trong đó mặt nắp thứ hai bao quanh mặt bên bốn cạnh của nắp sau, trong đó độ dài của khoảng trống bên trong của khung được định rõ bởi mặt nắp thứ hai bốn cạnh lớn hơn độ dài của mặt trước của nắp sau để định ra khe hở phía sau giữa mặt nắp thứ hai và mặt bên của nắp sau; và mặt tiếp nhận chất kết dính bốn cạnh mở rộng theo cách nghiêng từ đầu xa của mặt nắp thứ hai ra bên ngoài; và lớp nổi lắp đầy khe hở phía sau để cố định vỏ giữa vào nắp sau, trong đó lớp nổi được tạo ra bằng cách phun chất kết dính từ mặt tiếp nhận chất kết dính bốn cạnh vào khe hở phía sau và lưu hóa chất kết dính.

FIG. 2



- (11) 74053 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2019-04365 (85) 08/08/2019
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/47473 25/12/2018
 (30) 2018-38396 05/03/2018 JP (87) WO2019/171713 A1 12/09/2019
 (51) **F16N 1/00**
 (71) **FUJI CORPORATION (JP)**
 1-5, Gyouki-cho, Itami-shi, Hyogo 6648615 JAPAN
 (72) INATA, Kazuhide (JP); KAGIYAMA, Eri (JP); WATANABE, Hiroataka (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **VẬT LIỆU LÀM KÍN MỰC IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm kín mực in trong đó ngăn ngừa mực in bị rò rỉ và loại bỏ mực in còn sót lại bằng cách tiếp xúc với bề mặt của bộ phận quay gồm trống cảm quang, trục từ và trục sậy hoặc khe hở để cung cấp và/hoặc xả mực in, trong thiết bị tạo ảnh chẳng hạn như máy in laze, máy photocopy, máy đa chức năng hoặc các thiết bị điện tử tương tự. Vật liệu làm kín mực in (1) bao gồm vật liệu dạ (2) có độ dày từ 0,2 đến 3,0 mm được xen kẽ bằng các lớp bông chải được đục lỗ bằng kim chủ yếu chứa sợi góc flo, bề mặt không đều của vật liệu dạ được tạo thành tổng thể để làm giảm lực ma sát đến bộ phận quay, độ sâu đường rãnh của bề mặt không đều từ 0,1 đến 1,0 mm, vật liệu làm kín còn bao gồm lớp đệm (3) và lớp dính (4) được bố trí ở mặt dưới của vật liệu dạ do đó nó được gắn chặt vào vị trí được xác định trước.



Fig. 1

- (11) **74054 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2019-04366** (85) 08/08/2019
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/47474 25/12/2018
 (30) 2018-38397 05/03/2018 JP (87) WO2019/171714 A1 12/09/2019
 (51) **F16N 1/00**
 (71) **FUJI CORPORATION (JP)**
 1-5, Gyouki-cho, Itami-shi, Hyogo 6648615 JAPAN
 (72) INATA, Kazuhide (JP); KAGIYAMA, Eri (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **VẬT LIỆU LÀM KÍN MỰC IN**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu làm kín mực in để ngăn ngừa mực bị rò rỉ và loại bỏ mực còn sót lại bằng cách tiếp xúc với bề mặt của bộ phận quay bao gồm trống cảm quang, trục từ và trục sấy hoặc khe hở để cung cấp và/hoặc xả mực in, trong thiết bị tạo ảnh chẳng hạn như máy in laze, máy photocopy, máy đa chức năng hoặc các thiết bị điện tử tương tự. Vật liệu làm kín mực in bao gồm tấm vải không dệt (2) có độ dày từ 0,1 đến 1,0 mm trong đó các sợi tơ con liên kết với nhau bằng quy trình xử lý nhiệt áp suất sau khi kéo căng sợi polyetylen mật độ cao chủ yếu thông qua công đoạn kéo sợi, ngoài ra, vật liệu làm kín mực in còn bao gồm lớp đệm (3) và lớp dính (4) được bố trí ở bề mặt dưới của tấm vải không dệt.



Fig. 1

(11) 74055 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-04420

(22) 12/08/2019

(30) 10-2019-0061019 24/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2019

(51) F23G 5/00

(75) YANG, BOK JOO (KR)

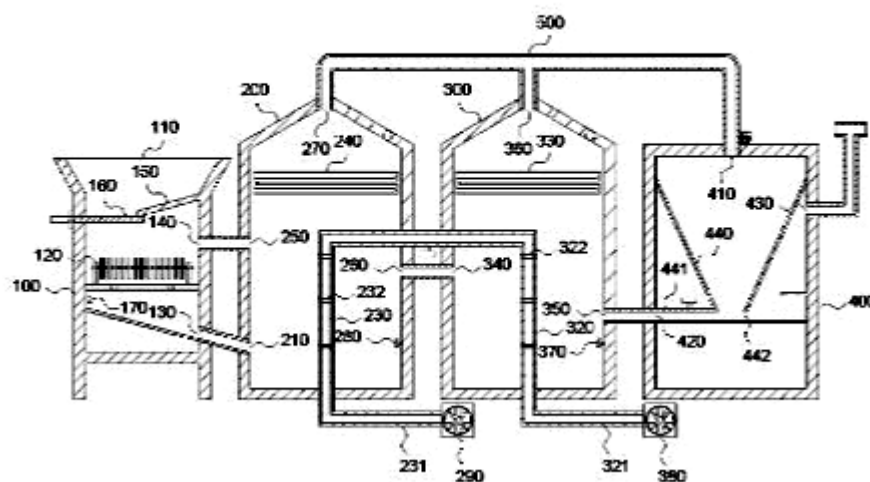
415, Waseoksunhwan-ro Paju-si Gyeonggi-do 10894, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ TÁI SINH NĂNG LƯỢNG NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt được cấu hình theo cách thức để sấy sơ bộ chất thải có hàm lượng nước cao chẳng hạn chất thải hữu cơ, chất thải lắng cặn, và phân động vật và đốt hỗn hợp chất thải có hàm lượng nước cao đã được sấy khô sơ bộ và chất thải thông thường chưa được xử lý, nhờ đó ngăn sự cháy không hoàn toàn và sự giảm hiệu suất đốt cháy, vốn là điều có khả năng xảy ra tùy thuộc vào thành phần của chất thải. Thiết bị đốt này bao gồm bộ phận cấp khí từ bên ngoài để cấp khí từ bên ngoài cho bên trong khoang đốt, ống thu hồi nhiệt dùng để thu hồi nhiệt chất thải được sinh ra trong quá trình đốt ở khoang đốt, và khoang gom bụi dùng để thu gom các sản phẩm của quá trình đốt cháy được sinh ra trong quá trình đốt ở khoang đốt. Những bộ phận của thiết bị đốt được cấu hình để luân chuyển khí đốt được sinh ra trong quá trình đốt để khí đốt có thể được sử dụng để sấy khô và đốt chất thải, nhờ đó tăng hiệu quả đốt chất thải, tái sinh nhiệt chất thải, và ngăn sự ô nhiễm môi trường.

Fig 1



(11) **74056 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2019-04917**

(22) 09/09/2019

(30) 16/411,112 13/05/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) ***C10L 1/32; C10G 3/00; B01F 3/08; C02F 1/48***

(75) **JAMES CHUN KOH (US)**

2352 Linwood Ave., 2E, Fort Lee, New Jersey 07024, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU NHŨ TƯƠNG SINH HỌC SỬ DỤNG DẦU THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp sản xuất nhiên liệu nhũ tương sinh học bằng cách sử dụng dầu thực vật bao gồm cụm thùng chứa dầu có kết cấu để tinh chế dầu thực vật đưa vào từ cửa cấp dầu bằng cách sử dụng chất làm đông tụ và thùng lắng gạn ly tâm; cụm thùng chứa nước có kết cấu để xử lý sơ bộ nước đưa vào từ cửa cấp nước bằng cách sử dụng chất xúc tác dùng cho thùng chứa nước; bộ phận trộn dầu nối với cụm thùng chứa dầu và cụm thùng chứa nước, và có kết cấu để tạo ra dầu đã trộn bằng cách sử dụng máy trộn tức thời; và bộ phận xúc tác ion hóa nối với bộ phận trộn dầu và có kết cấu để chuyển hóa dầu đã trộn thành nhiên liệu nhũ tương sinh học bằng cách sử dụng cụm xúc tác ion hóa.

(11) **74057 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2019-05223**

(22) 25/09/2019

(30) 1-2019-02351 08/05/2019 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2019

(51) **D01D 5/00**

(71) **CÔNG TY TNHH EDK VINA (VN)**

Lô C_6A_CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) ROU KI WON (KR)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SE SỢI CHO GĂNG TAY DỆT TRÊN MÁY 21G TIÊU CHUẨN CHỐNG CẮT CẤP ĐỘ 2**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp se sợi cho găng tay bảo hộ trên máy dệt kim 21G tiêu chuẩn chống cắt cấp độ 2. Phương pháp này bao gồm các bước: rút sợi, chèn sợi, phun khí nén và cuộn sợi. Sau đó sợi sẽ được sử dụng để dệt trên máy dệt 21G, trải qua các công đoạn sản xuất bao tay thông thường chiếc bao tay dệt trên máy dệt 21G được hoàn thiện và trở thành một dụng cụ bảo hộ giúp bảo vệ đôi tay của người lao động được thoải mái và dễ chịu trong thời gian dài.

(11) **74058 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2019-05224**

(22) 25/09/2019

(30) 1-2019-02352 08/05/2019 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2019

(51) **A41D 19/00; A41D 19/015**

(71) **CÔNG TY TNHH EDK VINA (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) ROU KI WON (KR)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT GĂNG TAY CÓ THỂ TÁCH RỜI PHẦN ĐẦU NGÓN TAY VÀ GĂNG TAY BẢO HỘ CÓ THỂ TÁCH RỜI PHẦN ĐẦU NGÓN TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt găng tay kiểu mới với thiết kế đặc biệt ở phần đầu các ngón tay nhằm bảo vệ an toàn cho bàn tay khi có sự cố với máy móc xảy ra, trong đó bước se sợi sử dụng sợi nylon có độ bền yếu hơn (khoảng 30D) ở vị trí tách ngón tay được đánh dấu là các đường chấm ở phần đầu ngón tay để dệt nhằm đảm bảo chiếc găng tay có thể tách rời phần đầu ngón khi có sự cố xảy ra do một lực bên ngoài tác động vào phần tách ngón tay, tiếp theo ở bước dệt cần lưu ý tới quy tắc mắc sợi, theo đó kim của sợi chính sẽ được mắc vào bên trái của máy dệt, còn kim của sợi hỗ trợ sẽ mắc vào bên phải máy dệt, cụ thể trong quá trình dệt kim bên trái đã lược bỏ bớt một số vòng quay mà tại điểm tách được đánh dấu kim sẽ không ăn chỉ, khi qua vị trí tách ngón thì cả hai kim lại được dệt cùng một lúc giống như phương pháp thông thường, sau khi dệt xong các bộ phận của chiếc găng tay, tiến hành quá trình tráng phủ, in logo và đóng gói sản phẩm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến găng tay, trong đó các bộ phận ngón tay của găng tay được tách rời ra khi găng tay bị cuốn vào máy.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74059 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2019-05344 | (85) 30/09/2019 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/CN2018/124890 | 28/12/2018 |
| (30) 201810137012.7 | 09/02/2018 CN | (87) WO2019/153950 |
| | | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) WANG, Hongli (CN); HUANGFU, Lujiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ ĐIỂM ẢNH, NỀN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ NHÓM TẮM CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu bố trí điểm ảnh, nền hiển thị, thiết bị hiển thị và nhóm tấm chắn. Kết cấu bố trí điểm ảnh bao gồm: các vùng lặp lại nhỏ nhất (100), mỗi một trong số các vùng lặp lại nhỏ nhất (100) có dạng hình chữ nhật và bao gồm hình chữ nhật ảo thứ nhất (110), một hình chữ nhật ảo thứ nhất (110) bao gồm khối điểm ảnh con màu thứ nhất (111), khối điểm ảnh con màu thứ hai (112) và khối điểm ảnh con màu thứ ba (113); các hình chữ nhật ảo thứ nhất (110) bao gồm cạnh thứ nhất (1101) kéo dài theo hướng thứ nhất và cạnh thứ hai (1102) kéo dài theo hướng thứ hai; các khối điểm ảnh con màu thứ hai (112) và các khối điểm ảnh con màu thứ ba (113) được phân bố ở hai bên của đường trung trực của các cạnh thứ nhất (1101), các khoảng cách của các khối điểm ảnh con màu thứ hai (112) và các khối điểm ảnh con màu thứ ba (113) từ các cạnh thứ nhất (1101) đều ngắn hơn khoảng cách giữa các khối điểm ảnh con màu thứ nhất (111) và các cạnh thứ nhất (1101), và tâm của các khối điểm ảnh con màu thứ nhất (111) được định vị trên đường trung trực của các cạnh thứ nhất (1101) và có khoảng cách từ các cạnh thứ nhất (1101) bằng từ 1/2 tới 3/4 chiều dài của các cạnh thứ hai (1102).

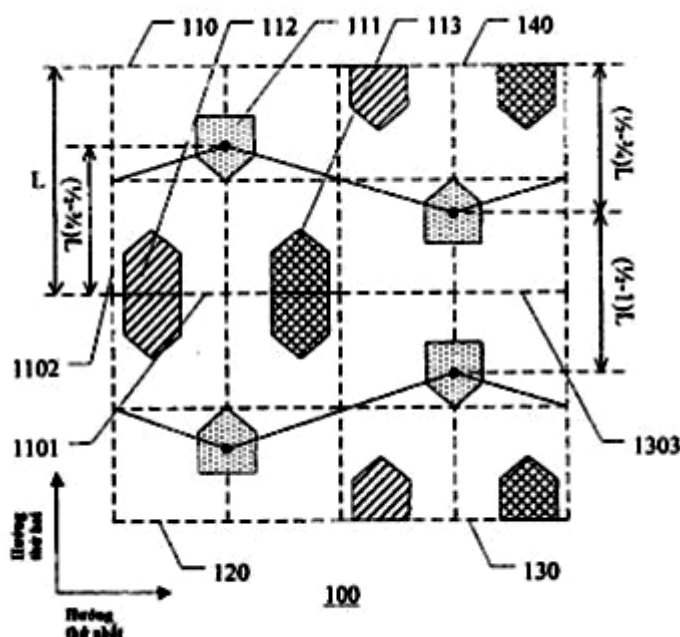


Fig. 1

- (11) **74060 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2019-05362** (85) 30/09/2019
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/US2019/016097 31/01/2019
 (30) 62/626,022 03/02/2018 US (87) WO2019/152677 08/08/2019
 2020616 19/03/2018 NL

(51) **B01L 3/00**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) SEGALE, Darren (US); TRAN, Hai (US); CRIVELLI, Paul (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN TÍCH SINH HỌC HOẶC HÓA HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phân tích sinh học hoặc hóa học. Mạch với phần kết nối điện để kết nối điện với bên ngoài và (các) cảm biến trên khuôn được kết hợp với đường ống phân phối được tạo các lớp mỏng để phân phối chất phản ứng dạng lỏng trên bề mặt hoạt động của (các) cảm biến. Đường ống phân phối được tạo các lớp mỏng bao gồm (các) rãnh dẫn chất lưu, bề mặt chung giữa khuôn và (các) rãnh dẫn chất lưu được làm kín. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước lắp ráp đường ống phân phối được tạo các lớp mỏng bao gồm (các) rãnh dẫn chất lưu, bước gắn (các) cảm biến trên khuôn vào mạch, mạch bao gồm phần kết nối điện, và bước gắn lớp phẳng vào mạch, lớp phẳng bao gồm phần cắt đối với khuôn. Phương pháp này còn bao gồm bước đặt chất bám dính để làm kín ở các phía của khuôn, bước gắn đường ống phân phối được tạo các lớp mỏng vào mạch, và bước làm kín bề mặt chung giữa khuôn và (các) rãnh dẫn chất lưu.

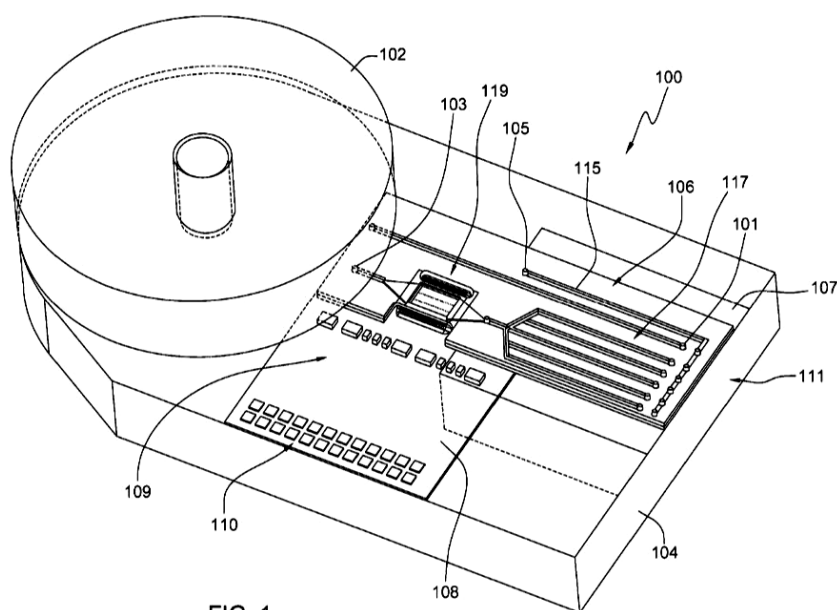


FIG. 1

- | | | | | | |
|----------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 74061 A | | | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2019-05638 | | | (85) 14/10/2019 | | |
| (22) 13/07/2018 | | | (86) PCT/KR2018/007964 | | 13/07/2018 |
| (30) 10-2018-0029649 | 14/03/2018 | KR | (87) WO2019/177208 | | 19/09/2019 |
| 10-2018-0029650 | 14/03/2018 | KR | | | |
| 10-2018-0053080 | 09/05/2018 | KR | | | |
| 10-2018-0053114 | 09/05/2018 | KR | | | |
| 10-2018-0079224 | 09/07/2018 | KR | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) *A61M 1/06; A61M 39/24; A61M 1/00*

(71) **CIMILRE CO., LTD.** (KR)

97-14, Seongnam-ro, Mokcheon-eup, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31234, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Ha (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY HÚT SỮA THÔNG MINH VÀ MÁY NÂNG NGỰC VÀ ĐIỀU CHỈNH NÚM VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút sữa thông minh bao gồm: buồng hút được gắn với bầu ngực của người mẹ; đầu khớp nối được nối với buồng hút để dẫn sữa được hút do áp suất hút và đầu khớp nối này được gắn với bình đựng sữa; phần hút sữa được lắp với buồng hút qua đầu khớp nối và bơm hút thích hợp để tạo áp lực hút sữa vào buồng hút và bộ điều khiển được sử dụng để điều khiển hoạt động của máy bơm hút bằng các lệnh điều khiển. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy nâng ngực và điều chỉnh núm vú.

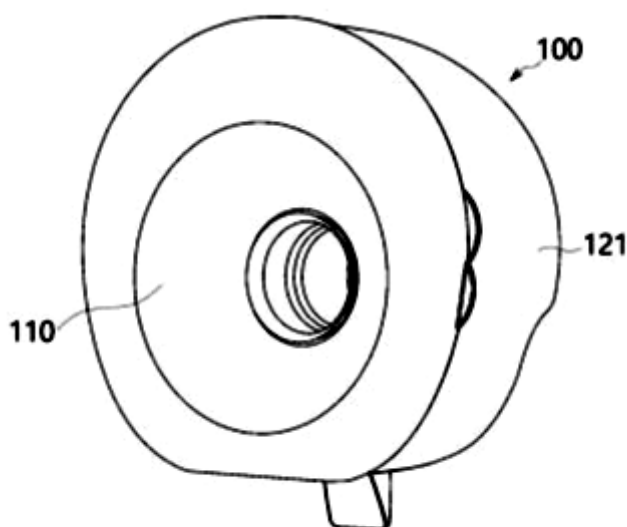


Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74062 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2019-05670 | (85) 15/10/2019 | |
| (22) 26/12/2018 | (86) PCT/KR2018/016615 | 26/12/2018 |
| (30) 10-2018-0096219 | 17/08/2018 | KR (87) WO2020/036267 A1 |
| | | 20/02/2020 |
| 10-2018-0146724 | 23/11/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) **G06Q 20/06; G06Q 20/38; G06Q 20/12**

(71) **WHOBORN INC. (KR)**

1F, 20, Omok-ro 24-gil, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

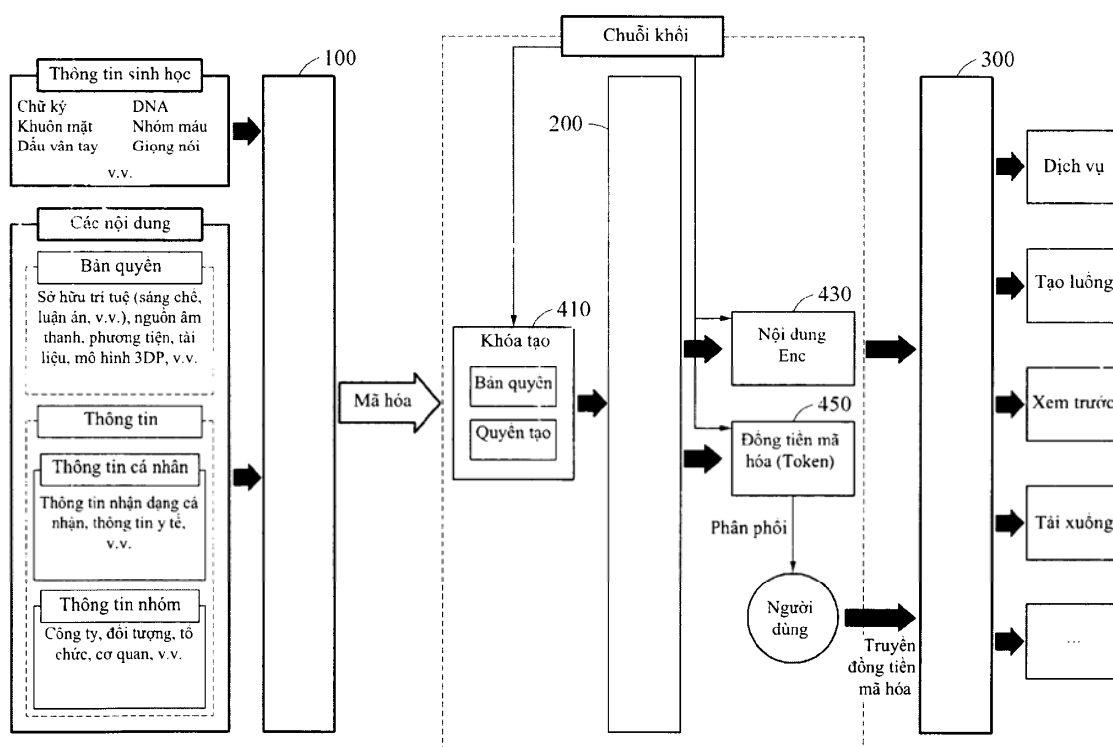
(72) BAE, Young Sik (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ QUYỀN ĐỐI VỚI NỘI DUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tảng và phương pháp dùng để quản lý nội dung. Phương pháp quản lý quyền đối với nội dung bao gồm bước thu các nội dung từ người dùng, và tạo khóa tạo dùng cho các quyền đối với nội dung bằng cách mã hóa các nội dung sử dụng thông tin mã hóa, trong đó khóa tạo bao gồm bản quyền của các nội dung và quyền tạo các nội dung.

FIG. 3



- (11) 74063 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2019-05679 (85) 15/10/2019
 (22) 21/08/2018 (86) PCT/IB2018/001084 21/08/2018
 (30) 62/625,182 01/02/2018 US (87) WO2019/150159 08/08/2019
 62/639,211 06/03/2018 US
 15/990,141 25/05/2018 US
- (51) A63G 31/00; E04H 4/12; E04H 4/00; C02F 103/00; C02F 103/42
 (71) CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)
 Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing, 14, Curacao, Netherlands
 (72) FISCHMANN TORRES, Fernando, Benjamin (CL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHU PHỨC HỢP GIẢI TRÍ BÃI BIỂN ĐÔ THỊ CÓ THỂ TRUY CẬP CÔNG CỘNG VỚI ĐÂM PHÁ PHONG CÁCH NHIỆT ĐỐI NHÂN TẠO TRUNG TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CỦA KHU ĐẤT SỬ DỤNG HẠN CHẾ**
 (57) Khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị có thể truy cập công cộng được bộc lộ, với đầm phá nguyên sơ vùng nhiệt đới nhân tạo là trung tâm của khu phức hợp này, với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, và thương mại xung quanh, khu phức hợp này có lối vào công cộng 5 được kiểm soát và tạo ra diện mạo và cảm nhận của bãi biển nhiệt đới với làn nước trong và các bãi biển đầy cát. Ngoài ra, phương pháp sử dụng hiệu quả các cơ sở và khu đất trống, không được sử dụng đúng mức, hạn chế sử dụng, hoặc tiếp giáp với hoặc gần với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, hoặc thương mại được bộc lộ. Phương pháp này tạo ra khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị có thể truy cập công cộng với đầm phá nguyên sơ phong cách 10 nhiệt đới nhân tạo trung tâm. Phương pháp này cho phép tạo ra doanh thu và tăng hiệu quả bằng cách ghép các địa điểm trống, các địa điểm không được sử dụng đúng mức, khu đất sử dụng hạn chế, hoặc các địa điểm tiếp giáp với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, và/hoặc thương mại với các khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị. Khu phức hợp này tốt hơn là có lối vào công cộng được kiểm soát, do đó cho phép đi vào khi thanh toán phí.

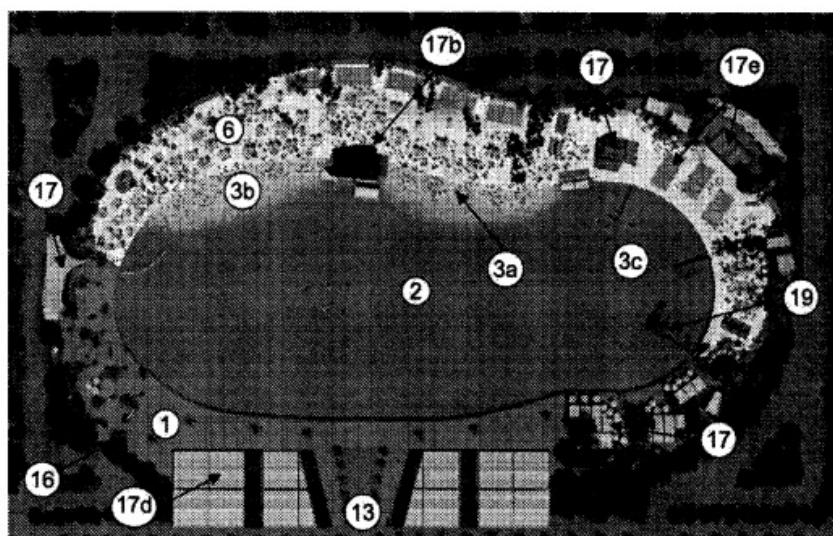


FIG. 1A

- (11) 74064 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2019-05681 (85) 15/10/2019
(22) 20/11/2018 (86) PCT/US2018/062086 20/11/2018
(30) 15/819,951 21/11/2017 US (87) WO2019/104080 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) **A43B 7/14**

(71) **HBN SHOE, LLC (US)**

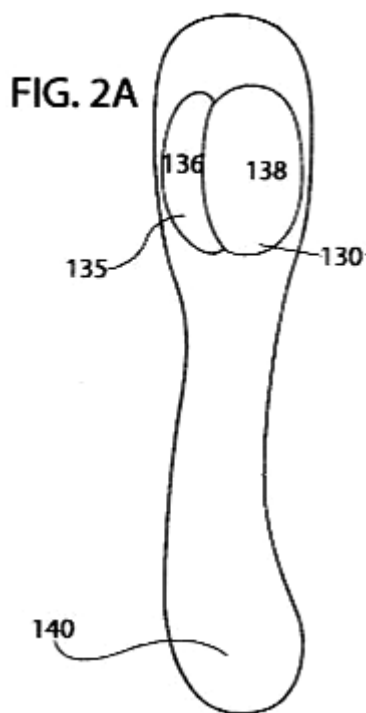
395 Main Street, Salem, New Hampshire 03079, USA

(72) HUGHES, Brian, G.R. (US); DANANBERG, Howard (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ DÙNG CHO GIÀY CAO GÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC GIÀY CAO GÓT**

- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ để đệm vào trong giày có gót, có phần phía sau đặt để nằm dưới củ gót của người dùng, phần phía sau được tạo hình để điều chỉnh khớp với bề mặt phẳng của củ gót của củ gót của người dùng, bề mặt trên của phần phía sau có phần nhô lên nằm dưới vùng xương gót của người dùng ngay phía trước củ gót người dùng; và phần phía trước được đặt nằm bên dưới ít nhất một phần của thân của xương đốt bàn chân của người dùng, bề mặt trên thứ hai của phần phía trước này có phần nhô lên cao dần đến vị trí đỉnh nằm bên dưới thân của xương đốt bàn chân thứ hai và thứ ba của người dùng.



(11) 74065 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-05723

(22) 17/10/2019

(30) 10-2019-0057744 17/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2019

(51) B65D 5/34; B65D 85/86; B65D 5/42

(71) CHANG SUNG TECH CO.,LTD (KR)

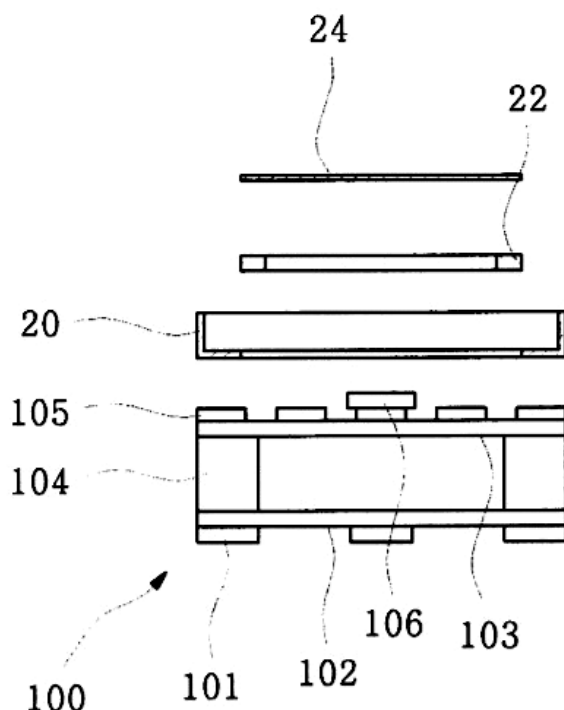
#704-32 Chogeum-ro, Geumwang-eup, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea

(72) Lee Sang Chul (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) **CẤU TRÚC GIA CỐ CỦA HỘP ĐÓNG GÓI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THANH GIA CỐ TRÊN BÌA CÁC TÔNG UỐN SÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc gia cố của hộp đóng gói bằng cách sử dụng thanh gia cố bằng giấy trên bì các tông sóng, cụ thể hơn là hầu hết phần thân được hình thành từ bì các tông uốn sóng, cải thiện độ cứng bằng cách lắp đặt thanh gia cố bằng giấy ở vị trí nhất định bên trong phần góc giúp bảo vệ các sản phẩm là vật liệu nặng được đóng gói theo bao bì, sau khi sử dụng, có thể gấp phần trung tâm ở cả hai bên để giảm thể tích để chúng có thể được tái sử dụng, cấu trúc gia cố của hộp đóng gói sử dụng thanh gia cố bằng giấy trên bì các tông uốn sóng để ngăn ngừa thiệt hại bảo vệ đầy đủ tới sản phẩm bên trong thông qua cấu trúc gia cố phía dưới.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74066 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2019-06452 | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 07/02/2018 | (86) PCT/US2018/017198 | 07/02/2018 |
| | (87) WO2019/156660 | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

(51) **A42B 1/06**; A42B 1/20; A42B 1/22; A42B 7/00; A42B 3/18; A42B 3/22; A42B 3/28; A42B 3/32; A42B 1/18; A42B 3/08

(71) **FACEBALL CAP, INC. (US)**

1704 Calumet Street Houston, TX 77004, United States of America

(72) SHAW, Paul, Yan (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MŨ LƯỠI TRAI CHUYỂN ĐỔI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI MŨ LƯỠI TRAI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ lưỡi trai chuyển đổi được bao gồm quai điều chỉnh được được đặt phía sau dải thấm mồ hôi để có thể được sử dụng để giữ chắc mũ lưỡi trai ở dạng mũ hoặc khẩu trang, và tấm đỉnh phía sau được cải biến tạo thành lỗ thông khí để tạo điều kiện thông thoáng cho dòng khí đi vào mũi khi mũ lưỡi trai được đeo ở dạng khẩu trang và phương pháp chuyển đổi mũ lưỡi trai này thành khẩu trang.

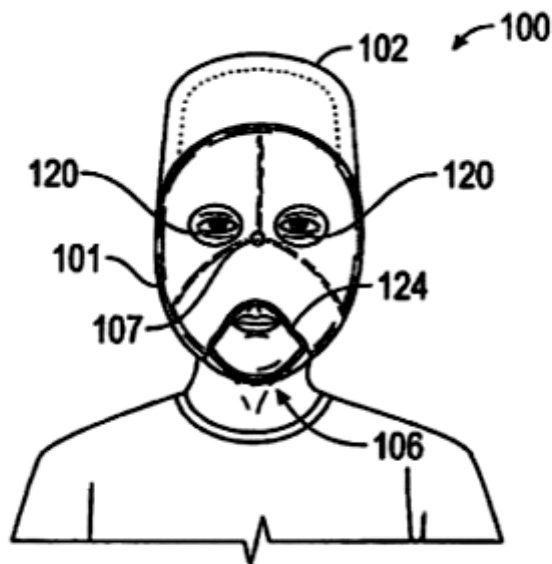


Fig.3

(11) 74067 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2019-06870

(22) 05/12/2019

(30) 10201904554T 21/05/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2019

(51) G06F 17/27; G06K 9/62

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Ruoyu Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG LƯỢNG HÓA SỰ TƯƠNG ĐỒNG VĂN BẢN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lượng hóa sự tương đồng văn bản. Theo phương án, sáng chế đề xuất thiết bị lượng hóa sự tương đồng văn bản bao gồm: bộ xử lý; và bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính. Bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, cùng với bộ xử lý, làm thiết bị có thể: nhận các đường thao tác ngăn nhất để sửa chuỗi văn bản nhận dạng chỉnh sửa quang học (OCR) thành chuỗi văn bản chỉnh sửa, trong đó mỗi một trong số các đường thao tác ngăn nhất bao gồm một hoặc nhiều cặp chỉnh sửa, mỗi một trong số một hoặc nhiều cặp chỉnh sửa biểu hiện thao tác có thể thực hiện được cho ký tự của chuỗi văn bản OCR trong khi chỉnh sửa bằng chuỗi văn bản chỉnh sửa; xác định các điểm số tương đồng, mỗi một trong số các điểm số tương đồng tương ứng với một trong số các đường thao tác ngăn nhất, trong đó mỗi một trong số các điểm số tương đồng được xác định bằng cách cộng điểm số tương đồng lịch sử của một hoặc nhiều cặp chỉnh sửa của mỗi một trong số các đường thao tác ngăn nhất; và chọn điểm số nhỏ nhất trong các điểm số tương đồng để lượng hóa sự tương đồng văn bản giữa chuỗi văn bản OCR và chuỗi văn bản chỉnh sửa.

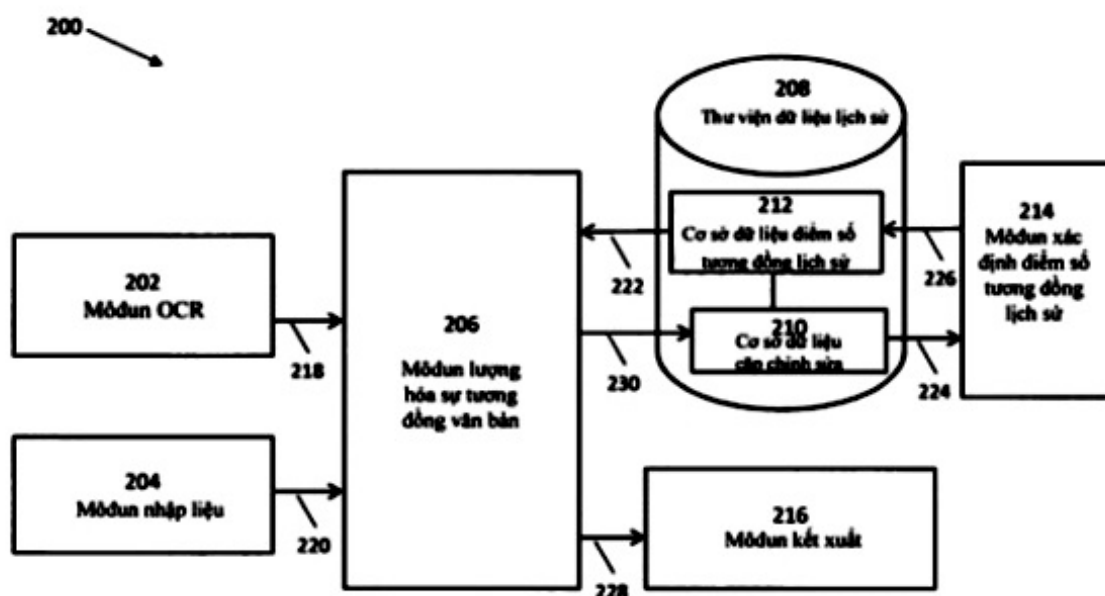


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74068 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2019-06889 | (85) 06/12/2019 | |
| (22) 13/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076670 | 13/02/2018 |
| | (87) WO2019/157635 | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) **H04W 36/32**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

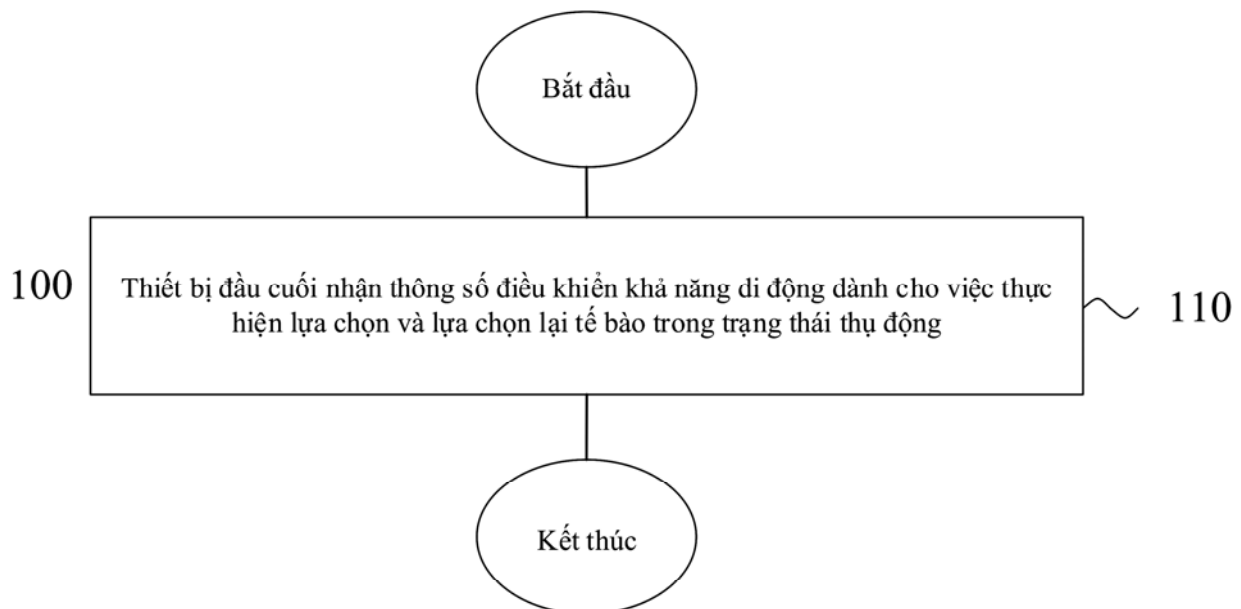
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước: thiết bị đầu cuối nhận thông số điều khiển khả năng di động để thực hiện việc lựa chọn và lựa chọn lại tế bào trong trạng thái thụ động. Phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều khiển khả năng di động của thiết bị đầu cuối trong trạng thái thụ động.



(11) 74069 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2019-06904

(22) 06/12/2019

(30) 10201904549Q 21/05/2019 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) G06N 3/08

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Jianshu LI (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO MẠNG NƠ-RON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đào tạo mạng nơ-ron bao gồm các bước: đào tạo mạng nơ-ron được đào tạo sơ bộ bao gồm: lớp đầu vào; các lớp ẩn, trong đó mỗi lớp trong số các lớp ẩn có một hoặc nhiều nút, trong đó mỗi nút trong số một hoặc nhiều nút này có trọng số kết hợp được đào tạo dựa vào dữ liệu từ miền nguồn; và lớp đầu ra. Bước đào tạo mạng nơ-ron được đào tạo sơ bộ bao gồm các bước: đưa ít nhất một lớp bổ sung vào các lớp ẩn, trong đó lớp bổ sung này có một hoặc nhiều nút có trọng số kết hợp; duy trì trọng số của các nút ở các lớp ẩn của mạng nơ-ron được đào tạo sơ bộ không thay đổi; nhập dữ liệu từ miền đích vào lớp đầu vào; và điều chỉnh trọng số của một hoặc nhiều nút ở ít nhất một lớp bổ sung dựa vào các dấu hiệu thu được ở lớp đầu ra.



Fig.4

(11) 74070 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2019-07031

(22) 12/12/2019

(30) 10-2019-0058780 20/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) H01L 21/02

(71) V-ONE CO., LTD. (KR)

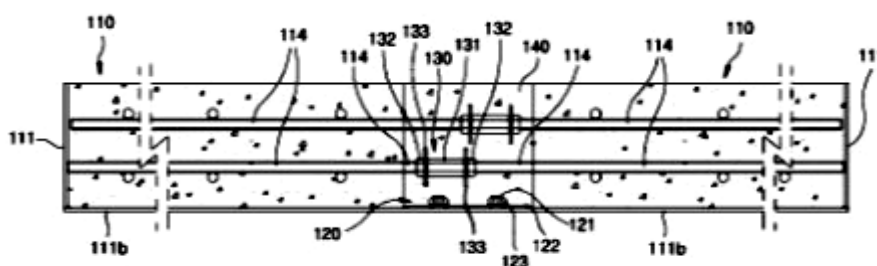
231, Wolsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) PARK, HAEDONG (KR); PARK, KUN ROK (KR); RYU, KUKHYUN (KR);
SONG, KYUNGHO (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ CÁCH RUNG LOẠI LIÊN KHỐI CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cách rung loại liên khối có thể tháo ra được bao gồm: bộ phận cách rung chia ra bao gồm vỏ có khoảng trống chứa được tạo khe hở trên đỉnh của nó theo cách để cả tấm cạnh bên và các tấm đáy của nó được mở rộng theo chiều ngang đến khoảng trống nổi vỏ và bê tông được gia cố bao gồm thanh gia cố được sắp xếp trong khoảng trống chứa và các khoảng trống nổi và khuôn đúc bê tông trong khoảng trống chứa; phần nổi vỏ để nối các vỏ của bộ phận cách rung chia ra với nhau để duy trì trạng thái, trong đó các khoảng trống nổi của bộ phận cách rung chia ra được nối với nhau; phần nổi thanh gia cố để nối thanh gia cố tiếp xúc các khoảng trống nổi của bộ phận cách rung chia ra ở bên cạnh với nhau; và chất làm đầy được đúc trong các khoảng trống nổi nơi mà nhiều bộ phận cách rung chia ra được nối để tạo ra bê tông được gia cố.



[FIG 2]

(11) **74071 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2019-07226**

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2020

(51) **C11D 9/00; C11D 13/10; C11D 13/12; C11D 13/26; C11D 13/30; C11D 13/02; C11D 13/16**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)**

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐÀO XUÂN ĐỀ (VN)

Khu phố 2, phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Le Huu Joe (US); Đào Xuân Đề (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH XÀ PHÒNG CÓ LỖI VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bánh xà phòng có lỗi và sản phẩm thu được từ quy trình sản xuất này. Sản phẩm thu được từ quy trình là bánh xà phòng có lỗi bao gồm hai phần: phần lõi cấu tạo từ các chuỗi polysacarit được chiết xuất từ củ mài (củ chup hay khoai mài, hoài sơn) hoặc các loại cây trồng có củ, quả, hạt, trái đã được trương nở, hồ hóa và biến tính một phần hoặc hoàn toàn tạo cấu trúc bất kỳ là đa giác hay hình tròn, oval, elip hoặc đa giác có cấu trúc bo tròn ở các đỉnh hoặc các hình thú, hoa quả, ...; phần thứ hai là phần vỏ bánh xà phòng ở trạng thái pha rắn bao phủ toàn bộ bề mặt hoặc mặt phía trên và phía dưới của phần lõi bằng việc hình thành các liên kết trên bề mặt lõi sao cho phần lõi nằm hoàn toàn bên trong; trong đó, bánh xà phòng có lỗi có thể được sử dụng một hay nhiều lần phụ thuộc vào lớp bề dày của phần vỏ bánh xà phòng bao quanh lõi và có thể cầm nắm thuận tiện.

(11) 74072 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2019-07261

(22) 20/12/2019

(30) 201910432521.7 23/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) B02C 18/14

(71) MAOXIN HARDWARE PRODUCTS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)

No.20, First Industrial Zone, Li Song Lang Community, Gongming Office, Guangming New District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) SHIKAI, LUO (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY HỦY GIẤY TỰ ĐỘNG

(57) Máy hủy giấy tự động bao gồm: vỏ máy của đường dẫn giấy thứ nhất, thân máy chính bên trong vỏ máy, bộ phận lưỡi dao cắt trên thân máy, mô tơ điều khiển bộ phận lưỡi dao cắt và bộ cảm biến thứ nhất gắn trên đường dẫn giấy thứ nhất; bên cạnh đường dẫn giấy thứ nhất là đường dẫn thứ hai song song với nó, mặt ngoài của đường dẫn giấy thứ hai là khay đựng giấy nằm nghiêng; giữa đường dẫn giấy thứ hai và bộ phận lưỡi dao cắt có thiết kế bộ phận bánh xe cao su, bộ phận truyền giấy cấu tạo bởi tấm di động đàn hồi và kênh nạp giấy, điểm đặc trưng là ở chỗ: cải thiện tỷ lệ chuyển động giữa bộ phận lưỡi dao cắt và bộ phận bánh xe cao su, làm gia tăng tốc độ nạp giấy của bộ phận bánh xe cao su; kênh nạp giấy là kênh nạp giấy dạng mở, nó là không gian lưu trữ giấy được hình thành do thanh hình vòng cung lồi di động lên trên để chứa giấy tự bật thẳng lên sau khi rời khỏi bộ phận bánh xe cao su. Tỷ lệ chuyển động giữa bộ phận lưỡi dao cắt và bộ phận bánh xe cao su càng lớn thì tốc độ nạp giấy của bộ phận bánh xe cao su càng nhanh, với tỷ lệ chuyển động hợp lý thì bộ phận lưỡi dao cắt hoàn toàn có thể cùng lúc hủy vụn nhiều tờ giấy do bộ phận bánh xe cao su nạp vào một cách có trật tự. Hiệu quả hủy giấy cao hơn ít nhất 30% so với máy hủy giấy tự động hiện có trên thị trường, cải thiện đáng kể hiệu suất làm việc của máy hủy giấy tự động.

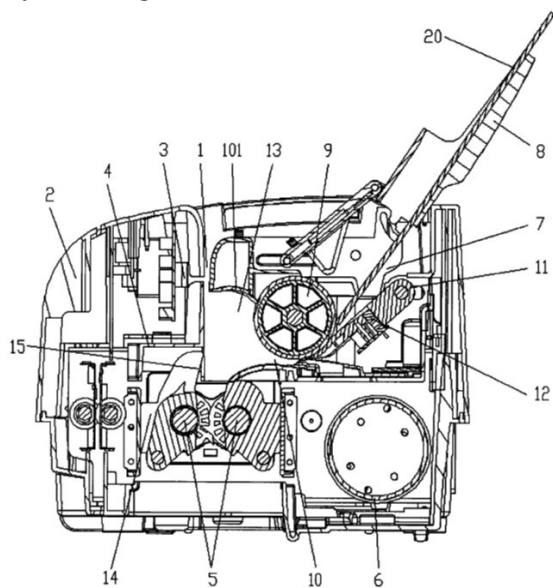


Fig.2

(11) 74073 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2019-07340

(22) 25/12/2019

(30) 201920683449.0 14/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) E06C 5/00

(71) CSPS CO., LTD. (TW)

No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liou City, Yun-Lin County, Taiwan

(72) Chia-Ming LIU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THANG TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thang trượt (100) được cấu tạo để trượt trên và có thể trượt dọc theo gá kẹp (22), và gồm hai thanh hỗ trợ (31) và nhiều bậc (41) được kết nối giữa các thanh hỗ trợ (31). Ít nhất một bộ phận gắn (6) được kết nối với một phần đầu (311) của một trong các thanh hỗ trợ (31), và gồm bộ phận chân đế (61) có phần chính (611), phần kết nối (612) và phần mở rộng (613) hợp tác xác định không gian chèn (64) cho phần chèn gá kẹp (22) thông qua đó. Bộ phận chuyển đổi (63) là trụ cột được kết nối với phần kết nối (612), và có thể xoay tương đối với phần kết nối (612) giữa các vị trí đóng và mở, trong đó bộ phận chuyển đổi (63) tương ứng đóng và mở phần mở (641) của không gian chèn (64).

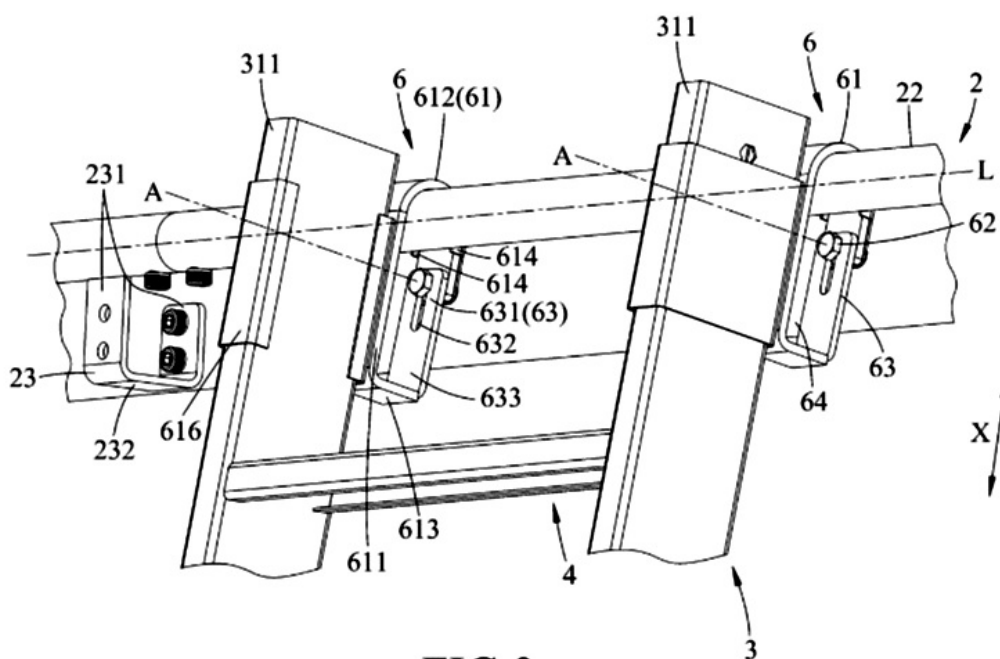


FIG.3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74074 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2019-07410 | (85) 26/12/2019 | |
| (22) 16/10/2019 | (86) PCT/KR2019/013590 | 16/10/2019 |
| (30) 10-2018-0123240 | 16/10/2018 KR (87) WO2020/080826 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **G06Q 50/10**; G06C 50/20; G06N 99/00

(71) **RIIID INC.** (KR)

(M-tower, Samseong-dong) 10th floor, 29, Teheran-ro 87-gil, Gangnam-gu, Seoul 06167, Republic of Korea

(72) CHA, Yeong Min (KR); SHIN, Dong Min (KR); LEE, Jae Min (KR); LEE, Young Ku (KR); HEO, Jae We (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH NGƯỜI DÙNG TRONG MÁY CHỦ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp nội dung học tập tùy chỉnh theo người dùng trong máy chủ dịch vụ, bao gồm a) đối với chủ đề cụ thể, cấu hình cơ sở dữ liệu vấn đề bao gồm ít nhất một trong các vấn đề nhiều lựa chọn bao gồm ít nhất một ví dụ, cung cấp vấn đề cho thiết bị người dùng, và thu thập dữ liệu lựa chọn ví dụ của người dùng cho vấn đề từ thiết bị người dùng, b) ước tính xác suất trả lời đúng cho vấn đề của từng người dùng sử dụng dữ liệu chọn ví dụ của mỗi người dùng, và giả định rằng người dùng bất kỳ chọn ví dụ về vấn đề bất kỳ, tính toán cho từng vấn đề, tỷ lệ thay đổi xác suất trả lời đúng cho tất cả các vấn đề có trong cơ sở dữ liệu vấn đề cho người dùng, và sắp xếp các vấn đề có trong cơ sở dữ liệu vấn đề theo thứ tự tỷ lệ thay đổi cao để đề xuất chúng cho người dùng.

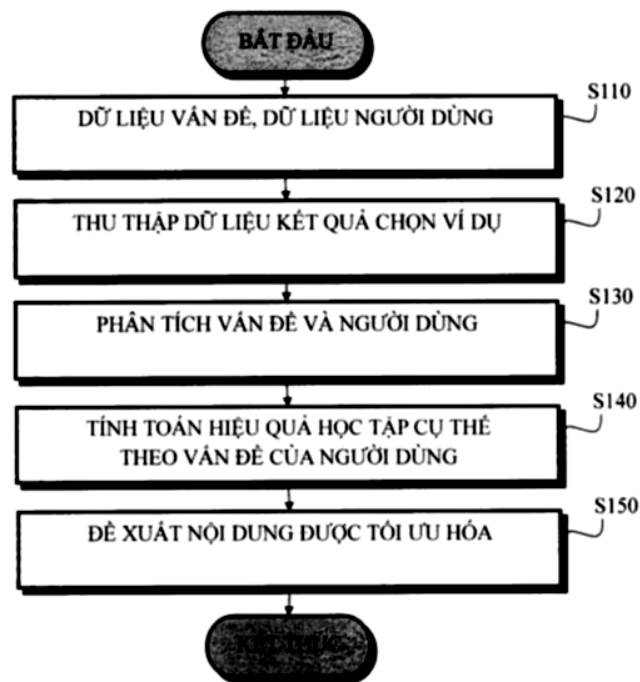


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74075 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2019-07459 | | | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 02/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/058890 | 02/11/2018 |
| (30) 62/610,354 | 26/12/2017 | US | (87) WO2019/133105 | 04/07/2019 |
| 2020615 | 19/03/2018 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H01L 27/146**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

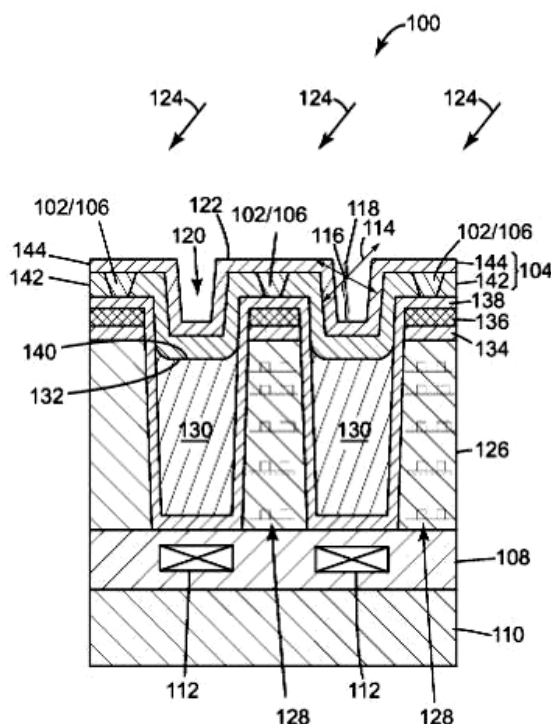
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

(72) CAI, Xiuyu (US); AGAH, Ali (US); FUNG, Tracy H. (US); DEHLINGER, Dietrich (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CẢM BIẾN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cảm biến hình ảnh bao gồm lớp hình ảnh. Lớp hình ảnh bao gồm chip có các bộ phát hiện ánh sáng được bố trí trong đó. Ngăn xếp thiết bị được bố trí trên lớp hình ảnh. Chip có các phần dẫn ánh sáng được bố trí trong ngăn xếp thiết bị. Mỗi phần dẫn ánh sáng được kết hợp với ít nhất một bộ phát hiện ánh sáng của chip có các bộ phát hiện ánh sáng. Ngăn xếp thụ động được bố trí trên ngăn xếp thiết bị. Ngăn xếp thụ động bao gồm bề mặt đáy tiếp xúc trực tiếp với bề mặt trên cùng của các phần dẫn ánh sáng. Chip có các giếng cỡ nano được bố trí trong lớp trên cùng của ngăn xếp thụ động. Mỗi giếng cỡ nano được kết hợp với phần dẫn ánh sáng của chip có các phần dẫn ánh sáng. Kết cấu kim loại chặn sự nhiễu chéo được bố trí trong ngăn xếp thụ động. Kết cấu kim loại chặn sự nhiễu chéo làm giảm sự nhiễu chéo ở trong ngăn xếp.



- (11) 74076 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2019-07489 (85) 31/12/2019
(22) 28/02/2019 (86) PCT/CN2019/076598 28/02/2019
(30) 62/636,451 28/02/2018 US (87) WO2019/166002 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ KÝ HIỆU ĐIỀU BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và phương pháp ánh xạ ký hiệu điều biến. Phương pháp này bao gồm các bước: ánh xạ các ký hiệu điều biến thông tin chất lượng kênh (Channel Quality Information, CQI) lên trên các đơn vị tài nguyên của khe thứ hai của khung con được cấp phát, trong đó các ký hiệu điều biến CQI được ánh xạ từ đơn vị tài nguyên thứ nhất của khe thứ hai theo cách ánh xạ thời gian trước; và ánh xạ các ký hiệu điều biến kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) lên trên các đơn vị tài nguyên của cả khe thứ nhất và khe thứ hai của khung con được cấp phát, trong đó các ký hiệu điều biến PUSCH được ánh xạ từ đơn vị tài nguyên thứ nhất của khe thứ nhất theo cách ánh xạ thời gian trước

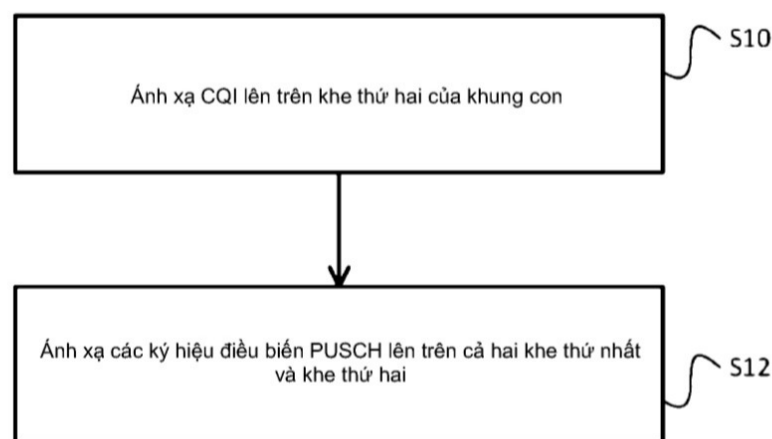


Fig.5

- (11) **74077 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2019-07517** (85) 31/12/2019
(22) 30/05/2018 (86) PCT/US2018/035025 30/05/2018
(30) 62/512,792 31/05/2017 US (87) WO2018/222652 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **A61Q 19/02; A61K 38/48; A61K 8/99**

(71) **ALLERGAN, INC. (US)**

2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America

(72) JACKY, Birgitte, P.S. (DK); MALIK, Shiazah, Z. (GB); WANG, Joanne (US); LIU, Yi (US); BRIDEAU-ANDERSEN, Amy (US); STEWARD, Lance, E. (US); LE, Linh, Q. (US); HSIA, Edward, C. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỘC TỐ THẦN KINH BOTULINUM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA ĐỘC TỐ THẦN KINH NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN DO TĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA TẾ BÀO HẮC TỐ VÀ/HOẶC DƯ MELANIN**

(57) Sáng chế đề cập đến độc tố thần kinh botulinum và chế phẩm chứa độc tố thần kinh này để điều trị rối loạn do tăng nhiễm melanin của da, như chứng tăng sắc tố mô.

(11) 74078 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-00069

(22) 03/01/2020

(30) 10-2019-0049859 29/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) *B07C 5/36; G01N 21/88; G01N 21/95; B65G 47/90*

(71) **TOP ENGINEERING CO., LTD.** (KR)

53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39137, Republic of Korea

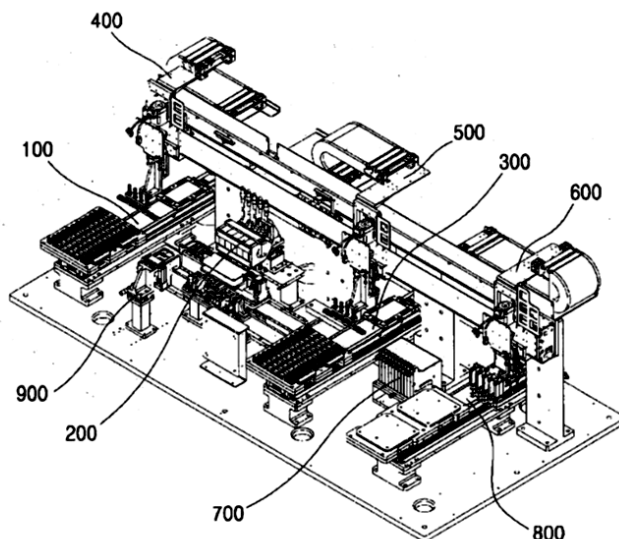
(72) Suk-Hoon SEO (KR); Byung-Hwan KANG (KR); Seo-Ho SON (KR); Myoung-Jin JUNG (KR); Ju-Young KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra chất lượng mô-đun camera, bao gồm: bộ tiếp nhận được cấu hình để tiếp nhận đối tượng kiểm tra trên đó; bộ kiểm tra chất lượng được cấu hình để kiểm tra liệu đối tượng kiểm tra đã được tiếp nhận có bị lỗi hay không; và bộ phân loại để tiếp nhận đối tượng đã được kiểm tra chất lượng; công cụ phân loại được cấu hình để phân loại mô-đun camera bị lỗi trong số các đối tượng đã được kiểm tra.

【FIG. 2】



(11) 74079 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-00070

(22) 03/01/2020

(30) 10-2019-0049860 29/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) *B25J 15/06; G03B 17/02; B65G 47/90*

(71) **TOP ENGINEERING CO., LTD.** (KR)

53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39137, Republic of Korea

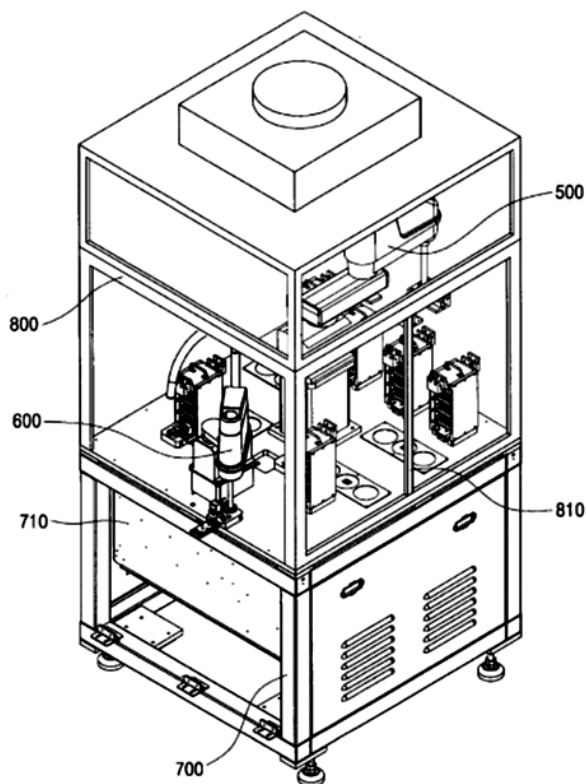
(72) Suk-Hoon SEO (KR); Tae-Won LEE (KR); Byung-Hwan KANG (KR); Seung-Won CHOI (KR); Seo-Ho SON (KR); Min-Chan KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYÊN VẬN ĐỀ SẢN XUẤT MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyên vận đề sản xuất mô-đun camera, thiết bị bao gồm: bộ tiếp nhận trong đó nhiều chi tiết mô-đun camera được tiếp nhận và nạp vào khay; bộ công tác trong đó khay từ bộ tiếp nhận được chuyển vận, trong đó nhiều chi tiết mô-đun camera được lắp ráp trên bộ công tác; bộ đỡ hàng trên đó khay được nạp mô-đun camera đã lắp ráp được chuyển vận từ bộ công tác và từ đó, mô-đun camera đã lắp ráp được dỡ ra; và bộ chuyển vận được cấu hình để: chuyển vận khay từ bộ tiếp nhận tới bộ công tác theo hướng thứ nhất; và chuyển vận khay có mô-đun camera đã lắp ráp trên đó từ bộ công tác tới bộ đỡ hàng theo chiều thứ hai ngược với chiều thứ nhất.

[FIG. 2]



(11) 74080 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-00072

(22) 03/01/2020

(30) 10-2019-0049861 29/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) *B65G 47/90; B25J 15/00*

(71) **TOP ENGINEERING CO., LTD.** (KR)

53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39137, Republic of Korea

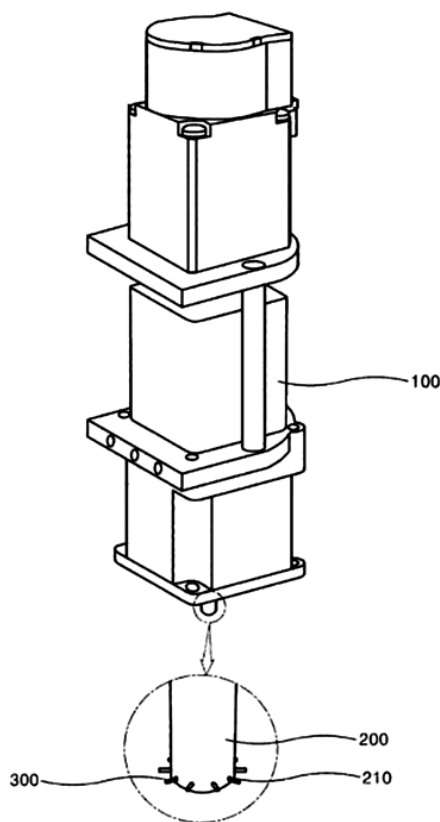
(72) Won-Il SONG (KR); Byung-Hwan KANG (KR); Jae-Kwan JUNG (KR); Seung-Hyeon PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp bao gồm: phần thân; phần đầu nắp hình trụ được đặt ở phía dưới cùng của phần thân, trong đó phần đầu nắp có nhiều lỗ dây được xác định theo bề mặt chu vi ngoài của nó và được đặt cách nhau theo khoảng cách định trước; và các dây được chèn xuyên qua tâm và nhô ra bên ngoài từ các lỗ dây tương ứng.

[FIG. 2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74081 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-00076 | (85) 06/01/2020 | |
| (22) 16/11/2017 | (86) PCT/CN2017/111415 | 16/11/2017 |
| | (87) WO2019/095225 A1 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị người dùng (UE), thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ máy tính, phương pháp bao gồm: chọn mỗi quan hệ ánh xạ mục tiêu từ ít nhất hai mỗi quan hệ ánh xạ ứng viên; xác định kích thước của nhóm khối tài nguyên mục tiêu theo phạm vi kích thước của phần băng thông trong mỗi quan hệ ánh xạ mục tiêu; và phân bổ tài nguyên miền tần số theo kích thước của nhóm khối tài nguyên mục tiêu và thông tin điều khiển thứ nhất được gửi từ phía mạng, trong đó ít nhất hai mỗi quan hệ ánh xạ ứng viên ít nhất bao gồm mỗi quan hệ ánh xạ thứ nhất và mỗi quan hệ ánh xạ thứ hai, phạm vi kích thước của mỗi phần băng thông trong mỗi quan hệ ánh xạ thứ nhất được ánh xạ tới các kích thước nhóm khối tài nguyên khác nhau và phạm vi kích thước của ít nhất hai phần băng thông trong mỗi quan hệ ánh xạ thứ hai có thể được ánh xạ tới cùng kích thước nhóm khối tài nguyên.

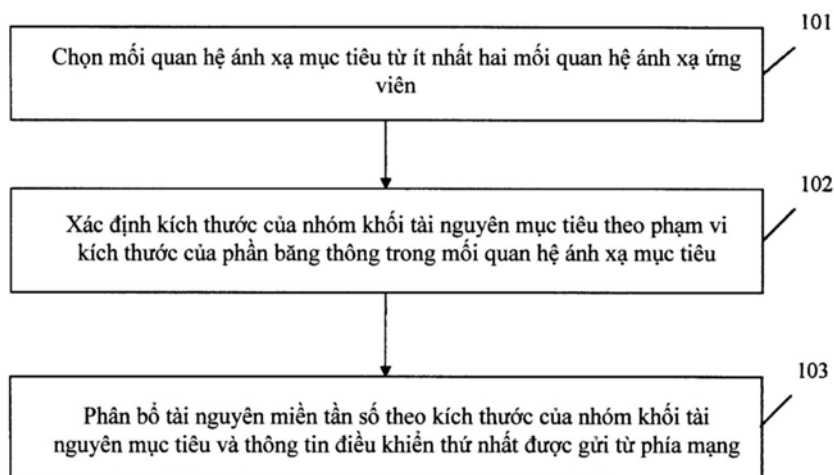


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74082 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-00172 | (85) 09/01/2020 | |
| (22) 16/06/2017 | (86) PCT/JP2017/022272 | 16/06/2017 |
| | (87) WO2018/229964 | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2020

(51) **H04W 28/06; H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

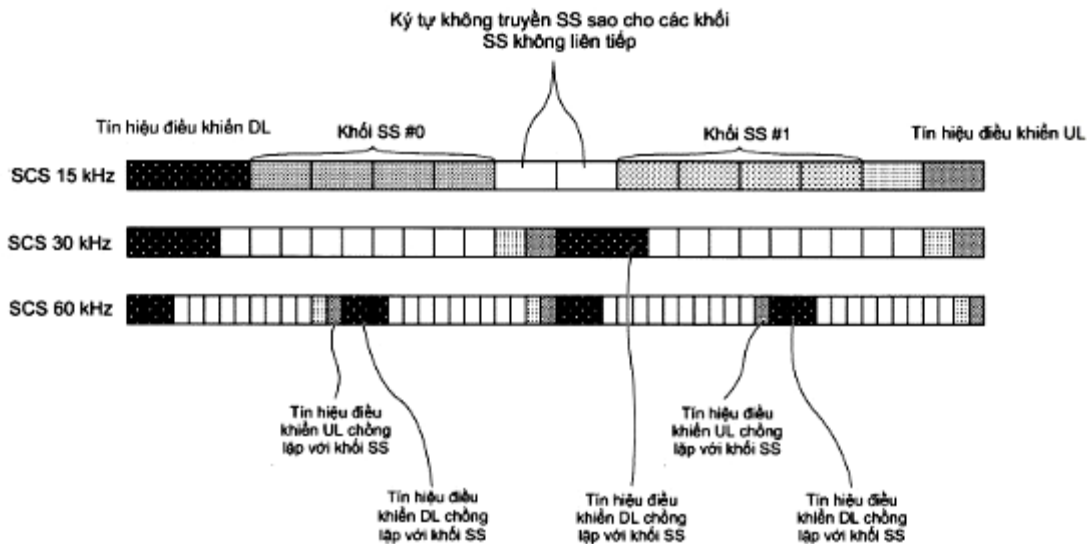
(72) TAKEDA, Daiki (JP); HARADA, Hiroki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền thông. Thiết bị trạm gốc truyền thông với nhiều thiết bị người dùng và bao gồm bộ truyền mà truyền các tín hiệu vô tuyến đến các thiết bị người dùng, và bộ điều khiển mà bố trí khối theo chu kỳ bao gồm thông tin hệ thống và tín hiệu đồng bộ trong một hoặc nhiều tín hiệu vô tuyến của các tín hiệu vô tuyến dựa trên khoảng cách sóng mang con của tín hiệu vô tuyến.

FIG.6



- (11) 74083 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-00196 (85) 10/01/2020
(22) 16/11/2017 (86) PCT/CN2017/111364 16/11/2017
(87) WO2019/095207 A1 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Jia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHE THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo khe thời gian, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ máy tính, trong đó phương pháp bao gồm: có được N phần thông tin chỉ báo cấu trúc trong thông tin điều khiển thứ nhất được gửi từ phía mạng, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; xác định N khe thời gian tương ứng với N phần thông tin chỉ báo cấu trúc trong thông tin điều khiển thứ nhất, trong đó ít nhất một số khe thời gian trong số N khe thời gian là không liên tục, và khe thời gian N là các khe thời gian mà có thể thay đổi phần đường lên và đường xuống; và xác định cấu trúc tương ứng với N khe thời gian trên cơ sở N phần thông tin chỉ báo cấu trúc.

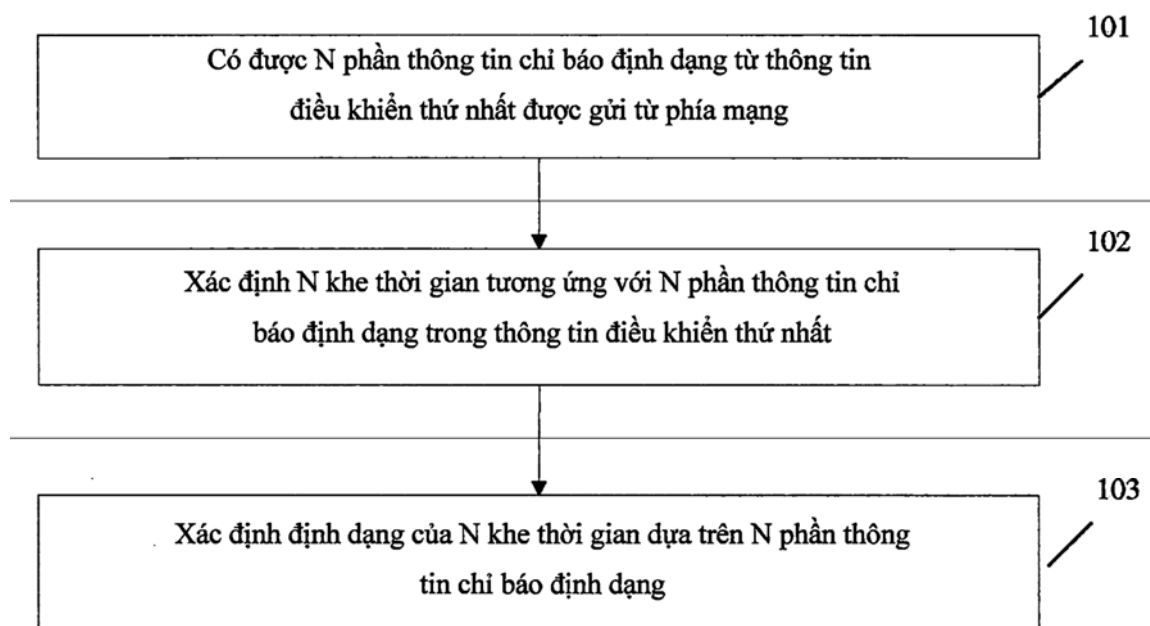


FIG. 1

(11) 74084 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-00227

(22) 13/01/2020

(30) 201920683397.7 14/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) E06C 7/14

(71) CSPA CO., LTD. (TW)

No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liou City, Yun-Lin County, Taiwan

(72) Chia-Ming LIU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG KẾT HỢP THANG VÀ KỆ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kết hợp thang và kệ bao gồm hai bộ phận thanh đỡ (21), các tấm vách ngăn (22) được kết nối giữa các bộ phận thanh đỡ (21), một thanh ngang (31), hai mẫu đỡ thanh ngang chính (32) kết nối thanh ngang (31) với các bộ phận thanh đỡ (21), và một bộ phận thang (400). Bộ phận thang (400) bao gồm hai chân thang (5), ít nhất một bộ phận cố định (6), và nhiều nấc thang (7) được kết nối giữa các chân thang (5). Mỗi chân thang (5) có phần đầu cuối thứ nhất (51) liền kề với thanh ngang (31), và phần đầu cuối thứ hai (52) đối diện với phần đầu cuối thứ nhất (51). Ít nhất một bộ phận cố định (6) được lồng vào trên thanh ngang (31), có thể trượt dọc theo thanh ngang (31), và được kết nối với phần đầu cuối thứ nhất (51) của một trong các chân thang (5).

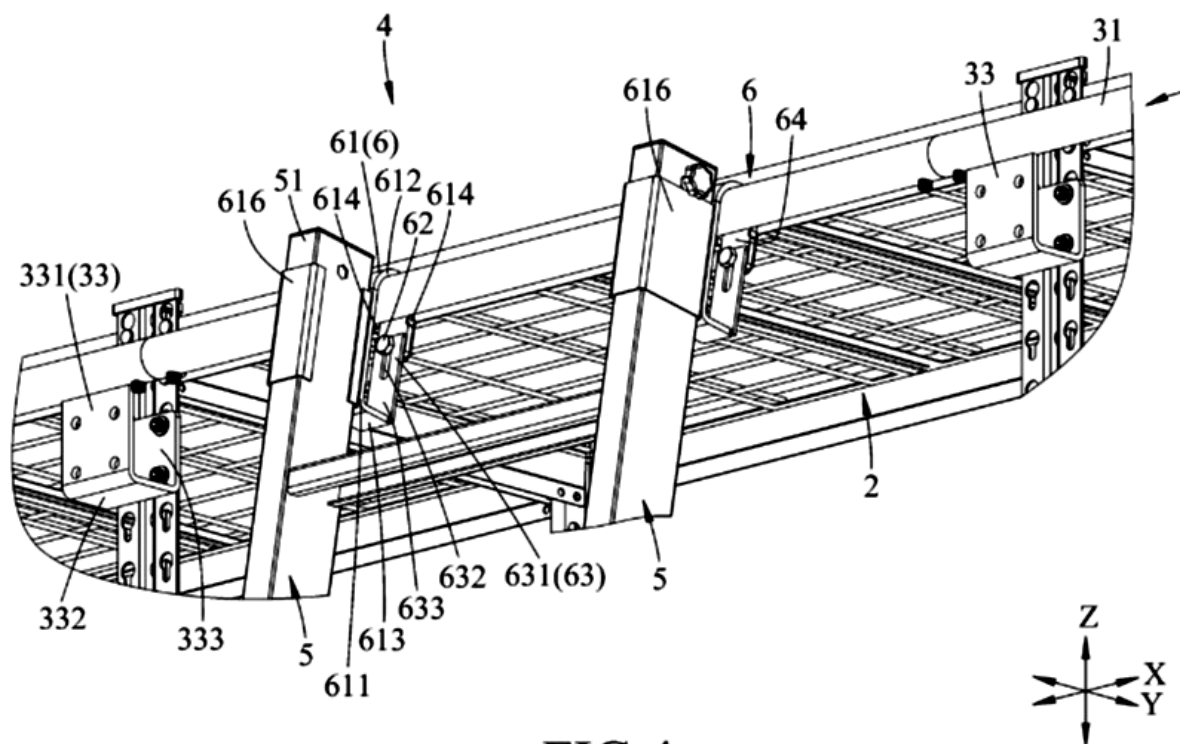


FIG.4

(11) **74085 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2020-00228**

(22) 13/01/2020

(30) 2019-093682 17/05/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) **B29B 9/12**

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

(72) Tomoyuki HARA (JP); Takayuki SUGIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP DẠNG VIÊN VÀ SẢN PHẨM ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dạng viên bao gồm viên làm từ chế phẩm nhựa polyeste tinh thể lỏng mà chứa nhựa polyeste tinh thể lỏng và chất độn vô cơ, và bột mịn được tạo hình từ vật liệu hữu cơ, trong đó đường kính hạt trung bình theo thể tích của bột mịn là trong khoảng từ 10 μ m đến 200 μ m, và lượng bột mịn là trong khoảng từ 10 ppm đến 2000 ppm tương ứng với tổng khối lượng của hỗn hợp dạng viên.

- (11) **74086 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-00254** (85) 14/01/2020
 (22) 04/06/2018 (86) PCT/JP2018/021407 04/06/2018
 (30) 2017-127307 29/06/2017 JP (87) WO2019/003813 A1 03/01/2019
 (51) **G06T 7/00; G06T 1/00**
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
 (72) **OZAKI Maya (JP); SUZUKI Takashi (JP)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PHẦN SUY BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện phần suy biến (1), trong đó phần suy biến (13) có dấu hiệu tùy ý được trích rút từ ảnh chụp (12) của đối tượng được chụp bởi bộ tạo hình ảnh (2) nhờ bộ trích rút phần suy biến (3), hình ảnh phần suy biến (17) với kích thước tùy ý được cắt ra từ ảnh chụp (12) bởi bộ cắt hình ảnh phần suy biến (4) sao cho phần suy biến (13) chồng lên tâm (C) của ảnh phần suy biến (17), và kiểu của phần suy biến (13) được nhận dạng bởi bộ nhận dạng (5) bằng cách sử dụng sự học của máy với hình ảnh phần suy biến (17) làm dữ liệu đầu vào.

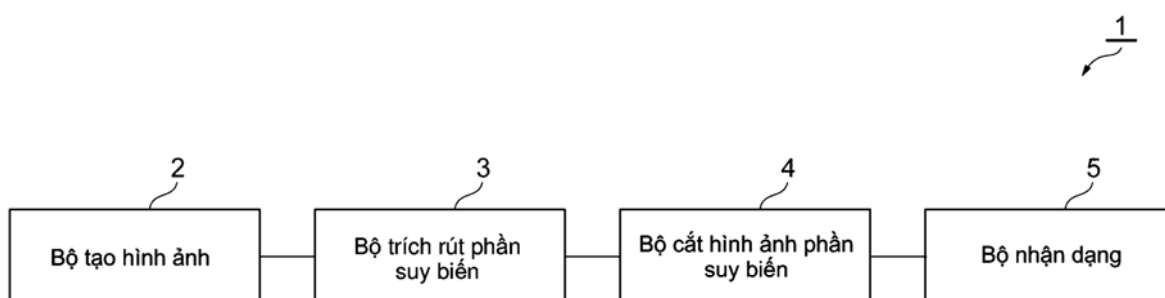


Fig.1

- (11) **74087 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2020-00514** (85) 22/01/2020
- (22) 22/06/2018 (86) PCT/US2018/038907 22/06/2018
- (30) 62/524,315 23/06/2017 US (87) WO2018/237221 27/12/2018
62/633,807 22/02/2018 US
- (51) **A61K 47/64; A61K 39/108; C07K 14/26; C07K 14/195; C07K 14/21; A61K 39/104**
- (71) 1. **NOSOCOMIAL VACCINE CORPORATION (US)**
7361 Calhoun Place, Suite 510, Rockville, Maryland 20855, United States of America
2. **UNIVERSITY OF MARYLAND, BALTIMORE (US)**
Office of Technology Transfer, 620 West Lexington Street, 4th Floor, Baltimore, Maryland 21201, United States of America
3. **AFFINIVAX, INC. (US)**
700 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
- (72) AMBROSINO, Donna (US); BROERING, Teresa J. (US); CROSS, Alan (US); MALLEY, Richard (US); MICHON, Francis (US); SIBER, George, Rainer (US); SIMON, Raphael (US); TENNANT, Sharon (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch bao gồm (i) polyme khung chứa polyme và một hoặc nhiều polysacarit kháng nguyên được liên hợp với polyme, và (ii) một hoặc nhiều kháng nguyên polypeptit được tạo phức không đồng hóa trị với polyme hoặc polysacarit kháng nguyên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm vaccin, dược phẩm chứa chế phẩm gây miễn dịch, chế phẩm kháng thể, phương pháp tinh chế polysacarit kháng nguyên O, phương pháp điều chế polyme khung và protein dung hợp.

(11) 74088 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-00682

(22) 07/02/2020

(30) 108115303 02/05/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020

(51) G02F 1/1333

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

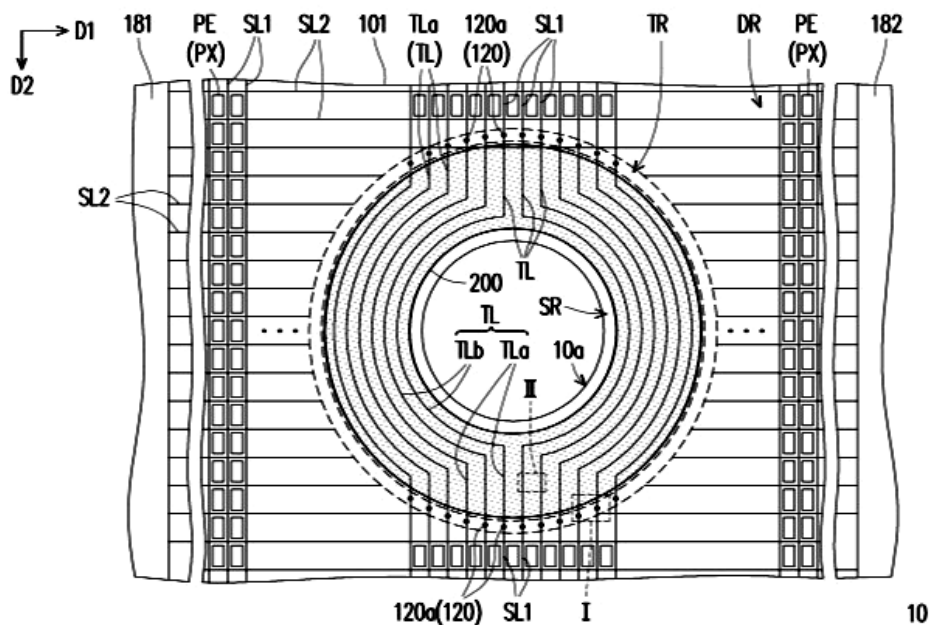
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Yu-Shian LIN (TW); Po-Sheng LIAO (TW); Ying-Ying CHEN (TW)

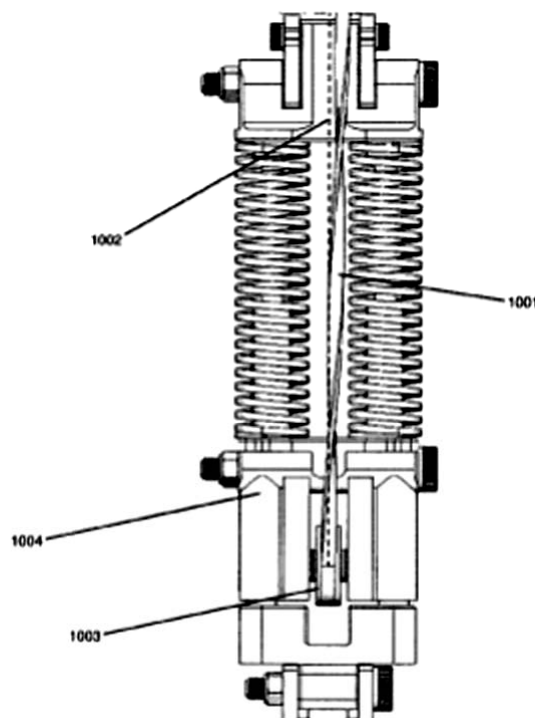
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) PANEN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm tấm nền, cấu trúc điểm ảnh, nhiều đường tín hiệu thứ nhất và thứ hai, đường truyền tín hiệu và lớp keo gắn kín được đề xuất. Tấm nền có vùng đóng gói, vùng hiển thị bao quanh vùng đóng gói và vùng chuyển đổi được định vị giữa vùng đóng gói và vùng hiển thị. Các cấu trúc điểm ảnh, các đường tín hiệu thứ nhất và thứ hai được đặt trong vùng hiển thị và mỗi cấu trúc điểm ảnh được kết nối điện với một đường tín hiệu thứ nhất và thứ hai tương ứng. Các đường truyền tín hiệu được đặt trong vùng đóng gói và được kết nối điện với các đường tín hiệu thứ nhất. Hệ số giãn nở nhiệt của các đường truyền tín hiệu nhỏ hơn các đường tín hiệu thứ nhất. Lớp keo gắn kín được đặt trong vùng đóng gói được xếp chồng lên với các đường truyền tín hiệu. Một panen hiển thị bao gồm một đường truyền tín hiệu có hệ số giãn nở nhiệt nằm trong khoảng $4,8 (10^{-6} /K)$ và $14,2 (10^{-6} /K)$ cũng được đề xuất.



- (11) 74089 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-00713 (85) 10/02/2020
(22) 10/07/2018 (86) PCT/US2018/041497 10/07/2018
(30) 62/530,420 10/07/2017 US (87) WO2019/014259 A1 17/01/2019
(51) *F16H 7/02; B65G 39/10; F16H 37/00; B65G 15/60; F16G 1/00*
(71) LIFTWAVE, INC. DBA RISE ROBOTICS (US)
28 Dane Street, Somerville, Massachusetts 02143 (US)
(72) SESSIONS Blake (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG ĐAI TRUYỀN CHO HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG GÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sử dụng đai truyền động cho một hệ truyền động góc. Hình thái xoắn vặn được sử dụng cho đoạn đai truyền động đầu tiên. Một trục đỡ hỗ trợ cho đoạn đai thứ nhất tại đầu thứ nhất của đoạn đai thứ nhất và trục đỡ là ít nhất một trong chức năng định vị và định hướng, vì thế nó làm lệch đường tâm hình học của đoạn đai thứ nhất theo một góc võng xác định mà nó liên quan đến điểm đầu thứ hai của đoạn đai thứ nhất.



Hình 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74090 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-00754 | (85) 12/02/2020 | |
| (22) 23/06/2014 | (86) PCT/US2014/043597 | 23/06/2014 |
| (30) 14/018,787 | 05/09/2013 | US (87) WO2015/034568 |
| | | 12/03/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020

(51) **A43B 1/04; A43B 23/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

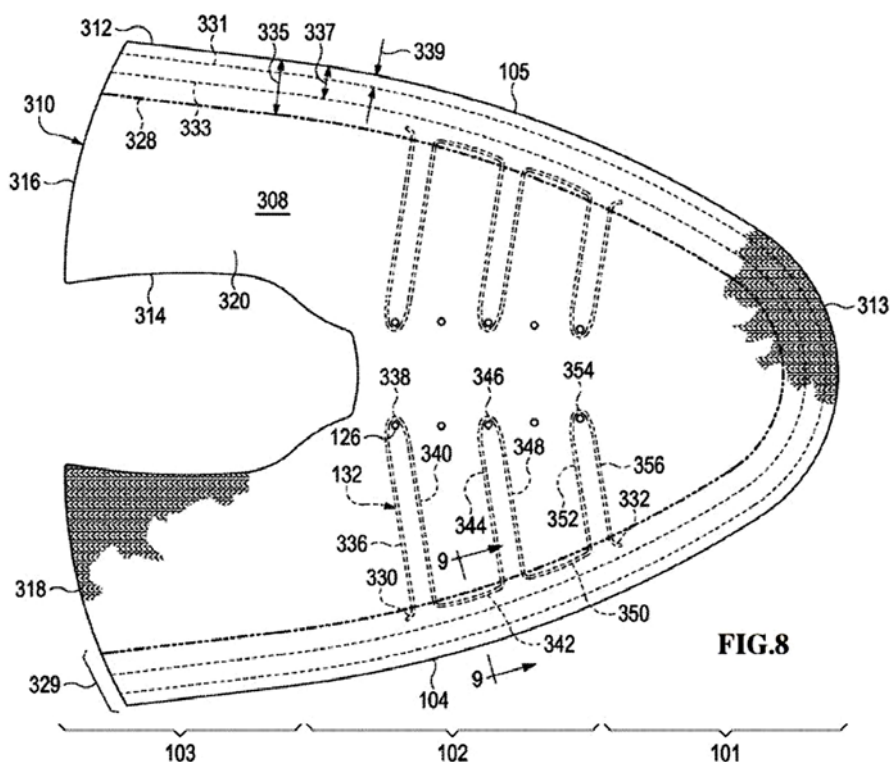
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) DROEGE John (US); PODHAJNY, Daniel, A. (UY)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP, MŨ GIÀY, PHỤ KIỆN DỆT KIM VÀ GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép bao gồm bước dệt kim phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối. Phụ kiện dệt kim được tạo kết cấu để tạo ra ít nhất một phần mũ giày của giày dép. Phụ kiện dệt kim có thân và vùng xén tia. Vùng xén tia tạo ra ít nhất một phần mép ngoài của phụ kiện dệt kim. Kích thước thứ nhất của phụ kiện dệt kim được tạo ra ít nhất một phần bởi mép ngoài. Phương pháp này còn bao gồm bước làm nóng phụ kiện dệt kim. Ngoài ra, phương pháp bao gồm bước xén tia phụ kiện dệt kim bên trong vùng xén tia sau khi làm nóng phụ kiện dệt kim để loại bỏ mảnh ra khỏi phụ kiện dệt kim và giảm kích thước thứ nhất thành kích thước thứ hai. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước tạo ra mũ giày từ phụ kiện dệt kim đã được xén tia.



- (11) 74091 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-00789 (85) 13/02/2020
(22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069175 13/07/2018
(30) 1711250.9 13/07/2017 GB (87) WO2019/012149 17/01/2019
PCT/EP2018/051 127 17/01/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) C07D 233/56; A61K 31/551; C07D 403/06; C07D 251/54; A61K 31/4164; A61P 35/00

(71) FORREST, MICHAEL DAVID (GB)

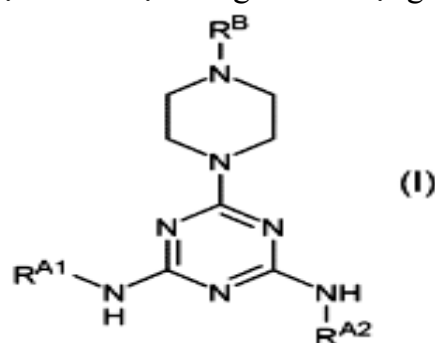
Flat 2, Alington House, Alington Road, Poole Dorset BH14 8LY, United Kingdom

(72) FORREST, Michael David (GB)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) HỢP CHẤT LÀM CHẬM CHẾ ĐỘ THỦY PHÂN ATP CỦA ATP SYNTHAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) để làm chậm chế độ thủy phân ATP của ATP synthaza hữu ích cho việc điều trị các bệnh khác nhau và các rối loạn trong đó có bệnh ung thư, đặc biệt là các bệnh ung thư sử dụng hiệu ứng Warburg.



(11) 74092 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-00790

(22) 13/02/2020

(30) 10-2019-0058814 20/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) GU, Won Seo (KR); SIN, Soo Gil (KR); KIM, Sang Jin (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm thấu kính, cảm biến hình ảnh được bố trí trên đế và chuyển đổi tín hiệu quang được khúc xạ bởi thấu kính thành tín hiệu điện, chi tiết dính được bố trí giữa đế và cảm biến hình ảnh để cố định cảm biến hình ảnh vào đế và chi tiết đỡ được bố trí giữa đế và cảm biến hình ảnh được tạo kết cấu để duy trì khoảng cách không đổi giữa thấu kính và cảm biến hình ảnh ngay cả tại thời điểm biến dạng co ngót của chi tiết dính.

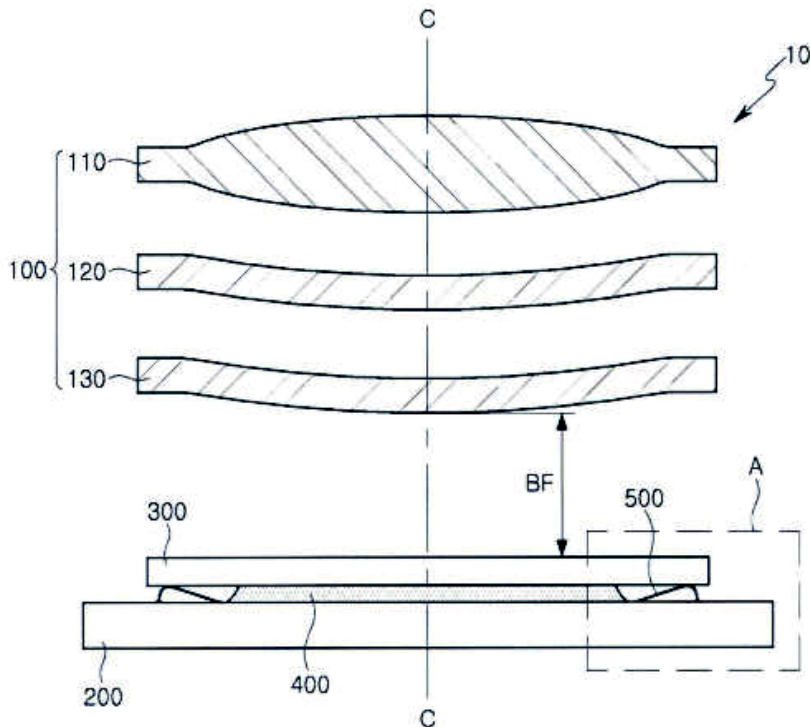


FIG. 1

- (11) **74093 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-00826** (85) 14/02/2020
(22) 12/02/2019 (86) PCT/IB2019/051116 12/02/2019
(30) 201821006578 21/02/2018 IN (87) WO2019/162800 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2021

(51) **A61P 3/10; A61K 9/20; A61K 31/155; A61K 31/7056**

(71) **GLENMARK PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)**

B/12 Mahalaxmi Chambers, 22, Bhulabhai Desai Road, Mumbai 400026, India

(72) DHUPPAD, Ulhas (IN); DESHMUKH, Nitin (IN); SADAPHAL, Krishna (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA REMOGLIFLOZIN VÀ CHẤT CHỐNG TIỂU ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa remogliflozin hoặc muối hoặc este dược dụng của nó, và metformin hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng tức thì chứa: (a) remogliflozin hoặc muối hoặc este dược dụng của nó, (b) metformin hoặc muối dược dụng của nó, và (c) tá dược dược dụng.

- (11) **74094 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-00851** (85) 18/02/2020
(22) 18/07/2018 (86) PCT/IB2018/055348 18/07/2018
(30) 62/533,926 18/07/2017 US (87) WO2019/016731 A1 24/01/2019
(51) **A61K 36/23; A61P 25/28; A61K 36/258**
(71) **SENESCENCE LIFE SCIENCES PTE. LTD. (SG)**
71 UBI Road 1, #08-47, Oxley Bizhub, Singapore 408732, Singapore
(72) Shawn Nathan WATSON (CA)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA SUY GIẢM NHẬN THỨC VÀ BẢO TỒN CHỨC NĂNG THẦN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để điều trị và phòng ngừa sự suy giảm nhận thức ở các đối tượng cần. Nói chung, trong số các thành phần có tiềm năng khác, chế phẩm chứa *Centella asiatica* hoặc chất chiết xuất của nó; α -tocopherol hoặc dẫn xuất của nó; nhân sâm hoặc chất chiết xuất của nó; hợp chất selen, và axit a-lipoic. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo các chế phẩm này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74095 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-00948 | | | (85) 21/02/2020 | |
| (22) 31/01/2019 | | | (86) PCT/US2019/016113 | 31/01/2019 |
| (30) 15/860,328 | 02/01/2018 | US | (87) WO2019/136493 | 11/07/2019 |
| 16/131,103 | 14/09/2018 | US | | |
| 16/259,816 | 28/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020

(51) **B05B 1/20**; B05C 13/02; B05C 9/10; C04B 41/61; B05D 3/12; B29C 39/20; C04B 41/45; B05B 12/02; B05D 1/02

(75) **ALEX XIE** (US)

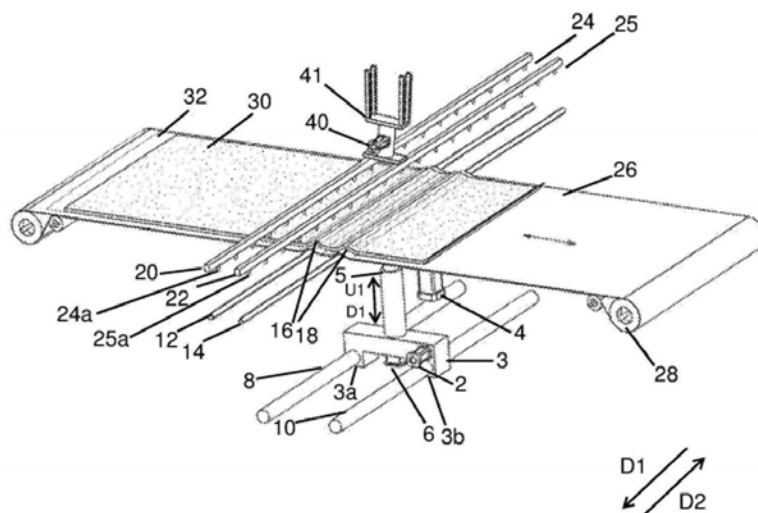
22 Le Parc Ct., West Windsor, NJ 08550, United States of America

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN MÀU VÀO TRONG CÁC VẾT NỨT CỦA TẤM PHÔI THẠCH ANH ĐƯỢC TẠO HÌNH ĐANG DỊCH CHUYỂN ĐỂ TẠO RA CÁC VÂN ĐÁ TRONG ĐÁ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun màu bao gồm cơ cấu thứ nhất mà dịch chuyển phần thứ nhất của tấm phôi nén nhẹ, ẩm, mềm lệch với phần lớn tấm phôi và do đó tạo ra vết nứt thứ nhất trong tấm phôi; và cơ cấu để phun vật liệu màu thứ nhất vào trong vết nứt thứ nhất của tấm phôi. Cơ cấu thứ nhất dịch chuyển phần thứ nhất của tấm phôi lệch với phần còn lại của tấm phôi có thể có trục lăn thứ nhất. Cơ cấu để phun vật liệu màu thứ nhất trong vết nứt thứ nhất của tấm phôi có thể có thiết bị robot. Theo ít nhất một phương án, thiết bị có thể còn có cơ cấu thứ hai dịch chuyển phần thứ hai của tấm phôi lệch với phần lớn tấm phôi và nhờ đó tạo ra vết nứt thứ hai trong tấm phôi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phun màu vào trong các vết nứt của tấm phôi thạch anh được tạo hình đang dịch chuyển để tạo ra các vân đá trong đá nhân tạo.

Fig. 1



(11) 74096 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-01007

(22) 25/02/2020

(30) 201920715747.3 17/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) A47B 45/00

(71) CSPS CO., LTD. (TW)

No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liu City, Yun-Lin County, Taiwan

(72) Chia-Ming LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU NÂNG

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu nâng (100) bao gồm cụm dẫn hướng (1), cụm đỡ (2) và cụm nâng (3). Cụm dẫn hướng (1) kéo dài và thu lại được dọc theo hướng trên dưới (D1). Cụm đỡ (2) được bố trí trong cụm dẫn hướng (1) và có đầu nối gắn cố định (21) được cố định với khối đế (200) và được làm bằng vật liệu đàn hồi, ống đỡ (22) được nối với đầu nối gắn cố định (21), và bộ phận đỡ (23) được bố trí trên ống đỡ (22). Cụm nâng (3) bao gồm bộ phận vít dẫn động thanh thứ nhất (31) được bố trí trên bộ phận đỡ (23) và có lỗ ren thứ nhất (311), và cụm thanh ren (32) có thanh ren thứ nhất (321) kéo dài vào trong ống đỡ (22) và được gài ren vào lỗ ren thứ nhất (311), sao cho thanh ren thứ nhất (321) quay được nhờ ngoại lực và dịch chuyển được theo hướng trên-dưới (D1).

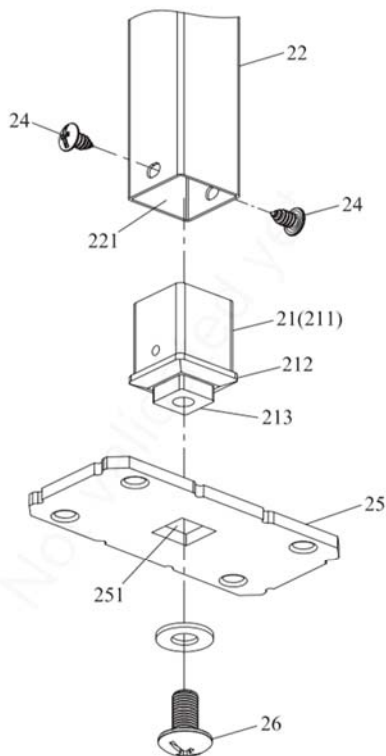


FIG.4

(11) 74097 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-01017

(22) 25/02/2020

(30) JP2019-092175 15/05/2019 JP

(51) A01C 11/02

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Tatsuyuki Torizu (JP); Takuya Okada (JP); Yasuhiro Hayashi (JP); Takayuki Fujishiro (JP); Kazuyuki Fujimoto (JP); Shuhei Kawakami (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÁY TRỒNG CÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây để cải thiện hiệu suất san phẳng. Máy trồng cây theo sáng chế bao gồm nhiều bừa san phẳng mà quay theo hướng lên-xuống và được bố trí theo chiều ngang bên cạnh nhau trên thân xe; và nhiều chi tiết nối nối các bừa san phẳng, trong đó ít nhất một độ cao trong số các độ cao mà tại đó các chi tiết nối nối các bừa san phẳng là khác với các độ cao còn lại; máy trồng cây còn bao gồm: hai bừa san phẳng trung tâm; bừa san phẳng phía bên trái; bừa san phẳng phía bên phải; cơ cấu phát hiện góc quay của bừa phát hiện góc quay của bừa của bừa san phẳng trung tâm; chi tiết nối trung tâm nối hai bừa san phẳng trung tâm; chi tiết nối phía bên trái nối bừa san phẳng phía bên trái và bừa san phẳng trung tâm bên trái; và chi tiết nối phía bên phải nối bừa san phẳng phía bên phải và bừa san phẳng trung tâm bên phải; trong đó độ cao của chi tiết nối trung tâm khác ít nhất hoặc độ cao của chi tiết nối phía bên trái hoặc độ cao của chi tiết nối phía bên phải.

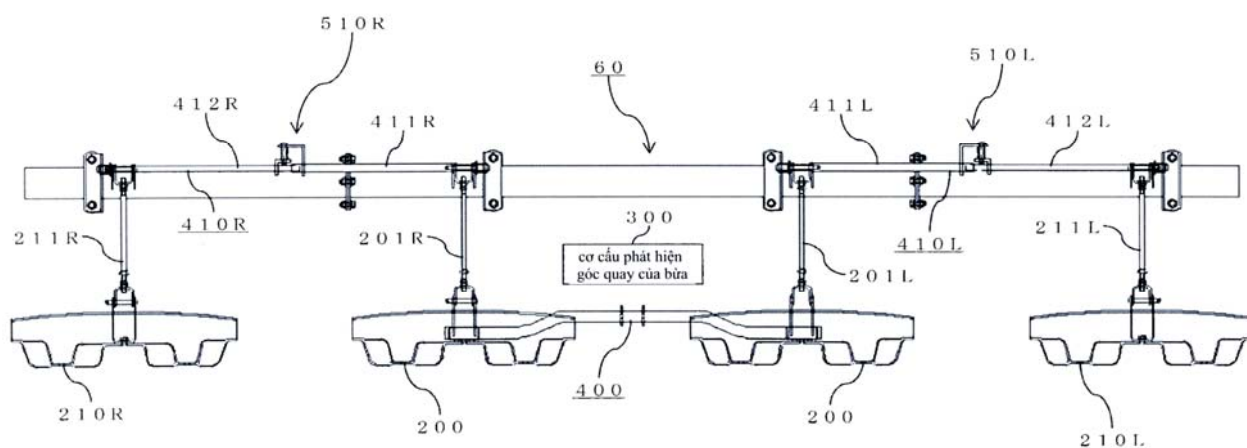


FIG 5

- (11) **74098 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-01073** (85) 27/02/2020
 (22) 16/11/2012 (86) PCT/US2012/065689 16/11/2012
 (30) 61/563,448 23/11/2011 US (87) WO2013/078101 30/05/2013
 61/720,928 31/10/2012 US

(51) **E02F 9/28**

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578, United States of America

(72) Christopher A. Johnston (US); Donald M. Conklin (US); Michael B. Roska (US); William D. Rossi (US); Kevin S. Stangeland (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT CHỊU MÒN VÀ CỤM CHỊU MÒN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐÀO ĐẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chi tiết chịu mòn dùng cho các cụm chịu mòn có khóa được tạo kết cấu để giữ chặt chi tiết chịu mòn vào đế, trong đó khóa có hai vị trí gài khớp, cụ thể là: (a) vị trí thứ nhất giữ chặt khóa vào chi tiết chịu mòn, và (b) vị trí thứ hai giữ chặt chi tiết chịu mòn vào đế. Các khóa còn được tạo kết cấu để được tháo chốt và tháo ra khỏi chi tiết chịu mòn theo hai giai đoạn, việc co lại thứ nhất của cơ cấu cài chốt, tiếp sau là chuyển động quay của bản thân khóa với việc tháo ra khỏi chi tiết chịu mòn.

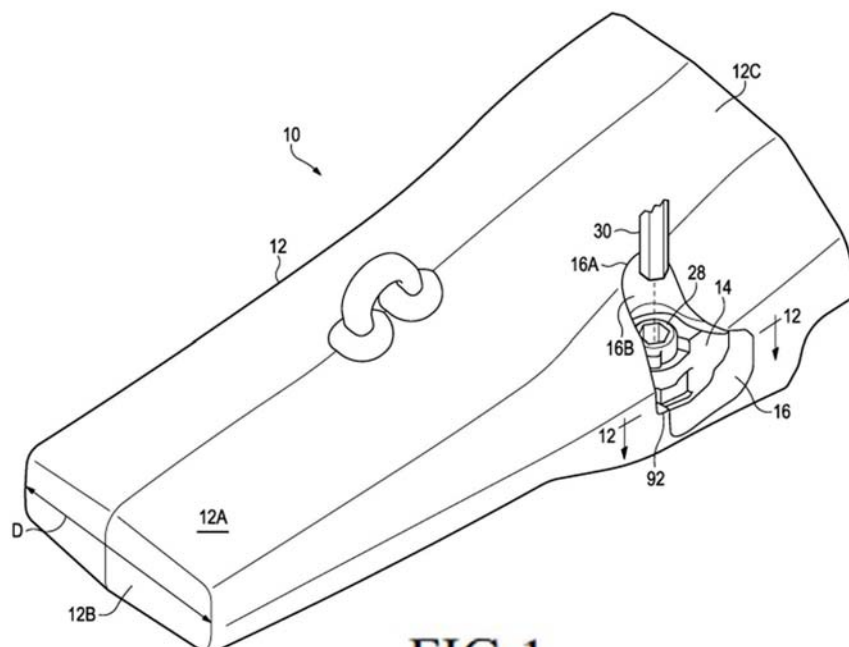


FIG.1

- (11) 74099 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01177 (85) 02/03/2020
 (22) 13/11/2018 (86) PCT/JP2018/041971 13/11/2018
 (30) 2017-218655 13/11/2017 JP (87) WO2019/093522 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) C07D 249/08; A01P 3/00; C07D 401/12; C07D 401/06; A01N 43/653

(71) KUREHA CORPORATION (JP)

3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

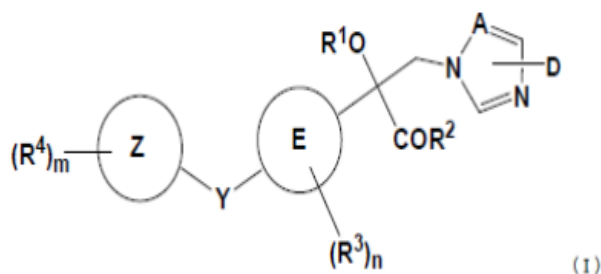
(72) Ryo HARIGAE (JP); Atsushi ITO (JP); Taiji MIYAKE (JP); Toru YAMAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT AZOL, HỢP CHẤT TRUNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẪN XUẤT AZOL, HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HOẶC TRỒNG TRỌT VÀ CHẤT BẢO VỆ VẬT LIỆU CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề xuất thuốc kiểm soát bệnh cây trồng có độc tính thấp đối với người và động vật và độ an toàn xử lý tuyệt vời, và thể hiện tác dụng kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh cây trồng khác nhau và tác dụng kháng sinh cao đối với mầm bệnh ở cây trồng. Hợp chất được biểu thị theo công thức chung (I) sau đây hoặc muối N-oxit hoặc muối hóa nông được dụng của nó.

[Công thức hóa học 1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74100 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-01206 | (85) 03/03/2020 | |
| (22) 03/09/2018 | (86) PCT/JP2018/032664 | 03/09/2018 |
| (30) 2017-170238 | 05/09/2017 JP | (87) WO2019/049839 A1 |
| | | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **C01B 33/113; B01J 21/08**

(71) **SHOWA DENKO K.K. (JP)**

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518, Japan

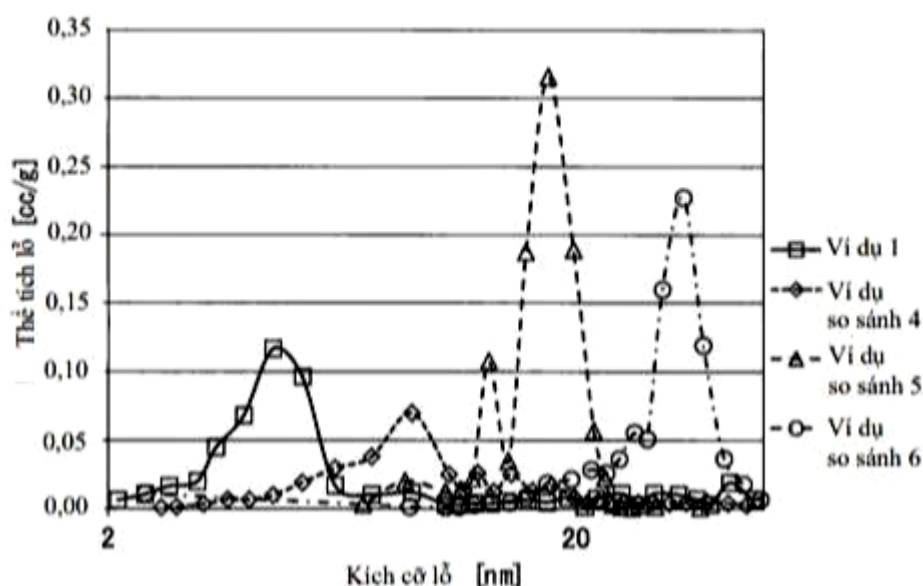
(72) OGUCHI, Wataru (JP); YAMASHITA, Katsuhiko (JP); KIMURA, Toshihiro (JP); SHIMONO, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT MANG SILICA, VÀ CHẤT MANG SILICA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất mang silica, và chất mang silica thể hiện hoạt tính và tính chọn lọc cao khi thành phần xúc tác được mang trên đó. Phương pháp sản xuất chất mang silica này bao gồm bước nhào trộn silica được hun khói thu được bằng phương pháp đốt, gel silica thu được bằng phương pháp gel hóa, và silica keo thu được bằng phương pháp sol-gel hoặc phương pháp thủy tinh lỏng, đúc sản phẩm đã nhào trộn tạo thành, và nung phần thân đúc tạo thành. Chất mang silica này có, trong quá trình đo sự phân bố kích cỡ lỗ, các lỗ trung bình với kích cỡ lỗ từ 2 đến 50nm và các lỗ lớn với kích cỡ lỗ lớn hơn 50nm và nhỏ hơn hoặc bằng 1.000nm.

FIG. 1



- (11) **74101 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2020-01265**
- (22) 05/03/2020
- (30) PI2019002885 23/05/2019 MY
- (51) **C08F 2/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); LING SIEW SZEN (MY);
SITI AYUNI BINTI HAMKA (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM ELASTOME, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM
ELASTOME VÀ GĂNG TAY ELASTOME**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm elastome không có chất gia tốc chứa các polyme nền, các chất liên kết ngang, các chất làm ổn định, chất hoạt hóa, chất chống oxy hóa, chất màu, sáp, chất chống tạo bọt và chất điều chỉnh độ pH. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến găng tay elastome và phương pháp điều chế chế phẩm elastome không có chất gia tốc, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: trộn polyme nền A với chất liên kết ngang A để tạo ra hỗn hợp A, bổ sung trong khi khuấy chất làm ổn định A, chất liên kết ngang B, chất hoạt hóa, chất chống oxy hóa, chất màu, sáp và chất chống tạo bọt kế tiếp nhau không theo thứ tự cụ thể và tiếp theo là chất điều chỉnh độ pH vào hỗn hợp A để tạo ra hỗn hợp B, bổ sung polyme nền B và chất làm ổn định B kế tiếp nhau không theo thứ tự cụ thể vào hỗn hợp B để tạo ra chế phẩm elastome không có chất gia tốc và cho phép chế phẩm elastome không có chất gia tốc phát triển hoàn thiện.

- (11) 74102 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-01271 (85) 05/03/2020
(22) 17/07/2019 (86) PCT/KR2019/008839 17/07/2019
(30) 10-2018-0093286 09/08/2018 KR (87) WO2020/032416 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

(51) *D06F 58/26; D06F 39/04*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) KIM, Beomjun (KR); HONG, Sangwook (KR); KIM, Woore (KR); CHO, Hongjun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt trong đó môđun cảm ứng làm nóng trống một cách đồng đều nhờ sử dụng từ trường để giặt khô hoặc làm nóng nước giặt, và các vùng tâm và phía trước và phía sau của trống được làm nóng một cách đồng đều.

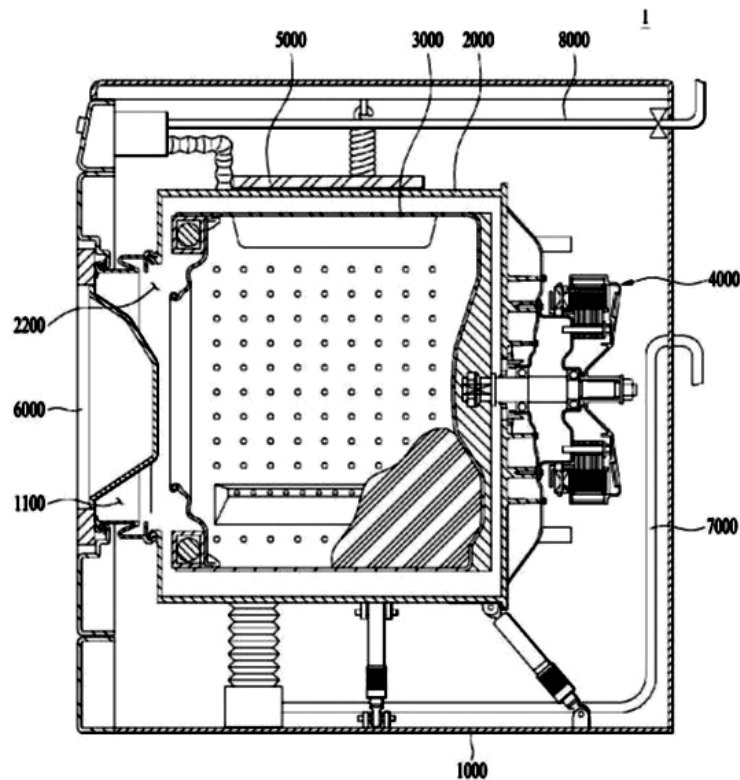


Fig.1

- (11) **74103 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-01278** (85) 05/03/2020
 (22) 16/08/2018 (86) PCT/EP2018/072191 16/08/2018
 (30) 17186612.2 17/08/2017 EP (87) WO2019/034726 21/02/2019
 17204872.0 01/12/2017 EP
 (51) **A61K 38/28; C07K 14/62**
 (71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
 Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
 (72) Grith Skytte OLSEN (DK); Bo Falck HANSEN (DK); Lauge SCHÄFFER (DK);
 Ingrid PETTERSSON (SE); Rita SLAABY (DK); Jakob BRANDT (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN ĐƯỢC AXYL HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH CHỌN LỌC CỦA HỢP CHẤT INSULIN IN VITRO**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự insulin và các dẫn xuất của chúng, như ở dạng insulin được axyl hóa, và phương pháp xác định tính chọn lọc của hợp chất insulin *in vitro*.

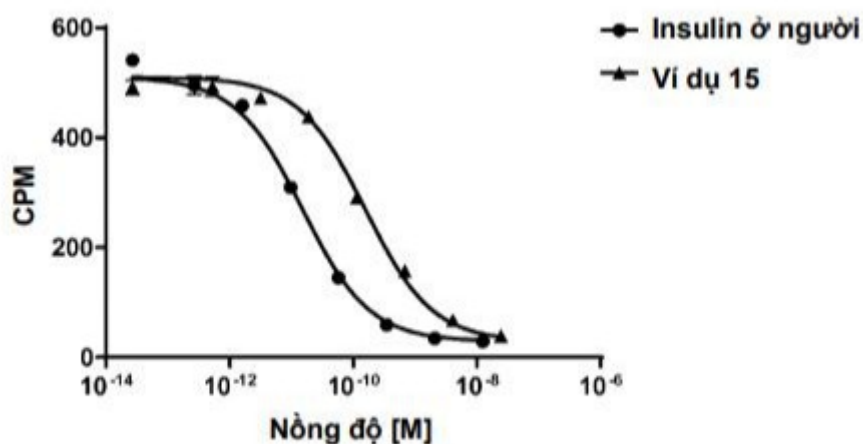


Fig.1/19

(11) 74104 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-01298

(22) 06/03/2020

(30) 202019001118.8 08/03/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) *F16K 1/26; G05D 23/02; F16K 31/64; E03B 7/07*

(71) **GEBR. KEMPER GMBH + CO. KG METALLWERKE** (DE)

Harkortstrasse 5 57462 Olpe Germany

(72) Stefan Fries (DE); Dr. Roland Blumenthal (DE); Alexander Vogt (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VAN DÙNG CHO TRẠM CUNG CẤP NƯỚC UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến van dùng cho trạm cung cấp nước uống, van này bao gồm buồng van (2) với các kết nối đến tuyến ống, và pit tông điều tiết (28), di động trong buồng van (2) và được nối với trục quay (14) được bố trí trên mặt ngoài của buồng van (2) và kết hợp, ở phía đối diện với trục quay (14), với bộ phận giãn nở nhiệt (24) được bố trí trong đường dẫn dòng chảy xuyên qua buồng van (2) và đứng yên theo sự căng trước của bộ phận lò xo (34) áp vào pit tông điều tiết (28), pit tông điều tiết (28) di động cân xứng với lỗ khoan (54) do sự giãn nở của bộ phận giãn nở (24). Để cung cấp van cải thiện ở trong dùng cho trạm cung cấp nước uống, tùy thuộc vào nhiệt độ điều chỉnh được hoặc không điều chỉnh được, cho phép lưu lượng theo thể tích lớn hơn của nước lạnh, nếu nhiệt độ nước lớn hơn mức nhiệt độ này, và trong đó, trong trường hợp nhiệt độ thấp, tốt hơn là điều chỉnh tốc độ dòng chảy đến lưu lượng theo thể tích tối thiểu, sáng chế đề xuất rằng pit tông điều tiết (28) định vị vùng điều chỉnh Kv cực tiểu (1), xuyên qua đó, ở vị trí Kv cực tiểu của pit tông điều tiết (28), đường dẫn dòng Kv cực tiểu (56) được tạo thành giữa pit tông điều tiết (28) và lỗ khoan (54) bởi ít nhất một lỗ hở gián đoạn theo đường tròn (58, 60) kéo dài xuyên tâm trên pit tông điều tiết (28) và/hoặc lỗ khoan (54) và/hoặc pit tông điều tiết (28) định vị vùng điều chỉnh Kv cực đại (III) với các điểm đỡ (62) được tạo thành trên bề mặt chu vi bên ngoài của pit tông điều tiết và các lỗ rỗng đường dẫn dòng trung gian (64), và ở vị trí Kv cực đại của pit tông điều tiết (28), các điểm đỡ (62) kéo dài đến lỗ khoan (54) và các lỗ rỗng đường dẫn dòng (64) được cung cấp ở giữa định vị đường dẫn dòng Kv cực đại (III).

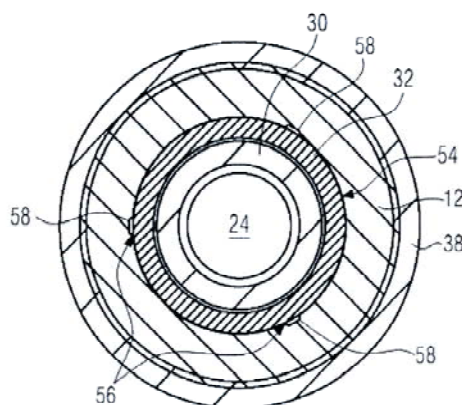
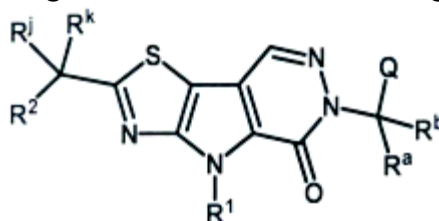


FIG. 6

- (11) 74105 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01363 (85) 09/03/2020
 (22) 15/08/2018 (86) PCT/US2018/000128 15/08/2018
 (30) PCT/CN2017/097496 15/08/2017 CN (87) WO2019/035864 21/02/2019
 62/673,533 18/05/2018 US
 62/673,526 18/05/2018 US
 (51) **A61K 31/5025**; C07D 513/14; A61P 7/06; A61P 7/08; A61P 3/10; A61P 35/00
 (71) **AGIOS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
 88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) CIANCHETTA, Giovanni (US); LIU, Tao (US); PADYANA, Anil, Kumar (US);
 SUI, Zhihua (US); CAI, Zhenwei (US); CUI, Dawei (CN); JI, Jingjing (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HOẠT CHẤT PYRUVAT KINAZA DÙNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ
 CÁC RỐI LOẠN MÁU**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà hoạt hóa pyruvat kinaza và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất theo sáng chế được thể hiện bởi công thức (I):

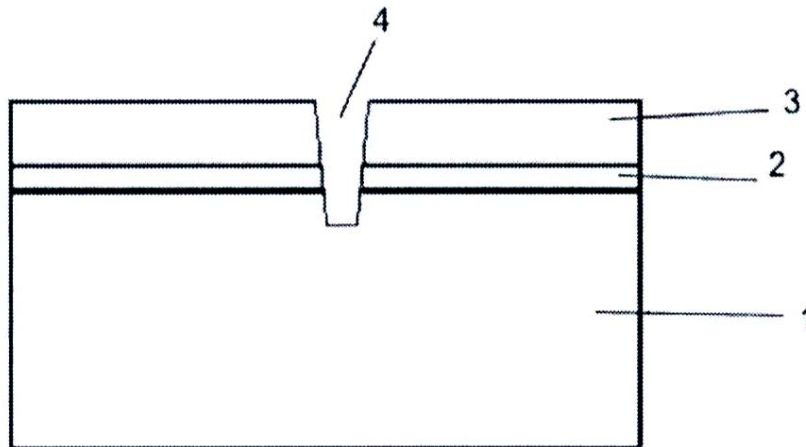


(I)

trong đó R^1 , R^2 , R^a , R^b , R^j , R^k , và Q là như được xác định trong phần mô tả.

- (11) 74106 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-01400
(22) 10/03/2020
(30) A50400/2019 03/05/2019 AT
(51) C22C 9/00
(71) ING.W.GARHÖFER GESELLSCHAFT M.B.H (AT)
Bojanusgasse 15, 1220 Wien
(72) Ing. Christian Garhöfer (AT); Ing. Claudia Garhöfer-Ondreicska (AT)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HỆ THỐNG LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC VẬT THỂ BAO PHỦ, VÀ ĐỒ TRANG SỨC HOẶC CHI TIẾT TRANG TRÍ ĐƯỢC PHỦ HỆ THỐNG LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lớp phủ để ứng dụng bằng sự kết tủa bằng điện lên phần trống, cụ thể là phần trống cho chi tiết trang sức, bao gồm lớp đồng màu hồng (1) không chứa paladi, đặc biệt là không chứa kim loại quý, đối diện với phần trống, lớp đồng màu hồng (1) chứa thiếc và đồng, lớp cản khuếch tán (2) được sắp xếp trên lớp đồng màu hồng và, lớp vàng hồng (3) được sắp xếp trên lớp cản khuếch tán bên ngoài (2).



HÌNH 1

- (11) 74107 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01406 (85) 10/03/2020
 (22) 13/08/2018 (86) PCT/NZ2018/050112 13/08/2018
 (30) 734526 11/08/2017 NZ (87) WO2019/031973 14/02/2019
 (51) **B05B 1/18; B05B 1/34; B05B 1/12**
 (71) **METHVEN LIMITED (NZ)**
 41 Jomac Place, Avondale, Auckland 1026, New Zealand
 (72) GRIGOR, Andrew John (NZ); BAUER, Chad Robert (NZ); MCCUTCHEON, Stephen McLay (NZ); ASHBY, Nicholas Michael Lawrence (GB); BOLUS, Robert Nicholas Edward (NZ); BAND, Brett (NZ)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐẦU PHUN, HỘP DÙNG CHO ĐẦU PHUN VÀ BỘ CHI TIẾT DÙNG CHO ĐẦU PHUN**
 (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun được làm thích ứng để nối với nguồn cấp chất lỏng. Đầu phun này bao gồm thân để tiếp nhận nguồn cấp chất lỏng, và các thể tích trộn hình côn, nối thông với thân và nguồn cấp chất lỏng, mỗi thể tích trộn hình côn có một lỗ ra. Mỗi thể tích trộn hình côn gồm ít nhất một lỗ vào thứ nhất cho dòng chất lỏng đi vào thể tích trộn hình côn ở một góc so với trục côn của nó, và ít nhất một lỗ vào thứ hai cho dòng chất lỏng đi vào thể tích trộn hình côn gần như song song với trục côn. Van được bố trí ở phía trước các thể tích trộn hình côn, van này được làm thích ứng để chia và thay đổi việc cấp chất lỏng giữa ít nhất một lỗ vào thứ nhất và ít nhất một lỗ vào thứ hai, tiếp đó làm thay đổi dòng ra của chất lỏng ra khỏi lỗ ra của thể tích trộn hình côn.

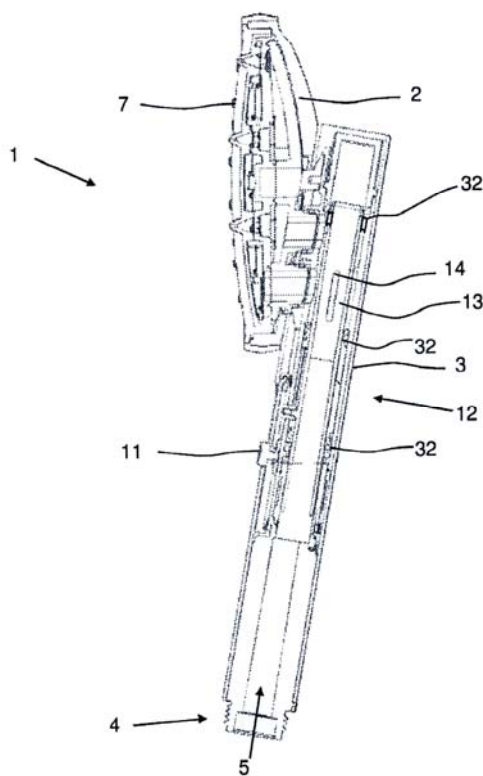


Fig.6

(11) 74108 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-01420

(22) 11/03/2020

(30) 108115623 06/05/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) D05B 3/02

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

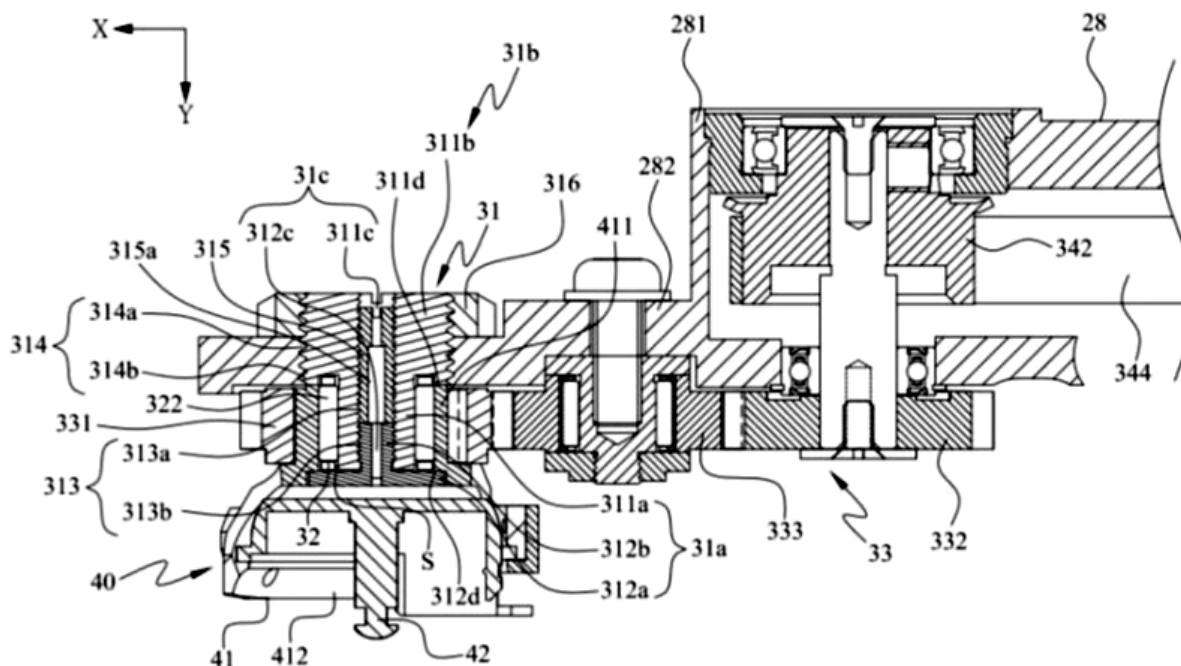
(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY MAY HÌNH CHỮ CHI

- (57) Sáng chế đề xuất máy may hình chữ chi bao gồm ống đỡ dưới, trục dưới, cơ cấu truyền và móc quay. Trục dưới có thể điều khiển ổ thuyền bên ngoài của móc quay quay thông qua cơ cấu truyền. Trong đó, cơ cấu truyền có bộ móc, ổ trục, và bộ phận truyền. Phần xuyên qua được tạo thành bên trong ổ thuyền bên ngoài. Hơn nữa, bộ phận truyền được nối với bên ngoài của ổ thuyền bên ngoài, vì thế bộ phận truyền, ổ trục và phần xuyên qua lần lượt được bố trí từ bên ngoài tới bên trong ổ thuyền bên ngoài. Nhờ đó, kết cấu của bộ móc quay, ổ trục, và ổ thuyền bên ngoài và bộ phận truyền có thể làm trọng lượng cuối của ống đỡ dưới giảm, và vì thế máy may hình chữ chi có thể thực hiện việc may đường chỉ kết nối trên cùng của giày cỡ nhỏ hơn.

Fig. 7



- (11) 74109 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01485 (85) 13/03/2020
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/KR2018/008308 23/07/2018
 (30) 10-2017-0103733 16/08/2017 KR (87) WO2019/035570 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) *F24C 7/08; F24C 7/06; F24C 15/10; F24C 15/12*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

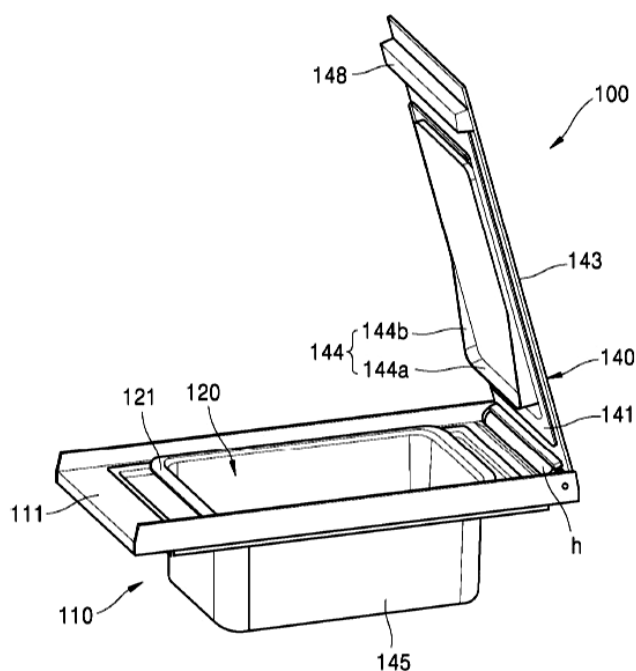
(72) LEE, Jeonghyun (KR); CHOI, Sungho (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT VÀ THIẾT BỊ NẤU BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt và thiết bị nấu bao gồm thiết bị gia nhiệt này. Sáng chế được bộc lộ bao gồm: hộp vỏ có không gian chứa được tạo thành trong đó và phần mở phía trên; bộ chứa, mà được chèn vào không gian chứa bên trong hộp vỏ, và có phần mở phía trên và không gian được tạo thành trong đó để chứa chất lỏng; phần gia nhiệt để gia nhiệt chất lỏng được chứa bên trong bộ chứa; và nắp để che phủ phần mở phía trên của hộp vỏ, trong đó nắp bao gồm phần thân chính nắp, mà được bố trí để có độ dài kéo dài theo chiều dọc và độ rộng kéo dài theo chiều ngang, được bố trí tại hộp vỏ để có thể quay được giữa vị trí mở mà tại đó phần mở phía trên của hộp vỏ được mở và vị trí đóng mà tại đó phần mở phía trên của hộp vỏ được đóng, và che phủ phần mở phía trên của bộ chứa tại vị trí đóng để bịt kín bộ chứa.

Fig. 5



- (11) 74110 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01502 (85) 13/03/2020
 (22) 04/09/2018 (86) PCT/US2018/049390 04/09/2018
 (30) 62/554,777 06/09/2017 US (87) WO2019/050856 14/03/2019
 62/614,774 08/01/2018 US
 (51) C07K 14/785; A61K 38/00
 (71) AIRWAY THERAPEUTICS, INC. (US)
 11804 Conrey Road Suite #175, Cincinnati, Ohio 45249, United States of America
 (72) ROSENBAUM, Jan Susan (US); QUAST, Frederick Gyapon (DE); KAUP, Matthias (DE); STÖCKL, Lars (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT PROTEIN HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT D (SP-D) NGƯỜI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm liên quan đến việc điều chế protein hoạt động bề mặt D (SP-D). Một số phương án bao gồm quá trình biểu hiện của SP-D người ở các dòng tế bào nhất định, và quá trình tinh chế SP-D người từ các dòng tế bào này. Một số phương án bao gồm quá trình điều chế các dạng oligome nhất định của SP-D người.

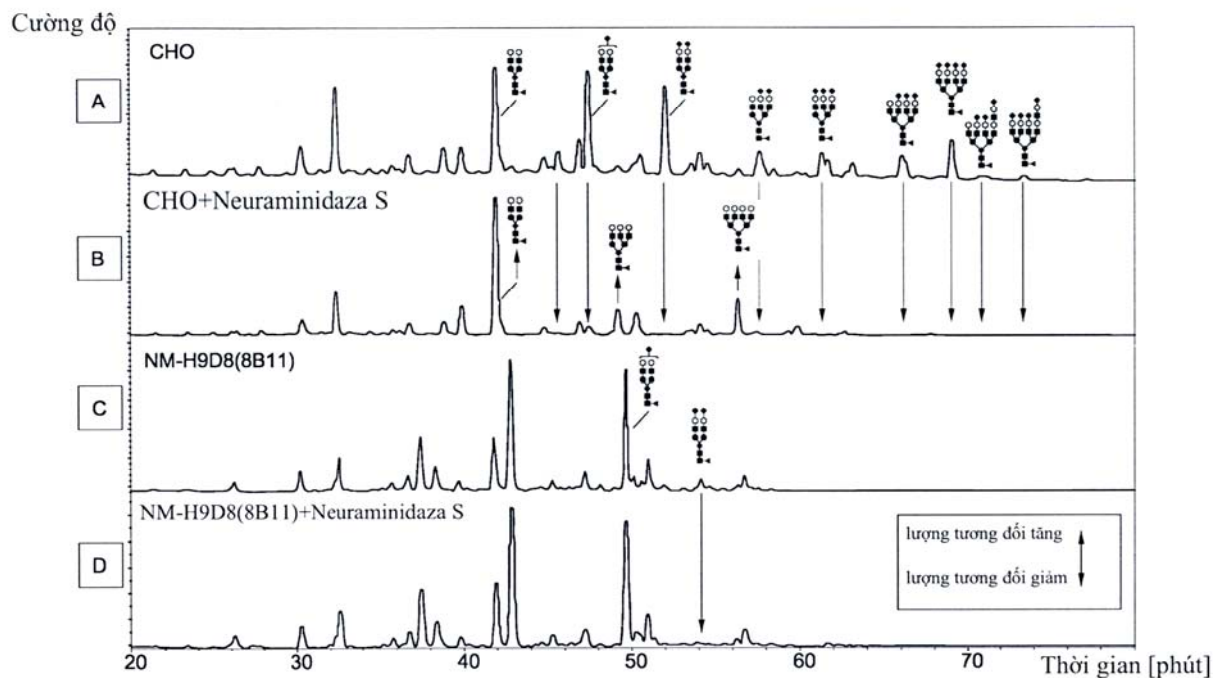


FIG. 10

(11) **74111 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2020-01530**

(22) 17/03/2020

(30) 2019-093680 17/05/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) **H01M 4/86**

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**

27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

(72) Tomoyuki HARA (JP); Masanobu UONAMI (JP); Yoshio SHODA (JP)

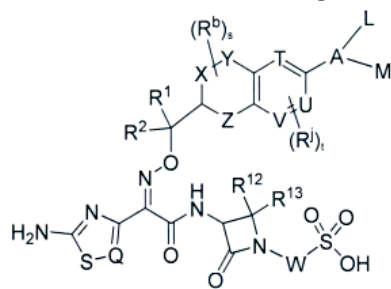
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HẠT HỖN HỢP NHỰA POLYESTE TINH THỂ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT HỖN HỢP NHỰA POLYESTE TINH THỂ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt hỗn hợp nhựa polyeste tinh thể lỏng, bao gồm nhựa polyeste tinh thể lỏng (A) và chất độn vô cơ (B), trong đó hạt này có các lỗ trống có đường kính tương đương hình cầu bằng từ 10 μ m đến 1000 μ m, tỷ lệ độ giàu của các lỗ trống có đường kính tương đương hình cầu nhỏ hơn 400 μ m trong tổng lượng của các lỗ trống nằm trong khoảng từ 40% đến 90%, và số lượng trung bình của các lỗ trống trong một hạt có chiều dài từ 1mm đến 5mm và đường kính tối đa từ 1mm đến 3mm nằm trong khoảng từ 4 đến 9.

- (11) 74112 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01643 (85) 20/03/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/US2018/053039 27/09/2018
 (30) 62/566,779 02/10/2017 US (87) WO2019/070492 11/04/2019
 (51) **A61K 31/427; A61K 31/4439; A61K 31/433**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
 (72) BIFTU, Tesfaye (US); HUANG, Xianhai (CN); LIU, Weiguo (US); PAN, Weidong (CN); PARK, Min (US); PASTERNAK, Alexander (US); SUN, Wanying (US); TANG, Haifeng (US); ZANG, Yi (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT CHROMAN MONOBACTAM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM KHUẨN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất monobactam có công thức (I):



(I)

và muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất monobactam theo sáng chế hoặc muối dược dụng của nó, và chất mang dược dụng.

- (11) **74113 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-01715** (85) 25/03/2020
(22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077231 08/10/2019
(30) 10 2019 100 112.9 04/01/2019 DE (87) WO2020/141027 A1 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) **A24D 3/10; A24F 40/20**

(71) **DELFORTGROUP AG (AT)**

Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

(72) VOLGGER, Dietmar (IT); BACHMANN, Stefan (AT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

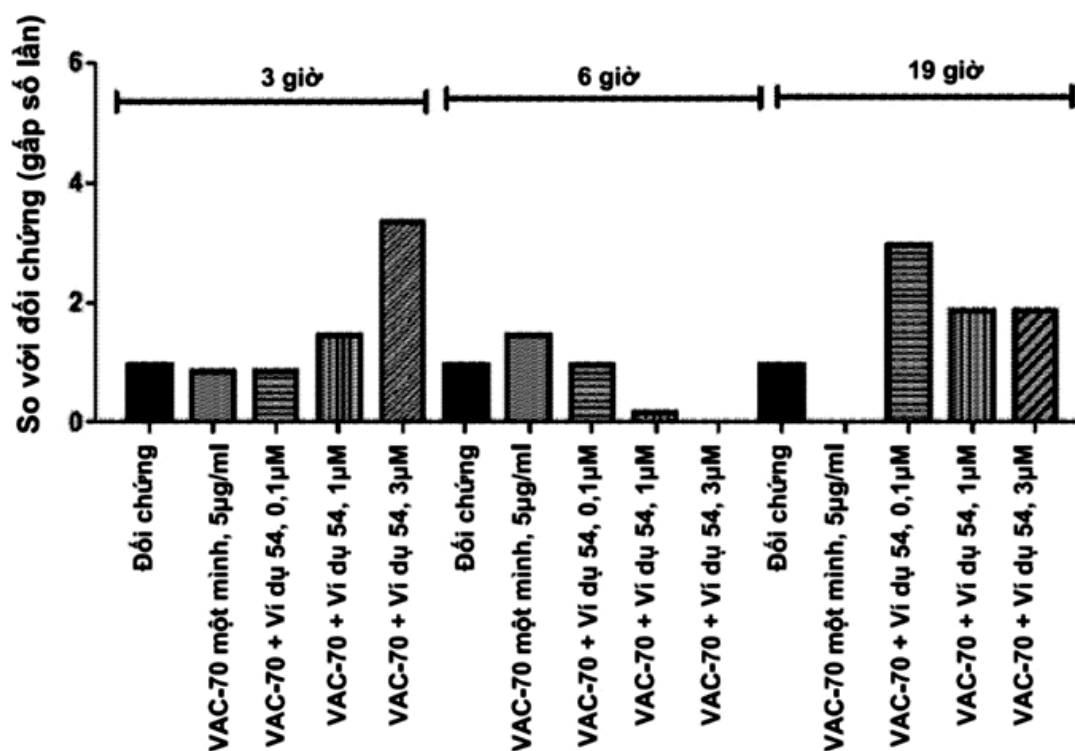
(54) **SẢN PHẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hút bao gồm vật liệu tạo ra sol khí và một đoạn, đoạn này bao gồm vật liệu tấm trên cơ sở sợi và vật liệu bọc, vật liệu bọc này bọc vật liệu tấm trên cơ sở sợi, trong đó vật liệu tấm trên cơ sở sợi chứa sợi bột giấy với lượng ít nhất 40% và các polyme không tự nhiên với lượng nhỏ hơn 10%, tương ứng đối với khối lượng của vật liệu tấm, có khối lượng cơ sở ít nhất 10 g/m² và tối đa 70 g/m², và có độ dày ít nhất 25 μm và tối đa 400 μm, trong đó vật liệu tấm trong đoạn có diện tích ít nhất 20 cm² và tối đa 90 cm²/cm³ thể tích đoạn, trong đó đoạn không có vật liệu bọc có khối lượng riêng ít nhất 50 kg/m³ và tối đa 300 kg/m³, và trong đó thông số Z, được xác định bởi $Z = \rho_{Web} + 5 \cdot \rho_{Seg} + 12 \cdot A_{Web}$, thỏa mãn bất đẳng thức $1300 \leq Z \leq 2800$, trong đó ρ_{Web} là khối lượng riêng của vật liệu tấm theo kg/m³, ρ_{Seg} là khối lượng riêng của đoạn không có vật liệu bọc theo kg/m³, và A_{Web} là diện tích của vật liệu tấm/thể tích đoạn theo cm²/cm³.

- (11) 74114 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01782 (85) 26/03/2020
 (22) 31/08/2018 (86) PCT/US2018/049195 31/08/2018
 (30) 62/553,043 31/08/2017 US (87) WO2019/046778 07/03/2019
 62/688,662 22/06/2018 US
 (51) C07D 215/44; C07D 401/14; C07D 401/12
 (71) ABBVIE INC. (US)
 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
 (72) GALLATIN, William Michael (US); ODINGO, Joshua (US); DIETSCH, Gregory N. (US); FLORIO, Vincent (US); VENKATESHAPPA, Chandregowda (IN); DURAISWAMY, Athisayamani Jeyaraj (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ECTONUCLEOTIT PYROPHOSPHATAZA-PHOSPHODIESTERAZA 1 (ENPP-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có tác dụng tăng cường và làm gia tăng sự sản sinh interferon (IFN) typ I *in vivo*. Theo một số phương án, các hợp chất được bộc lộ theo sáng chế là chất ức chế ectonucleotit pyrophosphataza- phosphodiesteraza (ENPP-1). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm virus.

FIG. 1



(11) 74115 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-01836

(22) 27/03/2020

(30) 201910432009.2 22/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) A63B 53/00; A63B 69/36

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Ming HSU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ CONG ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo độ cong đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề khi sai số gây ra bởi phép đo thủ công. Phương pháp bao gồm: tạo ra các cung chuẩn tương ứng với cung cần đo của đầu gậy cùng đi qua hai điểm trên trục X của hệ tọa độ hai chiều; và tìm diện tích toàn phần nhỏ nhất giữa cung cần đo của đầu gậy gôn với các cung chuẩn.

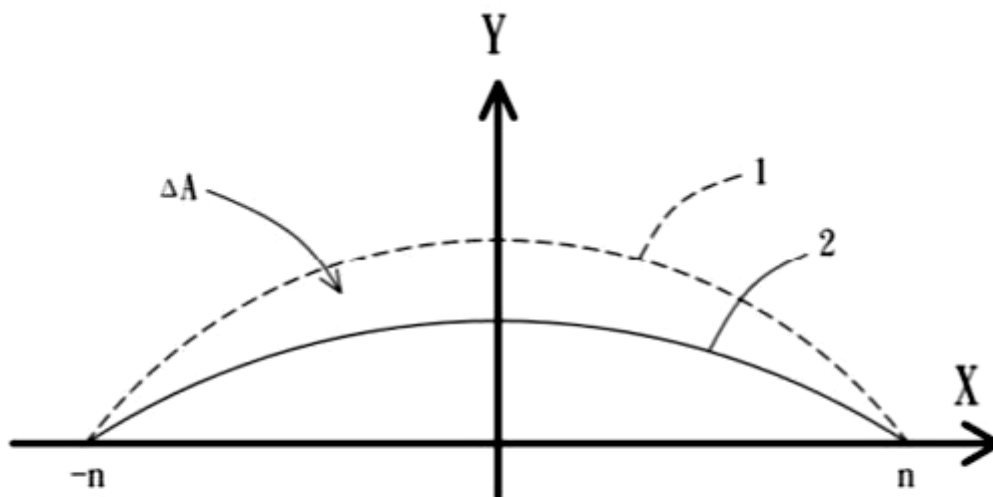


Fig.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74116 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-01903 | | | (85) 01/04/2020 | |
| (22) 20/09/2018 | | | (86) PCT/EP2018/075452 | 20/09/2018 |
| (30) 17194986.0 | 05/10/2017 | EP | (87) WO2019/068472 A1 | 11/04/2019 |
| 17206467.7 | 11/12/2017 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2020

(51) *CIID 11/00; D06F 39/02; D06F 39/00*

(71) UNILEVER N.V. (NL)

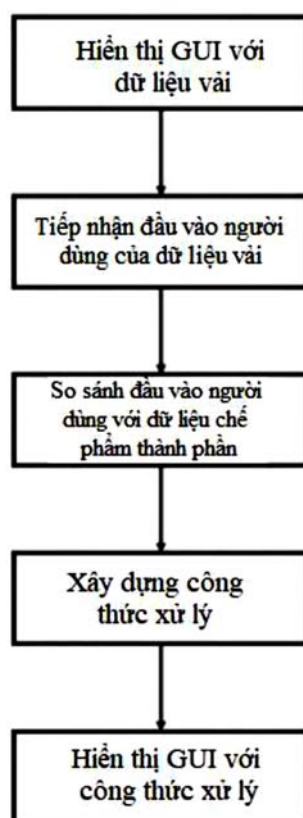
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) COOKE Deborah Jane (GB); MOORFIELD David (GB); SHAW Katharine Jane (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ GIẶT TẮY CÁ NHÂN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bằng máy tính để tạo ra công thức xử lý giặt tẩy được đặt làm riêng, bao gồm việc tiếp nhận dữ liệu vải liên quan đến một hoặc nhiều nhận dạng vết bẩn, nhận dạng vải, yêu cầu của người dùng và ưa thích của người dùng; đối chiếu bằng hệ thống xử lý dữ liệu đồ vải so với dữ liệu kết hợp thành phần, được lưu trữ trên thiết bị lưu trữ loại dữ liệu tạm thời, máy tính có thể đọc, và tạo ra một hoặc nhiều công thức xử lý giặt tẩy, các công thức đã nói trở thành dạng đặt làm riêng đối với dữ liệu đầu vào người dùng; nhiều tổ hợp của các chế phẩm thành phần nói trên; và nhiều hạng mục xử lý (ví dụ vết bẩn) liên quan đến các tổ hợp chế phẩm thành phần đã nói.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74117 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-01930 | (85) 03/04/2020 | |
| (22) 18/02/2019 | (86) PCT/JP2019/005750 | 18/02/2019 |
| (30) 2018-026093 | 16/02/2018 JP | (87) WO2019/160131 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2020

(51) **C23F 11/16**; C08L 101/08; C07C 321/04; C08K 5/37

(71) **NIPPON SHOKUBAI CO., LTD.** (JP)

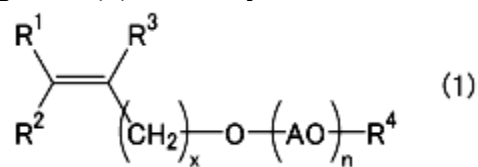
1-1, Koraibashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410043, Japan

(72) TAKAYAMA, Takeshi (JP); TONOYA, Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ SỰ ẪN MÒN KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế sự ăn mòn kim loại bao gồm hợp chất có cấu trúc đặc biệt. Sáng chế đề cập đến chất ức chế sự ăn mòn kim loại bao gồm hợp chất (X) chứa một phân tử axit mercaptocarboxylic hoặc muối của axit mercaptocarboxylic; một phân tử axit acrylic, muối của axit acrylic, hoặc este của axit acrylic; và một phân tử monome (B) có công thức (1) dưới đây:



- (11) 74118 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-01939 (85) 06/04/2020
 (22) 03/01/2020 (86) PCT/KR2020/000081 03/01/2020
 (30) 10-2019-0017002 14/02/2019 KR (87) WO2020/166822 20/08/2020
 10-2019-0078414 29/06/2019 KR

(51) E06B 7/36; E05D 11/00

(71) DAE DO TECH WIN CO., LTD (KR)

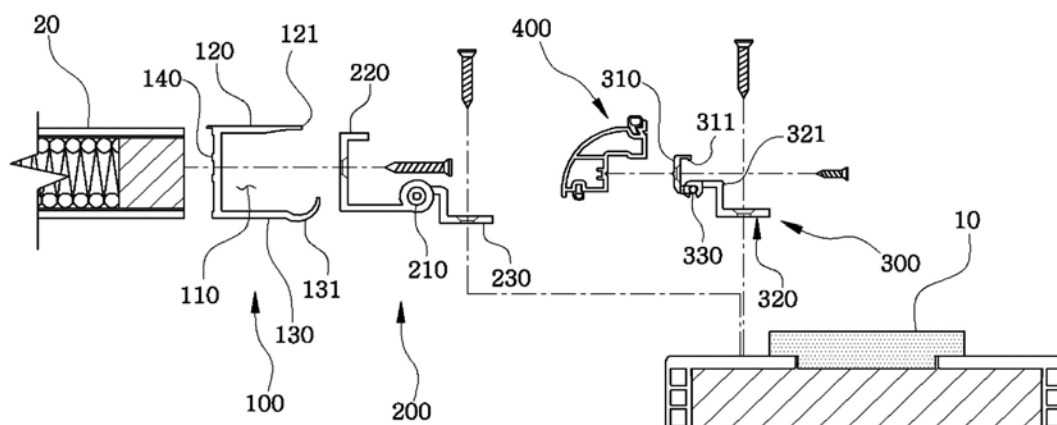
8-14, Hoguk-ro 2378beon-gil, Sinbuk-myeon, Pocheon-si Gyeonggi-do, 11139 Republic of Korea

(72) JOO, Myoung Sik (KR); LEE, Mi Suk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU AN TOÀN ĐỂ NGĂN KHÔNG CHO TAY BỊ KÉP KHI MỞ VÀ ĐÓNG CỬA CÓ BẢN LỀ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu an toàn lắp đặt liền khối với khung cửa và cửa để chặn khe cửa vốn được tạo ra trong cửa mà được mở và đóng theo cách có khớp để ngăn không cho xảy ra chấn thương tay khi ngón tay bị kẹp trong khe cửa do sự thiếu cẩn thận. Kết cấu lắp đặt của cơ cấu an toàn được đơn giản hóa sao cho thanh công có không gian chứa được gắn trên cửa, một phía của bản lề, mà được vận hành bằng bản lề, được gài và bắt chặt vào trong không gian chứa của thanh công, và phía kia của bản lề được bắt chặt vào khung cửa, khiến cho cửa có thể được mở và đóng bằng sự vận hành của bản lề, nắp che an toàn được gắn với khung cửa bằng đoạn gấp ở độ cao khác với độ cao của bản lề khiến cho nắp che an toàn được tách khỏi cửa để được quay riêng lẻ, và đoạn gấp được tạo có ngưỡng chốt và ngưỡng gài mà được bắt chặt với nhau trong quá trình quay ban đầu khi nắp che an toàn được lắp ráp với khung cửa khiến cho nắp che an toàn được ngăn không cho quay theo chiều ngược bởi ngưỡng chốt và ngưỡng gài, và nhờ đó phần lắp ráp bằng các chi tiết bắt chặt được ngăn không cho bị lộ ra. Theo đó, việc lắp đặt được tạo điều kiện thuận lợi và được đơn giản hóa, sự kín khí của cơ cấu an toàn đã lắp đặt được duy trì ngay cả trong quá trình dao động theo sự mở và đóng, và trạng thái lắp đặt được ngăn không cho bị lộ ra bên ngoài khiến cho có thể mang lại tính thẩm mỹ. Ngoài ra, cơ cấu an toàn được lắp đặt đơn giản theo chuỗi các bước lắp đặt bao gồm các bước lắp đặt từ thứ nhất tới thứ tư.



(11) 74119 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-01958

(22) 06/04/2020

(30) 2019-084848 26/04/2019 JP

(51) E04B 2/96

(71) YKK AP INC. (JP)

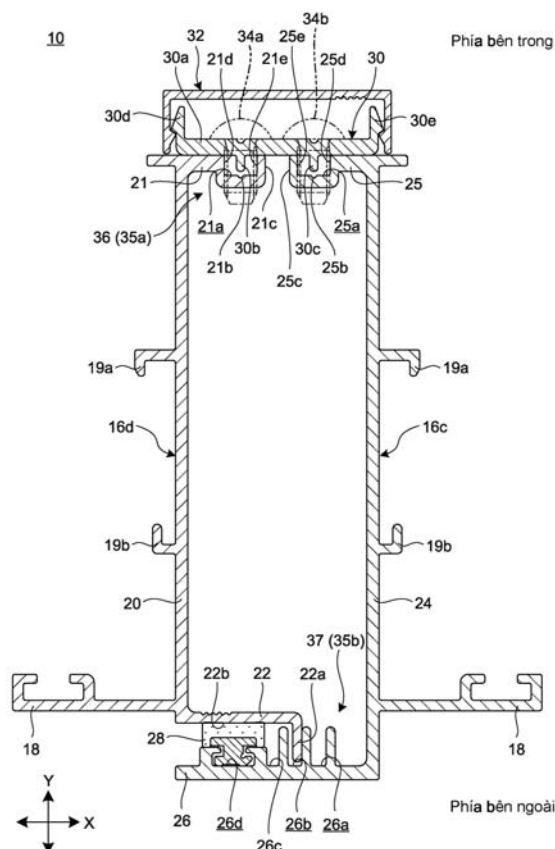
1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan

(72) Sari SASAKI (JP); Yasutaka HORIKIRI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KHUNG CHIA, BỘ CỬA SỔ VÀ BỘ CỬA

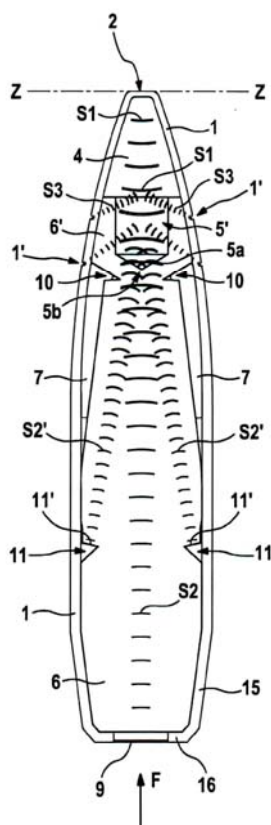
(57) Sáng chế đề cập đến khung chia, bộ cửa sổ và bộ cửa. Khung chia (10) được kết cấu bằng cách liên kết khung dọc (16d) và khung dọc (16c). Khung dọc (16d) bao gồm phần mặt phía trong (21) và phần mặt phía ngoài (22). Khung dọc (16c) bao gồm phần mặt phía trong (25) được liên kết với phần mặt phía trong (21) và phần mặt phía ngoài (26) được liên kết với phần mặt phía ngoài (22). Trong khung chia (10), giữa phần liên kết phía trong là phần liên kết giữa các phần mặt phía trong, và phần liên kết phía ngoài là phần liên kết giữa các phần mặt phía ngoài, ít nhất một trong số các phần liên kết phía trong (35a) và phần liên kết phía ngoài (35b) bao gồm phần định vị mà có thể điều chỉnh một cách có lựa chọn vị trí liên kết giữa các phần mặt ngoài cần được liên kết theo hướng mặt ngoài tại các vị trí. Phần liên kết phía trong (35a) là phần liên kết giữa các phần mặt phía trong (21,25), và phần liên kết phía ngoài (35b) là phần liên kết giữa các phần mặt phía ngoài (22,26).



- (11) **74120 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-01979** (85) 07/04/2020
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007529 27/02/2019
 (30) 2018-036688 01/03/2018 JP (87) WO2019/168019 06/09/2019
 (51) **A61F 13/02; D04H 3/16; D04H 3/009**
 (71) **1. NICHIBAN COMPANY LIMITED (JP)**
 2-3-3 Sekiguchi, Bunkyo-ku, Tokyo 1128663, Japan
2. KB SEIREN, LTD. (JP)
 6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi, Fukui 9160038, Japan
 (72) FUJISAWA Hiromichi (JP); IKAI Tomonori (JP); FUKANO Kenji (JP); YOSHIDA Tatsuya (JP); MANABE Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BĂNG DÍNH VÀ VẢI KHÔNG DỆT POLYURETAN DÙNG CHO BĂNG DÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất băng dính như băng dính sơ cứu mà có, để làm giá đỡ, vải không dệt uretan siêu mịn có khả năng thấm khí và khả năng kéo giãn tốt, băng dính có sự cân bằng tốt của các đặc tính mong muốn khác nhau bao gồm độ bền bám dính vào chính mặt sau của nó, đặc tính khô nhanh, khả năng thấm khí, và độ bền liên lớp bằng cách đập nổi một cách thích hợp bề mặt của giá đỡ. Sáng chế đề xuất băng dính kéo dài bao gồm vải không dệt uretan siêu mịn mà được đập nổi trên một mặt và có lớp chất bám dính được dán lên mặt đối diện với mặt được đập nổi, băng dính này được đặc trưng ở chỗ có tỷ số (y/x) của tải trọng kéo 30% của chiều cạnh dài (y) của băng dính và tải trọng kéo 30% của chiều cạnh ngắn (x) của nó là từ 0,8 đến 2,0, tỷ lệ giữ nước trên cơ sở trọng lượng của vải không dệt uretan là 0,8 hoặc nhỏ hơn, độ bền bám dính vào tấm Bakelite là từ 5,0 đến 8,0 N/24 mm, và độ bền bám dính vào bề mặt được đập nổi (độ bền bám dính vào chính mặt sau của nó) là 1,2 N/24 mm hoặc lớn hơn.

- (11) 74121 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02007 (85) 08/04/2020
 (22) 10/09/2018 (86) PCT/EP2018/074315 10/09/2018
 (30) PCT/IB2017/055447 09/09/2017 IB (87) WO2019/048678 14/03/2019
 (51) **F42B 12/06; F42B 12/74; F42B 12/78; F42B 12/20**
 (71) **RUAG AMMOTEC AG (CH)**
 Uttigenstrasse 67, 3602 Thun, SWITZERLAND
 (72) MUSTER, Michael (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **ĐẠN AN TOÀN CÓ VỎ KIM LOẠI TOÀN BỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đạn an toàn có vỏ kim loại toàn bộ với lõi xuyên tâm, mà được định tâm trong vỏ kim loại toàn bộ với phía trước, hốc dạng lỗ tịt được nạp đầy chất nổ, trong đó lõi xuyên có ít nhất một hình chóp dạng nêm thứ nhất và một hình chóp dạng nêm thứ hai, trong đó khi tác động vào mục tiêu sóng xung kích ở tâm tạo ra tác động ở phía trước vào chất nổ và hốc trong lõi xuyên tại ra mảnh vỡ bên trong mục tiêu, khác biệt ở chỗ, ở các vết khía theo chu vi (1') và/hoặc các hình chóp dạng nêm (11, 12), các sóng xung kích (S1, S2) được phản xạ ở vỏ kim loại toàn bộ (1) và/hoặc trong lõi xuyên (6) và điều tương tự tác động vào chất nổ (5), bằng các sóng xung kích ngược chiều (S1, S3; S2'), khiến cho các lực nén tương tác với nhau được phát triển, chúng khởi động trực tiếp chất nổ (5).



(11) **74122 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2020-02075**

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019-0050936 30/04/2019 KR

10-2019-0092229 30/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H04N 1/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

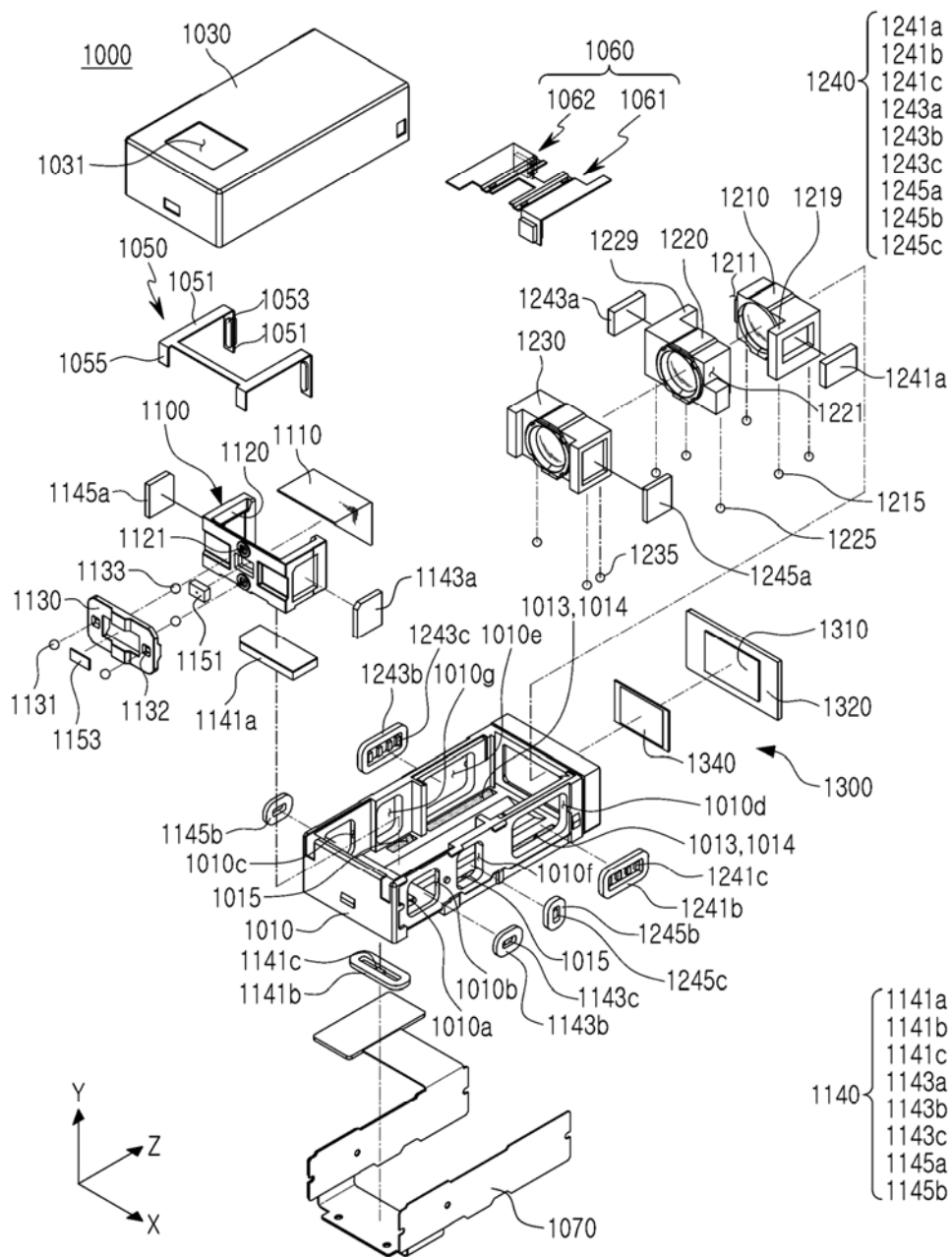
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Young Hwan KWON (KR); Kum Kyung LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Seok LEE (KR); Young Bok YOON (KR); Dong Yeon SHIN (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, mỗi môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển bao gồm ít nhất một thấu kính; và vật chặn được tạo kết cấu để ngăn chặn sự tiếp xúc giữa ít nhất hai môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển, trong đó vật chặn bao gồm khung được lắp trên vỏ; phần kéo dài kéo dài từ khung vào không gian bên trong của vỏ để đối diện với mặt của một môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang; và chi tiết giảm rung được bố trí trên phần kéo dài để đối diện với mặt của một môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang.



- (11) 74123 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02126 (85) 14/04/2020
 (22) 11/10/2018 (86) PCT/KR2018/011971 11/10/2018
 (30) 10-2017-0135472 18/10/2017 KR (87) WO2019/078543 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) A61K 36/23; A61K 31/4365; A61K 31/4709

(71) KOREAN DRUG CO., LTD. (KR)

69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do 17303, Republic of Korea

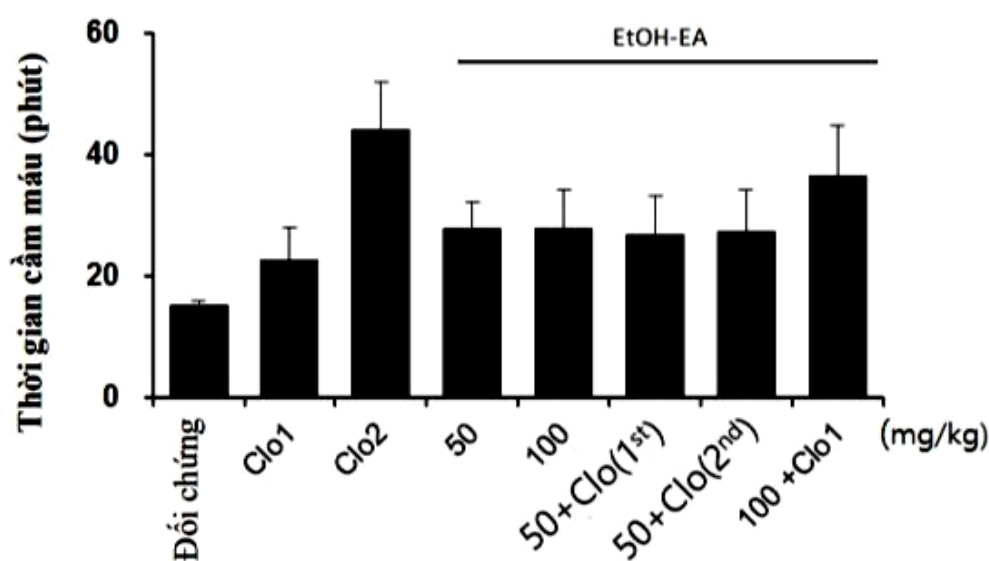
(72) PARK, Jeehun (KR); CHOI, Jungho (KR); KIM, Riyeon (KR); YU, Juhee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CHỨNG HUYẾT KHỐI CHỨA DỊCH CHIẾT CỦA CÂY CÀN NƯỚC (OENANTHE JAVANICA) VÀ CHẤT CHỐNG HUYẾT KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dịch chiết *Oenanthe javanica* và một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm Clopidogrel hoặc muối được dụng của nó và Cilostazol hoặc muối được dụng của nó làm chất chống huyết khối, và phương pháp ức chế huyết khối hoặc ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối bằng cách sử dụng chế phẩm này, và phương pháp để bào chế chúng, và cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm để chống chứng huyết khối, hoặc ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối, mà chứa dịch chiết *Oenanthe javanica* và một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm Clopidogrel hoặc muối được dụng của nó và Cilostazol hoặc muối được dụng của nó dưới dạng các hoạt chất, và thể hiện tác dụng ức chế vượt trội chứng huyết khối khi so được sử dụng một mình, so với các hỗn hợp của các chất chống huyết khối khác.

[Fig. 1]



(11) 74124 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02137

(22) 14/04/2020

(30) 10-2019-0049903 29/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) F24F 11/00

(71) KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)

(Daehwa-dong)283, Goyangdaero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10223 Republic of Korea

(72) SangHyup LEE (KR)

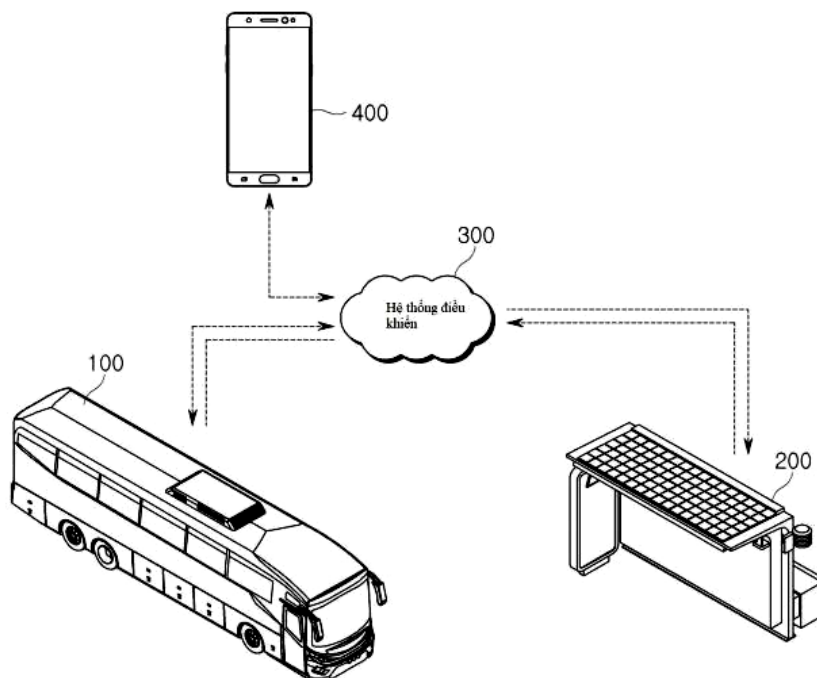
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ THEO TUYẾN XE BUÝT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát và cải thiện chất lượng không khí theo tuyến xe buýt của sáng chế bao gồm xe buýt mà lắp đặt thiết bị thứ nhất để đo và cải thiện chất lượng không khí, trạm xe buýt mà lắp đặt thiết bị thứ hai để đo và cải thiện chất lượng không khí, và hệ thống điều khiển mà giám sát và điều khiển dữ liệu chất lượng không khí được truyền từ thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, và hệ thống điều khiển thu thập cơ sở chất lượng không khí của xe buýt và trạm xe buýt tại thời điểm thực, và cung cấp thông tin chất lượng không khí cho xe buýt và trạm xe buýt.

Fig. 1

10



(11) 74125 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02154

(22) 15/04/2020

(30) 10-2019- 0052114 03/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020

(51) B29C 44/58

(71) KOMOTEC CO., LTD. (KR)

271, Yeorumul-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

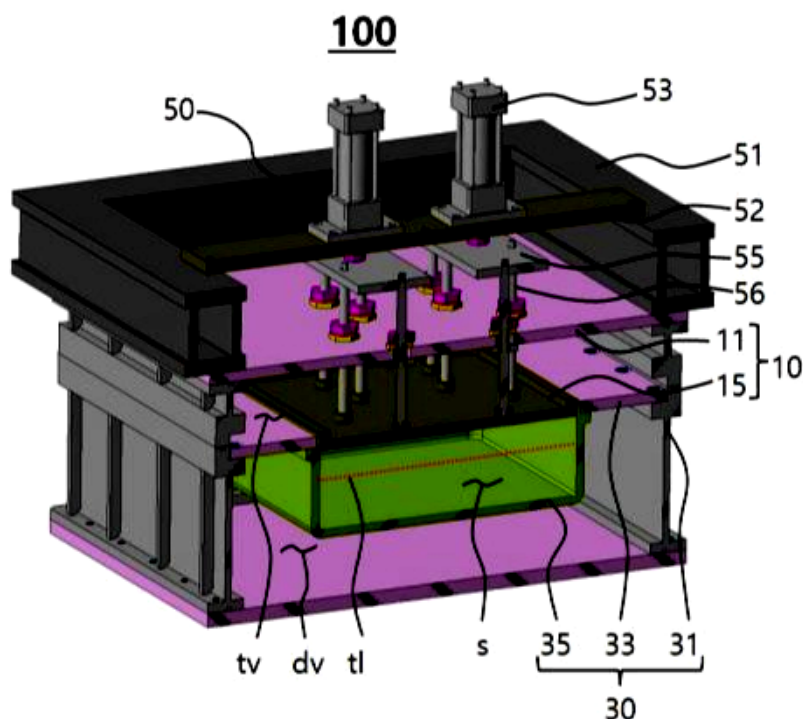
(72) LEE, Hyeon Ju (KR); PARK, Soon Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHẾ TẠO SẢN PHẨM ÉP ĐƯỢC NÉN NHIỀU MỨC

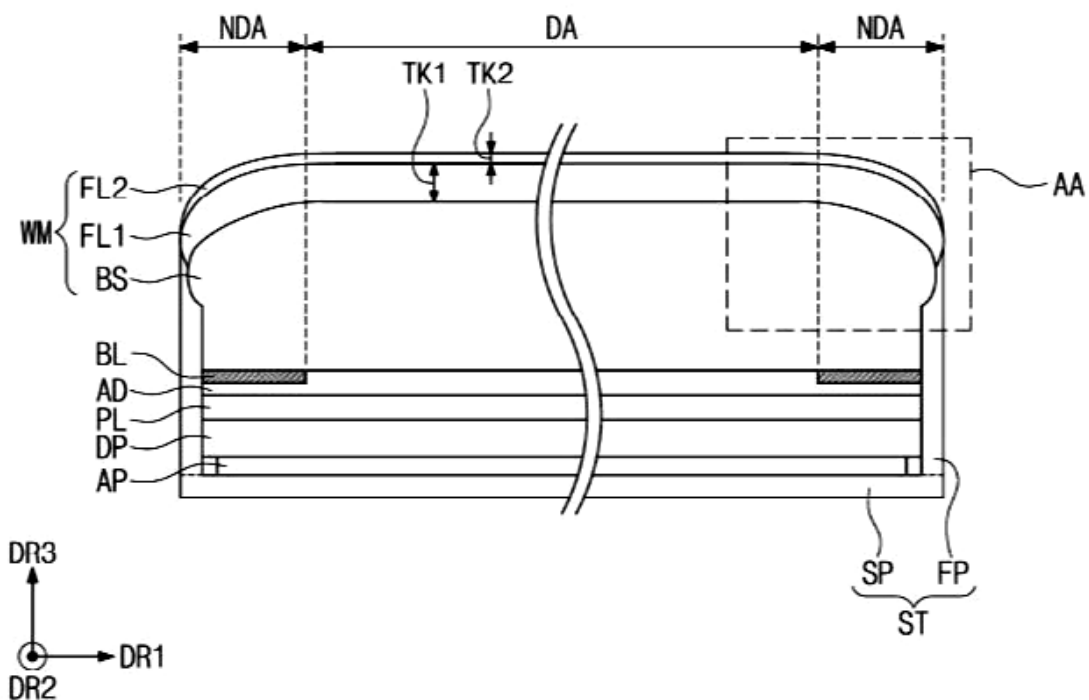
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo sản phẩm ép, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị chế tạo sản phẩm ép được nén nhiều mức, trong đó các nguyên liệu thô được cung cấp và hơi nước được nạp vào trong trạng thái trong đó nén sơ cấp được thực hiện để ép khung chính bên dưới và khung chính bên trên vào nhau để tạo ra khoang kín lớn hơn khoang ép tương đương với sản phẩm ép, và sau đó hơi nước được nạp thêm vào trong trạng thái trong đó nén thứ cấp được thực hiện để chỉ di chuyển khung ép bên trên tiến đến đường biên trên để tạo thành khoang ép, sao cho hơi nước được truyền đến khắp và đi xuyên qua vùng giữa của khoang ép, và do vậy việc làm nóng chảy hoặc tạo bọt xốp có thể được cải thiện hoặc duy trì ngay cả trong vùng giữa của khoang ép, do vậy tạo ra sản phẩm ép cứng và rắn ngay cả ở vùng giữa của sản phẩm và được cải thiện về độ bền ngay cả với sản phẩm ép có đường kính hoặc độ dày đáng kể.

【FIG. 3】



- (11) 74126 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02215
 (22) 20/04/2020
 (30) 10-2019-0046560 22/04/2019 KR
 (51) G09F 9/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Hyunseung SEO (KR); JONGHWAN CHO (KR); Yongkyu KANG (KR); Jihyun KO (KR); HO YUN BYUN (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÔĐUN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị và cửa sổ. Cửa sổ này bao gồm nền cơ sở và các lớp chức năng. Phần trung tâm của nền cơ sở là phẳng, và phần mép của nền cơ sở có dạng được làm tròn. Phần phía trên của phần mép của cửa sổ có dạng được làm tròn và do đó nhô ra khỏi phần dưới của phần mép hướng ra bên ngoài. Lớp chức năng thứ nhất trong số các lớp chức năng bao gồm vật liệu gốc acrylic và/hoặc vật liệu gốc epoxy, và lớp chức năng thứ hai trong số các lớp chức năng bao gồm vật liệu gốc flo.

FIG. 2A



(11) 74127 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02218

(22) 20/04/2020

(30) 10-2019-0052115 03/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) B29C 44/58

(71) KOMOTEC CO., LTD. (KR)

271, Yeorumul-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

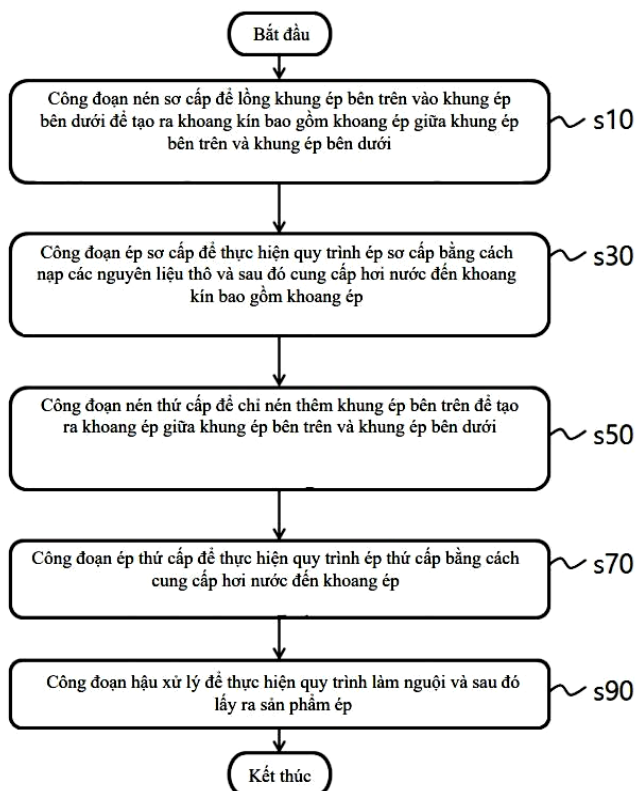
(72) LEE, Hyeon Ju (KR); PARK, Soon Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO SẢN PHẨM ÉP ĐƯỢC NÉN NHIỀU MỨC

(57) Sáng chế đề xuất tạo sản phẩm ép, và cụ thể hơn, là phương pháp tạo sản phẩm ép được nén nhiều mức, trong đó bước ép sơ cấp được thực hiện bằng cách cung cấp các nguyên liệu thô và phun hơi nước ở trạng thái mà việc nén sơ cấp được thực hiện để lấp khung chính bên dưới và khung chính bên trên với nhau để tạo ra khoang kín lớn hơn khoang ép tương đương với sản phẩm ép, và sau đó bước ép thứ cấp được thực hiện bằng cách phun thêm hơi nước ở trạng thái mà việc nén thứ cấp được thực hiện di chuyển chỉ khung ép bên trên lên đến đường biên trên để tạo ra khoang ép, vì vậy hơi nước có thể được truyền đến và đi xuyên qua vùng giữa của khoang ép một cách hoàn toàn, và do đó việc làm nóng chảy hoặc tạo bọt xốp có thể được cải thiện hoặc được duy trì ngay cả ở vùng giữa của khoang ép, nhờ đó tạo sản phẩm ép cứng và rắn thậm chí ở vùng giữa của nó và độ bền được cải thiện mặc dù sản phẩm ép có đường kính hoặc chiều dày đáng kể.

【FIG. 3】



(11) 74128 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02224

(22) 20/04/2020

(30) 201920577861.4 25/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) *B66C 23/687; F16C 3/03; B66F 3/28*

(71) CHIEN-TING LIN (TW) (TW)

12704 Marquardt Ave., Santa Fe Springs, CA 90670, USA

(72) CHIEN-TING LIN (TW) (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ỐNG LỒNG CÓ KẾT CẤU LÀM ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ống lồng có kết cấu làm ổn định, bao gồm: ống thứ nhất có đầu ở trong và đầu ở ngoài, trong đó ít nhất ba dải làm ổn định theo chiều dọc nhô ra từ thành bên ngoài của đầu ở trong, và ít nhất một dải làm ổn định có bề mặt chặn được bố trí tại một đầu của nó gần đầu ở ngoài; và ống thứ hai có đường kính bên trong lớn hơn so với đường kính bên ngoài của ống thứ nhất và đường kính của chu vi bên ngoài của các dải làm ổn định, và có đầu phía trên và đầu phía dưới, trong đó đầu phía trên được bố trí với phần chặn có lỗ hở. Ống thứ hai bọc phía ngoài ống thứ nhất, đầu ở ngoài xuyên qua lỗ hở lộ ra phía ngoài ống thứ hai, và đầu ở trong vẫn còn ở trong ống thứ hai. Do đó, ống thứ nhất có thể trượt ổn định phía trong ống thứ hai do các dải làm ổn định.

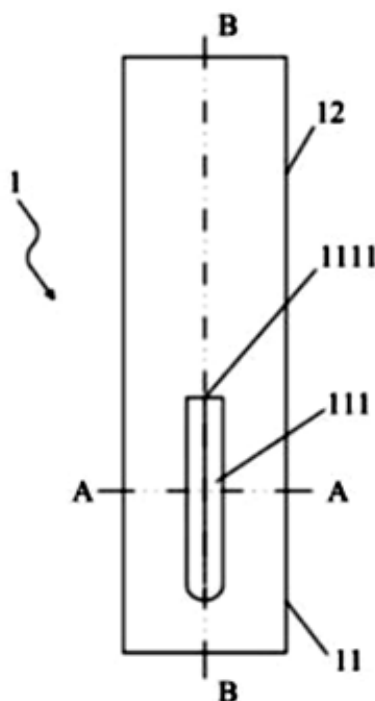


Fig.1

- (11) **74129 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-02225**
 (22) 20/04/2020
 (30) 108205169 26/04/2019 TW
 (51) **B62L 3/06**
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**
 No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
 304, TAIWAN
 (72) Rong-Bin GUO (TW); Tse-Ming CHUANG (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **CƠ CẤU PHANH**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phanh, bao gồm tay cầm, bơm phanh, cần phanh, trục cò mổ và công tắc đèn phanh. Tay cầm bao gồm phần nắm. Phần nắm kéo dài theo hướng thứ nhất. Bơm phanh được lắp trên tay cầm. Cần phanh xoay trục trên bơm phanh. Trục cò mổ được nối với cần phanh. Công tắc đèn phanh được lắp trên bơm phanh. Công tắc đèn phanh bao gồm chi tiết khởi động. Hướng khởi động của chi tiết khởi động chủ yếu theo hướng thứ nhất. Trục cò mổ được quay giữa định hướng của trục cò mổ thứ nhất và định hướng của trục cò mổ thứ hai. Khi trục cò mổ theo định hướng của trục cò mổ thứ nhất, trục cò mổ ép chi tiết khởi động. Khi trục cò mổ theo định hướng của trục cò mổ thứ hai, trục cò mổ được tách ra khỏi chi tiết khởi động.

B1

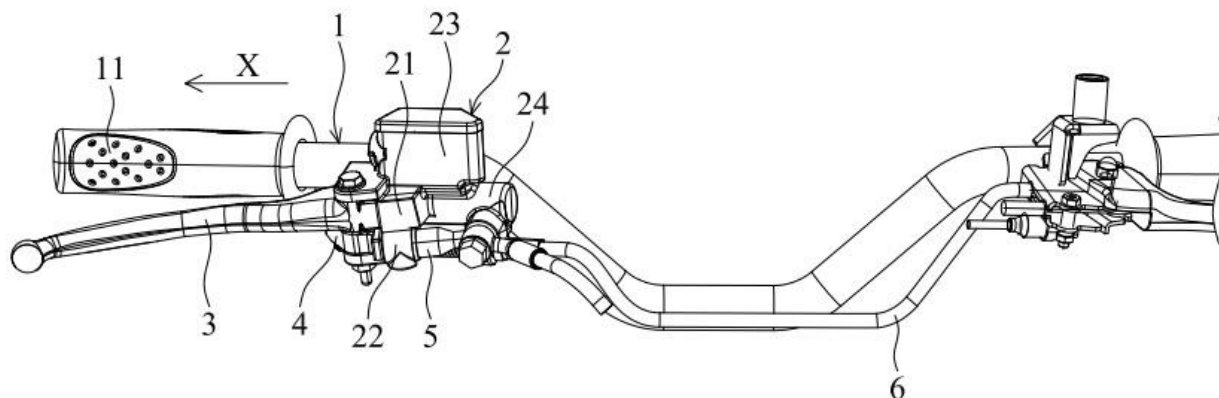


FIG. 2A

(11) 74130 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02226

(22) 20/04/2020

(30) 108115209 02/05/2019 TW

(51) **B62K 11/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

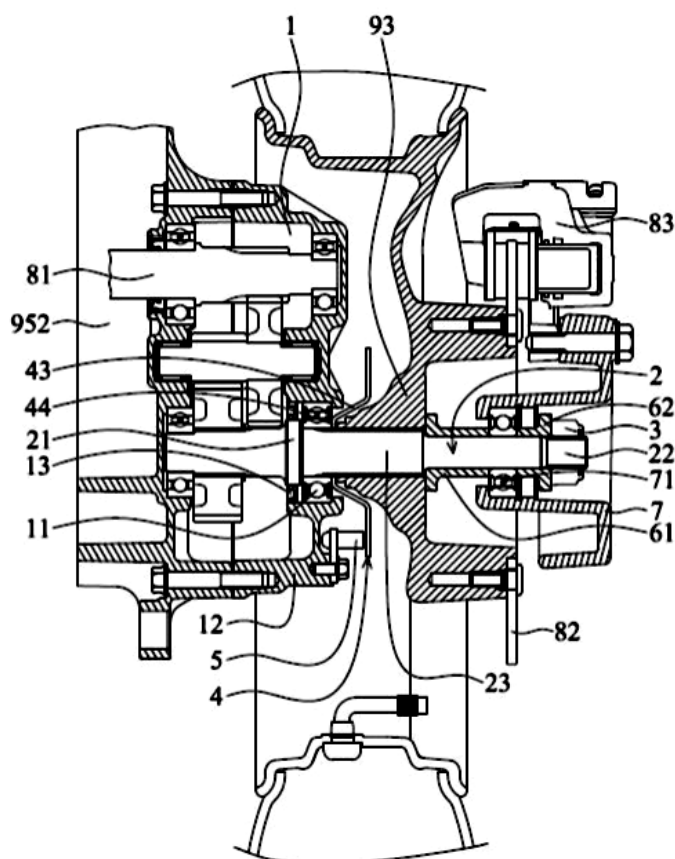
(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE MÔTÔ CÓ CƠ CẤU CẢM BIẾN TỐC ĐỘ BÁNH XE**

(57) Xe mô tô có cơ cấu cảm biến tốc độ bánh xe được đề xuất. Xe mô tô bao gồm hộp số, trục cuối, bánh xe, đai ốc, tấm cảm biến tốc độ bánh xe, và cảm biến tốc độ. Hộp số bao gồm ổ bi hộp số. Trục cuối được nối với hộp số. Hộp số quay trục cuối. Trục cuối bao gồm mặt bích và phần ren. Mặt bích tiếp giáp ổ bi hộp số. Bánh xe được lồng trên trục cuối. Đai ốc được nối với phần ren. Tấm cảm biến tốc độ bánh xe được lồng trên trục cuối, trong đó tấm cảm biến tốc độ bánh xe được đặt giữa ổ bi hộp số và đai ốc. Cảm biến tốc độ tương ứng với tấm cảm biến tốc độ bánh xe.

Fig. 2A



- (11) 74131 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02233 (85) 20/04/2020
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/US2018/054723 05/10/2018
 (30) 62/569,438 06/10/2017 US (87) WO2019/071206 11/04/2019
 62/579,817 31/10/2017 US
 62/647,582 23/03/2018 US
 (51) **A61K 31/192; A61K 31/711; A61K 31/713; A61K 31/423**
 (71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**
 77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 T804, Ireland
 (72) SALMANS, Joshua Reginald (US); ALEXANDER, Svetlana (US); BARBOUR, Robin (US); LI, Jianmin (US); HIGAKI, Jeffrey N. (US); NIJJAR, Tarlochan S. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRANSTHYRETIN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện transthyretin (TTR) bằng cách sử dụng kháng thể bất giữ và kháng thể chỉ thị. Kháng thể bất giữ liên kết với TTR bị gấp sai ưu tiên hơn so với dạng tetramer tự nhiên của TTR. Kháng thể bất giữ liên kết với epitop nằm trong các gốc axit amin 89-97 hoặc TTR hoặc với epitop nằm trong các gốc axit amin 101-109 của TTR. 9D5 và 18C5 là các ví dụ về các kháng thể bất giữ thích hợp. Các phương pháp này có thể được sử dụng để chẩn đoán các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến sự tích tụ TTR hoặc sự tích tụ các lắng đọng TTR (ví dụ, bệnh thoái hóa dạng tinh bột TTR) và để theo dõi tác dụng của các liệu pháp TTR, trong số các ứng dụng khác.

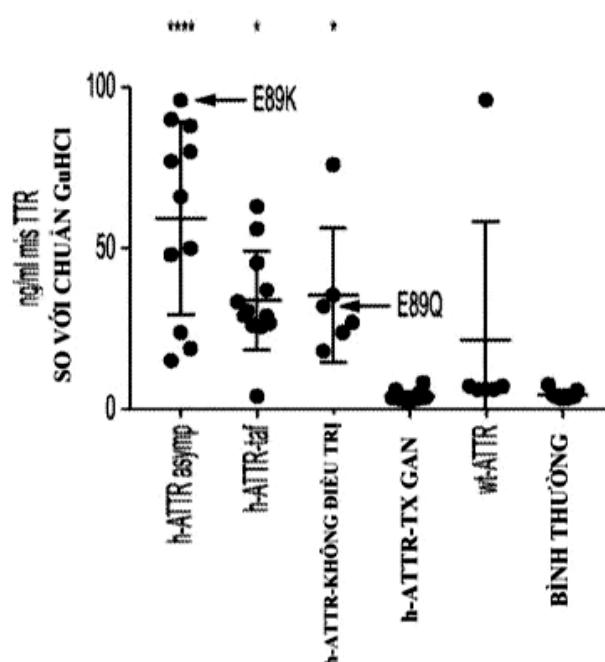


FIG. 1

- (11) 74132 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02242
 (22) 21/04/2020
 (30) 108114444 25/04/2019 TW
 (51) A47B 88/04;
 (71) SLIDE MEI YAO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
 2F., No. 119, Shing De Rd., San Chung Dist., New Taipei City, Taiwan
 (72) Tsung-Yao CHEN (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CƠ CẤU BẬT LẠI DÙNG CHO CÁC RAY TRƯỢT

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bật lại bao gồm cơ cấu dẫn hướng chuyển động (3), cơ cấu tạo ra lực (4) và cơ cấu tiếp cận (7). Cơ cấu dẫn hướng chuyển động (3) bao gồm cụm rãnh chốt cài (5), và bộ phận chốt cài (33) gài khớp quay được vào phần định vị (531) của cụm rãnh chốt cài (5). Cơ cấu tiếp cận (7) có bộ phận tiếp cận (72) có phần đẩy (723). Khi ngoại lực được tác dụng để nhả phần chốt hãm (333) ra khỏi phần định vị (531), bộ phận tiếp cận (72) di chuyển tương ứng với ngoại lực sao cho phần đẩy (723) đẩy bộ phận chốt cài (33) để di chuyển phần chốt hãm (333) ra khỏi rãnh chuyển tiếp (55) của cụm rãnh chốt cài (5).

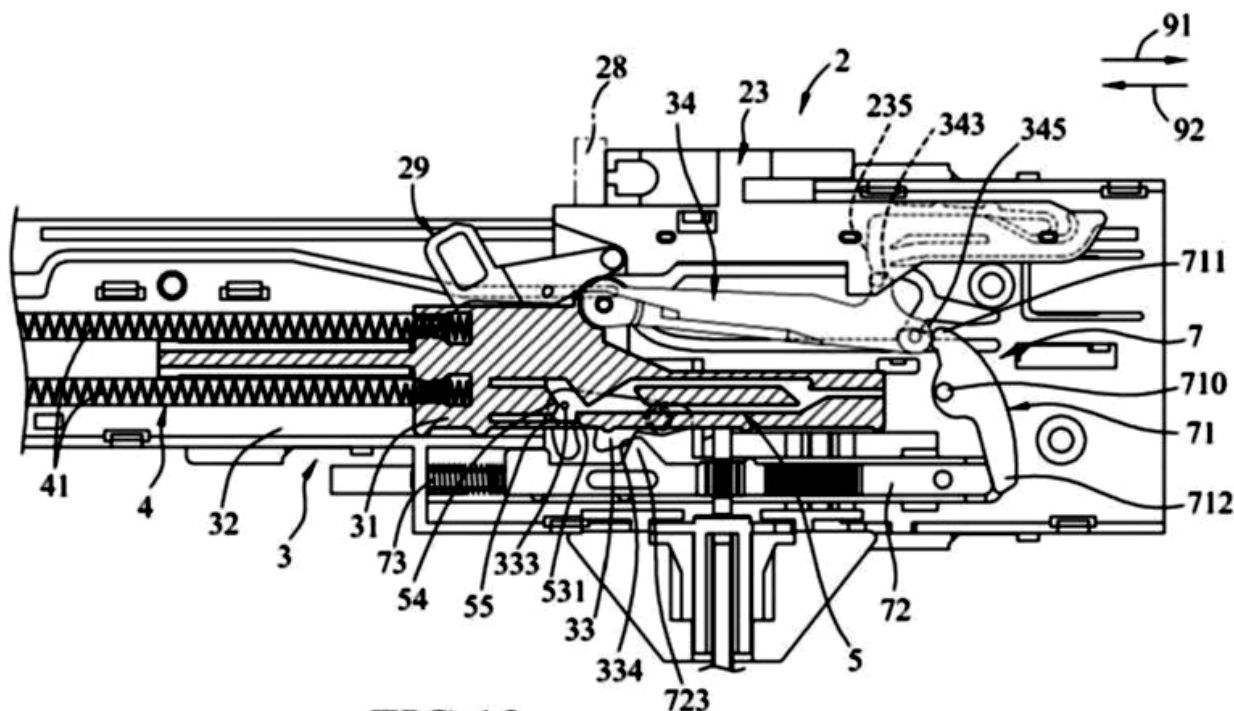


FIG.12

- (11) 74133 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02254 (85) 04/05/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/SG2018/050491 27/09/2018
 (30) 10201707943S 27/09/2017 SG (87) WO2019/066727 04/04/2019
 (51) **B82Y 40/00; C08L 7/00; C01B 32/16**
 (71) **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)**
 1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632
 (72) LIN, Ming (CN); TANG, Yuanting Karen (SG); CHAI, Hui Teng Casandra (SG);
 ZHONG, Ziyi (SG); LUO, Ji Zhong (SG)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ỐNG NANO CACBON TỪ CAO SU TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐẶC TÍNH TRUNG BÌNH CỦA ỐNG NANO CACBON THU ĐƯỢC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp ống nano cacbon từ cao su tự nhiên và phương pháp điều chỉnh để điều chỉnh đặc tính trung bình của ống nano cacbon thu được này. Phương pháp tổng hợp ống nano cacbon từ cao su tự nhiên, phương pháp bao gồm cung cấp vật liệu thứ nhất, vật liệu thứ nhất có thể bao gồm cao su tự nhiên hoặc dẫn suất của chúng, phân hủy nhiệt vật liệu thứ nhất tại nhiệt độ thứ nhất thành vật liệu trung gian, tiếp xúc vật liệu trung gian với chất xúc tác, xử lý vật liệu trung gian tiếp xúc với chất xúc tác tại nhiệt độ thứ hai, để tạo ra ống nano cacbon. Điều chỉnh đặc tính trung bình của các ống nano thu được, bao gồm thực hiện phương pháp tổng hợp như phương pháp tham chiếu và để giảm đường kính trung bình của các ống nano: giảm nhiệt độ thứ hai và/hoặc giảm thời gian phản ứng và/hoặc tăng nồng độ H₂ khi tạo ra khí so với phương pháp tham chiếu. Hoặc, để tăng đường kính trung bình của ống nano: tăng nhiệt độ thứ hai và/hoặc tăng thời gian phản ứng và/hoặc giảm nồng độ H₂ trong khí hình thành so với phương pháp tham chiếu

100

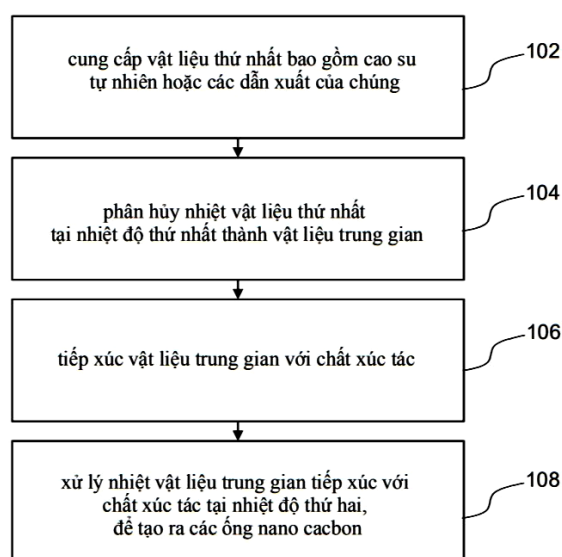


Fig.1

(11) 74134 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02323

(22) 24/04/2020

(30) 2019-085174 26/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) H04N 5/225

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

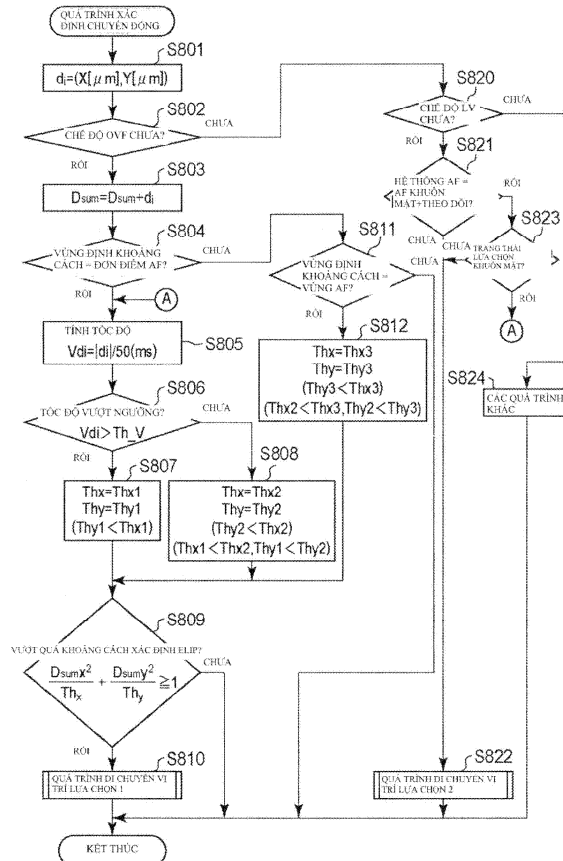
(72) Tatsuya EHIRA (JP); Hirokazu IZUOKA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Thiết bị điện tử bao gồm: cụm dò được tạo cấu hình để dò thao tác di chuyển bao hàm sự di chuyển của người vận hành; và cụm điều khiển được tạo cấu hình để thực hiện việc điều khiển để di chuyển vị trí lựa chọn trong trường hợp ở đó lượng thao tác của thao tác di chuyển vượt quá ngưỡng giới hạn, cụm điều khiển thực hiện việc điều khiển sao cho nếu thao tác di chuyển được thực hiện theo hướng thứ nhất, vị trí lựa chọn được di chuyển theo hướng tương ứng với hướng thứ nhất trong trường hợp ở đó lượng thao tác vượt quá ngưỡng giới hạn thứ nhất, và nếu thao tác di chuyển được thực hiện theo hướng thứ hai, vị trí lựa chọn được di chuyển theo hướng tương ứng với hướng thứ hai trong trường hợp ở đó lượng thao tác vượt quá ngưỡng giới hạn thứ hai, ngưỡng giới hạn thứ hai nhỏ hơn ngưỡng giới hạn thứ nhất.

FIG. 8



(11) 74135 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02327

(22) 24/04/2020

(30) 10-2019-0049109 26/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) G09F 9/30

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR);
SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẮM CHẮN MỀM DÈO

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến tấm chắn mềm dẻo có độ nét được cải thiện dùng cho màn hình hiển thị mềm dẻo, tấm chắn mềm dẻo bao gồm: tấm kính thứ nhất làm bằng thủy tinh và được bố trí trên phần bên trên của bề mặt thứ nhất của màn hình hiển thị mềm dẻo; tấm kính thứ hai làm bằng thủy tinh và được bố trí trên phần bên trên của bề mặt thứ hai của màn hình hiển thị mềm dẻo; và phần gấp được bố trí ở giữa tấm kính thứ nhất và tấm kính thứ hai tương ứng với vùng gấp của màn hình hiển thị và được nạp đầy bằng vật liệu nhựa trong suốt, trong đó lớp nhựa trong suốt được bố trí trên toàn bộ bề mặt của mỗi tấm kính trong số tấm kính thứ nhất và tấm kính thứ hai bằng cách tiếp nối với phần gấp được nạp đầy bằng vật liệu nhựa trong suốt.

Fig.3A

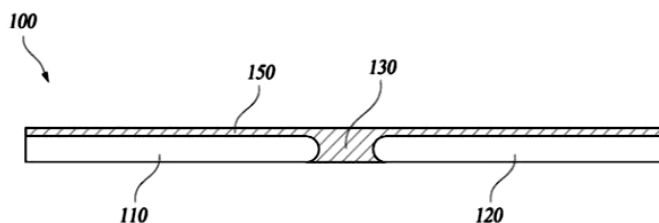


Fig.3B

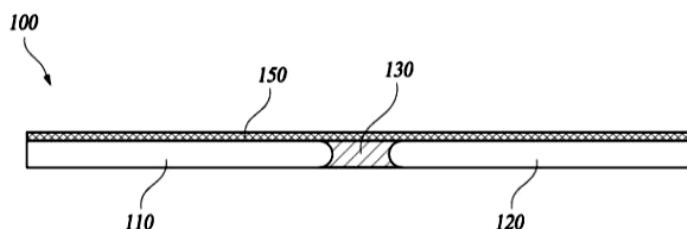
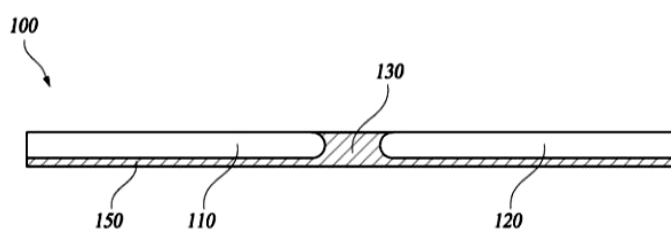


Fig.3C



- (11) 74136 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02332
 (22) 24/04/2020
 (30) 102019000006463 30/04/2019 IT

(51) **D05B 23/00**

(71) **SANTEX RIMAR GROUP S.R.L.** (IT)

Località Colombara, 50, I-36070 Trissino, Vicenza, Italy

(72) MANDRUZZATO Giulio (IT); NICOLETTI Andrea (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY LIÊN KẾT BAO GỒM BỘ PHẬN DẪN HƯỚNG ĐỂ ĐỊNH VỊ MỘT CÁCH CHÍNH XÁC CỔ ÁO ĐƠN VÀ MẢNH ĐỒ ĐAN VÀO VỚI NHAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy liên kết (100) để liên kết mảnh đồ đan (50) và cổ áo (51) với nhau, vốn được tách biệt từ đầu, máy này bao gồm: bộ phận cố định (110) bao gồm khung đỡ (120) và thiết bị (16) để nạp mảnh đồ đan (50) và/hoặc cổ áo (51) theo hướng chiều dài (Y-Y), và bộ phận di động (130), bao gồm: kim (15) được trang bị với thiết bị (140) liên quan cho việc vận hành của kim (15) nêu trên theo hướng thẳng đứng (Z-Z), vốn là vuông góc với hướng chiều dài (Y-Y), để thực hiện việc liên kết, khác biệt ở chỗ máy liên kết (100) bao gồm bộ phận dẫn hướng (53) được đặt cấu hình để sắp thẳng đường ráp cổ áo (7) với đường ráp gáy (8) của đồ đan (50) và với đường ráp cổ (10) của mảnh đồ đan (50), bộ phận dẫn hướng (53) nêu trên bao gồm tấm (17) có ít nhất một bộ phận chặn (22,23) cho mảnh đồ đan (50), vốn được sắp xếp theo hướng về cơ bản là song song với hướng chiều dài (Y-Y) nêu trên để cho phép việc sắp thẳng của mảnh đồ đan (50) song song với tự bản thân bộ phận chặn (22,23), và phần gấp (21) trên góc của tấm (17) vốn được sắp xếp ngược dòng với ít nhất một bộ phận chặn (22,23) nêu trên so với hướng nạp của mảnh đồ đan (50), phần gấp (21) nêu trên giúp trải gờ gáy (9) mà cổ áo (51) nối ở trong đó.

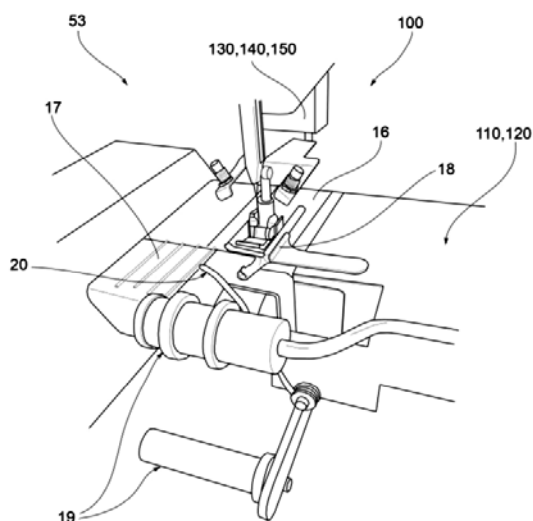


FIG.14

- (11) 74137 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02349 (85) 24/04/2020
 (22) 01/10/2018 (86) PCT/KR2018/011661 01/10/2018
 (30) 201710911429.X 29/09/2017 CN (87) WO2019/066630 04/04/2019
 201810069207.2 24/01/2018 CN
 201810130492.4 08/02/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2020

(51) **H04L 5/00; H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

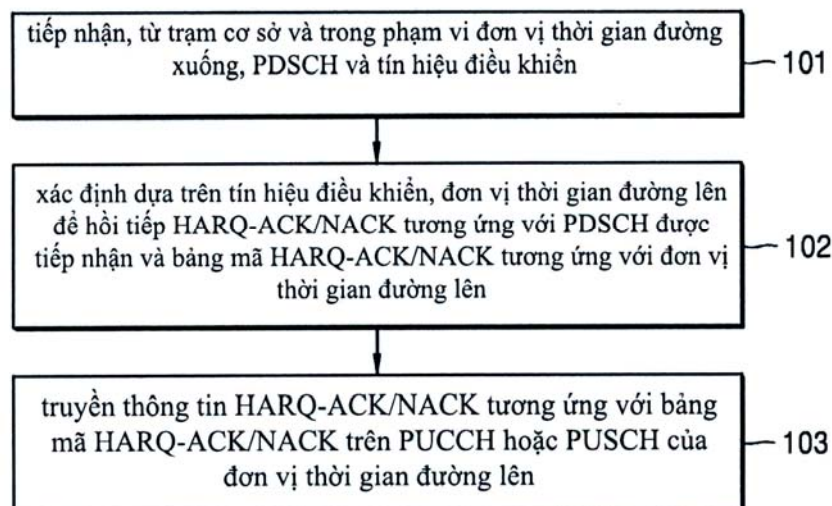
(72) WANG, Yi (CN); ZHANG, Shichang (CN); LI, Yingyang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên của thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông vô tuyến và UE. Phương pháp này bao gồm các bước tiếp nhận, từ trạm cơ sở (BS), phát tín hiệu điều khiển; nhóm các kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) dựa vào bước phát tín hiệu điều khiển; xác định bảng mã xác nhận yêu cầu truyền lại tự động lại/xác nhận phủ định (HARQ-ACK/NACK) đối với mỗi bước phân nhóm các PDSCH; và truyền thông tin HARQ-ACK/NACK tương ứng với bảng mã HARQ-ACK/NACK. UE bao gồm bộ thu phát được tạo cấu hình để tiếp nhận tín hiệu điều khiển từ BS; và bộ xử lý được tạo cấu hình để phân nhóm các PDSCH dựa vào bước phát tín hiệu điều khiển; và xác định bảng mã HARQ-ACK/NACK đối với từng nhóm của các PDSCH, trong đó bộ thu phát còn được tạo cấu hình để truyền thông tin HARQ-ACK/NACK tương ứng với bảng mã HARQ-ACK/NACK.

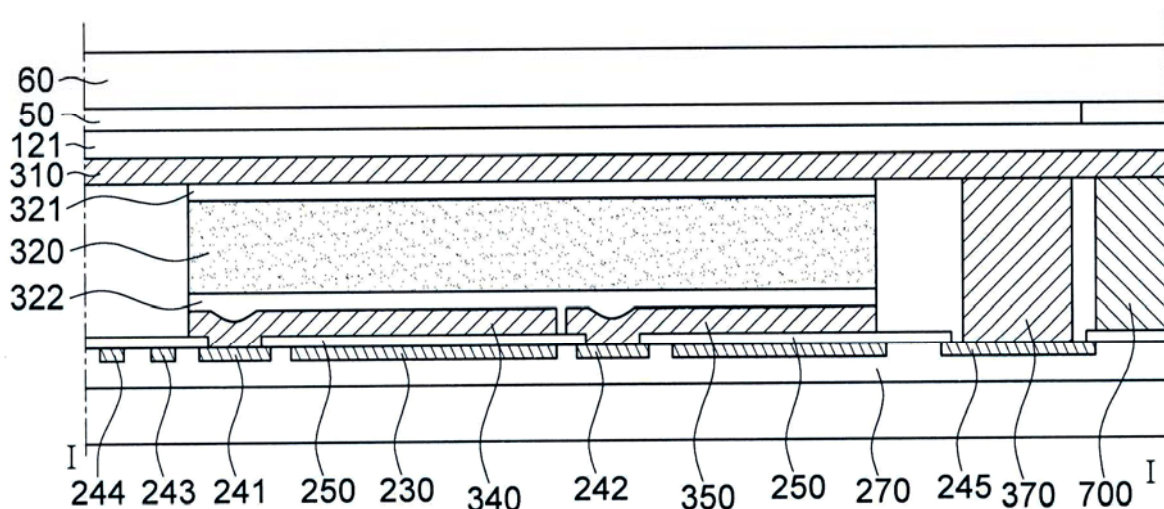
Fig. 1



- (11) **74138 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-02352**
 (22) 24/04/2020
 (30) 10-2019-0048948 26/04/2019 KR
 (51) **G06F 3/041**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Changwoo KAHNG (KR); Dongik KOO (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị, bảng mạch in thứ nhất trên một mặt của panen hiển thị và bao gồm tấm đệm thứ nhất và tấm đệm thứ hai, cảm biến áp suất nằm giữa panen hiển thị và bảng mạch in thứ nhất, cảm biến áp suất này bao gồm vật dẫn điện thứ nhất được nối với tấm đệm thứ nhất, và vật dẫn điện thứ hai tạo điện dung với vật dẫn điện thứ nhất, phần kết dính thứ nhất tiếp xúc với tấm đệm thứ hai và vật dẫn điện thứ hai, và phần kết dính thứ hai tiếp xúc với vật dẫn điện thứ hai và bảng mạch in thứ nhất.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74139 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-02383 | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035826 | 27/09/2018 |
| (30) 2017-187460 | 28/09/2017 JP | (87) WO2019/065790 |
| | | 04/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **G01L 5/10**

(71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)

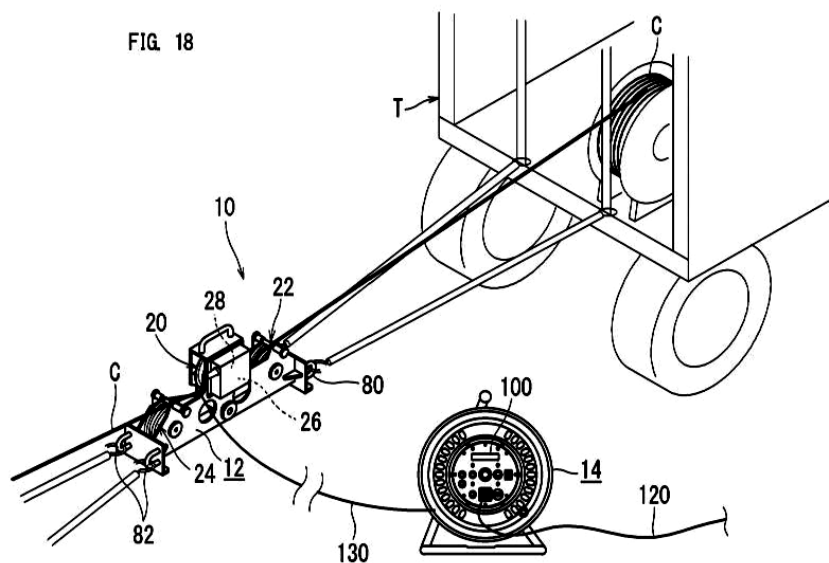
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi Osaka 5740045, Japan

(72) **NOGAWA, Yasutsugu** (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỘ CĂNG DỪNG CHO VẬT LIỆU DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ căng, mà có thể dễ được mang, việc bảo dưỡng nó có thể dễ được thực hiện, và đo độ căng của vật liệu dây cần được đo và có thể ngăn không cho vật liệu dây cần được đo bị phá hỏng. Thiết bị đo độ căng (10) dùng cho vật liệu dây theo sáng chế bao gồm cụm đo độ căng (12) có puli đo (20) dùng để đo vật liệu dây cần được đo (C) trong khi được uốn cong và một cặp puli dẫn hướng (22, 24) dùng để dẫn hướng vật liệu dây cần được đo (C), và bộ hiển thị độ căng (14) được nối điện với cụm đo độ căng. Các puli dẫn hướng (22, 24) được bố trí để được phân chia lùi và tiến thành phía vào và phía ra để kẹp xen puli đo (20) giữa chúng, cụm đo độ căng (12) được tạo kết cấu để uốn cong vật liệu dây cần được đo (C) trên puli đo (20), biến đổi lực phục hồi vật liệu dây bị uốn cong cần được đo thành vật liệu dây thẳng thành tín hiệu điện nhờ cảm biến phát hiện độ căng (26), và truyền tín hiệu điện này đến bộ hiển thị độ căng (14), và bộ hiển thị độ căng (14) được tạo cấu hình để hiển thị tín hiệu điện, mà được truyền bởi cụm đo độ căng (12) bằng bộ hiển thị được bố trí (100).



- (11) **74140 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-02384** (85) 27/04/2020
(22) 05/11/2018 (86) PCT/IB2018/058669 05/11/2018
(30) PCT/IB2017/058125 19/12/2017 IB (87) WO2019/123043 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/38; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/34; C21D 6/00; C22C 38/24**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) Jean-Marc PIPARD (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CÓ CHI TIẾT LÀM BẰNG THÉP TẮM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội đã được xử lý nhiệt, thép tấm này có thành phần được biểu thị theo phần trăm khối lượng: $0,18\% \leq \text{cacbon} \leq 0,24\%$, $1,5\% \leq \text{mangan} \leq 2,5\%$, $1,2\% \leq \text{silic} \leq 2\%$, $0,01\% \leq \text{nhôm} \leq 0,06\%$, $0,2\% \leq \text{crom} \leq 0,5\%$, $\text{phospho} \leq 0,02\%$, lưu huỳnh $\leq 0,03\%$, và tùy ý, một hoặc nhiều nguyên tố sau: niobi $\leq 0,06\%$, titan $\leq 0,08\%$, vanadi $\leq 0,1\%$, canxi $\leq 0,005\%$, và lượng còn lại là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi, thép tấm này có vi cấu trúc chứa 0% tới 15% mactensit đã được ram, 10% tới 15% austenit tồn dư, và tùy ý, tối đa 30% ferit tính theo phần diện tích, lượng còn lại là bainit, hàm lượng bainit chiếm ít nhất 55% và có lớp oxit trong có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 3 micromet trên cả hai bề mặt của thép tấm này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm nêu trên và phương tiện vận tải có chi tiết được làm bằng thép tấm này.

(11) 74141 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02405

(22) 27/04/2020

(30) 10 2019 110 731.8 25/04/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *D01H 5/66*

(71) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)

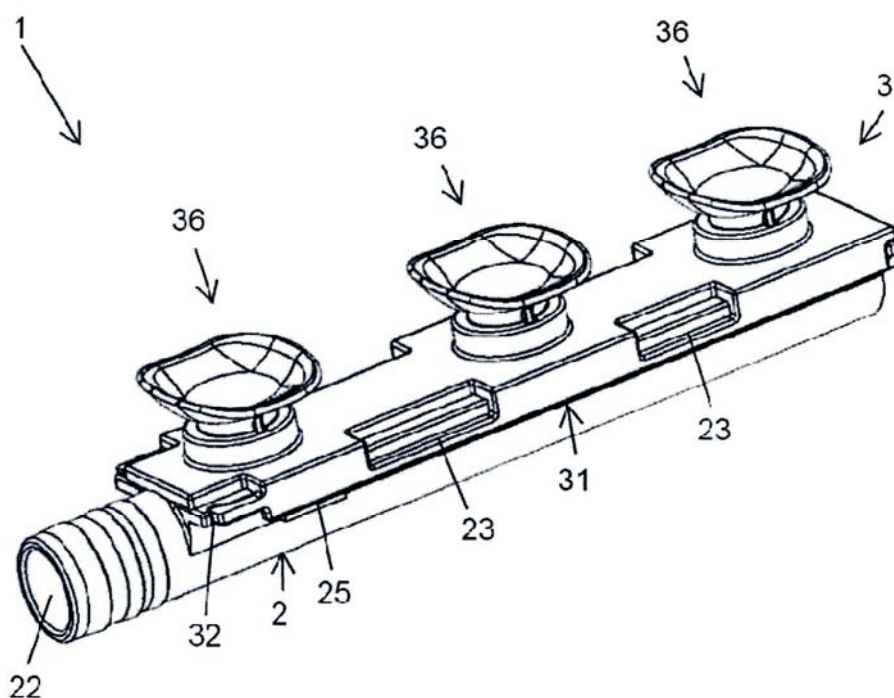
Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

(72) Prediger, Eduard (DE); Dreßen, Jochen (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHẦN CUỐI KÊNH HÚT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ HỆ THỐNG KÉO DUỖI BAO GỒM PHẦN CUỐI KÊNH HÚT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần cuối kênh hút (1) để loại bỏ các xơ sợi còn lại trong khu vực của hệ thống kéo duỗi bằng cách áp dụng áp suất âm, phần cuối kênh hút (1) bao gồm một thành phần thứ nhất (2), mà áp suất âm có thể được áp dụng và có đầu vào (21) và đầu ra (22) thông nhau với đầu vào (21). Phần cuối kênh hút (1) đặc trưng ở chỗ phần cuối kênh hút (1) có thành phần thứ hai (3), được thiết kế như một chi tiết che phủ và áp suất âm có thể được áp dụng và được kết nối có thể thay đổi với thành phần thứ nhất (2). Thành phần thứ hai (3) có đầu mở (33), ở trạng thái đã được lắp ráp của phần cuối kênh hút (1), tạo thành một cổng hút, thông với đầu vào (21) và qua đó xơ sợi còn lại có thể được hút vào phần cuối kênh hút (1) khi áp suất âm được áp dụng.



Hình 1

- (11) 74142 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02410 (85) 27/04/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/US2018/053246 27/09/2018
 (30) 62/564,005 27/09/2017 US (87) WO2019/067804 04/04/2019
 (51) A63F 3/06; G07F 17/32
 (71) BROWN, BENJAMIN (US)
 2517 Bedford Avenue Apartment 1B Brooklyn, NY 11226 (US)
 (72) BROWN, Benjamin (US)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHƠI XỔ SỐ TRỰC TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xổ số "Hex-Perpetual", cung cấp cho liên doanh "Cơ hội": giải pháp khả thi thứ nhất cho "xổ số hiện đại", mà khuyến khích toàn cầu quyên góp từ thiện thông qua hệ thống xổ số độc đáo, dựa trên khoảng thời gian. Những người tham gia ở rải rác trên toàn cầu có thể "lấy cơ hội" trong trò chơi bất kỳ trong số sáu trò chơi "Hex-Perpetual" (Phút, Giờ, Ngày, Tuần, Tháng, hoặc Năm). Vào cuối mỗi khoảng thời gian, lần rút thưởng ngẫu nhiên cho các giải thưởng gọi vốn cộng đồng diễn ra và một loạt các giải thưởng được phân phối trên toàn cầu. Cơ chế này cung cấp các khoản thanh toán cao hơn và thưởng xuyên hơn so với hệ thống bất kỳ trước đây và cũng có tỷ lệ thắng cao hơn.

Fig.1: Ứng dụng di động: Các trò chơi

Đây là trang "Các trò chơi"
 Ở đây trò chơi "Phút" đang hoạt động



- (11) 74143 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02411
 (22) 27/04/2020
 (30) 108205327 30/04/2019 TW
 (51) B62L 3/02; B62L 3/08
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW); CHUANG, Tse-Ming (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phanh kết hợp bao gồm cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất, cơ cấu phát động phanh thứ nhất, cơ cấu phát động phanh thứ hai, dây phanh thứ nhất, và dây phanh thứ hai. Cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất bao gồm khung cố định thứ nhất được lắp ráp trên tay lái, tay điều khiển thứ nhất được nối trực tiếp với khung cố định thứ nhất ở điểm chốt thứ nhất, và chi tiết cân bằng được nối trực tiếp với tay điều khiển thứ nhất ở điểm chốt thứ hai, trong đó điểm chốt thứ nhất và điểm chốt thứ hai song song với nhau, ở điểm chốt thứ hai, bulông đi qua chi tiết cân bằng và tay điều khiển thứ nhất, trong đó bulông bao gồm, theo thứ tự, đầu bulông, phần hình trụ, và phần ren; và chi tiết cân bằng định vị ở giữa đầu bulông và tay điều khiển thứ nhất để xoay ở phần hình trụ. Như vậy, một cạnh của chi tiết cân bằng được để ở trạng thái để lộ và mở, và điều này tạo thuận lợi cho việc gắn cáp bên trong thứ nhất và cáp bên trong thứ hai. Ngoài ra, hiệu quả của việc lắp ráp tổng thể có thể được tăng lên để tiết kiệm chi phí, và có thể thực hiện việc tối ưu hóa hệ thống phanh kết hợp.

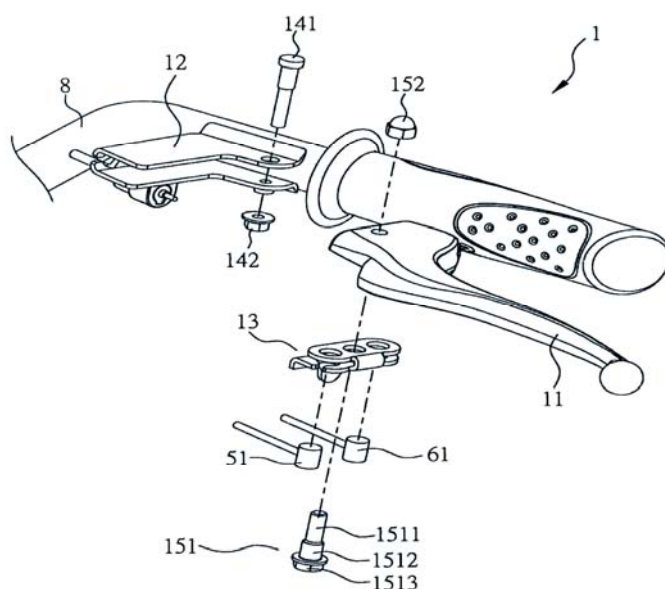


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74144 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-02416 | | | (85) 27/04/2020 | |
| (22) 04/10/2018 | | | (86) PCT/US2018/054389 | 04/10/2018 |
| (30) 62/568,007 | 04/10/2017 | US | (87) WO2019/070992 | 11/04/2019 |
| 16/151,165 | 03/10/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **B01F 3/12; G01N 25/48; C12P 17/06; F04B 9/105; B01F 15/04; C12N 11/02**

(71) **NCH LIFE SCIENCES LLC (US)**

2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America

(72) CHURCH, Jordan E. (US); EVERETT, Gabriel F. K. (US); GREENWALD, Charles J. (US); LANEY, Christopher J. (US); PALOIAN, Michael (US); PRUITT, Judith G. (US); ROSMARIN, Amanda K. (US); SCHUSTER, Michael J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NẤY MÀM CỦA BÀO TỬ VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trộn ủ mầm bào tử trạng thái giả ổn định. Hệ thống minh họa bao gồm đồ chứa bào tử để chứa các bào tử, đồ chứa chất dinh dưỡng, cụm van và ống, bơm kiểu pittông, ống trộn, và thùng chứa. Trong pha rút của hệ thống, bộ điều khiển có thể điều khiển bơm kiểu pittông để rút thể tích các bào tử, các chất dinh dưỡng, và nước theo tỷ lệ qua các van và các ống. Trong pha phun của hệ thống, bộ điều khiển có thể điều khiển van điều khiển dòng để dẫn các bào tử, các chất dinh dưỡng, và nước qua ống trộn và vào trong thùng chứa. Bộ điều khiển cũng có thể điều khiển bộ gia nhiệt để gia nhiệt hỗn hợp trong thùng chứa đến nhiệt độ định trước. Khi hỗn hợp đạt đến nhiệt độ, bộ điều khiển còn có thể điều khiển hệ thống thông qua số lượng các pha khác của quá trình hoạt động, bao gồm các pha làm mát và làm sạch.

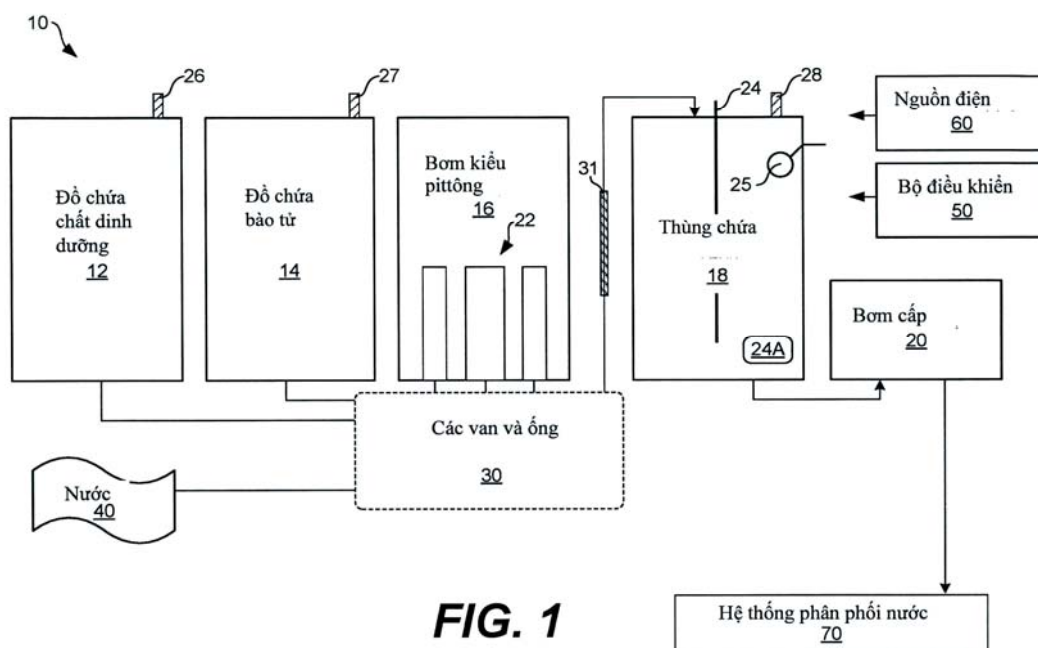


FIG. 1

- (11) **74145 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-02432** (85) 28/04/2020
(22) 08/10/2018 (86) PCT/EP2018/077265 08/10/2018
(30) 17001650.5 06/10/2017 EP (87) WO2019/068922 11/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) ***D01D 1/02; D01F 2/00***

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) SCHREMPF, Christoph (AT); GRESSENBAUER, Andreas (AT); GUGERELL, Franz (AT); NEUNTEUFEL, Martin (AT); REITER, Ernst (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI TƠ ĐƠN XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sợi tơ đơn xenluloza lyocell.

(11) 74146 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02468

(22) 29/04/2020

(30) 10-2019-0049088 26/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **B65H 37/04**

(71) **KANG, YONG CHAN (KR) (KR)**

506-102, 227, Baekhyeon-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13600,
Republic of Korea

(72) KANG, Yong Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG DÍNH CUỘN DÙNG TRONG TỰ ĐỘNG HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất băng dính cuộn dùng trong tự động hóa, trong đó băng dính kiểu cuộn được bóc dễ dàng khỏi tấm bóc khi nó được lấy bởi thiết bị lấy tự động, và vẫn được gắn nguyên vẹn với đối tượng đích với độ bám dính cao. Phương pháp dùng để sản xuất băng dính cuộn dùng trong tự động hóa là một phương pháp sản xuất băng dính cuộn dùng trong tự động hóa bằng cách cuốn các băng riêng biệt quanh một lõi trụ tròn lăn và lấy các băng riêng biệt bằng thiết bị lấy tự động, phương pháp bao gồm các bước sau: kết hợp băng vật liệu thô có chất kết dính được phết lên bề mặt trên và bề mặt dưới của vật liệu nền với phần trên của màng PET; cắt băng vật liệu thô theo chu vi ngoài theo tạo hình của các miếng dính riêng biệt và cắt tương thích băng vật liệu thô và màng PET theo tạo hình cạnh trước của miếng dính riêng biệt theo hướng tháo cuộn của lõi trụ tròn lăn; thu hồi phế liệu thứ nhất bằng cách loại bỏ các phần thừa của băng vật liệu thô khỏi phần băng dính đã được cắt tạo hình riêng biệt; kết hợp tấm bóc phía dưới với phần trên của bán thành phẩm đã loại bỏ vật liệu thừa thứ nhất; lật ngược bán thành phẩm đã kết hợp với tấm bóc bên dưới; cắt màng PET theo tạo hình của tay bóc miếng dính; và thu hồi phế liệu thứ hai bằng cách loại bỏ các phần thừa khỏi phần tay bóc miếng dính đã tạo hình.

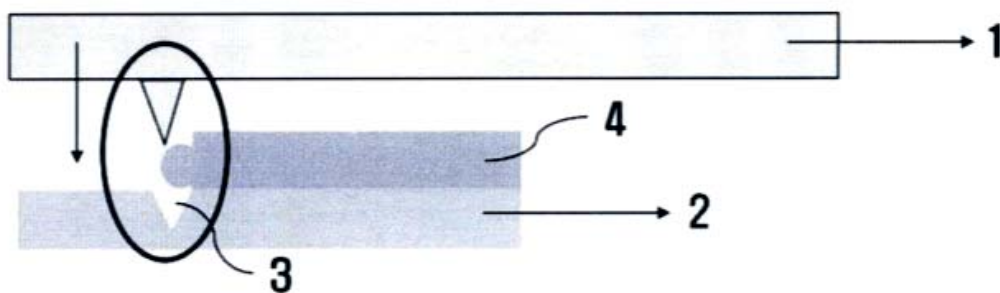


Fig.1

- (11) 74147 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02479
 (22) 29/04/2020
 (30) 108115346 03/05/2019 TW
 108128509 12/08/2019 TW
 109102411 22/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) H02N 2/00

(71) MAY SUN TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

10F.-1, NO. 29, JIANZHONG 1ST RD., EAST DIST., HSINCHU CITY 30070, TAIWAN

(72) BRUCE C. S. CHOU (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ RUNG GIẢ ÁP ĐIỆN D33 VÀ MÀN HÌNH HIỂN THỊ TÍCH HỢP THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rung giả áp điện d33 (100) bao gồm các tranzito (30) và bộ thu (40R) được kết nối điện với các tranzito (30). Mỗi tranzito (30) điều khiển một trong các bộ thu tương ứng (40R) để thu sóng rung thứ hai (W2), được tạo ra sau khi đối tượng (F) phản xạ sóng rung thứ nhất (W1) và để tạo tín hiệu cảm biến. Mỗi bộ thu (40R) có điện cực thứ nhất (41), điện cực thứ hai (42) và khe hở nano (43), được tạo ra giữa các điện cực thứ nhất (41) và điện cực thứ hai (42) sau khi hợp chất kim loại bán dẫn được tạo thành. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hình hiển thị (210) tích hợp thiết bị rung giả áp điện d33 (100).

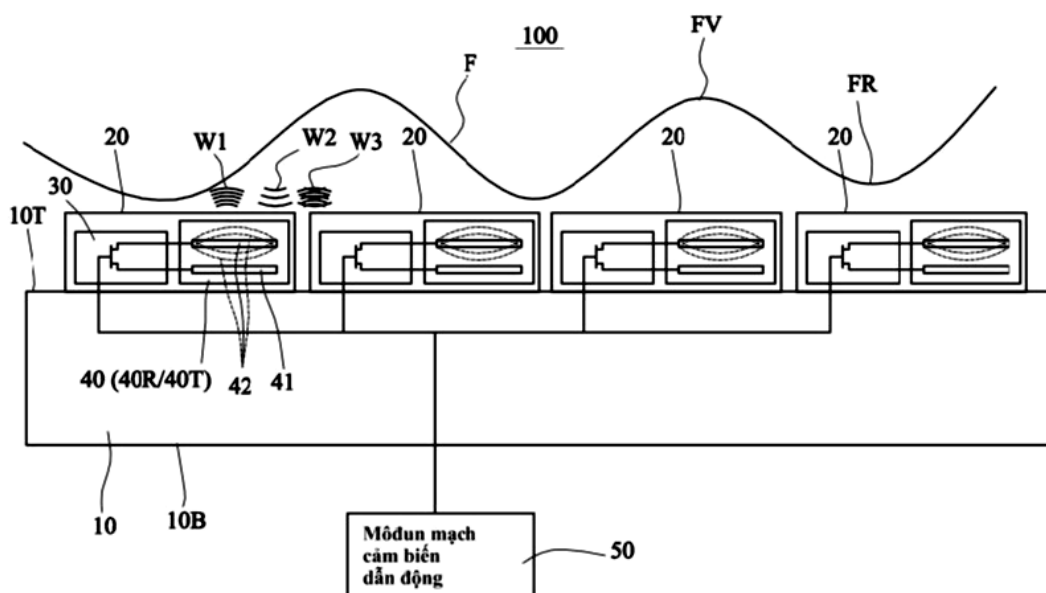
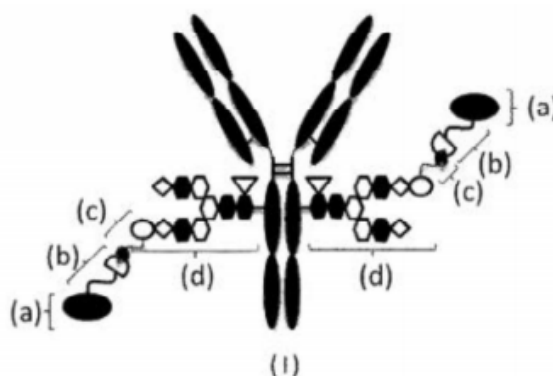


FIG. 4

- (11) 74148 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02480 (85) 29/04/2020
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/JP2018/036252 28/09/2018
 (30) 2017-190713 29/09/2017 JP (87) WO2019/065964 04/04/2019
 (51) C12N 15/06; A61K 35/00; A61K 39/395; A61K 47/68; C12P 21/08; C07K 16/00;
 C07K 16/30; C12N 5/10; A61K 31/5513; C07D 487/04
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
 (72) TODA Narihiro (JP); OTA Yusuke (JP); DOI Fuminao (JP); MEGURO Masaki (JP);
 HAYAKAWA Ichiro (JP); ASHIDA Shinji (JP); MASUDA Takeshi (JP); NAKADA
 Takashi (JP); IWAMOTO Mitsuhiko (JP); HARADA Naoya (JP); TERAUCHI
 Tomoko (JP); OKAJIMA Daisuke (JP); NAKAMURA Kensuke (JP); UCHIDA
 Hiroaki (JP); HAMADA Hirofumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DẪN XUẤT PYROLOBENZODIAZEPIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể-dẫn xuất pyrolobenzodiazepin; thể liên hợp kháng thể-dẫn
 xuất pyrolobenzodiazepin sử dụng kháng thể-dẫn xuất pyrolobenzodiazepin này; và kháng thể
 CLDN6 và/hoặc kháng thể CLDN9.



- (11) 74149 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02484
 (22) 29/04/2020
 (30) 108115039 30/04/2019 TW
 (51) B62L 3/02; B62L 1/02
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHANH KHÓA LIÊN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh khóa liên động bao gồm cơ cấu thao tác phanh thứ nhất, cơ cấu thao tác phanh thứ hai, cơ cấu tạo phanh thứ nhất, cơ cấu tạo phanh thứ hai, dây phanh thứ nhất, dây phanh thứ hai, và ống dẫn dầu phanh. Cơ cấu thao tác phanh thứ nhất bao gồm khung cố định thứ nhất, cần thao tác thứ nhất được nối trực tiếp với khung cố định thứ nhất tại điểm trục xoay thứ nhất, và bộ phận cân bằng được nối trực tiếp với cần thao tác thứ nhất tại điểm trục xoay thứ hai. Khung cố định thứ nhất bao gồm phần cố định thứ nhất và phần cố định thứ hai. Bộ phận cân bằng được tạo ra, tại hai đầu của nó, lần lượt với phần cố định thứ ba và phần cố định thứ tư. Phần cố định thứ tư được đặt trong vùng bị chặn bằng cách nối điểm trục xoay thứ nhất, điểm trục xoay thứ hai, và phần cố định thứ hai. Khi người lái bóp cần thao tác thứ nhất, thì tỷ số giãn dùm lực tốt hơn có thể được thực hiện, để làm tăng lực hãm cho cả hai cơ cấu tạo phanh thứ nhất và cơ cấu tạo phanh thứ hai.

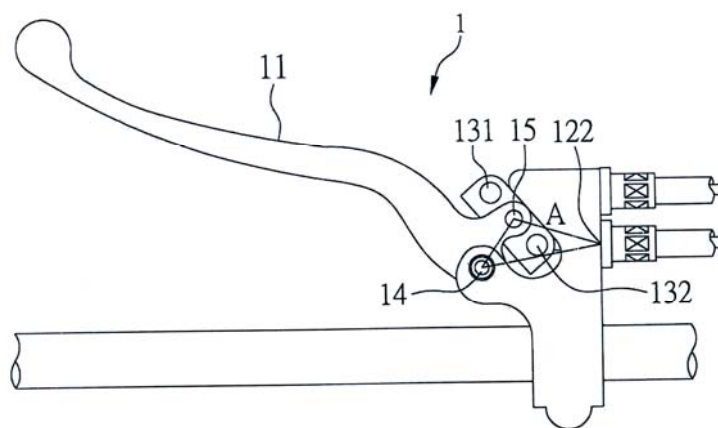


FIG. 4

- (11) 74150 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02512 (85) 04/05/2020
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/US2018/054720 05/10/2018
 (30) 62/569,436 06/10/2017 US (87) WO2019/071205 11/04/2019
 62/598,965 14/12/2017 US
 (51) **A01K 67/027**; A61K 49/00; A61K 39/395; A61K 31/713; A61K 38/17
 (71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**
 77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02 T804, Ireland
 (72) SALMANS, Joshua Reginald (US); ALEXANDER, Svetlana (US); BARBOUR, Robin (US); HIGAKI, Jeffrey N. (US); NIJJAR, Tarlochan S. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TRANSTHYRETIN**
- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể liên kết đặc hiệu với transthyretin (TTR). Các kháng thể này có thể được sử dụng để điều trị hoặc phòng bệnh hoặc rối loạn liên quan đến sự tích tụ TTR hoặc tích tụ các lắng đọng TTR (ví dụ, bệnh thoái hóa dạng tinh bột TTR). Các kháng thể này cũng có thể được sử dụng để chẩn đoán bệnh thoái hóa dạng tinh bột TTR và ức chế hoặc làm giảm sự tích tụ TTR, và để theo dõi tác dụng của các liệu pháp điều trị TTR, trong số các ứng dụng khác.

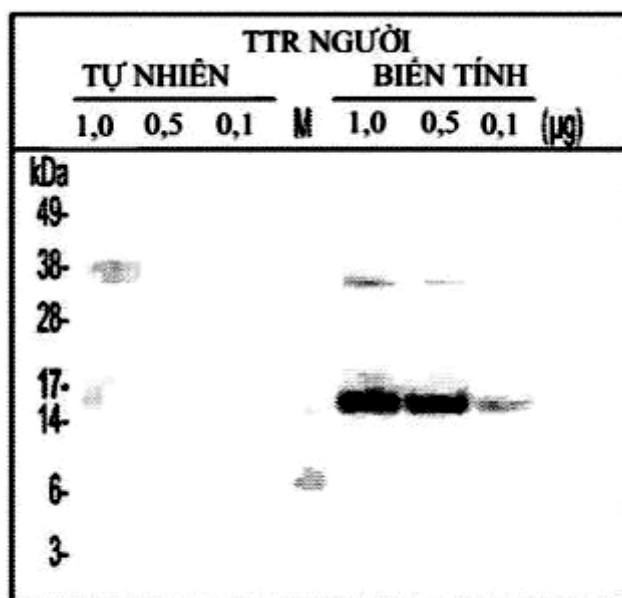


FIG. 1

(11) 74151 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02527

(22) 05/05/2020

(30) 10 2019 111 775.5 07/05/0019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) *D01H 15/013; B65H 67/04; D01H 9/18; D01H 4/48; B65H 54/26*

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)
52531 Uebach-Palenberg, Germany

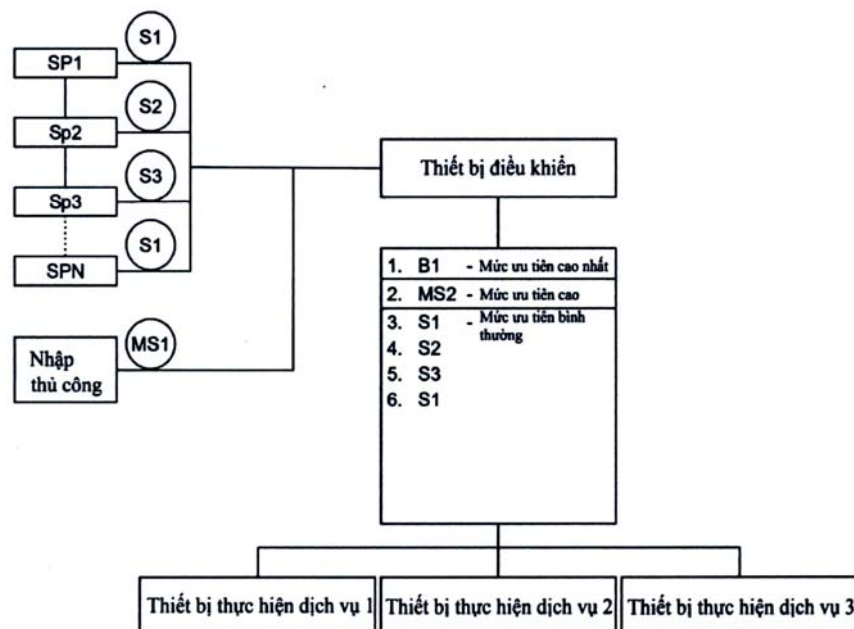
(72) Sprecher, Jonathan (DE); Schiffers, Dirk (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ DỊCH VỤ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dịch vụ cũng như phương pháp điều khiển thiết bị dịch vụ thực hiện các hoạt động dịch vụ khác nhau tại máy trạm trên máy dệt có một số máy trạm, trong trường hợp này các lệnh dịch chuyển và lệnh thực hiện hoạt động dịch vụ cần được thực hiện bởi thiết bị dịch vụ được phân loại ưu tiên thực hiện bởi thiết bị điều khiển. Để cung cấp phương pháp điều khiển thiết bị dịch vụ thực hiện các lệnh dịch chuyển và lệnh thực hiện hoạt động dịch vụ khác nhau cũng như thiết bị dịch vụ có thiết bị điều khiển để thực hiện lệnh dịch chuyển và lệnh thực hiện dịch vụ, cho phép việc điều chỉnh và bảo trì được thực hiện nhanh chóng trên thiết bị dịch vụ, đề xuất lệnh tránh xung đột động và lệnh dừng được thực hiện với mức ưu tiên cao nhất và các lệnh dịch chuyển và lệnh thực hiện hoạt động dịch vụ cài đặt thủ công được thực hiện với mức ưu tiên cao.

HÌNH 1



(11) 74152 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02533

(22) 05/05/2020

(30) 201941017997 06/05/2019 IN

(51) G02B 6/38

(71) LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)

Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamil Nadu - 641020, India

(72) JEGANATHAN PASUPATHY (IN); MASTHIGOUNDENPATHY GIRIRAJ DEEPAN MARUDACHALAM (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (1) dùng để nối các sợi bị đứt trong máy xe sợi vòng và cụm hút dùng để hút đầu sợi bị đứt ra khỏi suốt sợi (4). Cụm hút này bao gồm đường ống hút (2) có miệng hút (3) nằm ở đầu đối diện với suốt sợi (4) này. Đường ống hút (2) này được đặt ở độ cao được xác định trước phía trên suốt sợi (4) này, để hút đầu sợi bị đứt này ra khỏi suốt sợi (4) này. Ống khuếch tán thứ nhất (5a) được gắn với miệng hút (3) này để nhận không khí nén từ cổng cấp áp lực. Sự di chuyển của không khí nén này qua phần thắt lại của ống khuếch tán thứ nhất (5a) này tạo ra áp suất chân không trong miệng hút (3) này để hút đầu sợi bị đứt này ra khỏi suốt sợi (4) này vào trong đường ống hút (2) này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp nối sợi tự động các sợi bị đứt trong máy xe sợi vòng sử dụng cụm hút sợi này.

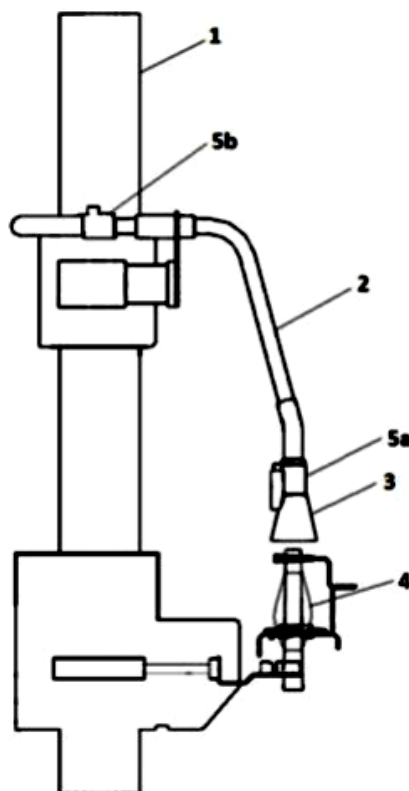


Fig. 1

- (11) 74153 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02535 (85) 05/05/2020
 (22) 12/12/2018 (86) PCT/FI2018/050907 12/12/2018
 (30) 20176134 19/12/2017 FI (87) WO2019/122509 27/06/2019
 (51) **F22B 31/00; F23C 10/06; F23C 10/10; F23C 10/04**
 (71) **VALMET TECHNOLOGIES OY (FI)**
 Keilasatama 5, 02150 ESPOO, Finland
 (72) LEHTONEN, Pekka (FI); HEINO, Tero (FI)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **LÒ HƠI TÀNG SÔI TUẦN HOÀN CÓ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÒNG BỊT KÍN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò hơi tầng sôi tuần hoàn (1) bao gồm lò (50), bộ phận vòng bít kín (5), và bộ trao đổi nhiệt vòng bít kín (10) được sắp xếp trong bộ phận vòng bít kín (5). Bộ trao đổi nhiệt vòng bít kín (10) bao gồm ít nhất khoang nạp (100), khoang phụ (200) và khoang trao đổi nhiệt thứ nhất (310), các ống trao đổi nhiệt (810) được sắp xếp trong khoang trao đổi nhiệt thứ nhất (310), và cửa xả hạt chính (610) để khiến vật liệu tầng đi ra khỏi khoang trao đổi nhiệt thứ nhất (310). Cửa xả hạt chính (610) có ít nhất phần thứ nhất (611) và phần thứ hai (612) được tách ra khỏi nhau bởi chi tiết chắn (401) sao cho phần thứ nhất (611) của cửa xả hạt chính (610) có chiều cao thứ nhất (h_1) và chiều rộng thứ nhất (w_1), trong đó tỷ số (h_1/w_1) của chiều cao thứ nhất (h_1) trên chiều rộng thứ nhất (w_1) nhỏ hơn 0,5 hoặc lớn hơn 2. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng lò hơi tầng sôi tuần hoàn (1) sao cho khí tạo tầng sôi và vật liệu tầng được đưa ra khỏi khoang trao đổi nhiệt thứ nhất (310) qua cửa xả hạt chính (610).

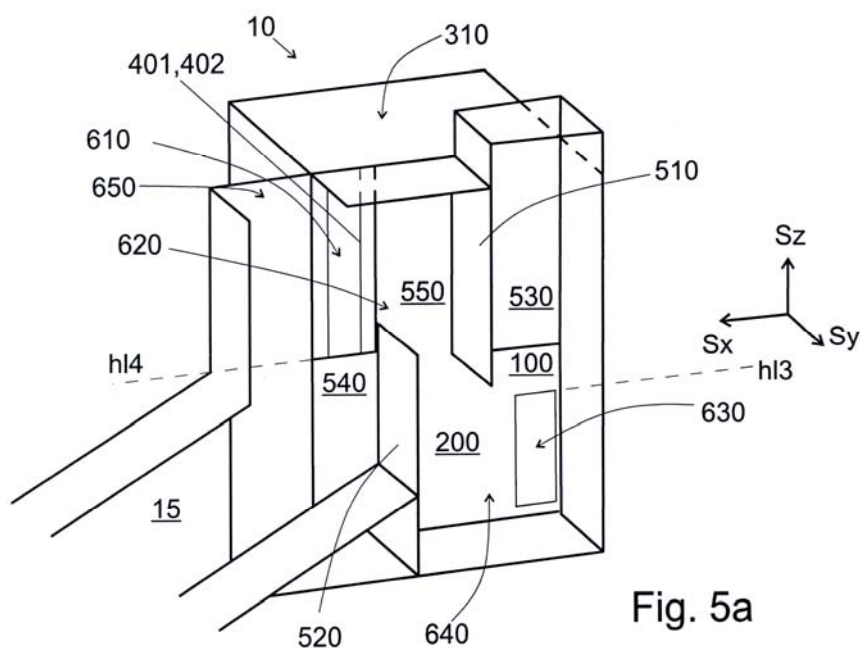


Fig. 5a

- (11) 74154 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02550 (85) 06/05/2020
 (22) 21/08/2018 (86) PCT/IB2018/001089 21/08/2018
 (30) 62/625,190 01/02/2018 US (87) WO2019/150160 08/08/2019
 62/639,211 06/03/2018 US
 15/990,314 25/05/2018 US
- (51) **B63B 35/44; E04H 3/00; E04H 14/00; E02B 17/00; E02B 3/06**
 (71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, United States of America
 (72) FISCHMANN TORRES, Fernando, Benjamin (VN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHU PHỨC HỢP GIẢI TRÍ BÃI BIỂN ĐÔ THỊ CÓ THỂ TRUY CẬP CÔNG CỘNG BAO GỒM DẤU HIỆU LƯỢT SÓNG CÓ ĐÀM PHÁ PHONG CÁCH NHIỆT ĐỐI NHÂN TẠO TRUNG TÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ KHU ĐẤT SỬ DỤNG HẠN CHẾ**
 (57) Khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị có thể truy cập công cộng được bộc lộ, với đầm phá nguyên sơ, nhiệt đới nhân tạo là trung tâm của khu phức hợp. Đầm phá này bao gồm dấu hiệu lướt sóng và xung quanh đầm phá là các cơ sở giải trí, giáo dục, thể thao, và thương mại. Khu phức hợp này có lối truy cập công cộng có kiểm soát và tạo ra diện mạo và cảm nhận về bãi biển nhiệt đới với nước trong và các bãi cát. Ngoài ra, phương pháp sử dụng hiệu quả các cơ sở và khu đất trống, không được sử dụng đúng mức, hạn chế sử dụng, hoặc tiếp giáp với hoặc gần với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, hoặc thương mại được bộc lộ. Phương pháp này tạo ra khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị có thể truy cập công cộng với đầm phá nguyên sơ phong cách nhiệt đới nhân tạo trung tâm có dấu hiệu lướt sóng. Phương pháp này cho phép tạo ra doanh thu và tăng hiệu quả bằng cách ghép các địa điểm trống, các địa điểm không được sử dụng đúng mức, khu đất sử dụng hạn chế, hoặc các địa điểm tiếp giáp với các khu giải trí, giáo dục, thể thao, và/hoặc thương mại với các khu phức hợp giải trí bãi biển đô thị. Khu phức hợp này tốt hơn là có lối vào công cộng được kiểm soát, do đó cho phép đi vào khi thanh toán phí.

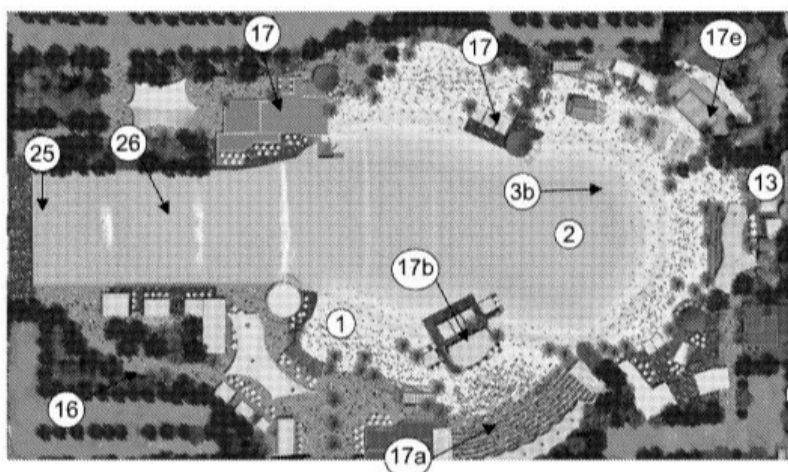


FIG. 1

- (11) 74155 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02568 (85) 06/05/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/KR2018/015924 14/12/2018
 (30) 10-2017-0177900 22/12/2017 KR (87) WO2019/124887 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) A61C 1/08; A61C 8/00

(71) WANG, JE WON (KR)

201-505, 133, Baeul 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34034, Korea

(72) WANG, Je Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHÂN CẮM CẤU HÌNH HƯỚNG ĐỂ ĐẶT VẬT CỐ ĐỊNH CHO THỂ CẮY GHÉP VÀ BỘ MŨI KHOAN DẪN HƯỚNG**

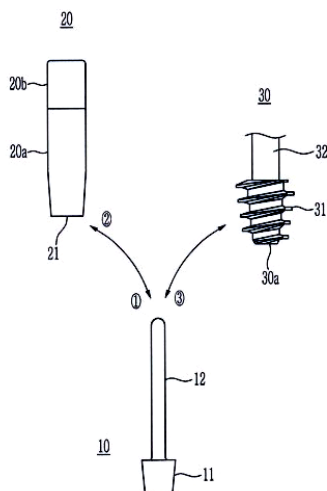
(57) Sáng chế đề cập đến chân cắm kiểm tra hướng và bộ mũi khoan để chèn một cách chính xác vật cố định cây ghép theo hướng của lỗ chèn.

Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ gói để tạo thành đỉnh vít trong mà có thể dẫn hướng ren đỉnh vít của vật cố định cho thể cấy ghép trong vách bên trong của lỗ chèn bằng cách tạo ra lỗ chèn mà vật cố định được cấy vào trong xương ổ răng bằng cách sử dụng khoan, làm khít chân cắm kiểm tra hướng vào trong lỗ chèn để kiểm tra xem liệu hướng của lỗ chèn đã được đặt đúng chưa, và đặt mũi khoan dọc theo chân cắm kiểm tra hướng vẫn còn trong lỗ chèn.

Thông thường, vật cố định cây ghép được chèn thủ công sau khi lỗ chèn được tạo thành và do đó hướng của lỗ chèn đã được tạo thành sẵn và hướng thể cấy ghép của vật cố định không thể khít mà không có sự trợ giúp của công cụ được thiết kế riêng biệt thậm chí bởi người vận hành có kỹ năng (phẫu thuật viên), và do đó không thể ngăn xương ở răng tại vách bên trong của lỗ chèn khỏi bị hỏng.

Do đó, sáng chế đề cập đến bộ gói mà có thể cấy ghép vật cố định cho thể cấy ghép bằng cách tạo ra đỉnh vít trong ở vách bên trong của lỗ chèn theo hướng mà làm khít chính xác hướng của lỗ chèn để dẫn hướng chính xác hướng cấy của vật cố định, do đó ngăn không làm hỏng xương ổ răng trong vách bên trong của lỗ chèn.

HÌNH 1A



(11) **74156 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2020-02569**

(22) 06/05/2020

(30) 108115736 07/05/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020

(51) **C25B 1/04**

(71) **SHANGHAI ASCLEPIUS MEDITEC CO., LTD.** (CN)
No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China

(72) Lin, Hsin-Yung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY TẠO KHÍ HYDRO TÍCH HỢP CÓ MÔĐUN NƯỚC HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo khí hydro tích hợp có môđun nước hydro bao gồm bình chứa nước, môđun điện phân, thiết bị kênh dẫn tích hợp, môđun làm ẩm, và môđun nước hydro. Môđun điện phân được tạo kết cấu để điện phân nước trong bình chứa nước để tạo ra khí chứa hydro. Bình chứa nước, môđun làm ẩm, và môđun nước hydro lần lượt được nối với môđun đường dẫn tích hợp sao cho nước và khí chứa hydro chảy theo trình tự đặc trưng giữa chúng. Môđun làm ẩm được tạo kết cấu để làm ẩm khí chứa hydro. Môđun nước hydro được tạo kết cấu để chứa chất lỏng và nhận khí chứa hydro vào chất lỏng để tạo thành chất lỏng bao gồm hydro, cấu tạo của đường ống được thay thế bởi môđun đường dẫn tích hợp trong máy tạo khí hydro tích hợp của sáng chế.

(11) 74157 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02579

(22) 07/05/2020

(30) 10-2019-0053677 08/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) B32B 7/02; C09D 175/14; B32B 27/40

(71) SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

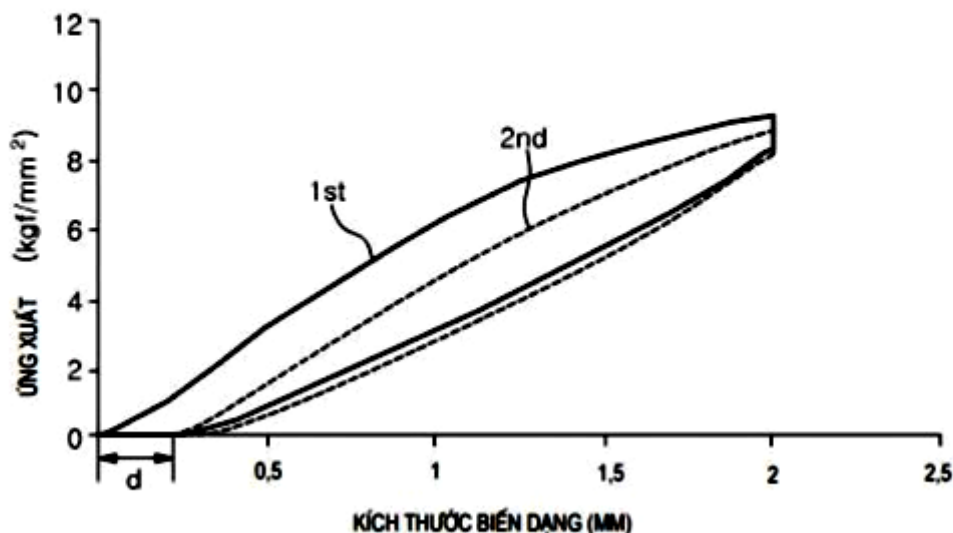
(72) Gun Uk KIM (KR); Young Min HEO (KR); Sechul LEE (KR); Sang Min CHOI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE, VẬT LIỆU DẠNG LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐÈO BAO GỒM MÀNG POLYESTE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste theo phương án có thể duy trì các đặc tính ban đầu của màng ngay cả sau nhiều lần gấp lặp lại bằng cách điều chỉnh kích thước bị biến dạng so với kích thước ban đầu của màng, cụ thể là, bằng cách điều chỉnh tỷ lệ giữa các kích thước bị biến dạng theo hai hướng trong mặt phẳng vuông góc với nhau để một khoảng nhất định, theo chu kỳ biến dạng và phục hồi màng. Vì vậy, màng polyeste có thể được gắn vào lớp phủ của thiết bị hiển thị dẻo, cụ thể là, thiết bị hiển thị gấp được để có các đặc tính tuyệt vời.

Fig. 1b



(11) 74158 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02580

(22) 07/05/2020

(30) 10-2019-0053676 08/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) B32B 7/02; C09D 175/14; B32B 27/40

(71) SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

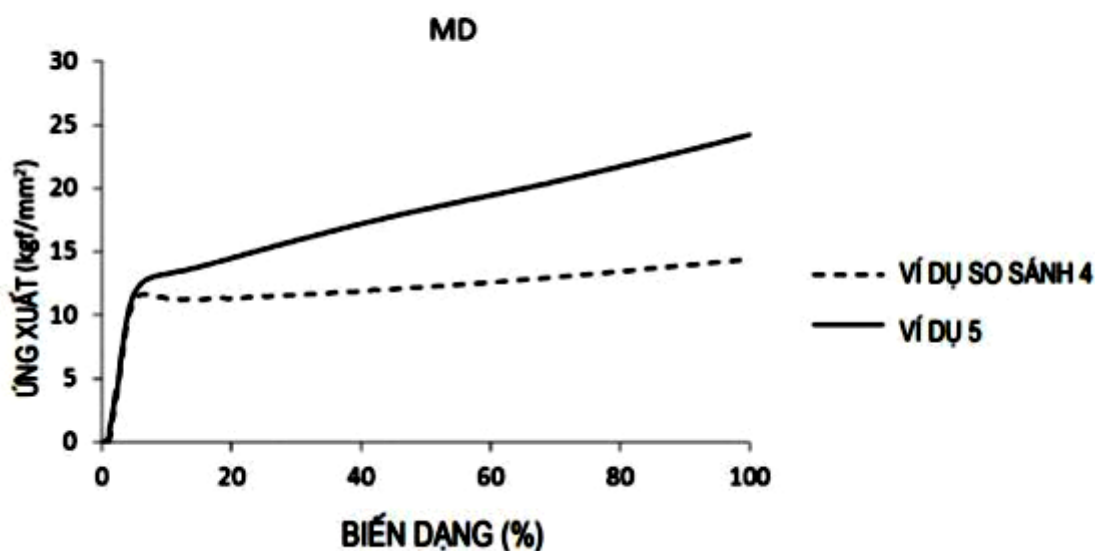
(72) Gun Uk KIM (KR); Young Min HEO (KR); Sechul LEE (KR); Jin-Seok PARK (KR); Sang Min CHOI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYESTE, VẬT LIỆU DẠNG LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐỀO BAO GỒM MÀNG POLYESTE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste có độ đàn hồi cần thiết cho lớp phủ của màn hiển thị dẻo bằng cách tăng tốc độ gia tăng ứng suất ở giai đoạn biến dạng ban đầu đến một mức nhất định hoặc cao hơn. Kết quả là, có thể duy trì các đặc tính ban đầu khi màng được gắn vào lớp phủ của thiết bị hiển thị dẻo và chịu được nhiều lần gấp lặp lại. Vì vậy, màng polyeste có thể được gắn vào lớp phủ của thiết bị hiển thị dẻo, cụ thể là, thiết bị hiển thị gấp được để có các đặc tính tuyệt vời.

Fig. 1a



(11) 74159 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02604

(22) 07/05/2020

(30) 10-2019-0057676 17/05/2019 KR

(51) B23K 26/38; H01L 51/56; B32B 38/10; B23K 26/06

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

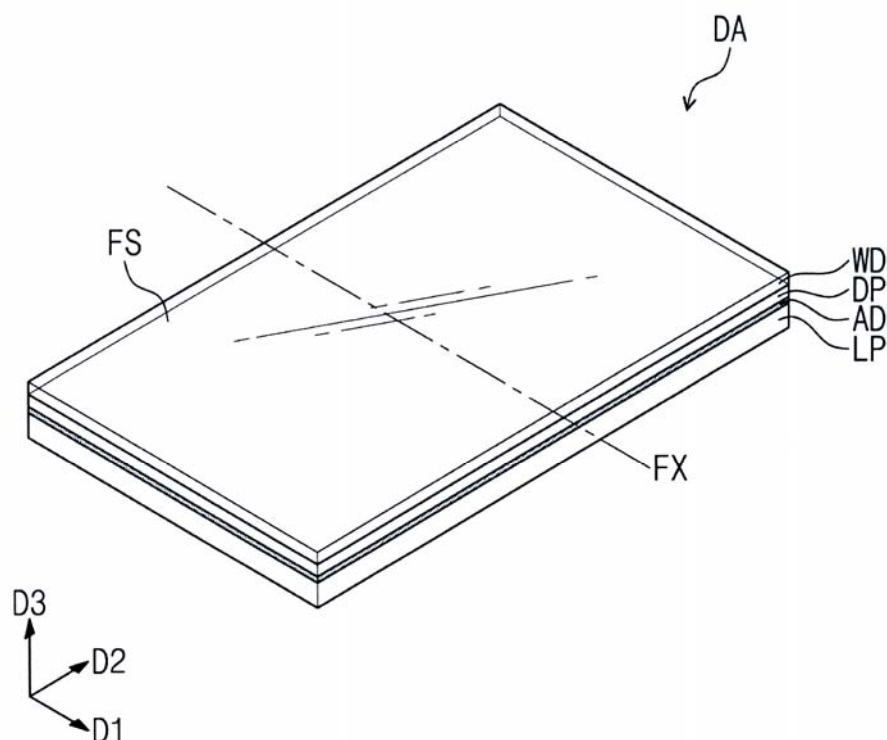
(72) Geunwoo YUG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA MÔĐUN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm nhiều điểm ảnh, panen mang nằm trên mặt sau của panen hiển thị, và lớp kết dính được bố trí giữa panen hiển thị và panen mang, trong đó lớp kết dính tiếp xúc với panen mang. Các mặt bên của lớp kết dính được làm lõm xuống từ các mặt bên của panen mang.

FIG. 1A



(11) 74160 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02620

(22) 08/05/2020

(30) JP2019-089685 10/05/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) **G01B 21/00**

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan

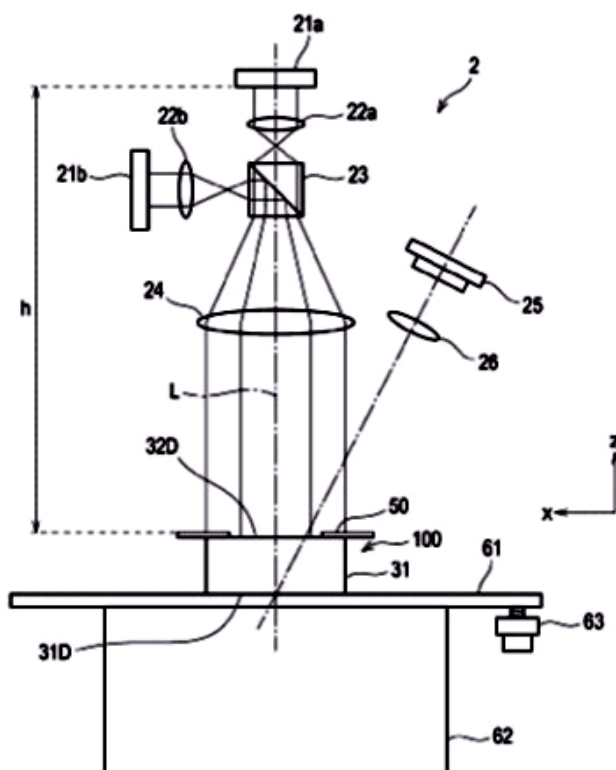
(72) Junji MORITA (JP); Daichi GEMBA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá linh kiện điện tử, thiết bị đánh giá linh kiện điện tử, và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính để đánh giá linh kiện điện tử. Linh kiện điện tử này có mặt dưới hướng về phía để lắp ráp, mặt trên có bề mặt chính dạng phẳng, và nhiều đầu lắp ráp được tạo cấu hình sao cho được lắp ráp lên để lắp ráp. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận thông tin về vị trí đầu lắp ráp của nhiều đầu lắp ráp; tạo ra mặt phẳng quy chiếu có ít nhất ba đầu lắp ráp trong số nhiều đầu lắp ráp đáp lại thông tin về vị trí đầu lắp ráp; và dò tìm chiều cao của ít nhất một mặt trong số mặt trên hoặc mặt dưới so với mặt phẳng quy chiếu.

FIG.6



- (11) 74161 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-02642
(22) 08/05/2020
(30) 16/412,375 14/05/2019 US
(51) F21S 9/00
(71) INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County,
Taiwan
(72) Cheng Pai-Chiao (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm nền, đế hàn thứ nhất được bố trí ở nền, đế hàn thứ hai được bố trí đối diện với đế hàn thứ nhất và hạt dẫn điện được bố trí giữa đế hàn thứ nhất và đế hàn thứ hai. Đế hàn thứ nhất có rãnh, và một phần hạt dẫn điện chìm trong rãnh.

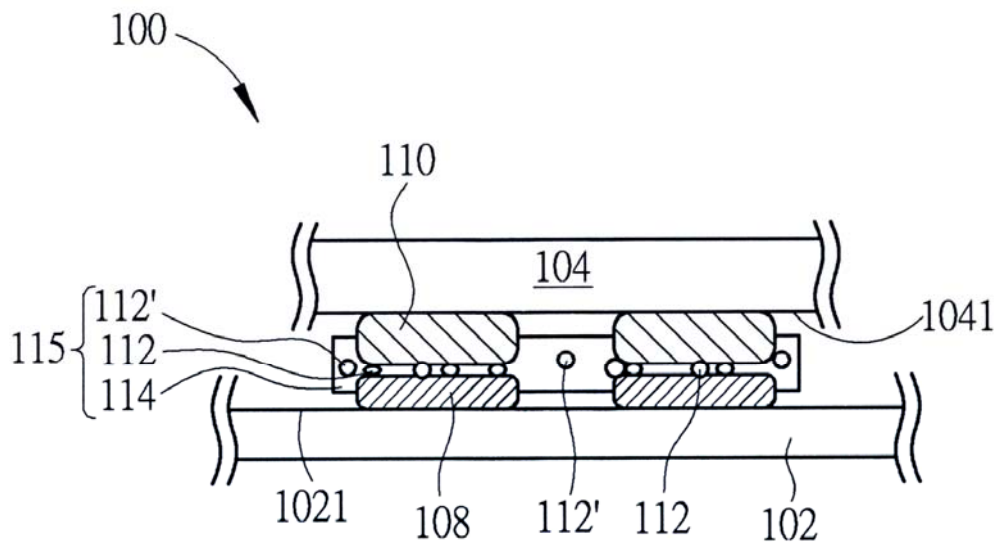
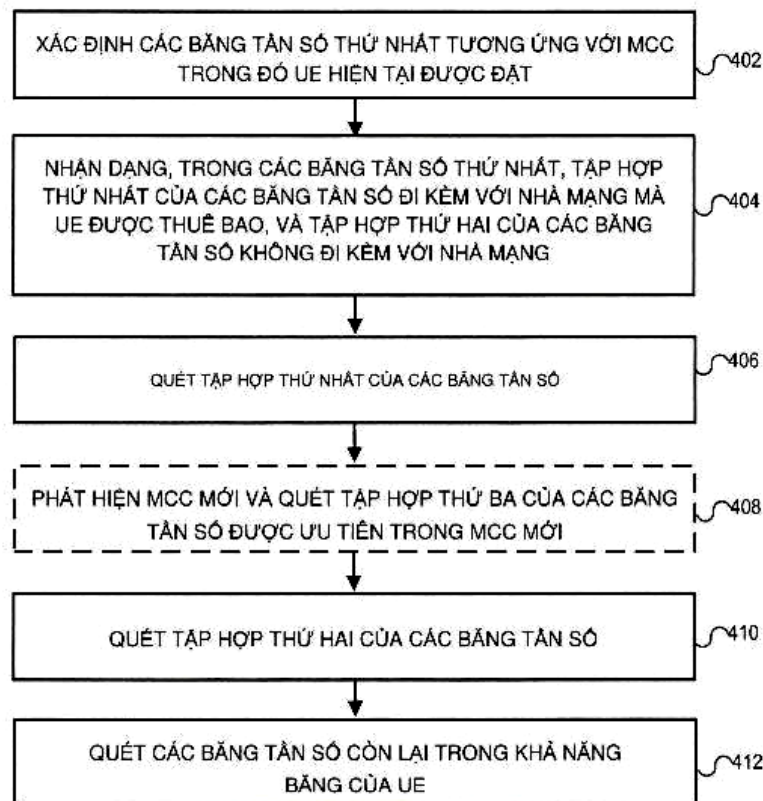


FIG. 2

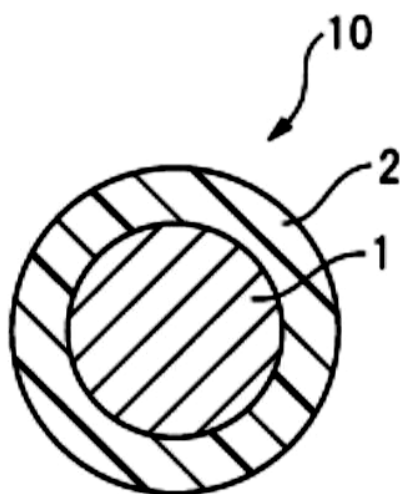
- (11) 74162 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02644
 (22) 08/05/2020
 (30) 62/846,456 10/05/2019 US
 (51) H04W 48/00
 (71) **GOOGLE INC. (US)**
 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America
 (72) LU, Lynn (TW); NAYAK, Shivank (US); MAO, Rukun (US); ZHANG, Qin (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP QUÉT BĂNG TẦN SỐ TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Khi bật công tắc hoặc khi phục hồi do thiếu vùng phủ sóng, UE xác định các dải tần số đầu tiên tương ứng với MCC ban đầu của quốc gia nơi UE hiện đang nằm (404). Các dải tần bao gồm một dải tần số đầu tiên được liên kết với sóng mang mạng mà UE được đăng ký và một dải tần số thứ hai không được liên kết với sóng mang mạng (404). UE quét bộ băng tần đầu tiên (406). Để đáp ứng với việc phát hiện MCC mới và xác định rằng không có dịch vụ nào có sẵn trong bộ dải tần số đầu tiên (408), UE quét một bộ dải tần thứ ba được UE ưa thích trong một dải tần số thứ hai tương ứng với MCC mới (410). Để xác định rằng không có dịch vụ nào khả dụng trong nhóm băng tần thứ ba, UE quét bộ băng tần thứ hai (412).

400 ↗

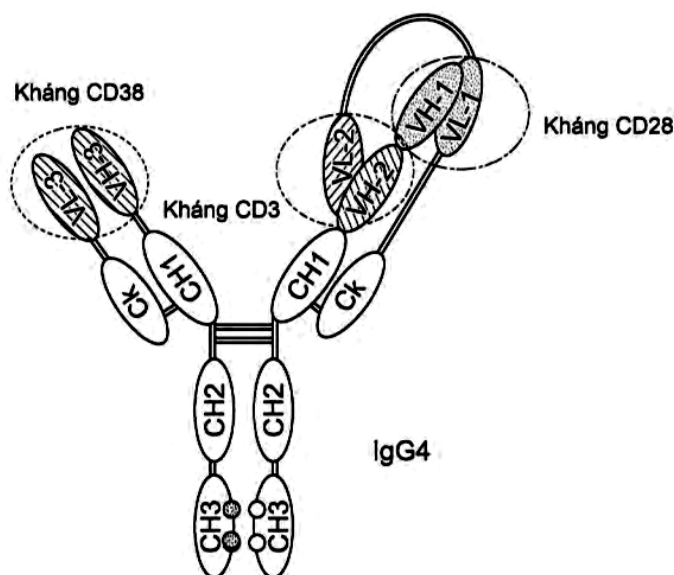


- (11) 74163 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-02647
(22) 08/05/2020
(30) 2019-089846 10/05/2019 JP
(51) C08L 27/06; H01B 3/44; C08K 3/22
(71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan
(72) Ryutaro KIKUCHI (JP); Tsuyoshi MIURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VINYL CLORUA, DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN, DÂY CÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY CÁP**
- (57) Sáng chế đề xuất dây điện cách điện gồm dây dẫn, lớp cách điện bao phủ mặt ngoài. Lớp phủ làm bằng chế phẩm nhựa vinyl clorua chứa: polyme nền chứa nhựa vinyl clorua có giá trị K bằng hoặc lớn hơn 75 và bằng hoặc nhỏ hơn 86; chất trì hoãn ngọn lửa làm bằng nhôm hydroxit và hydrotanxit; chất hóa dẻo làm bằng kẽm stearat và các chất khác; chất che chắn chứa titan oxit dạng rutin; chất hóa dẻo. Tổng hàm lượng các chất hóa dẻo bằng hoặc lớn hơn 2 phần khối lượng, hàm lượng titan oxit dạng rutin bằng lớn hơn 2 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng, tổng hàm lượng của các chất trì hoãn ngọn lửa bằng hoặc lớn hơn 12 phần khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 16 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của polyme nền.

FIG. 1



- (11) **74164 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-02678** (85) 11/05/2020
 (22) 09/10/2018 (86) PCT/US2018/055084 09/10/2018
 (30) 62/570,655 10/10/2017 US (87) WO2019/074973 A2 18/04/2019
 62/570,660 11/10/2017 US
 62/676,221 24/05/2018 US
 18187186.4 03/08/2018 EP
- (51) **C07K 16/28**
 (71) **SANOVI (FR)** (FR)
 54, rue La Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) WU Lan (US); XU Ling (US); SEUNG Edward (US); WEI Ronnie (US); NABEL Gary (US); YANG Zhi-Yong (US); DABDOUBI Tarik (FR); CAMERON Béatrice (FR); LEMOINE Cendrine (FR); PRADES Catherine (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LIÊN KẾT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất protein liên kết mà liên kết polypeptit CD38, ví dụ như, polypeptit CD38 của người và khỉ Cynomolgus. Ví dụ như, protein liên kết có thể là protein liên kết đơn đặc hiệu, đặc hiệu kép, hoặc đặc hiệu ba trong một với ít nhất là một miền liên kết kháng nguyên mà liên kết polypeptit CD38. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra protein liên kết mà liên kết polypeptit CD38 và việc sử dụng protein liên kết này.



HÌNH 3A

(11) 74165 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02702

(22) 13/05/2020

(30) 201920677298.8 13/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) B25B 7/06; B25J 17/00

(71) CHIEN-TING LIN (TW)

12704 Marquardt Ave., Santa Fe Springs, CA 90670, USA

(72) CHIEN-TING LIN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BỘ ĐẦU ĐỠ KIỂU KHỚP CẦU

(57) Sáng chế đề cập tới bộ đầu đờ kiểu khớp cầu bao gồm: thân chính có phần tiếp nhận thân cầu và phần tiếp nhận chi tiết chặn liền kề với nhau theo phương thẳng đứng; thân cầu có thanh có ren kéo dài ra ngoài từ đó; và chi tiết chặn. Phần tiếp nhận thân cầu và phần tiếp nhận chi tiết chặn lần lượt được tạo ra có các lỗ lần lượt kéo dài lên trên và xuống dưới và có các đường kính lần lượt nhỏ hơn các đường kính của chúng, và được nối thông với không gian bên ngoài qua khe hở của thân chính, trong đó cụm lắp ráp cố định được bố trí ở khe hở. Khe hở có thể được mở rộng sao cho chi tiết chặn và thân cầu lần lượt được đặt vào phần tiếp nhận chi tiết chặn và phần tiếp nhận thân cầu. Khe hở có thể được thu hẹp hơn nữa bằng cách khóa chặt cụm lắp ráp cố định và vì thế thân cầu ở trạng thái không quay được, trong khi khe hở còn có thể được mở rộng bằng cách nối lỏng cụm lắp ráp cố định và vì thế thân cầu có thể quay được.

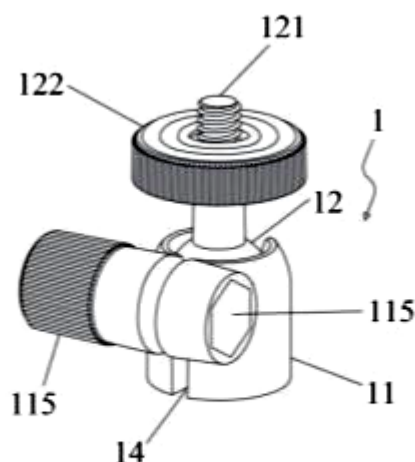


FIG. 1

- (11) **74166 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-02744**
 (22) 14/05/2020
 (30) 201941019462 16/05/2019 IN
 (51) **D01H 4/48**
 (71) **LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)**
 Perianaickenpalayam, Coimbatore-641020, Tamil Nadu, India
 (72) Srinivasan Rajasekaran (IN); Jeganathan Pasupathy (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG DÙNG CHO MÁY XE SỢI VÒNG**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (1) dùng cho máy xe sợi vòng (11). Cụm này bao gồm khung (10) có ray dẫn hướng (9) và nhiều vỏ (6, 7 và 8). Mỗi vỏ trong số nhiều vỏ (6, 7 và 8) này bao gồm một hoặc nhiều môđun (2, 3, 4 và 5) bao gồm môđun nhắc sợi (2), môđun đưa sợi (3), môđun hút sợi (4) và môđun nối sợi (5), trong đó các môđun (2, 3, 4 và 5) này được gắn trên khung chung (10) của cụm nối sợi tự động này. Nhiều môđun (2, 3, 4 và 5) này được gắn trên khung chung (10) này, do đó cải thiện năng suất nối sợi.

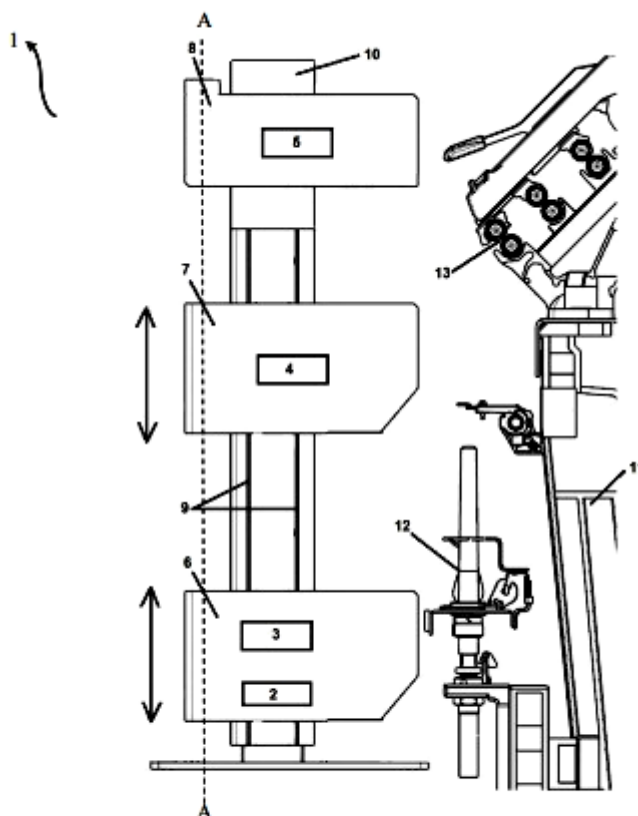
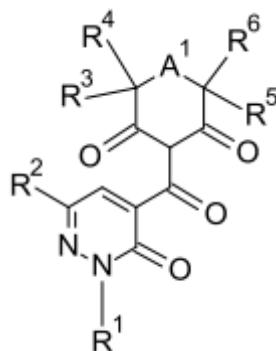


Fig.1

- (11) 74167 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02750 (85) 15/05/2020
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/EP2018/078296 16/10/2018
 (30) 1717080.4 18/10/2017 GB (87) WO2019/076930 25/04/2019
 (51) **C07D 237/14**
 (71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
 (72) SMITS, Helmars (LV); GRIBKOV, Denis (RU); GODINEAU, Edouard (FR);
 SCARBOROUGH, Christopher, Charles (US); ROBINSON, Alan, James (GB);
 DIECKMANN, Michael, Christian (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT PYRIDAZINON DIỆT CỎ**
 (57) Sáng chế đề xuất, không kể những cái khác, quy trình sản xuất hợp chất có Công thức (I):



trong đó A^1 , R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 và R^6 như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này, và phương pháp sản xuất hợp chất trung gian này.

(11) 74168 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02753

(22) 15/05/2020

(30) 10 2019 112 892.7 16/05/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) D02G 1/08

(71) SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)

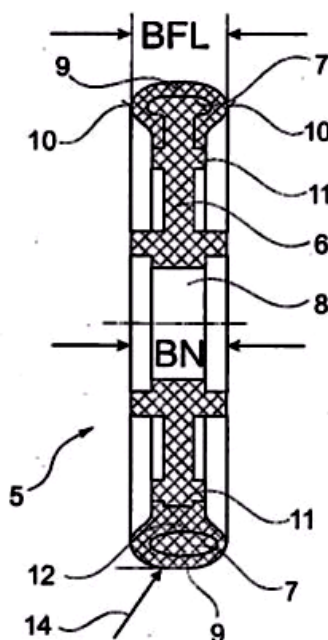
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

(72) Baus, Florian (DE); Li, Jiying (CN); Zeitz, Günter (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **ĐĨA MA SÁT DÙNG CHO THIẾT BỊ XOẮN GIÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa ma sát (5) dùng cho thiết bị xoắn giã (1), bao gồm mayơ hình khuyên (6), trên đó nó có thể cố định vòng rãnh lặn (9) được hình thành bởi một lớp PU và có độ dày thành tối thiểu cần thiết cho lắp liên khóa an toàn, mayơ (6) có vòng đỡ tròn (7) và lỗ trung tâm (8), mà nhờ nó có thể cố định đĩa ma sát (5) trên một trong các trục (4) của thiết bị xoắn giã (1). Để đảm bảo sự ổn định về kích thước và hình dạng tốt hơn trong thời gian sử dụng lâu dài của đĩa ma sát (5), theo sáng chế, vòng rãnh lặn tạo thành (9) được cố định trên mayơ (6) được mài theo một cấu hình có thể xác định trước sao cho phần biên (10) của vòng rãnh lặn (9) có kích thước chiều rộng có thể xác định trước (BFL) sau quá trình mài và/hoặc trong đó mayơ (6) cách một khoảng với vòng đỡ (7), có vai gờ tròn (11) dùng là bề tựa cho lớp PU có thể cố định, chiều rộng mặt cắt ngang (BA) của vai gờ (11) nhỏ hơn chiều rộng mặt cắt ngang (BS) của vòng đỡ (7).



Hình 5

- (11) **74169 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-02777** (85) 15/05/2020
(22) 25/10/2018 (86) PCT/US2018/057552 25/10/2018
(30) 62/578,009 27/10/2017 US (87) WO2019/084294 02/05/2019
62/658,295 16/04/2018 US
16/169,718 24/10/2018 US
- (51) **F26B 3/12; F26B 21/00**
(71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**
200 W. North Ave., Glendale Heights, IL 60139, United States of America
(72) SZCZAP, Joseph, P. (US); THENIN, Michel, R. (US); MIGCHELBRINK, Joel, R. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY PHUN**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy phun để sấy chất lỏng thành bột bao gồm thân thon dài và cơ cấu đóng kín ở các đầu trên và dưới đối diện của thân thon dài để tạo thành buồng sấy bên trong thân thon dài. Một trong các cơ cấu đóng kín có cửa nạp khí sấy để nạp khí sấy vào trong buồng sấy. Cụm vòi phun được đỡ ở một trong các cơ cấu đóng kín. Cơ cấu đóng kín ở đầu dưới bao gồm bình gom bột để gom bột khô trong buồng sấy. Bình gom bột được tạo kết cấu sao cho khí phủ có thể được định hướng vào bên trong bình gom bột vào bột phủ trong buồng gom bột và nhờ vậy bảo vệ bột không cho tiếp xúc với khí sấy từ buồng sấy.

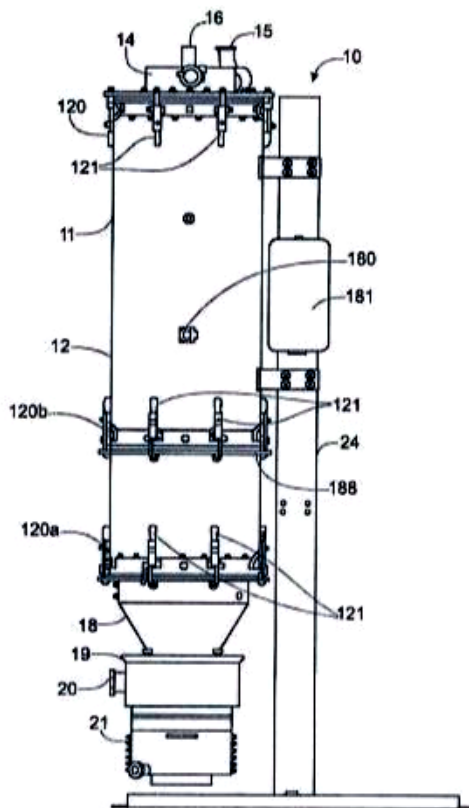


FIG. 1

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 74170 A | | | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2020-02778 | | | (85) 15/05/2020 | | |
| (22) 16/10/2018 | | | (86) PCT/EP2018/078136 | | 16/10/2018 |
| (30) 17196554.4 | 16/10/2017 | EP | (87) WO2019/076842 | | 25/04/2019 |
| 17208056.6 | 18/12/2017 | EP | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) *C12N 15/113; C07H 21/02; A61K 31/712; A61K 31/7125*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) KAMMLER, Susanne (DE); LOPEZ, Anais (FR); MUELLER, Henrik (DE); OTTOSEN, Søren (DK); PEDERSEN, Lykke (DK)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA, HỢP CHẤT LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic liên kết bổ sung với cả protein chứa vùng liên kết với PAP 5 (PAPD5) và protein chứa vùng liên kết với PAP 7 (PAPD7), dẫn đến việc ức chế sự biểu hiện cả PAPD5 và PAPD7 khi sử dụng một phân tử axit nucleic duy nhất. Sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic đặc hiệu với PAPD5 và PAPD7 để sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng bệnh nhiễm HBV, cụ thể là bệnh nhiễm HBV mạn tính. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm để sử dụng trong điều trị và/hoặc phòng bệnh nhiễm HBV.

- (11) 74171 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02814
 (22) 19/05/2020
 (30) 108117350 20/05/2019 TW
 108120131 11/06/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) **B23Q 11/00**

(71) **SURPASS WORLD TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
 1F., NO. 275, BO' AI ST., FENGYUAN DIST., TAICHUNG CITY 42058,
 TAIWAN (R.O.C.)

(72) CHU, CHUN-HSIEN (TW); LEE, TUNG-YANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU BỔ SUNG ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ DÙNG ĐỂ NỐI VỚI CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN GIỮA TRỤC ĐỨNG CỦA MÁY CÔNG CỤ VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bổ sung (10, 40) có hiệu quả tăng và giảm nhiệt độ cho trục đứng của máy công cụ (81) chủ yếu được sử dụng để nối với đường ống dẫn giữa trục đứng của máy công cụ (81) và thiết bị làm nguội (91). Cơ cấu theo sáng chế có chức năng gia nhiệt cho trục đứng (81) của máy công cụ mà ban đầu có thiết bị làm nguội (91), và vẫn giữ chức năng làm nguội ban đầu. Cơ cấu bổ sung (10, 40) có hiệu quả tăng và giảm nhiệt độ. Khi làm nguội, chất lỏng được cung cấp bởi thiết bị làm nguội (91) được cho đi qua để trực tiếp làm nguội trục đứng của máy công cụ (81). Khi tăng nhiệt độ, đường chảy được chuyển, để cho chất lỏng của thiết bị làm nguội (91) không thể chảy đến trục đứng của máy công cụ (81), và chất lỏng chảy ra ngoài trục đứng của máy công cụ (81) tạo thành kênh tuần hoàn độc lập, và cơ cấu bổ sung (10, 40) gia nhiệt chất lỏng trong kênh tuần hoàn độc lập, đạt được hiệu quả gia nhiệt nhanh.

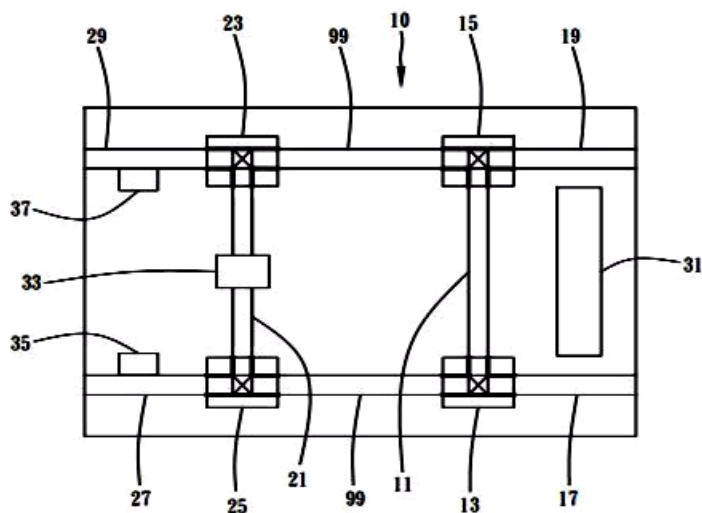


FIG. 1

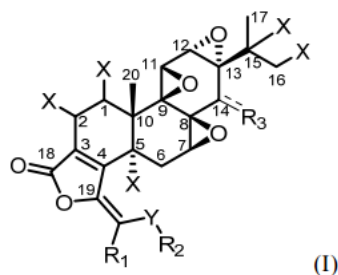
- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74172 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-02840 | (85) 20/05/2020 | |
| (22) 18/04/2018 | (86) PCT/CN2018/083525 | 18/04/2018 |
| (30) 201810283385.5 | 02/04/2018 CN | (87) WO2019/192031 A1 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **C07J 73/00; A61P 37/00; A61K 31/58; A61P 35/00**

- (71) 1. **CINKATE PHARMACEUTICAL INTERMEDIATES CO., LTD.** (CN)
 3F, Building 3, No.67 Libing Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
 2. **CINKATE PHARM TECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
 4F, Building 3, No.67 Libing Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
- (72) XIAO, Fei (CN); QIU, Bo (CN); ZHANG, Peng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT TRIPTOLIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất triptolit và phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất triptolit có cấu tạo như được thể hiện trong công thức chung I, và định nghĩa về mỗi nhóm thế được mô tả trong phần mô tả và các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất triptolit theo sáng chế có hoạt tính ức chế miễn dịch và hoạt tính chống khối u tốt hơn, và tính độc thấp và độ an toàn cao, nhờ đó có triển vọng phát triển và ứng dụng tốt.



(11) 74173 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02872

(22) 21/05/2020

(30) 10 2019 113 635.0 22/05/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) B23K 26/53; C03B 33/00

(71) SCHOTT AG (DE)

Hattenbergstr. 10, Mainz, 55122, Germany

(72) Andreas Ortner (DE); Ulla Trinks (DE); Fabian Wagner (DE); Carsten Etz (DE); Daniela Seiler (DE); Michael Kluge (DE); Peter Czepelka (DE); Frank-Thomas Lentes (DE); André Witzmann (DE); Reiner Artmann (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THỦY TINH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khiến cho việc phân tách các vật phẩm thủy tinh sau khi đã trải qua quy trình gia nhiệt trở nên dễ dàng và chính xác hơn. Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các vật phẩm thủy tinh (1), trong đó đường đục lỗ (3) để phân tách vật phẩm thủy tinh (1) được tạo ra trên vật phẩm thủy tinh (1) trong hoặc sau quy trình gia nhiệt tại nhiệt độ được nâng lên ít nhất tại 100°C, bởi các lỗ hồng sợi (9) cách nhau được tạo ra trên vật phẩm thủy tinh (1) dọc theo phương định trước của đường đục lỗ (3) nhờ chùm laze xung (5) của laze xung cực ngắn (7), và trong đó, trong hoặc sau khi tạo ra các lỗ hồng sợi (9), vật phẩm thủy tinh (1) được làm mát để tạo ra một gradient nhiệt độ, mà gây ra ứng suất cơ học tại các lỗ hồng sợi (9), do đó lực cắt đứt được yêu cầu để phân tách vật phẩm thủy tinh (1) dọc theo đường đục lỗ (3) được giảm đi.

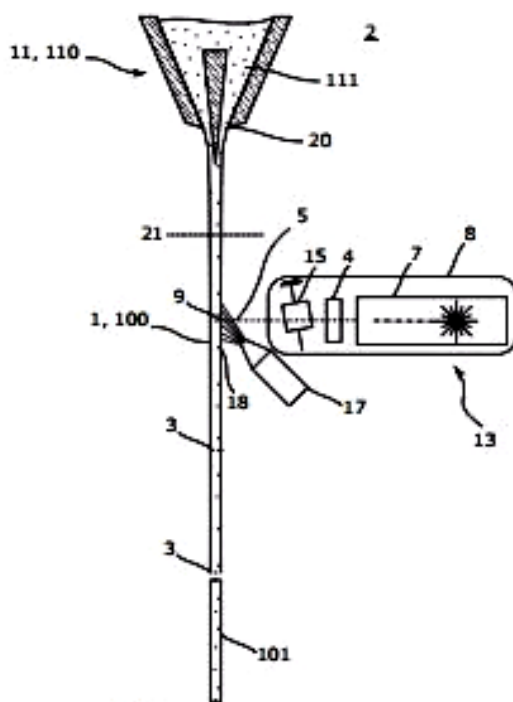


Fig. 1

(11) 74174 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02879

(22) 22/05/2020

(30) 10 2019 110 881.0 26/04/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) *D01H 5/26*

(71) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)

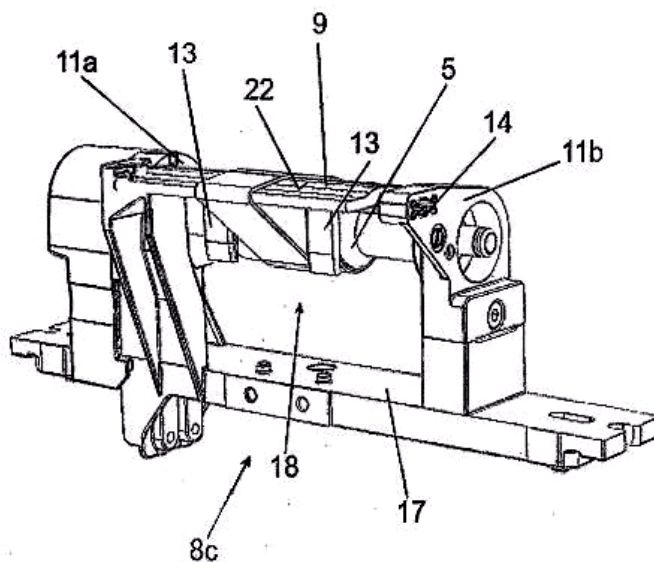
Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

(72) Günther, Karoline (DE); Schiffers, Philipp (DE); Seshayer, Chandrasekaran (DE); Siewert, Ralf (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KÉO DẪI VÒNG DA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kéo dãn vòng da dùng cho máy kéo sợi, cụ thể là máy kéo sợi khí, với vòng da dưới được dẫn hướng qua một con lăn dưới có thể điều khiển, vòng da dưới được đỡ trong khu vực của vùng kéo dãn, cụ thể là khu vực kéo dãn chính, bởi phần trượt của cầu vòng da. Để tạo ra hệ thống kéo dãn vòng da, trong đó sự dẫn hướng đáng tin cậy của vòng da dưới được đảm bảo trong khi vẫn duy trì công suất cơ cấu vận hành cao, sáng chế đề xuất cầu vòng da dùng để dẫn hướng tạp dề dưới có một phần đường dẫn với phương tiện dẫn hướng theo hướng ngang với vòng da dưới tuần hoàn xung quanh cầu vòng da.



Hình 2

(11) 74175 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-02880

(22) 22/05/2020

(30) 10 2019 113 977.5 24/05/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) *D01H 4/02; D01H 4/48; D01H 4/42; D01H 4/06; D01H 4/34*

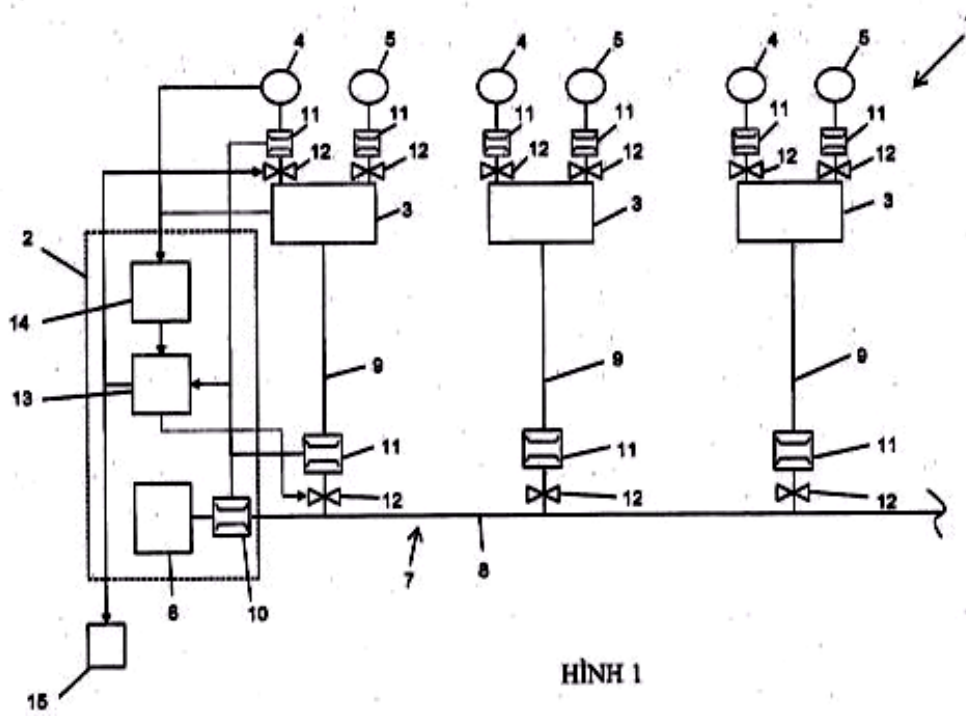
(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)
52531 Uebach-Palenberg, Germany

(72) Siewert, Ralf (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC DÒNG KHÍ CẦN THIẾT ĐỂ XỬ LÝ SỢI VÀ/HOẶC BĂNG SỢI VÀ BỘ PHẬN MÁY KÉO SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (100) giám sát các dòng khí cần thiết để xử lý sợi và/hoặc băng sợi trong máy kéo sợi có nhiều vị trí kéo sợi (3), và sáng chế còn đề cập đến bộ phận máy kéo sợi (1) dùng để thực hiện phương pháp (100) này. Ít nhất một nguồn tạo ra dòng khí (6) kết hợp với máy kéo sợi và được nối với ống dẫn dòng khí (7) theo cách dòng khí thông nhau, ống dẫn dòng khí (7) có ống chính dẫn dòng khí (8), được ghép với nguồn (6) theo cách dòng khí thông nhau, và nhiều ống phân nhánh dẫn dòng khí (9) phân nhánh từ ống chính dẫn dòng khí (8), mỗi ống phân nhánh đến vị trí kéo sợi (3) để cung cấp dòng khí cho các bộ phận xử lý (4; 5) của vị trí kéo sợi để xử lý sợi hoặc băng sợi. Máy kéo sợi được phân bổ thiết bị đánh giá (13) để đánh giá dữ liệu đo lường và bộ phận phát hiện (14) để phát hiện các vị trí kéo sợi (3) làm việc và/hoặc không làm việc và/hoặc các bộ phận xử lý (4; 5), bộ phận phát hiện (14) được nối với thiết bị đánh giá (13) để truyền dữ liệu. Sáng chế đặc trưng ở chỗ bộ phận đo lường dòng thể tích khí (10) được đề xuất được bố trí trong ống chính dẫn dòng khí (8) giữa nguồn (6) và ống phân nhánh dẫn dòng khí (9) gần nhất với nguồn (6) dọc theo đường dẫn dòng khí, bộ phận đo lường dòng thể tích khí (10) được kết nối hoạt động với thiết bị đánh giá (13) để truyền dữ liệu. Dòng thể tích khí được đo bằng bộ phận đo lường dòng thể tích khí (10) và kết quả đo lường được truyền đến thiết bị đánh giá (13). Hơn nữa, số lượng các vị trí kéo sợi (3) làm việc và/hoặc không làm việc được phát hiện bằng bộ phận phát hiện (14) ở thời điểm mà đo lường dòng thể tích khí và được truyền đến thiết bị đánh giá (13). Giá trị đích của dòng thể tích khí được xác định bằng thiết bị đánh giá (13) phụ thuộc vào số lượng các vị trí kéo sợi (3) làm việc và/hoặc không làm việc, giá trị đích của dòng thể tích khí tương đương với tổng nhu cầu dòng thể tích khí của các vị trí kéo sợi (3) mà làm việc ở thời điểm đo lường được thực hiện. Sau đó, giá trị đích của dòng thể tích khí được so với giá trị thực của dòng thể tích khí đã đo bằng thiết bị đánh giá (13) thực hiện đánh giá trên cơ sở so sánh để xem có sai lệch không thể chấp nhận giữa giá trị thực và giá trị đích của dòng thể tích khí.



- (11) 74176 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02891 (85) 22/05/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074818 12/02/2019
 (30) 201810152309.0 14/02/2018 CN (87) WO2019/158038 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **H04W 56/00; H04J 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Feng (CN); LIN, Bo (CN); YU, Guangwei (CN); YING, Jiangwei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ chương trình máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: bước thu được, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin ủy quyền, mà thông tin ủy quyền chỉ thị thiết bị truyền thông thứ hai là thiết bị mà cần thực hiện sự đồng bộ hóa thời gian; và bước cung cấp, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin về thời gian cho thiết bị truyền thông thứ hai dựa trên thông tin ủy quyền; hoặc bước thu được, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin ủy quyền, mà thông tin ủy quyền chỉ thị thiết bị truyền thông thứ hai không phải là thiết bị mà cần thực hiện sự đồng bộ hóa thời gian; và bước bỏ qua, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, việc cung cấp thông tin về thời gian cho thiết bị truyền thông thứ hai dựa trên thông tin ủy quyền, để tránh sự phát thông tin về thời gian đến tất cả các thiết bị truyền thông, vì vậy dịch vụ đồng bộ hóa thời gian có thể được tạo ra cho thiết bị truyền thông cụ thể.

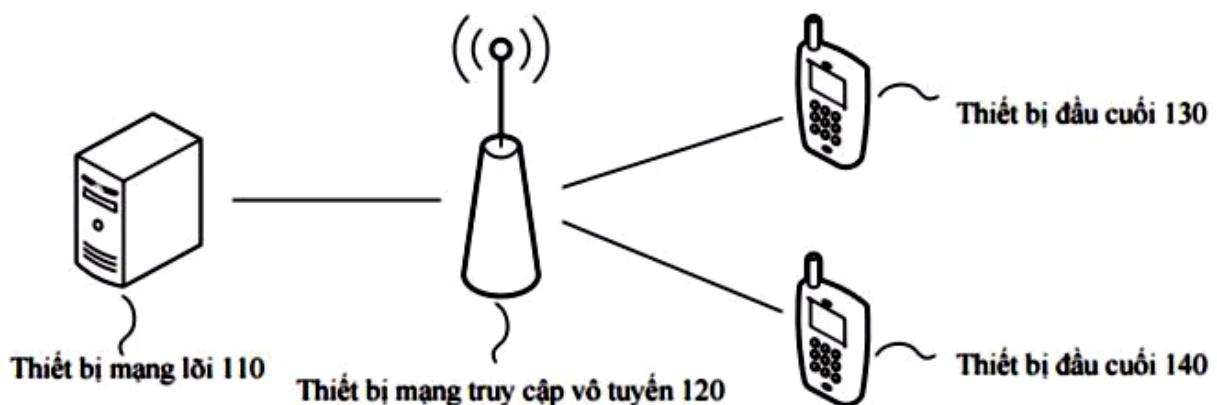


FIG.1

- (11) 74177 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02907 (85) 25/05/2020
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/IB2018/059614 04/12/2018
 (30) PCT/IB2017/058 270 21/12/2017 IB (87) WO2019/123069 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) *B21D 22/02; B21J 5/12; B23K 101/00; B23K 101/18; B62D 29/00; B23K 103/04; B23K 26/244; B23K 26/322; B23K 33/00; B62D 25/04; B21D 22/20; B23K 101/34*

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) HAOUAS, Jessy (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THÉP ĐÃ ĐƯỢC HÀN DÙNG LÀM CHI TIẾT CỦA XE CÓ ĐỘNG CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP ĐÃ ĐƯỢC HÀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập chi tiết thép đã được hàn (1) được tạo ra bằng cách hàn tấm thứ nhất (2) vào tấm thứ hai (3), ít nhất một tấm trong số các tấm thứ nhất (2) và thứ hai (3) này được tạo ra từ nền thép và có lớp phủ hợp kim nhôm, việc hàn này được thực hiện bằng cách sử dụng dây hàn mà, sau khi làm nóng chảy và làm nguội, tạo ra mối hàn (4) liên kết tấm thứ nhất (2) vào tấm thứ hai (3) và là một phần của chi tiết thép đã được hàn này. Theo sáng chế, ít nhất một tấm trong số các tấm thứ nhất (2) và thứ hai (3) này là chi tiết đã được tạo hình bằng cách dập nóng, và cạnh theo chu vi tương ứng (2a,3a) của các tấm thứ nhất (2) và thứ hai (3) có kết cấu kiểu mép gấp trong đó cạnh theo chu vi (2a) của tấm thứ nhất (2) nằm bên trên, và trên hoặc gần mặt trên (3a11) của phần đầu (3a1) của cạnh theo chu vi (3a) của tấm thứ hai (3) mà được kéo dài bởi phần chuyển tiếp nghiêng (3a2), ít nhất một phần của mặt trên (3a21) của phần chuyển tiếp nghiêng (3a2) phân định ít nhất theo hướng bên với mép (2a3) của cạnh theo chu vi (2a) của tấm thứ nhất (2) rãnh (5) tiếp nhận mối hàn (4), phần chuyển tiếp nghiêng (3a2) kéo dài bởi phần hàn (3a3) liên tục theo chiều dọc với cạnh theo chu vi (2a) của tấm thứ nhất (2).

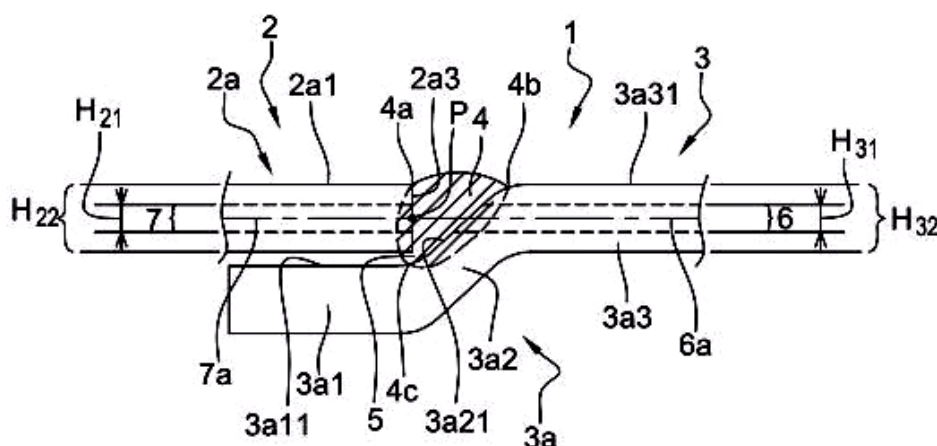


Fig. 4

- (11) 74178 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-02971 (85) 26/05/2020
 (22) 31/10/2018 (86) PCT/IB2018/058564 31/10/2018
 (30) 62/579,449 31/10/2017 US (87) WO2019/087115 09/05/2019
 (51) C07K 16/18; A61K 39/00
 (71) STATEN BIOTECHNOLOGY B.V. (NL)
 Transistorweg 5J, 6534 AT Nijmegen, the Netherlands
 (72) DASILVA-JARDINE, Paul (US); DE HAARD, Hans (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI APOC3 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể mà liên kết đặc hiệu với ApoC3 (ví dụ như, ApoC3 người) và làm đối kháng chức năng ApoC3. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các kháng thể này, axit nucleic mã hóa cho các kháng thể này, vectơ biểu hiện và tế bào chủ để tạo ra các kháng thể này. Ngoài ra sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị đối tượng bằng cách sử dụng các kháng thể này.

Fig. 5A

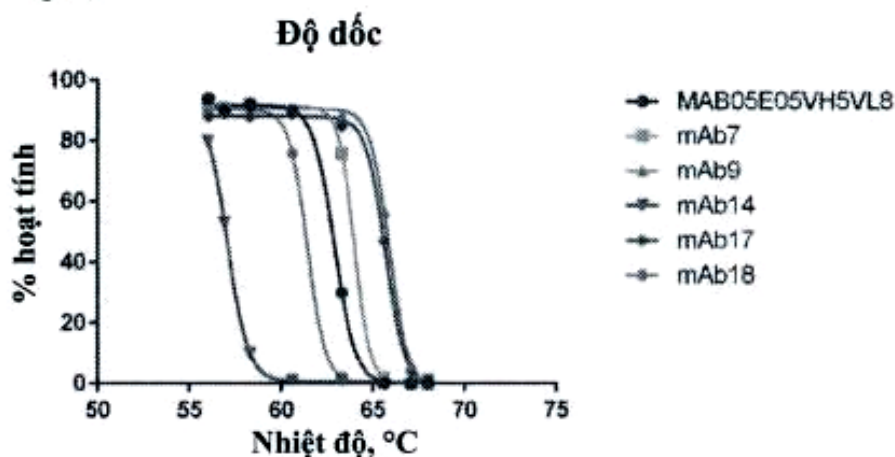


Fig. 5B

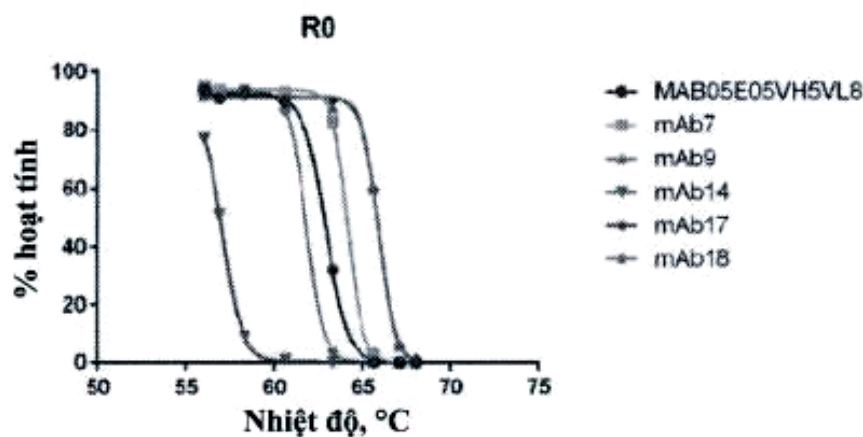
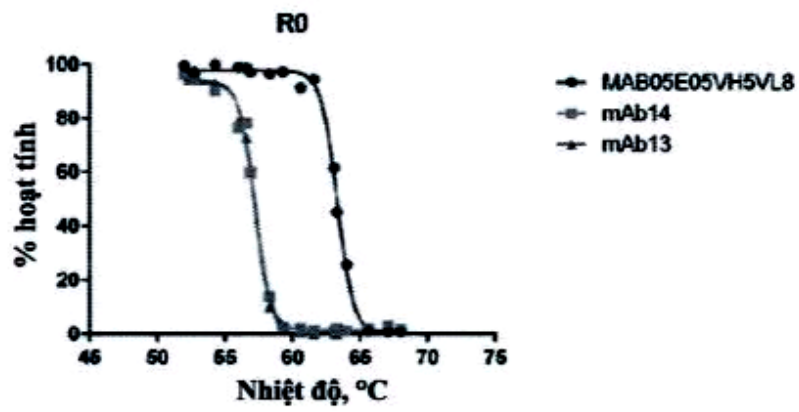


Fig. 5C



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74179 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-02992 | (85) 27/05/2020 | |
| (22) 08/10/2019 | (86) PCT/JP2019/039570 | 08/10/2019 |
| (30) 2018-206306 | 01/11/2018 | JP (87) WO2020/090370 |
| | | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) *E04G 23/02; E04H 12/10*

(71) **ITC CONSULTING INC. (JP)**

Tokyo Lutheran Center Building, Room 308, 1-2-32, Fujimi, Chiyoda-ku, Tokyo 1020071, Japan

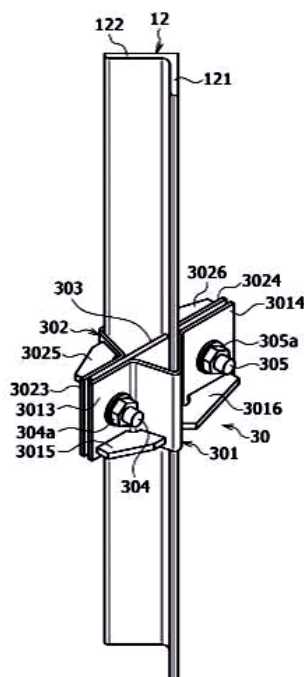
(72) KOMATSU Hiroshi (JP); ISHII Keigo (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIA CỐ CỦA CẤU TRÚC HIỆN HỮU VÀ PHƯƠNG TIỆN GẮN THIẾT BỊ PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện gia cố (30) để cho việc gia cố vật liệu góc (12) của cấu trúc hiện hữu và có hai bộ phận nẹp (301, 302) để giữ hai cạnh của vật liệu góc (12) từ các cạnh mặt bên ngoài tương ứng của chúng, bộ phận đỡ nẹp (303) được bố trí ở góc bên trong của vật liệu góc (12), bộ bu lông/đai ốc liên kết (304) để liên kết bộ phận đỡ nẹp (303) và một đầu của mỗi bộ phận nẹp (301, 302) với nhau và bộ bu lông/đai ốc siết (305) để cố định toàn bộ đầu khác của mỗi bộ phận nẹp (301, 302) với vật liệu góc (12), bộ bu lông/đai ốc liên kết và bộ bu lông/đai ốc siết được bố trí chỉ lần lượt từng cái một ở một đầu và đầu khác của mỗi bộ phận nẹp (301, 302). Mặt bên ngoài của mỗi bộ phận nẹp (301, 302) có các gân gia cường, trong đó các gân gia cường được tạo ra ở phần phía trên hoặc phần phía dưới của từng bộ phận nẹp (301, 302) để được bố trí để đảm bảo rằng các gân gia cường của hai bộ phận nẹp (301, 302) được đặt trên các cạnh khác nhau theo hướng dọc khi việc gắn vào vật liệu góc (12) hoàn thành.

FIG. 11



- | | | |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74180 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-02994 | (85) 27/05/2020 | |
| (22) 21/08/2018 | (86) PCT/KR2018/009570 | 21/08/2018 |
| (30) 10-2017- 0149729 | 10/11/2017 KR | (87) WO2019/093629 |
| | | 16/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **B65D 43/02; B65D 53/04**

(71) **HANGIL INDUSTRIAL CO., LTD.** (KR)

199, Buheung-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si Gyeonggi-do 10831 Korea

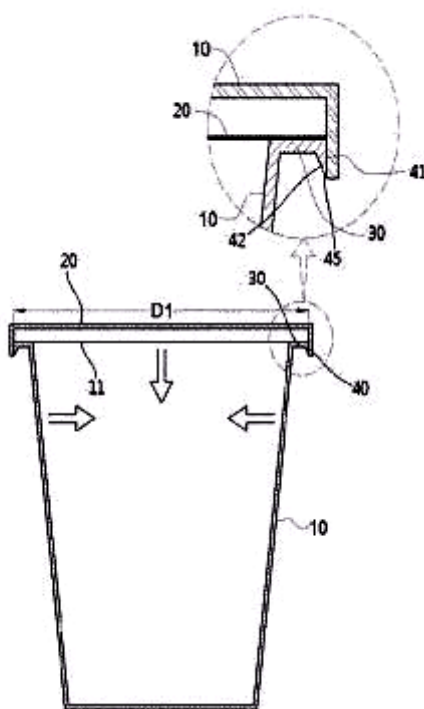
(72) KIM, Hyang Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỐC CÓ CHỨC NĂNG CHỐNG TÁCH RỜI NẮP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cốc có chức năng chống tách rời nắp bao gồm thân cốc có vai trò chứa các thành phần và được tạo phần gắn kín để gắn kín; nắp có vị trí ở đầu trên của thân cốc để che phủ phần gắn kín; phần đóng chặt nắp được tạo ra để kéo dài từ đỉnh của thân cốc và được cấu hình để lắp cố định vị trí của nắp; và phần chống tách rời nắp được tạo ra để kéo dài xuống phía dưới từ phần đóng chặt nắp và được cấu hình để ngăn nắp không bị tách rời do sự biến dạng của phần đóng chặt nắp do sự co lại bên trong của thân cốc. Trong trường hợp này, vị trí của phần chống tách rời nắp được thay đổi một góc định trước do sự biến dạng của phần đóng chặt nắp do sự co lại bên trong của thân cốc để ngăn nắp không bị tách rời khỏi phần đóng chặt nắp.

FIG. 3



- (11) 74181 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-02996 (85) 27/05/2020
(22) 08/11/2018 (86) PCT/US2018/059854 08/11/2018
(30) 62/585,108 13/11/2017 US (87) WO2019/094612 16/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) A47L 9/04; A46B 13/00

(71) **TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)**

P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands, Virgin Islands (British)

(72) MCRORIE, Robert (US); RUKAVINA, Douglas (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VỆ SINH BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vệ sinh bề mặt bao gồm bàn chải xoay xoay quanh trục. Bàn chải xoay xác định phần trụ và trục kéo dài đúng tâm qua phần trụ. Bàn chải xoay còn bao gồm sườn kéo dài theo hướng xa khỏi trục. Sườn bao gồm mặt kéo dài dọc theo đường thẳng cộng tuyến với cát tuyến qua phần trụ. Chi tiết bàn chải kéo dài từ mặt.

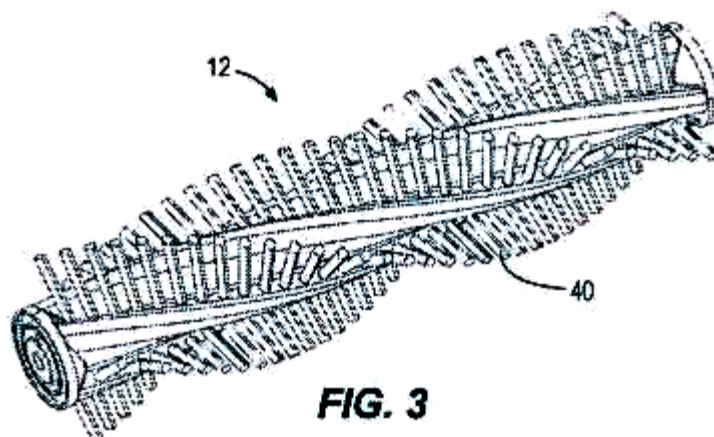


FIG. 3

(11) 74182 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-03040

(22) 29/05/2020

(30) 10 2019 111 035.1 29/04/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *D01H 4/02*

(71) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)

Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

(72) Günther, Karoline (DE); Seshayer, Chandrassekaran (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN KÉO SỢI, MÁY KÉO SỢI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kéo sợi để sản xuất sợi từ băng sợi cấp liệu, bao gồm một vòi phun kéo sợi khí có cửa vào dùng cho băng sợi cấp liệu và khu vực đầu ra có cửa thoát dùng cho sợi được kéo. Để cung cấp bộ phận kéo sợi, máy kéo sợi khí và phương pháp mà cho phép cải biến bề mặt sợi một cách thuận lợi mà không làm giảm tính chất của sợi cùng một lúc, đồng thời tránh các sửa đổi phức tạp và tốn kém cho bộ phận kéo sợi, đề xuất một lỗ rỗng được bố trí ở khu vực đầu ra phía sau cửa ra để cải biến bề mặt của sợi được kéo.

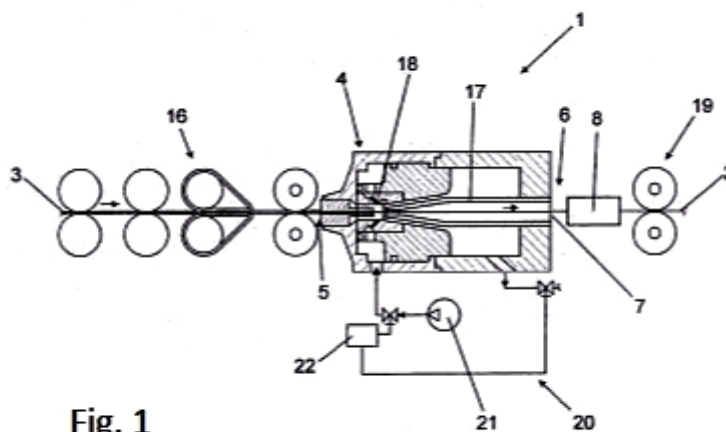


Fig. 1

(11) 74183 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-03041

(22) 29/05/2020

(30) 10 2019 110 880.2 26/04/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *D01H 5/86*

(71) SAURER INTELLIGENT TECHNOLOGY AG (CH)

Textilstrasse 2, 9320 Arbon, Switzerland

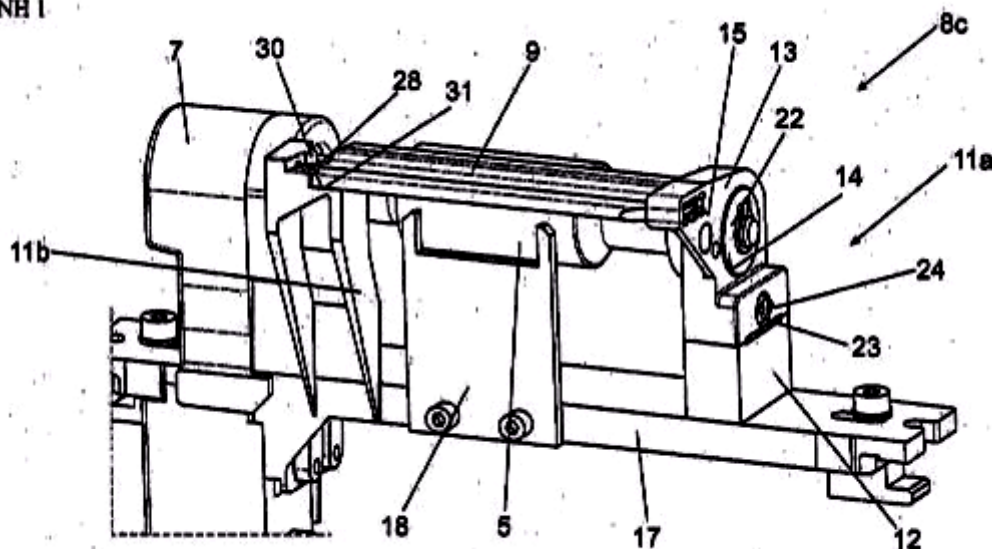
(72) Dreßen, Jochen (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MANG TẢI DỪNG CHO HỆ THỐNG KÉO DẪI VÒNG DA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kéo dũi vòng da dùng cho máy kéo sợi cũng như thiết bị mang tải dùng cho hệ thống kéo dũi của máy kéo sợi, có bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai, mỗi bộ phận đỡ được cấu hình để chứa cầu vòng da theo cách có thể tháo rời và/hoặc để đỡ con lăn kéo sợi theo cách có thể quay. Để cung cấp thiết bị mang tải dùng cho hệ thống kéo dũi vòng da cũng như hệ thống kéo dũi vòng da của máy kéo sợi, cho phép vòng da được thay nhanh, sáng chế đề xuất thiết bị mang tải để bộ phận đỡ thứ nhất có đế và phần dẫn hướng được nối với đế theo cách có thể tháo rời và có lỗ đỡ để đỡ con lăn kéo sợi theo cách có thể quay cũng như lỗ lắp ráp thứ nhất để chứa phần đỡ thứ nhất của cầu vòng da.

HÌNH 1



- (11) 74184 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03065 (85) 29/05/2020
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/CN2018/118303 29/11/2018
 (30) 201711249333.8 01/12/2017 CN (87) WO2019/105437 06/06/2019
 201711482970.X 29/12/2017 CN
 (51) *CI2N 15/113; A61K 48/00; A61P 31/00*
 (71) SUZHOU RIBO LIFE SCIENCE CO., LTD. (CN)
 No. 168 Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan Suzhou, Jiangsu 215300, China
 (72) ZHANG, Hongyan (SE); GAO, Shan (CN); KANG, Daiwu (SE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) SIARN, THỂ LIÊN HỢP SIARN, DƯỢC PHẨM CHỨA SIARN VÀ BỘ KIT CHỨA THỂ LIÊN HỢP SIARN

- (57) Sáng chế đề cập đến siARN để ức chế sự biểu hiện của gen virus viêm gan B, dược phẩm và thể liên hợp chứa siARN. Mỗi nucleotit trong siARN độc lập là nucleotit được cải biến. siARN chứa chuỗi có nghĩa và chuỗi đối nghĩa. Chuỗi có nghĩa của siARN chứa trình tự nucleotit 1 có chiều dài giống nhau và không nhiều hơn 3 nucleotit khác với trình tự nucleotit thể hiện trong SEQ ID NO: 155, và chuỗi đối nghĩa của siARN chứa trình tự nucleotit 2 có chiều dài giống nhau và không nhiều hơn 3 nucleotit khác với trình tự nucleotit thể hiện trong SEQ ID NO: 156.

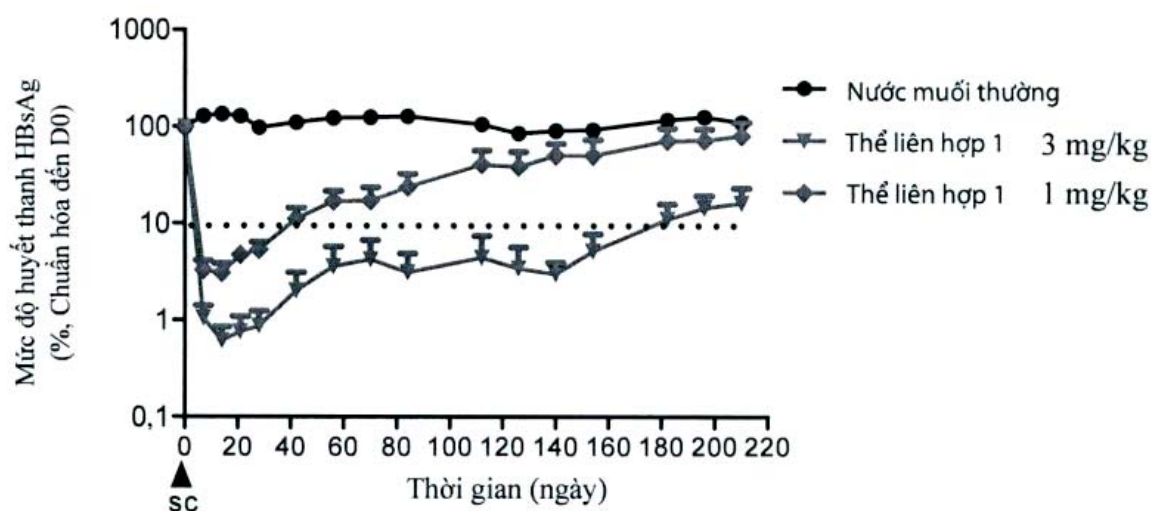


Fig. 26

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 74185 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03066 | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 13/11/2018 | (86) PCT/EP2018/081010 | 13/11/2018 |
| (30) 17204712.8 | 30/11/2017 EP | (87) WO2019/105729 A1 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *A23L 27/14; A23L 23/10; A23P 10/47; A23L 29/00; A23P 10/43; A23L 19/00*

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) ROSINSKI Mariusz (NL); BAGGEN Marc Hermann Marie (PL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIA VỊ DẠNG HẠT CHỨA BỘT CÀ CHUA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế này liên quan đến chế phẩm gia vị dạng hạt có hàm lượng nước không quá 15% trọng lượng và chứa:
- bột cà chua trong khoảng 5-99% trọng lượng, tính theo trọng lượng của chế phẩm, trong đó ít nhất là 70% trọng lượng bột cà chua nói trên có kích thước lỗ sàng nhỏ hơn 850 μm ,
 - bột canxi cacbonat trong khoảng 0,5-5% trọng lượng, tính theo trọng lượng của bột cà chua, bột canxi cacbonat nói trên có đường kính hạt trung bình theo thể tích (D50) là 0,1-50 μm .

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74186 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03068 | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 31/10/2018 | (86) PCT/US2018/058490 | 31/10/2018 |
| (30) 62/579,769 | 31/10/2017 | US (87) WO2019/089777 |
| | | 09/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) **G06K 9/20; B41J 3/28**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) COLLIER, Michael, D. (US); EVANS, Amie (US); MANVILLE, Laurel (US); MILLER, Todd, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ IN LÊN SẢN PHẨM, SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để in lên sản phẩm có thể bao gồm bước lựa chọn mẫu hình dạng. Mẫu hình dạng được tạo từ hình ảnh thứ nhất và bao gồm mốc chuẩn, vị trí tham chiếu, và mốc họa hình, mốc chuẩn được định vị trong hình ảnh thứ nhất. Vị trí tham chiếu được dựa trên vị trí của mốc chuẩn trong hình ảnh thứ nhất, và mốc họa hình được định vị ở vị trí lựa chọn trước tương đối với vị trí tham chiếu. Phương pháp cũng có thể bao gồm định vị mốc chuẩn trong hình ảnh thứ hai của sản phẩm, bằng thiết bị tính toán, thiết lập vị trí tham chiếu trong hình ảnh thứ hai của sản phẩm, định vị mốc họa hình trong hình ảnh thứ hai của sản phẩm ở vị trí lựa chọn trước, và in họa hình lên sản phẩm ở vị trí họa hình, vị trí họa hình trên sản phẩm tương ứng với vị trí lựa chọn trước của mốc họa hình của hình trên hình ảnh thứ hai của sản phẩm.

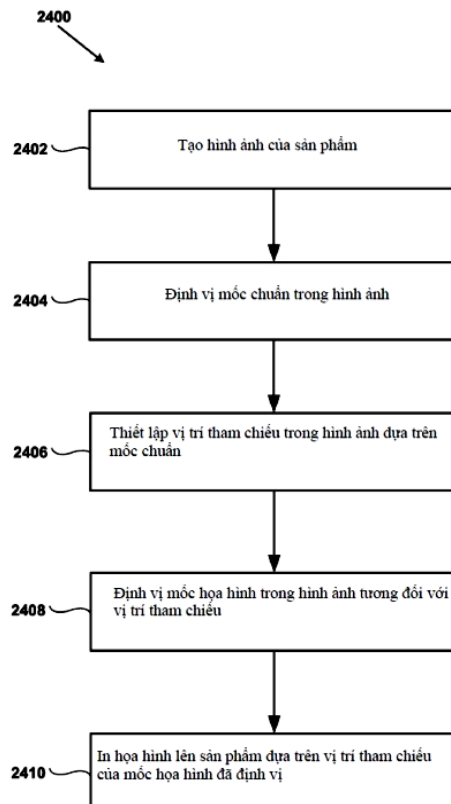


FIG. 24

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74187 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03101 | | | (85) 01/06/2020 | |
| (22) 15/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/061267 | 15/11/2018 |
| (30) 62/586,612 | 15/11/2017 | US | (87) WO2019/099659 | 23/05/2019 |
| 62/615,715 | 10/01/2018 | US | | |
| 62/630,649 | 14/02/2018 | US | | |
| 62/652,805 | 04/04/2018 | US | | |
| 62/716,215 | 08/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) *H04W 72/04; H04B 7/08; H04L 7/00*

(71) **IDAC HOLDINGS, INC.** (US)

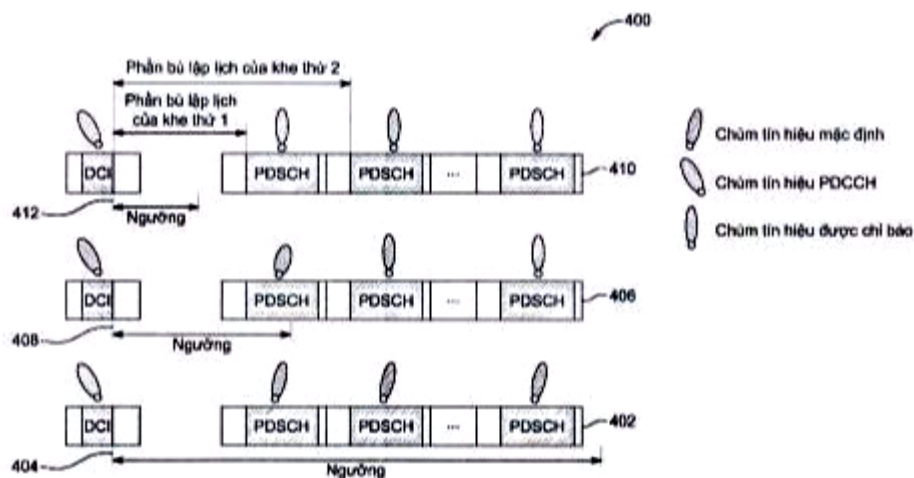
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Fengjun XI (CN); Wei CHEN (CN); Kyle Jung-Lin PAN (US); Moon-il LEE (KR); Chunxuan YE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÙM TÍN HIỆU ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

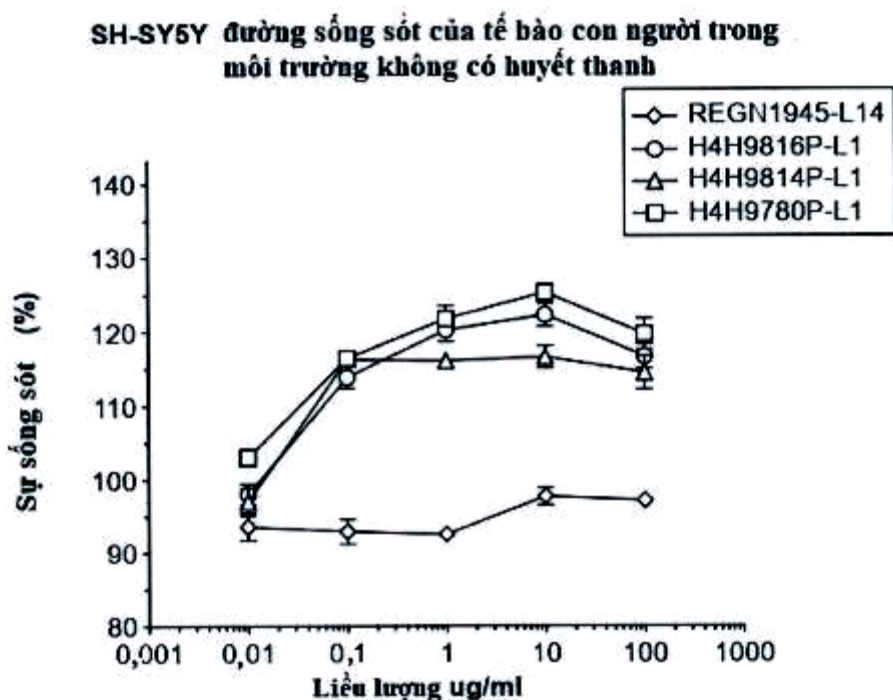
(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể giám sát các tập tài nguyên điều khiển (CORESET) để thu kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) có thông tin điều khiển đường xuống (DCI) bao gồm phân bù lập lịch và chùm tín hiệu được chỉ báo để thu kênh vật lý đường xuống dùng chung được lập lịch (PDSCH). Khi phân bù lập lịch của PDSCH đã lập lịch nhỏ hơn ngưỡng, chùm tín hiệu mặc định của trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) có thể được sử dụng để thu PDSCH được lập lịch. Khi phân bù lập lịch của PDSCH đã lập lịch lớn hơn ngưỡng, chùm tín hiệu được chỉ báo được dùng để thu PDSCH đã lập lịch với điều kiện chất lượng đo được cao hơn ngưỡng đo hoặc có thể dùng chùm tín hiệu mặc định khi chất lượng đo được thấp hơn ngưỡng đo.



HÌNH 4

- (11) 74188 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03103 (85) 01/06/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062863 28/11/2018
 (30) 62/592,657 30/11/2017 US (87) WO2019/108662 A1 06/06/2019
 (51) C07K 16/28; A61K 39/00
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591 (US)
 (72) CROLL Susan D. (US); GAO Min (US); HU Ying (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG TRKB VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với TrkB và các phương pháp sử dụng được bộc lộ. Các kháng thể chủ vận bảo vệ thần kinh, thể hiện qua tác dụng của chúng trong việc tăng cường sự sống sót của các tế bào hạch võng mạc *in vitro* là được bộc lộ, và các kháng thể chủ vận này có thể được sử dụng trong điều trị, chẳng hạn như rối loạn về mắt, bao gồm cả bệnh tăng nhãn áp. Ngoài ra, các bệnh hoặc rối loạn thần kinh khác có thể có lợi từ việc điều trị bằng các kháng thể chủ vận này, bao gồm các bệnh được đặc trưng một phần bởi tổn thương tế bào thần kinh. Theo một số phương án nhất định, sáng chế bao gồm các kháng thể liên kết TrkB và làm trung gian truyền tín hiệu tế bào. Các kháng thể theo sáng chế có thể là kháng thể hoàn toàn của người, không xuất hiện trong tự nhiên, được bào chế với tá dược để tiêm.



HÌNH. 3

- (11) 74189 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03118 (85) 02/06/2020
(22) 07/11/2017 (86) PCT/EP2017/078475 07/11/2017
(87) WO2019/091547 16/05/2019
- (51) *A21D 8/04; C12R 1/225; A21D 10/00; A21D 13/40*
- (71) 1. **JIANGNAN UNIVERSITY (CN)**
No 1800 Lihu Avenue, Wuxi, Jiangsu 214122, China
2. **PURATOS NV (BE)**
Industrialaan 25, 1702 Groot-Bijgaar-den, Belgium
- (72) HUANG, Weining (CN); TANG, Xiaojuan (CN); JIA, Chunli (CN); LI, Ning (CN); ARNAUT, Filip (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHỨNG LACTOBACILLUS CRUSTORUM, CHẾ PHẨM Ủ NHIỆT CHỨA CHỨNG NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ SẢN PHẨM BÁNH CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế thuộc về lĩnh vực kỹ thuật chế biến thực phẩm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm ủ nhiệt chứa chủng *Lactobacillus crustorum* để tạo ra các sản phẩm bánh.

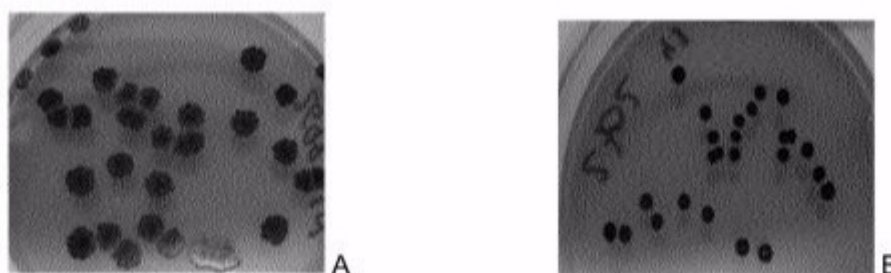


Fig. 1

- (11) **74190 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-03128** (85) 02/06/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048439 28/12/2018
(30) 2017-253688 28/12/2017 JP (87) WO2019/131997 04/07/2019
(51) **A23F 5/24; A23F 3/16**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) MUKAI, Atsushi (JP); NAKAJIMA, Makoto (JP); KAMEZAWA, Nao (JP);
OSANAI, Taisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI HOẶC ĐỒ UỐNG TRÀ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là phát triển kỹ thuật để làm giảm sự hư hỏng ở chất lượng hương thơm của đồ uống được đóng gói. Sáng chế đề xuất đồ uống được đóng gói chứa hai hoặc nhiều hợp phần đồ uống mà khác nhau ở đặc điểm cấu thành và mỗi loại được đóng gói trong hai hoặc nhiều phần bảo quản đồ uống. Đồ uống được đóng gói theo sáng chế đặc trưng ở chỗ tổng nồng độ các polyphenol trong một hợp phần đồ uống được đóng gói trong một phần bảo quản đồ uống là cao hơn nồng độ trong hợp phần đồ uống được đóng gói khác trong phần bảo quản đồ uống khác. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất đồ uống được đóng gói này.

- (11) 74191 A (43) 25/11/2020
- (21) 1-2020-03187 (85) 04/06/2020
- (22) 04/12/2018 (86) PCT/US2018/063854 04/12/2018
- (30) 62/595,141 06/12/2017 US (87) WO2019/113076 13/06/2019
- 16/208,162 03/12/2018 US

(51) H04L 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

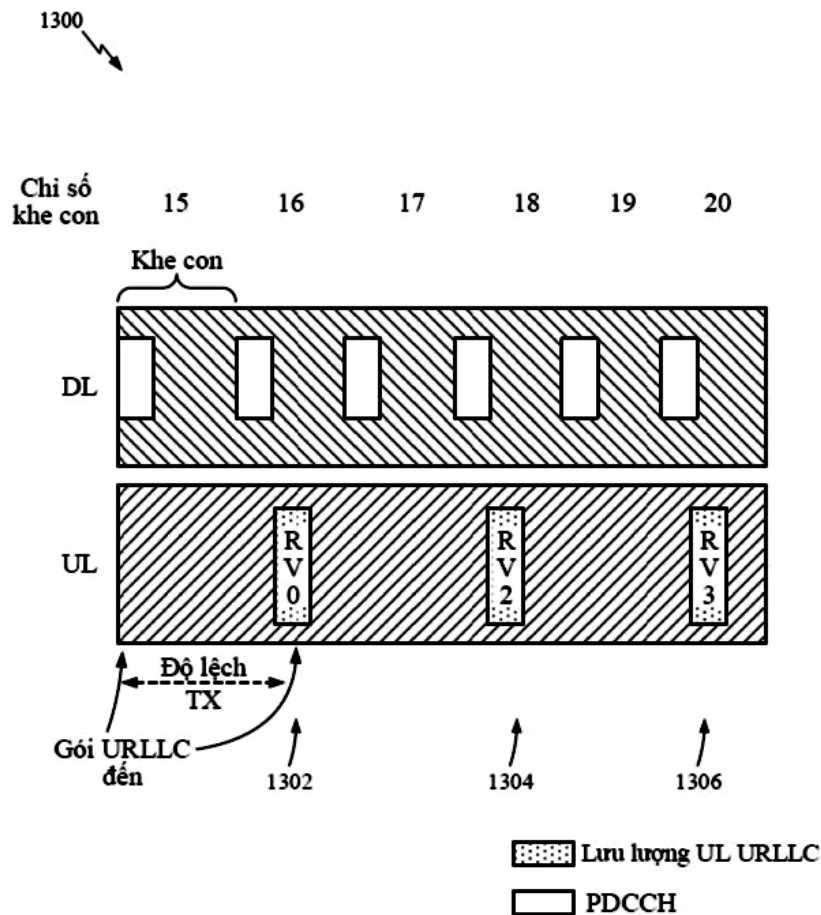
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Chong (CN); LI, Chih-Ping (US); JIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và cụ thể hơn là các phương pháp và thiết bị để khớp tốc độ dòng bit được mã hóa bằng cách sử dụng các mã cực. Nhìn chung, phương pháp này bao gồm bước xác định phiên bản dư (RV) của dữ liệu cần truyền trong cuộc truyền dựa vào thời gian của cuộc truyền và truyền RV đã xác định của dữ liệu qua phương tiện không dây vào một thời điểm.



- (11) 74192 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03188 (85) 04/06/2020
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/US2018/064496 07/12/2018
 (30) 62/596,757 08/12/2017 US (87) WO2019/113458 13/06/2019
 16/212,402 06/12/2018 US

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); LIU, Chih-Hao (TW); KADOUS, Tamer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây được mô tả để dồn kênh liên kết ngược trong dải phổ trong số vô tuyến dùng chung. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật phân đoạn tài nguyên liên kết ngược thành nhiều tập hợp tài nguyên liên kết ngược khác nhau, mỗi tập hợp tài nguyên liên kết ngược có một hoặc nhiều tài nguyên kênh điều khiển liên kết ngược liên quan. Trạm cơ sở hoặc thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể lựa chọn tập hợp tài nguyên liên kết ngược từ nhiều tập hợp tài nguyên liên kết ngược để truyền trên đường liên kết ngược từ UE dựa trên vị trí của tài nguyên kênh điều khiển liên kết ngược của tập hợp tài nguyên liên kết ngược liên quan đến tài nguyên liên kết ngược được cấp phát khác của UE. Thông tin điều khiển liên kết ngược (uplink control information - UCI) có thể được dồn kênh với một hoặc nhiều cuộc truyền kênh dùng chung liên kết ngược của UE để truyền đến trạm cơ sở trong một số trường hợp.

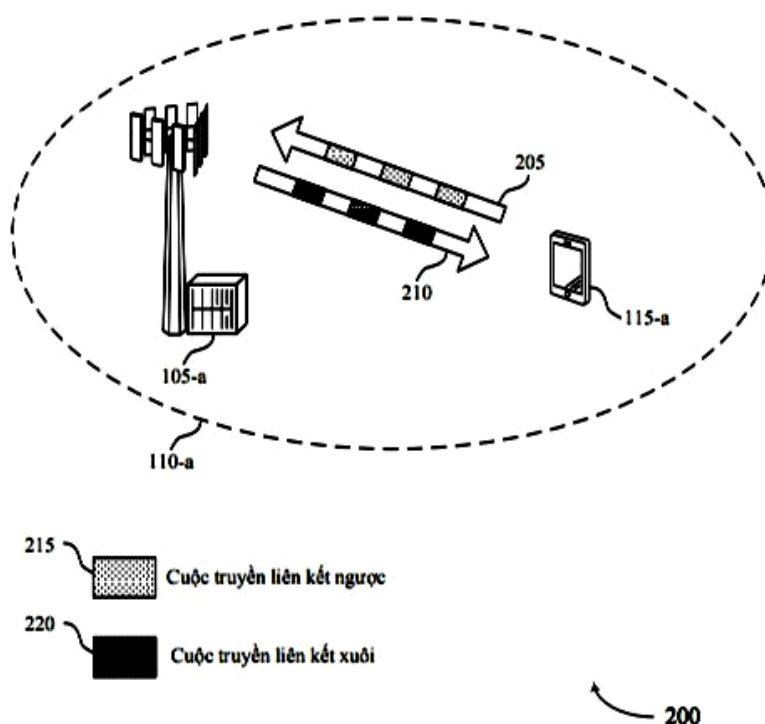


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74193 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03269 | | | (85) 07/03/2013 | |
| (22) 01/09/2011 | | | (86) PCT/US2011/050124 | 01/09/2011 |
| (30) 61/378,982 | 01/09/2010 | US | (87) WO2012/031061 | 08/03/2012 |
| 61/416,346 | 23/11/2010 | US | | |
| 61/438,356 | 01/02/2011 | US | | |
| 61/510,137 | 21/07/2011 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) *A01N 43/48*

(62) 1-2013-00713

(71) **FMC CORPORATION (US)**

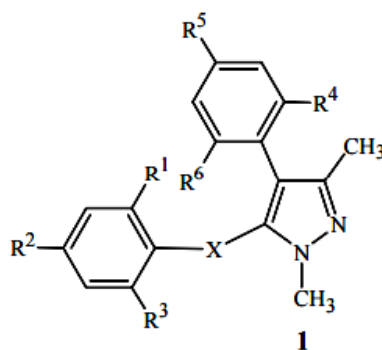
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) LONG, Jeffrey, Keith (US); GREGORY, Vann (US); GUTTERIDGE, Steven (US); TAGGI, Andrew, Edmund (US); BEREZNAK, James, Francis (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL CÓ HOẠT TÍNH DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa (a) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức 1, N-oxit, và muối của chúng,



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 và R^6 như được xác định trong phần mô tả; và (b) ít nhất một hợp chất diệt nấm bổ sung. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ các bệnh cho thực vật do các nấm gây bệnh cho thực vật gây ra bao gồm việc đưa lên thực vật hoặc bộ phận của nó, hoặc lên hạt giống thực vật, hợp chất có công thức 1, N-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ, như là một hợp phần trong chế phẩm nêu trên) với một lượng hữu hiệu diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa (a) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức 1 nêu trên, N-oxit, và muối của chúng; và ít nhất một hợp chất hoặc tác nhân phòng trừ loài gây hại không xương sống

- (11) 74194 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03348 (85) 12/06/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/CN2018/122534 21/12/2018
(30) 201711408330.4 22/12/2017 CN (87) WO2019/120269 27/06/2019
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
(72) WU, Tingting (CN); LI, Hao (CN); LIU, Xun (US); FU, Yayuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ, DUNG DỊCH HOÀN NGUYÊN
CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG GEN HOẠT HÓA TẾ BÀO LYMPHO-3 VÀ
PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, chế phẩm đông khô, dung dịch hoàn nguyên chứa kháng thể kháng gen hoạt hóa tế bào lympho-3 và phương pháp bào chế chúng. Dược phẩm theo sáng chế chứa kháng thể kháng gen hoạt hóa tế bào lympho-3 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó trong hệ đệm axetat hoặc hệ đệm muối histidin. Dược phẩm này có thể còn chứa sacarit, chất hoạt động bề mặt dạng không ion và các tá dược khác.

- (11) 74195 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03370 (85) 12/06/2020
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/083946 07/12/2018
 (30) 17207399.1 14/12/2017 EP (87) WO2019/115380 20/06/2019

(51) **B66B 19/00**

(71) **INVENTIO AG (CH)**

Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, Switzerland

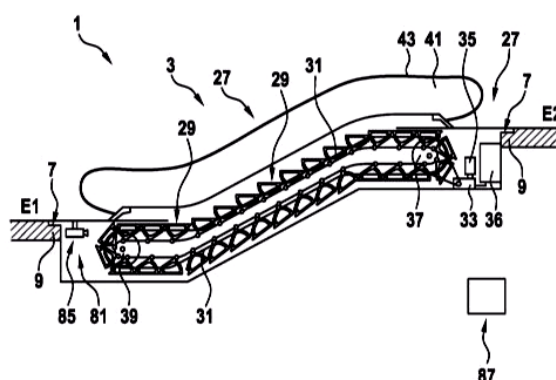
(72) NOVACEK, Thomas (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỦ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, THIẾT BỊ VẬN HÀNH THỦ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị vận hành thủ hệ thống vận chuyển hành khách (1) mà sẽ được chế tạo, như cầu thang cuốn (3). Phương pháp nêu trên bao gồm tạo tập dữ liệu bản sao kỹ thuật số vận hành thủ của hệ thống vận chuyển hành khách (1) với dữ liệu mục tiêu mà mô tả các đặc tính đặc trưng của các bộ phận cấu thành (11) của hệ thống vận chuyển hành khách (1) trong kết cấu mục tiêu. Việc tạo tập dữ liệu bản sao kỹ thuật số vận hành thủ bao gồm, trước tiên, tạo dữ liệu vận hành thủ xét tới dữ liệu kết cấu cụ thể của khách hàng, đã thu thập trước từ các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) chung và các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) đã xác định, và, sau đó, tạo dữ liệu chế tạo mà định rõ kết cấu mục tiêu bằng cách bổ sung dữ liệu vận hành thủ với dữ liệu chế tạo cụ thể. Các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) đã xác định có thể là các tập dữ liệu mà mô tả kết cấu dự tính của các bộ phận cấu thành (11) riêng biệt tương đối với tất cả các đặc tính đặc trưng thiết yếu để chế tạo hệ thống vận chuyển hành khách (1). Các tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành (11) chung có thể là các tập dữ liệu mà mô tả kết cấu dự tính của số lượng của các bộ phận cấu thành (11) khác nhau tương đối với số lượng các đặc tính đặc trưng thiết yếu để chế tạo của hệ thống vận chuyển hành khách (1), sao cho tập dữ liệu mẫu của bộ phận cấu thành chung của bộ phận cấu thành (11) có thể được bổ sung bằng dữ liệu nêu trên, bằng cách tính tới dữ liệu kết cấu cụ thể của khách hàng đã thu thập trước, theo cách sao cho tập dữ liệu mô tả bộ phận cấu thành (11) riêng biệt tương đối với tất cả các đặc tính đặc trưng thiết yếu để chế tạo hệ thống vận chuyển hành khách (1).

Fig. 1



- (11) **74196 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-03373** (85) 12/06/2020
(22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062902 28/11/2018
(30) 62/592,294 29/11/2017 US (87) WO2019/108689 06/06/2019
(51) **C07K 16/18; A61K 39/00; A61K 51/10**
(71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02
T804, Ireland
(72) SOTO, Jay (US); HAWE, Andrea (DE); TANTIPOLPHAN, Ruedeepon (TH);
HEINDL, Stefan (AT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **DUỠC PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG
TRANSTHYRETIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể hữu dụng để phòng hoặc điều trị
chứng thoái hóa dạng tinh bột liên quan đến transthyretin.

- (11) 74197 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03389 (85) 12/06/2020
(22) 13/12/2018 (86) PCT/EP2018/084716 13/12/2018
(30) 17207183.9 14/12/2017 EP (87) WO2019/115678 20/06/2019
(51) **C08G 18/66**; C08G 18/76; C08G 18/32; C08G 18/42
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) POPPENBERG, Johannes (DE); RICHTER, Sebastian (DE); POESEL, Elmar (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYURETAN NHIỆT DẸO CÓ NHIỆT ĐỘ CHUYỂN HÓA THỦY TINH THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế polyuretan nhiệt dẻo có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh thấp. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước chuẩn bị ít nhất một chế phẩm polyol (P) bao gồm poly-ε-caprolacton polyol (P1), và polyol thứ hai (P2) khác với polyol thứ nhất (P1), và cho ít nhất một chế phẩm polyol (P) phản ứng với ít nhất một polyisocyanat (P1) và ít nhất một diol phân tử lượng thấp (CE) tùy ý có mặt ít nhất một chất xúc tác (CA) và/hoặc ít nhất một chất phụ gia (AD) thu được polyuretan nhiệt dẻo. Sáng chế còn đề cập đến polyuretan dẻo thu được theo quy trình của sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74198 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03409 | (85) 15/06/2020 | |
| (22) 06/05/2015 | (86) PCT/US2015/029454 | 06/05/2015 |
| (30) 14/305,169 | 16/06/2014 | US (87) WO2015/195214 |
| | | 23/12/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) **A43B 1/04; A43B 23/04; A43B 23/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) PODHAJNY Daniel A. (UY); CROSS Tory M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ ĐỒ ĐI CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đi chân có phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối. Phụ kiện dệt kim này bao gồm chi tiết dệt được tạo kết cấu để kéo giãn giữa vị trí trung hòa và vị trí bị kéo giãn. Phụ kiện dệt kim này còn có danh sợi chịu kéo. Danh sợi chịu kéo được cài ngang ít nhất một phần bên trong chi tiết dệt kim. Danh sợi chịu kéo có phần được bố trí như chi tiết hạn chế kéo giãn, chi tiết này được tạo kết cấu để dịch chuyển giữa vị trí chùng và vị trí bị kéo căng khi chi tiết dệt kim dịch chuyển giữa vị trí trung hòa và vị trí bị kéo giãn. Chi tiết hạn chế kéo giãn nằm ở vị trí chùng khi chi tiết dệt kim nằm ở vị trí trung hòa, và chi tiết hạn chế kéo giãn nằm ở vị trí bị kéo căng khi chi tiết dệt kim nằm ở vị trí bị kéo giãn nhằm ngăn không cho kéo giãn chi tiết dệt kim vượt quá vị trí bị kéo giãn.

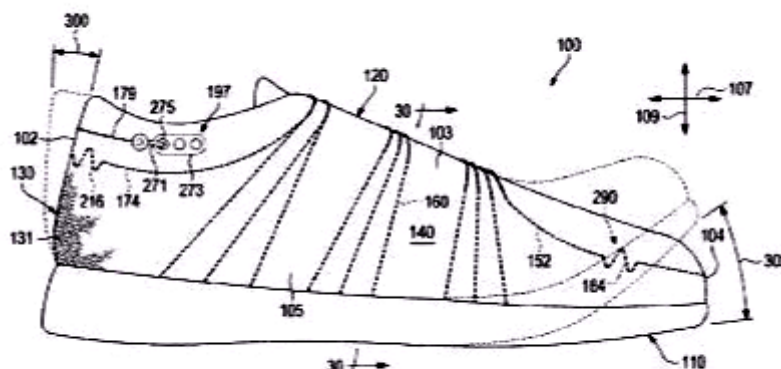


FIG. 28

- (11) 74199 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03434 (85) 15/06/2020
(22) 19/11/2018 (86) PCT/US2018/061865 19/11/2018
(30) 62/588,044 17/11/2017 US (87) WO2019/100023 23/05/2019
62/621,515 24/01/2018 US
62/756,038 05/11/2018 US
- (51) *C12N 5/0783; A61P 35/00; A61K 35/17; A61K 39/00*
(71) **IOVANCE BIOTHERAPEUTICS, INC.** (US)
999 Skyway Road, Suite 150, San Carlos, CA 94070, United States of America
(72) SIMPSON-ABELSON, Michelle (CA); CHARTIER-COURTAUD, Cecile (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHÂN RỘNG LYMPHO BÀO THÂM NHẬP KHỐI U (TIL)
THÀNH QUẦN THỂ TIL TRỊ LIỆU, QUẦN THỂ TIL ĐƯỢC NHÂN RỘNG
THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA TIL ĐƯỢC
NHÂN RỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhân rộng quần thể TIL từ kim hút nhỏ (FNA) hoặc sinh thiết nhỏ mà chứa số lượng TIL thấp, sử dụng phương pháp được bộc lộ trong bản mô tả này bao gồm hệ thống kín mà dẫn đến kiểu hình được cải thiện và tình trạng chuyển hóa tăng của TIL trong khoảng thời gian ngắn hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quần thể TIL được nhân rộng thu được từ phương pháp này và chế phẩm chứa TIL được nhân rộng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74200 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03445 | (85) 15/06/2020 | |
| (22) 15/11/2018 | (86) PCT/US2018/061323 | 15/11/2018 |
| (30) 62/586,941 | 16/11/2017 | US (87) WO2019/099700 |
| | | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) *F21V 21/14; F21V 21/26; E04H 12/18*

(71) **THE WILL-BURT COMPANY (US)**

169 South Main Street, Orrville, OH 44667-0900, United States of America

(72) BLACKWELDER, Paul, Brasford (US); WASSON, Andrew, Paul (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THÁP GẤP ĐỂ NÂNG NGUỒN ÁNH SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG NGUỒN ÁNH SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tháp đèn gấp sử dụng cơ cấu liên kết 4-thanh cho phép tháp mở rộng thẳng đứng hoàn toàn với việc sử dụng một cơ cấu dẫn động. Tháp mẫu bao gồm chân đế, tay nâng dưới và tay nâng trên. Các bộ phận lò xo được sử dụng gắn các khớp nối quay của tay nâng dưới và tay nâng trên của tháp. Các bộ phận lò xo hoạt động để nén trước các khớp nối và giúp loại bỏ sự quay và sự chuyển động khi tháp được mở ra/trong quá trình mở rộng thẳng đứng.

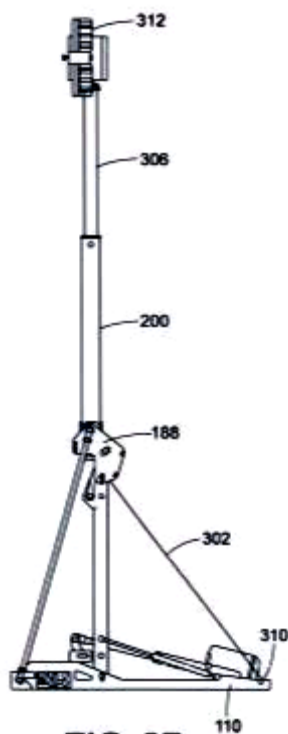


FIG. 8B

- (11) **74201 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-03446** (85) 15/06/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/FR2018/053299 14/12/2018
(30) 1762257 15/12/2017 FR (87) WO2019/115975 20/06/2019
(51) **C08K 5/14; H01L 31/048**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) DISSON, Jean-Pierre (FR); LU, Chao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT CHÉO POLYOLEFIN ELASTOME, CHẾ PHẨM
LIÊN KẾT CHÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên kết chéo polyolefin elastome (POE). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm liên kết chéo chứa ít nhất một polyolefin elastome (POE) và ít nhất một hỗn hợp các peroxit hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu làm từ polyolefin elastome (POE), tốt hơn là vật liệu bọc hoặc chất hàn kín, cụ thể là dùng cho tế bào quang điện, gồm bước liên kết chéo chế phẩm liên kết chéo như được xác định trước đó.

- (11) 74202 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03456 (85) 16/06/2020
 (22) 16/01/2019 (86) PCT/KR2019/000643 16/01/2019
 (30) 10-2018-0015697 08/02/2018 KR (87) WO2019/156378 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **D06P 1/16; D06P 3/54**

(71) **KYUNG-IN SYNTHETIC CORPORATION (KR)**

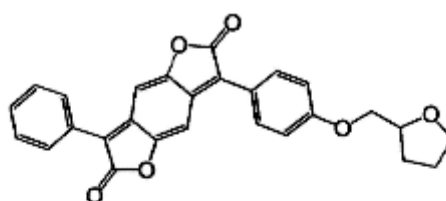
199, Geonji-ro Seo-Gu Incheon 22794, Republic of Korea

(72) PARK, Soyoung (KR); KIM, Hyejin (KR); MYUNG, Sungil (KR); KIM, Jungrok (KR); HAN, Jimin (KR)

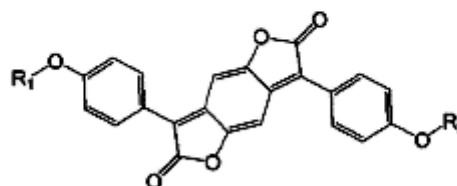
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM NHUỘM DẠNG PHÂN TÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM XƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhuộm dạng phân tán chứa hợp chất có công thức 1 ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 99 phần khối lượng và hợp chất có công thức 2 ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 99 phần khối lượng, và phương pháp nhuộm xơ bán tổng hợp, xơ tổng hợp, xơ tái chế, hoặc xơ hỗn hợp của xơ tổng hợp và xơ tự nhiên, bao gồm bước sử dụng chế phẩm nhuộm dạng phân tán này. Chế phẩm nhuộm dạng phân tán này chứa hỗn hợp của các hợp chất đặc hiệu, do đó chế phẩm nhuộm dạng phân tán này có tốc độ hấp thụ chất nhuộm rất cao khi nhuộm vật liệu xơ hỗn hợp chứa polyeste hoặc vật liệu tương tự, có độ bền màu tổng thể rất cao, như độ bền màu với ánh sáng mặt trời, độ bền màu với nước, và độ bền màu do thăng hoa, và cho phép hiển thị màu sắc có cường độ cao. Trong hợp chất có công thức 2, R₁ là nguyên tử hydro hoặc (C₁-C₁₈)alkyl; R₂ là (C₁-C₁₈)alkyl hoặc -(CH₂)_n-CO₂R_a; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 8; và R_a là (C₁-C₁₈)alkyl hoặc (C₁-C₈)alkoxy(C₁-C₈)alkyl



(Công thức 1)



(Công thức 2)

- (11) 74203 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03459 (85) 16/06/2020
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/EP2018/083777 06/12/2018
 (30) 201741044114 08/12/2017 IN (87) WO2019/110726 13/06/2019
 (51) *C08G 18/48; C08G 18/16; C08G 18/18; C08G 18/24; C08L 75/08; C08G 18/76; C08K 5/00; C08L 71/02; C08G 101/00*
 (71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)**
 Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, the Netherlands
 (72) KUMAR, Arvind (IN); PRADHAN, Pranaya, Man, Singh (SG)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BỘT POLYURETAN, BỘT POLYURETAN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY, SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH CHỨA BỘT POLYURETAN NÀY VÀ CHẾ PHẨM POLYETE POLYOL DÙNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế bột polyuretan bao gồm bước cho phản ứng polyete polyol và polyisoxyanat với sự có mặt của chất tạo bọt và chất chống oxy hóa, trong đó: chất chống oxy hóa này gồm có một chất chống oxy hóa phenol hoặc hai hoặc nhiều chất chống oxy hóa phenol, trong đó một hoặc nhiều chất chống oxy hóa phenol này không chứa các nguyên tử khác với cacbon, hydro và oxy, và lượng của một hoặc nhiều chất chống oxy hóa phenol này nằm trong khoảng từ 2300 đến nhỏ hơn 10000 phần triệu theo khối lượng (ppmw) trên cơ sở polyete polyol; chỉ số isoxyanat là cao hơn 100; nhiệt độ tối đa trong quá trình điều chế bột polyuretan là cao hơn 140°C; và khối lượng riêng của bột polyuretan là thấp hơn 25 kg/m³. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến bột polyuretan thu được bởi quy trình này, sản phẩm được tạo hình chứa bột polyuretan, và chế phẩm polyete polyol có thể được sử dụng trong quy trình này.

- (11) 74204 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03481 (85) 16/06/2020
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014096 16/11/2018
 (30) 10-2017-0153344 16/11/2017 KR (87) WO2019/098752 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) *A61K 8/99; A61Q 19/00; A61Q 17/00*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

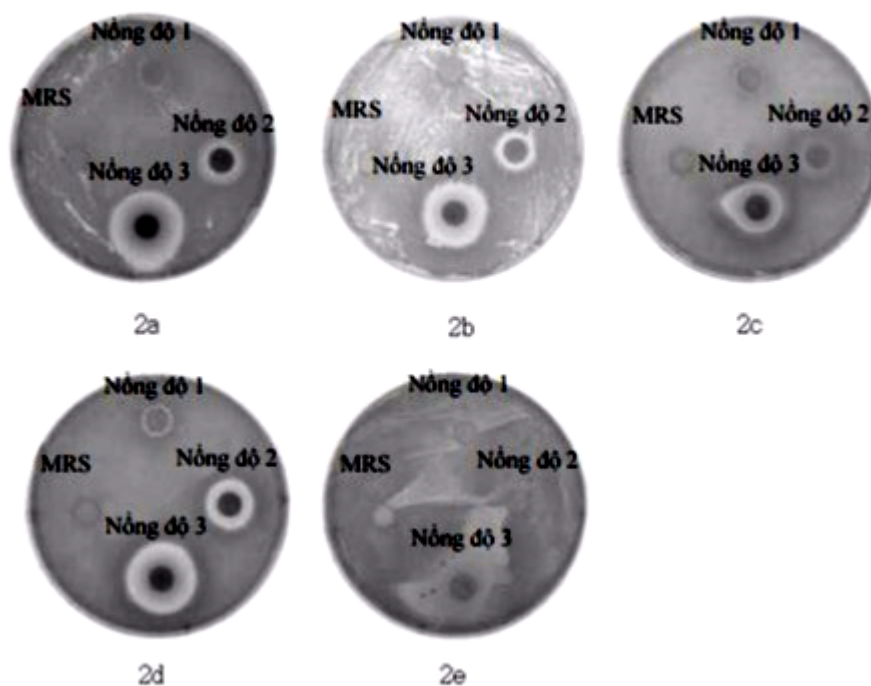
(72) PAEK, Sehee (KR); SEO, Yong Ki (KR); SHIN, Min Kyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM KHÁNG KHUẨN TRÊN DA CHỨA MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY LACTOBACILLUS PLANTARUM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm mỹ phẩm kháng khuẩn trên da chứa môi trường nuôi cấy *Lactobacillus plantarum*.

Fig.1



- (11) 74205 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03503 (85) 17/06/2020
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/EP2018/083122 30/11/2018
 (30) 1761410 30/11/2017 FR (87) WO2019/106141 06/06/2019

(51) C05D 1/00; C05F 5/00

(71) AFYREN (FR)

Biopôle Clermont Limagne, 63360 SAINT-BEAUZIRE, France

(72) PESSIOT, Jérémy, Jean-Paul (FR); ROUSSEL, Michael, Frédéric, Pierre (FR); BOST, Aurélien, Antoine (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖ HỢP CỦA CÁC MUỐI KALI RẮN, HỖ HỢP CỦA CÁC MUỐI KALI RẮN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ PHÂN BÓN CHỨA HỖ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình mới để sản xuất hỗn hợp của các muối kali rắn từ dịch lên men thu được từ quy trình lên men để sản xuất các hợp chất hóa học trong môi trường lên men có độ pH được điều chỉnh bằng cách bổ sung bazơ chứa kali hydroxit, đặc trưng trong đó quy trình này bao gồm bước bổ sung axit mạnh vào dịch lên men với lượng đủ để gây ra sự kết tủa của hỗn hợp của các muối kali, và sau đó tách hỗn hợp của các muối kali rắn ra khỏi dịch lên men được axit hóa. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp của các muối kali mà có thể được sản xuất bằng quy trình này, phân bón chứa hỗn hợp này và phương pháp bón phân sử dụng phân bón này

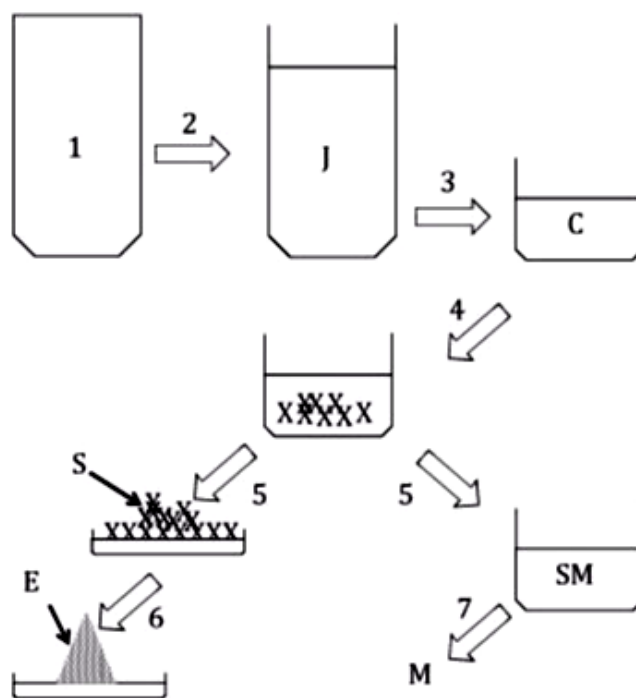


Fig. 1

- (11) 74206 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03550 (85) 18/06/2020
 (22) 12/03/2018 (86) PCT/CN2018/078731 12/03/2018
 (30) 201711284672.X 07/12/2017 CN (87) WO2019/109534 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **B01F 5/00; B01F 3/04**

(71) 1. **CHING-YUAN JUAN** (CN)

No.46-1, Wenchuan Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

2. **YI-HUNG JUAN** (CN)

No.46-1, Wenchuan Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

3. **CHENG-LUNG JUAN** (CN)

No.46-1, Wenchuan Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

(72) Ching-yuan JUAN (CN); Yi-hung JUAN (CN); Cheng-lung JUAN (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY TẠO VI BONG BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo vi bong bóng được cung cấp giữa cửa vào và cửa thoát của thiết bị thoát nước. Máy tạo vi bong bóng siêu nhỏ bao gồm bộ phận cửa vào nước và bộ phận cửa thoát nước. Mức khe cửa vào khí được duy trì giữa bộ phận cửa vào nước và bộ phận cửa thoát nước, với khe cửa vào khí liên thông với không khí bên ngoài, như vậy không khí bên ngoài được phép vào máy tạo vi bong bóng cho việc trộn khí-lỏng và tạo bong bóng mịn và dày đặc.

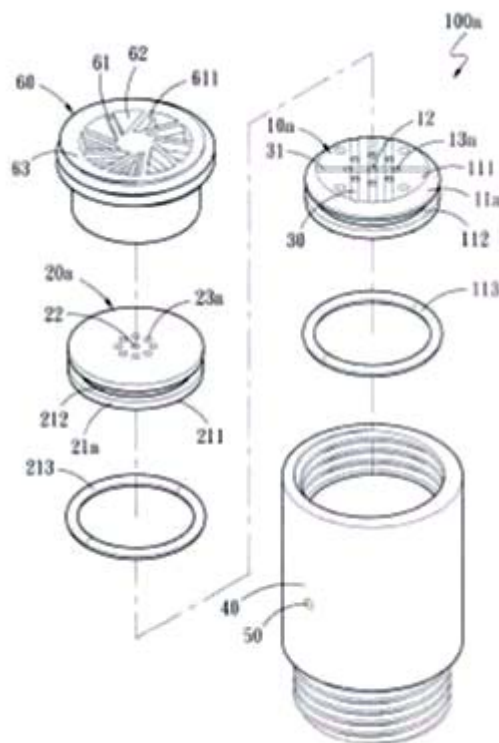


Fig.3

- (11) 74207 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03568 (85) 19/06/2020
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/EP2018/082106 21/11/2018
 (30) 10 2017 220 915.1 23/11/2017 DE (87) WO2019/101804 31/05/2019
 (51) *E04B 1/68; E01C 11/12*
 (71) MAURER ENGINEERING GMBH (DE)
 Frankfurter Ring 193, 80807 München, Germany
 (72) RILL, Daniel (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ BẮC CẦU MỐI NỐI THI CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THÁO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bắc cầu mối nối thi công (10) với biên dạng bịt kín mối nối (1) và biên dạng bịt kín mối nối (1) như vậy, cũng như phương pháp sản xuất biên dạng bịt kín mối nối (1) và phương pháp sản xuất và tháo thiết bị bắc cầu mối nối thi công (10). Biên dạng bịt kín mối nối (1) bao gồm ít nhất một phần vật liệu đàn hồi và có phần giữ (2, 3) để giữ chặt vào thiết bị bắc cầu mối nối thi công, trong đó phần giữ (2, 3) có, ít nhất trong các đoạn, chế phẩm vật liệu (4) mà có thể được kích hoạt theo cách mục tiêu nhờ sự tiếp xúc hóa học, nhiệt và/hoặc vật lý sao cho thể tích của phần giữ (2, 3) thay đổi.

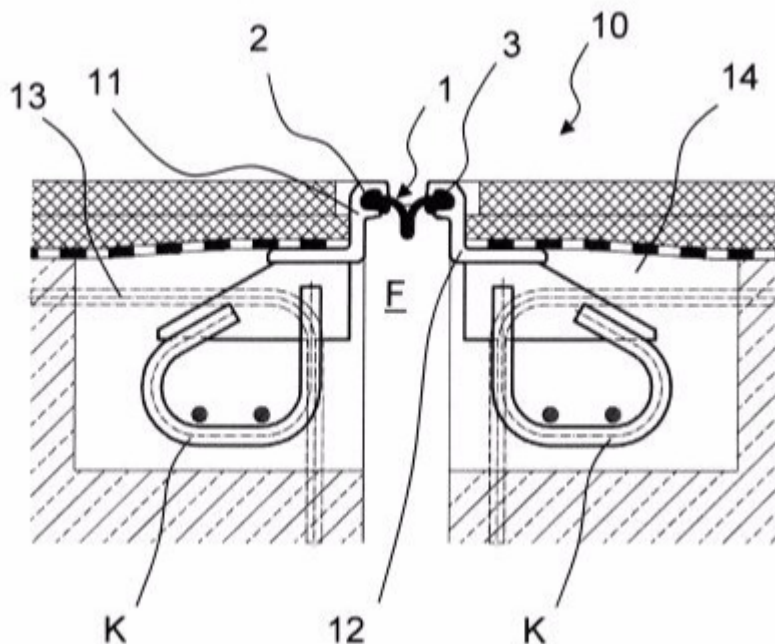


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74208 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03578 | (85) 19/06/2020 | |
| (22) 19/11/2018 | (86) PCT/CN2018/116204 | 19/11/2018 |
| (30) 201711161116.3 | 20/11/2017 CN | (87) WO2019/096306 |
| | | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2020

(51) **H04W 28/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

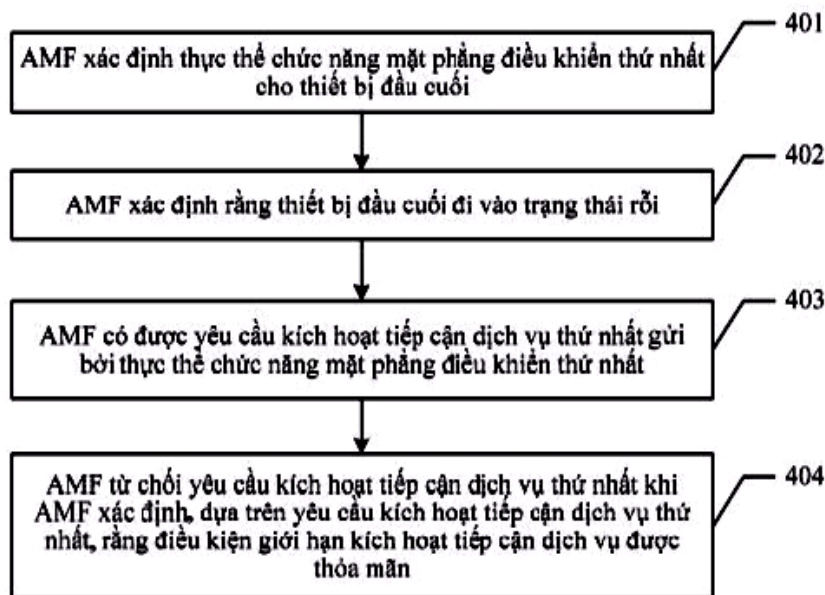
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Qianghua (CN); ZHOU, Zheng (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ YÊU CẦU VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN**

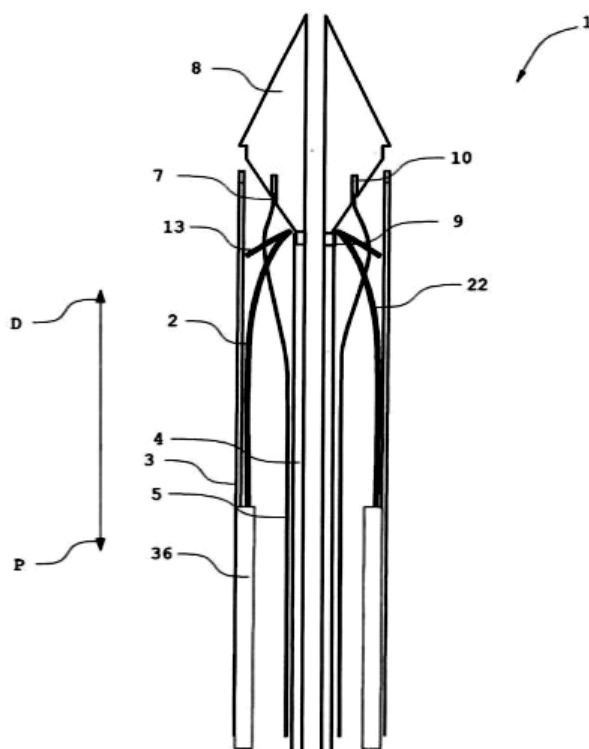
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý yêu cầu và thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển, để kiểm soát thông báo dữ liệu và báo hiệu được sử dụng để kích hoạt tìm gọi, do đó tránh quá tải phần tử mạng trong mạng lõi. Phương pháp xử lý yêu cầu bao gồm: bước xác định, bởi chức năng quản lý truy cập và di động (access and mobility management function - AMF), thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển thứ nhất cho thiết bị đầu cuối; bước xác định, bởi AMF, rằng thiết bị đầu cuối chuyển sang trạng thái rỗi; bước thu được, bởi AMF, yêu cầu kích hoạt tiếp cận dịch vụ thứ nhất từ thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển thứ nhất; và bước từ chối, bởi AMF, yêu cầu kích hoạt tiếp cận dịch vụ thứ nhất khi AMF xác định, dựa trên yêu cầu kích hoạt tiếp cận dịch vụ thứ nhất, rằng điều kiện giới hạn kích hoạt tiếp cận dịch vụ được thỏa mãn.



Hình 4

- (11) 74209 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03581 (85) 19/06/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/EP2018/085987 19/12/2018
 (30) PCT/IB2017/001750 19/12/2017 IB (87) WO2019/122013 A1 27/06/2019
 (51) *A61F 2/966; A61F 2/07; A61F 2/95; A61F 2/00; A61F 2/24*
 (71) **KARDIOZIS SAS (FR)**
 Les Pléiades III, Bâtiment B, 320 avenue Archimède, 13100 Aix-en Provence,
 France
 (72) FENOUIL Nathalie (FR); CHAFFOTTE-GLUZIKI Perrine (FR); POURCHET Jean-
 Baptiste (FR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **THIẾT BỊ MANG DẪN, HỆ THỐNG MANG DẪN, MIẾNG GHÉP STENT VÀ
 CẤU TRÚC HỖ TRỢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mang dẫn (1) cho bộ phận nhân tạo (2). Bộ phận nhân tạo (2) tốt hơn là bộ phận nhân tạo để điều trị chứng phình mạch. Thiết bị mang dẫn (1) bao gồm vỏ bọc ngoài (3) và ống trong (4). Ống trong (4) được bố trí bên trong vỏ bọc ngoài (3) và ít nhất một ống mang giữ (5, 30). Ống mang giữ (5, 30) để giữ bộ phận nhân tạo (2) trong một kết cấu được nén. Ống mang giữ (5, 30) được bố trí giữa vỏ bọc ngoài (3) và ống trong (4). Vỏ bọc ngoài (3), ống trong (4) và ít nhất một ống mang giữ (5, 30) là đồng trục. Ống mang giữ (5, 30) bao gồm ít nhất một phần kéo dài dọc trục (6) kéo dài từ phần đầu phía xa của ống mang giữ. Ít nhất một phần kéo dài dọc trục (6) được điều chỉnh để thắt nổi qua các phần của bộ phận nhân tạo (2).



- (11) 74210 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03585 (85) 19/06/2020
 (22) 19/09/2018 (86) PCT/CN2018/106354 19/09/2018
 (30) 201711211386.0 28/11/2017 CN (87) WO2019/105108 06/06/2019
 (51) **B01D 46/02; B65G 53/26**
 (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China
 (72) GE, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG XẢ KHÔNG BỤI ĐỂ KHỬ BỤI KHÔ SỬ DỤNG THIẾT BỊ HÚT VẬT LIỆU RỜI VÀ TỜI CUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả không bụi để khử bụi khô sử dụng thiết bị hút vật liệu rời và tời cuốn, bao gồm tháp chứa bụi thô, đường ống xả bụi chính, ống dẫn kim loại co duỗi, đường ống xả bụi khẩn cấp, thiết bị hút vật liệu rời, ống dẫn kim loại chống mòn và đường ống dẫn nitơ. Cửa xả bụi của tháp chứa bụi thô được nối với ống dẫn kim loại co duỗi thông qua đường ống xả bụi chính. Đầu trên của ống dẫn kim loại co duỗi được trang bị với van xung, và ống dẫn kim loại co duỗi được nâng lên và hạ xuống thông qua tời cuốn. Thiết bị hút vật liệu rời được nối với tháp chứa bụi thô thông qua đường ống xả bụi khẩn cấp. Đường ống dẫn nitơ được chia thành hai đường dẫn, một đường được nối với van xung, và đường còn lại được nối với đường ống bổ sung khí của thiết bị hút vật liệu rời. Đầu ra của thiết bị hút vật liệu rời được nối với ống dẫn kim loại chống mòn. Sáng chế không chỉ giải quyết vấn đề tạo ra nhiều hơi nước sau khi bụi thô ở nhiệt độ cao được làm ẩm, mà còn giải quyết vấn đề cuốn bụi ngược trở lại do độ cao xả bụi lớn, đặc biệt phù hợp với dự án hút khí thải khô sơ cấp cho lò luyện kim, và có triển vọng ứng dụng rộng rãi.

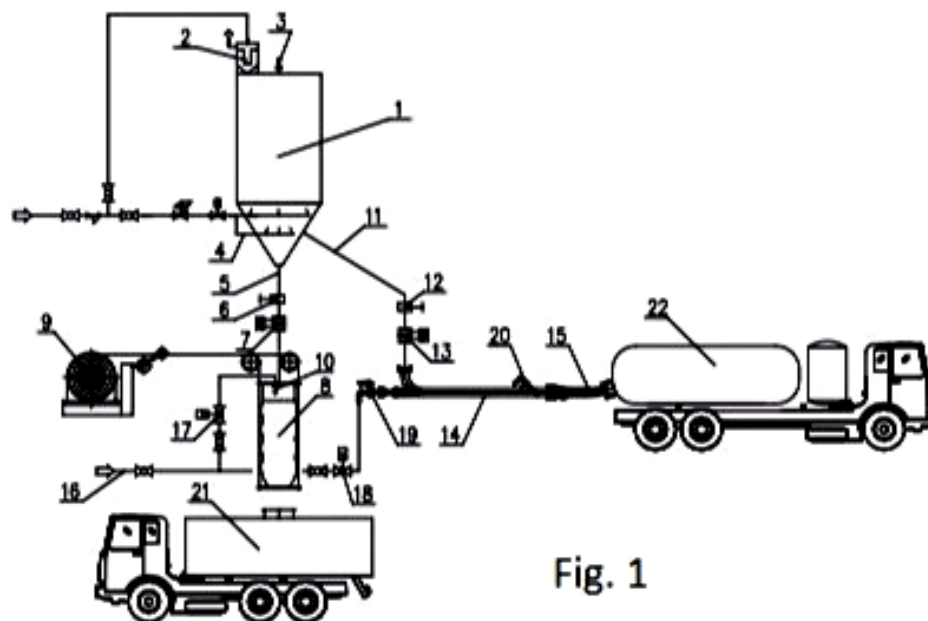


Fig. 1

- (11) 74211 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03594 (85) 19/06/2020
(22) 20/12/2018 (86) PCT/EP2018/086055 20/12/2018
(30) 17209205.8 21/12/2017 EP (87) WO2019/122052 27/06/2019
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) BENZ, Joerg (DE); KLEIN, Christian (DE); KLOSTERMANN, Stefan (DE);
MOESSNER, Ekkehard (DE); SAM, Johannes (DE); UMANA, Pablo (CR);
HANISCH, Lydia, Jasmin (DE); BUJOTZEK, Alexander (DE); XU, Wei (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI HLA-A2/WT1, POLYNUCLEOTIT VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN SINH KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI HLA-A2/WT1**

(57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể liên kết với HLA-A2/WT1, bao gồm ví dụ, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép, để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các polynucleotit mã hóa các kháng thể này, và vectơ và tế bào chủ chứa các polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất kháng thể cũng như mô tả việc sử dụng kháng thể để điều trị bệnh.

- (11) 74212 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03600 (85) 22/06/2020
 (22) 02/02/2019 (86) PCT/CN2019/074555 02/02/2019
 (30) 201810152331.5 14/02/2018 CN (87) WO2019/158005 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Junchao (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: nhận DCI thứ nhất trong không gian tìm kiếm của phần băng thông (bandwidth part, BWP) kênh mang thứ nhất, trong đó nếu loại phân phối tài nguyên miền tần số của BWP thứ nhất là loại 0, chỉ báo phân phối tài nguyên miền tần số L_f bit trong DCI thứ nhất là ánh xạ bit L_f bit, và các bit trong ánh xạ bit L_f bit theo thứ tự giảm dần lần lượt tương ứng với các nhóm khối tài nguyên (resource block group, RBG) 0 đến RBG $(1 L_f - 1)$ trong BWP thứ hai; và đối với một bit trong ánh xạ bit L_f bit, khi giá trị của bit bằng 1, tài nguyên được phân phối bao gồm một RBG tương ứng với bit. Theo phương pháp này, chuyển đổi BWP hoặc lập lịch chéo BWP có thể được thực hiện bằng cách sử dụng trường thông tin bị cắt.

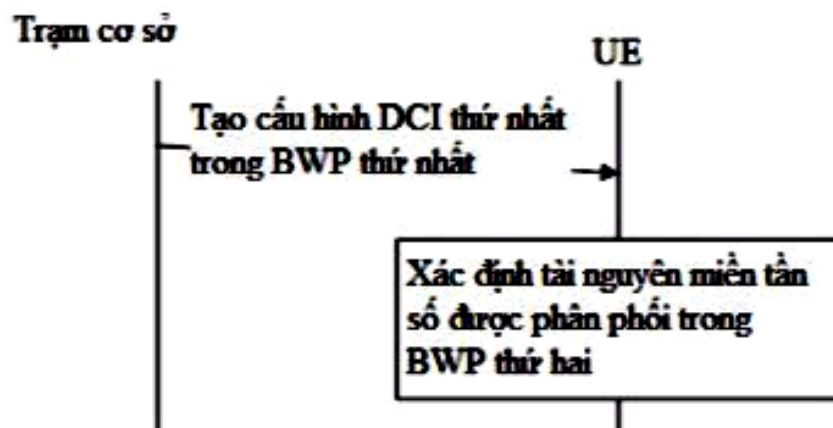
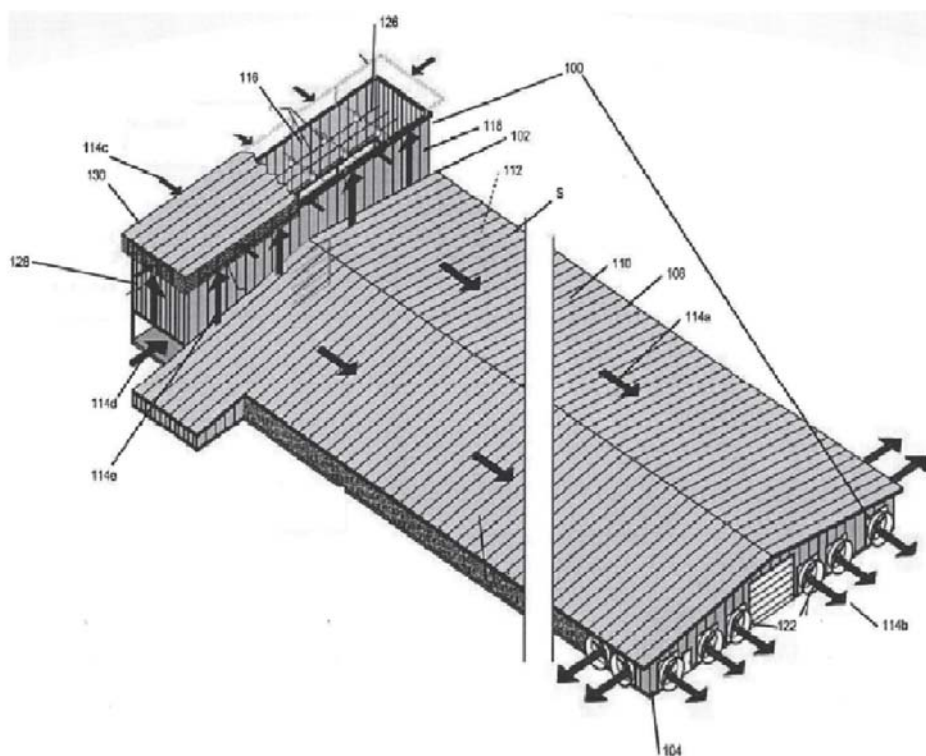


Fig.4

- (11) 74213 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03609 (85) 22/06/2020
 (22) 21/11/2018 (86) PCT/US2018/062338 21/11/2018
 (30) 62/590,103 22/11/2017 US (87) WO2019/104236 31/05/2019
 (51) *A01K 1/00; A01K 1/12; A01K 1/02*
 (71) **FIVE-G CONSULTING INC. (US)**
 6355 Lamar Road, Reno, TX 75462, United States of America
 (72) GRIBBLE, Ted, A. (US); GRIBBLE, Donald, L. (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT BẰNG BAY HƠI DÙNG CHO KẾT CẤU ĐỂ NUÔI NHỐT GIA SÚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống làm mát bằng bay hơi dùng cho kết cấu để nuôi nhốt gia súc có thể là chuồng nuôi có sàn bê tông bằng cách sử dụng hệ thống làm mát bằng bay hơi đã cải tiến. Hệ thống làm mát có thể có ngăn xếp tạo sương mù có các cửa nạp không khí, khoang trộn, và ba vùng làm mát trong đó các vùng làm mát tương ứng với ba khoảng nhiệt độ khác nhau. Từng vùng làm mát có thể có nhiều vòi phun để tạo ra sương mù. Khi không khí đi qua khoang trộn, sương mù có thể bay hơi và làm mát không khí. Hệ thống làm mát còn có thể có nhiều quạt hút lớn nằm ở một đầu của chuồng nuôi ở cách xa ngăn xếp tạo sương mù. Các quạt này có thể hút không khí mát qua chuồng nuôi, trên và quanh gia súc, và ra khỏi chuồng nuôi.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74214 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03629 | (85) 20/09/2018 | |
| (22) 18/03/2016 | (86) PCT/JP2016/058755 | 18/03/2016 |
| | (87) WO2017/158831 | 21/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **G01P 15/00**; G01V 1/20; G01P 1/02

(62) 1-2018-04242

(71) **NATIONAL RESEARCH INSTITUTE FOR EARTH SCIENCE AND DISASTER RESILIENCE (JP)**

3-1, Tennodai, Tsukuba-shi Ibaraki 3050006 (JP)

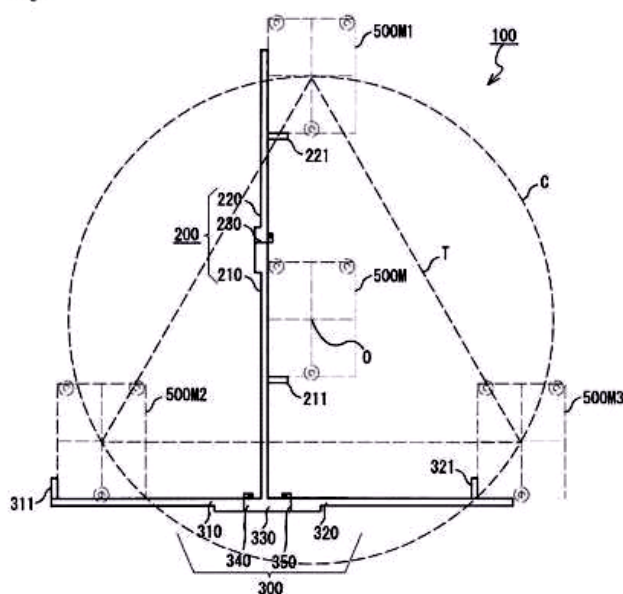
(72) SENNA Shigeki (JP); FUJIWARA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐO VI ĐỊA CHẤN CÓ KHUNG LẮP THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất khung lắp thiết bị (100) và thiết bị đo vi địa chấn (500), mà với chúng có thể cho phép người không có trình độ lắp giàn rất nhỏ một cách dễ dàng và chính xác. Sáng chế còn đề xuất khung lắp thiết bị (100) và thiết bị đo vi địa chấn (500), mà với chúng có thể cho phép người không có trình độ lắp giàn vi địa chấn không đều một cách dễ dàng và chính xác. Khung lắp thiết bị (100) theo sáng chế bao gồm: chi tiết dạng thanh thứ nhất (200) kéo dài theo một hướng; chi tiết dạng thanh thứ hai (300) được gắn vào chi tiết dạng thanh thứ nhất (200); phần chỉ dẫn thứ nhất và phần chỉ dẫn thứ hai mà chỉ ra các vị trí lắp đặt của thiết bị trên chi tiết dạng thanh thứ nhất (200); và phần chỉ dẫn thứ ba và phần chỉ dẫn thứ tư mà chỉ ra các vị trí lắp đặt của các thiết bị trên chi tiết dạng thanh thứ hai (300). Phần chỉ dẫn thứ hai, phần chỉ dẫn thứ ba và phần chỉ dẫn thứ tư được tạo ra theo cách để các thiết bị tương ứng được lắp đặt nằm trên chu vi của đường tròn tưởng tượng (C) và ở các đỉnh của tam giác đều tưởng tượng (T) mà nội tiếp đường tròn tưởng tượng (C), và phần chỉ dẫn thứ nhất được tạo ra theo cách để thiết bị tương ứng được lắp đặt ở vị trí tâm của đường tròn tưởng tượng (C).

Fig.1



- (11) 74215 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03630 (85) 23/06/2020
(22) 07/05/2018 (86) PCT/IB2018/000661 07/05/2018
(30) 15/821806 23/11/2017 US (87) WO2019/102260 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) *A47K 13/30; E03D 9/08; E03D 9/00; A47K 17/02; E03D 5/10*

(71) **LOUTOS PETER A. (US)**

1729 SE Dominic Avenue, Port Saint Lucie, Florida 34952, United States of America

(72) LOUTOS Peter A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG BỒN CẦU TỰ ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ XẢ NƯỚC**

- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến hệ thống bồn cầu tự động để dùng bên trong nhà ở thương mại và tư nhân và bao gồm bộ xí điều chỉnh được và hệ thống thư giãn như một khối có năm nút dùng cho vòi phun tia bệ rửa, bộ làm ấm ghế ngồi, hệ thống âm thanh, xả nước và bộ làm sạch không khí tự động. Hệ thống dùng cặp nguồn ánh sáng và cảm biến hồng ngoại nằm bên trong hệ thống chuyên dụng để tự động điều chỉnh nhiệt độ, hệ thống xả nước tự động, bộ làm sạch không khí tự động, hệ thống âm thanh và vòi phun tia bệ rửa. Người ấn nút ở phía trên thùng chứa và bộ xí đẩy thẳng ra các thiết kế chủ yếu, mà không cần năng lượng được cấp bởi điện hoặc các ắc quy để làm cho bộ xí hoạt động, nếu không cần thiết, bộ xí vẫn nằm trong hộp của nó.

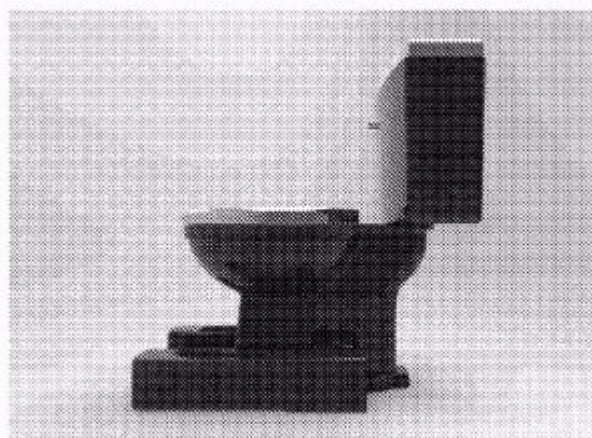


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74216 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03650 | | | (85) 19/02/2016 | |
| (22) 19/08/2014 | | | (86) PCT/US2014/051672 | 19/08/2014 |
| (30) 61/867,245 | 19/08/2013 | US | (87) WO2015/026813 | 26/02/2015 |
| 61/877 610 | 13/09/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) *A61M 31/00*; *A61K 9/00*

(62) 1-2016-00612

(71) **TARIS BIOMEDICAL LLC (US)**

99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

(72) LEE, Heejin (KR); DANIEL, Karen (US); SANSONE, Matthew (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT CHỨA NHIỀU ĐƠN VỊ LIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phân phối dược chất có thể cấy vào cơ thể bao gồm thân vỏ tạo ra khoang chứa, đơn vị thứ nhất trong khoang chứa này, và đơn vị thứ hai trong khoang chứa này. Đơn vị thứ nhất chứa dược chất và đơn vị thứ hai chứa chất chức năng mà tạo điều kiện cho việc giải phóng dược chất. Dụng cụ phân phối dược chất trong bàng quang bao gồm phần thân vỏ chứa chế phẩm chứa dược chất và phần thân vỏ chứa tá dược, và được thiết kế để giải phóng dược chất theo profin giải phóng thứ nhất và tá dược theo profin giải phóng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ có thể được cấu tạo để đưa vào trong bệnh nhân và giải phóng dược chất từ dụng cụ này.

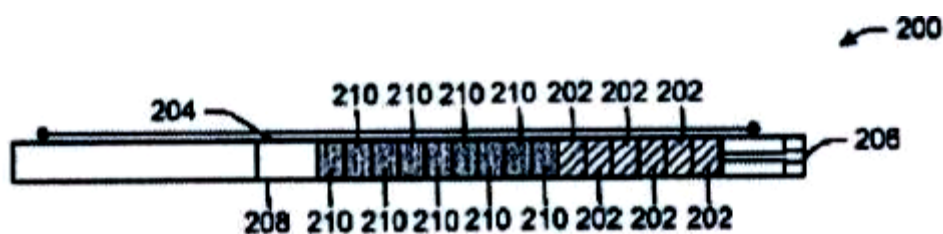


Fig.2

- (11) 74217 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03656 (85) 23/06/2020
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/IL2018/051266 22/11/2018
 (30) 255877 23/11/2017 IL (87) WO2019/102466 31/05/2019
 15/822,426 27/11/2017 US
 (51) *F24F 3/14; F28D 1/047; F28D 7/08; F28F 9/00; F28F 1/32; F28F 3/02; F28F 3/08; F28D 1/04; F28D 9/00*
 (71) **WATERGEN LTD (IL)**
 2 Granit Street, Petach Tikvah, 4951446, Israel
 (72) DULBERG, Sharon (IL); KOHAVI, Arye (IL); MAIER, Eliahu (IL)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ THIẾT BỊ CHIẾT XUẤT NƯỚC TỪ KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất bộ trao đổi nhiệt bao gồm một chồng các bộ gồm các lá tản nhiệt và các ống được lắp ghép với các tấm được dập nổi có khoảng trống. Các lá tản nhiệt che khoảng trống có rìa ngoại vi của lá tản nhiệt được gắn vào rìa ngoại vi trên tấm bao quanh khoảng trống. Sáng chế còn đề cập đến các lá tản nhiệt bao gồm các lỗ thông chất lưu. Các tấm bao gồm các phần nhô ngoại vi phía bên cho phép gắn kín theo cách có lựa chọn giữa các tấm liền kề. Sáng chế cũng bộc lộ các tấm bao gồm các phần nhô đồng nhất được tạo kết cấu để giảm lưu lượng dòng theo khối lượng không đồng nhất giữa các phần nhô của rãnh dẫn khác nhau trong các vùng trao đổi nhiệt. Phương pháp lắp ghép bao gồm bước đặt xen kẽ các lá tản nhiệt và các tấm hoặc các bộ được ghép trước gồm các lá tản nhiệt và các tấm, và phương pháp gắn kín có lựa chọn các mặt của bộ trao đổi nhiệt nhờ ứng dụng theo cách không lựa chọn chất gắn kín hoặc nhiệt. Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị làm lạnh bao gồm bộ trao đổi nhiệt theo sáng chế có dòng không khí thoát ra khỏi bộ trao đổi nhiệt được dẫn qua bộ ngưng tụ hoặc bộ bay hơi.

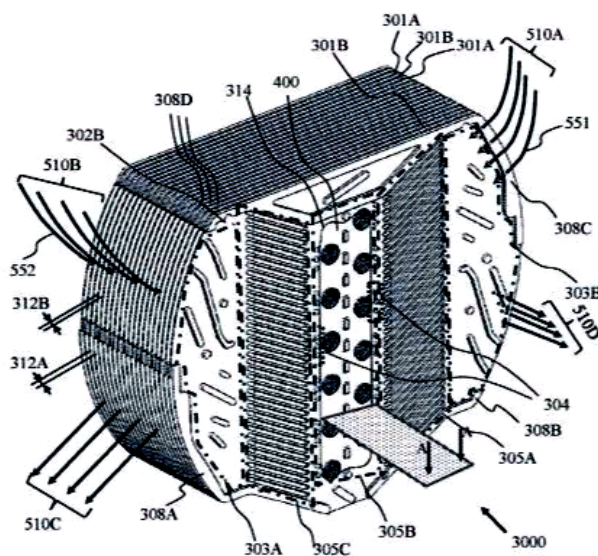


Fig. 5A

- (11) 74218 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03678 (85) 07/06/2018
 (22) 11/11/2016 (86) PCT/US2016/061684 11/11/2016
 (30) 62/255,317 13/11/2015 US (87) WO2017/083762 18/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) C07K 14/755; C12N 15/86; A61K 48/00

(62) 1-2018-02468

(71) 1. BAXALTA INCORPORATED (US)

1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America

2. BAXALTA GMBH (CH)

Zaehlerweg 4, 6300 Zug, Switzerland

(72) FALKNER, Falko-Giinter (DE); HORLING, Franziska (DE); LENGLER, Johannes (DE); ROTTENSTEINER, Hanspeter (AT); SCHEIFLINGER, Friedrich (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI CODON MÃ HÓA CÁC BIẾN THỂ FVIII TÁI TỔ HỢP CÓ SỰ BIỂU HIỆN TĂNG CHO LIỆU PHÁP GEN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HEMOPHILIA A, VECTƠ VÀ HẠT VIRUT LIÊN HỢP ADENO CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY, QUY TRÌNH SẢN SINH HẠT VIRUT LIÊN HỢP ADENO, TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC GÂY NHIỄM BẰNG HẠT VIRUT NÀY VÀ QUY TRÌNH TẢI NẠP TẾ BÀO CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất, ngoài các khía cạnh khác, polynucleotit được biến đổi codon mã hóa các biến thể yếu tố VIII để biểu hiện trong các tế bào động vật có vú. Trong một số phương án, sáng chế cũng đề xuất các vectơ và hạt virut liên hợp adeno chứa polynucleotit này, quy trình sản sinh hạt virut liên hợp adeno (AAV) này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất tế bào chủ được gây nhiễm bằng hạt virut liên hợp adeno (AAV) nói trên và quy trình tải nạp tế bào chủ.

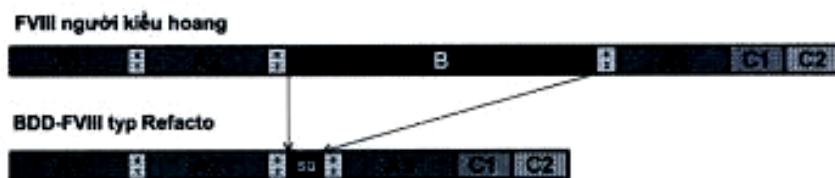
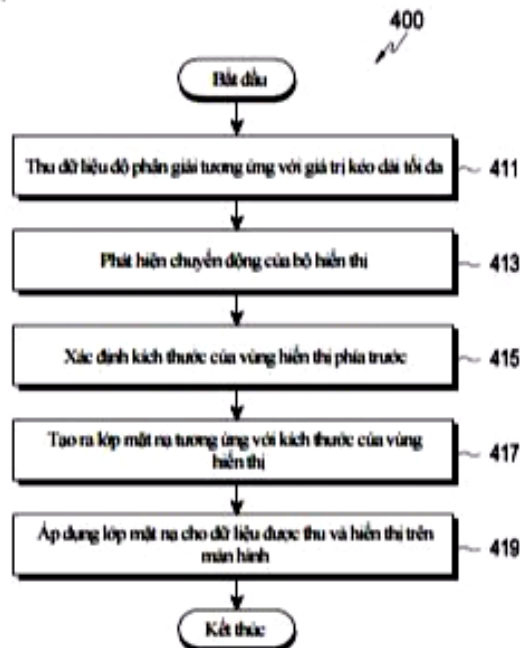


Fig. 1

- (11) 74219 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03684 (85) 25/06/2020
 (22) 21/02/2019 (86) PCT/KR2019/002167 21/02/2019
 (30) 10-2018-0021216 22/02/2018 KR (87) WO2019/164315 29/08/2019
 (51) G06F 3/14; G06F 3/041; G06F 3/044; G06F 3/0481; H04R 17/00; G06T 3/40; H04N 21/4402; G06F 1/16; G06F 3/0484
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Jungsik (KR); CHUN, Youngsoo (KR); KWAK, Woongeun (KR); SUNWOO, Seunghui (KR); CHA, Dohun (KR); KIM, Gidae (KR); KIM, Junyun (KR); SEO, Joohe (KR); NA, Hyoseok (KR); CHOI, Jongchul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị truyền thông di động. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai có thể di chuyển được so với nhau. Vỏ thứ hai đỡ bộ hiển thị dẻo mà có thể được để lộ ít nhất một phần ra bên ngoài, và ít nhất được xếp gọn một phần bên trong vỏ thứ nhất dựa trên chuyển động của các vỏ. Bộ xử lý thực hiện phương pháp bao gồm các bước: phát hiện chuyển động của các vỏ sao cho vùng hiển thị nhìn thấy được của bộ hiển thị được thay đổi, phát hiện xem việc định lại kích thước có đáp ứng điều kiện định trước hay không, và nếu việc định lại kích thước không đáp ứng điều kiện định trước, thì thực hiện xử lý ảnh trên một phần của vùng hiển thị nhìn thấy được được định lại kích thước.

Fig.4a



- (11) **74220 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2020-03714** (85) 25/06/2020
- (22) 26/11/2018 (86) PCT/US2018/062478 26/11/2018
- (30) 62/590,976 27/11/2017 US (87) WO2019/104279 31/05/2019
 62/664,726 30/04/2018 US
- (51) **C12N 7/00; C12N 15/86; A61K 35/76; A61K 9/00**
- (71) **4D MOLECULAR THERAPEUTICS INC. (US)**
 5980 Horton Street, Suite 460, Emeryville, California 94608, United States of America
- (72) KIRN, David (US); KOTTERMAN, Melissa (US); SCHAFFER, David (US); SZYMANSKI, Paul (US); FRANCIS, Peter (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **VIRION VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO TÁI TỔ HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIRION NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất protein capsit liên quan đến virut adeno (AAV) biến đổi có một hoặc nhiều sửa đổi trong trình tự axit amin so với protein capsit AAV của cha mẹ, khi có trong virut AAV, làm tăng khả năng lây nhiễm của một hoặc nhiều loại tế bào võng mạc so với sự lây nhiễm của các tế bào võng mạc bởi một virion AAV bao gồm protein capsit AAV không biến đổi của cha mẹ. Sáng chế cũng đề xuất virion AAV tái tổ hợp và dược phẩm bao gồm protein capsit AAV biến thể như được mô tả trong tài liệu này, các phương pháp tạo ra các protein capsit rAAV và virion này, và các phương pháp sử dụng các protein capsit rAAV và virion này trong nghiên cứu và thực hành lâm sàng, ví dụ như trong việc cung cấp trình tự axit nucleic cho một hoặc nhiều tế bào của võng mạc để điều trị các rối loạn và bệnh võng mạc.

- (11) 74221 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03764 (85) 29/06/2020
 (22) 27/12/2018 (86) PCT/CN2018/124428 27/12/2018
 (30) 201810067565.X 24/01/2018 CN (87) WO2019/144760 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) G06Q 20/20; G07G 1/14

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Fen ZHAI (CN); Chunlei GU (CN); Ge CHEN (CN); Lijuan KANG (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu, thiết bị đầu cuối và hệ thống xử lý dữ liệu. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất tạo ra mã thanh toán (S20), trong đó mã thanh toán bao gồm thông tin kết nối, và thông tin kết nối bao gồm kí hiệu nhận biết kết nối của thiết bị đầu cuối thứ nhất; thiết bị đầu cuối thứ hai thu được mã thanh toán (S30), thiết lập kết nối truyền thông không dây với thiết bị đầu cuối thứ nhất trên cơ sở kí hiệu nhận biết kết nối, và gửi thông tin biểu thị thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ nhất trên cơ sở kết nối truyền thông không dây (S32), trong đó thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để biểu thị liệu việc thanh toán có thành công hay không; thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin biểu thị thứ nhất trên cơ sở kết nối truyền thông không dây (S22), và hiển thị thông tin biểu thị thứ nhất (S24).

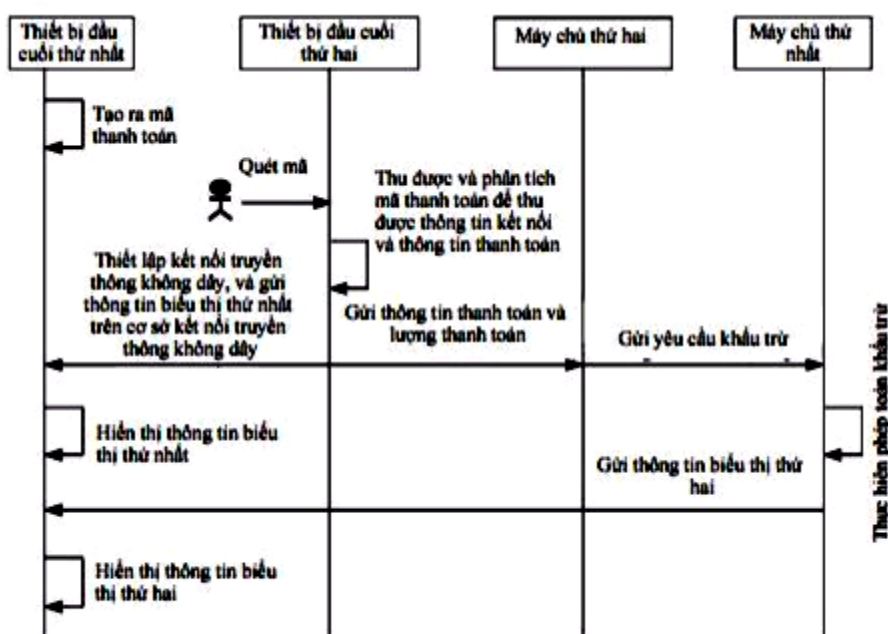


Fig. 2

(11) 74222 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-03779

(22) 29/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/07/2020

(51) **E04B 1/00; E04B 2/20; B29B 17/00; C08J 11/12**

(71) 1. **LÊ ANH THẮNG (VN)**

58 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **PHẠM MẠNH ĐÌNH (VN)**

Buôn Ngô A, Hòa Phong, Krông Bông, Đắk Lắk

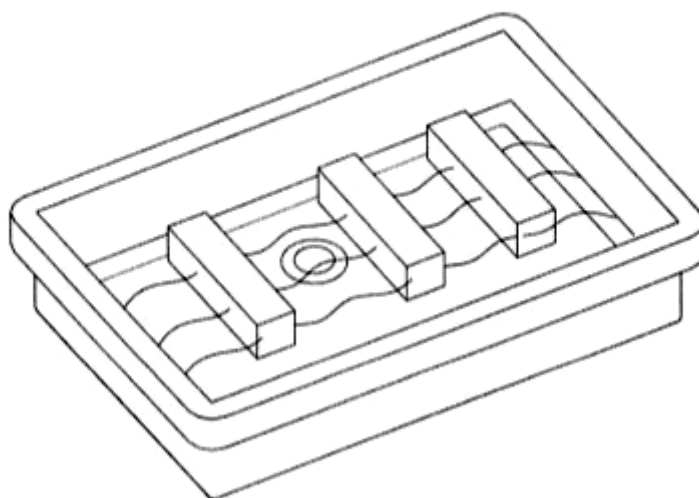
(72) Lê Anh Thắng (VN); Phạm Mạnh Đình (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU KIỆN XÂY DỰNG TỪ VẬT LIỆU UTE-PS GỒM NHỰA TÁI CHẾ VÀ CỐT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cấu kiện xây dựng từ vật liệu UTE-PS gồm nhựa tái chế và cốt liệu bao gồm: chuẩn bị nguyên liệu hạt nhựa tái chế; chuẩn bị hỗn hợp cốt liệu phối trộn; đun nóng cốt liệu phối trộn ở nhiệt độ lớn hơn 34°C cho đến khi đạt độ ẩm nhỏ hơn 1%; trộn đều cốt liệu với hạt nhựa tái chế với tỉ lệ nhựa tái chế: cốt liệu là từ 4:1 đến 1:4 theo khối lượng, đồng thời gia nhiệt; đổ hỗn hợp đã trộn đều ở dạng sệt vào khuôn tạo hình; ép khuôn để hỗn hợp vật liệu đạt độ đặc chắc dưới áp lực từ 4 kg/cm² đến 7 kg/cm²; tháo khuôn khi hỗn hợp vật liệu UTE-PS đã hình thành khuôn dạng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cấu kiện xây dựng được sản xuất bằng quy trình sản xuất nêu trên.

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74223 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03801 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 13/02/2018 | (86) PCT/KR2018/001897 | 13/02/2018 |
| | (87) WO2019/160171 | 22/08/2019 |

(51) **H04M 1/725**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

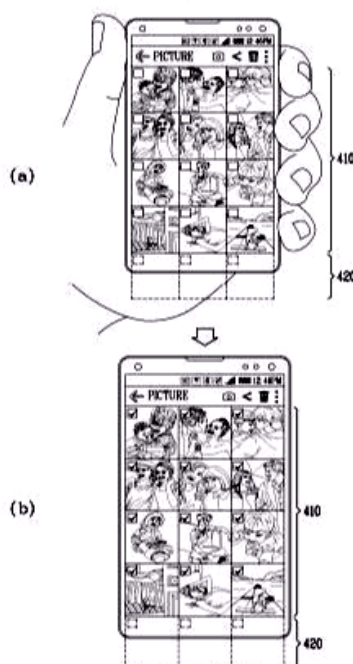
(72) Soyeon YIM (KR); Jinhee LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động có khả năng cảm biến thao tác cầm nắm thiết bị đầu cuối, trong đó thiết bị đầu cuối này bao gồm: thân chính được tạo ra với vỏ để tạo thành kết cấu ngoài; bộ nhớ để lưu giữ các phần thông tin thị giác; màn hình cảm ứng được bố trí tại bề mặt trước của thân chính và hiển thị ít nhất một trong số các phần thông tin thị giác này; bộ cảm biến cầm nắm được bố trí tại bề mặt sườn của thân chính và được đính vào bề mặt trong của vỏ để cảm biến thao tác đầu vào của người dùng được tác động vào bề mặt sườn; và bộ điều khiển để thực thi chức năng chọn toàn bộ, để đặt ít nhất một trong số các phần thông tin thị giác được hiển thị sang trạng thái được chọn chỉnh sửa được, đáp lại thao tác đầu vào của người dùng được cảm biến bởi bộ cảm biến cầm nắm trong lúc thực thi chế độ chỉnh sửa để chỉnh sửa các phần thông tin thị giác này, trong đó bộ điều khiển này không đặt các phần thông tin thị giác còn lại, ngoại trừ ít nhất một phần thông tin thị giác được hiển thị này, sang trạng thái được chọn chỉnh sửa được ngay cả khi chức năng chọn toàn bộ được thực thi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối di động.

Fig.4A



(11) 74224 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-03817

(22) 30/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) **H01Q 15/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

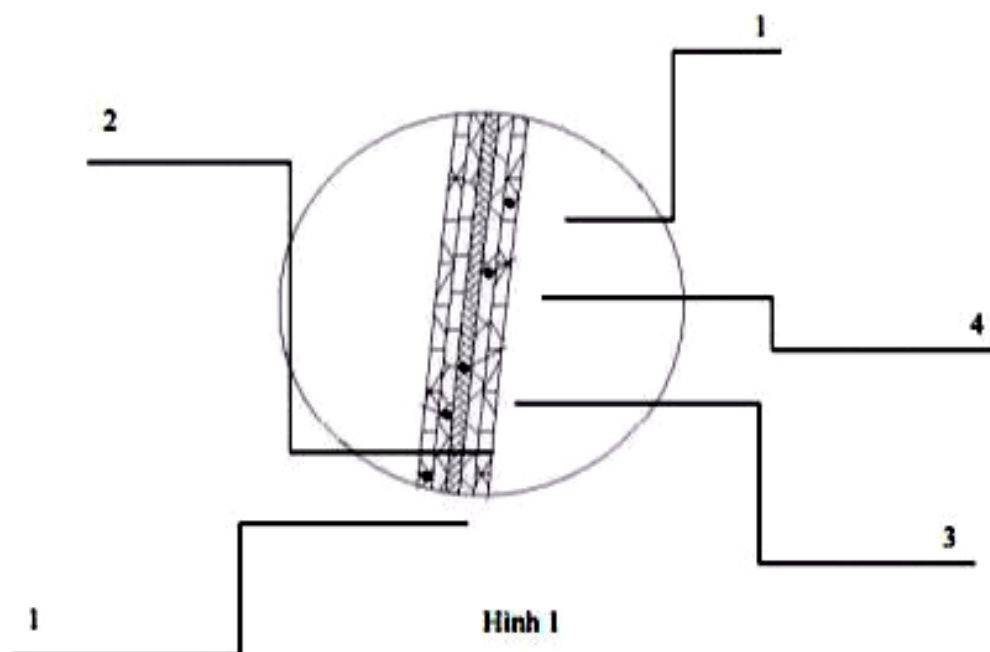
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đức Dũng (VN); Đoàn Thị Phương (VN); Tạ Đình Đức (VN); Đặng Anh Quang (VN); Lê Trung Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **MẶT PHẢN XẠ CỦA ẮNG TEN LÀM TỪ VẬT LIỆU COMPOSIT VÀ CẤU TRÚC KẾT HỢP LƯỚI ĐỒNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẶT PHẢN XẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phản xạ của ăng ten làm từ vật liệu composit và cấu trúc kết hợp lưới đồng bao gồm: sợi thủy tinh MAT 300 (sợi E), lưới tổ ong, sợi cacbon và lưới đồng và phương pháp chế tạo bao gồm 02 giai đoạn: giai đoạn 1: tạo bề mặt cơ sở; giai đoạn 2: gia cường bề mặt cơ sở. Sáng chế được ứng dụng trong thiết kế và gia công cấu trúc ăng ten mặt phản xạ. Từ đó đảm bảo được hoạt động của hệ thống, hoạt động hiệu quả trong môi trường muối biển, giảm khối lượng, kết cấu cứng vững, giảm thời gian chế tạo và chi phí gia công.



- (11) 74225 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03820 (85) 30/06/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/KR2019/001697 12/02/2019
 (30) 10-2018-0017400 13/02/2018 KR (87) WO2019/160301 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) C12N 9/10; C12P 13/12; C12P 13/08; C12N 15/77; C12P 13/06

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JANG, Jaewon (KR); LEE, Kwang Woo (KR); SHIN, Yong Uk (KR); LEE, Imsang (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) POLYPEPTIT SỮA ĐỔI CÓ HOẠT TÍNH XITRAT SYNTHAZA GIẢM, POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT CHỨA POLYPEPTIT SỮA ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit sữa đổi có hoạt tính xitrat synthaza giảm, polynucleotit mã hóa polypeptit sữa đổi, vi sinh vật thuộc chi Corynebacterium có chứa polypeptit sữa đổi, và phương pháp sản xuất L-axit amin nguồn gốc aspartat sử dụng polypeptit sữa đổi.

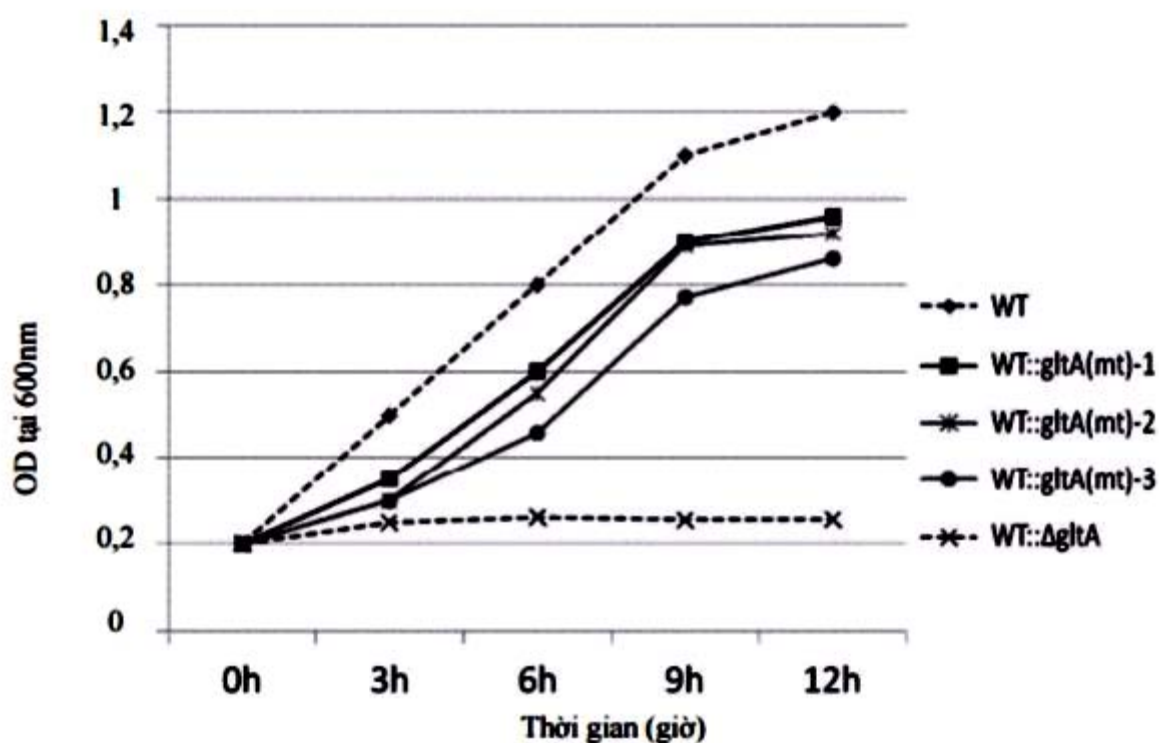


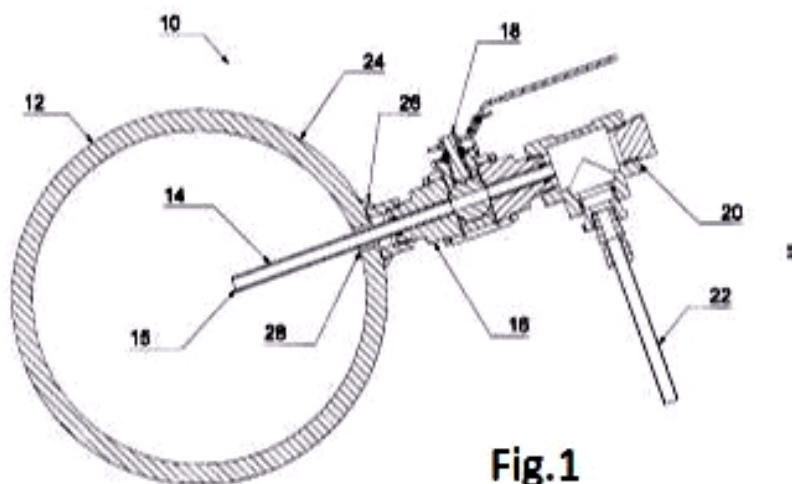
Fig.1

- (11) 74226 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03829 (85) 01/07/2020
(22) 29/01/2019 (86) PCT/JP2019/002991 29/01/2019
(30) 2018-013291 30/01/2018 JP (87) WO2019/151256 08/08/2019
(51) **C08G 75/045; C08L 81/02; C09J 181/02; C08K 3/26**
(71) **NAMICS CORPORATION (JP)**
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131, Japan
(72) ABE Nobuyuki (JP); IWAYA Kazuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, CHẤT KẾT DÍNH, SẢN PHẨM ĐÃ HÓA RẮN CỦA
CHẾ PHẨM NHỰA, THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm nhựa, chất kết dính, sản phẩm đã hóa rắn của chế phẩm nhựa, thiết bị bán dẫn và linh kiện điện tử. Chế phẩm nhựa theo sáng chế có độ tin cậy chống ẩm cao sau khi hóa rắn (cụ thể là, độ bền cắt cao sau khi kiểm tra khả năng chống ẩm), có thể hóa rắn được ở nhiệt độ thấp, và có các đặc tính hóa rắn bằng ánh sáng và các đặc tính hóa rắn bằng nhiệt. Chế phẩm nhựa bao gồm các thành phần: (A) nhựa (met)acrylat đa chức, (B) nhựa thiol đa chức, và (C) chất độn canxi carbonat có độ tinh khiết lớn hơn hoặc bằng 99%. Thành phần (B) tốt hơn là chứa nhựa thiol đa chức không có liên kết este trong phân tử. Chế phẩm nhựa tốt hơn nữa là còn bao gồm đá talc

- (11) 74227 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03833 (85) 01/07/2020
 (22) 20/12/2018 (86) PCT/AU2018/000266 20/12/2018
 (30) 2017905083 20/12/2017 AU (87) WO2019/119018A1 27/06/2019
 (51) **A61K 36/736**; A61K 36/288; A61K 36/355; A61K 36/483; A61K 36/515; A61K 36/537; A61P 17/10; A61K 36/65; A61K 36/744; A61K 36/756; A61K 36/86; A61K 36/286; A61K 36/539
 (71) **VT CM PTY LTD (AU)**
 20 Edmonds Avenue, Ashwood, Victoria, 3147, Australia
 (72) TAM, Vivian (AU)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
 (54) **SẢN PHẨM BỔ SUNG LÀM SẠCH DA VÀ HỖN HỢP DƯỢC LIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRÚNG CÁ**
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bổ sung làm sạch da/hộp phần dược liệu để điều trị bệnh trứng cá bao gồm: liều lượng để sử dụng qua đường miệng bao gồm hỗn hợp dược liệu Trung quốc với lượng nằm trong khoảng từ 3000 đến 9000mg bao gồm, theo tỷ lệ: mỗi thành phần trong số *Prunus persica* (đào), *Carthamus tinctorius* (hồng hoa), *Angelica dahurica* (bạch chỉ), *Gleditsia sinensis* (tạo giáp), *Viola yedoensis* (tử hoa địa đing), *Paeonia suffruticosa* (mẫu đơn) và *Gardenia jasminoides* (dành dành) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 7,6%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa* (bạch hoa xà thiệt thảo) và *Scutellaria baicalensis* (hoàng cầm) với lượng nằm trong khoảng từ 5,7 đến 7,6%; *Salvia miltiorrhiza* (huyết sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 5,7%; *Phellodendron amurense* (hoàng bá) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 - 5,7%; *Gentiana scabra* (long đởm Nhật Bản) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 7,6%; và mỗi thành phần trong số *Taraxacum mongolicum* (bồ công anh lùn) và một thành phần bất kỳ trong số *Lonicera japonica* (kim ngân)/*Rhizoma Coptidas* (hoàng liên)/*Sophoraflavescens* (khô sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 7,6%.

- (11) 74228 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03838 (85) 01/07/2020
(22) 05/12/2018 (86) PCT/AU2018/051306 05/12/2018
(30) 2017904923 06/12/2017 AU (87) WO2019/109145 13/06/2019
(51) *G01N 1/20; G01N 1/00; G01N 1/10*
(71) **ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED** (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia
(72) MCCASKIE, Simon (AU); RICHARDS, Jake (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu chất lỏng để lấy mẫu các chất lỏng trong bình xử lý chất lỏng thông qua cổng trên thành của bình, thiết bị lấy mẫu này bao gồm ống mềm có điem cuối hở nối thông chất lỏng với bình xử lý chất lỏng, phương tiện để gắn thiết bị lấy mẫu này vào bình xử lý, trong đó ít nhất một phần của ống mềm được làm thích ứng để kéo dài vào trong bình xử lý, trong đó chiều dài của ống mềm kéo dài vào trong bình xử lý gấp ít nhất 5 lần đường kính ngoài của ống mềm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74229 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03848 | (85) 01/07/2020 | |
| (22) 01/11/2018 | (86) PCT/EP2018/079950 | 01/11/2018 |
| (30) 17206439.6 | 11/12/2017 EP | (87) WO2019/115086 |
| | | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2020

(51) **G04B 21/00**; G04F 7/08; G04B 25/00; G04B 19/24

(71) **OMEGA SA (CH)**

Jakob-Stampfli-Strasse 96, 2502 Biel/Bienne, Switzerland

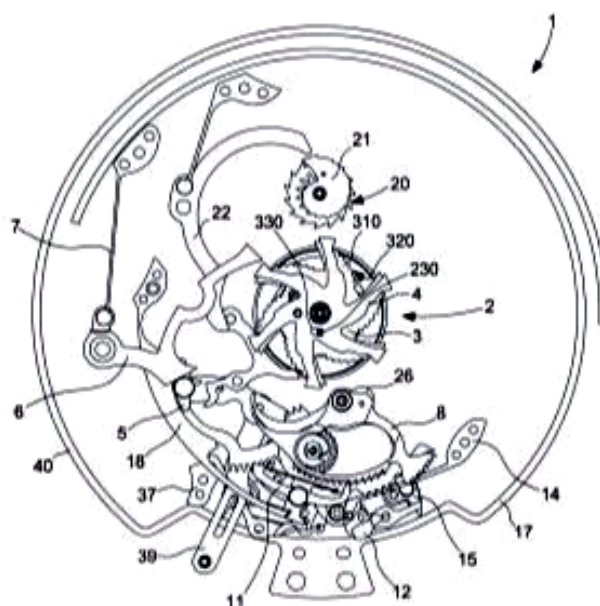
(72) KISSLING, Gregory (CH); FEYER, Julien (CH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU HIỂN THỊ ĐỒNG HỒ VÀ ĐỒNG HỒ BAO GỒM CƠ CẤU HIỂN THỊ NÀY**

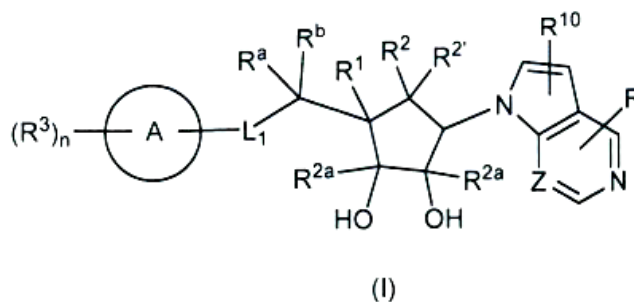
- (57) Cơ cấu hiển thị đồng hồ (500) có bộ phận hiển thị xoay để hiển thị đại lượng khác hơn thời gian hiện tại trong ngày, hoặc vị trí trong chu trình, bộ phận hiển thị xoay này được tích hợp trong vòng quay với đường xoắn ốc kết hợp với mỏ của thanh răng điểm chuông được bao gồm trong cơ cấu điểm chuông (1) được tích hợp trong hoặc nằm liền kề với cơ cấu hiển thị (500) đã nêu, để điểm chuông giá trị bằng số đặc trưng của đại lượng đã nêu, hoặc tương ứng với vị trí, cơ cấu hiển thị (500) đã nêu cụ thể hơn cơ cấu bấm giờ bao gồm đường xoắn ốc giây (3) tích hợp với bánh xe bấm giờ chính (2), để đếm giây và kết hợp với thanh răng giây (8), và đường xoắn ốc phút (21) tích hợp với bánh xe đếm phút (20) để đếm phút và kết hợp với thanh răng phút (22), theo thứ tự, sau khi đếm khoảng thời gian, để điểm chuông số phút và số giây của khoảng thời gian đã tính.

Fig. 1



- (11) **74230 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-03849** (85) 01/07/2020
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/IB2018/060015 13/12/2018
 (30) 201721044886 13/12/2017 IN (87) WO2019/116302 20/06/2019
 201821024634 02/07/2018 IN
 201821040029 23/10/2018 IN
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/53; C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
 (71) **LUPIN LIMITED (IN)**
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
 Maharashtra, Mumbai 400 055, India
 (72) NAIR, Prathap, Sreedharan (IN); GUDADE, Ganesh, Bhausahab (IN); SETHI,
 Sachin (IN); LAGAD, Dipak, Raychand (IN); PAWAR, Chetan, Sanjay (IN);
 TRYAMBAKE, Mahadeo, Bhaskar (IN); KULKARNI, Chaitanya, Prabhakar (IN);
 HAJARE, Anil, Kashiram (IN); GORE, Balasaheb, Arjun (IN); KULKARNI,
 Sanjeev, Anant (IN); SINDKHEDKAR, Milind, Dattatraya (IN); PALLE, Venkata,
 P. (US); KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ
 PROTEIN ARGININ N-METYL TRANSFERAZA-5**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng hai vòng được thể có công thức (I), muối
 dược dụng của nó và dược phẩm để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng có liên
 quan đến sự biểu hiện quá mức của enzym protein arginin N-metyl transferaza-5.



- (11) **74231 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-03869** (85) 02/07/2020
(22) 27/12/2018 (86) PCT/EP2018/097010 27/12/2018
(30) 18150014.1 02/01/2018 EP (87) WO2019/134886 11/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) ***C08F 2/01; C08F 2/34; B01J 19/24; C08F 2/00***

(71) **BASELL POLYOLEFINE GMBH (DE)**

Brühler Straße 60, Wesseling, 50389, Germany

(72) Dieter LITTMANN (DE); FINETTE, Andre-Armand (DE); Christoph WOLF (DE); Michael DEUERLING (DE); Juergen MOHRBUTTER (DE); Danir KHAYRULLIN (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NHÀ MÁY SẢN XUẤT DÙNG CHO QUY TRÌNH TRÙNG HỢP ETYLEN ÁP SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG HOẠT ĐỘNG KHẨN CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà máy sản xuất dùng cho quy trình trùng hợp áp suất cao có lò phản ứng dạng ống nhiều lớp và phương pháp dùng hoạt động khẩn cấp ở nhà máy sản xuất đó. Công bố sáng chế này cũng liên quan đến quy trình sản xuất LDPE sử dụng lò phản ứng dạng ống nhiều lớp đó.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74232 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-03870 | (85) 02/07/2020 | |
| (22) 11/12/2017 | (86) PCT/EP2017/082281 | 11/12/2017 |
| | (87) WO2019/114927 | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) *E04H 12/08; F03D 13/20; E04H 12/34*

(71) ENOVATION GMBH (DE)

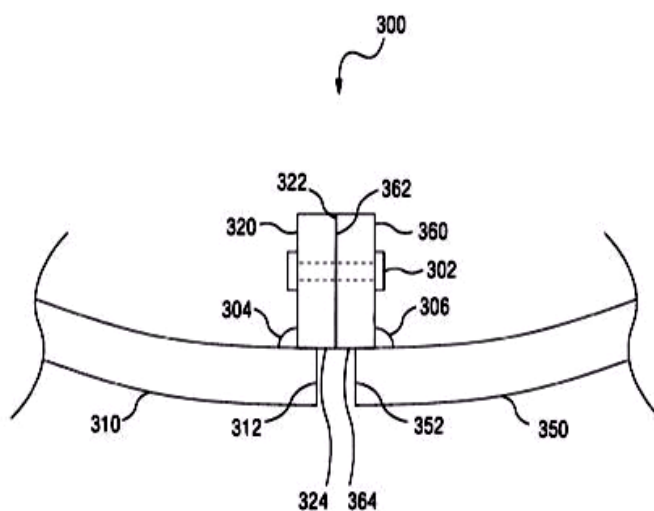
Straße am Zeltplatz 7, Ostseebad Rerik, 18230, Germany

(72) Karsten PORM (DE); Stefan BOCKHOLT (DE); Robin AHRENS (DE); Robert HEIN (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CỤC BỘ CỦA BỘ PHẬN THÁP NHIỀU PHẦN CỦA THÁP VÀ BỘ PHẬN CỤC BỘ CỦA BỘ PHẬN THÁP NHIỀU PHẦN CỦA THÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận cục bộ của bộ phận tháp nhiều phần của tháp, trong đó phương pháp này có chứa việc tách (110) vỏ của bộ phận tháp nhiều phần dọc theo phần thứ nhất của đường tách dọc mong muốn của vỏ, gắn chặt (120) phần gờ dọc thứ nhất của gờ dọc của bộ phận cục bộ thứ nhất của bộ phận tháp nhiều phần vào phân đoạn vỏ của vỏ, được kết hợp với bộ phận cục bộ thứ nhất, dọc theo phần thứ nhất của đường tách dọc mong muốn sau khi tách (110) vỏ dọc theo phần thứ nhất của đường tách dọc mong muốn, và tách (130) vỏ dọc theo phần thứ hai của đường tách dọc mong muốn trong khi hoặc sau khi gắn chặt (120) phần gờ dọc thứ nhất của gờ dọc của bộ phận cục bộ thứ nhất.



HÌNH 3A

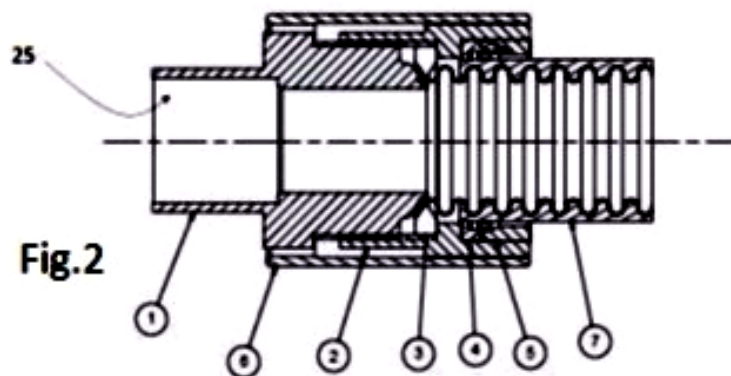
- (11) **74233 A** (43) 25/11/2020
- (21) **1-2020-03873** (85) 02/07/2020
- (22) 16/01/2019 (86) PCT/JP2019/001105 16/01/2019
- (30) 2018-005033 16/01/2018 JP (87) WO2019/142826 25/07/2019
- 2019-004696 15/01/2019 JP
- 2019-004692 15/01/2019 JP
- (51) **B23K 35/363; C22C 13/00; B23K 35/26**
- (71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan
- (72) Yutaka HASHIMOTO (JP); Kazuyori TAKAGI (JP); Tomoko NAGAI (JP); Nanako MIYAGI (JP); Kazuya KITAZAWA (JP); Akiko TAKAKI (JP); Kazuhiro MINEGISHI (JP); Teppei OTSUKI (JP); Rina HORIKOSHI (JP); Ryuichi TSUDA (JP); Hiroyoshi KAWASAKI (JP); Masato SHIRATORI (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ KEM HÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn trong đó khả năng thấm ướt hàn được cải thiện, và kem hàn trong đó chất trợ hàn được sử dụng. Chất trợ hàn chứa từ 0,5 đến 20,0 % trọng lượng sản phẩm cộng (2-carboxyalkyl)isoxyanurat và từ 5,0 đến 45,0 % trọng lượng nhựa thông, và còn chứa dung môi. Sản phẩm cộng (2-carboxyalkyl)isoxyanurat là sản phẩm cộng mono(2-carboxyalkyl)isoxyanurat, sản phẩm cộng bis(2-carboxyalkyl)isoxyanurat, sản phẩm cộng tris(2-carboxyalkyl)isoxyanurat adduct, hoặc tổ hợp của hai hoặc nhiều sản phẩm cộng này.

- (11) 74234 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03875 (85) 02/07/2020
(22) 31/12/2018 (86) PCT/US2018/068118 31/12/2018
(30) 62/612,242 29/12/2017 US (87) WO2019/133961 04/07/2019
62/687,063 19/06/2018 US
(51) C07K 16/28; C07K 16/46; C07K 16/30; A61P 35/00
(71) 1. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of
America
2. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
(72) RAUM, Tobias (DE); ARVEDSON, Tara (US); BAILIS, Julie (US); DAHLHOFF,
Christoph (DE); ROSS, Sandra (US); CHEN, Irwin (US); BLÜMEL, Claudia (DE);
NAHRWOLD, Elisabeth (DE); PENDZIALEK, Jochen (DE); WAHL, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP HƯỚNG ĐÍCH MUC17 VÀ CD3**

(57) Sáng chế đề xuất các cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép đặc trưng bởi bao gồm miền
thứ nhất liên kết với MUC17, miền thứ hai liên kết với epitop ngoại bào của chuỗi
CD3ε của người và khỉ *Macaca* và tùy ý miền thứ ba, mà là dạng Fc đặc hiệu. Ngoài
ra, sáng chế cũng đề xuất polynucleotit mã hóa cấu trúc kháng thể, vectơ chứa
polynucleotit này, tế bào chủ, biểu hiện cấu trúc này và dược phẩm chứa chúng.

- (11) 74235 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03899 (85) 03/07/2020
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/US2019/012635 08/01/2019
 (30) 62/619,186 19/01/2018 US (87) WO2019/143497 25/07/2019
 (51) **F16L 25/00; F16L 19/00; F16L 33/26; F16L 33/22; A61M 39/12; F16L 19/02**
 (71) **OMEGA FLEX, INC. (US)**
 213 Court St., Suite 1001 Middletown, Connecticut 06457 (US)
 (72) RIVEST, Dean W. (US); ELDER, David R. (US); MOORE, Andrew (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BỘ NỐI ĐỂ DÙNG VỚI ỚNG HÌNH SÓNG BẰNG KIM LOẠI CÓ CÁC ĐỈNH VÀ CÁC KHE LỖM VÀ HỆ THỐNG ỚNG BAO GỒM BỘ NỐI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối để dùng với ống hình sóng bằng kim loại có các đỉnh và các khe lõm bao gồm khớp nối được tạo kết cấu để tiếp nhận ống; chi tiết làm kín để bố trí trong khe lõm của ống, chi tiết làm kín bao gồm bề mặt làm kín; bộ tiếp hợp được tạo kết cấu để ăn khớp với khớp nối, bộ tiếp hợp bao gồm bề mặt làm kín của bộ tiếp hợp; và ống bọc ngoài chống ăn mòn được tạo kết cấu để bao quanh khớp nối và bộ tiếp hợp; trong đó trong lúc lắp ráp, ống được nén giữa bề mặt làm kín của bộ tiếp hợp và bề mặt làm kín. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống ống mà bao gồm bộ nối được gắn chặt vào ống hình sóng bằng kim loại có các đỉnh và các khe lõm này.



- (11) 74236 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-03901 (85) 03/07/2020
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/JP2018/029904 09/08/2018
 (30) 2018-100612 25/05/2018 JP (87) WO2019/225023 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) E02D 1/00; E02D 7/00

(71) JIBANSHIKENJO CO., LTD. (JP)

16-2, Kotobashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300022, Japan

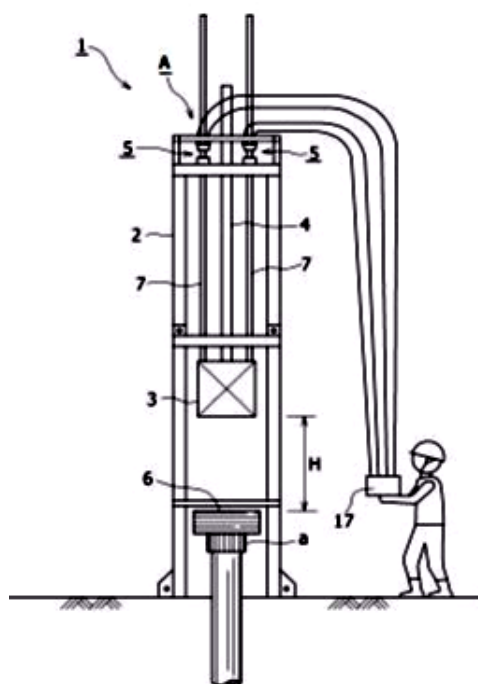
(72) TAKANO Kousaku (JP); HOJO Yutaka (JP); KAMEI Shuichi (JP); KOBAYASHI Go (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TẢI NHANH CỌC MÓNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thử nghiệm tải nhanh cọc móng mà có thể nhanh chóng bắt được vật nặng rơi xuống đầu cọc và nảy lên trong không trung. Thiết bị bắt vật nặng (5) được lắp đặt để bắt vật nặng (3) rơi phía trên đầu cọc móng (a) và nảy lên trong không trung. Thiết bị bắt vật nặng (5) bao gồm vỏ kẹp (9) có lỗ nội tiếp giá treo (15) mà bề mặt chu vi bên trong của nó tạo thành bề mặt côn giảm dần theo đường kính đi xuống, giá treo khối di động (8) được bố trí phía trên vỏ kẹp (9) và được cấu hình để rơi xuống và trở thành nội tiếp trong lỗ nội tiếp giá treo (15), và giá treo điện từ cố định (10) được bố trí phía trên giá treo khối di động (8) và được cấu hình để hút giá treo khối di động (8) chỉ khi tạo ra lực từ. Giá treo khối di động (8) có khối giá treo (11) và nhiều bi (12) được ép bởi bề mặt chu vi bên trong (15a) của lỗ nội tiếp giá treo (15) ở cùng thời điểm khi rơi vào trong lỗ nội tiếp giá treo (15), theo đó cho phép kẹp thanh bắt vật nặng (7) nối dài từ vật nặng (3).

FIG. 1



Trạng thái vật nặng được nâng lên

- (11) **74237 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-03904** (85) 03/07/2020
(22) 06/02/2019 (86) PCT/EP2019/052917 06/02/2019
(30) 18156802.3 14/02/2018 EP (87) WO2019/158418 22/08/2019
(51) **B22F 1/02; C22C 29/16; C22C 29/08; B22F 9/22; C22C 29/02**
(71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**
Landsberger Str. 98, 80339 München, Germany
(72) MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE); OLBRICH, Armin (DE); WEILAND, Anja (DE); VAN DER PÜTTEN, Frank (DE); LAMPRECHT, Ines (DE)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HẠT VẬT LIỆU CỨNG ĐƯỢC BỌC, CÁC HẠT VẬT LIỆU CỨNG ĐƯỢC BỌC VÀ BỘT CHỨA CÁC HẠT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế các vật liệu cứng được bọc bằng hợp chất coban hydroxit, các hạt vật liệu cứng được bọc thu được bằng quy trình này và bột chứa các hạt vật liệu cứng được bọc.

(11) **74238 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2020-03917**

(22) 06/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2020

(51) **B09B 3/00**

(71) 1. **PHAN TRỌNG HOÀN (VN)**

44 Hồ Thành Biên, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

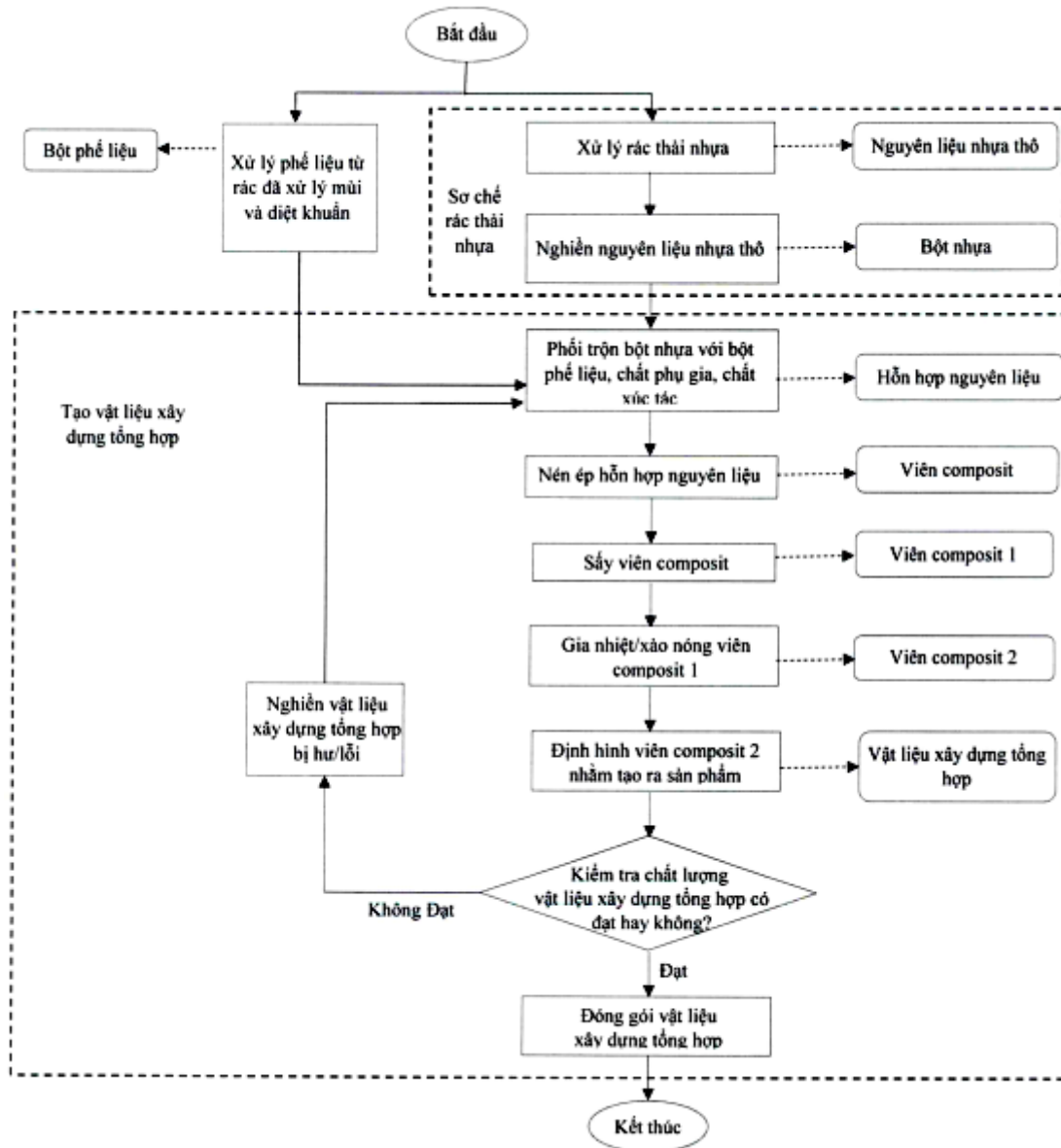
2. **TRẦN THỊ BÍCH THUY (VN)**

185S Mai Xuân Thưởng, phường 05, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Trọng Hoàn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỔNG HỢP TỪ RÁC THẢI NHỰA KẾT HỢP VỚI PHẾ LIỆU CÔNG/NÔNG NGHIỆP KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị và phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng tổng hợp từ rác thải nhựa kết hợp với phế liệu công/nông nghiệp khác. Hệ thống thiết bị này bao gồm: thiết bị phân loại và làm sạch, thiết bị nghiền miếng, thiết bị nghiền bột, thiết bị phối trộn, thiết bị tạo viên nén, thiết bị sấy, thiết bị xào nóng, thiết bị định hình được kết nối với nhau bằng các đầu nối cơ học. Một cơ sở dữ liệu kết nối với bộ điều khiển được sử dụng để điều khiển hoạt động của thiết bị phân loại và làm sạch, thiết bị nghiền miếng, thiết bị nghiền bột, thiết bị phối trộn, thiết bị tạo viên nén, thiết bị sấy, thiết bị xào nóng, thiết bị định hình thông qua một kênh truyền dẫn. Sáng chế còn đề cập đến một thiết bị xào nóng có cách bố trí và thiết kế các cánh đảo trộn xử lý được nhiều nhựa nguyên sinh và/hoặc tái chế khác nhau cùng một lúc để tạo thành một hỗn hợp vật liệu composit được sử dụng cho nhiều dạng sản phẩm khác nhau.



- (11) 74239 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-03965 (85) 08/07/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/EP2019/051910 25/01/2019
(30) 62/622,416 26/01/2018 US (87) WO2019/145511 01/08/2019
62/742,967 09/10/2018 US
(51) **B32B 3/06; B32B 21/08; B32B 21/12; B32B 27/30; E04F 15/10; B32B 27/36; B32B 7/03; B32B 7/12; B32B 21/04; B32B 27/32**
(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium
(72) SÉGUIN, Daniel (CA)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **VÁN LÁT SÀN BAO GỒM LỖI CHỨA CANXI CACBONAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN LÁT SÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ván lát sàn bao gồm lõi chứa canxi cacbonat. Ván lát sàn cũng có thể bao gồm vơ-nia. Lõi cũng có thể bao gồm các thành phần khác như nhựa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ván lát sàn này. Ván lát sàn theo sáng chế có thể chống thấm nước và/hoặc chống ẩm và/hoặc nhiệt.

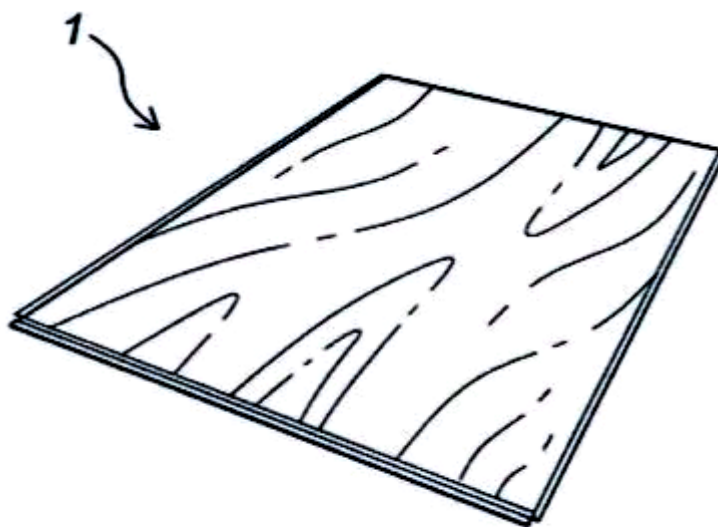


Fig.1A

- (11) **74240 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-03978** (85) 09/07/2020
(22) 12/02/2019 (86) PCT/EP2019/053419 12/02/2019
(30) 18156880.9 15/02/2018 EP (87) WO2019/158520 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **C08K 5/3435; B32B 27/30; H01L 31/042; C08K 5/5425; B32B 25/14; B32B 27/32**

(71) **BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, AUSTRIA

(72) HELLSTRÖM, Stefan (SE); BERGQVIST, Mattias (SE)

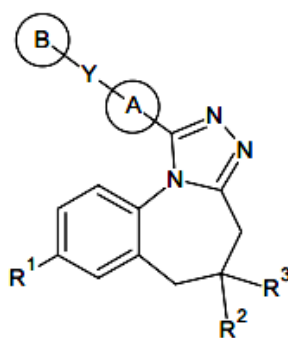
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN TỬ DẠNG LỚP, SẢN PHẨM CÓ PHẦN TỬ DẠNG LỚP VÀ QUY TRÌNH TẠO RA SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyme, sản phẩm làm từ hỗn hợp polyme này, tốt hơn là sản phẩm, đặc biệt là môđun quang điện, bao gồm ít nhất một phần tử dạng lớp (LE) làm bằng hỗn hợp polyme này, và quy trình tạo ra sản phẩm này.

- (11) 74241 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04004 (85) 10/07/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/IB2018/060077 14/12/2018
 (30) P1700521 15/12/2017 HU (87) WO2019/116324 20/06/2019
 (51) C07D 487/14; A61P 25/00; A61P 25/24; C07D 223/10; C07D 487/04; A61K 31/55; C07D 223/06
 (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
 Gyömrői út 19-21, 1103 Budapest, HUNGARY
 (72) BASKA, Ferenc (HU); BOZÓ, Éva (HU); BATA, Imre (HU); SZONDINÉ KORDÁS, Krisztina (HU); VUKICS, Krisztina (HU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOLOBENZAZEPIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5,6-dihydro-4H-[1,2,4]triazolo[4,3- a][1]benzazepin có công thức chung (I) và/hoặc muối của nó và/hoặc isome dị hình của nó và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó và/hoặc chất đồng phân đối ảnh của nó và/hoặc raxemat của nó và/hoặc chất đồng phân không đối quang của nó và/hoặc chất chuyển hóa có hoạt tính sinh học của nó và/hoặc tiền dược chất của nó và/hoặc solvat của nó và/hoặc hydrat của nó và/hoặc dạng đa hình của nó, mà là chất điều biến thụ thể V1a có tác động trung tâm và/hoặc ngoại vi, cụ thể là chất đối kháng thụ thể V1a. Mục đích nữa của sáng chế còn là quy trình điều chế hợp chất cũng như chất trung gian của quy trình điều chế này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất hoặc cùng với một hoặc nhiều hoạt chất khác, để sử dụng nó trong việc điều trị và/hoặc điều trị dự phòng bệnh hoặc tình trạng liên quan đến chức năng thụ thể V1a.



(I)

- (11) 74242 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04013 (85) 10/07/2020
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/NL2018/050847 17/12/2018
 (30) 17207797.6 15/12/2017 EP (87) WO2019/117725 20/06/2019
 (51) C08J 3/22
 (71) HOLLAND COLOURS N.V. (NL)
 Halvemaanweg 1, 7323 RW Apeldoorn, Netherlands
 (72) WERINK, Johan Jozef Marinus (NL); ROELOFS, Jules Caspar Albert Anton (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC VÀ CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ DÙNG CHO VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ POLYESTE, QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA TRÊN CƠ SỞ POLYESTE VÀ ĐỒ CHỨA ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cô đặc chứa polymetylpenten và titan đioxit, chế phẩm phối chế, quy trình sản xuất đồ chứa trên cơ sở polyeste, và đồ chứa được sản xuất bằng quy trình này. Chế phẩm cô đặc theo sáng chế chứa polymetylpenten với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 90% và titan đioxit với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 80%, tính theo trọng lượng của chế phẩm cô đặc.

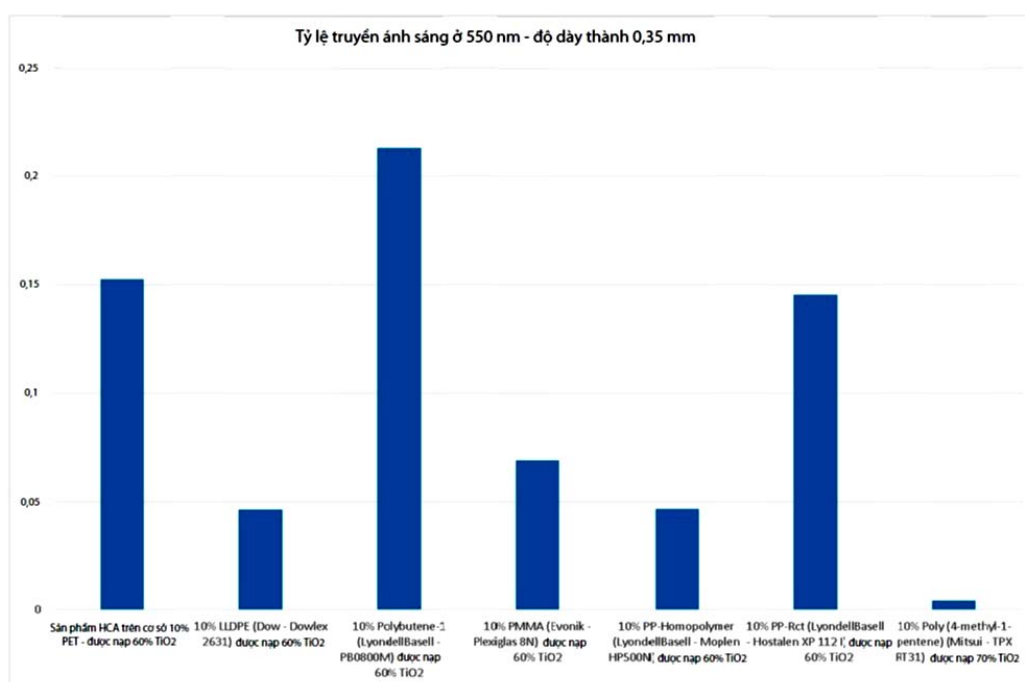


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74243 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04014 | (85) 10/07/2020 | |
| (22) 07/12/2018 | (86) PCT/EP2018/083903 | 07/12/2018 |
| (30) 17207590.5 | 15/12/2017 EP | (87) WO2019/115367 A1 |
| | | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) *C09J 7/38; C09J 11/06*

(71) 1. **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**

Henkelstrasse 67, 40589, Duesseldorf, Germany

2. **HENKEL IP & HOLDING GMBH (DE)**

Henkelstrasse 67, 40589, Duesseldorf, Germany

(72) OLLAGNIER, Cecile (IE); SCHNEIDER, Anja (DE); VOSS, Andrea (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI BAO GỒM BĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng bao gồm: i) lớp lót tách thứ nhất; và, ii) lớp chất kết dính nhạy áp được bố trí trên lớp lót tách thứ nhất này, trong đó lớp chất kết dính nhạy áp này thu được bằng cách hóa cứng chế phẩm chất kết dính bao gồm: a) copolyme gốc acrylic thu được từ hỗn hợp monome bao gồm ít nhất một este alkyl C1-C12 của axit (met)acrylic và ít nhất một monome axit được lựa chọn từ axit acrylic, axit metacrylic, axit maleic, axit fumaric và axit itaconic; b) chất liên kết ngang tạo chelat kim loại; c) ít nhất một nhựa dính; d) dung môi hữu cơ và, một cách tùy ý e) các chất phụ gia. Băng này một cách tùy ý bao gồm iii) lớp lót tách thứ hai mà được bố trí trên phía kia của lớp chất kết dính nhạy áp đối diện với lớp lót tách thứ nhất.

- (11) 74244 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04028 (85) 13/07/2020
 (22) 30/01/2019 (86) PCT/KR2019/001286 30/01/2019
 (30) 10-2018-0012290 31/01/2018 KR (87) WO2019/151769 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) C07C 319/28; C12P 13/12; C07C 323/58

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

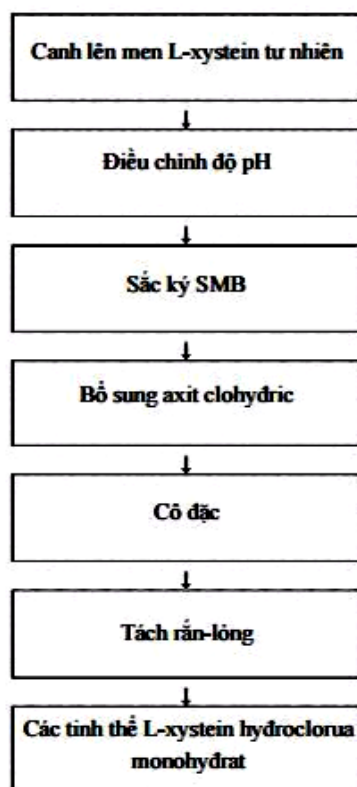
(72) KIM, Jun-Woo (KR); LEE, Jung Min (KR); JO, Se-Hee (KR); KIM, Il Chul (KR); LEE, In Sung (KR); JUNG, Jun Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC TINH THỂ L-XYSTEIN HYDROCLOHYDRIC HYDRAT BẰNG SẮC KÝ LIÊN TỤC VÀ CÁC TINH THỂ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các tinh thể L-xystein hydroclorua hydrat, và các tinh thể L-xystein hydroclorua hydrat được điều chế bằng phương pháp này. Thông qua phương pháp điều chế các tinh thể L-xystein hydroclorua hydrat của sáng chế, các tinh thể L-xystein hydroclorua hydrat có thể thu được từ canh lên men L-xystein tự nhiên với tỷ lệ thu hồi và/hoặc độ tinh khiết cao không cần phản ứng hóa học hoặc sử dụng hợp chất tổng hợp nhân tạo.

Fig.1



- (11) **74245 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-04037** (85) 14/07/2020
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/IB2019/050492 21/01/2019
 (30) 18305048.3 19/01/2018 EP (87) WO2019/142164 25/07/2019
 18305420.4 10/04/2018 EP
 18305928.6 11/07/2018 EP
- (51) **G06T 9/00**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) RICARD, Julien (FR); GUEDE, Céline (FR); OLIVIER, Yannick (FR); LLACH PINSACH, Joan (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ Đám Mây Điểm VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**
 (57) Ít nhất một phương án của sáng chế liên quan đến phương pháp xử lý khung đám mây điểm, bao gồm bước thêm ít nhất một mẫu ba chiều (3D - Three dimension) vào khung đám mây điểm và/hoặc gán chế độ mã hóa màu cho ít nhất một mẫu 3D nêu trên, chế độ mã hóa màu nêu trên chỉ báo liệu thông tin màu liên quan đến ít nhất một mẫu 3D nêu trên được mã hóa rõ ràng trong luồng bit hoặc thông tin màu nêu trên là ngầm định. Sáng chế cũng liên quan đến thiết bị xử lý khung đám mây điểm và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp.

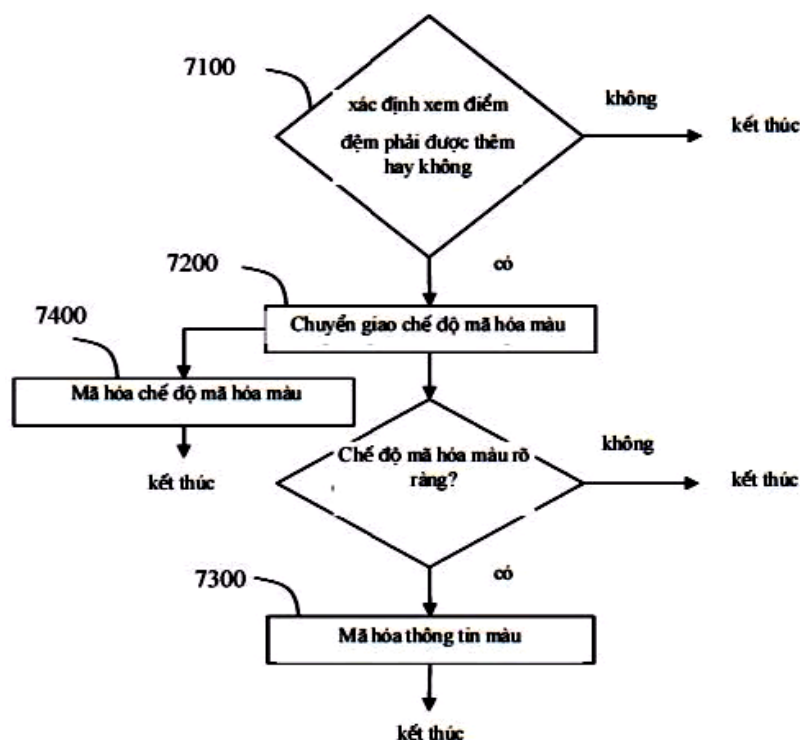
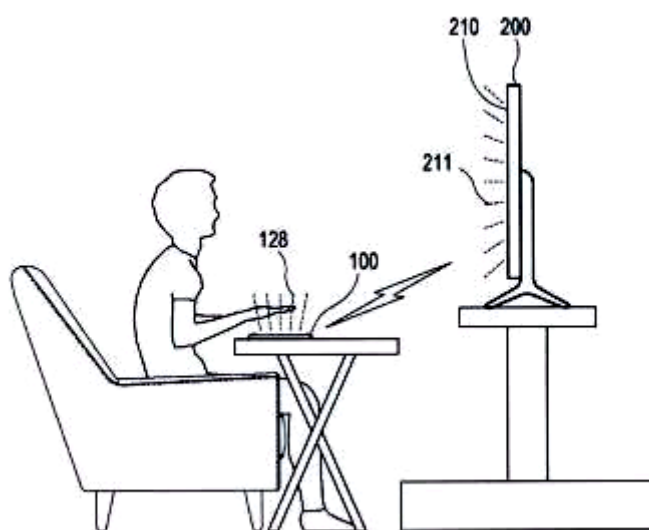


Fig. 7

- (11) 74246 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04048 (85) 14/07/2020
 (22) 29/01/2019 (86) PCT/KR2019/001189 29/01/2019
 (30) 10-2018-0011713 31/01/2018 KR (87) WO2019/151739 08/08/2019
 (51) **H04M 1/725**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Hoyeon (KR); LEE, Sangyoung (KR); CHO, Kyuhyun (KR); JEONG, Heeseok (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: bộ truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị ngoại vi; các cảm biến; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động của thiết bị điện tử trong chế độ thứ nhất dựa trên trị số cảm biến thứ nhất được nhận biết thông qua các cảm biến, nhận dạng hướng chuyển động của người dùng trong chế độ thứ hai dựa trên trị số cảm biến thứ hai được nhận biết thông qua các cảm biến, và xuất lệnh điều khiển đến thiết bị ngoại vi dựa trên hướng được nhận dạng của chuyển động của người dùng. Do đó, thiết bị điện tử có thể nhận diện hướng chuyển động của người dùng mà không cần cảm biến nhận diện chuyển động riêng biệt, và thực hiện chức năng điều khiển thiết bị ngoại vi, và tiện lợi cho người dùng do người dùng có thể điều khiển thiết bị ngoại vi trong khi đang nhìn vào thiết bị ngoại vi này.

[Fig.5]



- (11) **74247 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04049** (85) 14/07/2020
(22) 25/12/2017 (86) PCT/CN2017/118218 25/12/2017
(30) 201711346461.4 15/12/2017 CN (87) WO2019/114028 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

(51) **C04B 11/05**; B01D 53/72

(71) **BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY**
(CN)

Room 1601, Tower A, BNBM, No.9, Qibei Road, South District of Future Science Park, Changping District, Beijing 102209, China

(72) CHEN, Hongxia (CN); WU, Fade (CN); ZHOU, Jianzhong (CN); WANG, Xia (CN); LI, Fan (CN); RAN, Xiuyun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM THẠCH CAO ĐỂ LÀM SẠCH FORMALDEHYT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THẠCH CAO NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ tấm thạch cao để làm sạch formaldehyt và phương pháp điều chế tấm thạch cao này. Tấm thạch cao để làm sạch formaldehyt này chứa hỗn hợp của zeolit cải biến, methoxylamin hydroclorua, các amin polyme, gồm guar và phosphat, và có thể bắt giữ và phân hủy nhanh chóng formaldehyt trong nhà. Do đó, tấm thạch cao này làm giảm một cách hiệu quả nồng độ formaldehyt trong nhà và giữ tác dụng làm sạch formaldehyt trong thời gian dài; và tấm thạch cao để làm sạch formaldehyt này cũng có các tính chất cơ học vượt trội.

- (11) 74248 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04053 (85) 14/07/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/US2018/062879 28/11/2018
 (30) 15/844,265 15/12/2017 US (87) WO2019/118182 20/06/2019

(51) *A61B 17/32; A61B 90/70*

(71) **MARK 2 MEDICAL, LLC (US)**

17080 Cedar Creek Lane, Noblesville, Indiana 46060, United States of America

(72) RITTER, Mark, M.D. (US); DALE, Mark (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH DAO NỘI SOI KHỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DAO NỘI SOI KHỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch dao nội soi khớp và phương pháp làm sạch dao nội soi khớp lưới dao/đá mài. Thiết bị làm sạch dao nội soi khớp bao gồm phần ống lồng được trang bị để khớp nối với phần đầu gần của lưới dao/đá mài của dao nội soi khớp. Thiết bị làm sạch dao nội soi khớp còn bao gồm phần nối chất lỏng có đường ống dẫn chất lỏng được trang bị để dẫn hướng chất lỏng về phía phần đầu gần của lưới dao/đá mài để đánh bật các mảnh vụn đi vào trong ống thông mềm của lưới dao/đá mài.

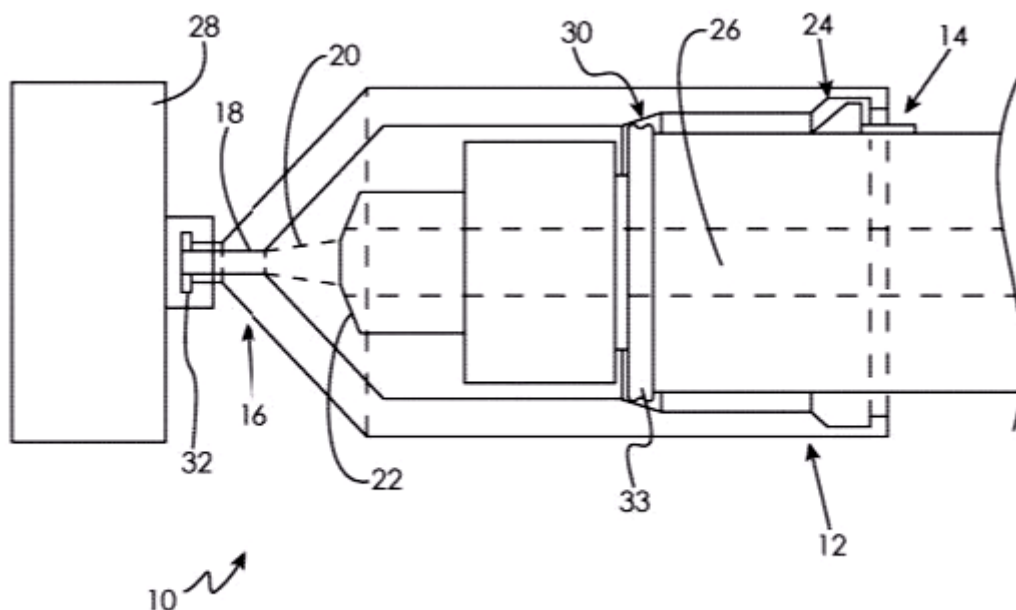


Fig.1

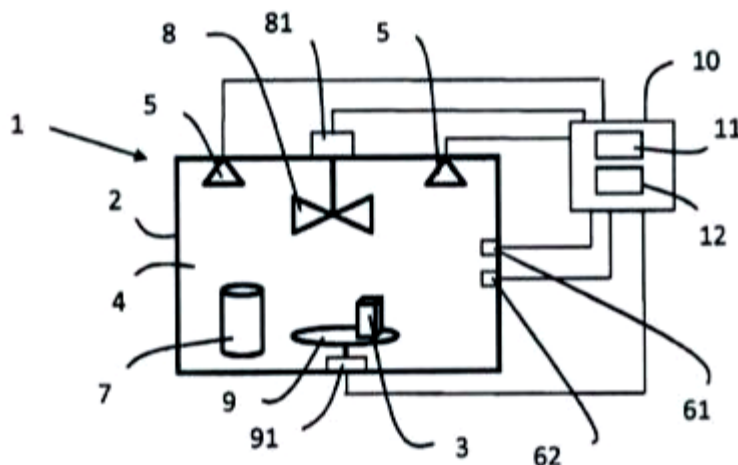
- (11) 74249 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04066 (85) 15/07/2020
(22) 28/01/2019 (86) PCT/US2019/015429 28/01/2019
(30) 62/625,537 02/02/2018 US (87) WO2019/152316 08/08/2019
(51) *C12N 15/82; C12N 15/63*
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) ELLIS, Christine, M. (CA); GOLEY, Michael, E. (US); HUANG, Jintai (US);
KLINGAMAN, Tracy, E. (US); LARUE, Clayton, T. (US); QI, Youlin (US);
SPARKS, Oscar, C. (US); VAN SCOYOC, Brook, M. (US); YANG, Heping (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT
CỦA SỰ KIỆN NGÔ MON87429 VÀ KIT DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ KIỆN
NGÔ MON87429**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử ADN tái tổ hợp mà đặc trưng với sự kiện ngô MON87429 và cây ngô, bộ phận của cây ngô, hạt giống ngô, tế bào ngô chuyển gen và sản phẩm nông nghiệp chứa sự kiện ngô MON87429 cũng như phương pháp sử dụng và phát hiện sự kiện ngô MON87429. Cây ngô chuyển gen chứa sự kiện ngô MON87429 thể hiện khả năng chống chịu với chất ức chế axetyl CoA carboxylaza (ACCase) trong nhóm aryloxyphenoxy propionat (FOP), auxin tổng hợp, chất ức chế glutamin syntetaza, và chất ức chế 5-enolpyruvylshikimat-3-phosphat syntaza (EPSPS).

- (11) **74250 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04072** (85) 15/07/2020
(22) 18/12/2018 (86) PCT/JP2018/046544 18/12/2018
(30) 62/607,666 19/12/2017 US (87) WO2019/124366 A1 27/06/2019
(51) **A61K 31/47; A61P 15/12**
(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan
(72) PALUMBO, Joseph M. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA TRIỆU CHỨNG VẬN MẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm liều lượng thấp hơn của axit 4- ((1-cyclopropylisoquinolin-3-yl)[4-(triflometoxy)benzyl] amino)sulfonyl)benzoic hoặc muối được dụng của nó làm thành phần hoạt tính để điều trị hoặc phòng ngừa các triệu chứng vận mạch ở đối tượng.

- (11) 74251 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04075 (85) 15/07/2020
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/SE2019/050024 15/01/2019
 (30) 1850051-2 17/01/2018 SE (87) WO2019/143280 25/07/2019
 201810157507.6 24/02/2018 CN
 (51) **G01R 29/08; G01R 31/28; H04B 17/00; G01R 31/00**
 (71) **BLUETEST AB** (SE)
 Lindholmsallén 10, 417 55 Göteborg, Sweden
 (72) KVARNSTRAND, John (SE); FRANZÉN, Magnus (SE); LUNDIN, Erik (SE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CỦA CÁC THIẾT BỊ VỚI KHẢ NĂNG VÔ TUYẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thử nghiệm sản phẩm của thiết bị đang được thử (DUT) trong buồng, buồng này tạo thành khoang trong trong đó được thích ứng để chứa DUT và bao gồm các thành có mặt hướng vào trong từ vật liệu phản xạ điện từ, bằng cách này hỗ trợ một số chế độ cộng hưởng trong khoang trong. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: bố trí DUT ở một hoặc một số vị trí đo trong khoang trong; đo độ truyền tần số vô tuyến giữa DUT và ít nhất một anten buồng được bố trí trong khoang trong liên tiếp với nhiều cấu hình phân phối chế độ tĩnh khác nhau; so sánh độ truyền tần số vô tuyến đo được ở các cấu hình phân phối chế độ định trước nêu trên với các trị số chuẩn thu được từ kết quả đo thiết bị chuẩn được bố trí ở cùng (các) vị trí đo trong khoang trong và ở cùng các cấu hình phân phối chế độ tĩnh; và xác định liệu DUT là chấp nhận được hay không chấp nhận được dựa vào bước so sánh nêu trên.



Hình vẽ 1

- (11) 74252 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04078 (85) 15/07/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/AU2018/051343 14/12/2018
 (30) 2017905037 16/12/2017 AU (87) WO2019/113651 20/06/2019
 2017905038 17/12/2017 AU
 (51) E02D 27/01; E02D 5/22; E04B 1/343; E02D 27/10
 (71) NXT IP PTY LTD (AU)
 41 Mordaunt Circuit, Canning Vale, Western Australia 6155, Australia
 (72) LIM, Matakii (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG KẾT CẤU NHÀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kết cấu nhà và phương pháp chế tạo và lắp ghép hệ thống kết cấu nhà. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đế móng cho kết cấu nhà, đế móng bao gồm các lớp bê tông đúc sẵn, mỗi lớp bê tông đúc sẵn này bao gồm các thanh gia cường và các lỗ. Đế móng còn bao gồm kết cấu đế bao gồm tấm đế và các thanh dóng nhô ra từ tấm đế. Đế móng được tạo kết cấu sao cho khi các lớp bê tông đúc sẵn được đặt chồng lên nhau, các thanh dóng của kết cấu đế kéo dài qua các lỗ tương ứng của mỗi lớp bê tông đúc sẵn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến kết cấu nhà có một hoặc nhiều môđun nhà.

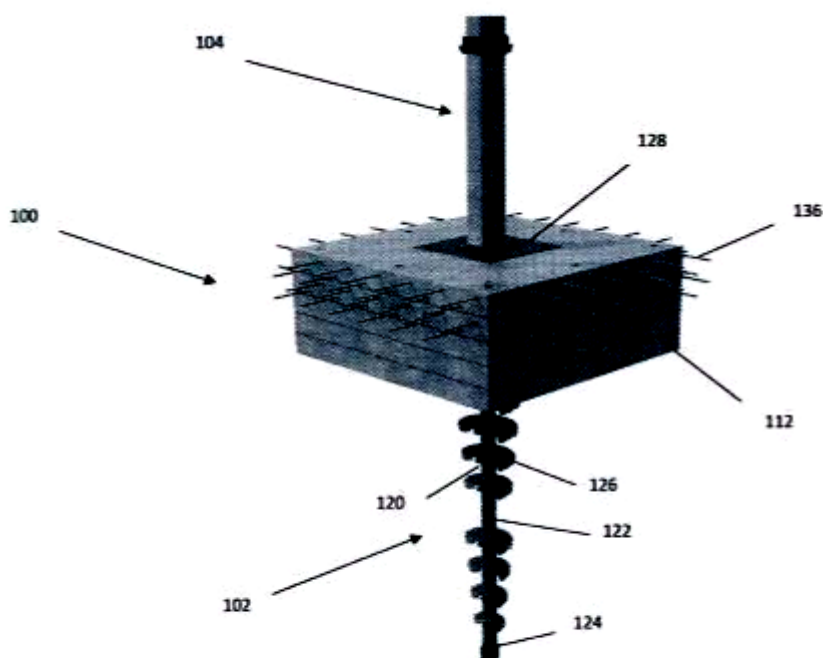


Fig.1

- (11) 74253 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04117 (85) 16/07/2020
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/KR2018/016487 21/12/2018
 (30) 10-2017- 0178378 22/12/2017 KR (87) WO2019/125059 27/06/2019
 (51) C12N 9/96; A61K 47/68; C12N 9/40; A61K 38/00; C12N 9/38
 (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Korea
 (72) JUNG, Eui Joon (KR); KIM, Jin Young (KR); CHOI, In Young (KR); JUNG, Sung Youb (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP ENZYM TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp giữa enzym trị liệu dime và vùng Fc globulin miễn dịch, phương pháp điều chế protein này, và dược phẩm chứa protein dung hợp này.

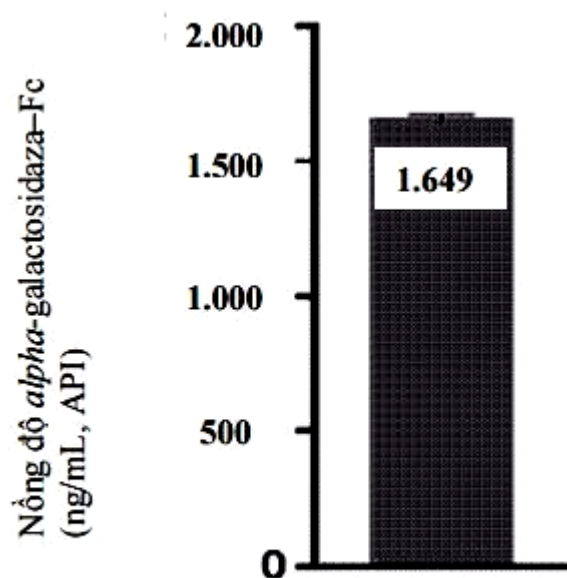


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74254 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04139 | (85) 17/07/2020 | |
| (22) 14/09/2018 | (86) PCT/JP2018/034228 | 14/09/2018 |
| (30) 2017-244053 | 20/12/2017 JP | (87) WO2019/123742 |
| | | 27/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **B62J 11/00**; B62J 99/00

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

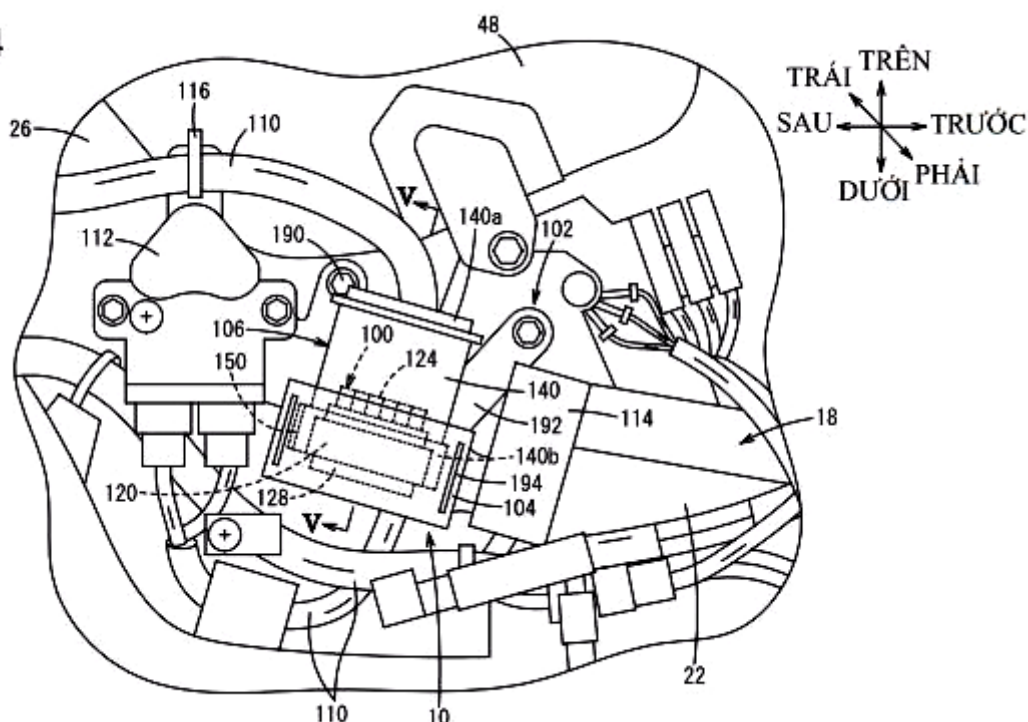
(72) INOSE Koji (JP); SHIOGAMA Yuta (JP); TAKEDA Yuichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỖ CỤM ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

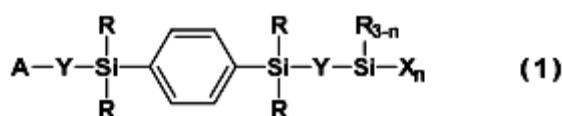
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu đờ (10) (kết cấu đờ cụm điều khiển dùng cho các xe kiểu ngồi để chân sang hai bên) để đờ cụm điều khiển (100) dùng cho xe máy hai bánh (12). Trong kết cấu đờ (10), bề mặt nổi (162) giữa cụm điều khiển (100) và bộ nối (106) được tạo sao cho cụm điều khiển (100) được bố trí bên trong bộ nối (106). Kết cấu đờ (10) được tạo có chi tiết đờ cụm điều khiển (104). Chi tiết đờ cụm điều khiển (104) được gắn với khung thân (18) của xe máy hai bánh (12) và đờ cụm điều khiển (100) và bộ nối (106).

FIG. 4

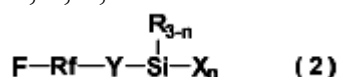


- (11) 74255 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04140 (85) 17/07/2020
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/JP2018/044393 03/12/2018
 (30) 2018-008024 22/01/2018 JP (87) WO2019/142516 25/07/2019
 (51) C09D 183/08; C09K 3/18; C09D 183/14
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) MORI Seiya (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT PHÂM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt chứa chế phẩm phủ chứa (A) một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ các hợp chất trong số hợp chất silan hữu cơ hoặc hợp chất siloxan được thể hiện bằng công thức (1) và sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của các hợp chất này, và (B) một hoặc nhiều hợp chất được chọn trong số các hợp chất silan hoặc hợp chất siloxan được thể hiện bằng công thức (2) và sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của các hợp chất với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 50:50 đến 90:10 có thể tạo ra màng phủ đã được hóa rắn có khả năng hiển thị dấu tay thấp rất tốt.



trong công thức (1), A là $-\text{C}(=\text{O})\text{OR}^1$, $-\text{C}(=\text{O})\text{NR}^1_2$, $-\text{C}(=\text{O})\text{SR}^1$ hoặc $-\text{P}(=\text{O})(\text{OR}^1)_2$; R^1 là H, nhóm alkyl, nhóm aryl hoặc nhóm aralkyl; Y là nhóm hữu cơ hóa trị hai; R là nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl; X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm có thể thủy phân được; và n là 1, 2, 3;



trong công thức (2), Rf là nhóm perfloalkylen hoặc nhóm perflopolyete hóa trị hai.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74256 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04146 | (85) 17/07/2020 | |
| (22) 09/01/2019 | (86) PCT/US2019/012822 | 09/01/2019 |
| (30) 15/876,116 | 20/01/2018 | US (87) WO2019/143501 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **D04B 1/12; D04B 1/24**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

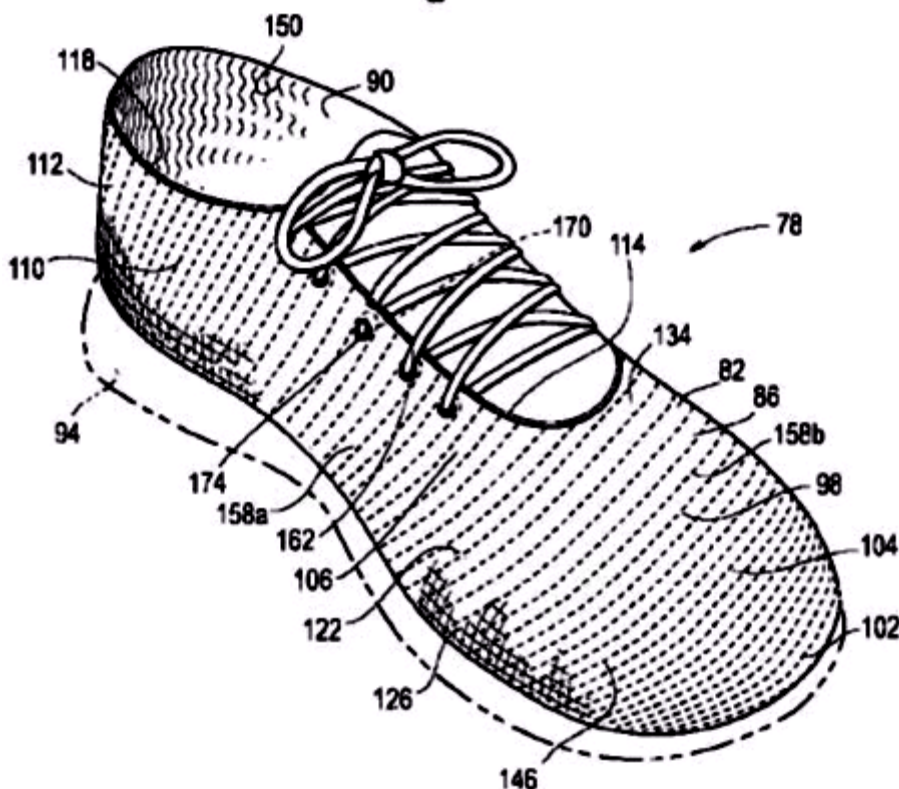
(72) COX Lauren E. (US); WIBERG Sethy M. (US); ZAVALA Roberto (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỤ KIỆN DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ KIỆN DỆT KIM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phụ kiện dệt kim có thể bao gồm lớp dệt kim thứ nhất có sợi thứ nhất, lớp dệt kim thứ hai, và các hàng ngang cài ngang bằng sợi có độ dai cao có độ dai ít nhất khoảng sáu gam-lực trên mỗi đơniê. Các hàng ngang cài ngang bằng sợi có độ dai cao có thể bao gồm ít nhất ba hàng ngang bằng sợi có độ dai cao, mỗi hàng trong số các hàng ngang này có thể được phân cách khỏi hàng ngang liền kề của các hàng ngang thứ nhất bằng sợi có độ dai cao không quá năm hàng ngang của sợi thứ nhất.

Fig. 6



- (11) **74257 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04178** (85) 17/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086523 21/12/2018
(30) CN2017/118492 26/12/2017 CN (87) WO2019/129691 04/07/2019
18165713.1 04/04/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **C08G 63/682**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) WANG, Jianhui (CN); LU, Junbiao (CN); XU, Zhenglin (CN); SHI, Zheng (CN);
Xing, Shili (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **POLYME ETE FLO HÓA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYME ETE FLO HÓA VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA POLYME ETE FLO HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất polyme ete flo hóa có khả năng tạo thành lớp phủ có các tính chất chống vết bẩn, chống vân tay và chống xước. Polyme này có thể được đóng rắn bằng nhiều phương pháp, do đó polyme có nhiều ứng dụng trong ngành sơn và mực in. Polyme ete flo hóa theo sáng chế có thể được thêm vào các chế phẩm phủ để giảm năng lượng bề mặt của lớp phủ tạo thành. Cũng khả thi khi polyme ete flo hóa theo sáng chế được sử dụng làm thành phần nhựa chính trong chế phẩm phủ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất nhựa polyeste.

(11) 74258 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04182

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

(51) H05H 1/00; A23L 3/00; A61L 2/14

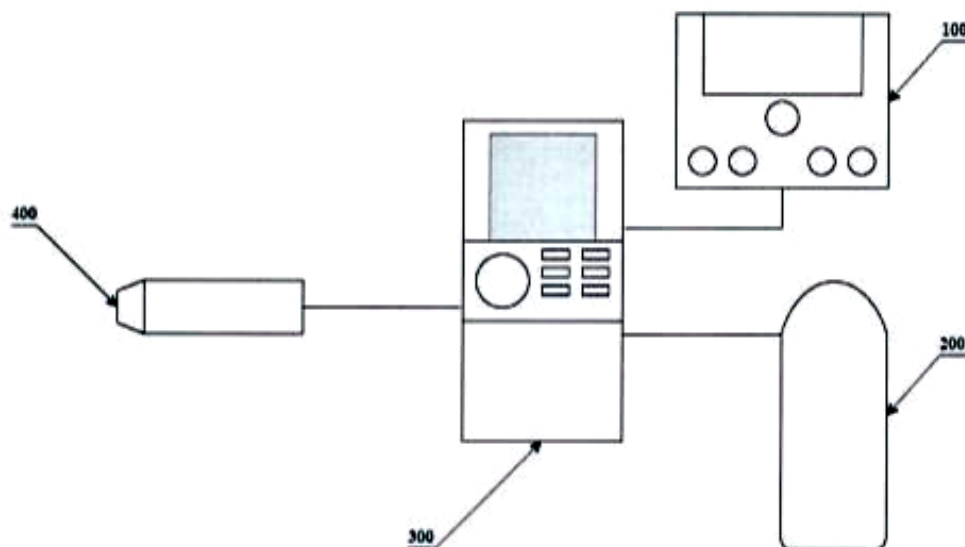
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

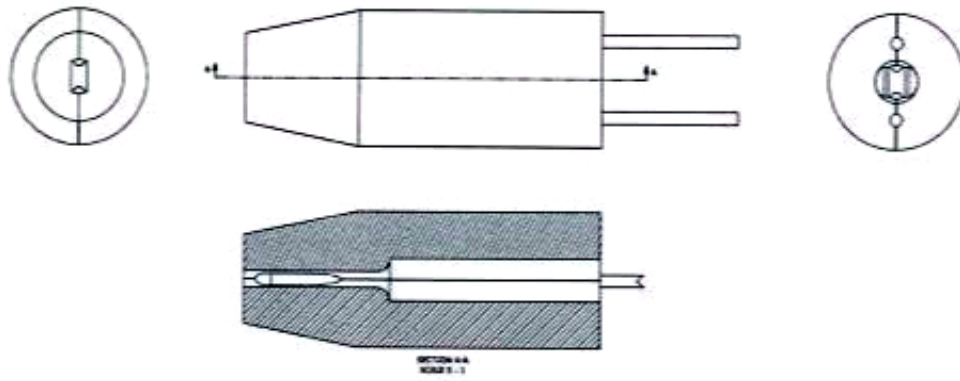
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐẦU PHÁT PLASMA LẠNH CAO THỂ, CAO TẦN, DÙNG KHÔNG KHÍ CHO KHỬ KHUẨN BỀ MẶT TRÊN DIỆN RỘNG ỨNG DỤNG TRONG CÁC LĨNH VỰC Y SINH VÀ NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đầu phát plasma lạnh với cấu trúc đặc biệt và dùng không khí cho khử khuẩn bề mặt trên diện rộng ứng dụng trong các lĩnh vực y sinh và nông nghiệp. Hệ thống làm việc tại áp suất khí quyển và dùng các nguồn điện cao thế, cao tần, có thể cung cấp đa dạng nguồn các hạt điện tích, khí ion có tác dụng khử khuẩn cao. Hệ thống là bộ phận cơ bản trong các dây chuyền, thiết bị khử khuẩn công nghệ plasma tiên tiến, ứng dụng rộng rãi cho khử khuẩn bề mặt trên người, trang thiết bị y tế, thiết bị điện tử, giúp xử lý và bảo quản lâu dài các loại hoa quả, thực phẩm trong nông nghiệp. Hệ thống hoàn toàn thân thiện và an toàn tuyệt đối với môi trường và con người.



Hình 1



Hình 2

(11) 74259 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04184

(22) 20/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2020

(51) *H05H 1/00*; *A61L 2/14*; *A61L 2/20*

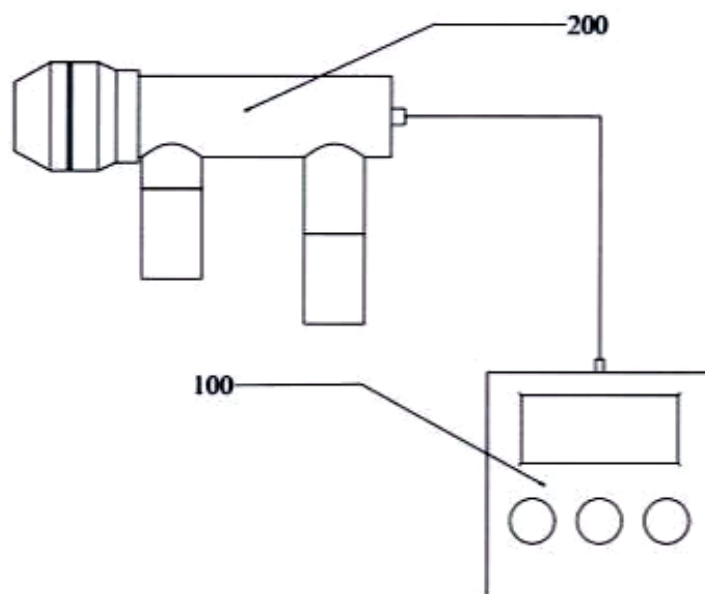
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

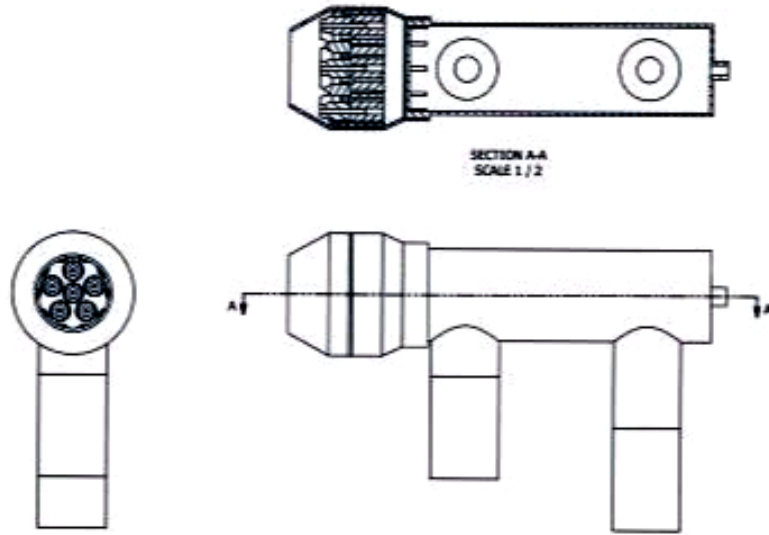
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG SÚNG PHUN KHÍ ION PLASMA DÙNG KHÔNG KHÍ CHO KHỬ KHUẨN BỀ MẶT TRÊN DIỆN RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống súng phun khí ion plasma dùng không khí cho khử khuẩn bề mặt trên diện rộng dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ thường. Hệ thống sử dụng không khí, nước và các nguồn điện cao thế, cao tần, cung cấp đa dạng nguồn các khí ion có tính oxy hóa cao như OH^- , O^- , O_2^- , các nguyên tử và phân tử kích hoạt O , O^* , O_2 , O_2^* , O_3 , O_3^* , NO_x có tác dụng khử khuẩn cao. Hệ thống với thiết kế đặc biệt có khả năng di chuyển linh hoạt, cho phép ứng dụng cho khử khuẩn nhiều loại bề mặt khác nhau trên diện rộng, có kích thước lớn như các tòa nhà, tường rào đến các loại có kích thước nhỏ như trang thiết bị y tế, thiết bị điện tử, trang thiết bị dân dụng.



Hình 1



Hình 2

(11) 74260 A			(43) 25/11/2020		
(21) 1-2020-04188			(85) 20/07/2020		
(22) 14/02/2019			(86) PCT/US2019/017909		14/02/2019
(30) 62/632,419	20/02/2018	US	(87) WO2019/164727 A1		29/08/2019
62/758,710	12/11/2018	US			
62/780,268	16/12/2018	US			
62/800,428	02/02/2019	US			
16/274,242	13/02/2019	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2020

(51) **G06F 16/29; G06Q 50/16; G06Q 50/30; G06Q 50/14**

(71) **MALEWICZ, GRZEGORZ** (PL)

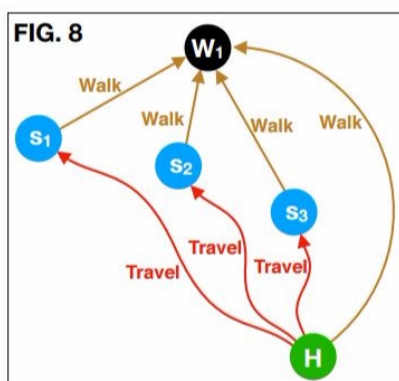
Alabastrowa 56, 25-753 Kielce, Poland (PL)

(72) MALEWICZ, Grzegorz (US)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM HOẶC SO SÁNH CÁC CHỖ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC LỘ TRÌNH HOẶC ĐỘ DÀI LỘ TRÌNH GIỮA CÁC CHỖ VÀ CÁC NƠI TRONG HỆ THỐNG GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tìm kiếm hoặc so sánh các chỗ bằng cách sử dụng các lộ trình hoặc độ dài lộ trình giữa các chỗ và các nơi trong hệ thống giao thông. Một phương án là phương pháp tìm kiếm-hoặc-so sánh bất động sản dựa trên thời gian đi lại thường xuyên. Phương pháp xử lý một cách hiệu quả dữ liệu giao thông công cộng và bất động sản để tính toán thời gian di chuyển giữa các bất động sản và các điểm dừng phương tiện. Thời gian này được lưu trữ. Một khung yêu cầu được đưa ra để cho phép diễn đạt một phạm vi rộng của các yêu cầu tìm kiếm-hoặc-so sánh. Trong khi yêu cầu đang xử lý, phương pháp nhận diện các phần của các đường đi lại thường xuyên mà phụ thuộc vào bất kỳ bất động sản nào. Bởi vì thời gian cho các phần này được tính toán trước và được lưu trữ, phương pháp có thể xác định thời gian đi lại thường xuyên tới mỗi bất động sản theo cách có thể mở rộng. Kết quả là, phương pháp nhanh chóng trả lời các yêu cầu trong thị trường bất động sản cho một trong những khu vực đô thị lớn nhất hiện có ngày nay. Các phương pháp khác bao gồm: tìm kiếm hoặc so sánh dựa trên một chi phí tiền tệ, giao thông bằng cách sử dụng các ô tô riêng; và các vị trí khác ngoài bất động sản. Một hệ thống máy tính và một dịch vụ máy tính cũng là phương án của phương pháp này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74261 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04194 | (85) 20/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/JP2018/047169 | 21/12/2018 |
| (30) 2018-014399 | 31/01/2018 | JP (87) WO2019/150837 A1 |
| | | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **D06F 39/08**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

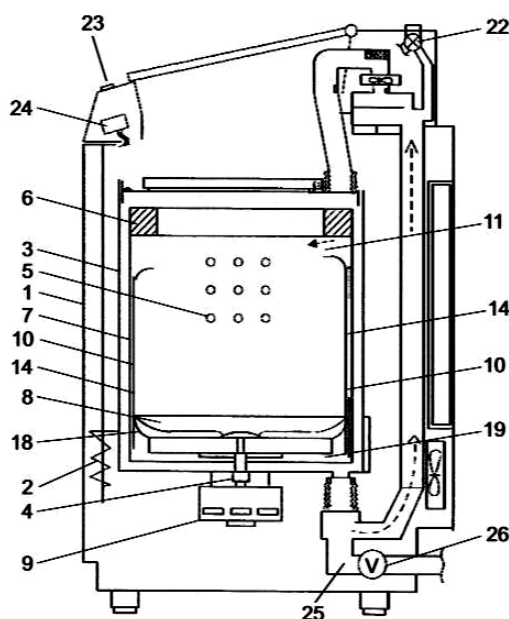
(72) Katsutoshi SHINDO (JP); Tadao HASE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

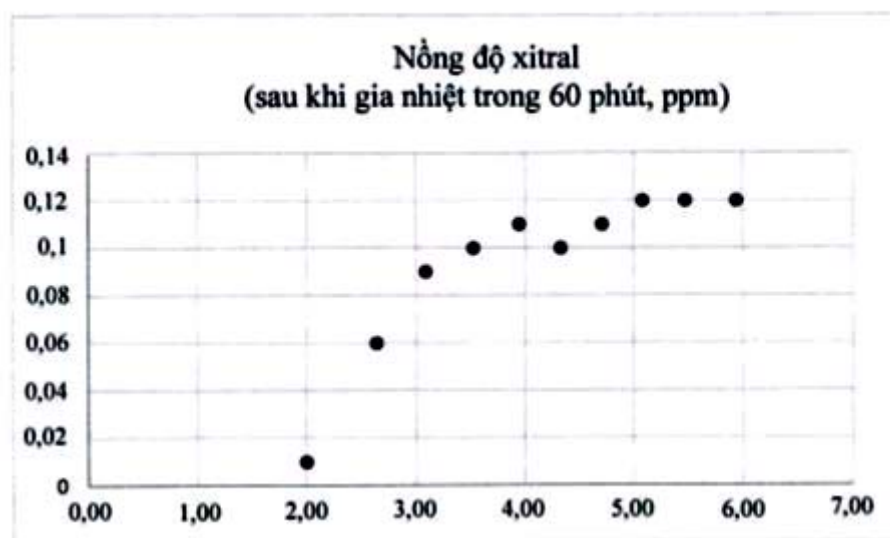
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm kênh tuần hoàn (10) được tạo nên giữa phần che kênh tuần hoàn (14) và bồn giặt và vắt khô (7) trong đó mâm quay (8) được bố trí quay được ở tâm đáy. Chất lỏng giặt nâng lên qua kênh tuần hoàn (10) từ khoang bơm (19) được tạo nên trên chu vi ngoài của cánh (18) được bố trí trên bề mặt bên dưới của mâm quay (8) được xả từ cổng xả (11) vào trong bồn giặt và vắt khô (7). Tổng diện tích của các lỗ của mâm quay (8) là lớn hơn diện tích mặt cắt ngang nhỏ nhất trên kênh của kênh tuần hoàn (10), và diện tích mặt cắt ngang nhỏ nhất trên kênh của kênh tuần hoàn (10) là nhỏ hơn diện tích mặt cắt ngang của cổng xả (11). Với cấu tạo này, đồ giặt được đặt ở trên bề mặt nước trong bồn giặt và vắt khô (7) có thể được kéo dưới bề mặt nước, và chất lỏng giặt có thể được phun đến phạm vi rộng của đồ giặt mới xuất hiện trên bề mặt nước. Điều này có thể cải thiện sự giặt không đều và nâng cao hiệu suất giặt.

FIG. 1



- (11) 74262 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04201 (85) 20/07/2020
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048435 28/12/2018
 (30) 2017-253685 28/12/2017 JP (87) WO2019/131996 04/07/2019
 (51) A23L 2/00; A23L 2/54; C12G 3/06; A23L 2/02
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
 (72) MUKAI, Atsushi (JP); NAKAJIMA, Makoto (JP); ASAMI, Yoji (JP); TOYAMA, Kazuya (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỒ UỐNG NƯỚC QUẢ ÉP ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
 (57) Mục đích của sáng chế là phát triển kỹ thuật để làm giảm tình trạng suy giảm chất lượng về hương thơm trong đồ uống đóng gói theo thời gian. Sáng chế đề cập đến đồ uống đóng gói bao gồm hai hoặc nhiều chế phẩm đồ uống khác nhau trong profil chế phẩm và được đóng gói trong hai hoặc nhiều phần bảo quản đồ uống. Đồ uống đóng gói theo sáng chế này được đặc trưng ở chỗ chế phẩm đồ uống được đóng gói trong ít nhất một phần bảo quản đồ uống có độ pH bằng 3,5 hoặc lớn hơn.

FIG. 1



- (11) 74263 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04204 (85) 19/07/2017
(22) 31/12/2015 (86) PCT/IB2015/060072 31/12/2015
(30) 67/KOL/2015 19/01/2015 IN (87) WO2016/116797 28/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2018

(51) C07C 233/15; C07C 231/24; A01N 25/12; A01N 37/18

(62) 1-2017-02775

(71) UPL LIMITED (IN)

Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721602, India

(72) SHANKER, Birja (IT); SHROFF, Jaidev, Rajnikant (GB); SHROFF, Vikram Rajnikant (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PROPANIL TINH THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT CỎ ĐẠI DÙNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (3,4-diclophenyl)propanamit (propanil) ở dạng cải biến tinh thể, quy trình điều chế hợp chất này, hỗn hợp và chế phẩm diệt loài gây hại chứa hợp chất (3,4-diclophenyl)propanamit ở dạng cải biến tinh thể và phương pháp diệt cỏ đại sử dụng hỗn hợp và chế phẩm này.

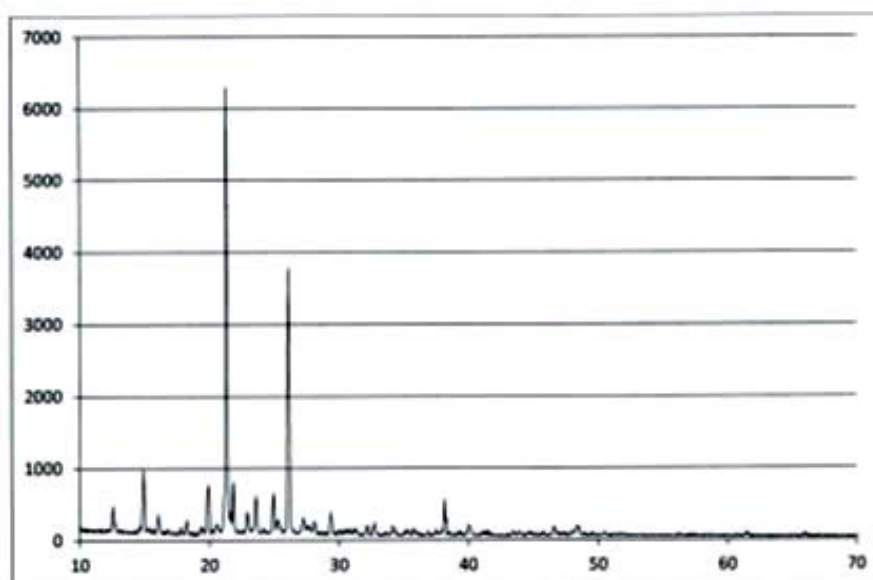


Fig. 1

(11) 74264 A	(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-04214	(85) 21/07/2020	
(22) 31/12/2017	(86) PCT/CN2017/120454	31/12/2017
	(87) WO2019/127607	04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **A61K 47/00**

(71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO. LTD (CN)**

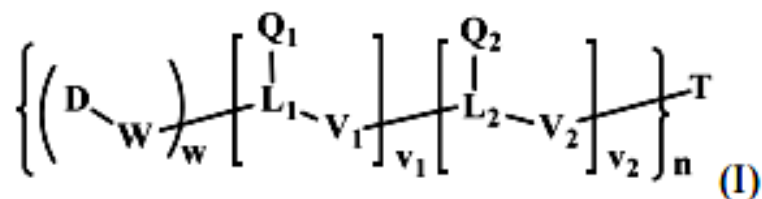
Building 12, No. 260 Sixth Street, Zheng Tai Zhong Zi Sci & Tech. Park, HEDA
Hangzhou, Zhejiang 310018, China

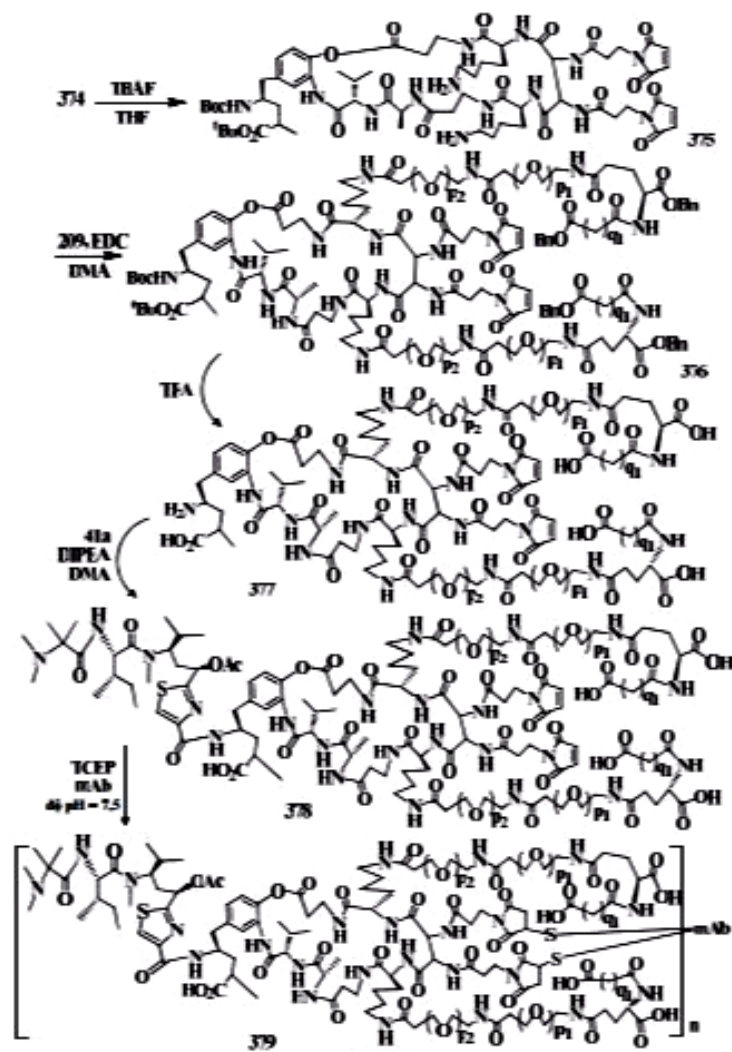
(72) ZHAO, Robert Yongxin (US); YANG, Qingliang (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); ZHAO, Linyao (CN); GAI, Shun (CN); YE, Hangbo (CN); LEI, Jun (CN); XU, Yifang (CN); CAO, Mingjun (CN); GUO, Huihui (CN); JIA, Junxiang (CN); TONG, Qianqian (CN); LI, Wenjun (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); BAI, Lu (CN); CAI, Xiang (CN); ZHUO, Xiaotao (CN); ZHANG, Xiuzheng (CN); ZHENG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ TUBULYSIN CÓ NHÓM LIÊN KẾT MẠCH NHÁNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp của hợp chất tương tự tubulysin với phân tử gắn kết tế bào bằng các nhóm liên kết mạch nhánh/mạch bên để có sự giải phóng tốt hơn của hợp chất liên hợp và việc điều trị hướng đích các tế bào bất thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp liên hợp phân tử của chất tương tự tubulysin với phối tử gắn kết tế bào bằng nhóm liên kết mạch nhánh, cũng như phương pháp sử dụng thể liên hợp này trong việc điều trị hướng đích bệnh ung thư, bệnh nhiễm khuẩn và bệnh tự miễn.





(11) 74265 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04216

(22) 31/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **A01C 1/00**

(62) 1-2018-03347

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)**

1 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

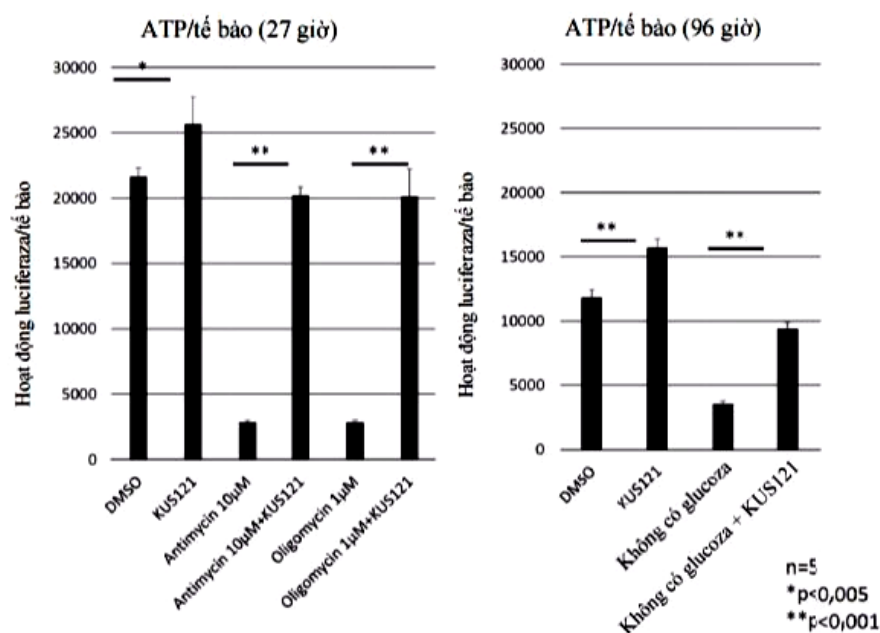
(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỒNG PHẢN ỨNG SINH HỌC ỨNG DỤNG TRONG DỰ ĐOÁN NHANH VÀ LIÊN TỤC NHU CẦU OXY SINH HÓA BOD₅**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo ống phản ứng sinh học ứng dụng trong dự đoán nhanh và liên tục nhu cầu oxy sinh hóa BOD₅ của mẫu lỏng. Ống phản ứng sinh học theo sáng chế khác biệt ở chỗ vi sinh vật được cố định lên giá thể thích hợp bằng phương pháp hấp phụ đơn giản, nhờ đó cho phép đơn giản hóa quy trình chế tạo thiết bị phản ứng sinh học, giảm chiều dài ống phản ứng và tăng ngưỡng đo tuyến tính.

- (11) 74266 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04225 (85) 21/07/2020
 (22) 26/12/2018 (86) PCT/JP2018/047749 26/12/2018
 (30) 2017-251839 27/12/2017 JP (87) WO2019/131720 A1 04/07/2019
 (51) A61K 31/4418; A61P 27/04; A61P 43/00; A61P 27/02
 (71) 1. KYOTO UNIVERSITY (JP)
 36-1, Yoshida-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8501 Japan
 2. KYOTO PREFECTURAL PUBLIC UNIVERSITY CORPORATION (JP)
 465, Kajii-cho, Kawaramachi-dori Hirokoji-agaru, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto
 602-8566 Japan
 3. THE DOSHISHA (JP)
 601, Gembu-cho, Karasuma-Higashi-iru, Imadegawa-dori, Kamigyo-ku, Kyoto-shi,
 Kyoto 602-8580 Japan
 (72) IKEDA, Hanako (JP); KAKIZUKA, Akira (JP); KINOSHITA, Shigeru (JP);
 NAKAMURA, Takahiro (JP); NAGATA, Maho (JP); KOIZUMI, Noriko (JP);
 OKUMURA, Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ GIÁC MẠC, DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG
 NGỪA BỆNH GIÁC MẠC, CHẾ PHẨM RỬA MẮT VÀ CHẾ PHẨM BẢO
 QUẢN MẢNH GHÉP GIÁC MẠC**
 (57) Sáng chế mô tả chất ức chế VCP để bảo vệ các tế bào nội mô giác mạc và các tế bào
 nội mô giác mạc. Theo đó, sáng chế đề xuất chế phẩm bảo vệ giác mạc bao gồm hợp
 chất có công thức (I) hoặc este, oxit, muối dược dụng hoặc solvat của nó. Theo khía
 cạnh khác, sáng chế đề xuất chế phẩm điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh giác mạc
 bao gồm hợp chất có công thức (I). Theo khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất chế
 phẩm rửa mắt bao gồm hợp chất có công thức (I). Theo khía cạnh khác nữa, sáng
 chế đề xuất chế phẩm bảo quản mảnh ghép giác mạc bao gồm hợp chất có công thức
 (I).

Fig.3



- (11) 74267 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04228 (85) 21/07/2020
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/KR2019/002472 04/03/2019
 (30) 10-2018-0026731 07/03/2018 KR (87) WO2019/172587 12/09/2019

(51) E02D 17/04; E02D 17/08

(71) 1. HENCE CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)

101, 102-ho(Dunchon-dong), 45, Pungseong-ro 63-gil Gangdong-gu Seoul 05372, Republic of Korea

2. SEO, GYEONG SIK (KR)

201-ho(Dunchon-dong), 45, Pungseong-ro 63-gil Gangdong-gu Seoul 05372, Republic of Korea

(72) SEO, Gyeong Sik (KR); SEO, Seung Kwon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẠI TRÙM CỦA BỘ PHẬN NỐI DẦM ĐỠ BẰNG ỚNG THÉP, BỘ PHẬN NỐI DẦM ĐỠ BẰNG ỚNG THÉP BAO GỒM ĐẠI TRÙM NÀY, VÀ TỔ HỢP DẦM ĐỠ BẰNG ỚNG THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận nối dầm đỡ bằng ống thép để kết nối đầu của dầm đỡ bằng ống thép với vách chắn, bao gồm: đế kết nối, đai trùm; bộ phận cố định đai trùm để cố định đai trùm với đế kết nối; và nhiều thành phần siết để siết dầm đỡ bằng ống thép vào đế kết nối và đai trùm. Đế kết nối bao gồm: thân đế; và đai đỡ có thân đai đỡ bao gồm phần cung đai đỡ và nhiều lỗ xuyên đai đỡ tương ứng với các lỗ lắp dầm đỡ được bố trí trên bề mặt xung quanh bên ngoài của dầm đỡ bằng ống thép được đặt theo hướng tỏa tròn của dầm đỡ bằng ống thép. Đai trùm bao gồm: thân đai trùm có phần cung đai trùm; và nhiều lỗ xuyên đai trùm tương ứng với các lỗ lắp dầm đỡ. Lỗ xuyên đai trùm được cấu hình có dạng rãnh dài kéo dài theo hướng chiều dài, và ít nhất một trong các lỗ xuyên đai trùm được tạo thành theo hướng kéo dài giao với hướng của các lỗ xuyên đai trùm khác.

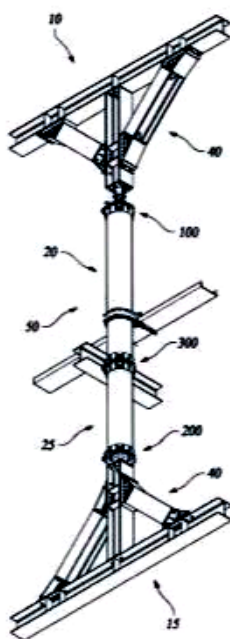


Fig.1

- (11) **74268 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04233** (85) 21/07/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/KR2019/001117 25/01/2019
(30) 10-2018- 0009632 25/01/2018 KR (87) WO2019/147078 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **C12N 15/77; C12P 19/32; C07K 14/34**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Hee Ju (KR); LIM, Bo Ram (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Ji Hye (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VI SINH VẬT CORYNEBACTERIUM STATIONIS SẢN SINH NUCLEOTIT PURIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NUCLEOTIT PURIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT NUCLEOTIT PURIN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật *Corynebacterium stationis* sản sinh nucleotit purin, phương pháp sản xuất nucleotit purin, và phương pháp tăng cường sản xuất nucleotit purin.

- (11) 74269 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04236 (85) 22/07/2020
 (22) 29/01/2019 (86) PCT/CN2019/073747 29/01/2019
 (30) 201810135167.7 09/02/2018 CN (87) WO2019/154193 A1 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN); QIU, Jing (CN); TANG, Xiaoyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, NÚT THỨ NHẤT, NÚT THỨ HAI, HỆ THỐNG ĐỂ TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, nút thứ nhất, nút thứ hai, hệ thống để tạo cấu hình tín hiệu tham chiếu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính được sử dụng để giải quyết vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là nhiều tín hiệu giữa các liên kết backhaul không thể được đo. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi nút thứ nhất mà phục vụ như nút bậc phía trên của nút thứ hai, thông tin thứ nhất bao gồm thông tin chùm của các chùm được sử dụng bởi liên kết giữa nút thứ hai và nút thứ ba; và sau đó gửi thông tin cấu hình tới nút thứ hai để chỉ báo tín hiệu tham chiếu được thu hoặc gửi bởi nút thứ hai trên chùm đích, trong đó chùm đích là ít nhất một trong số các chùm được sử dụng bởi liên kết giữa nút thứ hai và nút thứ ba, sao cho nút thứ nhất có thể chỉ báo nút thứ hai thu hoặc gửi tín hiệu tham chiếu dựa trên các chùm được sử dụng bởi liên kết giữa nút thứ hai và nút thứ ba, và nút thứ hai còn có thể đo nhiều giữa các liên kết backhaul dựa trên tín hiệu tham chiếu.

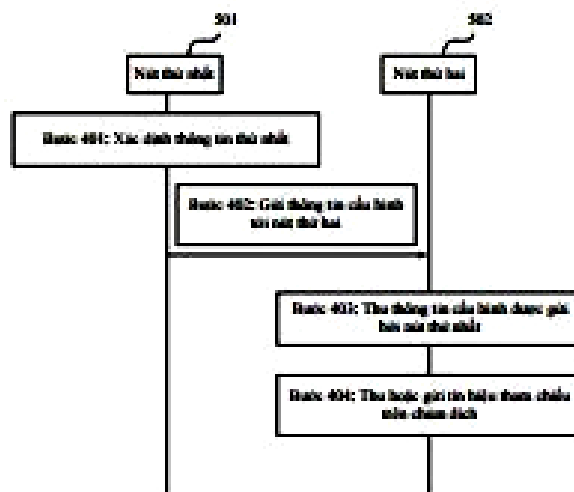


Fig. 4

- (11) 74270 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04238 (85) 22/07/2020
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/US2018/066438 19/12/2018
 (30) 62/623,254 29/01/2018 US (87) WO2019/147361 01/08/2019
 15/979,975 15/05/2018 US
 (51) **F16B 37/00**; F16B 39/00; F16L 19/14; F16L 19/00; F16L 19/06; F16L 19/08; F16B 37/14; F16B 39/12
 (71) **KIM, BRIAN, B. (US)** (US)
 5501 Galante Lane Denton, TX 76208, United States of America
 (72) KIM, Brian, B. (US) (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **BỘ DỤNG CỤ NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ nối để thực hiện nối hệ đường ống. Bộ dụng cụ này bao gồm đai ốc ép thứ nhất, đai ốc ép thứ hai, thân nối ống giữa đai ốc ép thứ nhất và đai ốc ép thứ hai, vòng đệm khít thứ nhất giữa đai ốc ép thứ nhất và thân nối ống, và vòng đệm khít thứ hai giữa thân nối ống và đai ốc ép thứ hai. Đai ốc ép thứ nhất có phần hẹp thứ nhất và phần có ren thứ nhất, phần hẹp thứ nhất có lỗ hổng bên trong thứ nhất với đường kính thứ nhất. Đai ốc ép thứ hai có phần hẹp thứ hai và phần có ren thứ hai, phần hẹp thứ hai có lỗ hổng bên trong thứ hai với đường kính thứ hai. Thân nối ống có phần có ren mà lần lượt tương ứng với các phần có ren thứ nhất và thứ hai, và phần lỗ hổng thứ nhất có đường kính thứ nhất, và phần lỗ hổng thứ hai có đường kính thứ hai.

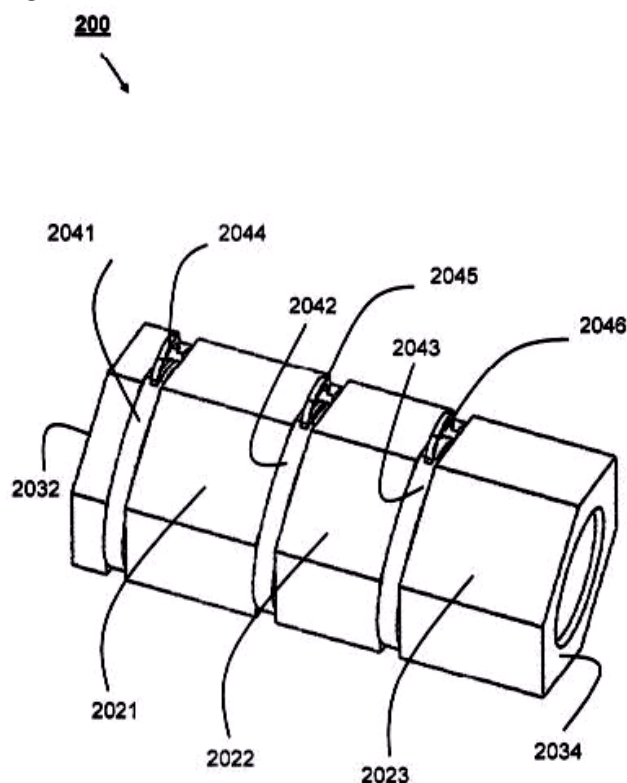


Fig.2A

- (11) 74271 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04239 (85) 22/07/2020
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/KR2019/001376 31/01/2019
 (30) 10-2018-0019970 20/02/2018 KR (87) WO2019/164153 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) H05K 3/28; H05K 3/46; H05K 1/03

(71) AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)

91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014 Republic of Korea

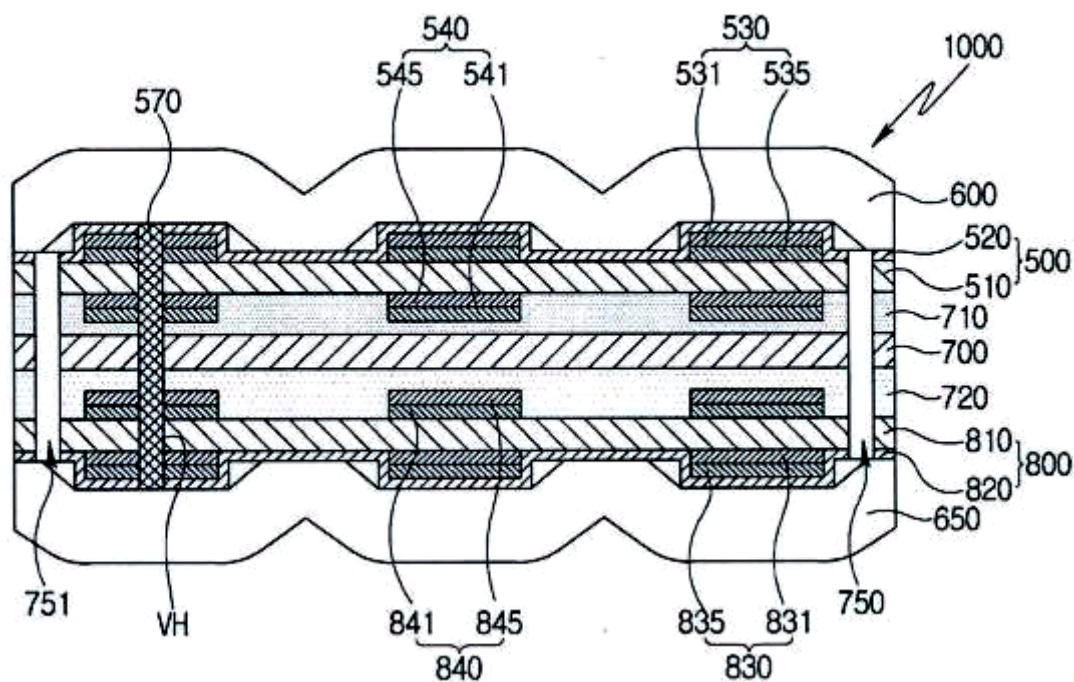
(72) YU, Jeong Sang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

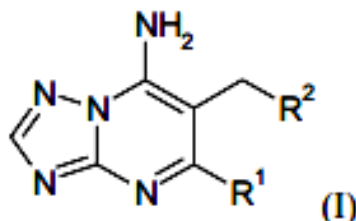
(54) BẢNG MẠCH IN DẸO

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in dẻo bao gồm: tấm nền thứ nhất, tấm nền thứ hai, và tấm bảo vệ thứ nhất. Tấm nền thứ nhất bao gồm màng Teflon thứ nhất và mô hình mạch thứ nhất được bố trí trên màng Teflon thứ nhất. Tấm nền thứ hai bao gồm màng Teflon thứ hai và mô hình mạch thứ hai được bố trí trên màng Teflon thứ hai, và được cán mỏng trên tấm nền thứ nhất. Tấm bảo vệ thứ nhất bao phủ tấm nền thứ nhất. Một phần của tấm nền thứ nhất mà được tiếp xúc với tấm bảo vệ thứ nhất được biến đổi bề mặt.

[FIG. 1]



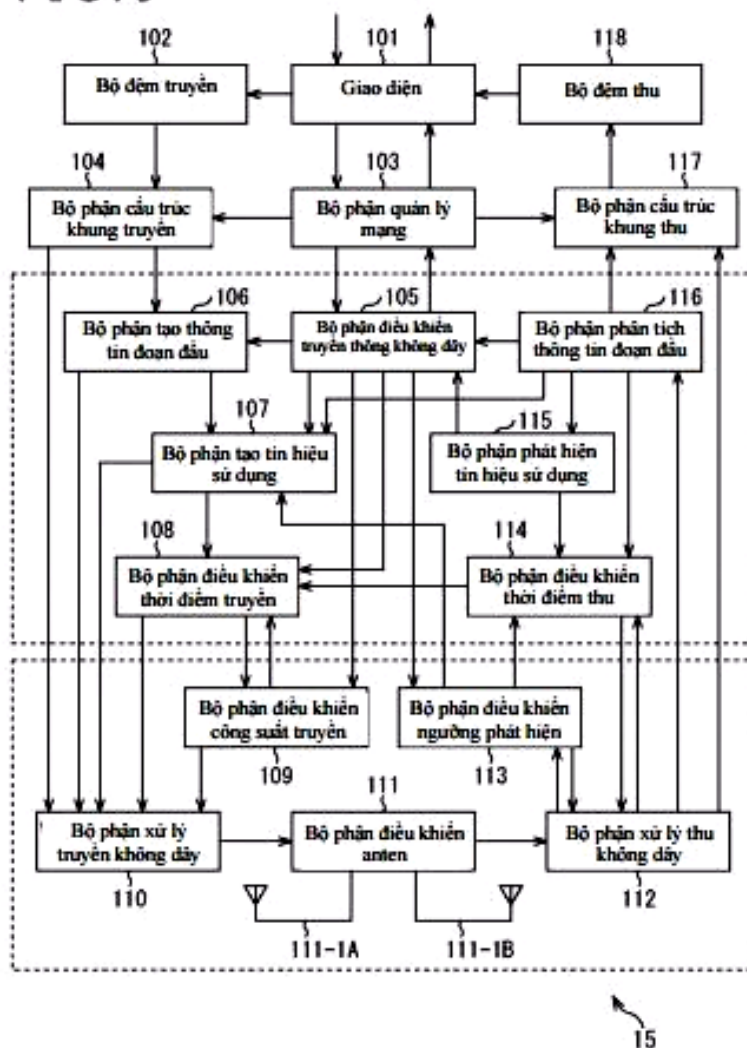
- (11) 74272 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04245 (85) 22/07/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/EP2019/051994 28/01/2019
 (30) 18154831.4 02/02/2018 EP (87) WO2019/149660 08/08/2019
 (51) C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 3/00
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
 (72) TRIESELMANN, Thomas (DE); GODBOUT, Cédricx (CA); HOENKE, Christoph (DE); VINTONYAK, Viktor (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOLOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ GHRELIN O-AXYL TRANSFERAZA (GOAT) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I)



trong đó các nhóm R¹ và R² được xác định như trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ, chúng có những tính chất dược động học có lợi, đặc biệt là khả năng liên kết với ghrelin O-axyl transferaza (GOAT) và điều biến hoạt tính của nó. Các hợp chất này thích hợp trong điều trị và phòng ngừa các bệnh mà có thể được tác động bằng thụ thể này, như các rối loạn chuyển hóa, đặc biệt là bệnh béo phì. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) 74273 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04249 (85) 22/07/2020
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/JP2019/002402 25/01/2019
 (30) 2018-021661 09/02/2018 JP (87) WO2019/155907 15/08/2019
 (51) *H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 52/04*
 (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) SUGAYA Shigeru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông mà có thể thông báo cho các thiết bị xung quanh về sự có mặt của thiết bị mà đang thu dữ liệu. Bộ phận xử lý truyền không dây của thiết bị truyền thông dùng làm phía truyền khung dữ liệu truyền, dưới sự điều khiển của bộ phận điều khiển thời điểm truyền, khung dữ liệu tới thiết bị truyền thông đi đến để bao gồm các khoảng thời gian tạm dừng truyền không liên tục. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, hệ thống LAN không dây.

FIG. 9



- (11) **74274 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-04280** (85) 23/07/2020
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/JP2019/002464 25/01/2019
 (30) 2018-012638 29/01/2018 JP (87) WO2019/146756 01/08/2019
 (51) **C09J 175/06; B32B 27/06; C08G 18/10; C08G 18/42; C08G 18/76; C09J 11/04; C09J 11/06; B32B 15/08; C08G 18/66**
 (71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan
 (72) UEMURA, Takashi (JP); JYOUNOUCHI, Tatsuya (JP); UEMURA, Taichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT KẾT DÍNH HAI THÀNH PHẦN KHÔNG DUNG MÔI CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ MÀNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính hai thành phần không dung môi có thể hóa rắn bao gồm thành phần polyisoxyanat và thành phần polyol, trong đó thành phần polyisoxyanat chứa tiền polyme được ngắt mạch bằng nhóm isoxyanat của sản phẩm phản ứng của diphenylmetan diisoxyanat và polyol, và diphenylmetan diisoxyanat chưa phản ứng; thành phần polyol chứa polyestepolyol có trọng lượng phân tử trung bình số nhỏ hơn hoặc bằng 1000; diphenylmetan diisoxyanat chưa phản ứng tương ứng với 100 phần theo khối lượng của chất kết dính hai thành phần không dung môi có thể hóa rắn là lớn hơn hoặc bằng 20 phần theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 30 phần theo khối lượng; và chất kết dính hai thành phần không dung môi có thể hóa rắn chứa axit phosphoric với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,003 phần theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,030 phần theo khối lượng tương ứng với 100 phần theo khối lượng của tổng lượng chất kết dính hai thành phần không dung môi có thể hóa rắn.

- (11) 74275 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04285 (85) 23/07/2020
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/FR2019/050134 22/01/2019
 (30) 1850529 23/01/2018 FR (87) WO2019/145633 A1 01/08/2019

(51) **F17C 3/02**

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 route de Versailles 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

(72) PHILIPPE, Antoine (FR); MOREL, Cédric (FR); DELANOE, Sébastien (FR); BOUGAULT, Antoine (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÙNG CÁCH NHIỆT ĐƯỢC BỊT KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng cách nhiệt và được bịt kín dùng để chứa khí được hóa lỏng, bao gồm: lớp chắn cách nhiệt (5) bao gồm ít nhất hai tấm cách nhiệt (14) mà mỗi tấm này có tấm trên (19) định ra bề mặt đỡ (36) mà màng bịt kín (6) nằm áp sát vào đó, các tấm trên (19) của hai tấm cách nhiệt (14) thì mỗi tấm này có rãnh (21) mà giá đỡ hàn được gắn vào đó, các rãnh (21) của hai tấm cách nhiệt (14) được xếp thẳng hàng và kéo dài theo chiều dọc; ít nhất rãnh (21) của một tấm trong số hai tấm cách nhiệt (14) có một đầu hướng vào tấm cách nhiệt (14) còn lại mà được kéo dài bằng khác (33), khác (33) được bố trí sao cho giá đỡ hàn (23) không được giữ với tấm cách nhiệt (14) trong vùng của khác (33).

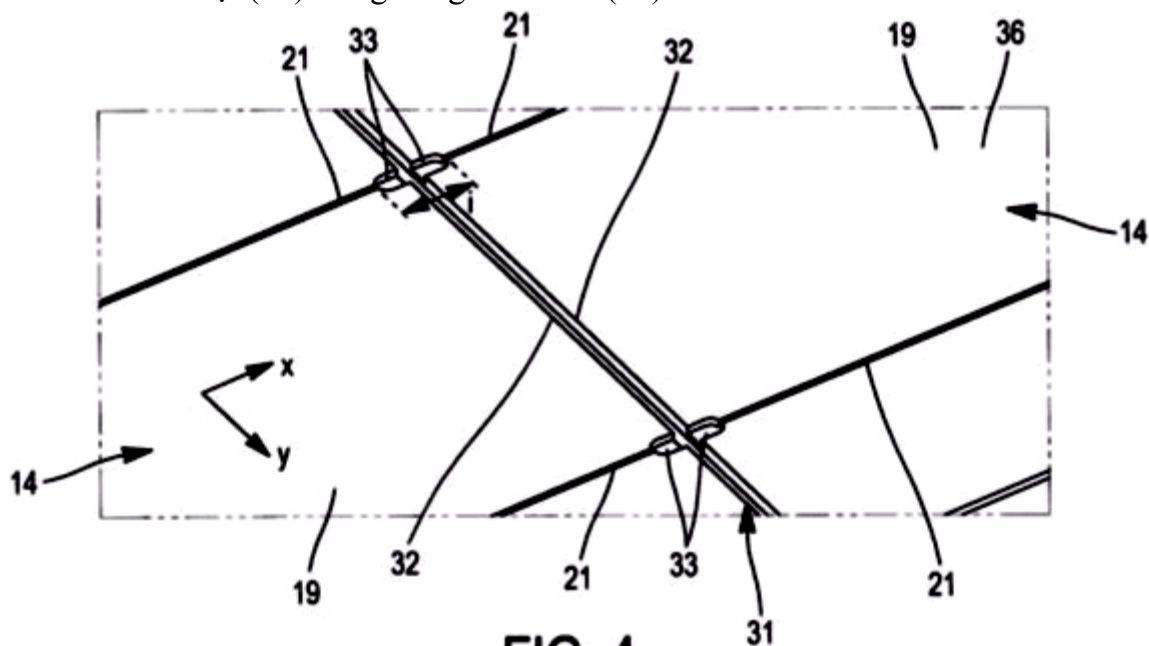


FIG. 4

- (11) 74276 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04309 (85) 24/07/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/CN2019/073366 28/01/2019
 (30) 201810153155.7 14/02/2018 CN (87) WO2019/157934 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **H04W 48/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Hualin (CN); JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG, THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY NHẬP, THIẾT BỊ TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truy nhập mạng, được sử dụng để hạn chế phạm vi truy nhập mạng của thiết bị đầu cuối, để đáp ứng yêu cầu hạn chế thiết bị đầu cuối trong phạm vi được định rõ. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập, thông tin về vùng được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối; thu, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập, thông tin về vùng được cho phép truy nhập bởi thiết bị đầu cuối; và xác định, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập dựa trên thông tin về vùng được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối và thông tin về vùng được cho phép truy nhập bởi thiết bị đầu cuối, xem có cho phép sự truy nhập của thiết bị đầu cuối không. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị quản lý truy nhập, thiết bị truy nhập, và thiết bị truyền thông.

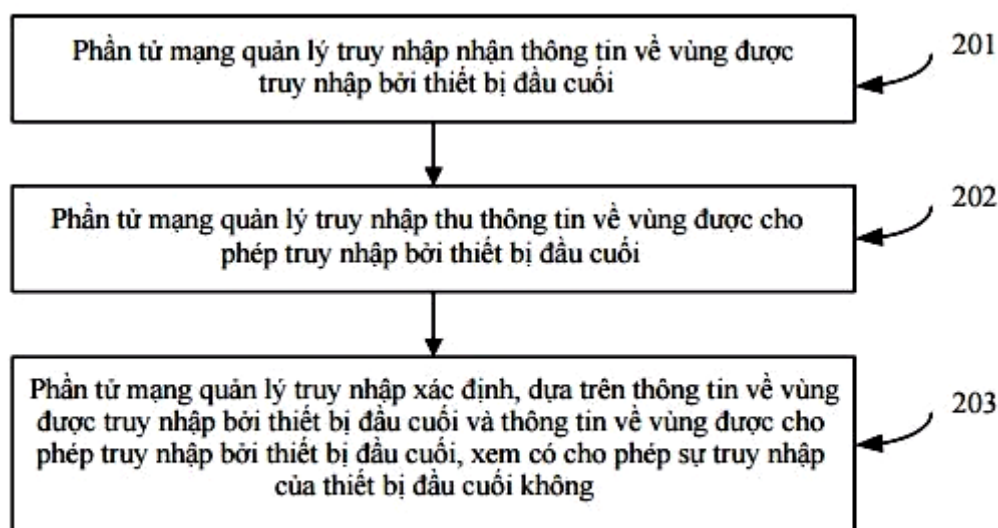


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74277 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04310 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 01/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074516 | 01/02/2019 |
| (30) 201810103746.3 | 01/02/2018 CN (87) WO2019/149278 | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **G06K 19/077**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Jiangtao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THẺ NHỚ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất thẻ nhớ và thiết bị đầu cuối. Thẻ nhớ này bao gồm: đơn vị lưu trữ, đơn vị điều khiển, và giao diện thẻ nhớ. Đơn vị lưu trữ và đơn vị điều khiển là được bố trí bên trong thân thẻ của thẻ nhớ này. Giao diện thẻ nhớ được bố trí trên thân thẻ của thẻ nhớ này. Đơn vị điều khiển được nối điện riêng biệt vào đơn vị lưu trữ và giao diện thẻ nhớ. Vì hình dạng của thẻ nhớ này là giống như hình dạng của thẻ nano SIM (Subscriber Identity Module - môđun danh tính thuê bao), và kích thước của thẻ nhớ này là giống như kích thước của thẻ nano SIM, nên thẻ nano SD (Secure Digital - kỹ thuật số bảo mật) được tạo ra. Do đó, thẻ nhớ được đề xuất theo các phương án là có thể được đút vào cơ cấu giữ thẻ nano SIM. Ngoài ra, thẻ nhớ và thẻ nano SIM này có thể dùng chung cùng một cơ cấu giữ thẻ nano SIM.

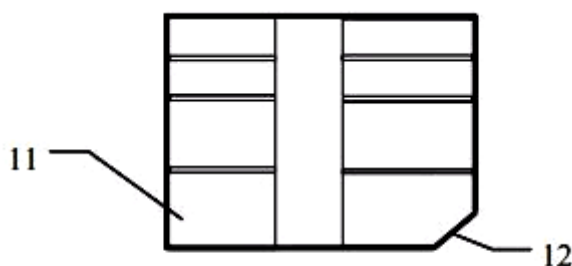


Fig. 1

- (11) 74278 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04319 (85) 24/07/2020
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/CN2018/108049 27/09/2018
 (30) 201820181641.5 31/01/2018 CN (87) WO2019/148870 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) *F24F 1/00; F24F 13/20; F24F 13/08*

(71) 1. **GD MIDEA AIR-CONDITIONING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)

Lingang Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

2. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) WANG, Kunyao (CN); HE, Tian (CN); PENG, Jielin (CN); YUN, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM CƠ CẤU VỎ DÙNG CHO DÀN LẠNH CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ DÀN LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cơ cấu vỏ của dàn lạnh và dàn lạnh (100), trong đó cụm cơ cấu vỏ bao gồm khung bọc (1), nắp đầu cuối (2), lưới cửa cửa ra không khí phụ thứ nhất (3) và chi tiết dẫn không khí (5). Khung bọc (1) được tạo có cửa vào không khí, cửa vào không khí chính (11), và hai nắp ở đầu cuối (2) mà được bố trí ở hai đầu cuối của khung bọc (1). Một phần của ít nhất một trong các nắp ở đầu cuối (2) liền kề với cửa vào không khí chính (11) tạo ra cửa ra không khí phụ (23). Kênh của cửa ra không khí phụ (24) được lắp ghép với cửa ra không khí phụ (23) được định rõ ở giữa nắp đầu cuối (2) và khung bọc (1). Lưới cửa cửa ra không khí phụ thứ nhất (3) được sắp xếp trên cửa ra không khí phụ (23), và chi tiết dẫn không khí (5) được sắp xếp trên bề mặt bên ngoài của nắp đầu cuối (2) xung quanh ngoại vi bên ngoài của cửa ra không khí phụ (23).

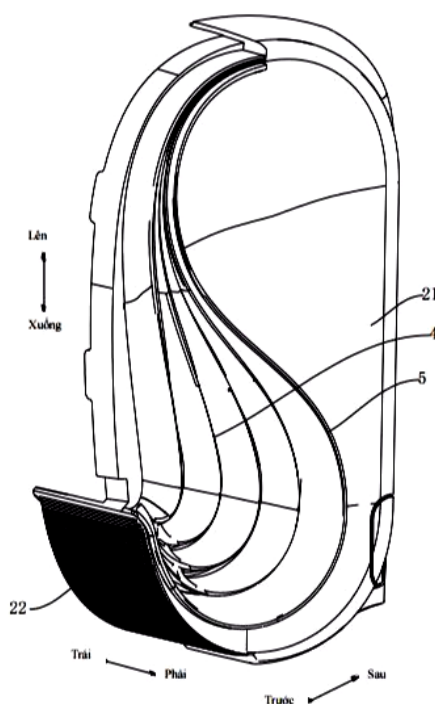


Fig. 7

- (11) 74279 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04370 (85) 28/07/2020
 (22) 14/11/2018 (86) PCT/CN2018/115444 14/11/2018
 (30) 201711468345.X 28/12/2017 CN (87) WO2019/128506 A1 04/07/2019
 201721889634.2 28/12/2017 CN
 201811117548.9 20/09/2018 CN

(51) *G01N 33/68*

(71) SHUWEN BIOTECH CO., LTD. (CN)

Building 3, Science And Technology Venture Park 333 Changhong Zhongjie,
 Wukang Town, Deqing County Huzhou, Zhejiang 313200, China

(72) LI, Xingmin (CN); XU, Jun (CN); TANG, Xiaobin (CN); ZHANG, Jay Zhe (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC PROTEIN BỊ CUỘN SAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, kit và phương pháp để xác định xem mẫu sinh học có chứa protein bị cuộn sai hoặc các khối của protein có bị cuộn sai hay không. Thiết bị phát hiện này bao gồm bộ phận kiểm tra và bộ phận phủ mẫu, bộ phận kiểm tra bao gồm một hoặc nhiều màng chắn có lỗ hồng tế vi, và bộ phận phủ mẫu bao gồm một hoặc nhiều ống mao dẫn. Kit này bao gồm thuốc nhuộm có khả năng liên kết với các protein bị cuộn sai và các màng chắn có lỗ hồng tế vi. Trong quá trình phát hiện, mẫu cần kiểm tra được trộn với thuốc nhuộm để tạo ra hỗn hợp. Hỗn hợp này được dẫn lên bởi ống mao dẫn. Đầu ra chất lỏng của ống mao dẫn sau đó được đặt tiếp xúc gần với bề mặt của màng chắn có lỗ hồng tế vi, cho phép hỗn hợp được hút từ ống mao dẫn vào trong màng chắn có lỗ hồng tế vi. Sự có mặt hoặc vắng mặt của các protein bị cuộn sai trong mẫu kiểm tra được xác định dựa trên sự khuếch tán của thuốc nhuộm trong màng, như được quan sát bằng mắt thường hoặc sử dụng một dụng cụ.

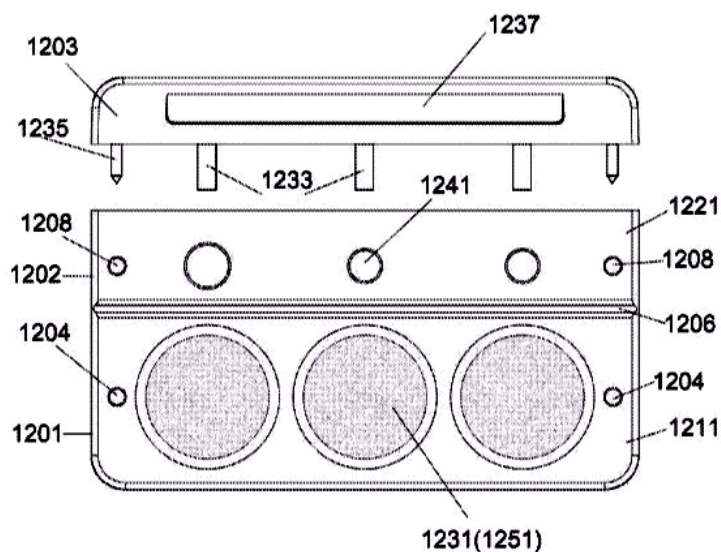
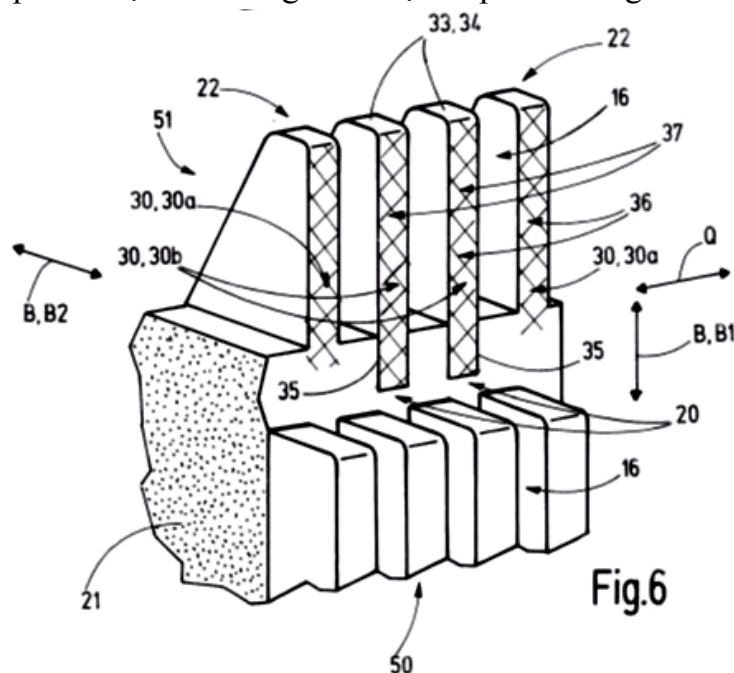


Fig.12

- (11) 74280 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04371 (85) 28/07/2020
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/EP2019/052397 31/01/2019
 (30) 18155762.0 08/02/2018 EP (87) WO2019/154710 15/08/2019
 (51) **D04B 15/10; D04B 15/18; D04B 15/14**
 (71) **GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE)**
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) KRAUSS, Rainer (DE); SETTEGAST, Markus (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHI TIẾT MÁY DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT MÁY DỆT KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết máy dệt kim (15) để lắp đặt trong máy dệt kim và phương pháp sản xuất chi tiết này. Chi tiết máy dệt kim (15) bao gồm các cơ cấu dẫn hướng dụng cụ (16), mỗi cơ cấu dẫn hướng dụng cụ (16) dùng cho một dụng cụ dệt kim (17). Mỗi cơ cấu dẫn hướng dụng cụ có một phần được tòi (30). Phần lớn các phần được tòi (30) được tạo ra liền khối không có mối hàn hoặc mối nối, sao cho các phần được tòi có thể được xem là các phần liền khối (30a) chuyển tiếp liền với các phần không được tòi liền kề (31). Ít nhất một phần được tòi (30) của chi tiết máy dệt kim (15) được tạo ra bởi phần không liền khối (30b), trong đó có bố trí bộ phận riêng biệt được tòi (33) mà tạo ra phần được tòi không liền khối (30b). Bộ phận (33) có thể được thiết kế dưới dạng chi tiết luồn (34) và được luồn vào rãnh chứa (35). Tốt hơn nếu các phần liền khối (30a) được tạo ra bằng cách tòi cảm ứng chi tiết máy dệt kim (15) chưa được tòi, trong đó bộ phận được tòi riêng biệt (33) có thể được bố trí trong mỗi phần được tòi không liền khối đủ để tạo ra phần không liền khối được tòi (30b).



- (11) **74281 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04403** (85) 29/07/2020
(22) 31/01/2019 (86) PCT/EP2019/052418 31/01/2019
(30) FR1870101 31/01/2018 FR (87) WO2019/149839 08/08/2019
(51) **A21D 8/04**
(71) **PHILIBERT, PASCAL (FR)**
Le pain blanc, 01750 Replonges, France
(72) PHILIBERT, Pascal (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT NHÀO CHUA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NHÀO CHUA NÀY**
- (57) Bột nhào chua có độ pH trong khoảng từ 3 đến 6, hàm lượng axit axetic nhỏ hơn 2000 ppm, hàm lượng axit lactic nhỏ hơn 8000 ppm, hàm lượng men theo đơn vị log(CFU)/g nằm trong khoảng từ 7 đến 9, hàm lượng vi khuẩn axit lactic theo đơn vị log(CFU)/g nằm trong khoảng từ 8 đến 10 và độ nở trong 5 giờ theo đơn vị cm là lớn hơn 2, khi sử dụng để nướng bánh, làm cho bánh sau khi nướng có thể tích riêng ít nhất là bằng 3 cm³/g.

(11) 74282 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04419

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) H04L 29/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

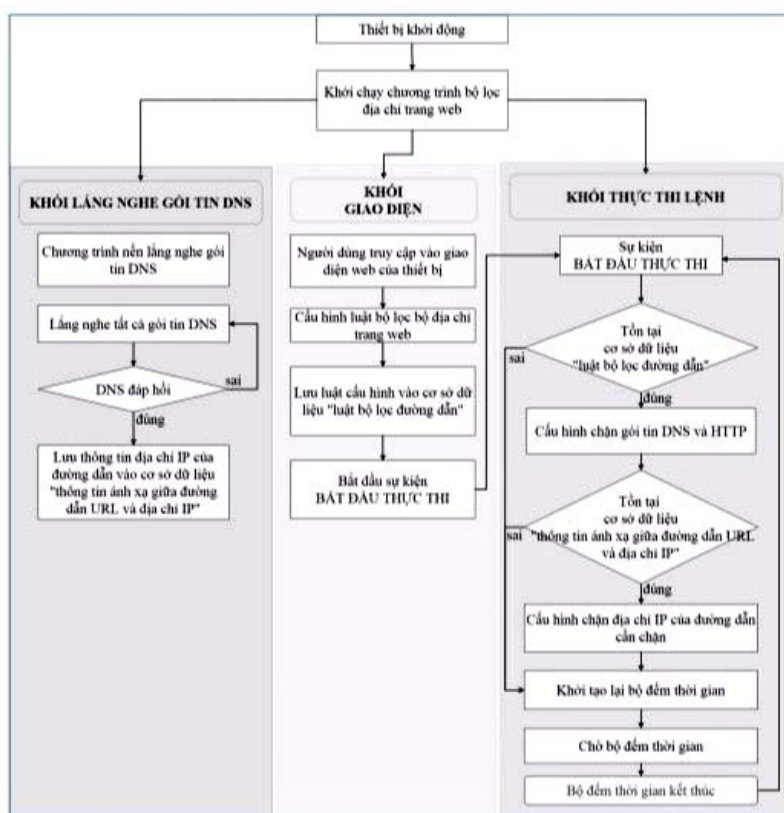
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khánh Tường (VN); Nguyễn Quang Mạnh (VN); Bùi Đình Dũng (VN); Nguyễn Văn Quảng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CHỨC NĂNG BỘ LỌC ĐỊA CHỈ TRANG WEB CHO THIẾT BỊ MẠNG ĐỊNH TUYẾN TRONG NHÀ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nâng cao hiệu quả chức năng bộ lọc địa chỉ trang web cho thiết bị mạng định tuyến trong nhà bằng cách chặn DNS yêu cầu có chứa thông tin đường dẫn và chặn địa chỉ IP của đường dẫn được đáp hồi trong gói tin DNS đáp hồi nhằm giúp chặn được đường dẫn kể cả khi đã lưu địa chỉ IP của đường dẫn bộ lọc địa chỉ trang web từ trước, kể cả khi bất kì giao thức HTTP hay HTTPS nào, ngay sau khi áp dụng luật thành công, đường dẫn sẽ được chặn hoàn toàn. Phương pháp bao gồm các bước bước 1: đọc và lưu thông tin gói tin DNS; bước 2: lựa chọn luật lệ cấu hình tương lửa; bước 3: cập nhật luật lệ cấu hình tương lửa theo định kỳ; bước 4: kết thúc chương trình.



Hình 7

(11) 74283 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04421

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) *F41G 1/00; G02B 7/04*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

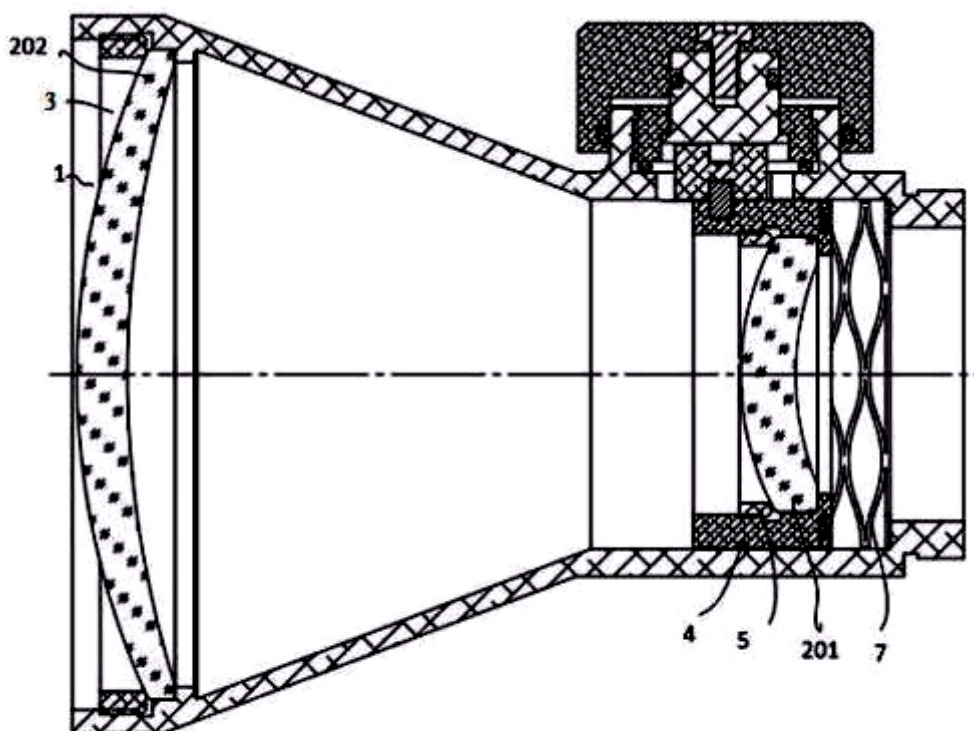
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Quế Đại Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU LẤY NÉT BẰNG TAY CHO ỐNG KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lấy nét bằng tay dùng cho ống kính, trong đó việc điều chỉnh không làm dịch chuyển cấu trúc toàn bộ ống kính mà chỉ dịch chuyển thấu kính lấy nét. Núm điều chỉnh bên ngoài truyền chuyển động xoay núm thành chuyển động dọc trục quang của thấu kính lấy nét. Cơ cấu lấy nét có kết cấu đơn giản, khả năng kín khí cao, chống rung sóc dọc trục. Cơ cấu lấy nét được áp dụng phù hợp với các ống kính có tiêu cự lớn, khẩu độ nhỏ, yêu cầu khối lượng kích thước nhỏ gọn.



Hình 1

(11) 74284 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04422

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) *H01Q 13/08; H01Q 13/10*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

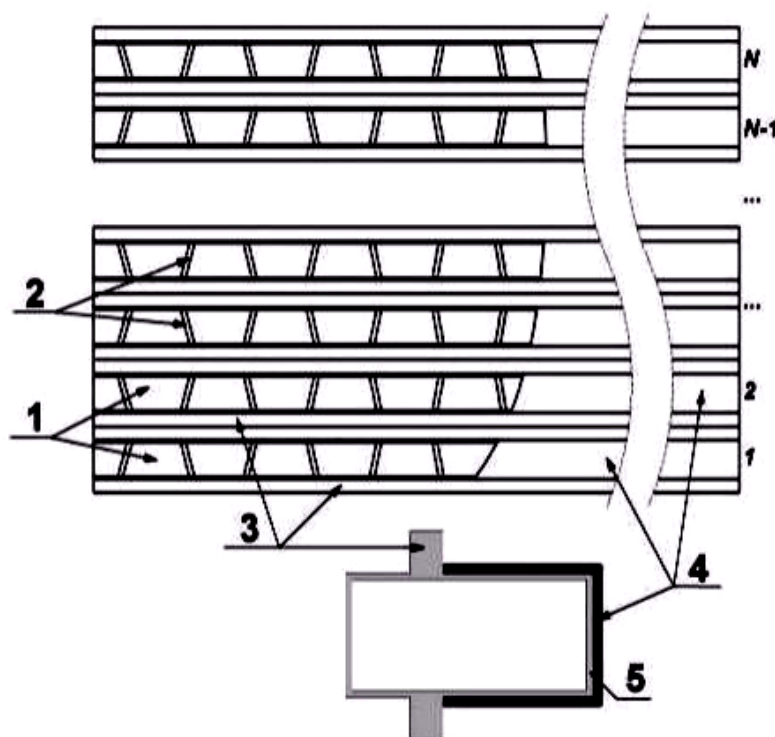
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN QUỐC DUY (VN); PHẠM ĐÌNH HƯNG (VN); TRẦN HOÀNG VIỆT (VN); NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN); NGÔ THỊ HƯỜNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **ĂNGTEN MẢNG KHE HAI CHIỀU CẮT THÀNH HẸP ỚNG SÓNG HÌNH CHỮ NHẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến ăngten mảng khe hai chiều được tạo thành từ N ống sóng xếp chồng lên nhau trong mặt phẳng góc tà. Mỗi hàng ăngten là một mảng gồm M khe cắt ở thành hẹp ống sóng có dạng hình hộp chữ nhật. Để có mức cánh sóng bên mong muốn thì biên độ phát xạ sóng phải được kiểm soát hiệu quả. Biên độ phát xạ này tỉ lệ thuận với góc nghiêng của mỗi khe. Trên mỗi hàng ăngten có hai gân chạy dọc trên thành rộng ống sóng nhằm tăng cứng và tạo mặt phản xạ trong mảng hai chiều. Mỗi hàng ăngten có một lớp vỏ cơ khí bảo vệ riêng, dạng hình chữ U, chụp lên mặt phát xạ của ăngten.



Hình 1

(11) 74285 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04423

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) G01S 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

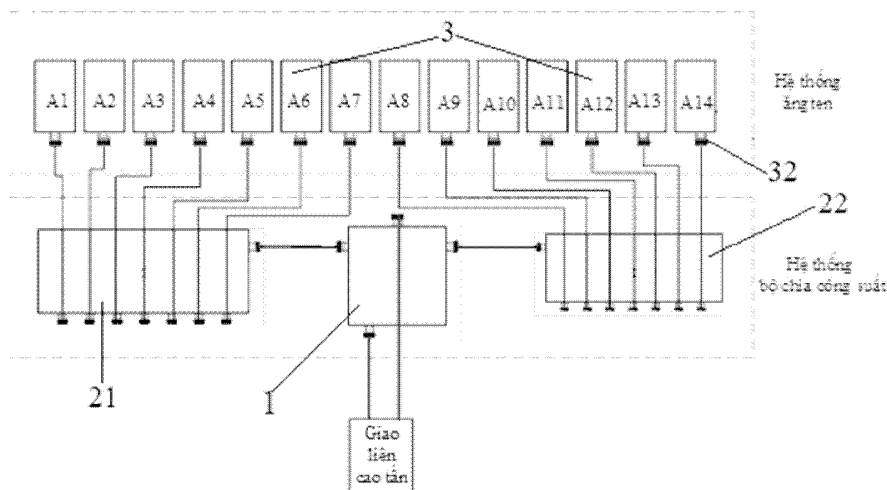
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hoàng Hà (VN); Phạm Đình Hưng (VN); Hồ Quang Huyền (VN); Trần Hoàng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĂNGTEN KẾT HỢP HỆ MÁY HỒI PHỤC VỤ HÀNG KHÔNG DẪN DỰNG VÀ QUÂN SỰ**

(57) Sáng chế trình bày về hệ thống ăngten có kết hợp hai hệ ăngten có tần số hoạt động riêng biệt vào chung bằng cách thiết kế từng môđun bộ chia dải rộng và ăngten chấn tử hoạt động hai băng tần bao gồm ba bộ phận chính: bộ chia tổng hiệu, bộ chia bảy và chấn tử ăngten. Bộ chia tổng hiệu đạt được băng thông dải rộng nhờ sử dụng phương pháp phối hợp trở kháng nhiều tầng, còn ăngten loga mạch in đạt được hoạt động hai băng tần nhờ thiết kế các thanh xương cá ứng với tần số hoạt động mong muốn. Từng chấn tử được sử dụng lớp nhựa tổng hợp bảo vệ riêng, chụp lên ăngten và bắt ốc vào mặt cơ khí ăngten.



Hình 1

- | | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74286 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04447 | | | (85) 31/07/2020 | |
| (22) 18/01/2019 | | | (86) PCT/CN2019/072310 | 18/01/2019 |
| (30) 201810055745.6 | 19/01/2018 | CN | (87) WO2019/141232 | 25/07/2019 |
| 201810302135.1 | 04/04/2018 | CN | | |
| 201810467480.0 | 10/05/2018 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN); GUAN, Lei (CN); LYU, Yongxia (CN); HU, Dan (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính để tạo ra sơ đồ điều chế và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) tương ứng với tỷ lệ mã hóa thấp hơn, để thích ứng tốt hơn với yêu cầu của dịch vụ truyền thông độ trễ thấp và siêu tin cậy (ultra-reliable and low latency communication, URLLC). Phương pháp truyền thông bao gồm: xác định N chỉ mục MCS trong bảng MCS, trong đó trị số mã thu được bằng cách nhân tỷ lệ mã hóa với 1024 và tương ứng với chỉ mục MCS X trong N chỉ mục MCS là nhỏ hơn hoặc bằng với ngưỡng thứ nhất, trong đó X là số nguyên lớn hơn hoặc bằng với 0, N là số nguyên dương, và N lớn hơn hoặc bằng với X; và gửi đi ít nhất một trong số N chỉ mục MCS.

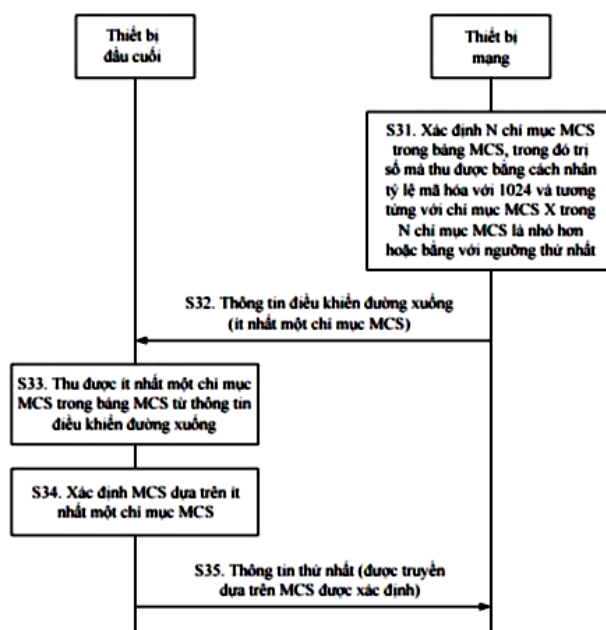


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74287 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04456 | (85) 31/07/2020 | |
| (22) 07/02/2019 | (86) PCT/US2019/017088 | 07/02/2019 |
| (30) 62/628,670 | 09/02/2018 | US (87) WO2019/157203 |
| | | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **B65G 15/30; A43D 25/18; B65G 45/12; A43D 117/00; B65G 15/10**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) AHN, HyunTae (KR); BAEK, Hyun Min (KR); CHOI, Do Hyun (KR); LEE, Sang Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHỦ VẬT LIỆU LÊN SẢN PHẨM TRÊN BĂNG TẢI ĐAI, BĂNG TẢI ĐAI TỰ LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BĂNG TẢI ĐAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng tải đai tự làm sạch bao gồm trục lăn thứ nhất có đường trục quay thứ nhất và trục lăn thứ hai có đường trục quay thứ hai mà song song với đường trục quay thứ nhất. Băng tải cũng bao gồm đai thứ nhất kéo dài quanh cụm gồm trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai và đai thứ hai kéo dài quanh cụm gồm trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai. Đai thứ nhất và đai thứ hai song song với nhau. Băng tải còn bao gồm lưỡi cạo thứ nhất có rãnh cạo thứ nhất và rãnh cạo thứ hai. Đai thứ nhất kéo dài qua rãnh cạo thứ nhất và đai thứ hai kéo dài qua rãnh cạo thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống phủ vật liệu lên sản phẩm trên băng tải đai và phương pháp làm sạch băng tải đai.

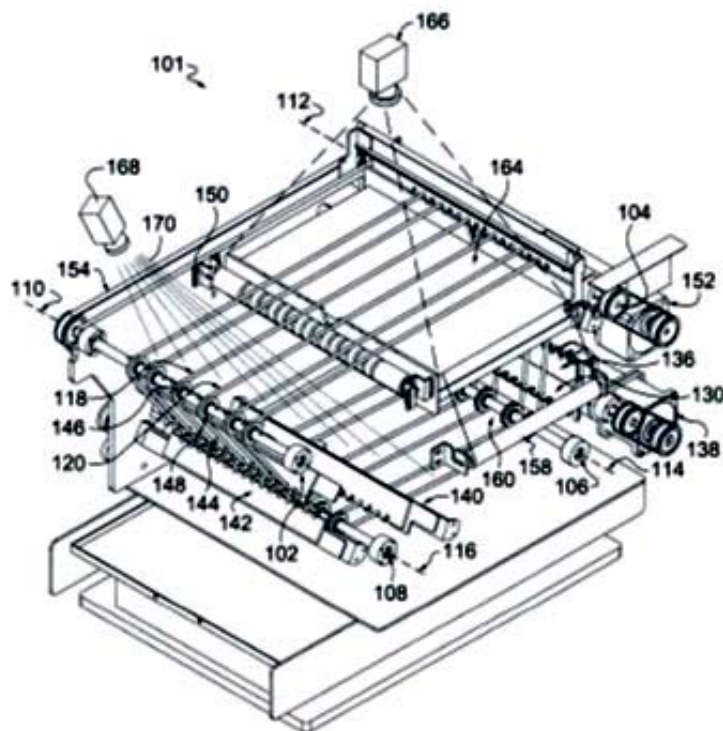


FIG. 5.

- (11) 74288 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04459 (85) 03/08/2020
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/EP2019/052398 31/01/2019
 (30) 1801614.7 31/01/2018 GB (87) WO2019/149829 08/08/2019
 (51) A61K 47/10; A61K 9/08; A61K 35/761
 (71) PSIOXUS THERAPEUTICS LIMITED (GB) (GB)
 PsiOxus House 4-10 The Quadrant, Barton Lane, Abingdon, Oxfordshire OX14 3YS,
 United Kingdom
 (72) ALVIS, Simon (GB); KIELTYKA, Magdalena (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA ADENOVIRUT NHÓM B

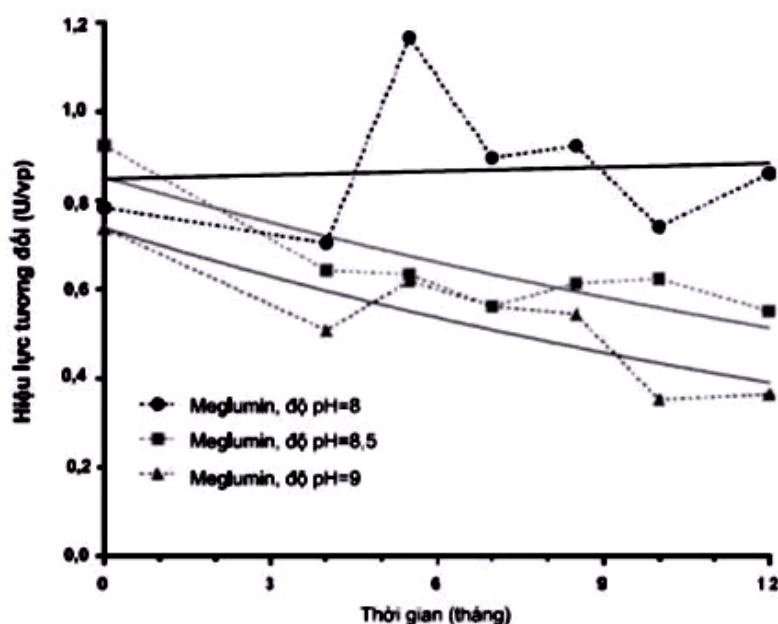
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa adenovirut nhóm B, trong đó chế phẩm này chứa:

- adenovirut nhóm B, như adenovirut nhóm B có khả năng sao chép,
- glyxerol với nồng độ nằm trong khoảng từ 15 đến 25% theo thể tích, ví dụ, chứa glyxerol với nồng độ 16, 17, 18, 19, 20, 21% theo thể tích; và
- etanol với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1,5% theo thể tích, ví dụ, chứa etanol với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1%, như 1% theo thể tích; và
- chất đệm, và
- tùy ý, axit amin,

trong đó độ pH của chế phẩm này nằm trong khoảng từ 8,0 đến 9,6, và mô tả việc sử dụng chế phẩm này trong điều trị, cụ thể là điều trị bệnh ung thư.

Fig.8A

Phân tích hiệu lực hủy u tương đối (chất đệm, glyxerol 20%, etanol 1,4%, arginin 15mM, methionin 0,25mM) khi bảo quản ở 4°C



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74289 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04461 | (85) 03/08/2020 | |
| (22) 29/01/2018 | (86) PCT/CN2018/074493 | 29/01/2018 |
| | (87) WO2019/144417 A1 | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) **H04W 52/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM Ô VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm kiếm ô và thiết bị đầu cuối. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối ở trạng thái không hoạt động, trong đó trạng thái không hoạt động chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối bị ngắt kết nối với thiết bị mạng, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối đều giữ thông tin ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối, thông tin ngữ cảnh được sử dụng để thiết lập kết nối giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: khi không tìm thấy ô phù hợp để cư trú, thiết bị đầu cuối chuyển sang trạng thái tìm kiếm ô tùy ý để tìm kiếm ô có thể chấp nhận và/hoặc ô phù hợp. Theo các phương án của sáng chế, khi không tìm thấy ô phù hợp để cư trú, thiết bị đầu cuối ở trạng thái không hoạt động sẽ tìm kiếm ô có thể chấp nhận và/hoặc ô phù hợp bằng cách chuyển sang trạng thái tìm kiếm ô tùy ý, để khung giao thức hiện có có thể được áp dụng cho phạm vi khả thi nhất để tăng mức độ phổ biến của khung giao thức hiện có. Hơn nữa, biết chính xác trạng thái của UE và thông tin theo ngữ cảnh của UE có thể đảm bảo rằng hành vi của UE có thể được quản lý và kiểm soát.

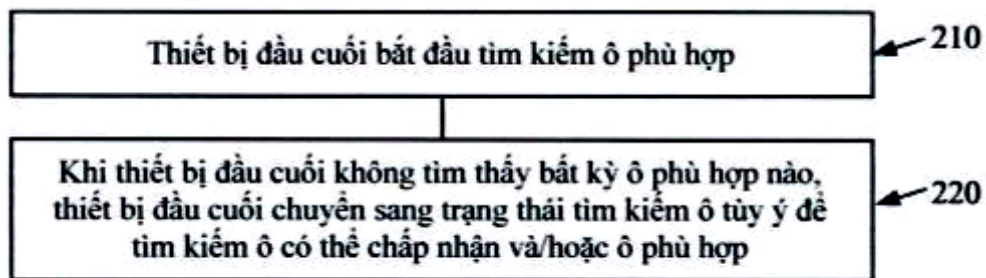


FIG. 2

- (11) 74290 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04470 (85) 04/08/2020
 (22) 04/01/2019 (86) PCT/US2019/012430 04/01/2019
 (30) 62/614,134 05/01/2018 US (87) WO2019/136312 11/07/2019
 (51) C07K 16/00; C12Q 1/6886; C12Q 1/6883; C07K 16/24; C12Q 1/68
 (71) CORVIDIA THERAPEUTICS, INC. (US)
 35 Gatehouse Drive, Waltham, MA 02451, United States of America
 (72) DEVALARAJA, Madhav, N. (US); DAVIDSON, Michael, H. (US); KAKKAR, Rahul (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG IL-6 ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG VIÊM QUA TRUNG GIAN IL-6 MÀ KHÔNG ỨC CHẾ MIỄN DỊCH**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất đối kháng IL-6 để điều trị chứng viêm mà không gây ra sự ức chế miễn dịch. Các chất đối kháng IL-6 này được sử dụng ở liều đủ để làm giảm chứng viêm mà không gây ra sự ức chế miễn dịch.

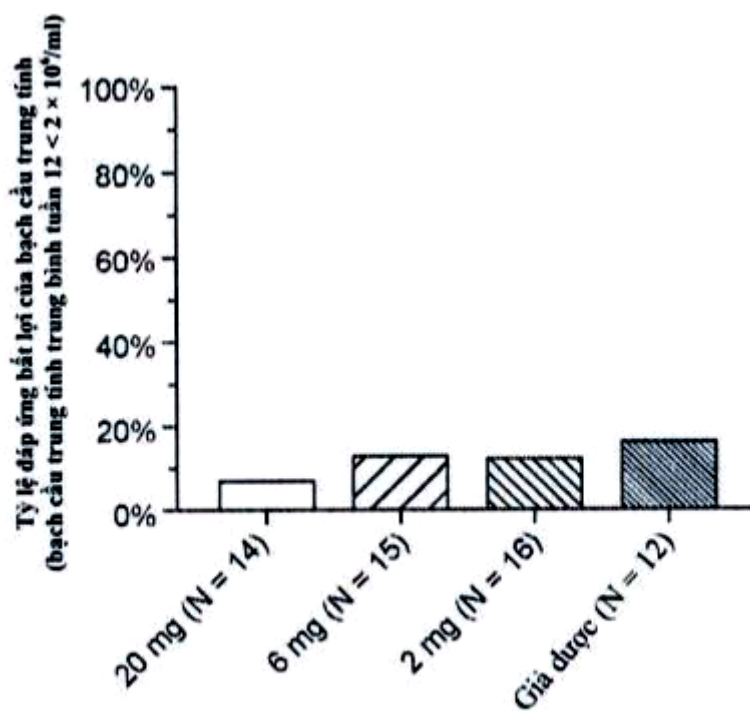


FIG. 6A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74291 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04481 | (85) 04/08/2020 | |
| (22) 09/02/2018 | (86) PCT/JP2018/004688 | 09/02/2018 |
| | (87) WO2019/155627 | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) **G01M 17/08**; *G01M 99/00*

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

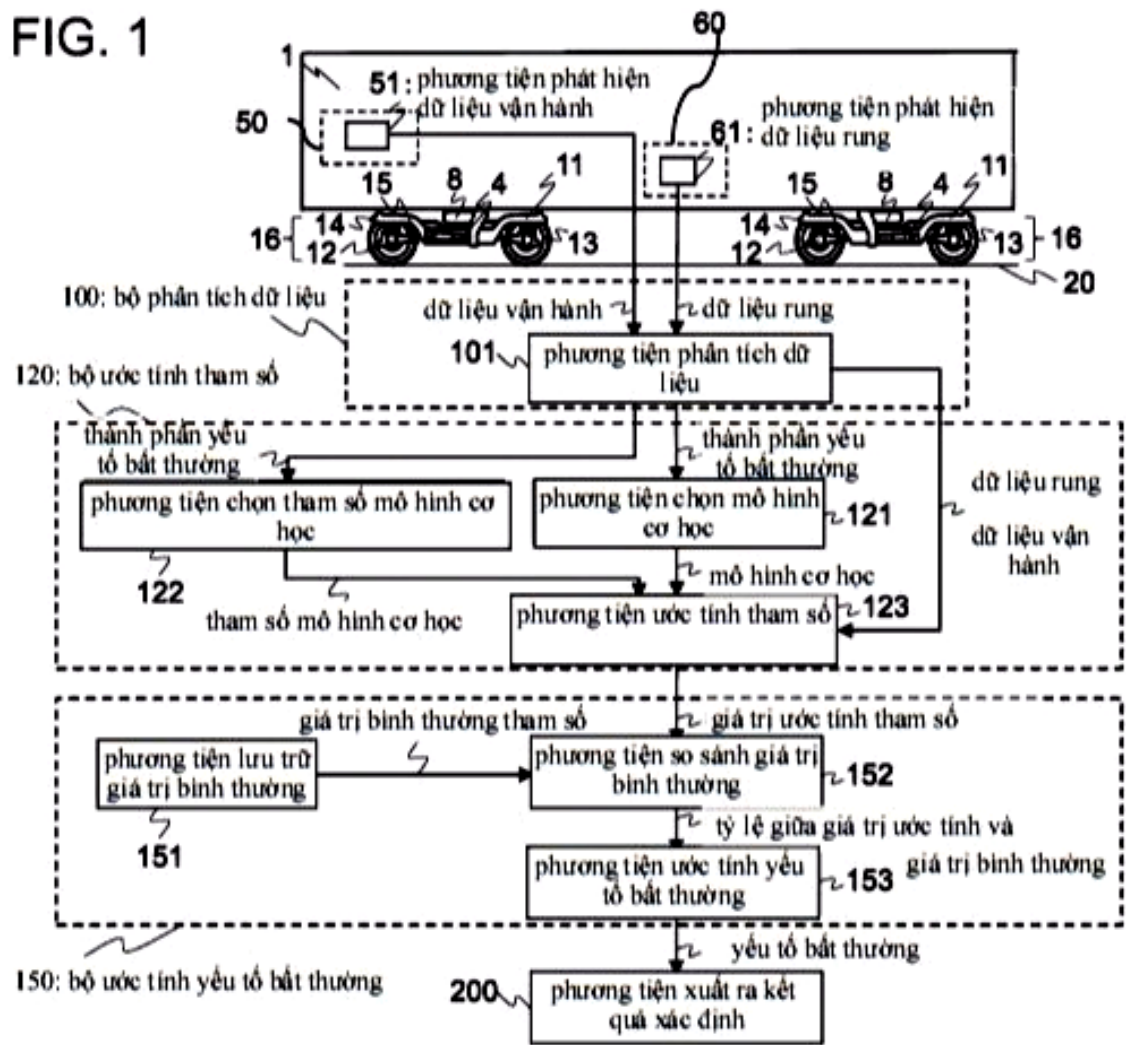
(72) HARA, Kosuke (JP); FURUTANI, Ryo (JP); IWASAKI, Katuyuki (JP);
WATANABE, Takao (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG TRONG
PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT**

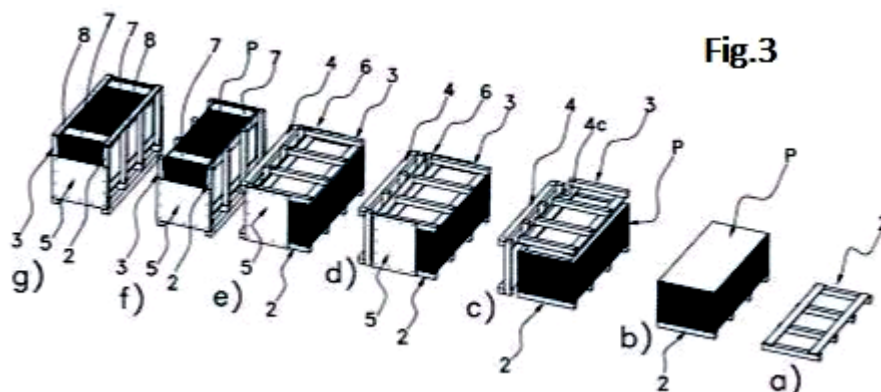
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện sự bất thường cho phương tiện đường sắt có khả năng phát hiện và ước tính yếu tố không chỉ trong trường hợp xảy ra các rung động bất thường trong toa do yếu tố phía toa hoặc yếu tố phía đường ray mà còn trong trường hợp các rung động bất thường đang xảy ra trong toa do cả yếu tố phía toa và yếu tố phía đường ray và còn có khả năng ước tính yếu tố bất thường với số lượng cảm biến nhỏ và trong một khoảng thời gian ngắn. Thiết bị có khả năng thu thập dữ liệu rung và dữ liệu vận hành chẳng hạn như vị trí di chuyển, tốc độ di chuyển, và sự chiếm chỗ trên toa xe đường sắt, phân tích dữ liệu rung và dữ liệu vận hành thu được để suy ra thành phần yếu tố bất thường, và ước tính hoặc xác định yếu tố bất thường của các rung động của toa xe đường sắt dựa trên thành phần yếu tố bất thường có trong đó.

FIG. 1



- (11) 74292 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04493 (85) 04/08/2020
 (22) 01/03/2019 (86) PCT/IB2019/051648 01/03/2019
 (30) 102018000003334 07/03/2018 IT (87) WO2019/171226 12/09/2019
 (51) **B65B 23/20; B65B 27/02; B65G 57/28; B65B 65/00; B65D 85/48; B65B 19/14; B65B 43/60**
 (71) **SYSTEM CERAMICS S.p.A. (IT)**
 Via Ghiarola Vecchia, 73, 41042 Fiorano Modenese (Modena), Italy
 (72) TORO, Andrea (IT)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói, bao gồm các bước sau: bố trí nẹp dọc thứ nhất (2) của khối bao ở vị trí nằm ngang; xếp chồng một số lượng định trước các viên gạch gốm (T) để tạo thành khối (P) trên nẹp dọc thứ nhất (2); bố trí nẹp dọc thứ hai (3) trên khối (P); liên kết đáy (4) với với cạnh dọc thứ nhất của nẹp dọc thứ nhất và thứ hai (2, 3); liên kết nẹp ngang thứ nhất (5) với với cạnh ngang thứ nhất của nẹp dọc thứ nhất và thứ hai (2, 3); liên kết nẹp ngang thứ hai (6) với với cạnh ngang thứ hai của nẹp dọc thứ nhất và thứ hai (2, 3); lật gói gạch kê trên đáy (4). Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thực hiện đóng gói.



- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 74293 A | | | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2020-04499 | | | (85) 05/08/2020 | | |
| (22) 05/12/2018 | | | (86) PCT/CN2018/119251 | | 05/12/2018 |
| (30) 62/616,499 | 12/01/2018 | US | (87) WO2019/137118 | | 18/07/2019 |
| | 62/624,986 | 01/02/2018 | | | |
| | 62/750,677 | 25/10/2018 | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **H04Q 11/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huaimo (CN); CHENG, Dean (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở NÚT THỨ NHẤT TRONG MỘT MẠNG, NÚT THỨ NHẤT VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp vận hành được thực hiện ở nút thứ nhất trong một mạng, nút thứ nhất và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất cơ chế hay phương pháp để thực hiện rút gọn truyền trạng thái liên kết (LSFR: Link State Flooding Reduction) trong mạng giao thức cổng nội bộ (IGP: Interior Gateway Protocol). Cơ chế này thực hiện tiếp nhận dữ liệu chỉ báo khả năng kết nối của nhiều nút trong mạng. Cấu trúc liên kết truyền trạng được xây dựng dựa trên khả năng kết nối. Cấu trúc liên kết này là chọn một trong số các nút làm nút gốc, và xây dựng cây của các liên kết nối nút gốc với các nút trong mạng. Cấu trúc liên kết truyền trạng được lưu trữ trong bộ nhớ. Cấu trúc liên kết truyền trạng có thể không nối với các nút còn lại trong mạng. Các tin nhắn trạng thái liên kết tiếp đó có thể được truyền trạng qua cấu trúc liên kết truyền trạng.

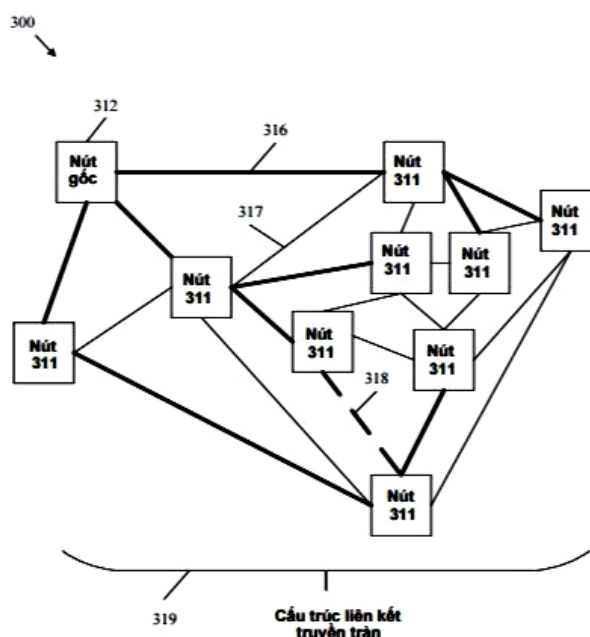


FIG. 3

- (11) 74294 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04502 (85) 05/08/2020
(22) 14/01/2019 (86) PCT/CN2019/071581 14/01/2019
(30) 201810031151.1 12/01/2018 CN (87) WO2019/137524 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **H04L 12/851**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) DING, Hui (CN); SHI, Shufeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ XÁC ĐỊNH LƯỜNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ MẠNG, PHẦN TỬ MẠNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN, PHẦN TỬ MẠNG CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông để xác định luồng chất lượng dịch vụ mạng, phần tử mạng chức năng quản lý phiên, phần tử mạng chức năng điều khiển chính sách, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ máy tính và máy truyền thông, sao cho tỷ lệ chính xác của việc xác định luồng chất lượng dịch vụ (quality of service, viết tắt là QoS) tương ứng với quy tắc điều khiển chính sách và tính cước (policy and charging control, viết tắt là PCC) có thể được tăng lên, nhờ vậy nâng cao chất lượng dịch vụ mạng của dịch vụ dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi phần tử mạng chức năng quản lý phiên, quy tắc điều khiển chính sách và tính cước PCC từ phần tử mạng chức năng điều khiển chính sách, trong đó quy tắc PCC bao gồm các tham số chất lượng dịch vụ QoS, các tham số QoS bao gồm thông tin chỉ báo tham số QoS được chuẩn hóa và tham số QoS không được chuẩn hóa, và tham số QoS không được chuẩn hóa bao gồm ít nhất một thuộc tính được bao gồm trong tham số QoS được chuẩn hóa tương ứng với thông tin chỉ báo tham số QoS được chuẩn hóa và trị số tương ứng của ít nhất một thuộc tính; và xác định, bởi phần tử mạng chức năng quản lý phiên dựa vào thông tin chỉ báo tham số QoS được chuẩn hóa và tham số QoS không được chuẩn hóa, luồng chất lượng dịch vụ QoS tương ứng với quy tắc PCC.

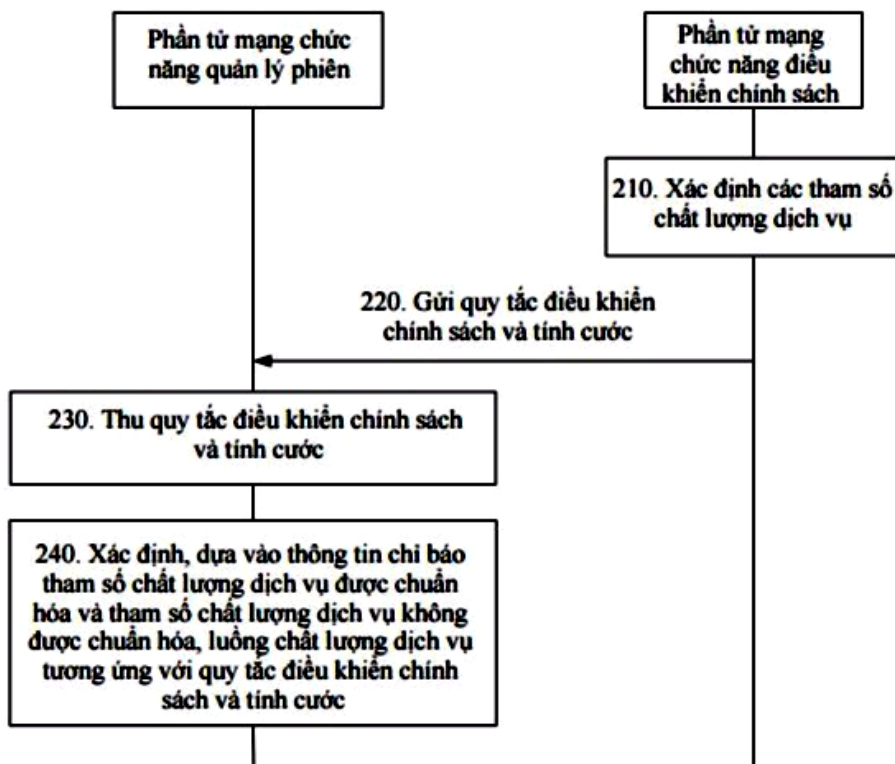


FIG. 2

- (11) 74295 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04503 (85) 05/08/2020
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/IB2019/050533 22/01/2019
 (30) 62/620,769 23/01/2018 US (87) WO2019/145857 01/08/2019
 (51) *A01N 43/78; C07D 277/36; C07D 277/20*
 (71) **ADAMA MAKHTESHIM, LTD.** (IL)
 P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
 (72) RUBINOV, Boris (IL); ZELL, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 5-CLO-2-[(3,4,4-TRIFLO-3-BUTEN-1-YL)THIO]-THIAZOL, 5-CLO-2-[(3,4,4-TRIFLO-3-BUTEN-1-YL)THIO]-THIAZOL ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG QUY TRÌNH NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ FLUENSULFON VÀ FLUENSULFON ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế 5-clo-2-[(3,4,4-triflo-3- buten-1-yl)thio]-thiazol bao gồm bước cho 2-[(3,4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol phản ứng với N-closuxinimit (NCS) với sự có mặt của nước, việc cải tiến bao gồm thực hiện bước cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với NCS với sự có mặt của lượng nước giảm. Sáng chế còn đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế 5-clo-2-[(3, 4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol bao gồm bước cho 2-[(3,4,4-triflo-3-buten-1-yl)thio]-thiazol phản ứng với N-closuxinimit (NCS) với sự có mặt của nước, việc cải tiến bao gồm thực hiện bước cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với lượng mol dư của NCS.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74296 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04506 | (85) 05/08/2020 | |
| (22) 27/06/2018 | (86) PCT/KR2018/007293 | 27/06/2018 |
| (30) 62/621,589 | 24/01/2018 US | (87) WO2019/146851 |
| 10-2018-0045715 | 19/04/2018 KR | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **H04B 1/00; H04B 1/44; H04B 1/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

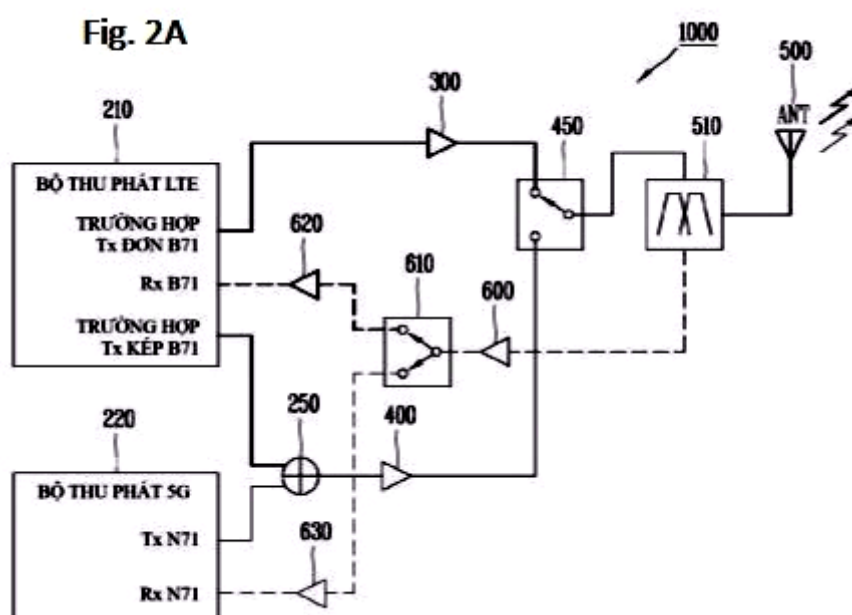
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) KANG, Younghee (KR); KIM, Inkyung (KR); PARK, Jihyuk (KR); WON, Dongsu (KR); LIM, Kyungho (KR); JANG, Jaehyuk (KR); CHO, Eunbit (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, thiết bị này bao gồm: bộ khuếch đại công suất (Power Amplifier, PA) thứ nhất để khuếch đại tín hiệu thứ nhất của bộ thu phát thứ nhất và xuất ra tín hiệu này; bộ tổ hợp công suất để tổ hợp tín hiệu thứ hai của bộ thu phát thứ nhất và tín hiệu thứ ba của bộ thu phát thứ hai; PA thứ hai để khuếch đại tín hiệu thứ tư được tổ hợp bởi bộ tổ hợp công suất và xuất ra tín hiệu này; và bộ chuyển đổi để lựa chọn hoặc tín hiệu truyền thứ nhất, vốn là tín hiệu đầu ra của PA thứ nhất, hoặc tín hiệu truyền thứ hai, vốn là tín hiệu đầu ra của PA thứ hai, trong đó bộ thu phát thứ nhất hoạt động trong hệ thống truyền thông thứ nhất, bộ thu phát thứ hai hoạt động trong hệ thống truyền thông thứ hai, và thiết bị đầu cuối di động có đặc tính công suất đầu ra truyền được cải thiện có thể được cung cấp bằng cách sử dụng hệ thống truyền thông thứ nhất và hệ thống truyền thông thứ hai.



- (11) 74297 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04518 (85) 05/08/2020
(22) 14/01/2019 (86) PCT/US2019/013492 14/01/2019
(30) 62/631,550 16/02/2018 US (87) WO2019/160632 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) *B29D 35/12; C08L 51/04; C08J 3/12; B33Y 10/00; B33Y 80/00*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CROSS, John (US); FOLGAR, Luis (SV); LARSON, Ryan R. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT CHẾ TÁC CỘNG ĐƯỢC TÔI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM CHỨA BỘT NÀY, VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY**

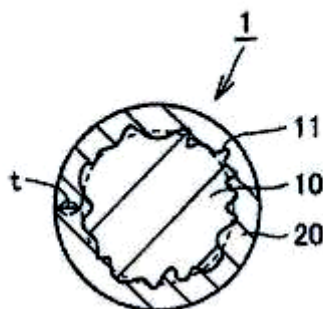
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột chế tác cộng được tôi, trong đó bột này có thể được sử dụng để tạo ra các cấu trúc bằng cách sử dụng các quy trình chế tác cộng. Bột chế tác cộng có thể được tôi để cải thiện khả năng gia công của bột. Khi được tôi, bột có thể được sử dụng trong quy trình chế tác cộng và các cấu trúc có thể được tạo thành bằng cách gắn các hạt bột với nhau (ví dụ, bằng cách hàn đối lưu và tái hóa rắn vật liệu có mặt trong các hạt bột). Bột chế tác cộng được tôi có thể được tạo ra bằng quy trình bồi đắp theo lớp để sản xuất vật phẩm như bộ phận của vật phẩm của dụng cụ, quần áo hoặc giày dép thể thao bao gồm cấu trúc để cho giày dép.



Fig. 1

- (11) 74298 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04522 (85) 05/08/2020
 (22) 22/10/2018 (86) PCT/JP2018/039192 22/10/2018
 (30) 2018-016440 01/02/2018 JP (87) WO2019/150667 A1 08/08/2019
 (51) C22C 38/04; F16F 1/12; F16F 1/06; C21D 8/06; C22C 38/46
 (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
 (72) Takumi AKADA (JP); Hiromu IZUMIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **DÂY THÉP PHỦ ĐỒNG VÀ Lò XO XOẮN NGHIÊNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép phủ đồng gồm: lõi dây được làm từ thép có cấu trúc đá trân châu; và lớp phủ bọc bề mặt của lõi dây và được làm từ Cu hoặc hợp kim Cu. Thép chứa C lớn hơn hoặc bằng 0,5% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 1,0% khối lượng, Si lớn hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 2,5% khối lượng, Mn lớn hơn hoặc bằng 0,3% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,9% khối lượng, và phần còn lại chứa Fe và các tạp chất thường có. Trong mặt cắt ngang vuông góc với hướng dọc, trị số độ nhám bề mặt Ra của lõi dây lớn hơn hoặc bằng 25% và nhỏ hơn hoặc bằng 70% chiều dày của lớp phủ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến lò xo xoắn nghiêng được làm từ dây thép phủ đồng.

FIG.1



- (11) 74299 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04527 (85) 06/08/2020
 (22) 07/01/2019 (86) PCT/CN2019/070709 07/01/2019
 (30) 201810016762.9 08/01/2018 CN (87) WO2019/134704 11/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **H04L 9/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT KHÓA, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp cập nhật khóa, thiết bị mạng lỗi, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể giải quyết vấn đề là việc cập nhật của khóa NAS (non-access stratum - tầng không truy cập) trong quy trình xử lý trong đó nút AMF (access and mobility management function - chức năng quản lý truy cập và tính di động) thực hiện việc tái xác thực trên đầu cuối bằng cách sử dụng một công nghệ truy cập làm ảnh hưởng việc truyền thông thông thường mà được thực hiện giữa đầu cuối và nút AMF bằng cách sử dụng công nghệ truy cập khác. Theo phương pháp này, hệ thống truyền thông bao gồm đầu cuối và thiết bị mạng lỗi, đầu cuối truy cập thiết bị mạng lỗi bằng cách sử dụng đồng thời cả công nghệ truy cập thứ nhất và công nghệ truy cập thứ hai, và phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện, bởi thiết bị mạng lỗi, việc tái xác thực trên đầu cuối qua kết nối thứ nhất tương ứng với công nghệ truy cập thứ nhất; và nếu điều kiện kích hoạt được đáp ứng, cập nhật, bởi thiết bị mạng lỗi, khóa dùng cho kết nối thứ hai tương ứng với công nghệ truy cập thứ hai.

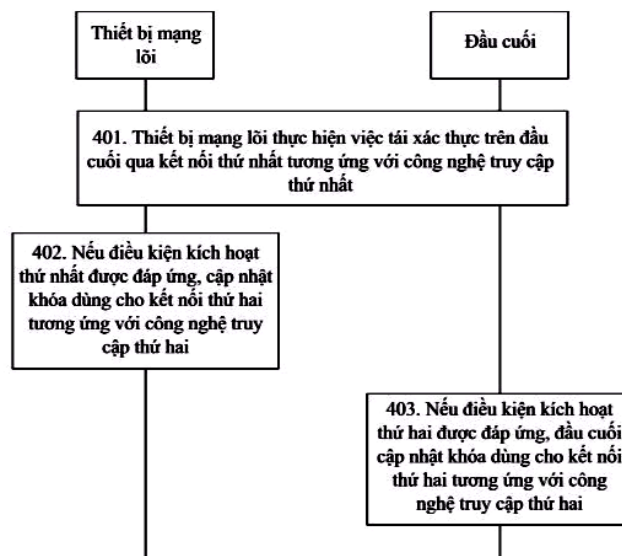


FIG. 4

- (11) **74300 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04533** (85) 06/08/2020
(22) 30/01/2019 (86) PCT/JP2019/003163 30/01/2019
(30) 2018-022436 09/02/2018 JP (87) WO2019/155956 15/08/2019
(51) **A23L 33/18; C07K 14/78**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) OKADA, Megumi (JP); IMAO, Takako (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỜNG UỐNG DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM DỊU
TÍNH AXIT CỦA CHẾ PHẨM ĐƯỜNG UỐNG DẠNG LỎNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đường uống dạng lỏng chứa collagen peptit trong đó tính axit được làm dịu để tạo điều kiện cho việc dùng qua đường miệng ở độ pH nằm trong khoảng từ 3,0 đến 4,0. Sáng chế đề cập đến chế phẩm đường uống dạng lỏng chứa collagen peptit, gôm welan, và axit thực phẩm, chế phẩm đường uống dạng lỏng này có độ pH nằm trong khoảng từ 3,0 đến 4,0.

- (11) **74301 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04542** (85) 06/08/2020
(22) 18/02/2019 (86) PCT/FR2019/050360 18/02/2019
(30) 1851395 19/02/2018 FR (87) WO2019/158881 A1 22/08/2019
(51) **C03C 3/064; C03C 14/00; C03C 17/04; F24C 15/10; C03C 3/066; C03C 3/093; C03C 10/00**
(71) **EUROKERA S.N.C. (FR)**
1 avenue du Général de Gaulle - Chierry 02400 CHATEAU THIERRY (FR)
(72) ROUX, Nicolas (FR); FAILLAT, Caroline (FR); BONTEMPS, Amélie (FR); GUEDON, Thibault (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gồm thủy tinh, bao gồm ít nhất một nền, như tấm, được làm bằng gốm thủy tinh, trong đó nền này được phủ ở ít nhất một vùng bằng ít nhất một lớp phủ men sao cho:
1) men này có độ bóng thấp hơn 40 ở góc 60°,
2) tỷ lệ che phủ của men này trong vùng được phủ bằng lớp phủ này là 40 đến 80%,
3) men này tốt hơn là:
3a) không có chất màu ở dạng các hạt mica hoặc nhôm oxit hoặc silic oxit được phủ bằng oxit kim loại hoặc các tổ hợp của oxit kim loại, và
3b) có độ nhám Ra lớn hơn hoặc bằng 0,4 µm và/hoặc độ sáng L* lớn hơn 50.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất vật phẩm gồm thủy tinh.

- (11) **74302 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04543** (85) 06/08/2020
(22) 18/02/2019 (86) PCT/FR2019/050362 18/02/2019
(30) 1851396 19/02/2018 FR (87) WO2019/158882 A1 22/08/2019
(51) **C03C 3/064; C03C 14/00; C03C 17/04; F24C 15/10; C03C 3/066; C03C 3/093; C03C 10/00**
(71) **EUROKERA S.N.C. (FR)**
1 avenue du Général de Gaulle - Chierry 02400 Chateau Thierry (FR)
(72) ROUX, Nicolas (FR); FAILLAT, Caroline (FR); BONTEMPS, Amélie (FR); GUEDON, Thibault (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gồm thủy tinh, bao gồm ít nhất một nền, như tấm, được làm bằng gốm thủy tinh, nền này được phủ ở ít nhất một vùng bằng ít nhất một lớp phủ men sao cho:
1) men có độ bóng thấp hơn 40 ở góc 60°,
2) tỷ lệ che phủ của men này trong vùng được phủ bằng lớp phủ này là 40 đến 80%,
3a) men này gồm các chất màu ở dạng mica hoặc nhôm oxit và/hoặc các hoạt silic oxit được phủ bằng oxit kim loại hoặc các tổ hợp của oxit kim loại, và
4) men này có độ nhám Ra lớn hơn hoặc bằng 0,4 µm,
5) men này có độ nhám Rt lớn hơn 4 µm.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất vật phẩm gồm thủy tinh.

- (11) 74303 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04547 (85) 07/08/2020
(22) 15/01/2019 (86) PCT/CN2019/071834 15/01/2019
(30) 201810041613.8 16/01/2018 CN (87) WO2019/141166 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) **H04W 28/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Yizhuang (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LƯỜNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, THIẾT BỊ MẠNG, PHẦN TỬ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển luồng chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS), thiết bị mạng, các phần tử mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phần tử mạng chức năng quản lý phiên (session management function, SMF) nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng đích QoS thứ nhất của luồng QoS không thể được đáp ứng; và phần tử mạng SMF không xử lý luồng QoS nếu phần tử mạng SMF này nhận được thông tin chỉ báo thứ hai trong thời gian được đặt trước thứ nhất; hoặc phần tử mạng SMF xóa hoặc thay đổi luồng QoS nếu phần tử mạng SMF này không nhận được thông tin chỉ báo thứ hai trong thời gian được đặt trước thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng đích QoS thứ nhất có thể được đáp ứng. Theo phương pháp này, nếu đích QoS của luồng QoS không thể được đáp ứng, phần tử mạng SMF xóa hoặc thay đổi luồng QoS chỉ khi đích QoS của luồng QoS vẫn không thể được đáp ứng trong phạm vi độ trễ của thời gian được đặt trước thứ nhất, để tránh vấn đề là dịch vụ luồng QoS không thể được phục vụ hoặc chất lượng dịch vụ của dịch vụ bị giảm đi do phần tử mạng SMF ngay lập tức xóa hoặc thay đổi luồng QoS khi các tài nguyên của thiết bị mạng truy nhập tạm thời bị thiếu.

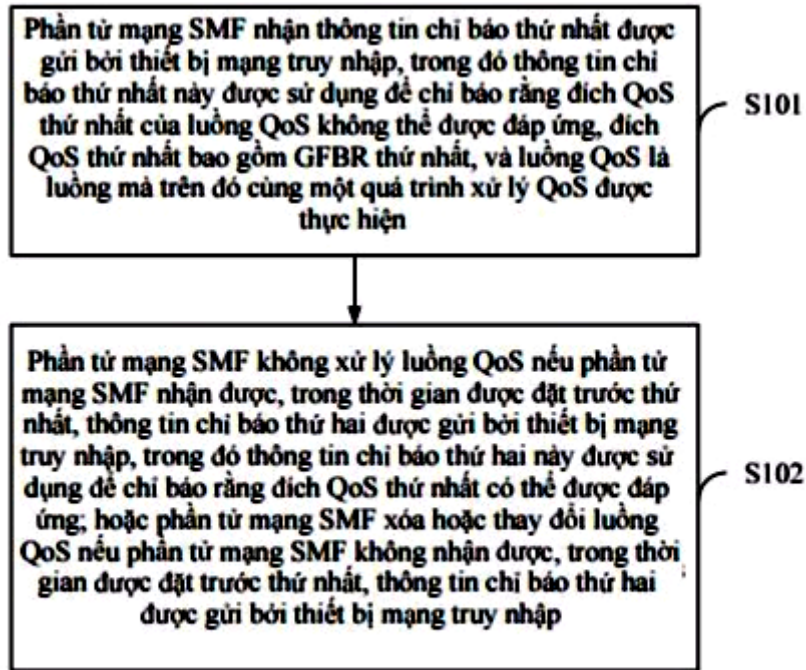


FIG. 8

- (11) 74304 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04550 (85) 07/08/2020
(22) 08/01/2019 (86) PCT/JP2019/000220 08/01/2019
(30) 2018-023713 14/02/2018 JP (87) WO2019/159566 A1 22/08/2019
(51) *C09J 163/00; H01B 1/22; C09J 9/02; C09J 11/06*
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398, Japan
(72) MATSUO, Kanako (JP); MAFUNE, Hitoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN VÀ SẢN PHẨM LƯU HÓA CỦA CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính dẫn điện mà có thể ngăn chặn sự ăn mòn polycarbonat và tạo ra sản phẩm lưu hóa thể hiện độ dẫn điện tuyệt vời ở nhiệt độ thấp. Sáng chế đề xuất chất kết dính dẫn điện mà có thể tạo ra sản phẩm lưu hóa thể hiện đặc tính kết dính tuyệt vời với các chất dẻo (cụ thể là cacbonat) ở nhiệt độ thấp.
- Chất kết dính dẫn điện theo sáng chế là chất kết dính dẫn điện mà chứa các thành phần (A) đến (C) sau và là chất lỏng ở nhiệt độ 25°C:
thành phần (A): nhựa epoxy vòng béo;
thành phần (B): chất khởi tạo cation bằng nhiệt gốc bo; và
thành phần (C): chất độn dẫn điện.

(11) 74305 A	(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-04552	(85) 07/08/2020	
(22) 01/02/2018	(86) PCT/CN2018/074994	01/02/2018
	(87) WO2019/148434	08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) *H04M 1/24; G01R 31/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Jiangtao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THẺ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử được cấu hình để: khi thẻ nhớ có cùng kích thước bề ngoài như thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM) được sử dụng để thực hiện chức năng lưu trữ để tiết kiệm không gian của thiết bị điện tử, nhận biết loại thẻ được lắp vào giao diện thẻ của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm giao diện thẻ và môđun xử lý. Giao diện thẻ được nối điện với môđun xử lý, và thẻ SIM hoặc thẻ nhớ có thể được lắp vào giao diện thẻ. Giao diện thẻ bao gồm N nhíp lò xo, trong đó $N > 1$; khi thẻ nhớ được lắp vào giao diện thẻ, thẻ nhớ được nối điện với môđun xử lý; và khi thẻ SIM được lắp vào giao diện thẻ, thẻ SIM được nối điện với môđun xử lý, và một chấu kim loại của thẻ SIM được nối điện với nhíp lò xo thứ nhất trong N nhíp lò xo và một nhíp lò xo liền kề với nhíp lò xo thứ nhất. Môđun xử lý được cấu hình để xác định, dựa trên ít nhất mức của nhíp lò xo thứ nhất, rằng thẻ được lắp là thẻ SIM hay thẻ nhớ. Sáng chế cũng đề cập đến thẻ nhớ.

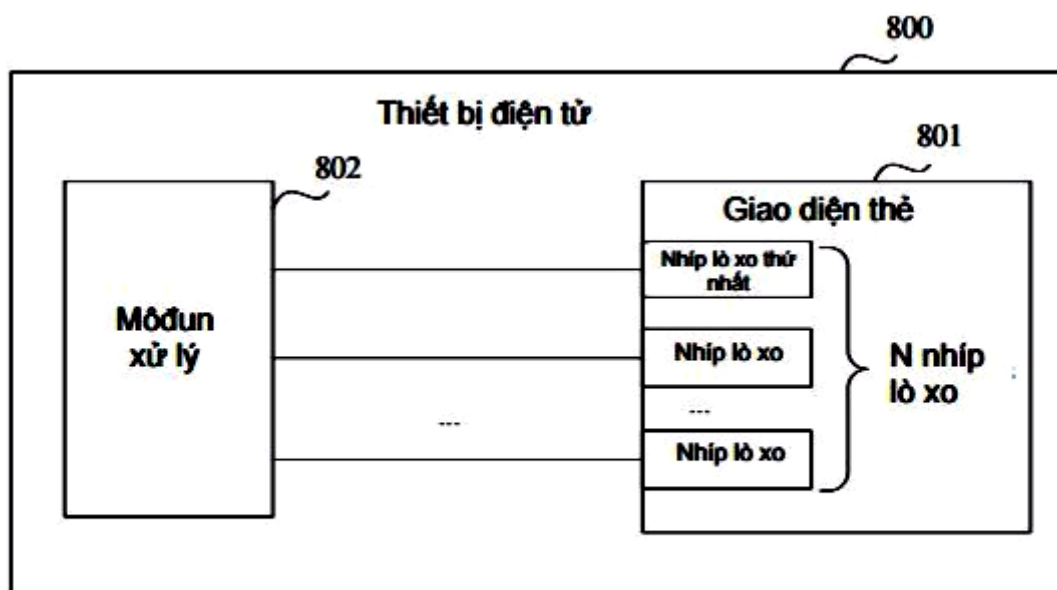


FIG 8

- (11) 74306 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04556 (85) 07/08/2020
(22) 19/01/2018 (86) PCT/CN2018/073425 19/01/2018
(87) WO2019/140636 A1 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN LẠI TẾ BÀO, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ CHỌN LẠI TẾ BÀO VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn lại tế bào, phương pháp gửi thông tin hệ thống, thiết bị chọn lại tế bào và đầu cuối, liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối nhận thông tin hệ thống của tế bào phục vụ; đầu cuối thu được thông tin cấu hình của tế bào lân cận từ thông tin hệ thống, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin liên quan đến việc chọn lại tế bào; và đầu cuối thực hiện việc chọn lại tế bào theo thông tin cấu hình của tế bào lân cận, chất lượng tín hiệu của tế bào phục vụ và chất lượng tín hiệu của tế bào lân cận. Đầu cuối có thể trực tiếp thu được thông tin cấu hình của tế bào lân cận từ thông tin hệ thống của tế bào phục vụ, mà không cần theo dõi thông tin hệ thống của tế bào lân cận hoặc giảm việc theo dõi thông tin hệ thống của tế bào lân cận, do đó tiết kiệm các tài nguyên tính toán của đầu cuối và giảm sự tiêu thụ điện.

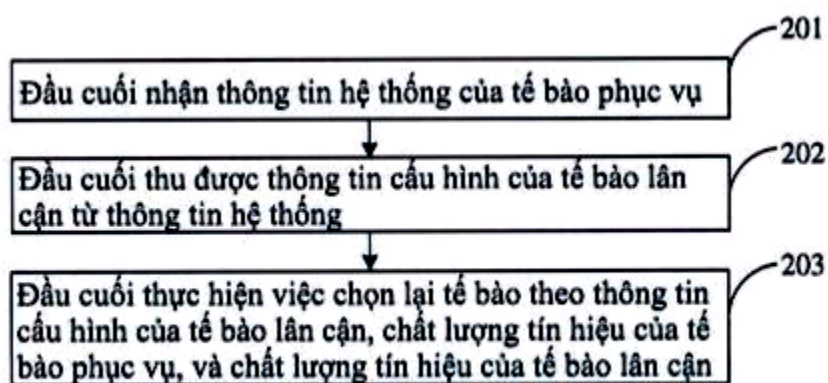


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 74307 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04557 | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 04/02/2019 | (86) PCT/JP2019/003801 | 04/02/2019 |
| (30) 2018-021903 | 09/02/2018 JP | (87) WO2019/156012 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) C02F 1/00; C02F 1/50; B01D 35/02

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

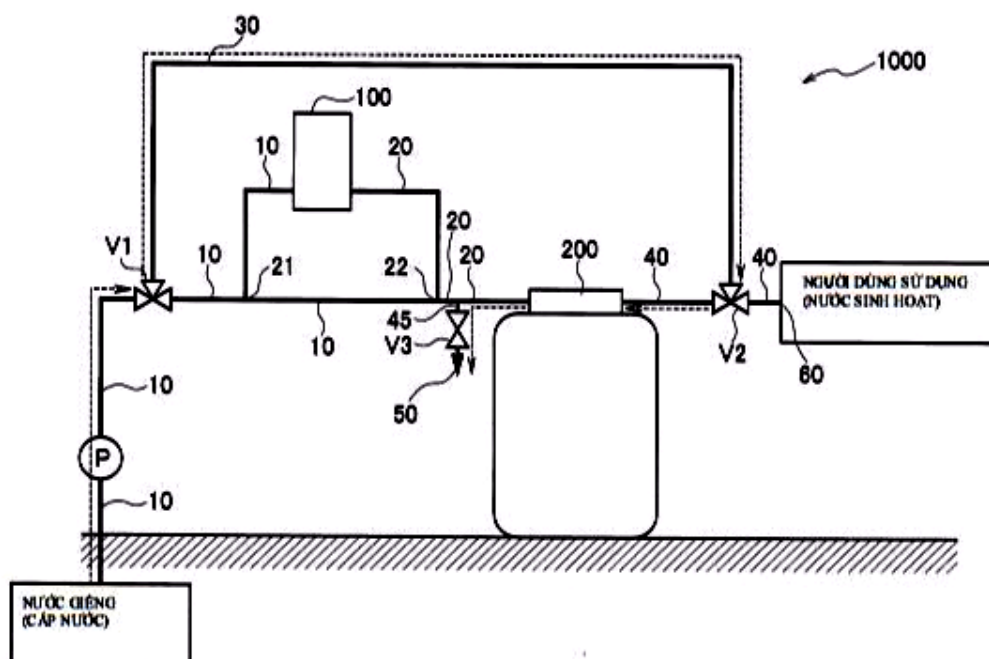
(72) IHOZAKI Taisuke (JP); NOMA Shinjiro (JP); HIROTA Tatsuya (JP); FUJITA Hirofumi (JP); MARUO Yuko (JP); NISHIO Masaharu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC

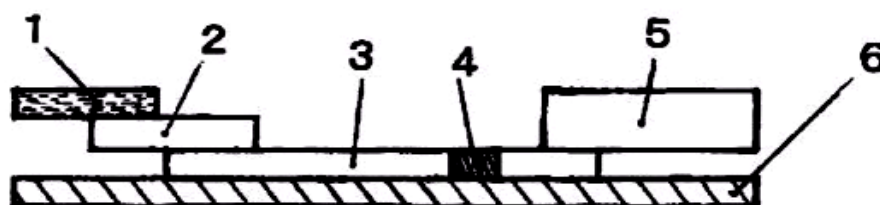
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước (1000) bao gồm kênh dẫn dòng nước thô (10), bộ phận cấp chất hóa học (100), kênh dẫn dòng nước đã qua xử lý hóa học (20), bộ phận lọc (200), kênh dẫn dòng nước rửa ngược (30), kênh dẫn dòng xả (45), van đảo chiều thứ nhất (V1), van đảo chiều thứ hai (V2), và van mở và đóng để xả (V3). Nước rửa ngược chảy qua kênh dẫn dòng nước thô (10), van đảo chiều thứ nhất (V1), kênh dẫn dòng nước rửa ngược (30), van đảo chiều thứ hai (V2), kênh dẫn dòng nước được lọc (40), bộ phận lọc (200), kênh dẫn dòng nước đã qua xử lý hóa học (20), kênh dẫn dòng xả (45), van mở và đóng để xả (V3), và cửa xả (50), theo thứ tự này, mà không đi qua bộ phận cấp chất hóa học (100).

FIG. 2



- (11) 74308 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04558 (85) 07/08/2020
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/JP2019/004755 08/02/2019
 (30) 2018-022527 09/02/2018 JP (87) WO2019/156248 15/08/2019
 (51) **G01N 33/569; C12M 1/34; G01N 33/53; G01N 33/543; C07K 16/10; C12Q 1/04**
 (71) 1. **OSAKA UNIVERSITY (JP)**
 1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 5650871 (JP)
 2. **TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 (JP)
 (72) SHIODA Tatsuo (JP); NAKAYAMA Emi (JP); SUZUKI Keita (JP); IWAMOTO Hisahiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT CHIKUNGUNYA**
- (57) Sáng chế đề cập thiết bị phân tích sắc ký miễn dịch để phát hiện virus chikungunya, bao gồm phần nạp mẫu, phần giữ chất đánh dấu, phần môi trường ghi sắc ký có phần phát hiện, và phần hấp thụ, trong đó phần giữ chất đánh dấu chứa kháng thể thứ nhất chống lại virus chikungunya, gồm vùng biến đổi chuỗi nặng cụ thể và vùng biến đổi chuỗi nhẹ cụ thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và phần phát hiện chứa kháng thể chống lại virus chikungunya thứ hai, gồm vùng biến đổi chuỗi nặng cụ thể và vùng biến đổi chuỗi nhẹ hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và kháng thể thứ ba chống lại virus chikungunya, gồm vùng biến đổi chuỗi nặng cụ thể và vùng biến đổi chuỗi nhẹ hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó.

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74309 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04559 | | | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 08/02/2019 | | | (86) PCT/JP2019/004551 | 08/02/2019 |
| (30) 2018-021498 | 09/02/2018 | JP | (87) WO2019/156199 | 15/08/2019 |
| 2018-153149 | 16/08/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

- (51) **C07K 16/46; A61K 47/68; A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 13/12; A61P 15/00; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 17/06; A61P 17/14; A61P 19/02; A61P 21/00; A61P 21/04; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 37/02; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 5/06; A61P 5/40; A61P 7/04; A61P 7/06; A61P 9/00; C07K 16/28; A61K 39/395; A61K 45/00**
- (71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526 (JP)
- (72) SHIBAYAMA, Shiro (JP); SHIMBO, Takuya (JP); TEZUKA, Tomoya (JP); THROSBY, Mark (CA); DE KRUIF, Cornelis Adriaan (NL); VAN LOO, Pieter Fokko (NL); KLOOSTER, Rinse (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐẶC HIỆU KÉP, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC CHẤT BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng đặc hiệu kép làm tác nhân ngăn ngừa, ngăn chặn sự tiến triển triệu chứng hoặc sự tái diễn, và/hoặc điều trị các bệnh tự miễn dịch. Hơn nữa, tác nhân này có thể làm chất làm giảm khả năng xảy ra phản ứng tiêm truyền bất lợi hoặc phản ứng bất lợi gọi là hội chứng giải phóng xytokin. Kháng thể đơn dòng đặc hiệu kép theo sáng chế cho phép sự tương tác giữa PD-1 và PD-L1 là các phối tử của nó, và dấu hiệu kỹ thuật này góp phần làm tăng cường hoặc kéo dài hiệu quả của nó.

- (11) 74310 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04574 (85) 10/08/2020
 (22) 18/01/2019 (86) PCT/KR2019/000739 18/01/2019
 (30) 10-2018-0012459 31/01/2018 KR (87) WO2019/151687 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) A24D 1/12; A24F 13/02; A24D 1/00

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

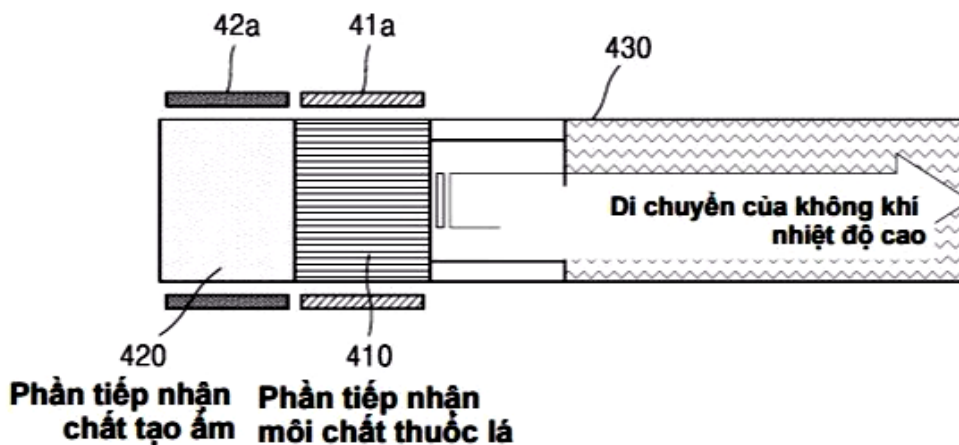
(72) JANG, Yong Joon (KR); GO, Gyoung Min (KR); SEO, Jang Won (KR); JUNG, Jin Chul (KR); JEONG, Jong Seong (KR); JANG, Chul Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

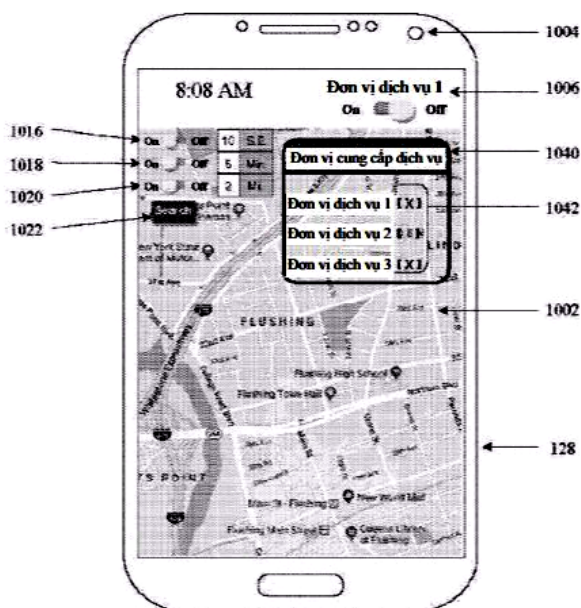
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tạo sol khí và thiết bị tạo sol khí. Hệ thống tạo sol khí theo sáng chế có phần tiếp nhận môi chất thuốc lá và phần tiếp nhận chất tạo ẩm được bố trí ở đầu phía trước hoặc đầu phía sau của phần tiếp nhận môi chất thuốc lá. Ngoài ra, hệ thống tạo sol khí có thiết bị tạo sol khí có khoang kéo dài để tiếp nhận điều thuốc, bộ làm nóng thứ nhất để làm nóng phần tiếp nhận môi chất thuốc lá, và bộ làm nóng thứ hai để làm nóng phần tiếp nhận chất tạo ẩm.

FIG. 4A



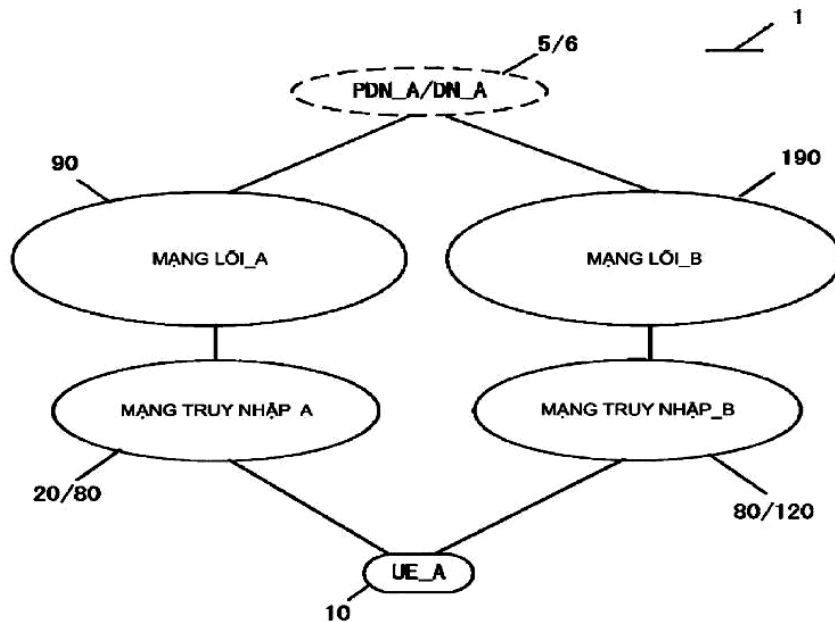
- (11) 74311 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04584 (85) 10/08/2020
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015307 25/01/2019
 (30) 62/621,988 25/01/2018 US (87) WO2019/148052 A1 01/08/2019
 16/026,996 03/07/2018 US
 (51) G06F 3/00
 (71) OPERR TECHNOLOGIES, INC. (US)
 130-30 31st Avenue, Suite 801 Flushing, New York 11354, United States of America
 (72) WANG, Kevin Sunlin (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỢ GIÚP NGƯỜI DÙNG TRONG VIỆC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý ứng dụng phần mềm chuyển đổi được cho lớp (tầng) truy cập dữ liệu được chia sẻ trong hệ thống cấu trúc phân phối được liên kết với cơ sở dữ liệu để xử lý dữ liệu tùy biến ít nhất trong lĩnh vực vận tải, chăm sóc sức khỏe gia đình, khách sạn, thương mại điện tử, giao hàng và các ngành hàng hóa và/hoặc dịch vụ khác. Ứng dụng của nhà cung cấp dịch vụ điều phối (DSP) để điều phối đối tượng của các công ty dịch vụ nhằm cung cấp ứng dụng di động hiệu quả để thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa DSP và các công ty dịch vụ sử dụng các ứng dụng nhãn trắng và hệ thống điều phối hợp lý/hiệu quả. Khách hàng chỉ cần tải xuống hoặc sử dụng một ứng dụng di động duy nhất để truy cập các nhà cung cấp dịch vụ từ các công ty dịch vụ, công ty nhãn trắng và/hoặc DSP, tất cả đều sử dụng cùng một phần mềm điều phối. Điều này làm tăng khả năng tìm thấy nhà cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng và cho phép tổ chức các dịch vụ tiếp cận thêm khách hàng và duy trì thương hiệu của họ mà không cần nhiều ứng dụng di động.

FIG. 10C



- (11) 74312 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04585 (85) 10/08/2020
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/JP2019/000681 11/01/2019
 (30) 2018-003302 12/01/2018 JP (87) WO2019/139119 18/07/2019
 (51) *H04W 48/12; H04W 28/02; H04M 1/00; H04M 3/00*
 (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) CHIBA Shuichiro (JP); ARAMOTO Masafumi (JP); TAKAKURA Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI (UE) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG CHO UE

(57) Trong trường hợp mạng (NW) áp dụng nhiều không chế tắc nghẽn, các loại thông tin nhận dạng không chế tắc nghẽn khác nhau cùng với bộ định thời chờ để truyền (bộ định thời quản lý phiên (SM)) được thông báo để thiết bị đầu cuối (UE) có thể áp dụng không chế tắc nghẽn dự tính thực hiện bởi NW. Hoặc, trong trường hợp mà UE thu yêu cầu SM do NW khởi tạo bằng bộ định thời chờ để truyền đã kích hoạt, UE được phép nhận dạng bộ định thời SM theo yêu cầu SM do NW khởi tạo. Ngoài ra, trong trường hợp UE thu yêu cầu SM do NW khởi tạo bằng bộ định thời chờ để truyền đã kích hoạt, UE được phép sửa đổi sự kết hợp của bộ định thời chờ để truyền đã kích hoạt và áp dụng không chế tắc nghẽn. Do đó, phương pháp điều khiển truyền thông dành cho thiết bị đầu cuối để áp dụng không chế tắc nghẽn dự tính thực hiện bằng NW, trong không chế tắc nghẽn do NW áp dụng, trong không chế tắc nghẽn 5G áp dụng nhiều không chế tắc nghẽn được đề xuất.



HÌNH 1

- (11) 74313 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04593 (85) 10/08/2020
 (22) 19/02/2019 (86) PCT/US2019/018496 19/02/2019
 (30) 62/632,139 19/02/2018 US (87) WO2019/161362 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) A23D 7/005; A23L 33/00; A23L 33/12; A23D 7/01

(71) ABBOTT LABORATORIES (US)

Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(72) DEMICHELE, Stephen (US); VURMA, Mustafa (TR); TERP, Megan (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) NHỮ TƯƠNG LIPIT TRONG NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến các nhũ tương lipit trong nước để cung cấp thức ăn dùng qua đường ruột. Các nhũ tương lipit trong nước này gồm các lipit, các chất dinh dưỡng tan trong lipit, hoặc tổ hợp của chúng với lượng ít nhất là 33%, dựa trên tổng trọng lượng của nhũ tương, và về cơ bản không chứa hydrat cacbon và protein. Các nhũ tương lipit trong nước có tính ổn định khi bảo quản trong ít nhất 7 tháng. Các nhũ tương lipit trong nước là nguồn thức ăn bổ sung dùng qua đường ruột cho bệnh nhân bất kỳ cần chúng, kể cả trẻ sơ sinh sinh non.

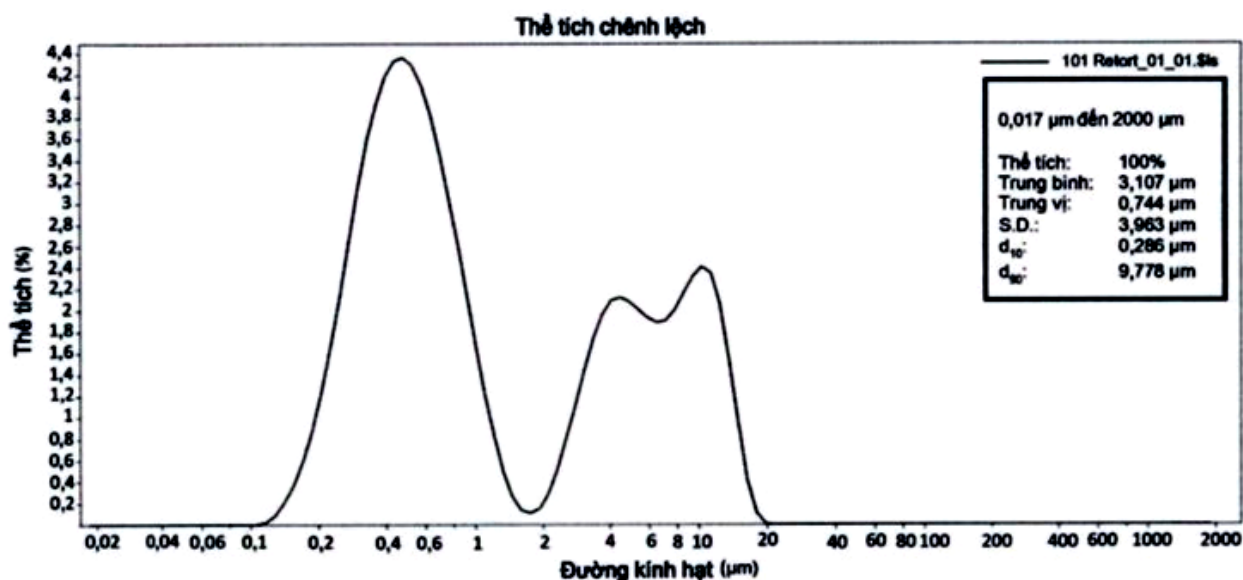


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74314 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04611 | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 24/01/2019 | (86) PCT/JP2019/002369 | 24/01/2019 |
| (30) 2018-010503 | 25/01/2018 JP | (87) WO2019/146728 |
| | | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) *H04N 9/64; G09G 5/00; G09G 5/06*

(71) **SANYO-CYP CO., LTD.** (JP)

8-15, Ryuzojicho, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5400014, Japan

(72) YAMAMURA Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DỮ LIỆU ẢNH ĐIỀU CHỈNH CHÊNH LỆCH MÀU, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ẢNH ĐIỀU CHỈNH CHÊNH LỆCH MÀU, THIẾT BỊ TẠO RA DỮ LIỆU ẢNH ĐIỀU CHỈNH CHÊNH LỆCH MÀU VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ ẢNH ĐIỀU CHỈNH CHÊNH LỆCH MÀU**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp tạo ra dữ liệu ảnh điều chỉnh chệch lệch màu bao gồm bước tạo ra bảng chuyển đổi tín hiệu màu (CST), bước tạo ra dữ liệu ảnh được điều chỉnh (AD), và bước tạo ra dữ liệu ảnh điều chỉnh chệch lệch màu (CD). Bảng chuyển đổi tín hiệu màu (CST) được sử dụng để chuyển đổi các tín hiệu màu trong một thiết bị trong số thiết bị tạo ra dữ liệu ảnh điều chỉnh chệch lệch màu (10) và thiết bị hiển thị (20) thành các tín hiệu màu trong thiết bị khác này. Dữ liệu ảnh được điều chỉnh (AD) được tạo ra bằng cách điều chỉnh dữ liệu ảnh của đối tượng hiển thị (T) sao cho màu của ảnh của đối tượng hiển thị được hiển thị bởi thiết bị tạo ra dữ liệu ảnh điều chỉnh chệch lệch màu (10) theo dữ liệu ảnh khớp với màu của đối tượng hiển thị (T). Dữ liệu ảnh điều chỉnh chệch lệch màu (CD) được tạo ra dựa vào dữ liệu ảnh được điều chỉnh (AD) và bảng chuyển đổi tín hiệu màu (CST). Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp hiển thị ảnh điều chỉnh chệch lệch màu, thiết bị tạo ra dữ liệu ảnh điều chỉnh chệch lệch màu, và hệ thống hiển thị ảnh điều chỉnh chệch lệch màu.

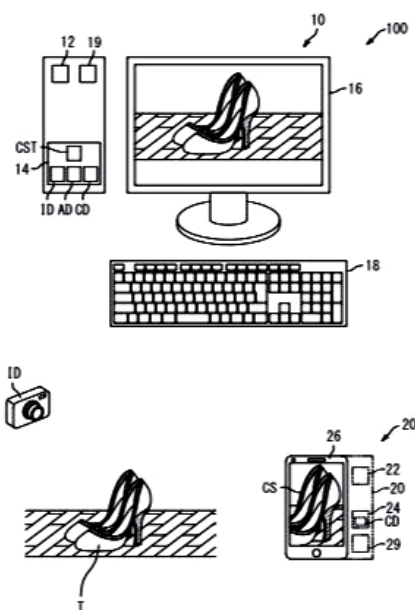


FIG. 1

- (11) 74315 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04613 (85) 11/08/2020
(22) 24/01/2019 (86) PCT/CN2019/072888 24/01/2019
(30) 201810150623.5 13/02/2018 CN (87) WO2019/157920 22/08/2019
201810302168.6 04/04/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) *H04L 1/16; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN); GUAN, Lei (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin phản hồi, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một phần của thông tin đường xuống trong tập hợp đơn vị thời gian; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, đơn vị thời gian thứ hai mà được dùng để mang thông tin phản hồi tương ứng với ít nhất một phần của thông tin đường xuống này, trong đó có mối quan hệ liên kết thứ nhất giữa tập hợp đơn vị thời gian này và đơn vị thời gian thứ hai này; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, bảng mã thứ nhất, trong đó khi thông tin đường xuống thứ nhất trong tập hợp đơn vị thời gian con thoả mãn điều kiện được thiết đặt trước, thì bảng mã thứ nhất này bao gồm thông tin phản hồi tương ứng với thông tin đường xuống thứ nhất, bảng mã thứ nhất này không bao gồm thông tin phản hồi tương ứng với đơn vị thời gian cụ thể trong tập hợp đơn vị thời gian con này, điều kiện được thiết đặt trước này bao gồm điều kiện thứ nhất, điều kiện thứ nhất này là số lượng phần thông tin đường xuống thứ nhất là bằng giá trị được thiết đặt trước thứ nhất, và có mối quan hệ liên kết thứ hai giữa tập hợp đơn vị thời gian con này và đơn vị thời gian thứ hai này; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, bảng mã thứ nhất này trong đơn vị thời gian thứ hai này. Theo các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, thì có thể cải thiện hiệu quả tận dụng tài nguyên của kênh điều khiển đường lên mang thông tin phản hồi.

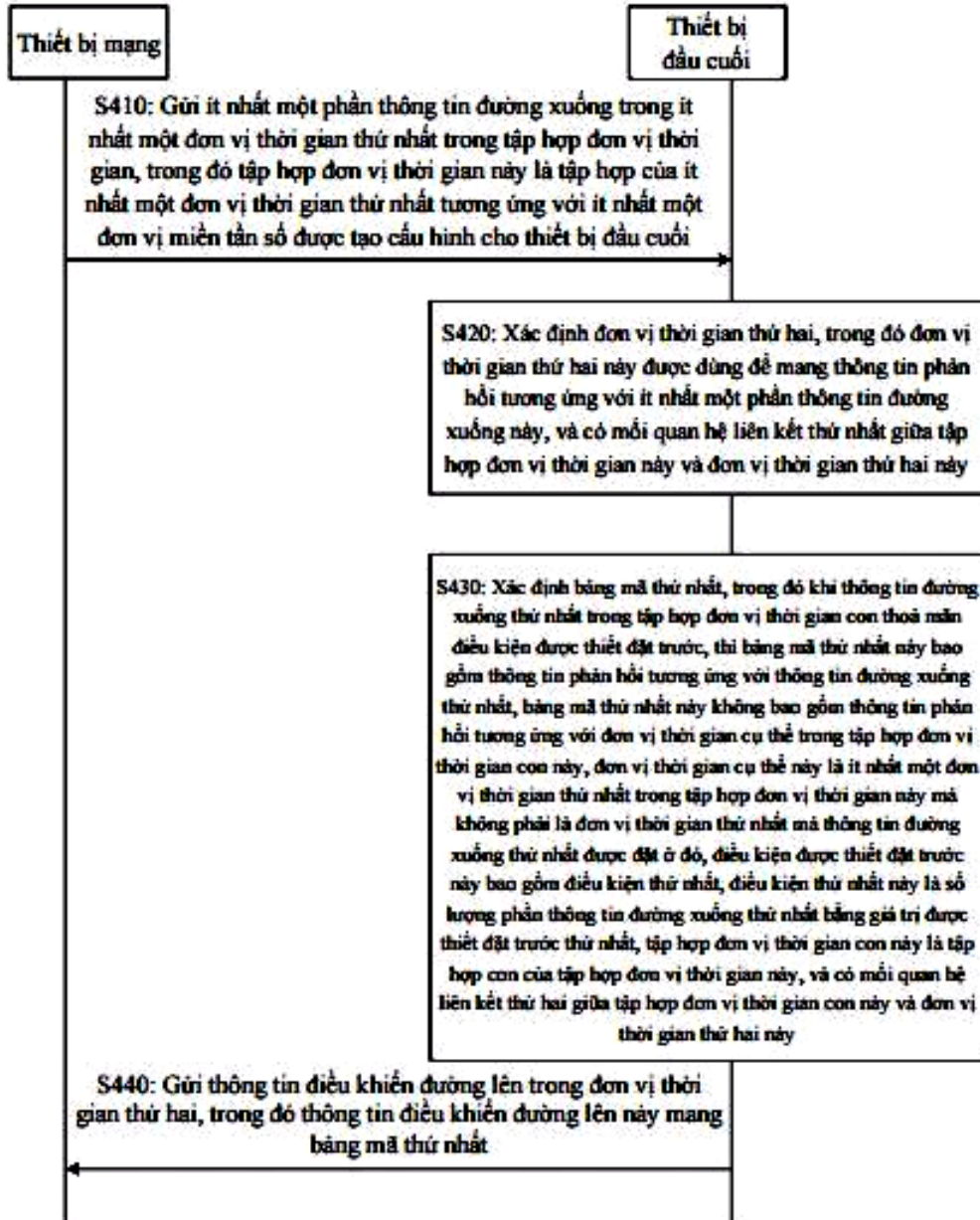


Fig.4

- (11) 74316 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04614 (85) 11/08/2020
 (22) 27/03/2018 (86) PCT/CN2018/080661 27/03/2018
 (30) 201810045501.X 17/01/2018 CN (87) WO2019/140778 25/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) **G06T 17/00**

(71) **SKYVERSE LIMITED (CN)**

Room 101, 201, 301, No.2 Shanghenglang Fourth Industrial Park, Tongsheng Community, Dalang Sub-District, Longhua District, Shenzhen, Guangdong 518110, China.

(72) Lu CHEN (CN); Qinggele LI (CN); Song ZHANG (CN); Su LV (CN); Zike HAN (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI TẠO BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái tạo ba chiều và phương pháp tái tạo ba chiều, hệ thống này bao gồm: thiết bị mang (10) bao gồm vật đỡ xoay được (11) và vật mang (12) được bố trí trên vật đỡ xoay được (11), vật đỡ xoay được (11) có trục xoay (13); thiết bị thu thập dữ liệu (20) đặt cách xa vật mang (12) và được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu ánh sáng phản xạ của vật thể trên vật mang (12) khi vật đỡ xoay được (11) xoay đến góc tương ứng và để thu được dữ liệu một góc nhìn của vật thể ở góc tương ứng; và thiết bị xử lý dữ liệu (30) được kết nối với thiết bị thu thập dữ liệu (20) và được tạo cấu hình để thực hiện tái tạo ba chiều theo dữ liệu một góc nhìn và thuật toán tái tạo. Hệ thống này thực hiện đo theo cách di chuyển vật thể và không di chuyển đường dẫn quang dò được, do đó tránh được vấn đề về hiệu suất dò tìm thấp và độ chính xác thấp do xoay đường dẫn quang phát hiện được, dựa trên chính vật đỡ xoay được có độ chính xác định vị cao mà có thể đảm bảo độ chính xác đo cao, đường dẫn quang không cần phải được hiệu chỉnh thường xuyên, do đó, tốc độ tái cấu trúc được tăng lên; việc xoay của vật đỡ xoay được (11) sẽ không gây ra thay đổi trong không gian hệ thống và do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc hệ thống sẽ được thu nhỏ.

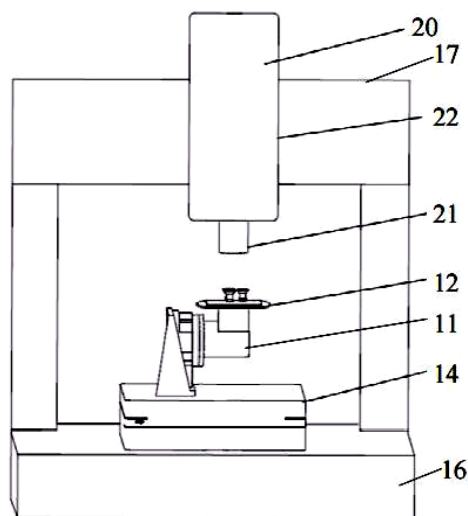


Fig.1

- (11) 74317 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04616 (85) 11/08/2020
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/JP2019/004669 08/02/2019
 (30) 2018-020774 08/02/2018 JP (87) WO2019/156224 A1 15/08/2019
 (51) **H04W 72/04; H04L 27/26**
 (71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
 2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
 (72) SUZUKI Shouichi (JP); YOSHIMURA Tomoki (JP); OHUCHI Wataru (JP); LIU Liqing (CN); LEE Taewoo (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối mà có thể thực hiện truyền đường xuống hiệu quả. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu được tạo cấu hình để thu chuỗi bit trong kênh điều khiển vật lý đường xuống, trong đó chuỗi bit được sắp xếp lại với chuỗi sắp xếp lại được khởi tạo bởi c_{init} , c_{init} được cung cấp dựa vào ít nhất N_{ID} và N_{RNTI} , N_{ID} được cung cấp dựa vào ít nhất thông số điều khiển-sắp xếp lại-nhận dạng tầng cao hơn trong trường hợp thông số điều khiển-sắp xếp lại-nhận dạng tầng cao hơn được tạo cấu hình và N_{RNTI} được cung cấp ít nhất dựa trên mã nhận dạng tạm thời mạng vô tuyến ô (C-RNTI) và N_{ID} được cung cấp ít nhất dựa trên nhận dạng ô tầng vật lý trong trường hợp thông số điều khiển-sắp xếp lại-nhận dạng tầng cao hơn được tạo cấu hình và N_{RNTI} không được cung cấp dựa trên C-RNTI.

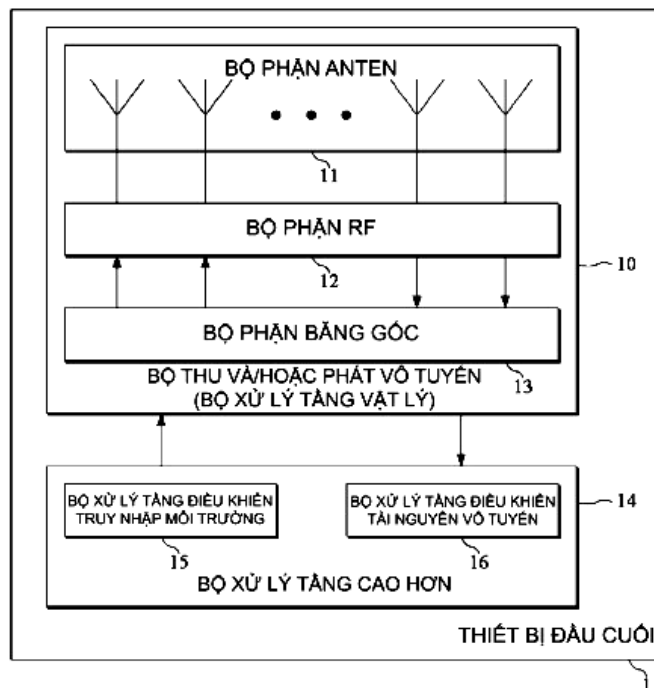


Fig.4

- (11) 74318 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04619 (85) 11/08/2020
 (22) 13/02/2019 (86) PCT/JP2019/004935 13/02/2019
 (30) 2018-023777 14/02/2018 JP (87) WO2019/159917 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) C02F 1/64; B01D 24/02; C02F 1/28; B01D 24/00; B01D 24/36

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

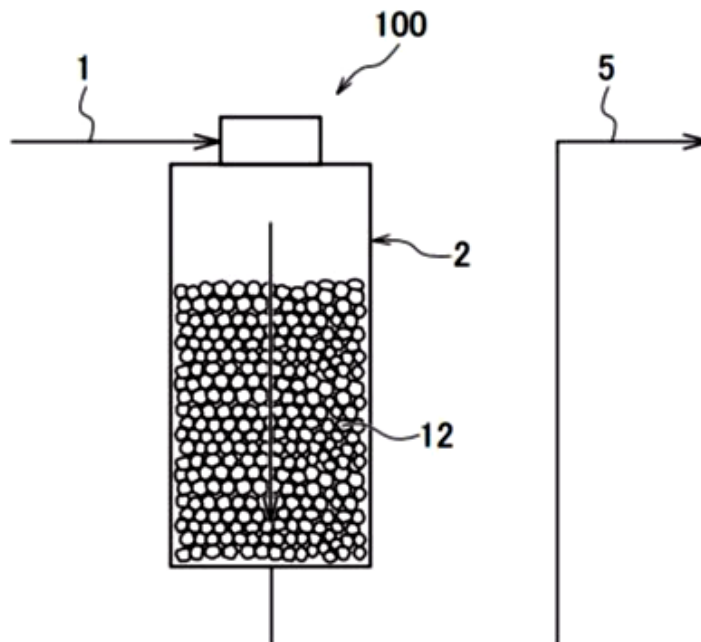
(72) MARUO Yuko (JP); HIROTA Tatsuya (JP); NOMA Shinjiro (JP); FUJITA Hirofumi (JP); IHOZAKI Taisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC

- (57) Thử nghiệm cho thấy nhóm hạt zeolit (12) oxy hóa các ion Fe (II), nhờ đó biến đổi các ion Fe(II) thành các kết tủa Fe (III). Ngoài ra, thử nghiệm cho thấy rằng nhóm hạt zeolit (12) kết bông các kết tủa Fe (III). Thử nghiệm cũng cho thấy rằng nhóm hạt zeolit (12) có chức năng là vật liệu lọc để loại bỏ các kết tủa Fe (III) đã kết bông khỏi nước cần xử lý. Do đó, thiết bị xử lý nước (100) được phát triển bao gồm bồn chứa loại bỏ thành phần sắt (2) mà bao gồm nhóm hạt zeolit (12) làm vật liệu lọc để loại bỏ thành phần sắt bao gồm các ion Fe (II) và các kết tủa Fe (III).

FIG. 1



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 74319 A | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04626 | | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 25/01/2019 | | (86) PCT/KR2019/001133 | 25/01/2019 |
| (30) 10-2018-0009660 | 25/01/2018 | KR (87) WO2019/147087 | 01/08/2019 |
| 10-2018-0024866 | 28/02/2018 | KR | |
| 10-2018-0089574 | 31/07/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **H04N 19/136**; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/63; H04N 19/105; H04N 19/13

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp, phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin đường chuẩn chỉ báo đường chuẩn để dự đoán nội ảnh khối hiện thời trong số các đường chuẩn bao gồm các mẫu lân cận của khối hiện thời; xác định, trên cơ sở thông tin đường chuẩn, chế độ dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời trong số các chế độ dự đoán nội ảnh cấu thành tập chế độ dự đoán nội ảnh; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở các mẫu tham chiếu trên đường chuẩn theo thông tin đường chuẩn và được xác định chế độ dự đoán nội ảnh, trong đó các đường chuẩn bao gồm đường chuẩn thứ nhất bao gồm các mẫu lân cận trên đường tiếp giáp với biên của khối hiện thời và đường chuẩn thứ hai bao gồm các mẫu lân cận trên đường cách nhau một khoảng cách tương ứng với số lượng mẫu định trước ngoài biên của khối hiện thời.

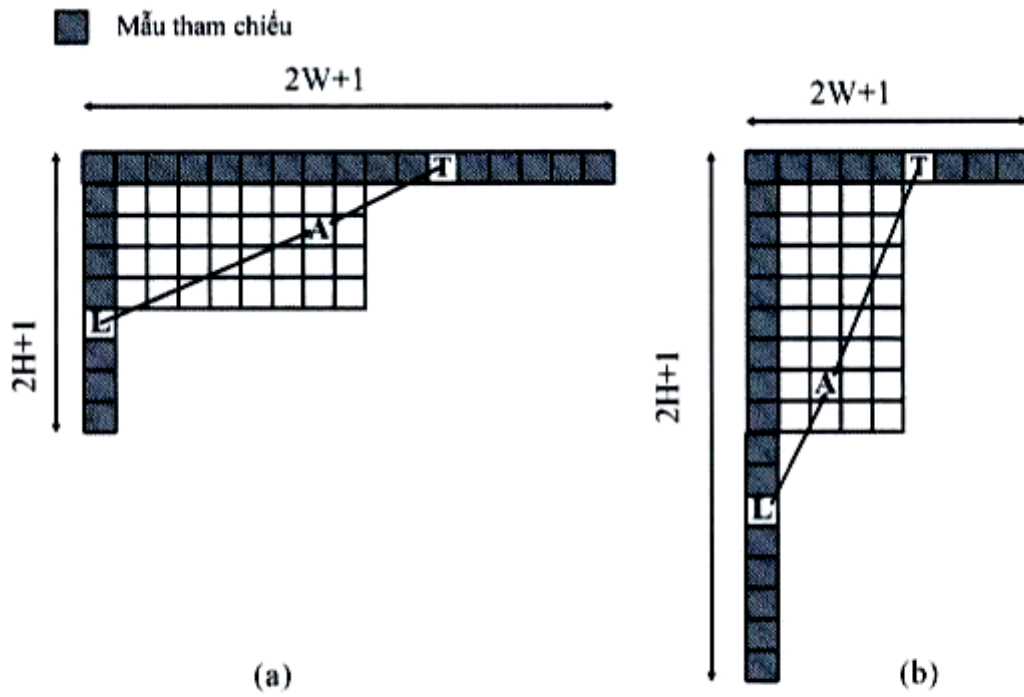


FIG. 16

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74320 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04638 | (85) 12/08/2020 | |
| (22) 07/12/2018 | (86) PCT/JP2018/045116 | 07/12/2018 |
| (30) 2018-006144 | 18/01/2018 | JP (87) WO2019/142535 A1 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **B41F 31/04; B41F 35/04; B41F 35/00**

(71) **I.MER CO., LTD. (JP)**

112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

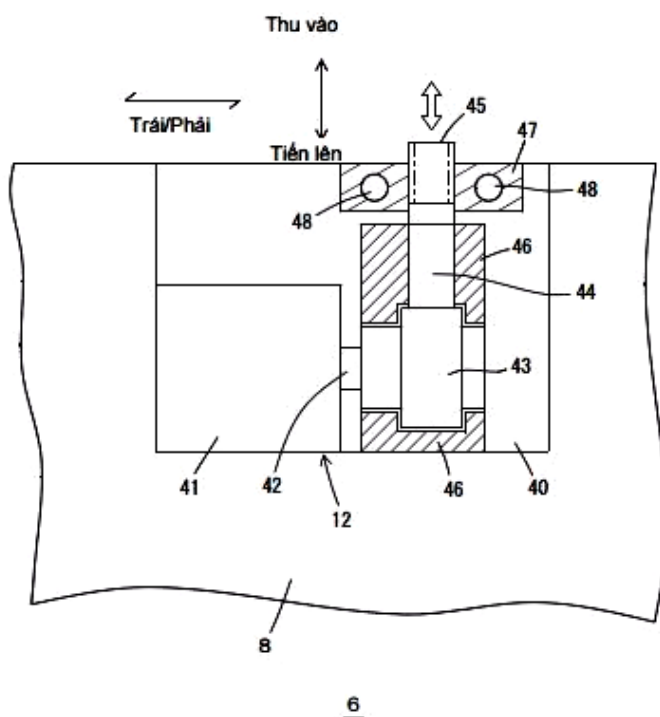
(72) IZUME Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY IN, THIẾT BỊ PHUN MỰC CỦA MÁY IN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH MẶT NGOÀI CỦA BỂ CHỨA MỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun mực (4) có bể chứa mực (6) bao gồm khung cố định (8); tấm (10) có thể trượt trên mặt trên của khung; và cơ cấu tiến lên và thu vào (12) tiến lên và thu tấm này vào so với khung. Cơ cấu tiến lên và thu vào này bao gồm: motor; cam (43) được cố định vào trục phát động (42) của motor mà hoàn toàn có thể quay nhờ sự quay của trục phát động và có bề mặt cam di chuyển từ đường tròn chính xác; và thanh (44) tiếp xúc với bề mặt cam và tiến lên và thu vào nhờ cam. Tấm tiến lên và thu vào so với khung nhờ sự tiến lên và thu vào của thanh này.

FIG. 3



- (11) 74321 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04639 (85) 12/08/2020
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/CN2019/071739 15/01/2019
 (30) 201810037054.3 15/01/2018 CN (87) WO2019/137551 A1 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) NIE, Shengxian (CN); ZHOU, Runze (CN); CHEN, Zhongping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý phiên. Phương pháp bao gồm: cấp phát, bởi phần tử mạng quản lý phiên, địa chỉ giao thức internet (IP) thứ nhất và phần tử mạng mặt phẳng người dùng thứ nhất cho thiết bị đầu cuối, trong đó phần tử mạng mặt phẳng người dùng thứ nhất được cấp phát cho thiết bị đầu cuối hỗ trợ địa chỉ IP thứ nhất. Việc này giúp tránh cấp phát, cho thiết bị đầu cuối, phần tử mạng mặt phẳng người dùng mà không hỗ trợ địa chỉ IP thứ nhất, và còn giúp tránh lãng phí tài nguyên gây ra bởi việc cấp phát lại địa chỉ IP hoặc lựa chọn lại phần tử mạng mặt phẳng người dùng nhiều lần.

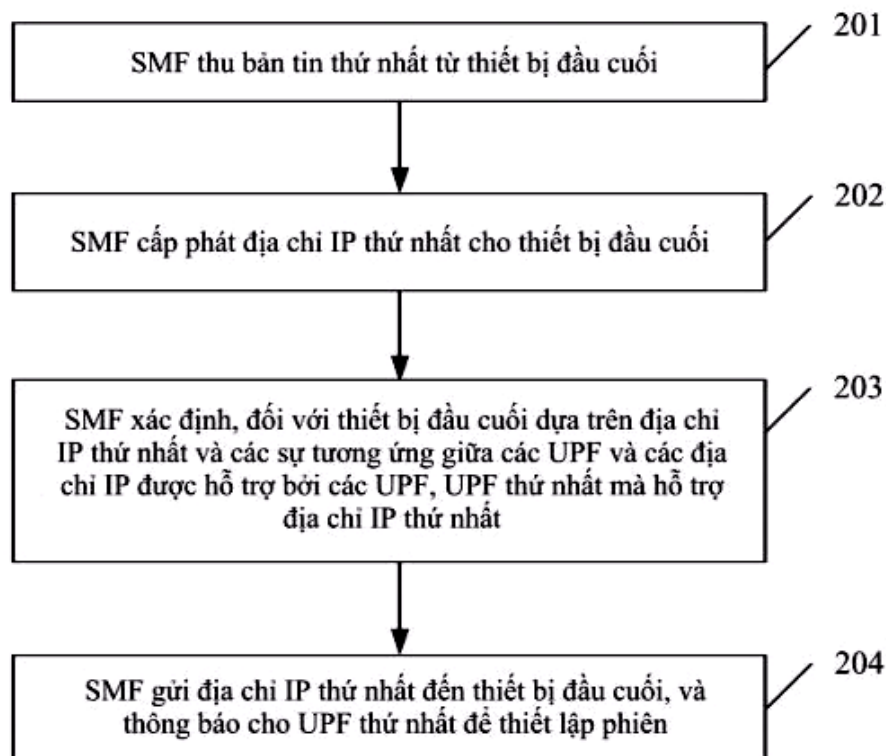


FIG. 2

- (11) 74322 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04647 (85) 12/08/2020
(22) 20/11/2018 (86) PCT/CN2018/116540 20/11/2018
(30) 201810032694.5 12/01/2018 CN (87) WO2019/137098 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **H04W 72/08; H04L 5/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

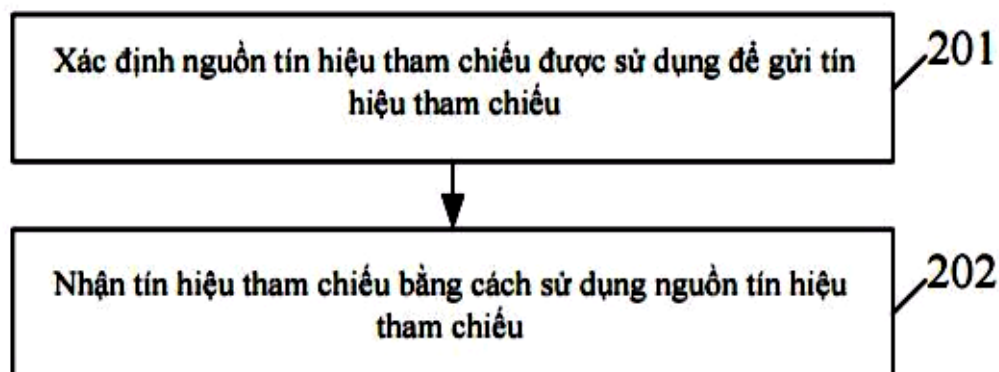
(72) WANG, Yuxin (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, YuNgok (CN); JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Shujuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN VÀ GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận và gửi tín hiệu tham chiếu và phương tiện lưu trữ, phương pháp nhận bao gồm các bước được mô tả bên dưới. Nguồn tín hiệu tham chiếu được sử dụng để gửi tín hiệu tham chiếu được xác định; và tín hiệu tham chiếu được gửi bằng cách sử dụng nguồn tín hiệu tham chiếu được nhận. Và phương pháp gửi bao gồm các bước được mô tả dưới đây, nguồn tín hiệu tham chiếu được sử dụng để gửi tín hiệu tham chiếu được xác định; và tín hiệu tham chiếu được gửi bằng cách sử dụng nguồn tín hiệu tham chiếu đã được xác định.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74323 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04649 | (85) 25/03/2011 | |
| (22) 25/03/2011 | (86) PCT/EP2011/054644 | 25/03/2011 |
| (30) 10305316.1 | 26/03/2010 | EP (87) WO2011/117399 A1 |
| | | 29/09/2011 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2011

(51) *H04S 3/02; G10L 19/00*

(62) 1-2016-03926

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (SE)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) BATKE, Johann-Markus (DE); KEILER, Florian (DE); BOEHM, Johannes (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ BIỂU DIỄN TRƯỜNG ÂM THANH AMBISONICS ĐỂ PHÁT LẠI QUA NHIỀU LOA VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã biểu diễn trường âm thanh ambisonics để phát lại qua nhiều loa và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Tín hiệu trường âm thanh như, ví dụ, ambisonics mang biểu diễn của trường âm thanh mong muốn. Định dạng ambisonics dựa vào sự phân tích hàm điều hòa cầu của trường âm thanh, và ambisonics bậc cao hơn (Higher Order Ambisonics - HOA) sử dụng hàm điều hòa cầu ít nhất bậc 2. Tuy nhiên, cài đặt loa thường được sử dụng không theo quy tắc và dẫn đến những vấn đề về thiết kế của bộ giải mã. Phương pháp cho sự giải mã cải thiện biểu diễn trường âm thanh để phát lại âm thanh bao gồm tính (110) hàm quét (W) bằng cách sử dụng phương pháp hình học dựa vào vị trí của nhiều loa và nhiều hướng nguồn, tính (120) ma trận chế độ (Ξ) từ vị trí của loa, tính (130) ma trận giả nghịch đảo (Ξ^+) và giải mã (140) biểu diễn trường âm thanh. Sự giải mã dựa vào ma trận giải mã (D) mà thu được từ hàm quét (W) và ma trận chế độ giả nghịch đảo (Ξ).

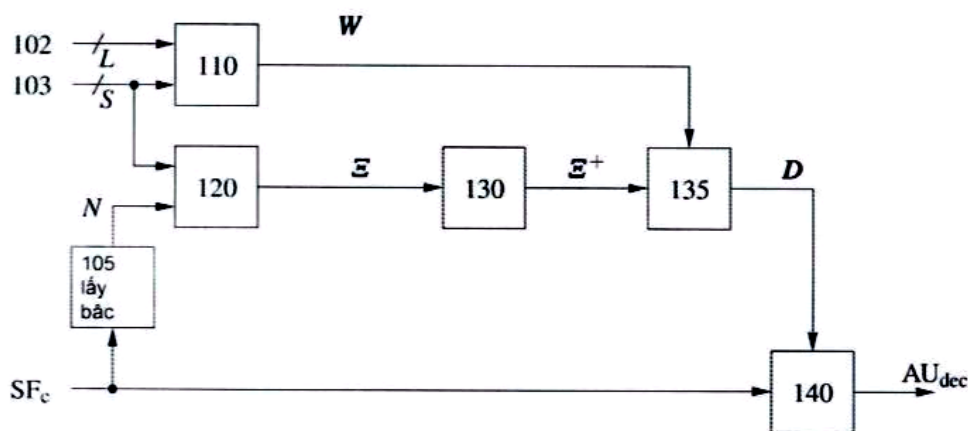


Fig.1

- (11) 74324 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04650 (85) 01/10/2010
 (22) 01/10/2010 (86) PCT/EP2010/064644 01/10/2010
 (30) 09305961.6 09/10/2009 EP (87) WO2011/042366 A1 14/04/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2013

(51) **H03M 7/40**

(62) 1-2016-04016

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) WUEBBOLT, Oliver (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ SỐ HỌC HỆ SỐ PHỔ HIỆN THỜI, THIẾT BỊ GIẢI MÃ SỐ HỌC HỆ SỐ PHỔ HIỆN THỜI VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã số học hệ số phổ hiện thời, thiết bị giải mã số học hệ số phổ hiện thời và vật ghi bất biến. Hai dạng biểu diễn cho các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng của các tín hiệu HOA có thể biến đổi được. Vector của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi. Vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vector tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA biến đổi được chuẩn hóa và dồn kênh một cách thích ứng với vector của các tín hiệu miền không gian.

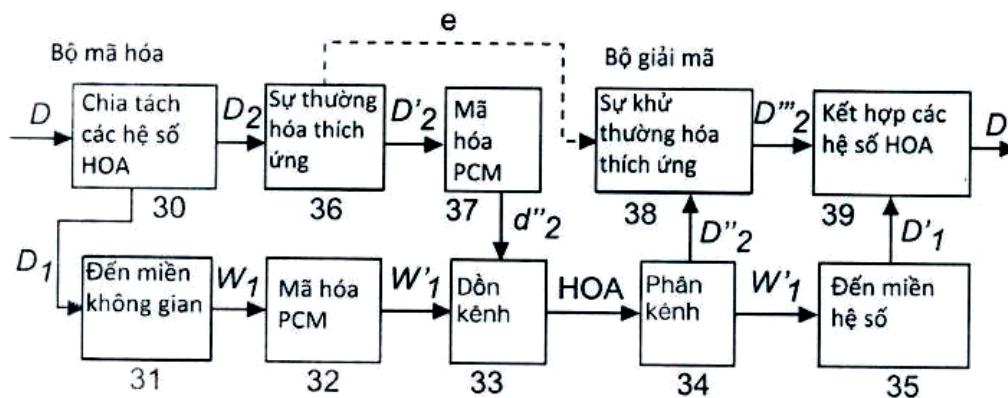


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74325 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04657 | (85) 13/08/2020 | |
| (22) 29/01/2018 | (86) PCT/CN2018/074496 | 29/01/2018 |
| | (87) WO2019/144418 | 01/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **H04L 1/00; H04B 7/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Xueru (CN); ZHANG, Ruiqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CHỈ BÁO MA TRẬN MÃ TRƯỚC, PHƯƠNG PHÁP THU CHỈ BÁO MA TRẬN MÃ TRƯỚC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo chỉ báo ma trận mã trước, phương pháp thu chỉ báo ma trận mã trước, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp báo cáo chỉ báo ma trận mã trước bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, chỉ báo bậc (Rank Indicator, RI) và chỉ báo ma trận mã trước (Precoding Matrix Indicator, PMI), trong đó PMI được sử dụng để xác định R ma trận mã trước W_1, \dots, W_R , ma trận mã trước thứ r W_r trong R ma trận mã trước thỏa mãn $W_r = W_1 \times W_{2,r}$; hàng thứ l của $W_{2,r}$ được nhận bằng cách thực hiện biến đổi Fourier rời rạc (Discrete Fourier Transform, DFT) trên hàng thứ l của ma trận $V_{2,r}$, và R được chỉ báo bởi RI; PMI bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm thông tin chỉ số vị trí, thông tin chỉ số vị trí được sử dụng để chỉ báo $K_{m,r}$ vị trí phần tử aa trên hàng thứ m của $V_{2,r}$, và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo $K_{m,r}$ hệ số phức cc tại các vị trí phần tử bb trên hàng thứ m của $V_{2,r}$; và $V_{2,r}$ được xác định dựa trên $K_{m,r}$ vị trí phần tử và $K_{m,r}$ hệ số phức cc; và gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, RI và PMI. Các mào đầu phản hồi của PMI có thể được làm giảm xuống bằng cách thực hiện sáng chế.

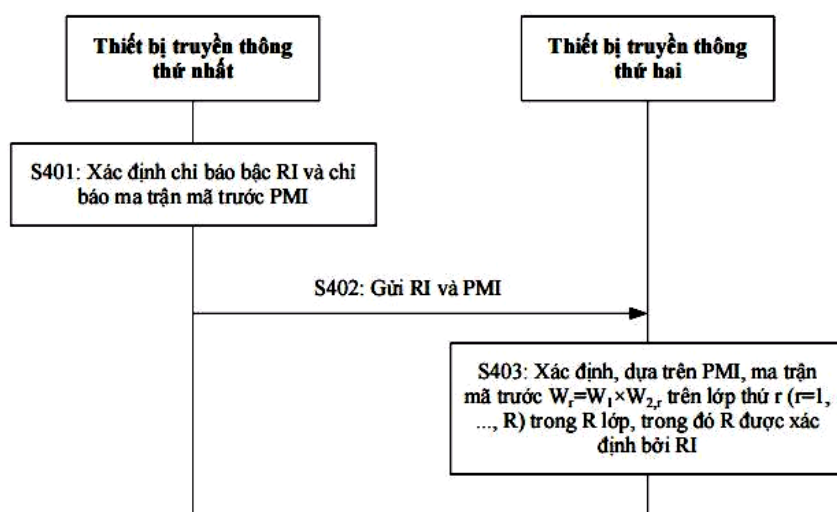


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74326 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04660 | (85) 13/08/2020 | |
| (22) 12/03/2018 | (86) PCT/JP2018/009501 | 12/03/2018 |
| (30) 2018-043556 | 09/03/2018 JP | (87) WO2019/171606 |
| | | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) *A61F 13/533; A61F 13/511; A61F 13/53*

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

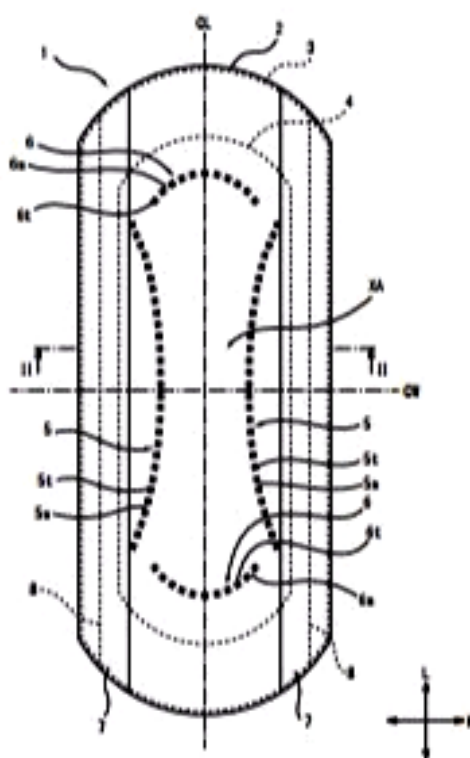
(72) YAMAMOTO, Junko (JP); KOSAKA, Shoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thấm hút có hai phần được dập nổi nhờ nhiệt, trong đó toàn bộ thân thấm hút của sản phẩm này có thể được sử dụng một cách có hiệu quả. Sản phẩm thấm hút này có thân thấm hút (4) chứa polyme siêu thấm hút và sợi nóng chảy. Sản phẩm thấm hút này có hai phần được dập nổi nhờ nhiệt (5, 5) nằm cạnh nhau theo hướng chiều rộng nhưng vẫn cách nhau theo hướng chiều rộng. Mỗi phần được dập nổi nhờ nhiệt này mở rộng theo hướng chiều dài, được làm lõm theo hướng chiều dày từ bề mặt phía tiếp xúc với da người sử dụng của tấm bề mặt (2) về phía bề mặt phía không tiếp xúc với da người sử dụng của thân thấm hút, và bao gồm các phần nóng chảy bởi nhiệt (5t) mà được định vị cách nhau theo hướng chiều dài. Các phần nóng chảy bởi nhiệt này không chứa các sợi giấy. Polyme siêu thấm hút có mặt ít nhất là trong vùng nằm giữa các phần nóng chảy bởi nhiệt mà liền kề theo hướng chiều dài.

FIG. 1



- (11) **74327 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04661** (85) 13/08/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/JP2019/002584 25/01/2019
(30) 2018-012184 29/01/2018 JP (87) WO2019/146770 01/08/2019
(51) **C22C 1/04**
(71) **PORITE CORPORATION (JP)**
121, 2-chome, Nisshin-cho, Kita-ku, Saitama-shi Saitama 3310823 Japan
(72) TANABE Shigeyuki (JP); NARA Hiroshi (JP); ASO Shinobu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **Ổ TRỤC THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO Ổ TRỤC THIÊU KẾT**
- (57) Trong ổ trục thiêu kết, vấn đề là cần cải thiện độ bền cơ học và đặc tính chống rung và ngăn việc trục quay bị hư hại. Ổ trục thiêu kết (20) theo sáng chế này được làm bằng bánh ép thiêu kết có chứa bạc niken (Cu-Ni-Zn) làm vật liệu nền. Liên quan đến điều này, trong ổ trục thiêu kết (20), P không được thêm vào bánh ép thiêu kết. Theo cách khác, hàm lượng P trong bánh ép thiêu kết thấp hơn 0,05% khối lượng, theo tỉ lệ khối lượng trên tổng khối lượng. Nhờ đó, các hạt tinh thể cấu thành bánh ép thiêu kết có thể được micro hóa. Cụ thể, trong ổ trục thiêu kết (20), đường kính hạt tinh thể trung bình của các hạt tinh thể cấu thành bánh ép thiêu kết là 20 μ m hoặc nhỏ hơn. Nhờ đó, độ bền cơ học và đặc tính chống rung có thể được cải thiện, và có thể tránh được việc trục quay bị hư hại.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74328 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04663 | (85) 13/08/2020 | |
| (22) 25/01/2019 | (86) PCT/JP2019/002494 | 25/01/2019 |
| (30) 2018-024685 | 15/02/2018 JP | (87) WO2019/159654 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) *D04H 3/147; B01D 39/16; D04H 3/007*

(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

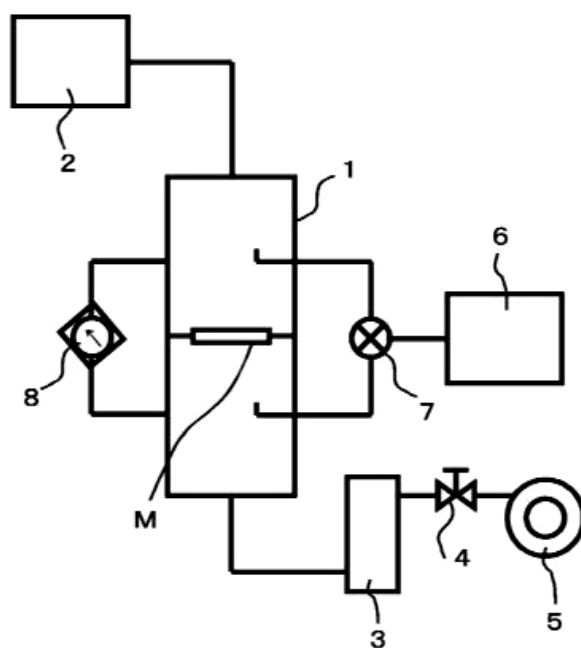
(72) HAYASHI Shingo (JP); INABA Sachio (JP); HANE, Ryoichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT LIỆU DÙNG LÀM BỘ LỌC KHÔNG KHÍ BAO GỒM VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt điện môi (electret) bao gồm các sợi mảnh và trong đó sự nóng chảy giữa các sợi được điều khiển khiến cho vải không dệt điện môi có thể có hiệu suất thu gom cao, tổn thất áp suất thấp, và độ bền cao, và vật liệu dùng làm bộ lọc không khí bao gồm vải không dệt điện môi. Vải không dệt theo sáng chế là vải không dệt bao gồm sợi thành phần chứa nhựa nhiệt dẻo, sợi thành phần này chứa ít nhất thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai, một thành phần trong số hoặc cả thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai chứa chất tạo mầm tinh thể, thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai có sự chênh lệch về nhiệt độ bắt đầu kết tinh khoảng 5°C hoặc lớn hơn, ít nhất một phần của cả thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai được tiếp xúc với bề mặt của sợi thành phần.

Fig.1



- (11) 74329 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04666 (85) 13/08/2020
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/CN2019/071741 15/01/2019
 (30) 201810037562.1 15/01/2018 CN (87) WO2019/137553 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **H04W 8/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Haiyang (CN); XIONG, Chunshan (CN); WU, Yizhuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CHÍNH SÁCH CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHẦN TỬ MẠNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH, PHẦN TỬ MẠNG THỨ NHẤT, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống tạo cấu hình chính sách cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE), và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giúp giảm lãng phí tài nguyên giao diện không gian. Phương pháp có thể bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng điều khiển chính sách (Policy Control Function, PCF), thông tin chính sách của UE được gửi bởi phần tử mạng thứ nhất, trong đó thông tin chính sách của UE được sử dụng để chỉ báo chính sách của UE; và gửi, bởi phần tử mạng thực hiện PCF, thông tin cấu hình đến UE dựa trên thông tin chính sách của UE, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo UE cập nhật chính sách của UE.

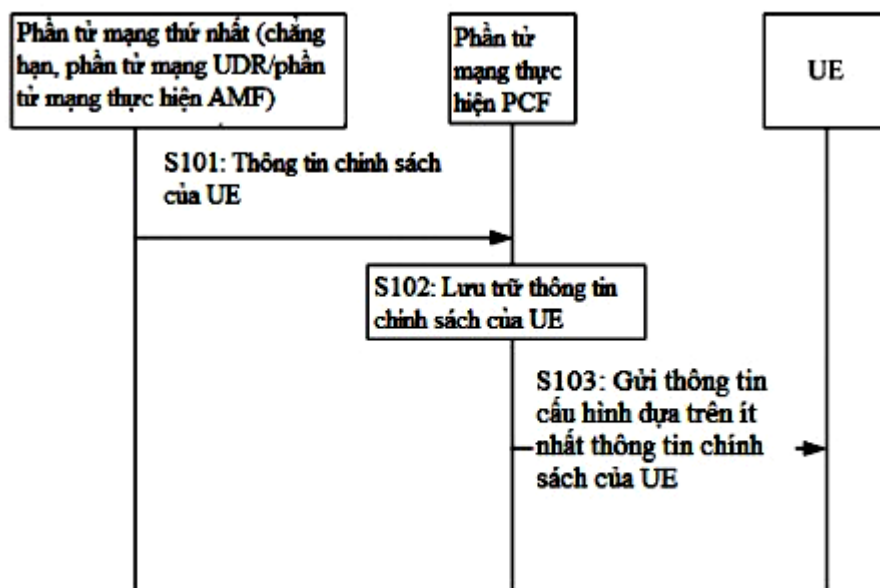


Fig.3

- (11) 74330 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04668 (85) 13/08/2020
(22) 28/01/2019 (86) PCT/JP2019/002800 28/01/2019
(30) 2018-014530 31/01/2018 JP (87) WO2019/151196 08/08/2019
(51) **B29C 55/08; B65H 18/28; B65H 75/00; B29C 61/06**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) HARUTA, Masayuki (JP); TABOTA, Norimi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CUỘN MÀNG POLYESTE CÓ KHẢ NĂNG CO DO NHIỆT VÀ CUỘN MÀNG GỒM MÀNG POLYESTE CÓ KHẢ NĂNG CO DO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn màng polyeste có khả năng co do nhiệt mà cuộn màng này có các đặc tính quấn thích hợp, đặc biệt là ít tạo nếp nhăn ở lõi quấn và sự dịch chuyển mặt cuối. Cuộn màng polyeste có khả năng co do nhiệt gồm:
ống giấy,
màng polyeste có khả năng co do nhiệt có tỷ lệ co theo chiều co chính của màng sau khi được xử lý trong nước nóng ở nhiệt độ 90°C trong 10 giây là 40% hoặc cao hơn, và
màng được quấn xung quanh ống giấy để tạo ra cuộn màng polyeste có khả năng co do nhiệt, trong đó, màng polyeste có khả năng co do nhiệt và cuộn màng thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (6) sau:
(1) độ dài quấn màng là 2000 m hoặc dài hơn và 20000 m hoặc ngắn hơn;
(2) độ rộng màng là 400 mm hoặc rộng hơn và 2500 mm hoặc hẹp hơn;
(3) độ dày màng là 5 µm hoặc dày hơn và 30 µm hoặc mỏng hơn;
(4) độ nhám bề dày theo chiều ngang của màng ở phần lớp bề mặt cuộn màng là 12% hoặc nhỏ hơn;
(5) ống giấy có đường kính bên trong là 3 in-sơ, độ chênh lệch về khe hở của ống giấy theo chiều ngang sau khi lấy màng ra khỏi cuộn màng là 0,5 mm hoặc thấp hơn, và cường độ nén phẳng của ống giấy sau khi lấy màng ra là 1700 N/100 mm hoặc cao hơn; và
(6) giá trị trung bình của độ cứng khi quấn theo chiều ngang ở phần lớp bề mặt cuộn màng là 500 hoặc lớn hơn và 850 hoặc nhỏ hơn.

- (11) 74331 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04675 (85) 13/08/2020
 (22) 30/11/2018 (86) PCT/CN2018/118785 30/11/2018
 (30) 201810037251.5 15/01/2018 CN (87) WO2019/137112 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **H04W 28/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi thông tin khả năng đến thiết bị mạng, trong đó thông tin khả năng bao gồm thông tin khả năng thứ nhất tương ứng với khoảng tần số thứ nhất và thông tin khả năng thứ hai tương ứng với khoảng tần số thứ hai, thông tin khả năng thứ nhất và thông tin khả năng thứ hai là thông tin độc lập, thông tin khả năng thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo liệu dải trong khoảng tần số thứ nhất có đòi hỏi khe đo hay không, và thông tin khả năng thứ hai bao gồm thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo liệu dải trong khoảng tần số thứ hai có đòi hỏi khe đo hay không; nhận thông tin cấu hình khe đo được xác định dựa trên thông tin khả năng, trong đó thông tin cấu hình khe đo là thông tin được sử dụng để tạo cấu hình khe đo; và thực hiện đo dựa trên thông tin cấu hình khe đo.

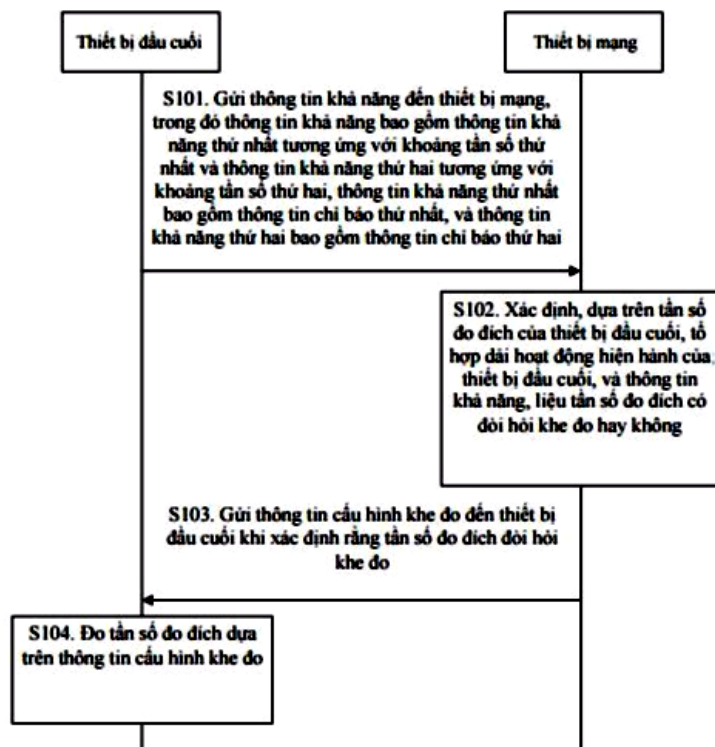
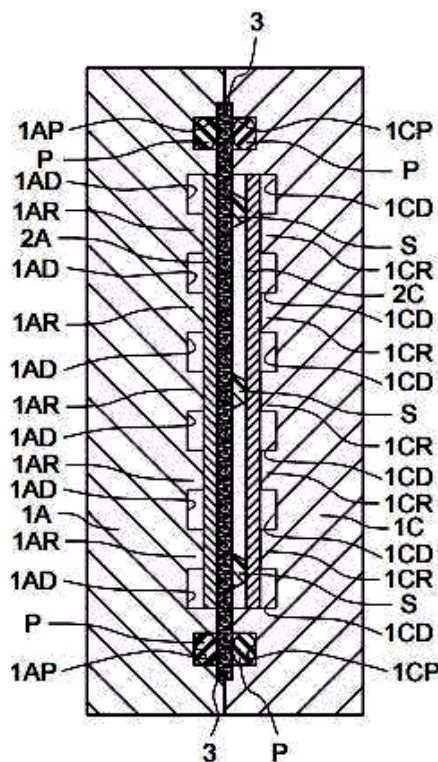


FIG. 2

- (11) 74332 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04677 (85) 13/08/2020
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/JP2018/046219 17/12/2018
 (30) 2018-029506 22/02/2018 JP (87) WO2019/163269 29/08/2019
 (51) C25B 9/10; C02F 1/461; C25B 9/00
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
 (72) Yoshinori TANAKA (JP); Hisanori SHIROUZU (JP); Yasushi YAMAMOTO (JP);
 Ryoko INUI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân bao gồm cực dương (2A), cực âm (2C), màng trao đổi ion (3), và miếng đệm (S). Cực âm (2C) có vật dẫn điện cung cấp dòng cho cực âm và vật liệu bề mặt dùng cho cực âm che phủ bề mặt của vật dẫn điện cung cấp dòng cho cực âm. Màng trao đổi ion (3) tiếp xúc với cực dương (2A), và được bố trí giữa cực dương (2A) và cực âm (2C) để được giữ khoảng cách với vật liệu bề mặt dùng cho cực âm. Miếng đệm (S) được bố trí trong đường dẫn nước dùng cho cực âm được tạo nên giữa vật liệu bề mặt dùng cho cực âm và màng trao đổi ion (3).

FIG. 5



(11) 74333 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04679

(22) 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2020

(51) C12P 1/00

(71) 1. **VŨ DUY NHÀN (VN)**

Viện Hóa học- Vật liệu - Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. **LÊ THỊ HOÀNG YẾN (VN)**

Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3. **TRỊNH ĐỨC HOÀNH (VN)**

Viện Hoá học-Vật liệu - Viện khoa học và Công nghệ Quân sự, 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

4. **NGUYỄN ĐỨC DOAN (VN)**

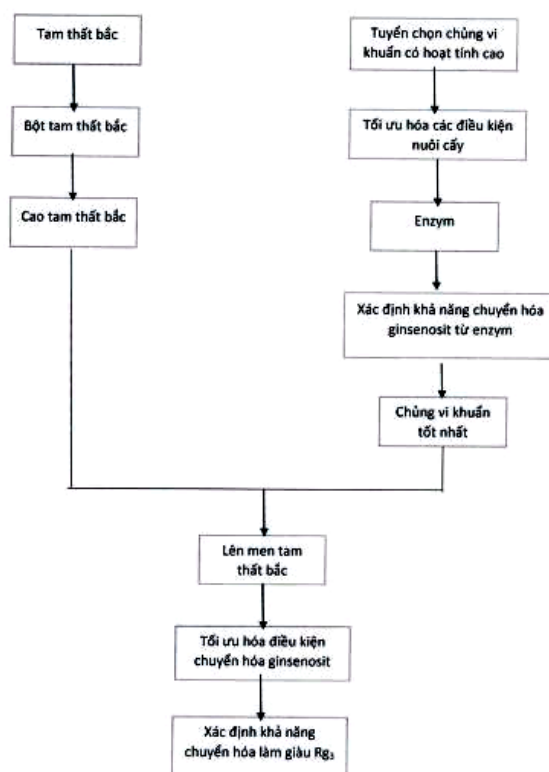
Khoa Công nghệ thực phẩm- Đại học Nông nghiệp Hà Nội- Trâu Quỳ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Duy Nhân (VN); Lê Thị Hoàng Yến (VN); Trịnh Đức Hoàng (VN); Nguyễn Đức Doan (VN); Nguyễn Thị Hương Nhu (VN)

(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN TAM THẤT BẮC LÀM TĂNG HÀM LƯỢNG HOẠT CHẤT NHÂN SÂM Rg₃ BẰNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lên men tam thất bắc bằng vi khuẩn *Bacillus subtilis*, qua đó làm tăng hàm lượng hoạt chất nhân sâm Rg₃.

Hình 1



- (11) 74334 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04690 (85) 14/08/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074832 12/02/2019
 (30) 201810150625.4 13/02/2018 CN (87) WO2019/158042 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Hua (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định tỷ lệ mã ngưỡng theo ký hiệu nhận dạng sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme, MCS); xác định số lượng của các bit của thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information, UCI) cần được truyền theo tỷ lệ mã ngưỡng và số lượng của các bit được tạo ra của thông tin điều khiển liên kết lên UCI, trong đó số lượng của các bit của UCI cần được truyền nhỏ hơn hoặc bằng số lượng của các bit được tạo ra của UCI; và gửi UCI cần được truyền. Theo phương pháp này, các tài nguyên có thể được cấp phát chính xác, và bảo đảm được bước gửi hiệu quả của dữ liệu UCI. Điều này giúp cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu và cải thiện việc sử dụng tài nguyên.

200

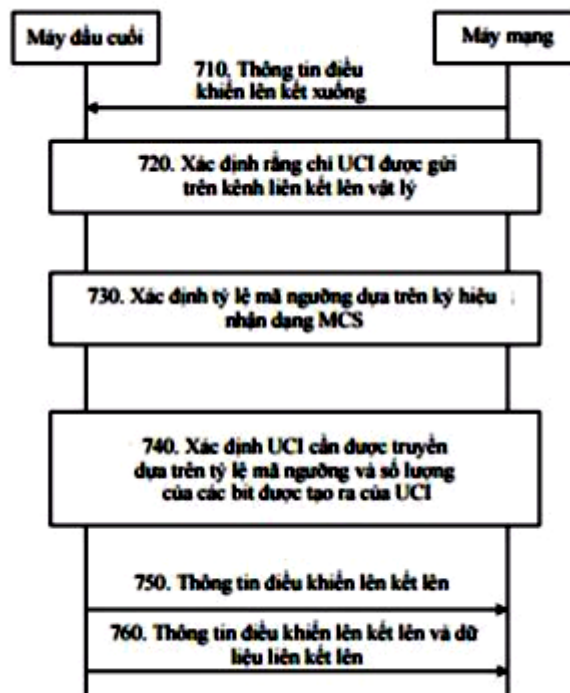


Fig.7

- (11) 74335 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04716 (85) 17/08/2020
 (22) 16/01/2019 (86) PCT/CN2019/071902 16/01/2019
 (30) 201810044308.4 17/01/2018 CN (87) WO2019/141179 25/07/2019
 201811517425.4 12/12/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) C07D 471/04; A61P 31/16; C07D 498/14; C07D 471/14; A61K 31/55

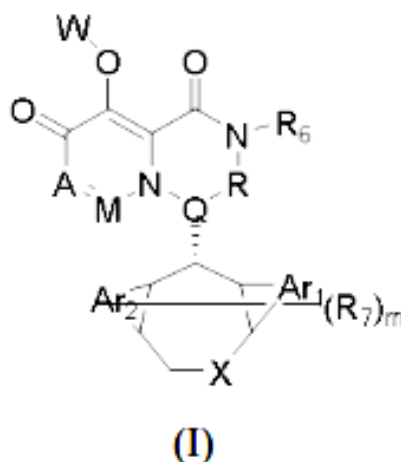
(71) JIANGXI CAISHI PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 Room 201, Building 2, No. 196 Qingfeng Avenue, Zhanggong District, Ganzhou City, Jiangxi, 341000, China

(72) CHEN, LI (CN); SHAO, QING (CN); XUE, XIAOJIAN (CN); LI, XIAOWEN (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **DẪN XUẤT PYRIDON HOẶC ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ, MUỐI DƯỢC DỤNG, SOLVAT HOẶC TINH THỂ CỦA PYRIDON VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM DẪN XUẤT PYRIDON NÀY HOẶC ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ, MUỐI DƯỢC DỤNG, SOLVAT HOẶC TINH THỂ CỦA PYRIDON NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa dược và cụ thể đề cập đến dẫn xuất pyridon mới có công thức (I) hoặc chất đồng phân lập thể, muối dược dụng, solvat hoặc tinh thể của chúng, và dùng trong điều chế thuốc để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh như nhiễm virus cúm chủng A và/hoặc chủng B, đặc biệt sử dụng làm chất ức chế endonucleaza phụ thuộc đầu mút tiểu đơn vị PA để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh như nhiễm vi rút cúm chủng A và/hoặc chủng B. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính rõ rệt trong việc ức chế endonucleaza của virus cúm và ADN của virus cúm, có thể được sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp với chất ức chế neuraminidaza, thuốc nucleosit, chất ức chế PB2, chất ức chế PB1, chất ức chế M2 hoặc thuốc chống cúm khác, rút ngắn đáng kể thời gian lây nhiễm cúm và giảm tỷ lệ tử vong, và có triển vọng ứng dụng lâm sàng vượt trội.



(11) 74336 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04724

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2020

(51) C01B 31/00

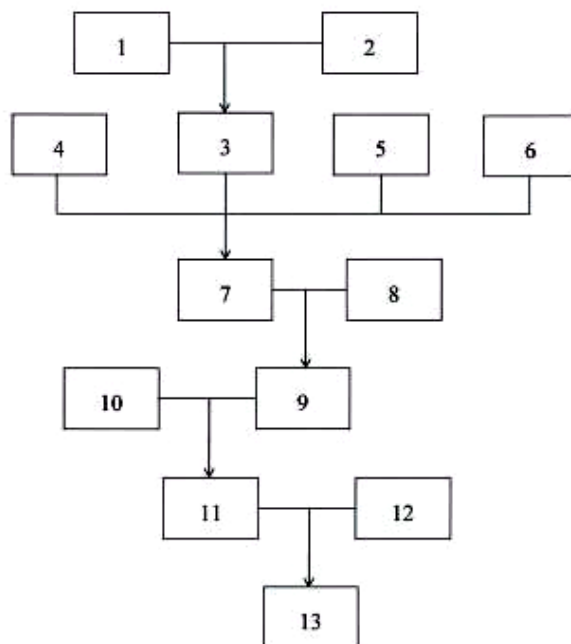
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Mai Thị Phụng (VN); Nguyễn Ngọc Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ BIẾN VẬT LIỆU GRAPHIT CÓ ĐỘ SẠCH CAO TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU GRAPHIT CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến vật liệu graphit có độ sạch cao từ nguồn graphit công nghiệp bằng cách sử dụng phương pháp nung nhiệt và phương pháp hóa để loại bỏ các thành phần tạp chất. Quy trình chế biến làm sạch bao gồm các bước như sau: nguyên liệu graphit công nghiệp (1) được đưa vào khay đựng (2) sau đó cho vào buồng nung của lò nung nhiệt (4); cung cấp khí trơ (5) và nâng nhiệt độ buồng nung của lò nung nhiệt (4) từ 500°C đến 1200°C; sau đó hơi nước (6) với lưu lượng phù hợp được đưa tiếp vào buồng nung của lò nung nhiệt (4); sau quá trình nung nhiệt, tiến hành ngắt hơi nước (6), khí trơ (5) và hạ nhiệt độ buồng nung để thu được graphit sau khi nung (7); sau đó làm sạch tạp chất bằng dung dịch axit (8) và lọc rửa sạch bằng nước cất (10) để thu được graphit ướt (11); cuối cùng là tiến hành ủ trong lò ủ (12) để làm bay hơi nước cũng như loại bỏ một số chất hữu cơ hay lượng axit dư còn lại nếu có để tạo thành vật liệu graphit có độ sạch cao (13).



Hình 1

- (11) 74337 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04728 (85) 12/08/2015
 (22) 14/01/2014 (86) PCT/US2014/011486 14/01/2014
 (30) 61/752,897 15/01/2013 US (87) WO2014/1 13388 24/07/2014
 61/790,952 15/03/2013 US
 61/859,118 26/07/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2016

(51) C07D 401/14; A61K 31/4365; A61K 31/4427; A61K 31/4709; A61K 31/497; C07D 495/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 491/048; A61K 31/4355; A61P 35/00

(62) 1-2015-02935

(71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)

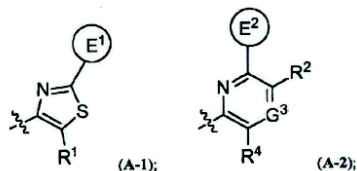
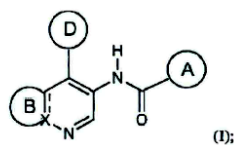
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) XUE, Chu-Biao (US); LI, Yun-Long (US); FENG, Hao (CN); PAN, Jun (US); WANG, Anlai (CN); ZHANG, Ke (US); YAO, Wenqing (US); ZHANG, Fenglei (CN); ZHUO, Jincong (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT THIAZOLCARBOXAMIT VÀ PYRIDINCARBOXAMIT HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PIM KINAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất của thiazol và pyridin carboxamit có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó: X là C hoặc N; A, B, và D là các nhân, và liên kết - thể hiện liên kết đã được chuẩn hóa trong nhân thơm chứa cả N và X, mà chúng chính thức được thể hiện bằng liên kết C=C trong đó X là C và liên kết đơn khi X là N; nhân A có công thức (A-1) hoặc (A-2); trong đó E1 và E2 là các nhân; các chế phẩm chứa chúng. Các hợp chất này ức chế hoạt tính của Pim kinaza và hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của Pim kinaza bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư và các bệnh khác.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74338 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04734 | (85) 18/08/2020 | |
| (22) 19/01/2018 | (86) PCT/CN2018/073515 | 19/01/2018 |
| | (87) WO2019/140662 A1 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối xem xét ảnh hưởng của các hệ số trải phổ của các dạng thức PUCCH khác nhau khi tính toán số lượng khối tài nguyên vật lý (Physical Resource Block - PRB) được sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên (Uplink Control Information - UCI), sao cho số lượng PRB được tính toán được sử dụng để truyền UCI có thể mang tất cả UCI, nhờ đó đảm bảo việc truyền đáng tin cậy UCI. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định, theo số lượng bit của UCI cần được truyền và hệ số trải phổ của dạng thức PUCCH thứ nhất, số lượng PRB để truyền UCI cần được truyền.

400

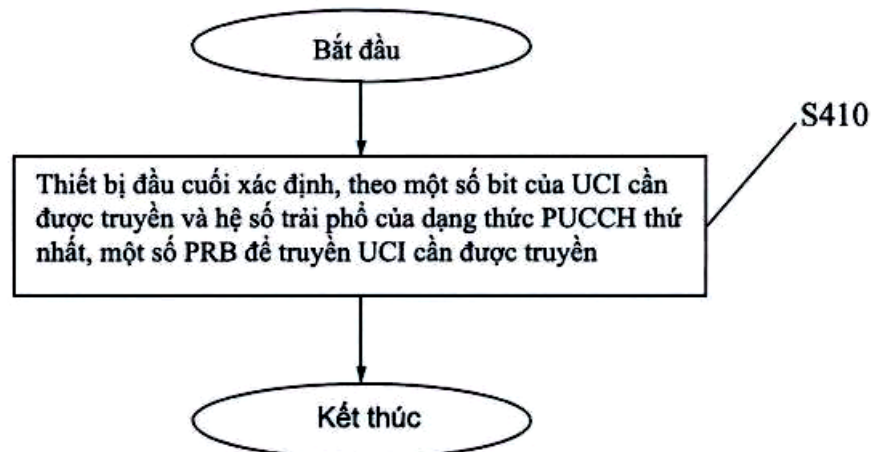


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74339 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04736 | (85) 18/08/2020 | |
| (22) 14/02/2019 | (86) PCT/JP2019/005179 | 14/02/2019 |
| (30) 2018-028851 | 21/02/2018 JP | (87) WO2019/163615 |
| | | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) A23L 7/113; A23L 7/109

(71) NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)

1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, JP

(72) KITANO, Sho (JP); MATSUMURA, Atsushi (JP); KONO, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN CHỨA KALI LACTAT

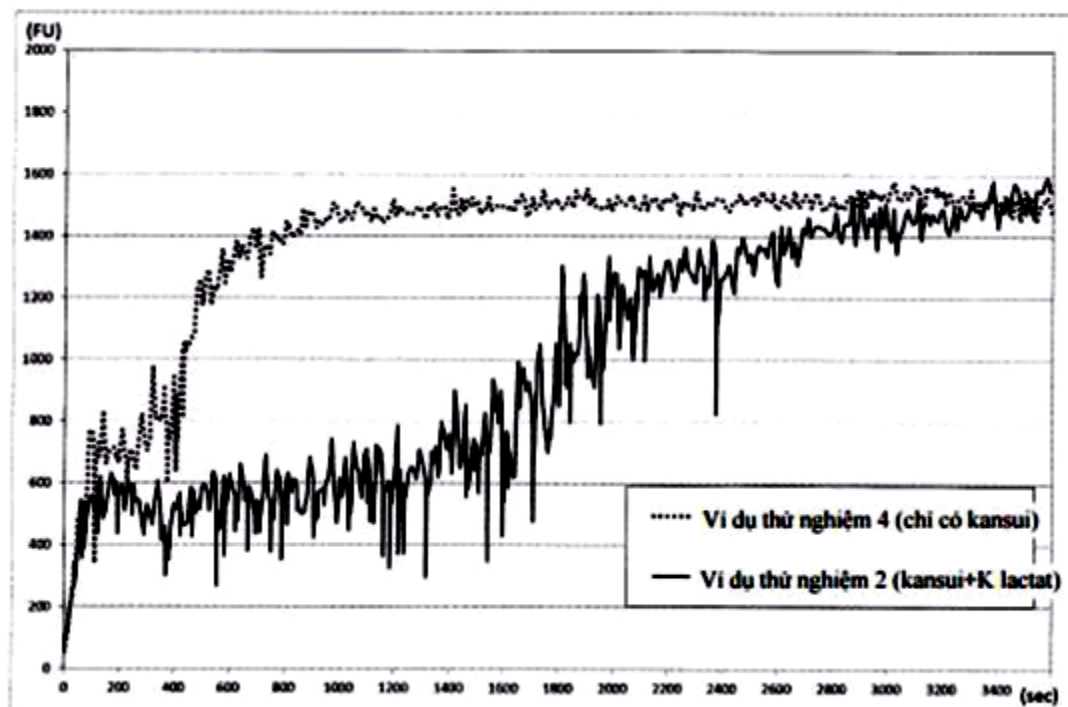
(57) Vấn đề cần giải quyết

Mặc dù kali lactat được kỳ vọng là chất thay thế cho muối, nó đã được tiết lộ sẽ làm suy yếu các tính chất làm mì. Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất mì ăn liền mà vị mặn do kali lactat được truyền, và có kết cấu tốt.

Giải pháp

Các tác giả của sáng chế đã phát hiện ra rằng tác dụng phụ của kali lactat tạo ra trong quá trình làm mì có thể được loại bỏ bằng cách bổ sung kali lactat sau quá trình làm sợi mì. Do đó, sáng chế được hoàn thiện để có thể truyền vị mặn do kali lactat và giữ kết cấu của mì.

Fig. 7



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74340 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04738 | (85) 18/08/2020 | |
| (22) 20/02/2019 | (86) PCT/JP2019/006328 | 20/02/2019 |
| (30) 2018-030254 | 23/02/2018 JP | (87) WO2019/163828 |
| | | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) **C22C 38/18; C21D 8/02; C21D 9/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MIYAMOTO Yuka (JP); MATSUI Yoichiro (JP); SATO Shogo (JP); YOKOTA Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI CÓ HÀM LƯỢNG CACBON CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội có hàm lượng cacbon cao ưu việt về hiệu suất đột dập chính xác và phương pháp sản xuất tấm thép này. Phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội hàm lượng cacbon cao bao gồm bước làm nóng trực tiếp mảnh đúc có hợp phần được xác định trước hoặc làm nguội tạm thời và làm nóng lại mảnh đúc, và sau đó thực hiện bước cán thô, sau khi bước cán thô kết thúc là bước thực hiện cán tinh mà kết thúc trong vùng nhiệt độ là điểm biến đổi Ar₃ hoặc cao hơn, bước thực hiện làm nguội ở tốc độ làm nguội trung bình là 30°C/giây hoặc lớn hơn và 70°C/giây hoặc nhỏ hơn qua vùng nhiệt độ từ nhiệt độ kết thúc của bước cán tinh đến 660°C, bước cuộn tấm thép được cán nóng ở 500°C hoặc lớn hơn và 660°C hoặc nhỏ hơn, và sử dụng tấm thép được cán nóng được cuộn hoặc tẩy gỉ tấm thép được cán nóng được cuộn, và sau đó thực hiện bước ủ trong thùng kín thứ nhất bao gồm việc giữ ở nhiệt độ ủ trong vùng nhiệt độ là từ 650°C đến 720°C, sau đó thực hiện việc cán nguội ở áp suất giảm với tốc độ là từ 20% đến 50%, và sau đó thực hiện bước ủ trong thùng kín thứ hai bao gồm việc giữ ở nhiệt độ ủ trong vùng nhiệt độ là từ 650°C đến 720°C.

- (11) 74341 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04739 (85) 18/08/2020
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/KR2018/014464 22/11/2018
 (30) 10-2018-0007207 19/01/2018 KR (87) WO2019/143013 25/07/2019
 10-2018-0092590 08/08/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) A61H 1/02; A61B 5/107; A61H 1/00

(71) PARK JIN MUCK (KR)

13-14, Dongseon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

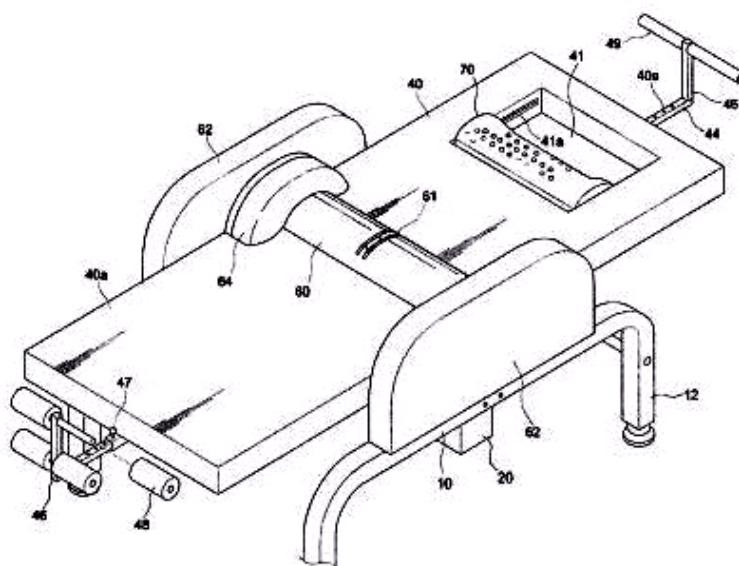
(72) PARK Jin Muck (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) DỤNG CỤ KÉO GIÃN CỘT SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kéo giãn cột sống bao gồm: khung cơ sở; phần giường đỡ vùng thắt lưng, được tạo thành trên cạnh trên của khung cơ sở để có thể di chuyển lên và xuống với so với nền đất, để đỡ phần thắt lưng của người sử dụng; phần giường đỡ thân trên, được kết nối với một cạnh của phần giường đỡ vùng thắt lưng, để đỡ thân trên của người sử dụng; và phần giường đỡ thân dưới, được kết nối với cạnh còn lại của phần giường đỡ vùng thắt lưng, để đỡ thân dưới của người sử dụng, trong đó phần giường đỡ thân trên và phần giường đỡ thân dưới được quay một góc được xác định trước so với phần giường đỡ vùng thắt lưng khi phần giường đỡ vùng thắt lưng được nâng lên và được hạ xuống, phần giường đỡ thân dưới bao gồm: bộ phận giường đỡ thân dưới thứ nhất để đỡ vị trí đùi của người sử dụng; và bộ phận giường đỡ thân dưới thứ hai để đỡ phần bắp chân của người sử dụng, bộ phận giường đỡ thân dưới thứ hai có thể di chuyển ngang theo hướng chiều dọc của phần giường đỡ thân dưới so với bộ phận giường đỡ thân dưới thứ nhất và có thể di chuyển ngang hoặc có thể quay theo phương ngang theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng chiều dọc.

Fig.1



(11) **74342 A** (43) 25/11/2020

(21) **1-2020-04747**

(22) 26/05/2016

(30) 1506/DEL/2015 26/05/2015 IN

1511938.1 08/07/2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2016

(51) **G01D 4/02**

(62) 1-2016-01915

(71) **SECURE INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)**

80 Raffles Place, #26-01, UOB Plaza 1, Singapore 048624

(72) JHALORA, Surendra (IN); PRAKASH, Ved (IN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ ĐO LƯỢNG TIÊU THỤ CỦA VẬT DỤNG**

(57) Thiết bị đo lượng tiêu thụ của vật dụng được đề xuất và bao gồm: phương tiện đo sự tiêu thụ của vật dụng; vỏ của phương tiện đo; vỏ được kết hợp với phương tiện phát hiện quang học mà được bố trí để phát hiện sự di chuyển của một phần của vỏ. Theo một phương án, phương tiện phát hiện quang học phát hiện sự di chuyển của vỏ so với phương tiện phát hiện quang học. Phương tiện phát hiện quang học bao gồm thiết bị quang điện bao gồm thiết bị truyền quang để phát tín hiệu quang và thiết bị nhận quang để nhận tín hiệu quang. Thiết bị truyền quang có thể hoạt động để cung cấp mô hình ánh sáng bit biến thiên bao gồm chữ ký được xác định trước mà có thể nhận biết được bởi thiết bị nhận quang.

- (11) 74343 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04751 (85) 19/08/2020
 (22) 19/01/2018 (86) PCT/JP2018/001685 19/01/2018
 (87) WO2019/142340 25/07/2019

(51) H04W 72/04

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Yuki MATSUMURA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: bộ thu mà thu một hoặc nhiều đoạn thông tin điều khiển đường xuống để lập lịch một hoặc nhiều kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH-physical downlink shared channel); và bộ điều khiển mà, khi thông tin xác nhận yêu cầu lặp tự động lai (HARQ-ACK - hybrid automatic repeat request-acknowledgement) đối với các PDSCH được truyền trong khe, xác định dựa trên số lượng tế bào được sử dụng cho việc truyền của các PDSCH rằng có sử dụng hay không chỉ số phần tử kênh điều khiển (CCE-control channel element) cho việc xác định của tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH-physical uplink control channel) mà mang thông tin HARQ-ACK.

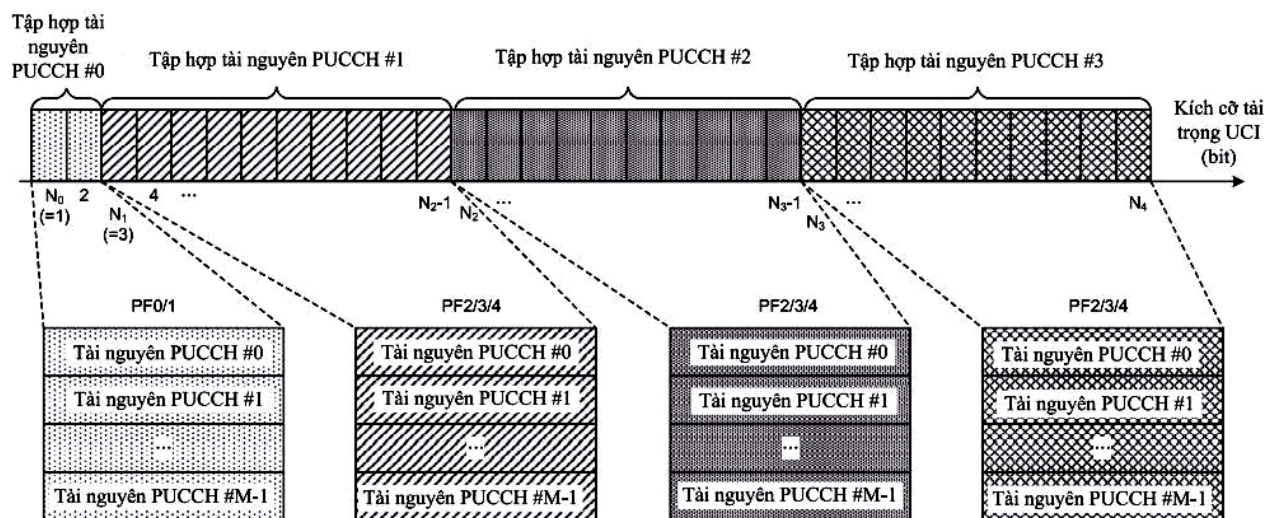


FIG. 1

(11) 74344 A (43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04754

(22) 19/08/2020

(30) 2019-154258 27/08/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2020

(51) B62J 25/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kenji SHIMIZU (JP); Masakazu NAKASHIMA (JP); Romrut PARAMATIKUL (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU BẠC ĐỂ CHÂN CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bạc để chân (39) của xe kiểu yên ngựa bao gồm bạc để chân (40) tự do xoay được để có thể kéo ra/gập vào giữa trạng thái sử dụng ở đó bạc để chân được kéo ra theo chiều rộng xe và trạng thái gập vào ở đó bạc để chân nằm dọc theo mặt bên của xe, trong đó bạc để chân (40) có thể quay quanh trục (27) lắp trên khung thân xe (20), bạc để chân (40) bao gồm phần kéo dài thứ nhất (41) kéo dài theo hướng thứ nhất (V1) là hướng giao cắt với trục (27) và phần kéo dài thứ hai (42) kéo dài theo hướng thứ hai (V2) ngược chiều với hướng thứ nhất (V1), ở trạng thái gập vào, phần kéo dài thứ nhất (41) và phần kéo dài thứ hai (42) nằm dọc theo mặt bên của xe và, ở trạng thái sử dụng, phần kéo dài thứ nhất (41) được kéo ra phía ngoài theo chiều rộng xe và phần kéo dài thứ hai (42) được lưu giữ bên trong phần lõm (34b) tạo ra trong tấm ốp thân xe (30) theo cách hướng về phía trong theo chiều rộng xe.

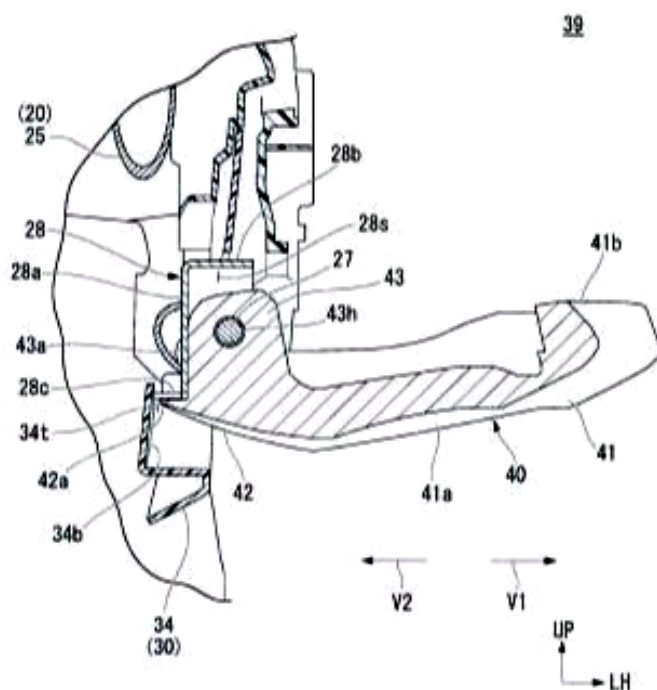


FIG. 6

- (11) 74345 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04756 (85) 19/08/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048460 28/12/2018
(30) 2018-032646 27/02/2018 JP (87) WO2019/167422 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *D06F 39/04; D06F 39/08*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

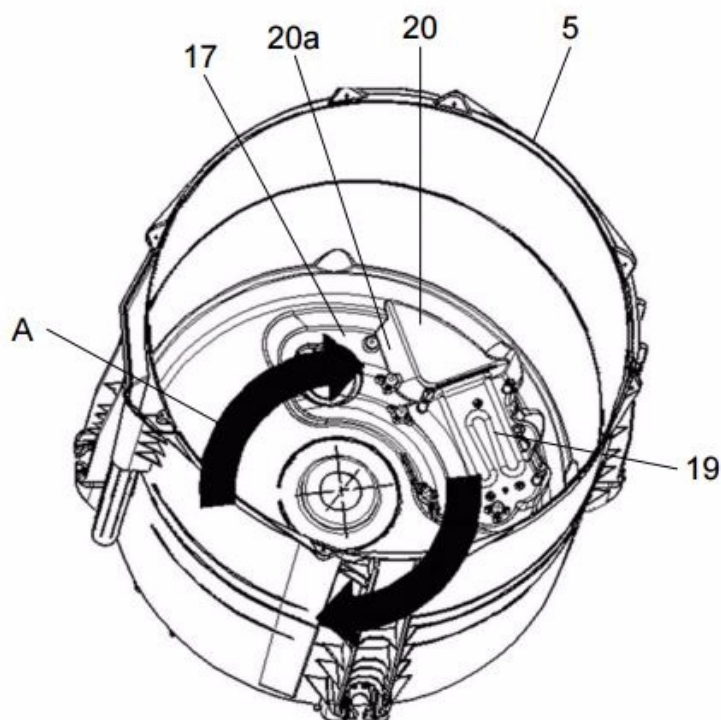
(72) Norihiro TSUCHIYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT VÀ THIẾT BỊ TẠO NƯỚC NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, bồn nước (5) được bố trí trong vỏ, bồn giặt được bố trí quay được trong bồn nước (5), thiết bị dẫn động để dẫn động quay bồn giặt, và thiết bị làm nóng (19) mà được bố trí trong bồn nước (5) và làm nóng chất lỏng giặt. Thiết bị làm nóng (19) được lắp vào phần lắp khớp (20) được bố trí trong bồn nước (5), và phần lắp khớp (20) có bề mặt bên thứ nhất (20a) cơ bản vuông góc với chiều quay (A) của bồn giặt trong khi vắt khô bị nghiêng về phía chiều quay của bồn giặt.

FIG. 11



- (11) **74346 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04757** (85) 19/08/2020
(22) 23/01/2019 (86) PCT/JP2019/001981 23/01/2019
(30) 2018-009835 24/01/2018 JP (87) WO2019/146614 A1 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A61K 31/165**; A61K 31/05; A61K 31/125; A61K 31/618; A61P 29/00; A61K 47/06;
A61K 47/32; A61K 47/44; A61K 9/70; A61K 31/045; A61K 36/534

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(72) TANAKA Yusuke (JP); SATO Masahiro (JP); NAKASHIMA Kentaro (JP);
YOSHINAGA Takaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MIÉNG DÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán bao gồm lớp lót và lớp chất kết dính, trong đó:
lớp chất kết dính này không chứa nước,
lớp chất kết dính này chứa axit nonylic vanillylamin, nhựa gốc terpen, nhựa gốc rosin, copolyme khối styren-isopren-styren, và parafin lỏng,
tỉ lệ khối lượng của hàm lượng nhựa gốc terpen với hàm lượng nhựa gốc rosin ((hàm lượng của nhựa gốc terpen) / (hàm lượng của nhựa gốc rosin)) trong lớp chất kết dính là 0,45 đến 1,3, và
tỉ lệ khối lượng của hàm lượng copolyme khối styren-isopren-styren với hàm lượng parafin lỏng ((hàm lượng của copolyme khối styren-isopren-styren) / (hàm lượng của parafin lỏng)) trong lớp chất kết dính là 0,45 đến 1,2.

(11) 74347 A	(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-04759	(85) 19/08/2020	
(22) 22/02/2018	(86) PCT/CN2018/076973	22/02/2018
	(87) WO2019/161533 A1	29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A41C 3/12**

(71) **REGINA MIRACLE INTERNATIONAL (GROUP) LIMITED (CN)**

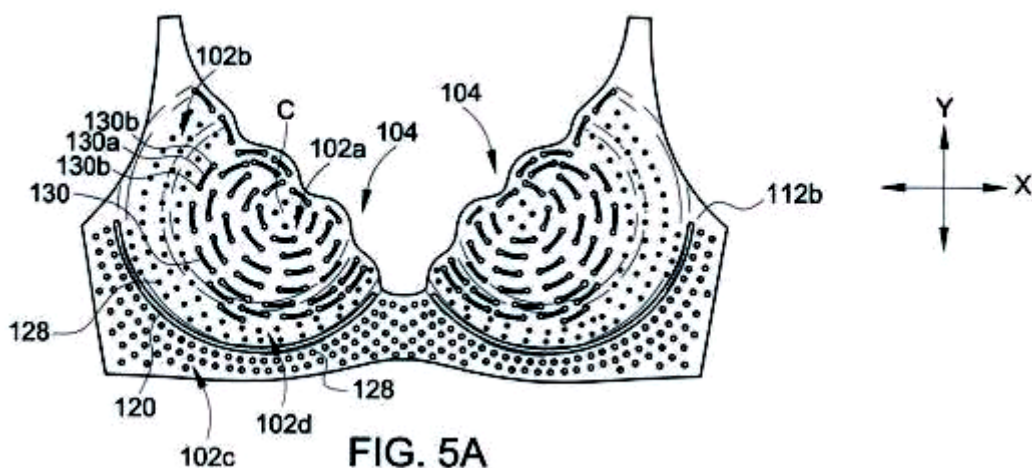
Units 1001-1010, 10th Floor, Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, Hong Kong, China

(72) LIU, Zhenqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CÚP ÁO NGỰC DÙNG CHO ÁO NGỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÚP ÁO NGỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cúp áo ngực (104) dùng cho áo ngực (100) được mặc bởi người mặc. Cúp áo ngực (104) bao gồm lớp lõi (112). Lớp lõi (112) có mặt trong (112a) và mặt ngoài (112b). Các lỗ (122) được tạo ra trong lớp lõi (112). Trong một ví dụ, một hoặc nhiều lỗ (122) có mặt cắt ngang hình nón cụt với đường kính tương đối lớn hơn về phía mặt trong (112a) và đường kính tương đối nhỏ hơn về phía mặt ngoài (112b). Trong một ví dụ khác, các lỗ (122) bao gồm nhiều lỗ dài (130) được tạo ra ở vùng phía trước (102a) của cúp áo ngực (104) và nhiều lỗ tròn (128) được tạo ra ở vùng bên (102b) của cúp áo ngực (104). Các lỗ dài (130) có hình quả tạ. Trong một ví dụ khác nữa, cúp áo ngực (104) bao gồm nhiều phần nhô ra được xác định trong lớp lõi (112) hướng về phía mặt trong (112a) của lớp lõi (112). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất cúp áo ngực (104) này.



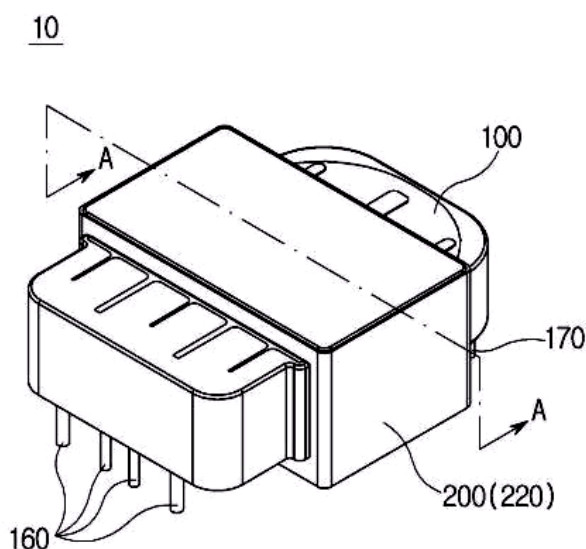
- (11) 74348 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04771 (85) 19/08/2020
(22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018547 27/12/2019
(30) 10-2018-0172900 28/12/2018 KR (87) WO2020/138991 02/07/2020
10-2019-0057763 17/05/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

- (51) *H01F 27/32; H02M 1/42; H01F 41/12*
(71) **MST TECH CO., LTD.** (KR)
E-1613, 30, Songdomirae-ro Yeonsu-gu Incheon 21990, Republic of Korea
(72) YUN, Hwang Suk (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)
(54) **THIẾT BỊ CUỘN ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn điều chỉnh hệ số công suất (power factor correction - PFC) và phương pháp sản xuất thiết bị này. Thiết bị cuộn PFC bao gồm: lõi cuộn dây phun (100) bao gồm các cuộn dây (120, 130); phần đầu cuối (160) được cung cấp trên một phía của lõi cuộn dây phun (100) và được tạo thành bằng cách sử dụng các phần đầu của các cuộn dây (120, 130); và các lõi (210, 220) được ghép nối với lõi cuộn dây phun (100). Thiết bị theo sáng chế có ưu điểm đó là: thiết bị cuộn PFC được sản xuất như kết cấu đúc chèn dây liền khối để làm tăng hiệu suất cách điện; các vấn đề bao gồm các tiếp xúc không tốt do mối hàn được ngăn ngừa bằng cách sử dụng các phần đầu của các cuộn dây như các phần đầu cuối; và độ ổn định kết cấu được nâng cao bởi kết cấu ghép nối theo kiểu trượt của lõi từ.

[FIG. 1]



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 74349 A | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2020-04787 | (85) 20/08/2020 | | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/IB2019/051259 | | 15/02/2019 |
| (30) 62/631,421 | 15/02/2018 | US | (87) WO2019/159136 |
| | | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **H04W 36/00**; H04W 36/14

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
164 83 Stockholm, Sweden

(72) TEYEB, Oumer (SE); ARAUJO, Lian (SE); RUGELAND, Patrik (SE); MILDH, Gunnar (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC CHUYỂN GIAO LIÊN CÔNG NGHỆ TRUY CẬP RADIO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp cho việc chuyển giao liên công nghệ truy cập radio (Radio Access Technology, RAT) (inter-RAT) bao gồm các bước chuẩn bị, tại nút mục tiêu, thông điệp cấu hình lại dựa trên việc nút mục tiêu là liên RAT và trong hệ thống (intra-system) cho nút nguồn, và gửi, đến nút nguồn, thông điệp cấu hình lại để chuyển tiếp thông điệp cấu hình lại đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE). Thông điệp cấu hình lại bao gồm cấu hình để tạo cấu hình lại lớp dưới tại UE và còn giữ UE khỏi phải tạo cấu hình lại cấu hình lớp trên. Nút mục tiêu được bộc lộ trong phương pháp chuẩn bị thông điệp cấu hình lại cụ thể cho các loại tổ hợp và hệ thống RAT khác nhau giữa nút nguồn và nút mục tiêu để cung cấp việc vận chuyển dữ liệu ít mất mát và theo thứ tự trong và sau quá trình chuyển giao.

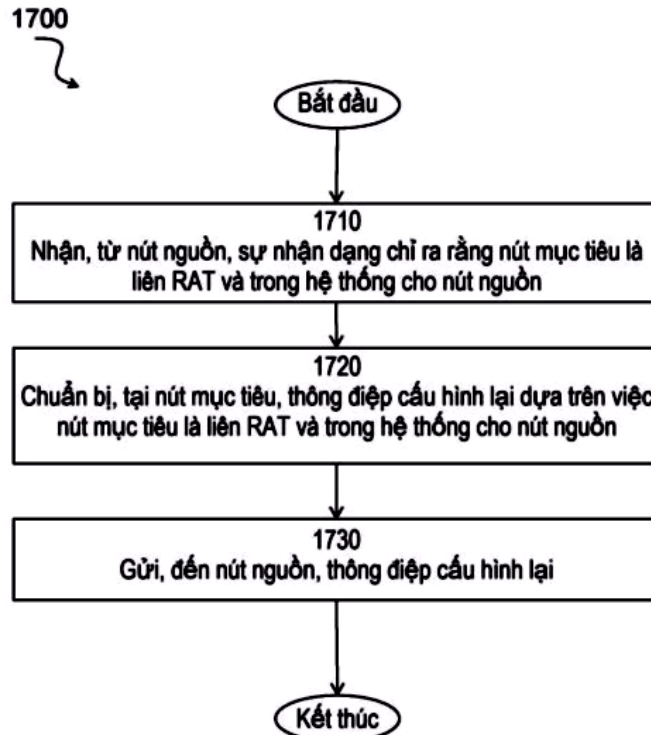


Fig.17

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74350 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04789 | (85) 20/08/2020 | |
| (22) 12/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076566 | 12/02/2018 |
| | (87) WO2019/153357 | 15/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **H04B 1/7143**; H04W 74/08

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Yuwan (CN); LUO, Zhihu (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị mạng, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, trong đó mở đầu truy nhập ngẫu nhiên bao gồm sáu nhóm ký hiệu; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, vị trí tần số của mở đầu truy nhập ngẫu nhiên dựa trên thông tin cấu hình truy nhập ngẫu nhiên và quy tắc định trước, trong đó khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ nhất và nhóm ký hiệu thứ hai và khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ năm và nhóm ký hiệu thứ sáu là bằng nhau và cả hai đều là các khoảng thứ nhất, khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ hai và nhóm ký hiệu thứ ba và khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ tư và nhóm ký hiệu thứ năm là bằng nhau và cả hai đều là các khoảng thứ hai, và khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ ba và nhóm ký hiệu thứ tư là khoảng thứ ba; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, mở đầu truy nhập ngẫu nhiên dựa trên vị trí tần số. Theo phương pháp truyền thông theo sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định kiểu nhảy tần số của mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, để gửi mở đầu truy nhập ngẫu nhiên và thực hiện truy nhập ngẫu nhiên.

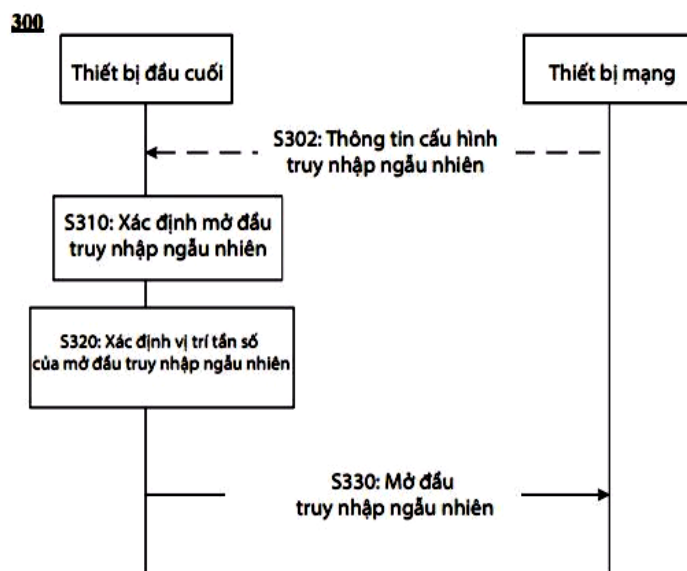


FIG. 3

- (11) 74351 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04791 (85) 02/12/2013
(22) 02/05/2012 (86) PCT/US2012/036072 02/05/2012
(30) 61/481,533 02/05/2011 US (87) WO2012/151248 08/11/2012
61/550,545 24/10/2011 US
61/585,859 12/01/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2013

(51) **A61P 1/00**; C07K 16/28; A61K 39/395

(62) 1-2013-03794

(71) **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

(72) DILUZIO, Willow (US); TRUONG, Nobel T. (US); VARGA, Csanad M. (US); PALANIAPPAN, Vaithianathan (US); BROWN, Jason (US); FOX, Irving H. (US); SCHOLZ, Catherine (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG A4B7 VÀ CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và chế phẩm kháng thể chứa hỗn hợp gồm đường không khử, kháng thể kháng $\alpha 4\beta 7$ và ít nhất một axit amin. Chế phẩm theo sáng chế có độ ổn định cải thiện, mức hình thành kết tụ giảm, và có thể làm chậm quá trình thoái hóa của kháng thể kháng $\alpha 4\beta 7$ trong đó hoặc kết hợp chúng theo cách bất kỳ. Sáng chế còn mô tả phác đồ liều an toàn của các chế phẩm kháng thể này, phác đồ liều này dễ tuân theo, và tạo ra lượng hữu hiệu có tác dụng trị liệu của kháng thể kháng $\alpha 4\beta 7$ in vivo.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74352 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04793 | | | (85) 20/08/2020 | |
| (22) 31/01/2019 | | | (86) PCT/EP2019/052428 | 31/01/2019 |
| (30) 18154749.8 | 01/02/2018 | EP | (87) WO2019/149845 | 08/08/2019 |
| 18185852.3 | 26/07/2018 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) *G10L 19/008; G10L 19/18; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); BAYER, Stefan (AT); MULTRUS, Markus (DE); THIERGART, Oliver (DE); BOUTHÉON, Alexandre (FR); HERRE, Juergen (DE); GHIDO, Florin (RO); JAEGERS, Wolfgang (DE); KUECH, Fabian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA CẢNH ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ mã hóa cảnh âm thanh, bộ giải mã cảnh âm thanh, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã cảnh âm thanh. Bộ mã hóa cảnh âm thanh để mã hóa cảnh âm thanh, cảnh âm thanh bao gồm ít nhất hai tín hiệu thành phần, bao gồm: bộ mã hóa lõi (160) để mã hóa lõi ít nhất hai tín hiệu thành phần, trong đó bộ mã hóa lõi (160) được tạo cấu hình để tạo sự biểu diễn được mã hóa thứ nhất (310) cho phần thứ nhất của ít nhất hai tín hiệu thành phần, và để tạo sự biểu diễn được mã hóa thứ hai (320) cho phần thứ hai của ít nhất hai tín hiệu thành phần, bộ phân tích không gian (200) để phân tích cảnh âm thanh để suy ra một hoặc nhiều tham số không gian (330) hoặc một hoặc nhiều bộ tham số không gian cho phần thứ hai; và giao diện đầu ra (300) để tạo tín hiệu cảnh âm thanh được mã hóa (340), tín hiệu cảnh âm thanh được mã hóa (340) bao gồm sự biểu diễn được mã hóa thứ nhất (310), sự biểu diễn được mã hóa thứ hai (320) và một hoặc nhiều tham số không gian (330) hoặc một hoặc nhiều bộ tham số không gian cho phần thứ hai.

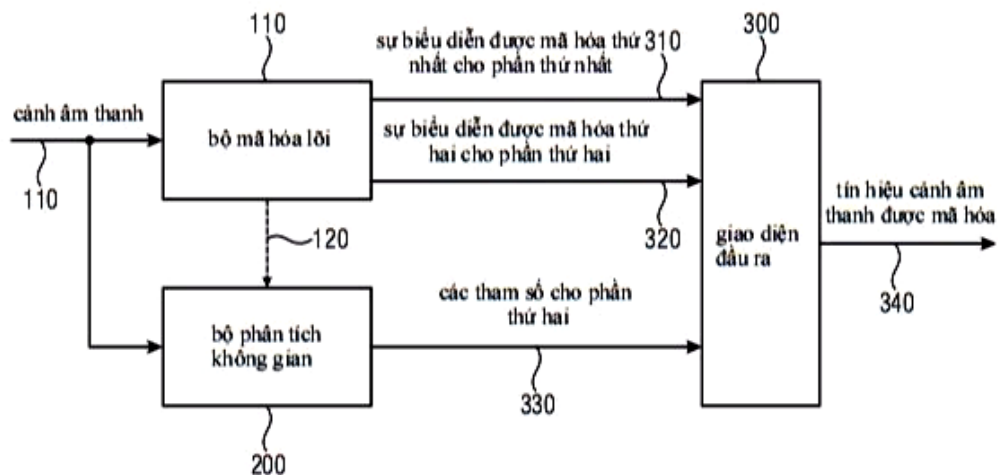


Fig. 1a

- (11) 74353 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04799 (85) 20/08/2020
(22) 21/02/2019 (86) PCT/JP2019/006663 21/02/2019
(30) 2018-029071 21/02/2018 JP (87) WO2019/163922 29/08/2019
(51) *C12N 15/06; G01N 33/543; C12P 21/08; G01N 33/531; C07K 16/42; C12N 5/20*
(71) **TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K.** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 (JP)
(72) SUZUKI Keita (JP); IWAMOTO Hisahiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG VÀ CHẤT ỨC CHẾ PHẢN ỨNG KHÔNG ĐẶC HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng có khả năng ức chế đủ phản ứng không đặc hiệu bị gây ra bởi yếu tố không đặc hiệu, chất ức chế phản ứng không đặc hiệu chứa kháng thể đơn dòng, và tương tự. Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng kháng IgM ở chỗ được tạo ra bởi tế bào lai với số truy cập là NITE BP-02556.

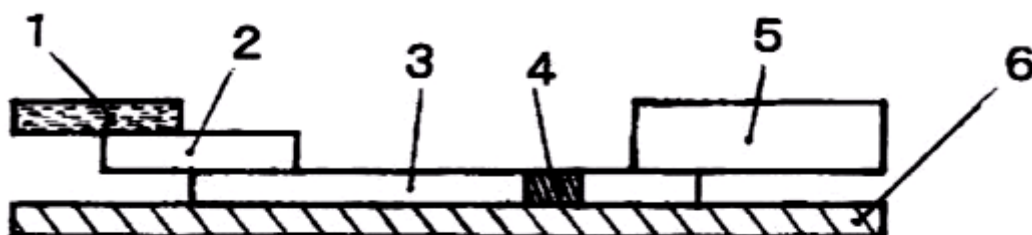


Fig.1

- (11) 74354 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04806 (85) 20/08/2020
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/KR2019/002238 22/02/2019
 (30) 10-2018-0022054 23/02/2018 KR (87) WO2019/164348 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) C12N 15/70; C12P 13/22; C12N 15/77; C07K 14/195

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

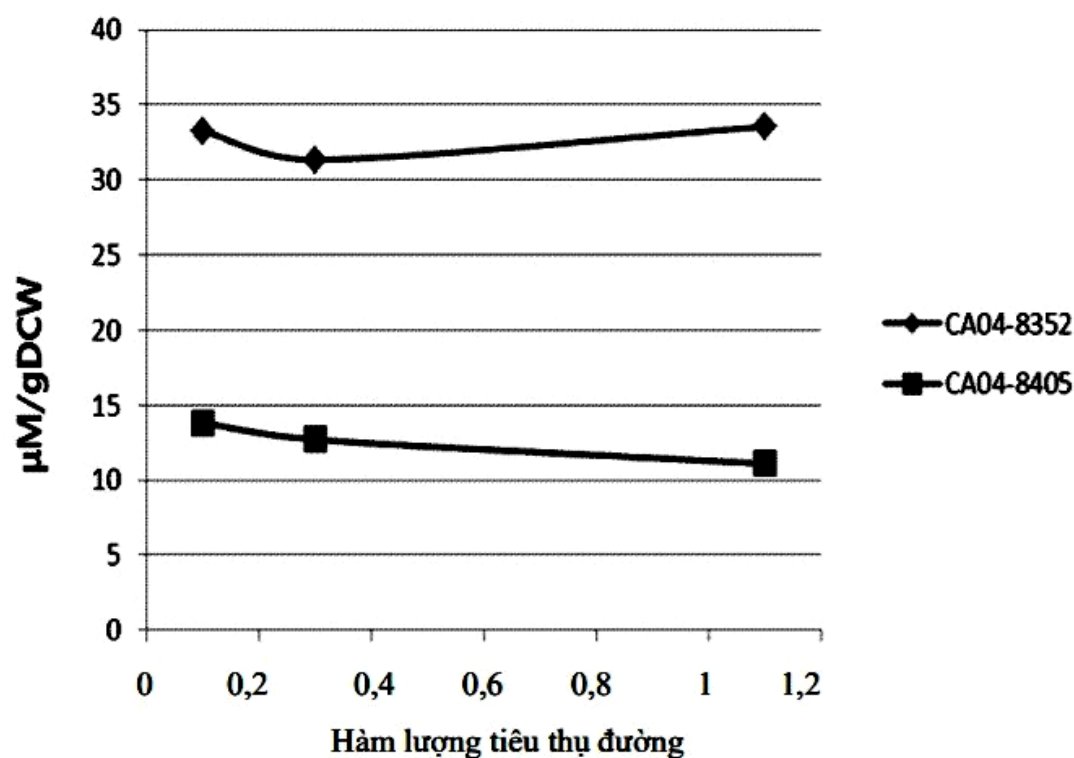
(72) JUNG, Moo Young (KR); SEO, Chang Il (KR); KIM, Hyo Jin (KR); KIM, Tae Yeon (KR); KIM, Hyun Ah (KR); SON, Sung Kwang (KR); YOO, Hye Ryun (KR); LEE, Jae Min (KR); CHEONG, Ki Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) VI SINH VẬT SẢN SINH L-TRYPTOPHAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN, VECTO CHỨA POLYNUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT TÍNH SẢN SINH L-TRYPTOPHAN CỦA VI SINH VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-tryptophan, trong đó vi sinh vật được sửa đổi sao cho protein có hoạt tính giải phóng L-tryptophan chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 1 được biểu hiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vector chứa polynucleotit mã hóa protein có hoạt tính giải phóng L-tryptophan chứa trình tự axit amin SEQ ID NO: 1, phương pháp để sản sinh L-tryptophan sử dụng vi sinh vật và phương pháp tăng cường hoạt tính sản sinh L-tryptophan của vi sinh vật.

Fig.1



- (11) 74355 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04808 (85) 20/08/2020
 (22) 24/01/2019 (86) PCT/KR2019/000992 24/01/2019
 (30) 10-2018-0023967 27/02/2018 KR (87) WO2019/168268 A1 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) *A61F 7/00; A61H 39/04; A61H 39/00; A61F 7/02; A61H 23/00*

(71) **CERAGEM CO., LTD (KR)**

10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31045, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Myoung (KR); CHOI, Sang Ho (KR); SEO, Yong Seob (KR); PARK,
 Yong Son (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ NHIỆT TRỊ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt trị liệu. Thiết bị nhiệt trị liệu theo sáng chế này bao gồm: tấm đỡ thứ nhất (120) có nhiều lỗ xuyên được hình thành trong đó và được làm bằng miếng xốp da; nắp phía trước được bố trí sao cho tấm đỡ thứ nhất lộ ra ở một bên của tấm đỡ thứ nhất và tấm đỡ thứ nhất được ghép vào đó; nhiều viên sứ (130) tương ứng và được cài cố định vào các lỗ xuyên, và nhô ra ở một độ cao xác định từ bên ngoài của tấm đỡ thứ nhất; bộ gia nhiệt (142) được bố trí ở một bên của các viên sứ, và gia nhiệt cho các viên sứ (130); tấm đỡ thứ hai (150) được bố trí ở một bên của bộ gia nhiệt và bao gồm bộ rung; và nắp sau (160) được bố trí trên một phía của tấm đỡ thứ hai và ghép cùng với nắp phía trước.

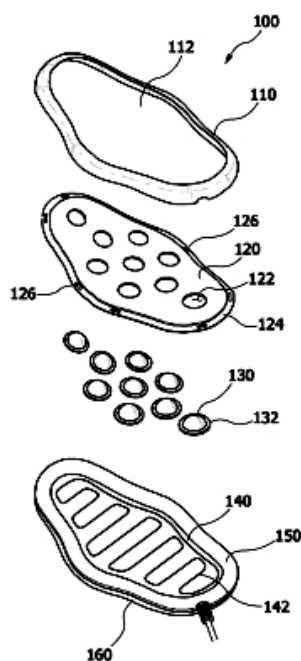


FIG. 1

- (11) 74356 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04811 (85) 21/08/2020
 (22) 12/11/2018 (86) PCT/KR2018/013685 12/11/2018
 (30) 10-2018-0020273 21/02/2018 KR (87) WO2019/164095 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) *A62B 1/14; A62B 1/10; B66D 5/10; B66D 1/40; B66D 1/60; A62B 1/02; A62B 1/16*

(71) **SM2 CO., LTD.** (KR)

1F, 66, Dalseo-daero 95-gil, Dalseo-gu, Daegu 42712, Republic of Korea

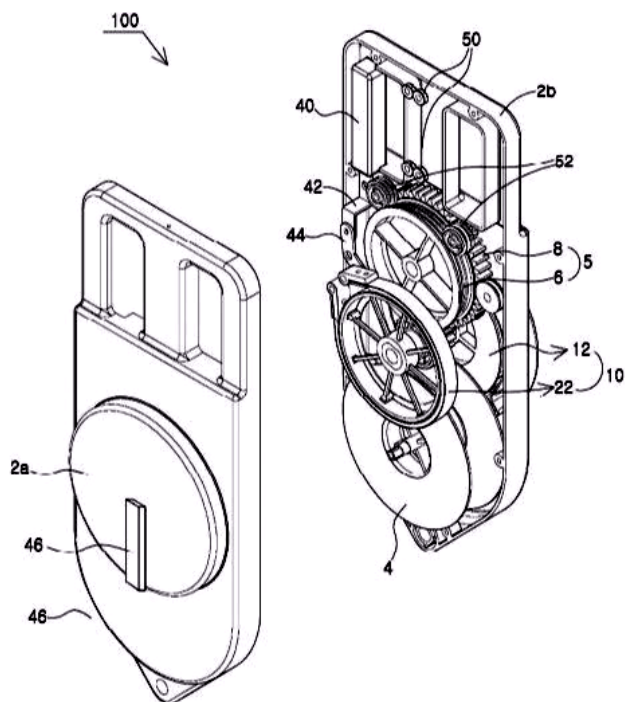
(72) JANG, Sa Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐI XUỐNG ĐỂ THOÁT HIỂM KHẨN CẤP**

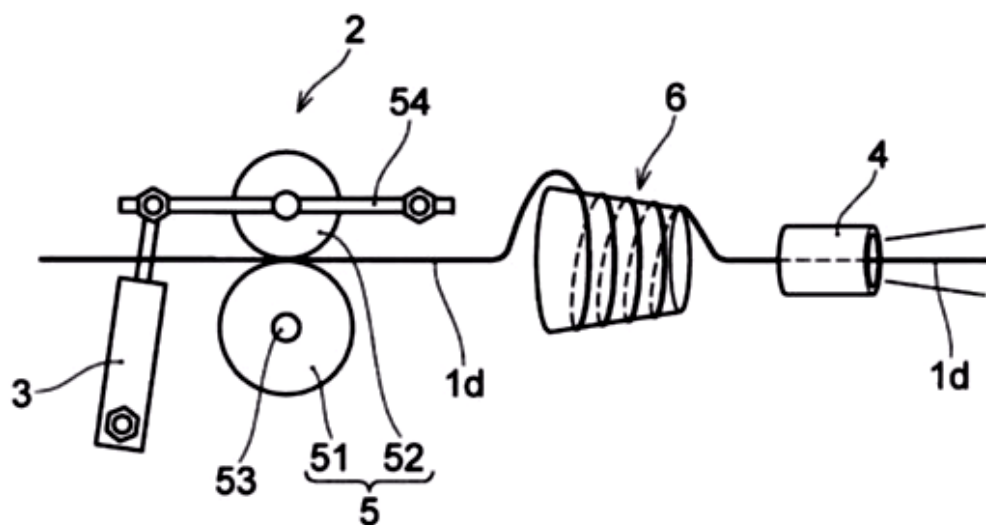
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đi xuống để thoát hiểm khẩn cấp bao gồm: bộ phận quấn dây thứ nhất (4) bên trong hộp vỏ mà cáp thép (102) được quấn vào quanh đó; bộ phận quấn dây thứ hai (5) nằm bên trên bộ phận quấn dây thứ nhất (4) để quay sao cho cáp thép (102) đã tháo ra từ bộ phận quấn dây thứ nhất (4) có thể được quấn lại vào để tạo ra lực phanh; và cơ cấu giảm tốc (10) được bố trí ở cả hai phía của bộ phận quấn dây thứ nhất (4) và bộ phận quấn dây thứ hai (5) để kiểm soát tốc độ đi xuống của thiết bị đi xuống để thoát hiểm khẩn cấp (100) bằng cách làm giảm tốc độ quay của bộ phận quấn dây thứ hai (5) nhờ lực phanh được tạo bởi chuyển động quay của bộ phận quấn dây thứ hai (5) khi cáp thép (102) được tháo ra do trạng thái đi xuống của thiết bị đi xuống để thoát hiểm khẩn cấp (100).

Fig.1



- (11) 74357 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04819 (85) 21/08/2020
 (22) 10/12/2018 (86) PCT/JP2018/045366 10/12/2018
 (30) 2018-011415 26/01/2018 JP (87) WO2019/146286 01/08/2019
 (51) *D03D 1/02; D03D 47/32; D03D 47/36; D03D 47/30*
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) ARICHI, Tamotsu (JP); SHINKAI, Hironori (JP); KAWAHARA, Yoshihiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẢI NỀN, MÁY DỆT PHUN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải nền, có hệ số thay đổi CV1 ($100 \times$ độ lệch chuẩn/trị số trung bình) khoảng 3,0% hoặc ít hơn theo hướng chiều dài của độ bền sợi bị phá hủy theo hướng sợi ngang và hệ số thay đổi CV2 ($100 \times$ độ lệch chuẩn/trị số trung bình) khoảng 4,0 hoặc ít hơn theo hướng chiều dài của độ giãn dài sợi phá hủy theo hướng sợi ngang. Sáng chế cũng đề cập đến máy dệt phun, và phương pháp sản xuất vải nền.

FIG. 1



- (11) 74358 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04820 (85) 21/08/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074864 12/02/2019
 (30) 201810150653.6 13/02/2018 CN (87) WO2019/158053 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **H04W 72/12; H04W 40/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KUANG, Yiru (CN); TENNY, Nathan Edward (US); WANG, Jian (CN); YAO, Chuting (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỦY BỎ YÊU CẦU LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP HỦY BỎ BÁO CÁO TRẠNG THÁI BỘ ĐỆM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp cập nhật tuyến đường, phương pháp hủy bỏ yêu cầu lập lịch, và thiết bị, để giảm các chi phí bổ sung báo hiệu và giảm thời gian gián đoạn dữ liệu do thay đổi tô pô mạng. Một trong các phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi nút thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, và cập nhật thông tin định tuyến của nút thứ nhất dựa trên thông điệp thứ nhất. Thông điệp thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng nút chuyển mạch rời khỏi nút nguồn và/hoặc việc nút chuyển mạch truy nhập nút đích. Nút thứ nhất là một trong các nút sau: nút đích, nút nguồn, nút lỗi, nút chuyển tiếp thứ nhất giữa nút đích và nút lỗi, và nút chuyển tiếp thứ hai giữa nút nguồn và nút lỗi. Nút thứ hai là một trong các nút sau: nút chuyển mạch, nút đích, nút nguồn, nút lỗi, nút chuyển tiếp thứ nhất, và nút chuyển tiếp thứ hai. Nút nguồn là nút kết nối với nút chuyển mạch trước khi chuyển mạch, và nút đích là nút được kết nối với nút chuyển mạch sau khi chuyển mạch. Nút lỗi là nút đầu vào chung thứ nhất cho nút đích và nút nguồn.

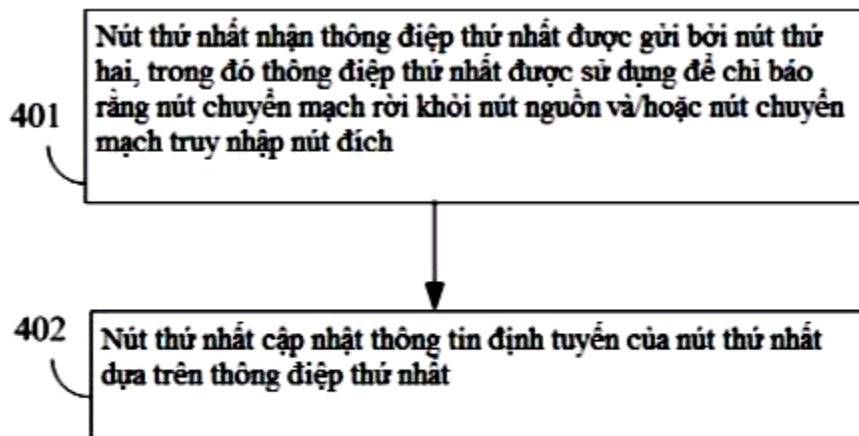


Fig.4

- (11) 74359 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04826 (85) 21/08/2020
(22) 21/01/2019 (86) PCT/ JP2019/ 001617 21/01/2019
(30) 2018-015952 31/01/2018 JP (87) WO2019/151007 08/08/2019
(51) A23D 9/00; C11B 3/14; A23D 9/02
(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 1040044, Japan
(72) SAKAINO Masayoshi (JP); HORI Ryuji (JP); ARAI Hisashi (JP); MAKITA Naruto (JP); OKABE Ryo (JP); SANO Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÀU CỦA CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DỪNG ĐỂ CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử màu của chế phẩm dầu/chất béo dùng để chiên, phương pháp bao gồm bước bổ sung dầu điều chế vào dầu hoặc chất béo ăn được, trong đó dầu điều chế thu được qua (1) bước khử keo, (2) bước trung hòa có thể hoặc không thể được thực hiện, (3) bước tẩy màu có thể hoặc không thể được thực hiện, và (4) bước khử mùi, theo trình tự này, trong quy trình tinh chế dầu thô thu được từ nguyên liệu dầu, và chênh lệch độ hấp phụ được xác định bằng cách trừ độ hấp phụ ở bước sóng 750 nm so với độ hấp phụ ở bước sóng 660 nm của dầu điều chế thu được từ bước (3) ít nhất là 0,030 khi isooctan được sử dụng làm chất kiểm chứng. Sáng chế cũng đề cập đến chất ức chế màu đặc trưng ở chỗ chứa dầu điều chế đã đề cập.

- (11) **74360 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-04827** (85) 21/08/2020
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/JP2019/001618 21/01/2019
 (30) 2018-015953 31/01/2018 JP (87) WO2019/151008 08/08/2019
 (51) **A23D 9/00; C11B 3/12; A23D 9/02**
 (71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044 Japan
 (72) SAKAINO Masayoshi (JP); MAKITA Naruto (JP); HORI Ryuji (JP); ARAI Hisashi (JP); OKABE Ryo (JP); SANO Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN TĂNG TRỊ SỐ ANISIDIN VÀ GIẢM LƯỢNG TOCOPHEROL TRONG CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG ĐỂ CHIÊN**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp ngăn chặn sự gia tăng trị số anisidin và phương pháp ngăn chặn sự giảm lượng tocopherol, phương pháp này bao gồm bước thêm dầu điều chế vào dầu và chất béo ăn được, trong đó dầu điều chế thu được thông qua (1) bước khử gôm, (2) bước trung hòa có thể được thực hiện hoặc có thể không, (3) bước tẩy trắng có thể được thực hiện hoặc có thể không, và (4) bước khử mùi, có thể có hoặc có thể không được thực hiện, theo thứ tự này, trong quá trình tinh chế dầu thô thu được từ nguyên liệu dầu, và sự chênh lệch độ hấp thụ, giữa độ hấp thụ ở bước sóng 660 nm và độ hấp thụ ở bước sóng 750 nm, của dầu điều chế thu được từ bước (3) ít nhất là bằng 0,030, khi isoctan được sử dụng làm đối chứng. Sáng chế cũng đề cập chất ức chế ngăn chặn sự gia tăng trị số anisidin và chất ức chế ngăn chặn sự giảm lượng tocopherol có chứa dầu điều chế đã đề cập.

- (11) 74361 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04829 (85) 21/08/2020
(22) 24/01/2019 (86) PCT/KR2019/000994 24/01/2019
(30) 10-2018-0009230 25/01/2018 KR (87) WO2019/147027 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **H01B 9/02**; *H01B 7/02*; *H01B 3/28*; *H01B 3/30*

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)

(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

(72) Young Eun CHO (KR); Gi Joon NAM (KR); Min Sang CHO (KR); Sue Jin SON (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP NGUỒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp nguồn và cụ thể là cáp nguồn siêu cao áp nằm trong khoảng từ 45 kV đến 600 kV. Cụ thể, sáng chế đề cập đến cáp nguồn thân thiện với môi trường và có lớp cách điện được tạo thành từ vật liệu cách điện không chỉ có khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học cao mà còn có tính linh hoạt, khả năng uốn cong, khả năng chống va đập, khả năng chịu lạnh, khả năng lắp đặt, khả năng gia công, v.v. cao, được trao đổi cân bằng với khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học, và trong đó tuổi thọ, tính linh hoạt và khả năng lắp đặt có thể được cải thiện thêm thông qua việc kiểm soát chính xác độ dày của lớp cách điện theo đặc tính của vật liệu cách điện, do đó tăng cường khả năng gia công.

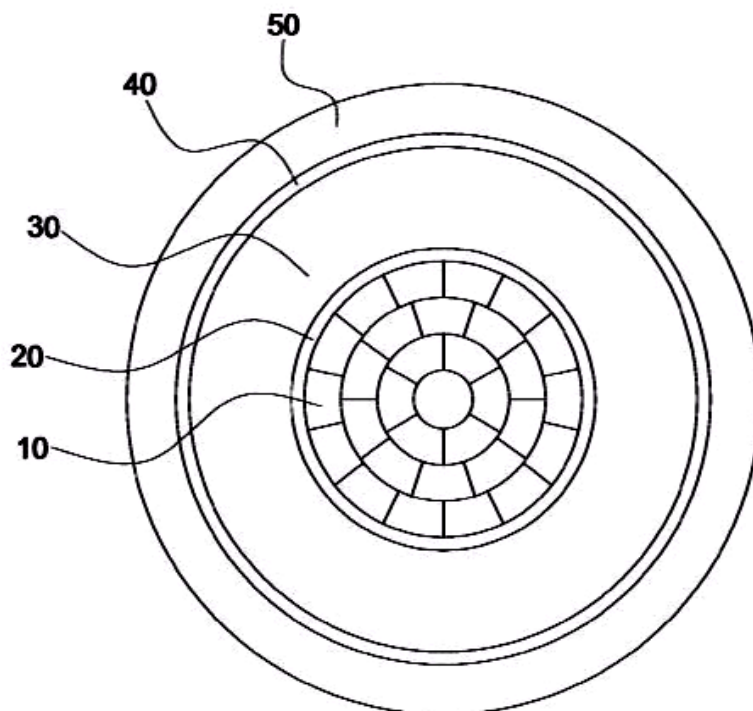


Fig. 1

- (11) 74362 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04834 (85) 21/08/2020
 (22) 23/01/2018 (86) PCT/SG2018/050042 23/01/2018
 (87) WO2019/147183 01/08/2019
- (51) *C08J 9/236; C08J 3/20; C08K 3/36; C08L 97/02; C08L 3/04; C08L 77/00; C08L 79/02; C08J 3/075; C08L 1/02*
- (71) **BRONX CREATIVE & DESIGN CENTRE PTE LTD (SG)**
 No. 29 Tai Seng Avenue #06-05 Natural Cool Lifestyle Hub Singapore 534119 (SG)
- (72) NGUYEN, Son T. (VN); NG, Whye Tho (SG)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU COMPOZIT AEROGEL HỮU CƠ-VÔ CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu compozit aerogel hữu cơ-vô cơ, phương pháp này bao gồm các bước: sản xuất thành phần xenluloza mà có nguồn gốc từ nguyên liệu thực vật, được phân tán trong môi trường nước; bổ sung chất kết dính tan trong nước và polyme hòa tan trong nước vào môi trường nước để tạo thành hỗn hợp thứ nhất; tạo ra thành phần silic dioxit (silica) tại chỗ mà có nguồn gốc từ vật liệu silicat gốc thực vật khi tiếp xúc với hỗn hợp thứ nhất trong thời gian và điều kiện xác định trước để tạo thành hỗn hợp thứ hai; gel hóa hỗn hợp thứ hai; và làm khô hỗn hợp thứ hai để tạo thành aerogel hữu cơ-vô cơ. Sáng chế cũng đề xuất vật liệu compozit aerogel hữu cơ-vô cơ và ứng dụng của chúng. Cụ thể, vật liệu có thể được ứng dụng cho mục đích cách nhiệt, cách âm và/hoặc hấp phụ dầu.

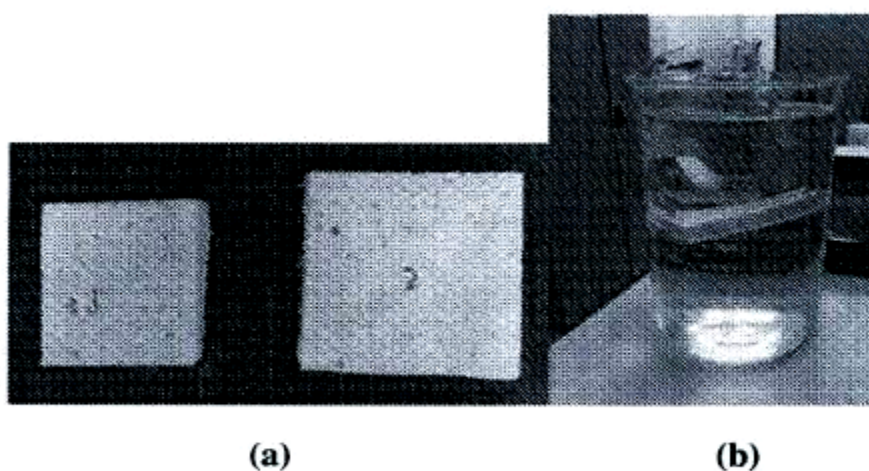


Fig.8

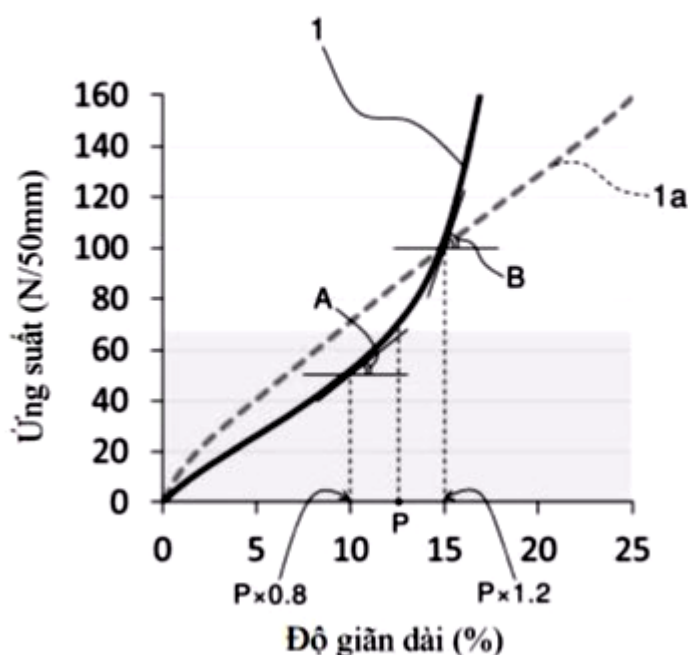
- (11) 74363 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04850 (85) 24/08/2020
 (22) 09/01/2019 (86) PCT/JP2019/000400 09/01/2019
 (30) 2018-024424 14/02/2018 JP (87) WO2019/159569 22/08/2019
 (51) *D03D 15/08; D04B 21/18; D04B 1/18*
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) KEUM, Aram (JP); TSUCHIKURA, Hiroshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẢI DỆT/DỆT KIM**

- (57) Vải dệt/dệt kim, bao gồm hai hoặc nhiều loại sợi con khác nhau về mức giãn dài, trong đó hai hoặc nhiều loại sợi con khác nhau về mức giãn dài này được bố trí riêng biệt làm các sợi dọc lập theo cùng hướng trong ít nhất một trong số sợi dọc và sợi ngang; và trong đó đường cong ứng suất-biến dạng thu được bằng cách tác dụng tải theo hướng song song với hướng bố trí của các sợi có điểm uốn; và bao gồm điểm thỏa mãn biểu thức:

$$2,5 \leq B/A$$

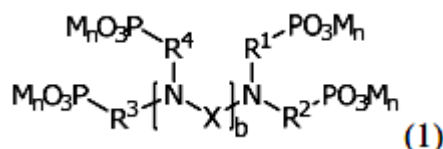
trong đó, với điểm chuẩn trong đó vải dệt/dệt kim phải chịu tải và có độ giãn dài P (%), A là môđun đàn hồi của vải dệt/dệt kim khi vải dệt/dệt kim phải chịu tải và có độ giãn dài (P x 0,8)(%) và B là môđun đàn hồi của vải dệt/dệt kim khi vải dệt/dệt kim phải chịu tải và có độ giãn dài (P x 1,2)(%).

FIG. 1



- (11) 74364 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04854 (85) 24/08/2020
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/EP2018/081758 19/11/2018
 (30) 18153739.0 26/01/2018 EP (87) WO2019/145064 01/08/2019
 (51) C23C 18/42; C23C 18/54
 (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
 (72) LAUTAN, Donny (DE); NOETHLICH, Christian (DE); SPREEMANN, Robert (DE); JANSSEN, Boris Alexander (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) DUNG DỊCH MẠ VÀNG KHÔNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ LỚP VÀNG TRÊN BỀ MẶT NỀN

(57)



Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ vàng không điện chứa a) ion vàng; b) ion sulfite; c) ion iodua; d) ít nhất một hợp chất phosphonat có công thức (1), trong đó mỗi X độc lập là nhóm alkandyl; R¹, R², R³ và mỗi R⁴ độc lập là nhóm alkandyl; M là hydro độc lập, nguyên tử kim loại hoặc gốc tạo cation; mỗi n là một số hữu tỉ và được chọn tùy theo hóa trị của M tương ứng; và b là một số nguyên từ 1 đến 10. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắng phủ lớp vàng trên bề mặt nền. Dung dịch mạ này là đặc biệt thích hợp để sản xuất băng mạch in, đế IC, dụng cụ bán dẫn, linh kiện đặt xen làm bằng thủy tinh và các loại tương tự.

(11) 74365 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04857

(22) 24/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

(51) B60G 21/00

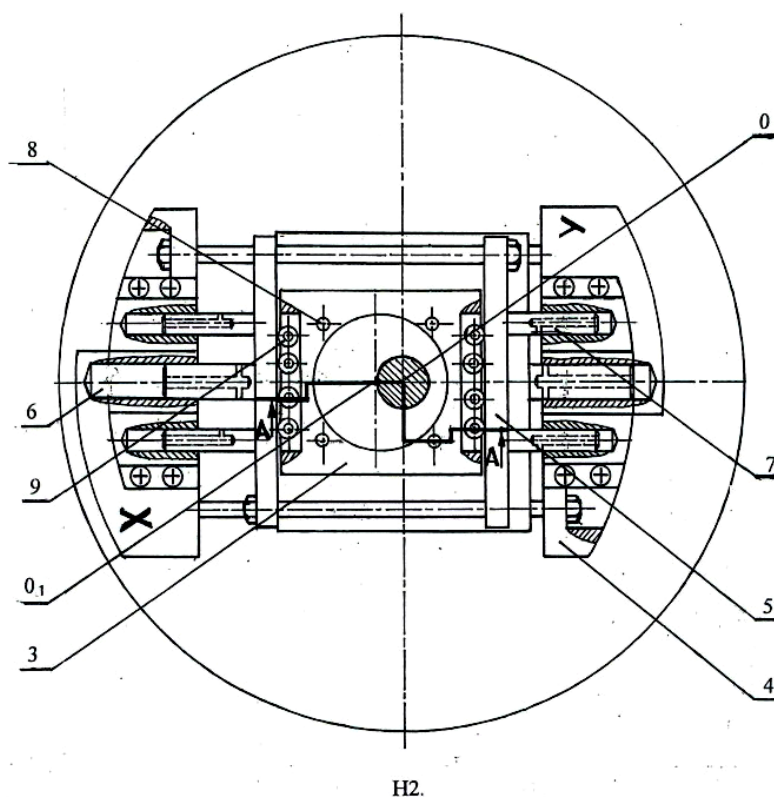
(71) HUỖNH PHƯỚC LỢI (VN)

73A Đường 275, phường Hiệp Phú, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Phước Lợi (VN)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA XUNG LỰC CÓ ĐỊNH HƯỚNG

- (57) Thiết bị tạo ra xung lực có định hướng là một kết cấu gồm bốn đĩa tròn hình hộp chứa chuỗi liên kết vận động bên trong. Chúng được lắp đặt quay đồng bộ và ngược chiều nhau trên bốn trục cam (a - b - c - d) có cùng hướng lệch tâm. Sự dịch chuyển vị trí với nhau của hai đĩa vuông (2) và (3) cùng quay đồng bộ trên hai tâm (0) và (0₁) của trục cam, nhờ các chốt truyền động lệch tâm (8) đã thúc đẩy khung trọng lực (4) tịnh tiến trên đĩa vuông mang nó do tác động nén đẩy của đĩa vuông thứ hai (3) vận động trên cam lệch tâm (0₁), thông qua khung trung gian (5) cùng thanh trượt và ống dẫn trượt (7) liên kết hai khung này. Việc điều và cố định hướng lệch tâm đồng bộ các trục cam (a - b - c - d) thông qua liên kết bánh vít, trục vít và thanh truyền (11) kết nối các đầu trục cam.



(11) 74366 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04860

(22) 24/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/09/2020

(51) F16C 35/00; F16C 33/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

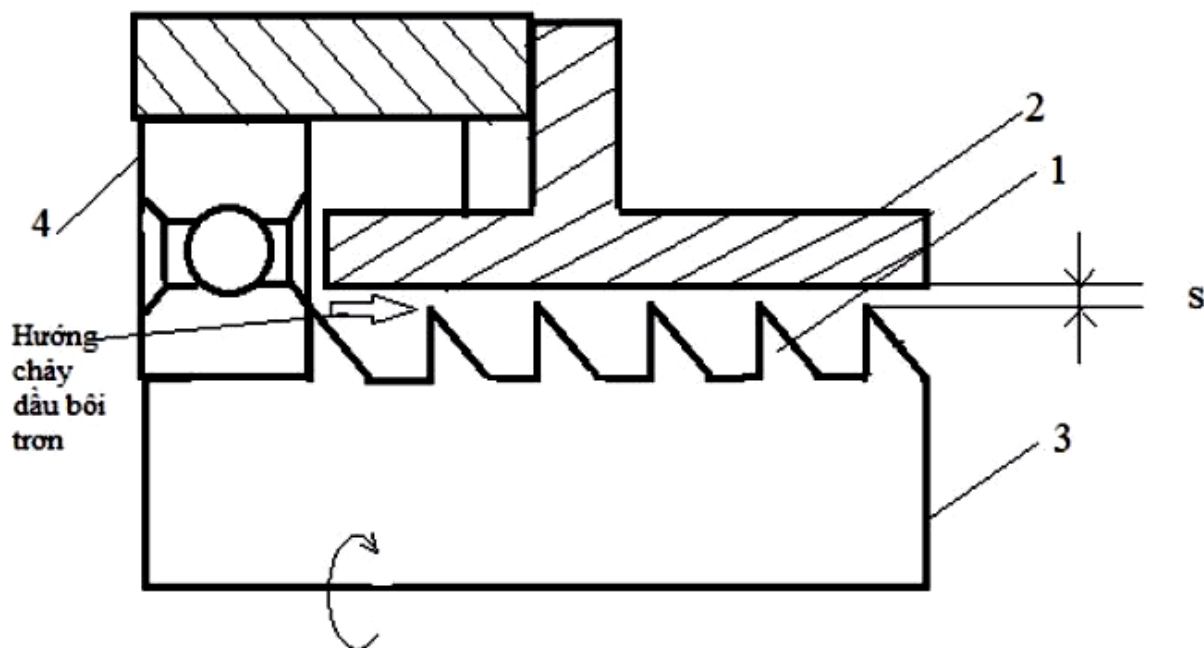
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) ĐẶNG TIÊU BÌNH (VN); CHU DUY LÀNH (VN); NGUYỄN PHI MINH (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU REN DÒN BIÊN DẠNG TAM GIÁC VUÔNG GIÚP LÀM KÍN KHOANG DẦU Ổ BI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ren dòn biên dạng tam giác vuông giúp làm kín khoang dầu ổ bi sử dụng trên các trục quay có tốc độ vòng quay lớn, môi trường làm việc nhiệt độ cao. Ren dòn được cấu tạo gồm hai phần bao gồm: ren dòn và bạc lót. Bạc lót là ống hình trụ được chế tạo từ vật liệu mềm hơn vật liệu chế tạo ren dòn, có đường kính trong lớn hơn đường kính ren dòn (độ hở hướng tâm) không vượt quá 0,06 mm. Phần ren dòn là một biên dạng hình tam giác vuông chạy dọc theo trục động cơ, số lượng được chế tạo tối đa.

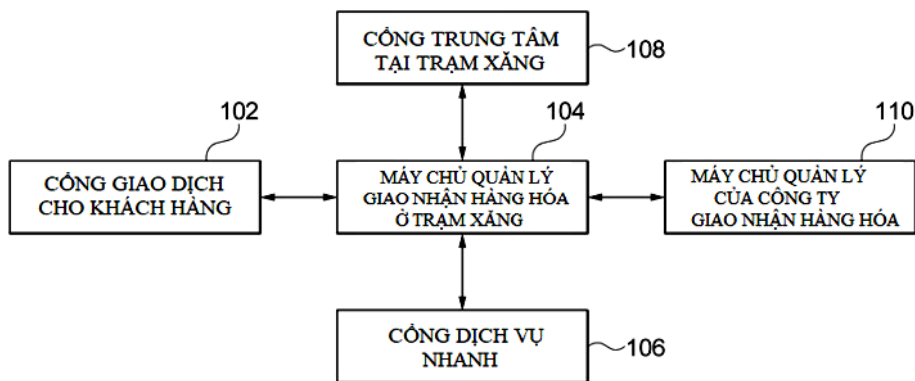


Hình 1

- (11) 74367 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04863 (85) 24/08/2020
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/KR2019/000891 22/01/2019
 (30) 10-2018-0008680 24/01/2018 KR (87) WO2019/146989 A1 01/08/2019
 (51) G06Q 50/28; H04W 4/02; G06Q 50/30
 (71) SK ENERGY CO., LTD. (KR)
 (Seorin-dong) 26, Jong-ro, Jongnogu, Seoul, 03188, Republic of Korea
 (72) YOON Myong Suk (KR); KO Joon Sik (KR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA TẬN NHÀ TRÊN CƠ SỞ CÁC TRẠM XĂNG VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp làm dịch vụ giao nhận hàng hóa tận nhà trên cơ sở các trạm xăng và một hệ thống để thực hiện chúng. Hệ thống được bộc lộ theo một phương án bao gồm: một thiết bị tính toán máy chủ có một hoặc nhiều bộ xử lý, một bộ nhớ, và một hoặc nhiều chương trình, trong đó một hoặc nhiều chương trình được lưu trữ trong bộ nhớ và được cấu hình để được thực hiện bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, trong đó một hoặc nhiều chương trình có các chỉ lệnh máy tính mà khi được thực hiện sẽ khiến thiết bị tính toán máy chủ: tiếp nhận yêu cầu giao nhận hàng hóa, gồm thông tin liên quan đến giao nhận hàng hóa từ công giao dịch cho khách hàng; lựa chọn công tiếp nhận giao nhận hàng hóa và trạm xăng của trung tâm hậu cần, dựa trên thông tin liên quan đến giao nhận hàng hóa; truyền thông báo lựa chọn tiếp nhận giao nhận hàng hóa, bao gồm thông tin liên quan đến giao nhận hàng hóa và thông tin trạm xăng của trung tâm hậu cần đến một công dịch vụ nhanh đã được chọn làm công tiếp nhận giao nhận hàng hóa; truyền thông báo lựa chọn trạm xăng của trung tâm hậu cần, bao gồm thông tin liên quan đến giao nhận hàng hóa và thông tin về công dịch vụ nhanh đến công trung tâm tại trạm xăng của trạm xăng đã được chọn làm trạm xăng của trung tâm hậu cần; và truyền thông tin liên quan đến giao nhận hàng hóa và thông tin trạm xăng của trung tâm hậu cần đến máy chủ quản lý của công ty giao nhận hàng hóa, gồm cả trạm xăng của trung tâm hậu cần.

100



(11) 74368 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04871

(22) 24/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2020

(51) B29C 64/20

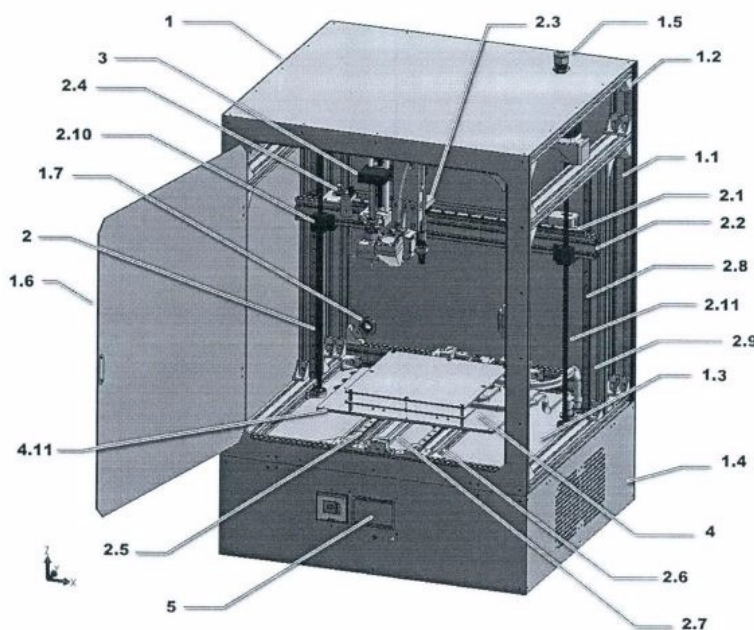
(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trọng Lư (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Đoàn Thanh Tùng (VN); Lê Thị Thanh Tâm (VN); Lê Thế Tâm (VN); Hà Minh Nguyệt (VN); Đặng Trần Chiến (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Hoàng Thu Hà (VN); Thái Hoàng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Phan Ngọc Minh (VN)

(54) **THIẾT BỊ IN 3D HAI ĐẦU IN SỬ DỤNG VẬT LIỆU IN DẠNG SỢI VÀ DẠNG LÔNG ĐỂ TẠO ĐIỆN CỰC CHO SIÊU TỤ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in 3D bao gồm hai đầu in có khả năng sử dụng đồng thời vật liệu in dạng sợi và dạng lông để chế tạo điện cực cho siêu tụ điện. Đầu in vật liệu lông của thiết bị in 3D theo sáng chế sử dụng hỗn hợp vật liệu in dưới dạng lông gọi là mực in. Mực in được đưa vào cơ cấu xylanh-pít tông có tích hợp phần tử gia nhiệt bằng cơ cấu điện, đồng thời có gắn tích hợp cơ cấu rung siêu âm để tăng khả năng phân tán của các thành phần trong mực in, sau đó được điều khiển đẩy ra qua vòi phun di chuyển phía trên bàn in để tạo thành các đường in trên bàn in. Bàn in được làm nóng hoặc làm lạnh bằng cơ cấu điện, tùy theo loại dung môi có trong mực in giúp dung môi bay hơi hoặc đóng rắn hình thành lớp vật liệu điện cực trên để tạo thành sản phẩm điện cực in. Đầu in vật liệu dạng sợi dùng cơ cấu trong lĩnh vực in 3D theo mô hình lắng đọng nóng chảy (FDM, fused deposition modelling).



Hình 1

(11) 74369 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04873

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2020

(51) G02B 6/00; G02B 6/12; G02B 6/30; G02B 6/10

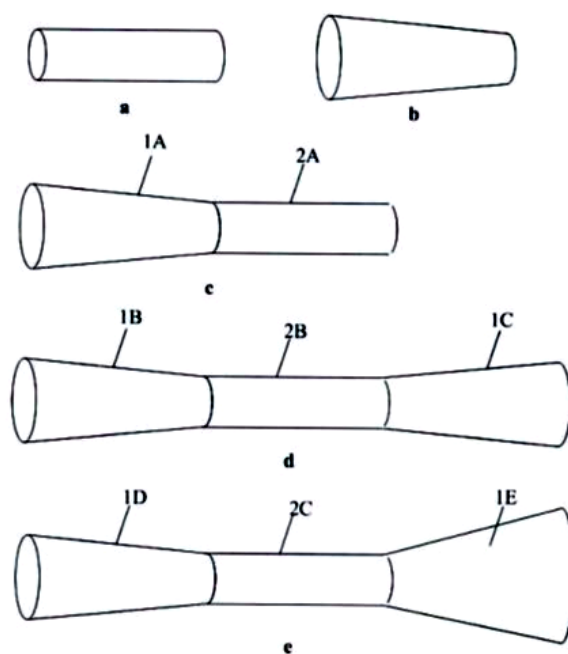
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC LINH KIỆN QUANG DỰA TRÊN KỸ THUẬT ĂN MÒN TẠO KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo các linh kiện quang dựa trên kỹ thuật ăn mòn tạo khuôn. Các linh kiện quang có thể là các bộ chia, kết hợp quang và bộ lọc sóng ánh sáng. Phương pháp chế tạo được dựa trên phương pháp đúc với khuôn đúc được tạo bằng kỹ thuật ăn mòn đẳng hướng hoặc dị hướng chẳng hạn như đối với vật liệu silic và thủy tinh. Vật liệu đúc tạo kênh có thể là polyme, silicon hoặc các vật liệu khác có khả năng dẫn sóng quang học. Kênh dẫn sóng có thể có mặt cắt ngang hình vuông/chữ nhật nếu dùng kỹ thuật ăn mòn dị hướng tạo khuôn hoặc mặt cắt ngang dạng tròn nếu kỹ thuật ăn mòn tạo khuôn sử dụng ăn mòn đẳng hướng. Để tạo khuôn trên vật liệu silic, ăn mòn dị hướng có thể dùng kỹ thuật ăn mòn khô, ăn mòn đẳng hướng có thể dùng ăn mòn ướt hoặc ăn mòn khô. Đối với tạo kênh trên phiến thủy tinh, kỹ thuật ăn mòn khô hoặc ướt có thể sử dụng, tuy nhiên kỹ thuật ăn mòn ướt sẽ hiệu quả hơn. Sau khi tạo khuôn, khuôn được điền đầy vật liệu dẫn sóng quang chẳng hạn bằng polyme hoặc silicon, sau đấy tiến hành xử lý nhiệt để tạo các linh kiện quang.



Hình 1.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74370 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04878 | | | (85) 25/08/2020 | |
| (22) 20/08/2018 | | | (86) PCT/CN2018/101279 | 20/08/2018 |
| (30) 62/628,799 | 09/02/2018 | US | (87) WO2019/153708 | 15/08/2019 |
| 62/645,911 | 21/03/2018 | US | | |
| 62/716,580 | 09/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **H04B 7/04; H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KWON, Young Hoon (US); XIA, Pengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CHÙM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo các chùm bao gồm các bước xác định khoảng chu kỳ đo theo các chu kỳ của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) dò sự cố chùm (beam failure detection, BFD) tuần hoàn của tập RS BFD, trong đó các RS BFD của một hoặc nhiều RS BFD của tập hợp RS BFD có mối quan hệ gần như cùng vị trí (quasi-co-located, QCL) với các RS giải điều biến (demodulation RS, DMRS) của các phần tiếp nhận kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) được giám sát bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), giám sát tập con của một hoặc nhiều RS BFD có mối quan hệ QCL với các DMRS của các phần nhận PDCCH được giám sát bởi UE xảy ra trong suốt chu kỳ đo, và xác định rằng các phép đo của tất cả các RS BFD trong tập con của một hoặc nhiều RS BFD không thỏa mãn ngưỡng cụ thể, và dựa vào đó, báo cáo thực thể sự cố chùm (beam failure, BF).

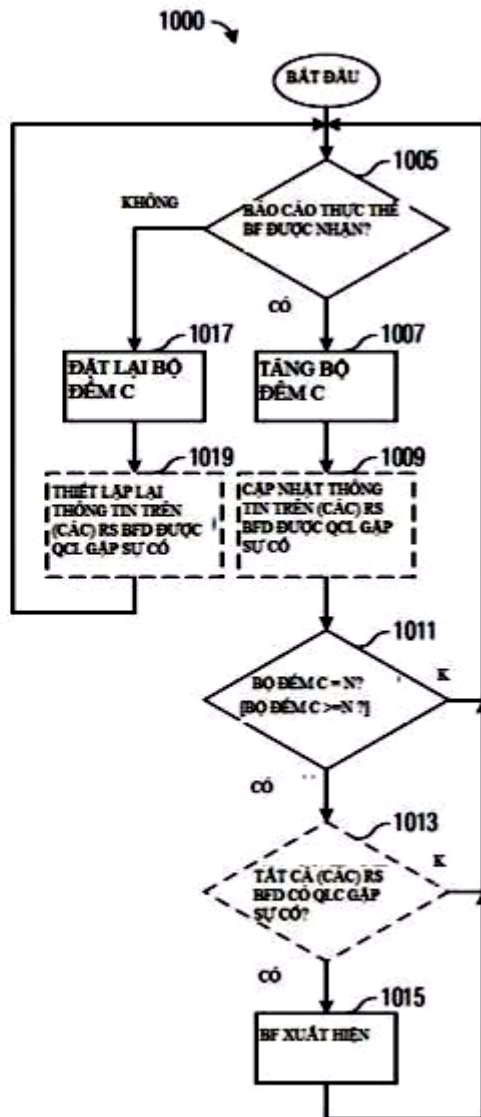
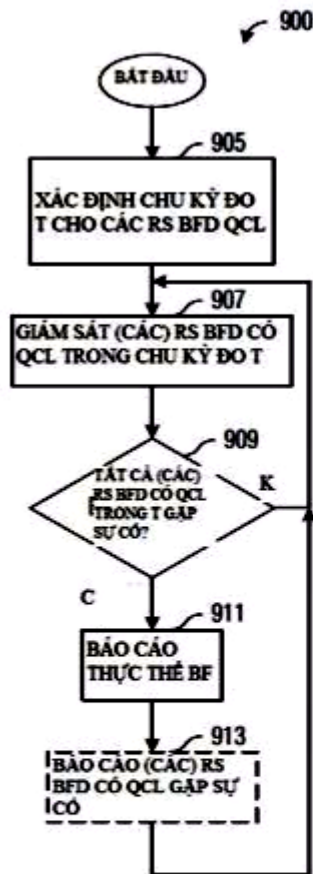
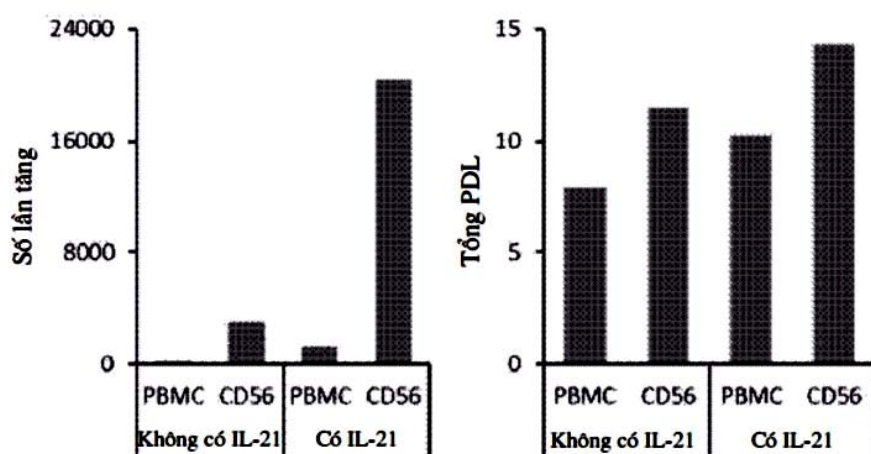


Fig. 9

- (11) 74371 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04880 (85) 25/08/2020
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/US2019/016076 31/01/2019
 (30) 10-2018-0012938 01/02/2018 KR (87) WO2019/152663 08/08/2019
 10-2018-0012942 01/02/2018 KR
 10-2019-0001981 07/01/2019 KR
 10-2019-0001983 07/01/2019 KR
 (51) **A61K 35/17; A61P 43/00; A61P 31/12; A61P 33/00; A61P 31/04; A61P 31/10**
 (71) **NKMAX CO., LTD.** (KR)
 Healthcare Innovation Park, 6F, 172 Dolma-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
 Gyeonggi-do 13605, Republic of Korea
 (72) Sang Woo PARK (KR); Yong Man KIM (KR); Jae Seob JUNG (KR); Yong-Hee RHEE (KR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN TẾ BÀO DIỆT TỰ NHIÊN, CHẾ PHẨM ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ CHẾ PHẨM TẾ BÀO**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát triển tế bào diệt tự nhiên, và chế phẩm tạo ra theo phương pháp này. Phương pháp bao gồm việc phân lập tế bào đơn nhân máu ngoại vi (PBMC) từ mẫu máu; phân lập ít nhất là một trong số các tế bào CD56+ và/hoặc tế bào CD3- /CD56+ từ PBMC; và nuôi cấy đồng thời ít nhất là một trong số các tế bào CD56+ và/hoặc tế bào CD3-/CD56+ với tổ hợp tế bào tiếp liệu khi có xytokin. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm và chế phẩm tế bào. Các chế phẩm này chứa tế bào diệt tự nhiên CD56 tạo ra được theo phương pháp đã được bộc lộ và xytokin.



Hình 1B

- (11) 74372 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-04881 (85) 25/08/2020
(22) 17/01/2019 (86) PCT/EP2019/051134 17/01/2019
(30) 62/622,379 26/01/2018 US (87) WO2019/145214 01/08/2019
(51) C07D 487/04; A61K 31/4985; A61P 25/28
(71) RECORDATI INDUSTRIA CHIMICA E FARMACEUTICA S.P.A (IT)
1, Via Matteo Civitali, 20148 Milano, Italy
(72) GRAZIANI, Davide (IT); RIVA, Carlo (IT); MENEGON, Sergio (IT); TAZZARI,
Valerio (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT PIPERAZIN NGỪNG TỤ TRIAZOL, IMIDAZOL VÀ PYRROL
LÀM CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA CÁC THỤ THỂ MGLU5 VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperazin được ngưng tụ triazol, imidazol và pyrrol
làm chất điều biến hoạt tính của hoạt tính thụ thể mGlu₅ và dược phẩm chứa các hợp
chất này để sử dụng trong điều trị. Các hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng
để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các rối loạn thần kinh và tâm thần liên quan đến rối
loạn chức năng glutamat như chứng tâm thần phân liệt hoặc chứng suy giảm nhận
thức, chứng sa sút trí tuệ or chứng suy yếu nhận thức, hoặc các bệnh khác mà có thể
được liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến chứng rối loạn chức năng glutamat, nghĩa
là, các rối loạn có thể điều trị bằng sự điều biến hoạt tính dương (PAM) hoặc sự điều
biến hoạt tính âm (NAM) của mGlu_{R5}.

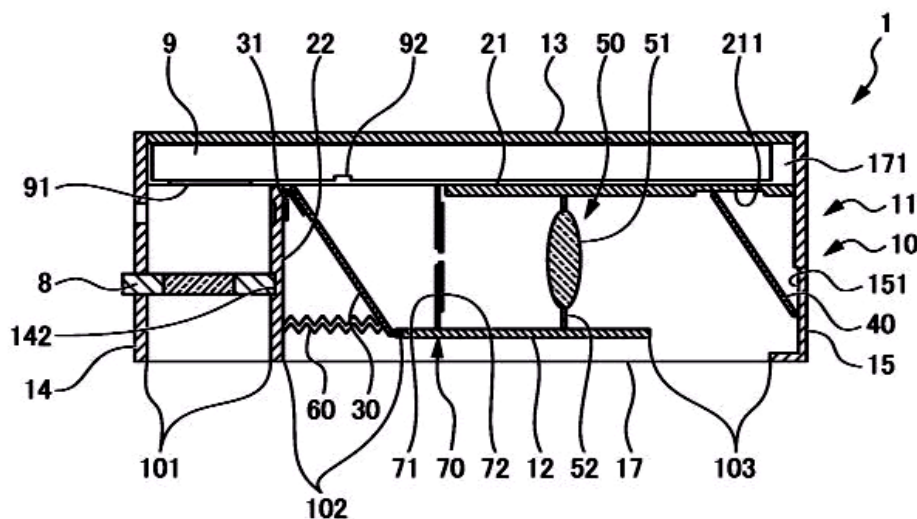
- (11) **74373 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04882** (85) 25/08/2020
(22) 06/02/2019 (86) PCT/JP2019/004227 06/02/2019
(30) 2018-019950 07/02/2018 JP (87) WO2019/156115 15/08/2019
(51) **C12N 15/113; A61K 35/761; C12N 15/861; A61K 31/7088; A61K 48/00**
(71) 1. **NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY (JP)**
4-1-1, Ogawahigashi-cho, Kodaira-shi, Tokyo 187-8551, Japan
2. **NIPPON MEDICAL SCHOOL FOUNDATION (JP)**
1-1-5, Sendagi, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8602, Japan
3. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) INOUE Ken (JP); LI Heng (CN); OKADA Takashi (JP); OHKI Yu (JP); KOIZUMI Makoto (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VÙNG KHỞI ĐẦU ĐẶC HIỆU VỚI TẾ BÀO THẦN KINH ĐỆM ÍT GAI, ARN NHỎ ĐẶC HIỆU VỚI GEN PLP1, VECTƠ CHỨA VÙNG KHỞI ĐẦU VÀ/HOẶC ARN NHỎ NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ có khả năng ngăn chặn, một cách đặc hiệu với tế bào thần kinh đệm ít gai, sự biểu hiện của gen PLP1 để điều trị bệnh Pelizaeus-Merzbacher (PMD) gây ra bởi sự bất thường của gen PLP1, và vùng khởi đầu và ARN nhỏ của nó, và dược phẩm chứa vectơ này. Vùng khởi đầu đặc hiệu với tế bào thần kinh đệm ít gai theo sáng chế chứa axit nucleic có độ đồng nhất về trình tự ít nhất là 90% so với trình tự nucleotit được nêu trong SEQ ID NO: 1. ARN nhỏ đặc hiệu với gen PLP1 theo sáng chế chứa cặp trình tự nucleotit bao gồm trình tự đối nghĩa và trình tự có nghĩa đặc hiệu.

- (11) 74374 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04893 (85) 25/08/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/JP2019/002824 28/01/2019
 (30) 2018-011632 26/01/2018 JP (87) WO2019/146792 01/08/2019
 (51) A61B 3/13; A61B 3/12
 (71) OUI INC. (JP)
 3F, Shinjuku Hayama Building 7, 1-36-2, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1600022 (JP)
 (72) SHIMIZU, Eisuke (JP); YAZU, Hiroyuki (JP); AKETA, Naohiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ CHỤP ẢNH CẬN CẢNH

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chụp ảnh cận cảnh nhờ đó cả việc chụp ảnh vùng trước của mắt và chụp ảnh đáy mắt có thể được thực hiện một cách dễ dàng bằng cách gắn thiết bị lên thiết bị đầu cuối di động như là điện thoại thông minh. Vấn đề được mô tả phía trên được giải quyết bởi thiết bị chụp ảnh cận cảnh (1B) được gắn có thể tháo rời với thiết bị đầu cuối di động (9) được trang bị nguồn sáng (92) và ống kính máy ảnh để chụp ảnh (91), bao gồm chi tiết lọc màu (97) được bố trí có thể tháo rời phía trên nguồn sáng (92), và chi tiết thấu kính lồi (93) được bố trí có thể tháo rời phía trên ống kính máy ảnh (91). Việc chụp ảnh của vùng trước của mắt được thực hiện bằng cách loại bỏ chi tiết lọc màu (97) và gắn chi tiết thấu kính lồi (93), và việc quan sát vết thương của vùng trước của mắt được thực hiện bằng cách gắn chi tiết lọc màu (97) và chi tiết thấu kính lồi (93). Thiết bị chụp ảnh cận cảnh (1B) có thể tháo rời có thể bao gồm thêm chi tiết tạo ánh sáng chiếu qua khe tạo ánh sáng từ nguồn sáng (92) thành ánh sáng chiếu qua khe bởi thấu kính hình trụ, và chi tiết hình ống bao gồm thấu kính lồi ở phần đầu đỉnh của nó.

Fig. 5



- (11) 74375 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04899 (85) 25/08/2020
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/US2019/016250 01/02/2019
 (30) 62/625,160 01/02/2018 US (87) WO2019/152779 08/08/2019
 (51) *B60P 7/12; B65H 49/32; B65D 19/44; B65D 85/04; B21C 47/22; B65D 19/38*
 (71) TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)
 1201 Louisiana Street, Suite 2700, Houston, Texas 77002, United States of America
 (72) HAMNER, Brett (US); REEDY, Max (US); WINN, Alexander (US); PARKER, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỂ KÊ CUỘN ỐNG CÓ XÀ BÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐỂ KÊ CUỘN ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến để kê cuộn ống bao gồm các dầm được nối với nhau theo kiểu ghép được để tạo thành đế hình chữ nhật và sàn được bố trí bên trong đế. Sàn có hình dạng lõm hướng lên trên trên mặt hướng lên trên của nó khi để kê nằm trên bề mặt nằm ngang, sao cho cuộn ống được đặt lên sàn tiếp xúc với sàn bên trong đế. Để kê cuộn ống còn bao gồm xà bên thứ nhất được ghép nối với ít nhất một trong số các dầm. Xà bên thứ nhất được tạo kết cấu để ngăn chuyển động của cuộn ống ra ngoài biên của đế hình chữ nhật.

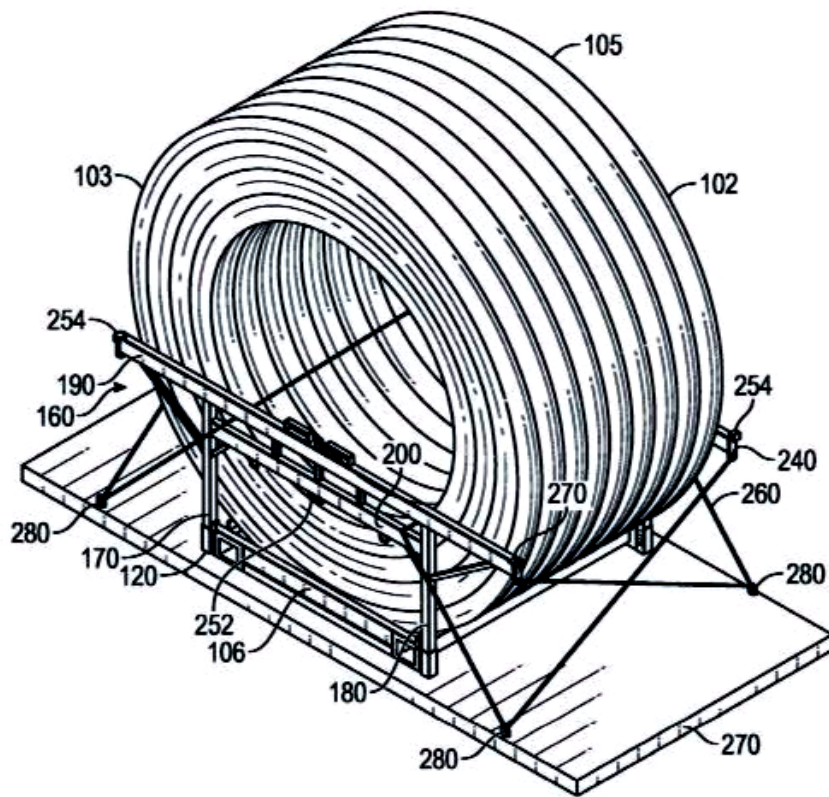


FIG. 26

- (11) 74376 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04904 (85) 27/03/2015
 (22) 10/10/2013 (86) PCT/JP2013/006069 10/10/2013
 (30) 2012-225887 11/10/2012 JP (87) WO2014/057687 17/04/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2016

(51) C07K 16/28; A61K 31/48; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61K 39/395

(62) 1-2015-01054

(71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)

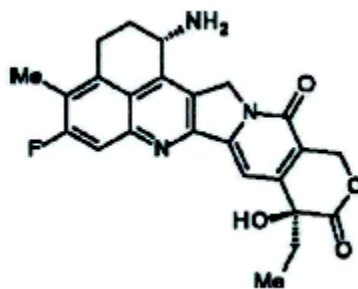
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan

(72) Takeshi MASUDA (JP); Hiroyuki NAITO (JP); Takashi NAKADA (JP); Masao YOSHIDA (JP); Shinji ASHIDA (JP); Hideki MIYAZAKI (JP); Yuji KASUYA (JP); Koji MORITA (JP); Yuki ABE (JP); Yusuke OGITANI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP CHẤT N-[6-(2,5-DIOXO-2,5-DIHYDRO-1H-PYROL-1-YL)HEXANOYL]GLYXYLGLYXYL-L-PHENYLALANYL-N-[(CARBOXYMETOXY)METYL]GLYXINAMIT

- (57) Sáng chế đề cập tới thể liên hợp kháng thể - thuốc có thể được sử dụng làm chất kháng khối u có tác dụng kháng khối u hoàn hảo và độ an toàn cao, thể liên hợp nêu trên được mô tả bằng cách liên kết hợp chất kháng khối u có công thức (I) với kháng thể qua mỗi liên kết có cấu trúc được thể hiện bằng công thức: $-L^1-L^2-L^P-NH-(CH^2)^n-L^a-L^b-L^c-$, trong đó kháng thể được nối với đầu tận của L^1 , và hợp chất kháng khối u được nối với đầu tận của L^c trong đó vị trí liên kết của hợp chất kháng khối u là nguyên tử nitơ trong nhóm amino ở vị trí 1.



- | | | |
|----------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 74377 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04909 | (85) 26/08/2020 | |
| (22) 19/10/2018 | (86) PCT/KR2018/012403 | 19/10/2018 |
| (30) 10-2018-0021802 | 23/02/2018 KR | (87) WO2019/164083A1 |
| | | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) *A61M 5/165; B01D 35/30*

(71) **DAEGA POWDER SYSTEMS CO., LTD.** (KR)

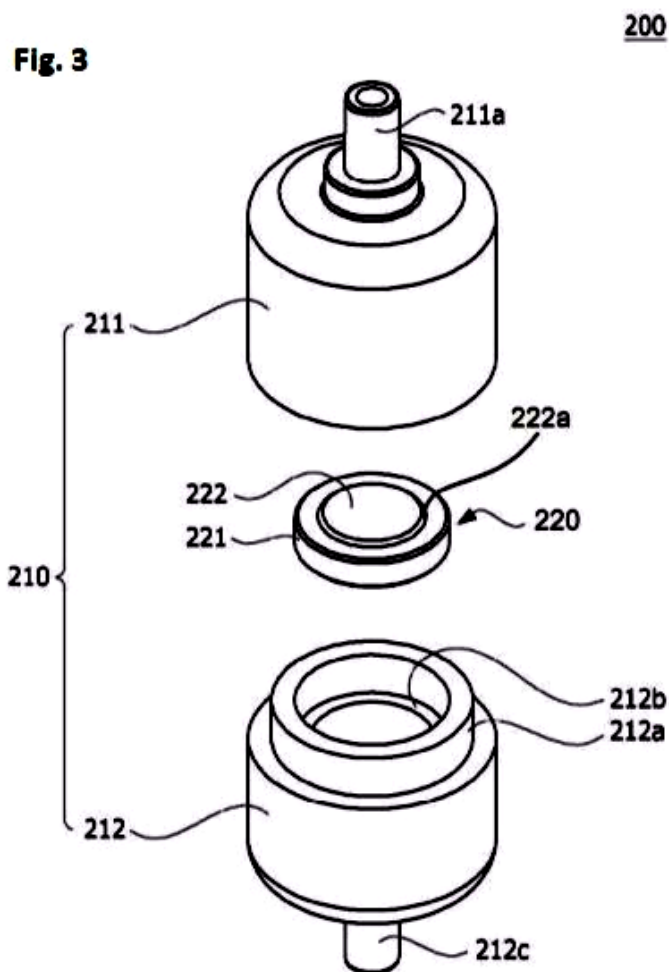
(Onsu-dong) 22-31, Buil-ro 1na-gil, Guro-gu, Seoul 08262, Republic of Korea

(72) CHOI, Eun Seog (KR); CHOI, Seung Wook (KR); LEE, Hong Woon (KR); CHOI, Seok Young (KR); KWON, Jae Hoon (KR); KIM, Tae Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **BỘ PHẬN LỌC DỪNG CHO BỘ TRUYỀN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lọc dùng cho bộ truyền dịch có chức năng lọc được cải thiện và có khả năng tạo ra sự chảy êm của dịch truyền, nhờ đó có hiệu quả lọc tuyệt vời đối với các hạt thủy tinh mịn và các tạp chất khác được tạo ra trong khi truyền tác nhân truyền loại được chứa trong ampun thủy tinh để gia tăng độ tin cậy của sản phẩm.



- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 74378 A | | | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2020-04920 | | | (85) 26/08/2020 | | |
| (22) 22/02/2019 | | | (86) PCT/US2019/019074 | | 22/02/2019 |
| (30) 62/636,978 | 01/03/2018 | US | (87) WO2019/168744 | | 06/09/2019 |
| 62/775,553 | 05/12/2018 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) **C07D 403/04; A61K 31/513; A61P 35/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

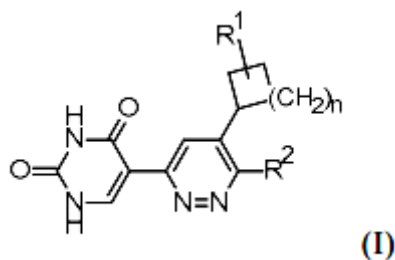
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) DALLY, Robert Dean (US); GARCIA PAREDES, Maria Cristina (ES); HEINZ, Lawrence Joseph II (US); HOWELL, Jennifer Marie (US); NJOROGÉ, Frank George (US); WANG, Yan (CN); ZHAO, Genshi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ CD73 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-[5]-[2-xycloalkyl]-6-pyridazin-3-yl]-1H-pyrimidin-2,4-dion, hoặc muối dược dụng của nó, mà có khả năng ức chế hoạt tính CD73 và hữu ích trong điều trị ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(11) 74379 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-04923

(22) 26/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2020

(51) H04L 12/00

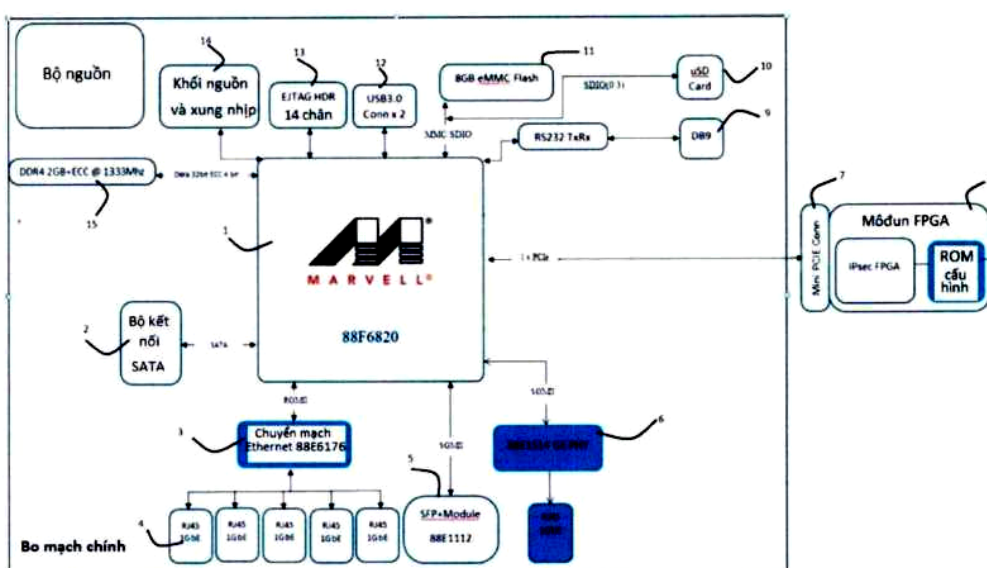
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Trang (VN); Bùi Quốc Bảo (VN); Trần Hoàng Linh (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN TĂNG TỐC BẢO MẬT DÙNG PHẦN CỨNG MẢNG PHẦN TỬ LOGIC NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ LẬP TRÌNH ĐƯỢC (FPGA)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định tuyến tăng tốc bảo mật dùng phần cứng dùng mảng phần tử logic người dùng có thể lập trình được (FPGA), thiết bị theo sáng chế có khả năng cung cấp kết nối bảo mật trên nền tảng mạng riêng ảo (VPN) với tốc độ cao. Thiết bị định tuyến tăng tốc bảo mật này cung cấp nhiều cổng giao tiếp LAN (Local Network Area - Mạng cục bộ), một cổng giao tiếp WAN (Wide Area Network - Mạng diện rộng) và một cổng giao tiếp quang, tất cả đều hỗ trợ tốc độ Gigabit. Bộ mạch chính của thiết bị gồm vi xử lý Marvell 88F6820 đảm nhiệm các tác vụ chính; chip chuyển mạch 88E6176 cho phép mở rộng 05 cổng LAN. Các thiết bị ngoại vi khác gồm một cổng nối tiếp và EJTAG để gỡ rối chương trình; hai cổng USB để kết nối thiết bị ngoại vi. Bộ nhớ lưu trữ chính là eMMC có dung lượng 8 Gbit. Ngoài ra, bo mạch chính có giao tiếp SATA (Serial Advanced Technology Attachment) để kết nối ổ đĩa cứng; giao tiếp SDIO (Secure Digital Input Output) để kết nối với SD CARD (Secure Digital Card). Để tăng tốc cho thiết bị, toàn bộ quá trình tính toán bảo mật theo chuẩn IPsec được đưa vào một môđun FPGA, kết nối với bo mạch chính qua giao tiếp mini PCIe.



Hình 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74380 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04927 | | | (85) 01/04/2014 | |
| (22) 01/04/2014 | | | (86) PCT/US2014/032578 | 01/04/2014 |
| (30) 61/809,028 | 05/04/2013 | US | (87) WO2014/165543A1 | 09/10/2014 |
| 61/877,167 | 12/09/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2014

(51) **G10L 21/034; H04B 1/64; H03G 3/24; G03G 7/00**

(62) 1-2015-02949

(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

2. **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (NL)**

Apollo Building 3E Herikerbergweg 1-35 NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)

(72) HEDELIN, Per (SE); BISWAS, Arijit (IN); SCHUG, Michael (DE); MELKOTE, Vinay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ NÉN TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý và nén tín hiệu âm thanh. Các phương án đề cập đến phương pháp và hệ thống nén-giãn để làm giảm nhiễu mã hóa trong bộ mã hóa-giải mã âm thanh. Quá trình nén làm giảm dải động gốc của tín hiệu âm thanh ban đầu thông qua quá trình nén mà chia tín hiệu âm thanh ban đầu thành nhiều phân đoạn bằng cách sử dụng dạng cửa sổ xác định, tính độ lợi dải rộng trong miền tần số bằng cách sử dụng mức trung bình dựa trên phi năng lượng của các mẫu miền tần số của tín hiệu âm thanh ban đầu, và áp dụng các trị số độ lợi riêng lẻ để khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối thấp và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối cao. Sau đó tín hiệu âm thanh đã nén được giãn gần như trở lại dải động gốc mà áp dụng các trị số độ lợi nghịch đảo để khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối cao và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối thấp. Dàn lọc QMF được sử dụng để phân tích tín hiệu âm thanh ban đầu để thu được phép biểu diễn miền tần số. Sáng chế cũng đề xuất vật ghi không khả biến đọc được bằng máy tính chứa các lệnh để thực hiện các phương pháp này.

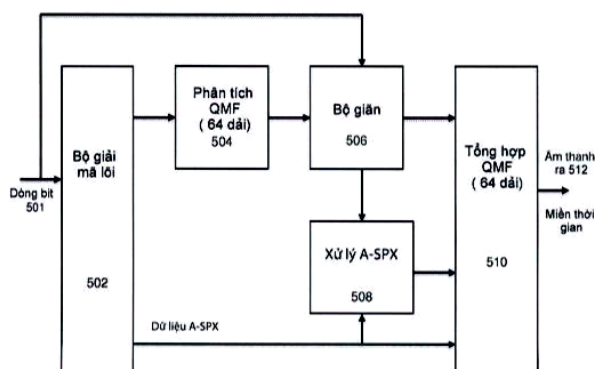


FIG. 5

- (11) **74381 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04935** (85) 27/08/2020
(22) 28/01/2019 (86) PCT/JP2019/002784 28/01/2019
(30) 2018-018621 05/02/2018 JP (87) WO2019/151192 08/08/2019
2018-109385 07/06/2018 JP
2018-126577 03/07/2018 JP
(51) **C09J 5/00; C09J 201/00; G02F 1/1335; C09J 7/38; G02B 5/30; C09J 11/00**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Naofumi KOSAKA (JP); Yosuke SHIMIZU (JP); Satoshi HONDA (JP); Taiki SHIMOKURI (JP); Shou TAKARADA (JP); Masayuki SATAKE (JP); Kenichi OKADA (JP); Atsushi TAKASHIMA (JP); Ginji MIZUHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÓC TẮM DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bóc tấm dính nhạy áp (PSA-pressure sensitive adhesive) được dính trên tấm phân cực. Tấm PSA này có lớp PSA. Lớp PSA này bao gồm lớp A tạo ra ít nhất một bề mặt của lớp PSA. Ở tấm phân cực, bề mặt mà tấm PSA được dính được xử lý điện hoá hoặc được xử lý plasma. Phương pháp bóc này bao gồm bước bóc nước trong đó tấm PSA được bóc khỏi tấm phân cực, ở trạng thái trong đó chất lỏng ngậm nước tồn tại ở bề mặt chung giữa tấm phân cực và tấm PSA ở đường phía trước để bóc tấm PSA này khỏi tấm phân cực, với chất lỏng ngậm nước được cho phép đi tiếp vào bề mặt chung sau khi di chuyển đường bóc phía trước.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74382 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04937 | (85) 27/08/2020 | |
| (22) 13/02/2018 | (86) PCT/CN2018/076771 | 13/02/2018 |
| | (87) WO2019/157677 A1 | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) *H04W 72/08; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN) (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM MÒ KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dò tìm mò Kênh Điều khiển Đường xuống Vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH) và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này gồm có các bước: khi số lượng lần dò tìm mò PDCCH trong ít nhất một không gian tìm kiếm của thiết bị đầu cuối là lớn hơn số lượng tối đa của các lần dò tìm mò, thiết bị đầu cuối làm giảm số lượng lần dò tìm mò PDCCH trong n không gian tìm kiếm riêng cho UE và/hoặc m không gian tìm kiếm chung trong ít nhất một không gian tìm kiếm, số lượng lần dò tìm mò PDCCH bị giảm là nhỏ hơn hoặc bằng số lượng tối đa của các lần dò tìm mò; và thiết bị đầu cuối thực hiện việc dò tìm mò PDCCH trong ít nhất một không gian tìm kiếm theo số lượng lần dò tìm mò PDCCH bị giảm. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối có thể phân bổ số lượng các lần dò tìm mò hợp lý hơn, và giảm độ phức tạp của việc đánh giá kênh của thiết bị đầu cuối.

100

Khi số lượng lần dò tìm mò PDCCH trong ít nhất một không gian tìm kiếm của thiết bị đầu cuối là lớn hơn số lượng tối đa của các lần dò tìm mò, thiết bị đầu cuối làm giảm số lượng lần dò tìm mò PDCCH trong n không gian tìm kiếm riêng cho UE có trong ít nhất một không gian tìm kiếm và/hoặc số lượng lần dò tìm mò PDCCH trong m không gian tìm kiếm chung có trong ít nhất một không gian tìm kiếm, số lượng lần dò tìm mò PDCCH bị giảm trong ít nhất một không gian tìm kiếm là nhỏ hơn hoặc bằng số lượng tối đa của các lần dò tìm mò, trong đó n và m là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, và n và m không đồng thời là 0

S110

Thiết bị đầu cuối thực hiện việc dò tìm mò PDCCH trong ít nhất một không gian tìm kiếm theo số lượng lần dò tìm mò PDCCH bị giảm trong ít nhất một không gian tìm kiếm

S120

FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 74383 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-04939 | (85) 27/08/2020 | |
| (22) 05/12/2018 | (86) PCT/JP2018/044748 | 05/12/2018 |
| (30) 2018-015910 | 31/01/2018 JP | (87) WO2019/150760 A1 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) B29C 45/00; B29C 45/26

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hideo OGI (JP); Kimihiko KOEZUKA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CHI TIẾT ĐÚC BẰNG NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC DÙNG CHO CHI TIẾT ĐÚC BẰNG NHỰA

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết đúc bằng nhựa được tạo ra nhờ việc đúc bằng áp suất khí trong đó các phương tiện làm kín dùng cho khuôn đúc chi tiết nhựa không cần sử dụng và không bị hạn chế bởi đường phân cách và đạt được cả việc giảm trọng lượng bằng cách làm mỏng chi tiết đúc bằng nhựa và việc gia cường nó; và sáng chế cũng đề xuất phương pháp đúc dùng cho chi tiết đúc bằng nhựa. Tấm ốp trước (52) được đúc bằng cách cấp khí nén cho nhựa nóng chảy trong khuôn đúc chi tiết nhựa (75). Trên tấm ốp trước (52), gân làm kín khí (52d) được tạo liền khối trên thành (52x) và gân làm kín khí (52d) được bố trí theo cách bao quanh một phạm vi định trước của thành (52x). Độ dày của thành (52x) ở phần được bao quanh bởi gân làm kín khí (52d) nhỏ hơn độ dày ở các vị trí khác của thành (52x).

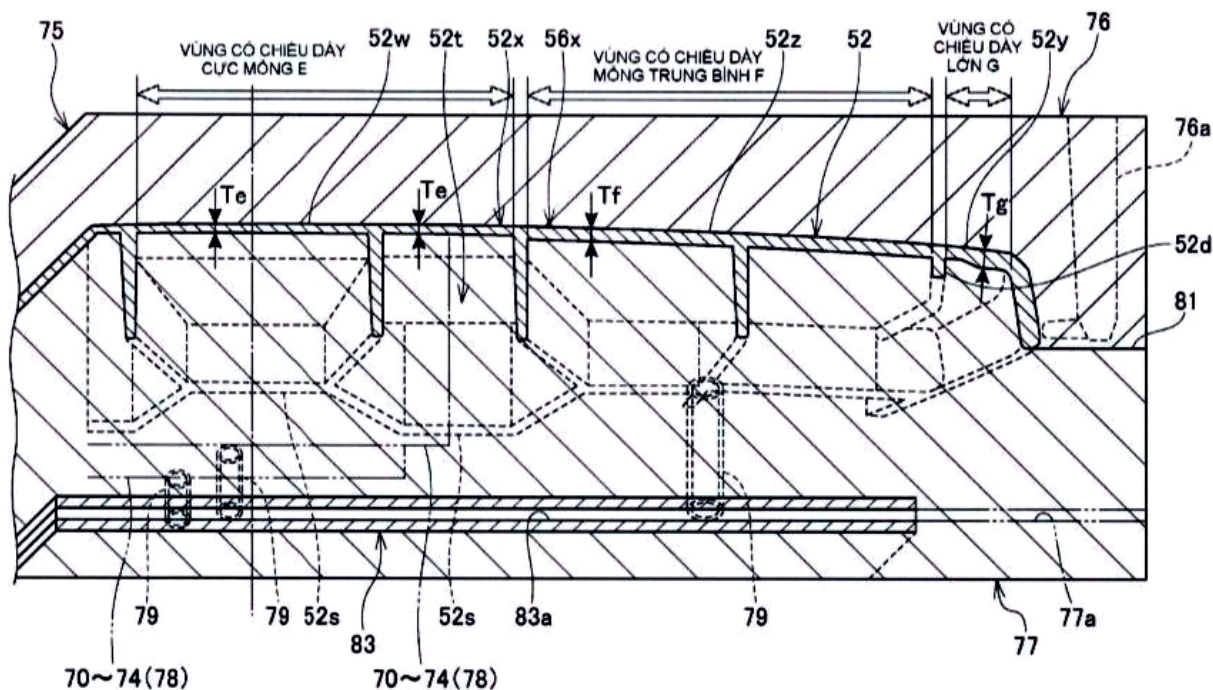


FIG.13

- (11) 74384 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04940 (85) 27/08/2020
 (22) 11/02/2019 (86) PCT/US2019/017446 11/02/2019
 (30) 62/630,007 13/02/2018 US (87) WO2019/160793 22/08/2019
 16/271,335 08/02/2019 US
 (51) *A61K 8/33; C07K 5/06; C07K 5/02; A61Q 15/00; C07C 237/12*
 (71) **MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)**
 11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America
 (72) HAWLEY, Katherine (US); SLOAN, Gina Parise (US); RICHARDS, Glenner Marie (US); AYLWARD, Brian Patrick (US); WELCH, Karen Terry (US); LAN, Tian (US); LI, Siqi (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM MỒ HÔI TỔNG HỢP, KIT MÙI MỒ HÔI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mồ hôi tổng hợp, kit mùi mồ hôi, và phương pháp sử dụng. Chế phẩm mồ hôi tổng hợp bao gồm tiền chất tạo mùi của mồ hôi ngoại tiết và tiền chất tạo mùi của mồ hôi nội tiết. Phương pháp bao gồm việc kết hợp chế phẩm mồ hôi tổng hợp với hỗn hợp vi khuẩn hoặc vi sinh vật gây mùi cơ thể, sử dụng tổ hợp này cho vải dệt, ủ vải dệt, và tiến hành xác định mùi để đánh giá mùi của từng loại vải dệt.

ĐÁNH GIÁ BẢNG CƯỜNG ĐỘ MÙI MỒ HÔI TỔNG HỢP TRÊN VẢI POLYESTE

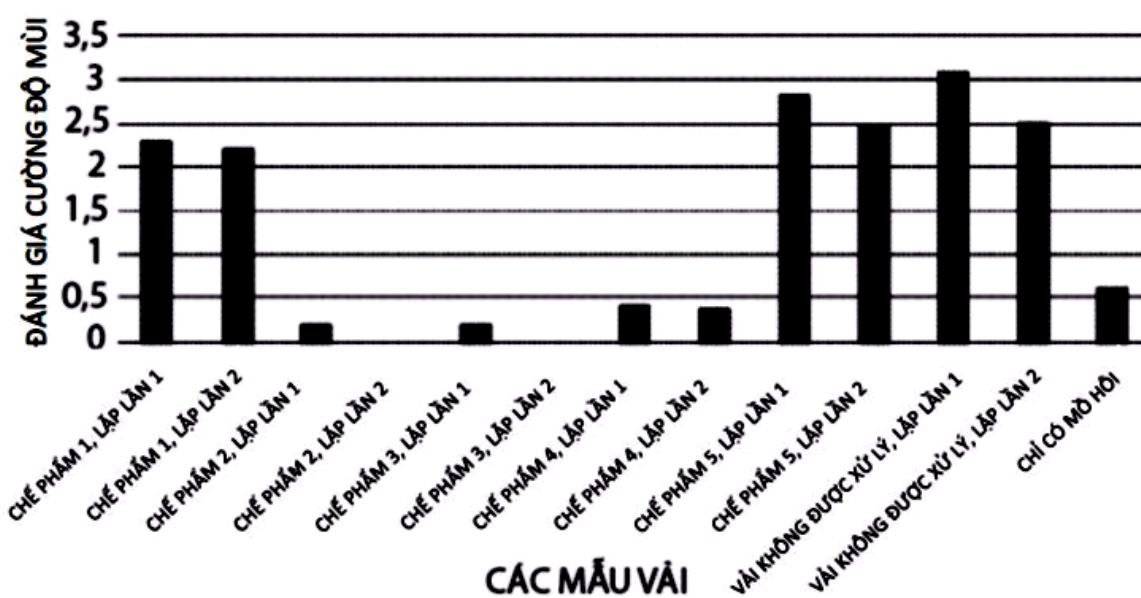


FIG. 1

- (11) 74385 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04949 (85) 27/08/2020
 (22) 11/02/2019 (86) PCT/US2019/017528 11/02/2019
 (30) 62/629,325 12/02/2018 US (87) WO2019/157457 15/08/2019

(51) **B44D 3/38**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) James A. Cemke, Jr. (US); Alexander J. Paulsen (US); Joseph M. DeBaker (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CUỘN BẬT PHẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn bật phần bao gồm tay nắm trên hộp chứa đỡ dây bật phần kéo dài từ miệng của hộp chứa mà được kéo ra khỏi cuộn bật phần này để đánh dấu đường thẳng. Cuộn bật phần này có thể còn bao gồm tay cầm có thể quay được mà kéo ra hoặc thu lại dây bật phần. Móc treo được cố định vào đầu của dây bật phần để hỗ trợ việc kéo ra của dây bật phần và ngăn việc thu lại của đầu dây bật phần vào trong miệng trên hộp chứa. Cuộn bật phần này có thể còn bao gồm hệ thống truyền động với bánh răng và bộ chọn để khóa hệ thống bánh răng ở các vị trí xung quanh tay cầm. Cuộn bật phần cũng có thể bao gồm nắp lớn di chuyển được để hỗ trợ việc nạp lại phần hoặc vật liệu đánh dấu khác.

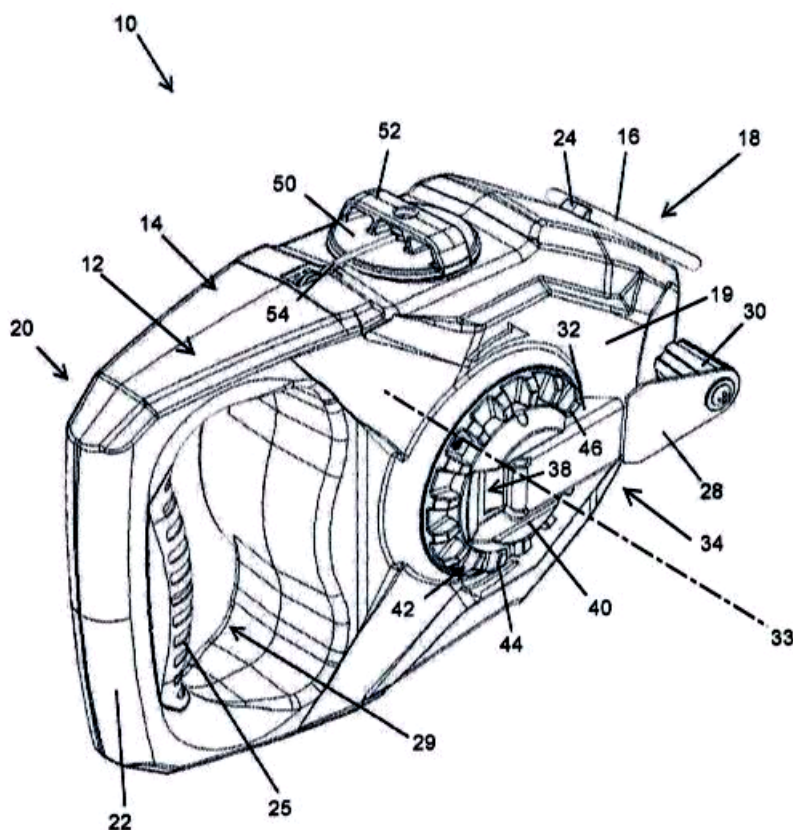
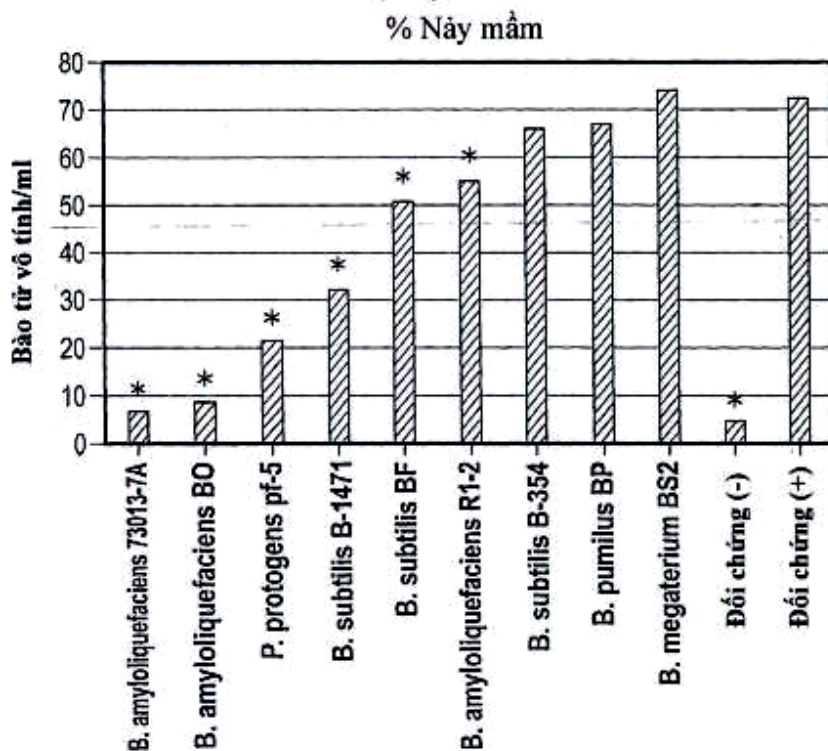


FIG. 1

- (11) 74386 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04952 (85) 27/08/2020
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/US2019/015951 31/01/2019
 (30) 15/886,124 01/02/2018 US (87) WO2019/152584 08/08/2019
 (51) A01N 63/00; C05F 11/08; C09K 17/32; A01N 65/20
 (71) PHIBRO ANIMAL HEALTH CORPORATION (US)
 300 Frank W. Burr Blvd., Suite 21 Glenpointe Center East, 3rd Floor Teaneck, New Jersey 07666, United States of America
 (72) REUTER, Christopher J. (US); MACKENZIE, Steven J. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÌNH TRẠNG NHIỄM NẤM Ở CÂY TRỒNG**
 (57) Chế phẩm hữu ích để sử dụng cho cây trồng, hạt giống hoặc đất để ức chế bệnh nhiễm nấm chứa nguồn protein được cấy với lượng từ 5×10^7 cfu đến 5×10^9 cfu chủng *Bacillus amyloliquefaciens* cho mỗi gam nguồn protein.

Tác dụng của môi trường lên men TSB từ các chủng vi khuẩn khác nhau đối với sự nảy mầm bảo tử vô tính Fusarium



Đối chứng (-) chưa được xử lý với chủng vi khuẩn hoặc môi trường nảy mầm bất kỳ
 Đối chứng (+) được xử lý bằng môi trường nảy mầm
 Xử lý với chủng ID được xử lý với canh thang vi khuẩn và môi trường nảy mầm của bào tử vô tính
 Các cột được đánh dấu * là giảm có ý nghĩa thống kê so với đối chứng (+) ở p nhỏ hơn hoặc bằng 0,05

FIG. 1

- (11) 74387 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04953 (85) 27/08/2020
 (22) 20/02/2019 (86) PCT/JP2019/006325 20/02/2019
 (30) PCT/JP2018/007742 01/03/2018 JP (87) WO2019/167755 06/09/2019
 PCT/JP2018/028608 31/07/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) F25D 21/14; F25D 23/06

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

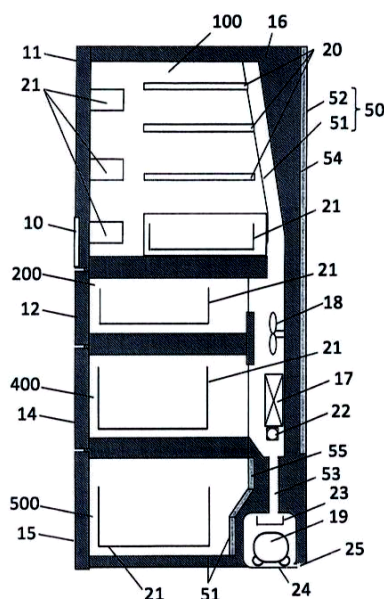
(72) ITO, Takashi (JP); OKABE, Makoto (JP); ODAKA, Tsutomu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) trong đó sự đóng băng của ống phá băng (53) có thể được ngăn ngừa mà không làm giảm hiệu suất cách nhiệt tổng và dễ dàng lắp ráp tủ lạnh (1). Tủ lạnh (1) bao gồm thân vỏ máy (50) bao gồm vỏ máy bên trong (51) trong đó khoang bảo quản được tạo ra và vỏ máy bên ngoài (52) được tạo ra bên ngoài vỏ máy bên trong (51) và tạo thành khung bên ngoài; thiết bị làm mát (17) để tạo ra không khí lạnh; bộ nén (19) để dẫn động thiết bị làm mát (17); khay hứng nước ngưng (23) trong đó nước phá băng được tạo ra nhờ thiết bị làm mát (17) tích tụ; ống phá băng (53) qua đó nước phá băng chảy vào khay hứng nước ngưng (23); vật liệu cách nhiệt chân không thứ nhất (54) được cố định vào vỏ máy bên ngoài (52); và vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (55) được cố định vào vỏ máy bên trong (51). Thiết bị làm mát (17), bộ nén (19), và ống phá băng (53) được bố trí giữa vỏ máy bên trong (51) và vỏ máy bên ngoài (52). Vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (55) được bố trí giữa vỏ máy bên trong (51) và ống phá băng (53) và có kích thước nhỏ hơn kích thước của vật liệu cách nhiệt chân không thứ nhất (54).

FIG. 2



- (11) 74388 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04958 (85) 27/08/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/EP2019/051945 28/01/2019
 (30) 18153905.7 29/01/2018 EP (87) WO2019/145522 01/08/2019
 (51) **B22D 1/00; F27D 3/16; C21C 5/34**
 (71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
 Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien (AT)
 (72) MANHART, Christian (AT); HAIDER, Matthäus (AT); TRUMMER, Bernd (AT);
 PACHER, Peter (AT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **ĐẦU VÒI THANH LỌC KHÍ, HỆ THỐNG THANH LỌC KHÍ, PHƯƠNG
 PHÁP MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐẦU VÒI THANH LỌC KHÍ VÀ PHƯƠNG
 PHÁP THANH LỌC KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu vòi thanh lọc khí (10) dùng cho các ứng dụng luyện kim bao gồm thân gốm chịu lửa (10k) với đầu thứ nhất (10u) và đầu thứ hai (10o); đầu thứ hai (10o) ở vị trí được gắn của đầu vòi thanh lọc khí (10) tiếp xúc với kim loại nóng chảy (41); đầu thứ nhất (10u) được bọc ít nhất một phần với vỏ kim loại (12.1), vỏ kim loại (12.1) bao gồm phần mở (16) tại đó tùy chọn nối với bộ chuyển đổi khí (20); đầu vòi thanh lọc khí (10) được thiết kế theo cách này, theo đó khí thanh lọc được cấp qua phần mở (16) chảy dọc phần thân (10k) và ra khỏi phần thân (10k) ở đầu thứ hai (10o); và ít nhất một cảm biến điện tử (70, 70.1, 70.2, 70.3, 70.4) tiếp xúc với đầu vòi thanh lọc khí (10), để phát hiện dạng sóng dao động của rung động cơ học (81) tại đó cảm biến điện tử đã nêu là cảm biến gia tốc. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hệ thống thanh lọc khí bao gồm đầu vòi thanh lọc khí đã nêu, phương pháp mô tả đặc điểm của đầu vòi thanh lọc khí đã nêu và phương pháp thanh lọc kim loại nóng chảy trong bể luyện kim với khí.

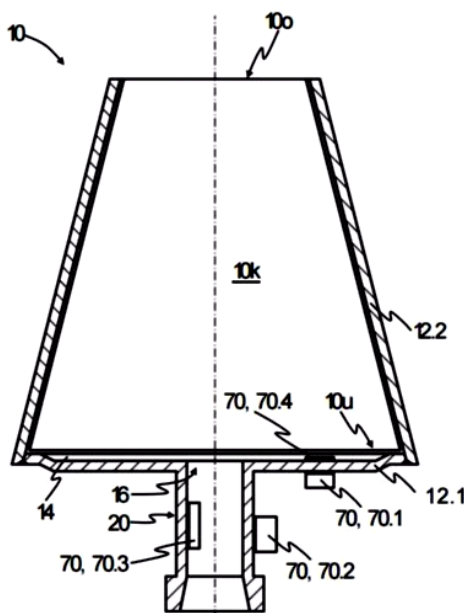
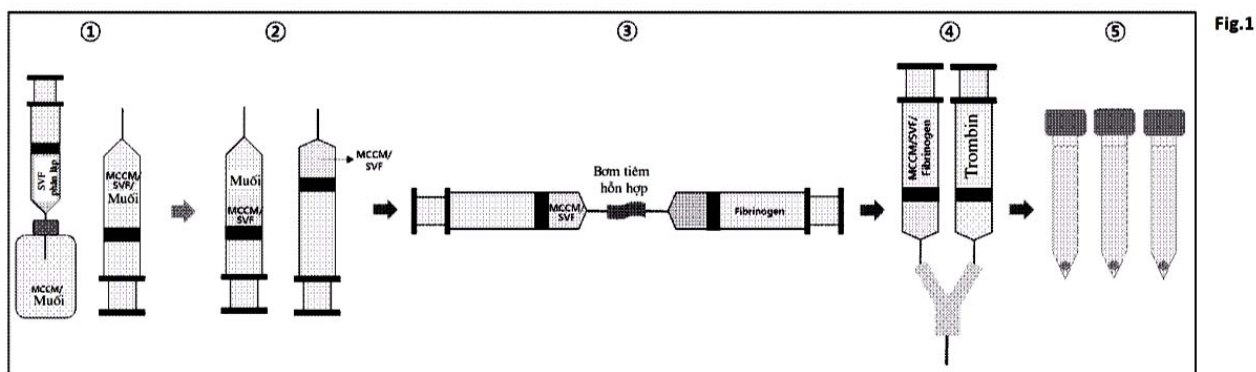


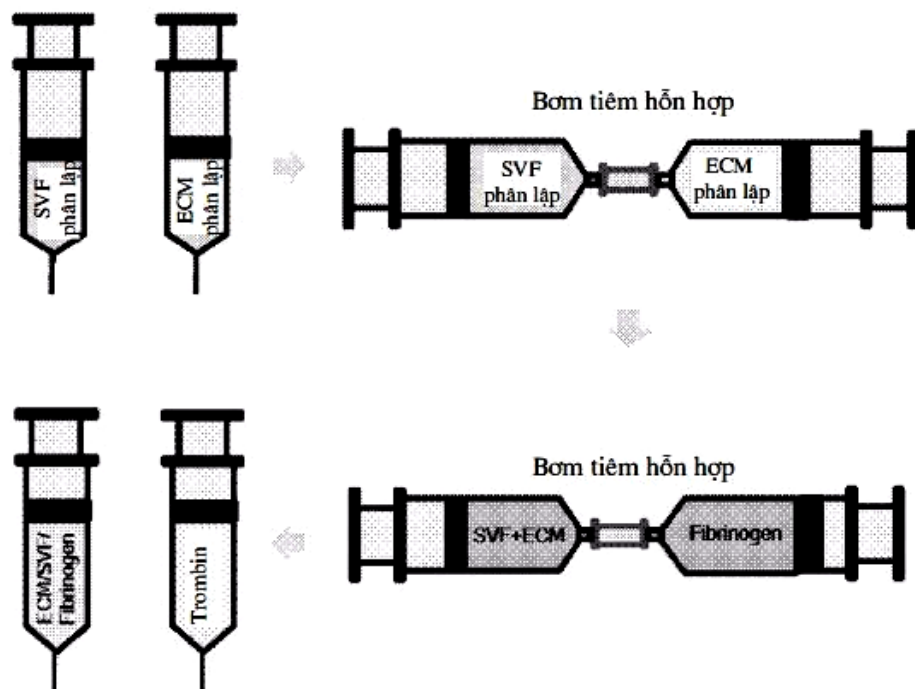
Fig.1

- (11) 74389 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04969 (85) 28/08/2020
 (22) 23/08/2018 (86) PCT/KR2018/009707 23/08/2018
 (30) 10-2018-0012221 31/01/2018 KR (87) WO2019/151597 08/08/2019
 (51) A61L 27/38; A61L 27/22; B33Y 80/00; A61L 27/54; A61F 2/30; A61L 27/36
 (71) ROKIT HEALTHCARE INC. (KR)
 B-1101, 32, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Republic of Korea
 (72) Seok Hwan YOU (KR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẾ PHẨM MỰC SINH HỌC ĐỂ PHỤC HỒI SỤN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHUNG ĐỖ TÙY CHỈNH ĐỂ PHỤC HỒI SỤN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY, VÀ KHUNG ĐỖ TÙY CHỈNH ĐỂ PHỤC HỒI SỤN ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực sinh học để phục hồi sụn, phương pháp chế tạo khung đỡ tùy chỉnh để phục hồi sụn bằng cách sử dụng chế phẩm này, và khung đỡ tùy chỉnh để phục hồi sụn bằng cách sử dụng phương pháp chế tạo này, chế phẩm mực sinh học chứa: chất lỏng thứ nhất chứa phân đoạn mạch máu có mô đỡ có nguồn gốc từ mô mỡ, bột sụn trong mờ, và fibrinogen; và chất lỏng thứ hai chứa trombin.



- (11) 74390 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04970 (85) 28/08/2020
 (22) 19/10/2018 (86) PCT/KR2018/012430 19/10/2018
 (30) 10-2018-0012220 31/01/2018 KR (87) WO2019/151611 08/08/2019
 (51) A61L 27/60; A61L 27/36; A61L 27/38; A61L 27/58; C12N 5/0775; B33Y 70/00; B33Y 80/00; C12N 5/071; A61L 27/24
 (71) ROKIT HEALTHCARE INC. (KR)
 B-1101, 32, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Republic of Korea
 (72) Seok Hwan YOU (KR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẾ PHẨM MỤC SINH HỌC DÙNG CHO TÁM PHỤC HỒI HẠ BÌ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TÁM PHỤC HỒI HẠ BÌ TÙY CHỈNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY, VÀ TÁM PHỤC HỒI HẠ BÌ TÙY CHỈNH ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mục sinh học dùng cho tấm phục hồi hạ bì và phương pháp chế tạo tấm phục hồi hạ bì tùy chỉnh bằng cách sử dụng chế phẩm này, chế phẩm mục sinh học chứa: chất lỏng thứ nhất chứa phân đoạn mạch máu có mô đỡ bắt nguồn từ mô mỡ, nền ngoại bào, và fibrinogen; và chất lỏng thứ hai chứa thrombin.

FIG.1



- (11) 74391 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-04971 (85) 28/08/2020
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/US2019/016335 01/02/2019
 (30) 62/625,000 01/02/2018 US (87) WO2019/152832 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) *G01N 33/00; A01M 99/00*

(71) **SENSOR DEVELOPMENT CORPORATION (US)**

141 Innovation Dr., SM 322, Elyria, Ohio 44035, United States of America

(72) Nicholas Joseph SMILANICH (US); Samuel Firestone REICHERT (US); Frank Bernard TUDRON (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU DÒ ÁU TRÙNG CỦA CÔN TRÙNG VÀ CÔN TRÙNG TRƯỞNG THÀNH TRONG SẢN PHẨM LƯU TRỮ BẰNG CÁCH CẢM BIẾN CÁC PHEROMON VÀ CÁC HÓA CHẤT TRUYỀN TIN BAY HƠI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu, có độ chính xác cao, chi phí thấp nhất nhất và cỡ cầm tay để dò sự có mặt của ấu trùng của côn trùng và côn trùng trưởng thành trong sản phẩm lưu trữ bằng cách cảm biến các dấu ở pha khí như các pheromon, các hóa chất truyền tin, và các kairomon bay hơi. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp, cơ cấu, và hệ thống sử dụng dàn cảm biến được tạo cấu hình để đo đồng thời các các vật dấu đích và các khí cơ sở lọc trong khi vẫn duy trì độ gọn, độ chính xác cao và dễ vận hành.

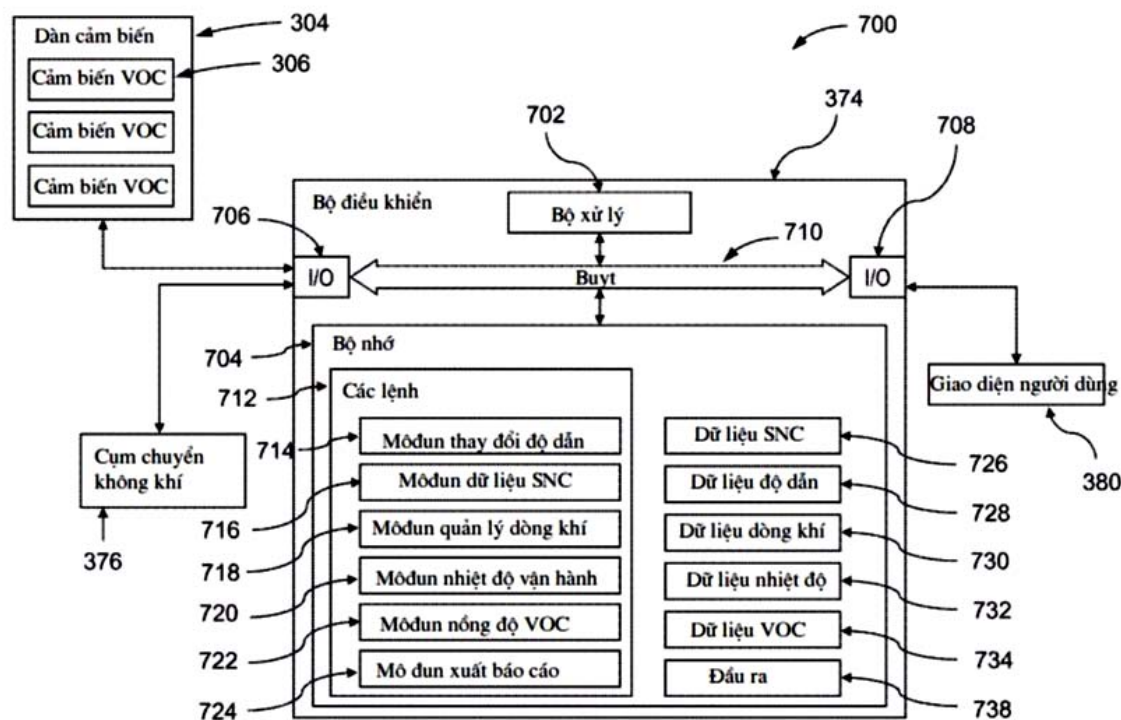


FIG. 7

- (11) **74392 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-04983** (85) 08/04/2010
(22) 08/04/2010 (86) PCT/FR2010/050679 08/04/2010
(30) 0952310 08/04/2009 FR (87) WO2010/116096 14/10/2010
61/231,394 05/08/2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2010

(51) **CI2N 7/02; A61K 39/205**

(62) 1-2011-03032

(71) **SANOVI PASTEUR (FR)**

2 avenue Pont Pasteur, F-69367 Lyon cedex 07, France

(72) FABRE, Virginie (FR); ROCCA, Céline (FR); RIFFARD, Pierre (FR); CALVOSA, Eric (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VACXIN CHỨA VIRUT BỆNH DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế virus bệnh dại, bao gồm bước chạy sắc ký trao đổi ion duy nhất, trong đó bước này là bước chạy sắc ký trao đổi cation, trong đó:

a) dịch nổi nuôi cấy tế bào đã nhiễm virus này được mang cho tiếp xúc với chất mang dùng trong sắc ký trao đổi cation chứa chất nền polymetacrylat mà trên đó các nhóm sulfoisobutyl được gắn để virus bệnh dại liên kết với chất mang này, và

b) virus được rửa giải khỏi chất mang nó.

Sáng chế cũng đề cập đến vaccine chứa virus bệnh dại thu được từ phương pháp này.

- (11) **74393 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-04996** (85) 31/08/2020
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/EP2019/055484 06/03/2019
 (30) 1804038.6 14/03/2018 GB (87) WO2019/174978 19/09/2019
 (51) **A61Q 13/00; A61K 8/11; A61K 8/84**
 (71) **GIVAUDAN SA (CH)**
 Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
 (72) EL-HABNOUNI, Sarah (FR); AUSSANT, Emmanuel (FR); BOCOKIC, Vladica (RS); GUINEBRETIERE, Sandra (FR); ROBERT, Florent (FR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM THƠM ĐƯỢC BAO NANG, CHẾ PHẨM THƠM ĐƯỢC BAO NANG THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm thơm được bao nang. Chế phẩm này chứa nhiều vi nang được phân tán trong môi trường phân tán. Các vi nang bao gồm lớp nhân và lớp vỏ bao quanh nhân này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước lần lượt như sau:
- a) tạo ra pha nước (I) chứa ít nhất một hợp chất polyisoxyanat được cải biến anion (A);
 - b) tạo ra pha hữu cơ (II) chứa ít nhất một thành phần thơm;
 - c) trộn lẫn pha nước (I) và pha hữu cơ (II) để thu được hỗn hợp;
 - d) tạo ra nhũ tương chứa các giọt nhỏ của pha hữu cơ (II) trong pha nước liên tục (I);
 - e) cho thêm ít nhất một amin đa chức;
 - f) tiến hành tạo ra lớp vỏ bao quanh các giọt nhỏ được tạo ra trong bước d) để thu được hệ phân tán của các vi nang.
- Quy trình này còn bao gồm bước bổ sung là cho thêm hợp chất polyisoxyanat (B), hợp chất này khác với hợp chất polyisoxyanat (A).
 Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thơm được bao nang thu được bằng quy trình nêu trên và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74394 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05001 | (85) 31/08/2020 | |
| (22) 06/03/2019 | (86) PCT/EP2019/055528 | 06/03/2019 |
| (30) 18160142.8 | 06/03/2018 | EP (87) WO2019/170723 |
| | | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) *D01F 1/00; D01F 2/00; D04H 3/013; D01F 1/02*

(71) **LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**

Werkstraße 2, 4860 Lenzing, Austria

(72) OPIETNIK, Martina (AT); SILBERMANN, Verena (AT); BORGARDS, Andrea (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SỢI LYOCELL CÓ CÁC TÍNH CHẤT GIỐNG SỢI VISCO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ SẢN PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất sợi lyocell có trị số ngậm nước cao và độ kết tinh thấp cũng như phương pháp sản xuất nó và các sản phẩm chứa nó.

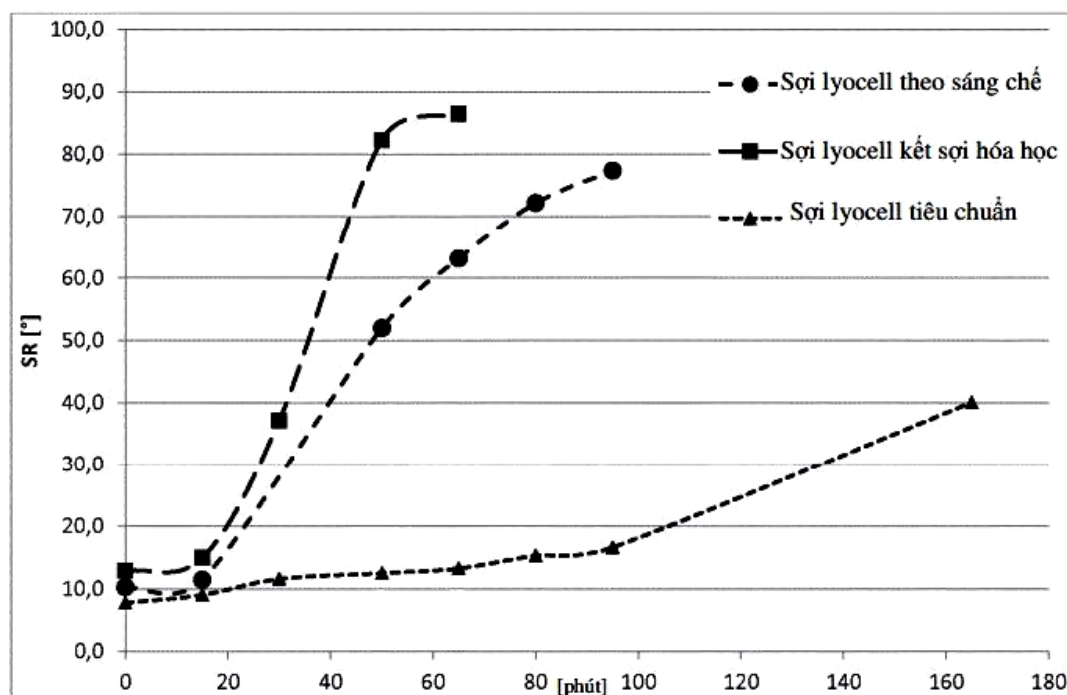


Fig.1: Các động lực học kết sợi của ba loại sợi.

- (11) 74395 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05016 (85) 31/08/2020
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/KR2019/001431 01/02/2019
 (30) 10-2018-0015299 07/02/2018 KR (87) WO2019/156447 15/08/2019
 10-2019-0007622 21/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) *D06M 15/21*

(71) POLYTECH INC. (KR)

#302, 15, World Cup buk-ro, Mapo-gu Seoul 04001, Republic of Korea

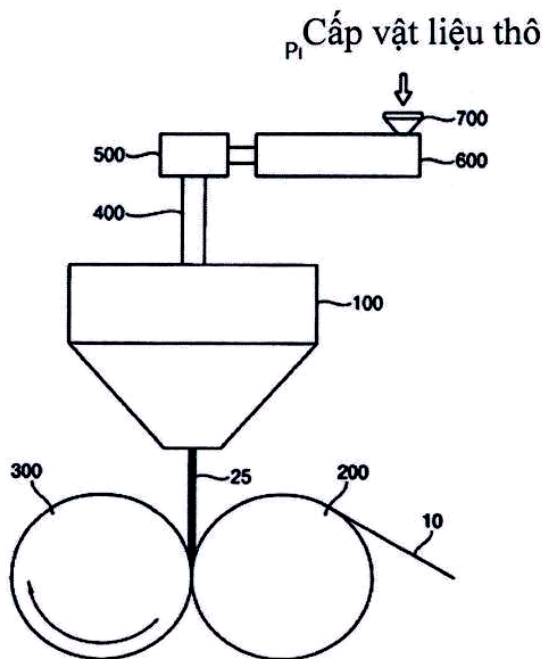
(72) CHUNG, Eun Ha (KR); KIM, Kyoung Joong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI BẠT CÓ ĐỘ MỀM DẼO, ĐỘ KẾT DÍNH VÀ ĐỘ BỀN BỀ MẶT ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI BẠT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải bạt chứa: lớp vải, và lớp nhựa được liên kết với ít nhất một mặt của lớp vải. Lớp vải này bao gồm: sợi kép polyetylen tỷ trọng cao (HDPE); sợi kép polypropylen (PP) được bố trí để giao với sợi kép HDPE; và sợi nền polyetylen terephthalat (PET) liên kết sợi kép HDPE và sợi kép PP. Lớp nhựa chứa PP và polyetylen tỷ trọng thấp (LDPE).

FIG. 4



- (11) 74396 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05022 (85) 20/04/2009
(22) 16/10/2007 (86) PCT/IB2007/004172 16/10/2007
(30) 06 291 628.3 19/10/2006 EP (87) WO2008/047242 A2 24/04/2008

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2010

(51) **C07K 16/28**; C07K 16/46

(62) 1-2009-00786

(71) **SANOFI-AVENTIS (FR)** (FR)

174, avenue de France, 75013 Paris, France

(72) PARK Peter U. (US); BARTLE Laura M. (GB); SKALETSKAYA Anna (US);
GOLMAKHER Viktor S. (US); TAVARES Daniel (US); DECKERT Jutta (US);
MIKOL Vincent (FR); BLANC Véronique (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD38**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể, kháng thể nhân hóa, các kháng thể tái tạo bề mặt, các đoạn gắn kết epitop của kháng thể, các kháng thể được dẫn xuất, và các đoạn liên hợp của chúng với các tác nhân gây độc tế bào mà gắn kết đặc hiệu với CD38, có khả năng làm chết tế bào CD38+s bằng cơ chế gây chết tế bào, độc tố tế bào được trung hòa bởi tế phụ thuộc vào kháng thể (ADCC), và/hoặc độc tố tế bào phụ thuộc vào chất bổ sung (CDC). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chế phẩm điều trị chứa kháng thể này, kit chứa kháng thể này, polynucleotit mã hóa polypeptit, vectơ tái tổ hợp và tế bào chủ chứa vectơ này.

(11) 74397 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05028

(22) 01/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/09/2020

(51) A01N 65/00; A01N 65/24; A01N 65/44; A01N 65/22

(71) **BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

A20, Số 18c, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Đàm Ngọc Anh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM XUA ĐUỔI VÀ PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuổi và phòng trừ côn trùng. Kiểm soát các loài côn trùng gây hại như muỗi, kiến, gián, bọ chét,... là một vấn đề quan trọng do chúng không những gây nhiều phiền toái cho cuộc sống con người khi xuất hiện với số lượng lớn, mà còn là tác nhân trung gian lan truyền các mầm bệnh nguy hiểm cho con người và động vật... Trong đó muỗi là tác nhân nguy hiểm nhất, đặc biệt là loài muỗi *Aedes aegypti* đã được khẳng định là trung gian truyền một số bệnh nguy hiểm, có ảnh hưởng lớn đến tính mạng và sức khỏe của con người như sốt xuất huyết Dengue (SXHD), sốt vàng da, virus Zika.... Những bệnh này chưa có vacxin và thuốc điều trị đặc hiệu. Vì vậy, vấn đề xua đuổi và phòng chống muỗi đốt rất quan trọng trong phòng chống các bệnh truyền qua loại côn trùng nguy hiểm này. Qua nghiên cứu về thành phần hóa học trong tinh dầu lá cây giổi chanh có chứa: linalool, sabinen, xitronelal, neral, geranial. Sáng chế đề xuất chế phẩm xua đuổi và phòng trừ côn trùng bao gồm tinh dầu cây giổi chanh chiếm từ 10% đến 30% khối lượng chế phẩm, cồn etanol 70 độ chiếm từ 68% đến 85% khối lượng chế phẩm và dầu nền chiếm từ 2% đến 5% khối lượng chế phẩm. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa hỗn hợp tinh dầu gồm giổi chanh, trà, bạc hà, quế và sả nhằm xua đuổi và phòng chống côn trùng, đặc biệt là muỗi *Aedes aegypti*. Chế phẩm được sử dụng dưới dạng xịt, bôi lên da, rất an toàn với người và động vật, không gây độc hại và thân thiện với môi trường.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74398 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05029 | (85) 01/09/2020 | |
| (22) 07/03/2019 | (86) PCT/JP2019/009126 | 07/03/2019 |
| (30) 2018-041190 | 07/03/2018 | JP (87) WO2019/172380 A1 |
| | | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **B62J 11/00**; B62J 99/00

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Koji INOSE (JP); Yuichi TAKEDA (JP); Daisuke SUGIO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ CỤM ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bố trí cụm điều khiển dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm cụm điều khiển (30) lắp trên xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) và nhiều đầu nối (40) nối với cụm điều khiển (30), trong đó cụm điều khiển (30) bao gồm nhiều phần nối (34) để truyền các tín hiệu điện, các phần nối (34) lần lượt được nối với các đầu nối (40), chu vi ngoài của cụm điều khiển (30) được bố trí ở bên trong chu vi ngoài của các đầu nối (40) khi nhìn theo chiều nối (Vc) giữa các phần nối (34) và các đầu nối (40) và chi tiết đỡ đơn nhất (50) để đỡ các đầu nối (40) được trang bị.

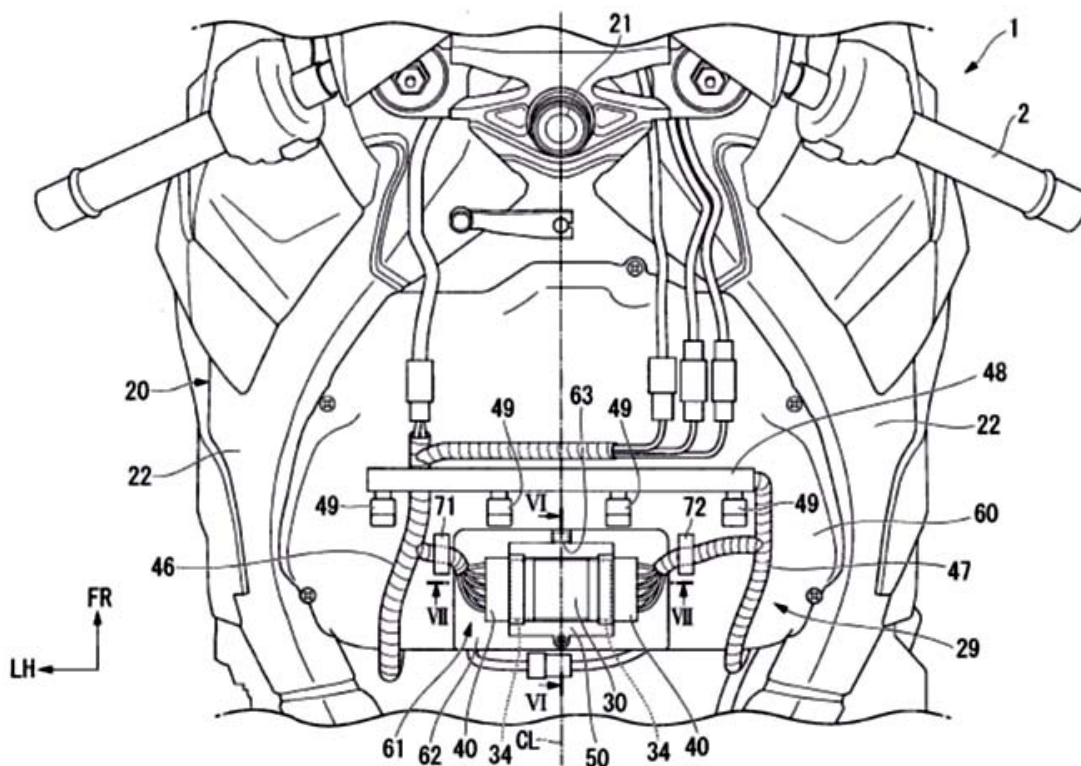


FIG. 3

- (11) 74399 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05030 (85) 01/09/2020
 (22) 22/11/2018 (86) PCT/JP2018/043 199 22/11/2018
 (30) 2018-023364 13/02/2018 JP (87) WO2019/159475 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) **B60L 50/40; G06Q 50/10; B60L 55/00; B60L 58/00; B60L 50/50; B60L 53/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yuji TAKAGI (JP); Kenta SAKURAI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU KHIỂN**

(57) Thiết bị điều khiển thu thập, từ các xe chạy điện được trang bị pin có thể tháo lắp, thông tin về vị trí tại thời điểm thứ nhất, vị trí tại thời điểm thứ hai sau thời điểm thứ nhất và năng lượng pin còn lại tại thời điểm thứ nhất, chỉ định, dựa trên thông tin thu thập được, số lượng thứ nhất của các xe chạy điện mà, tại thời điểm thứ hai, xuất hiện trong vùng định trước và có năng lượng pin còn lại không lớn hơn giá trị định trước và số lượng pin có thể tháo lắp thứ hai có thể cung cấp được bởi trạm sạc pin trong vùng định trước, xác định, dựa trên số lượng thứ nhất và số lượng thứ hai, liệu trạm sạc pin có thể cung cấp các pin có thể tháo lắp cho các xe chạy điện mà, tại thời điểm thứ hai, xuất hiện trong vùng định trước và có năng lượng pin còn lại không lớn hơn giá trị định trước và quyết định, dựa trên kết quả của việc xác định, có thực hiện việc can thiệp di chuyển trên các xe chạy điện hay không.

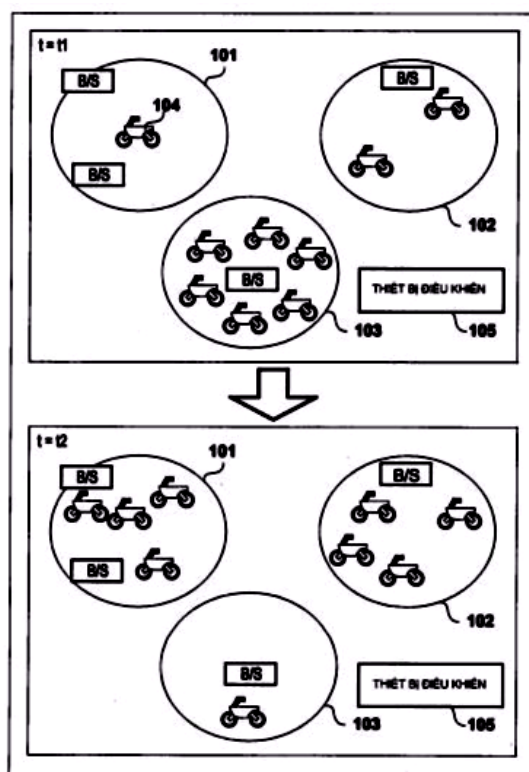


FIG. 1

- (11) 74400 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05033 (85) 01/09/2020
(22) 30/01/2019 (86) PCT/EP2019/052235 30/01/2019
(30) 10 2018 201 771.9 06/02/2018 DE (87) WO2019/154690 15/08/2019
(51) C04B 35/56; C04B 41/00; C04B 35/634; C04B 35/565; C04B 35/626
(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c 80686 München - Germany
(72) SCHWANKE, Stanislaus (DE); MÜLLER, Stephan (DE); MEISSNER, Elke (DE);
EPELBAUM, Boris (DE); REIMANN, Christian (DE); FRIEDRICH, Jochen (DE);
BECKER, Lucas (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
(54) HUYỀN PHÙ CHỨA NƯỚC CHỨA CÁC HẠT CACBUA KIM LOẠI, QUY TRÌNH PHỦ CHẤT NỀN VÀ CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ THEO QUY TRÌNH NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù chứa nước chứa các hạt cacbua kim loại và các tác nhân phân tán và quy trình phủ chất nền sử dụng huyền phù chứa nước này. Sáng chế còn đề cập đến chất nền được phủ được sản xuất bằng quy trình theo sáng chế và việc sử dụng chúng.

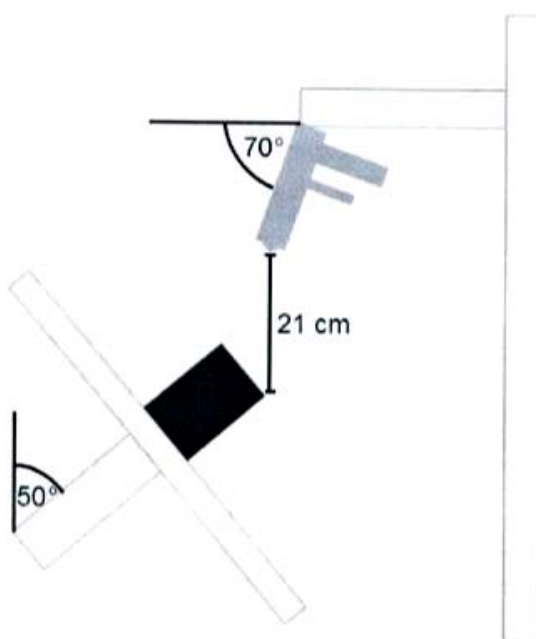


Fig. 1

- (11) 74401 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05038 (85) 01/09/2020
 (22) 13/02/2019 (86) PCT/US2019/017843 13/02/2019
 (30) 62/631,283 15/02/2018 US (87) WO2019/160950 A1 22/08/2019
 62/734,656 21/09/2018 US
 16/274,767 13/02/2019 US

(51) C23C 28/04; C23C 28/00; C03C 17/34; C03C 17/36

(71) VITRO FLAT GLASS LLC (US)

400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America

(72) GANJOO, Ashtosh (US); NARAYANAN, Sudarshan (US); FINLEY, James, J. (US); MEDWICK, Paul, A. (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT CÓ LỚP PHỦ BẢO VỆ CHỨA SILIC NITRUA VÀ/HOẶC SILIC OXYNITRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được phủ bề mặt gồm lớp nền, lớp chức năng ở trên ít nhất một phần của lớp nền, và lớp phủ bảo vệ ở trên ít nhất một phần của lớp chức năng, trong đó lớp trên cùng của lớp chức năng là lớp oxit kim loại, và trong đó lớp phủ bảo vệ gồm lớp nitrua kim loại và lớp oxynitrua kim loại mà được đặt ở giữa và tiếp xúc với ít nhất một phần của lớp nitrua kim loại và lớp oxit kim loại của lớp chức năng.

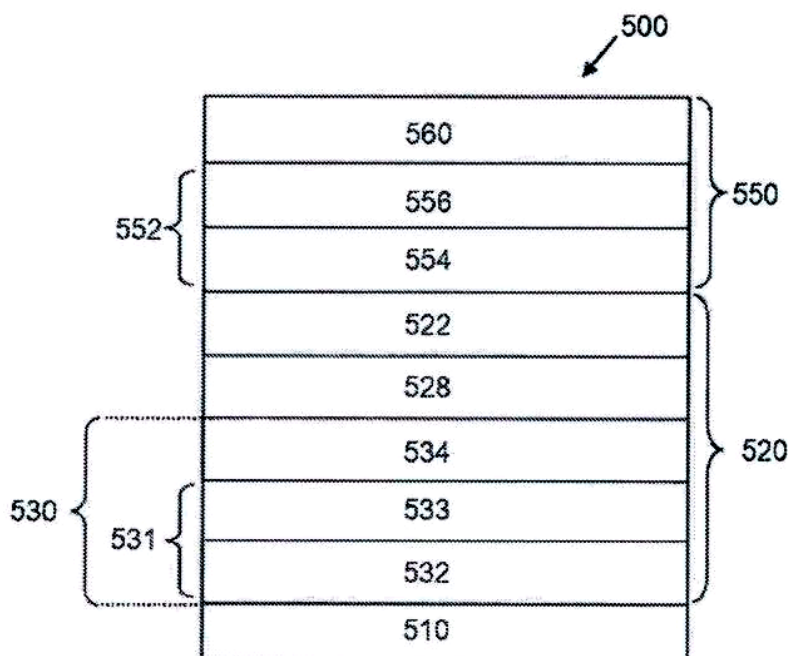


FIG. 6

- (11) **74402 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05040** (85) 01/09/2020
(22) 30/01/2019 (86) PCT/JP2019/003161 30/01/2019
(30) 2018-022437 09/02/2018 JP (87) WO2019/155955 15/08/2019
(51) **A23L 33/18; C07K 14/78**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi. Osaka 530-8203, Japan
(72) OKADA, Megumi (JP); IMAO, Takako (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG DẠNG LỎNG CHỨA COLAGEN PEPTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG DẠNG LỎNG CHỨA COLAGEN PEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để làm giảm mùi khó chịu, cụ thể là mùi giống môi trường nuôi cấy và vị đắng của chế phẩm dùng qua đường miệng dạng lỏng chứa collagen peptit có phân tử khối thấp. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng dạng lỏng chứa collagen peptit có phân tử khối trung bình nằm trong khoảng từ 300 đến 2000 và gồm welan.

- (11) 74403 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05041 (85) 01/09/2020
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/US2019/019757 27/02/2019
 (30) 62/637,804 02/03/2018 US (87) WO2019/168925 06/09/2019
 (51) A61J 11/00; A61J 9/00; A61J 9/04; A61J 11/02
 (71) HANDI-CRAFT COMPANY (US)
 4433 Fyler Avenue, St. Louis, Missouri 63116, United States of America
 (72) REED, Mark D. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CỤM BÌNH

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bình bao gồm bình chứa có đầu hở, đầu kín, phần đế và cổ cùng nhau tạo thành khoang chứa chất lỏng bên trong bình chứa. Cổ có vành xác định đầu hở của bình chứa. Cụm bình cũng bao gồm cụm đai xiết nối chung tạo thành cơ cấu bịt kín dùng cho bình chứa. Cụm đai xiết được tạo kết cấu để lắp khớp tháo ra được với cổ của bình chứa bên trên đầu hở của nó. Cụm đai xiết bao gồm đai xiết và núm vú. Cụm bình còn bao gồm nắp có đầu kín, đầu hở và thành bên kéo dài giữa đầu kín và đầu hở cùng nhau tạo thành phần trong. Nắp được tạo kết cấu để gài khớp tháo ra được với cụm đai xiết sao cho núm vú được nhận ở phần trong của nắp. Theo một số phương án, cụm bình bao gồm cụm thông khí có thể định vị được ít nhất một phần trên vành của bình chứa cho phép thông khí bình chứa trong suốt quá trình sử dụng.

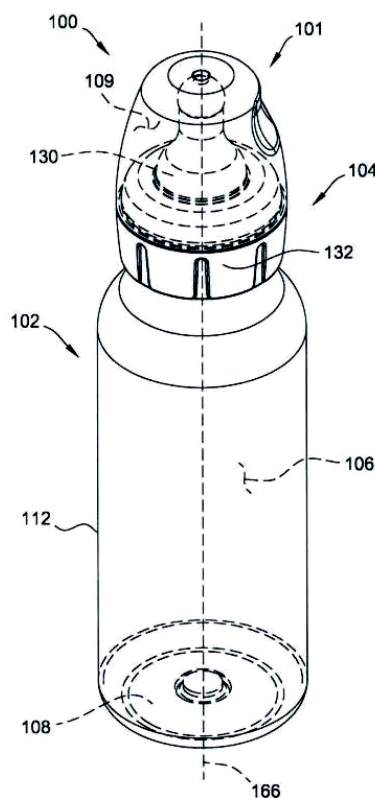


FIG. 1

- (11) **74404 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05042** (85) 01/09/2020
(22) 24/01/2019 (86) PCT/JP2019/002338 24/01/2019
(30) 2018-018439 05/02/2018 JP (87) WO2019/151119 08/08/2019
(51) *C11D 7/08; C02F 5/10; E03D 9/02; C11D 7/26; C02F 5/00; C11D 17/06*
(71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) KAMEGAYA, Naoyuki (JP); KASAHARA, Tominori (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT LOẠI BỎ VÀ NGĂN CHẶN SỎI NIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất chất loại bỏ và ngăn chặn sỏi niệu cho thiết bị vệ sinh. Mục tiêu của sáng chế là sử dụng chất rắn mà được dùng để loại bỏ và ngăn chặn sỏi niệu ở thiết bị vệ sinh hoặc ống nước thải của thiết bị vệ sinh để tạo ra cả hai hiệu quả loại bỏ và ngăn chặn sỏi niệu bằng cách đơn giản là đặt chất rắn này trong bồn cầu mà việc sử dụng này không yêu cầu quá trình bảo dưỡng khó nhọc như làm sạch. Chất rắn loại bỏ và ngăn chặn sỏi niệu cho thiết bị vệ sinh theo sáng chế bao gồm ít nhất hai lớp mà lớp thứ nhất chứa khoảng từ 60 đến 99,9% khối lượng là axit carboxylic rắn và lớp thứ hai ở dưới lớp thứ nhất khi sử dụng, chứa khoảng từ 60 đến 100% khối lượng là axit sulfamic. Khi sử dụng, việc làm cho toàn bộ lớp thứ nhất ở trên lớp thứ hai cho phép ít nhất một phần lớp thứ nhất còn lại tại thời điểm khi lớp thứ hai hoàn toàn phân hủy hoặc hòa tan. Hơn nữa, hiệu quả như trên có thể đạt được bằng cách sử dụng chất thứ nhất có thành phần giống như lớp thứ nhất và chất thứ hai có thành phần giống như lớp thứ hai ở trạng thái trong đó chất thứ nhất ở trên chất thứ hai tại thời điểm bắt đầu sử dụng.

- (11) 74405 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05051 (85) 03/09/2020
(22) 19/12/2018 (86) PCT/CN2018/121983 19/12/2018
(30) 201810146866.1 12/02/2018 CN (87) WO2019/153898 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIA, Qiong (CN); ZHU, Jun (CN); WU, Ji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO, THIẾT BỊ CHỈ BÁO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo, thiết bị mạng, và thiết bị người dùng (user equipment, UE). Thiết bị mạng chỉ báo ngấm hoặc tường minh, bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo (bao gồm nhưng không bị giới hạn ở ánh xạ bit, thông tin chỉ báo số lượng W_t , và thông tin chỉ báo chỉ số) được mang trên một hoặc nhiều khối truyền liên kết xuống, đáp ứng nhận cho một hoặc nhiều tập hợp khối truyền liên kết xuống cần được thiết bị mạng tiếp nhận, tức là, đáp ứng nhận cho một hoặc nhiều tập hợp khối truyền liên kết xuống cần được UE gửi đến thiết bị mạng, sao cho UE có thể gửi đúng, trên đúng khối truyền liên kết lên, đáp ứng nhận dành cho tập hợp khối truyền liên kết xuống và thiết bị mạng chỉ báo UE để gửi. Theo cách này, lỗi và việc truyền lại không cần thiết được giảm, chất lượng dịch vụ được đảm bảo, và cải thiện hiệu suất truyền thông. Cụ thể là, trên khối truyền liên kết lên (kênh) nghe trước khi nói không cấp phép, tỷ lệ lỗi của toàn bộ hệ thống truyền thông có thể được giảm tiếp, và chất lượng và hiệu suất truyền thông có thể được cải thiện.

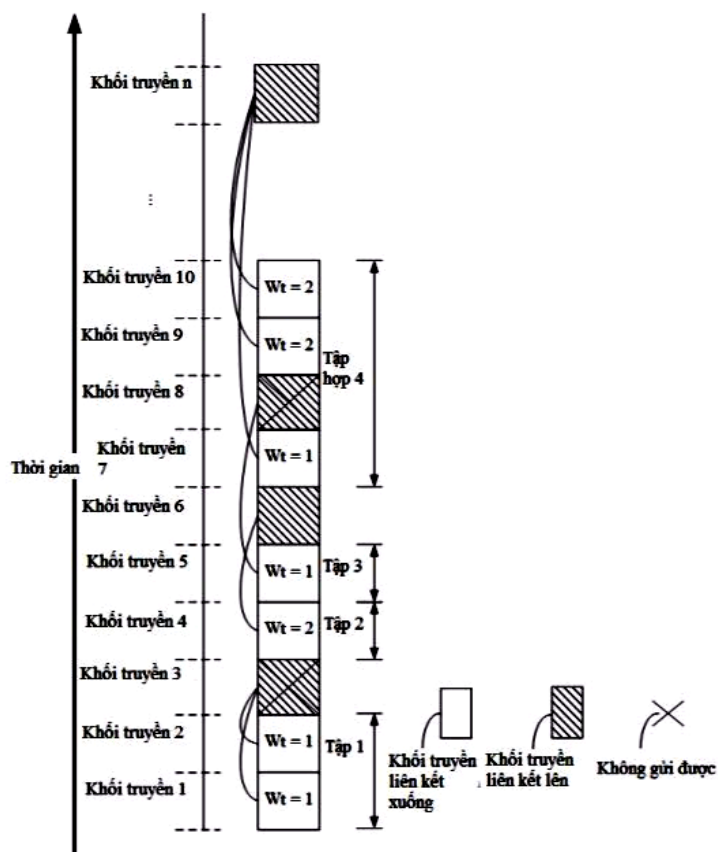


Fig. 7A

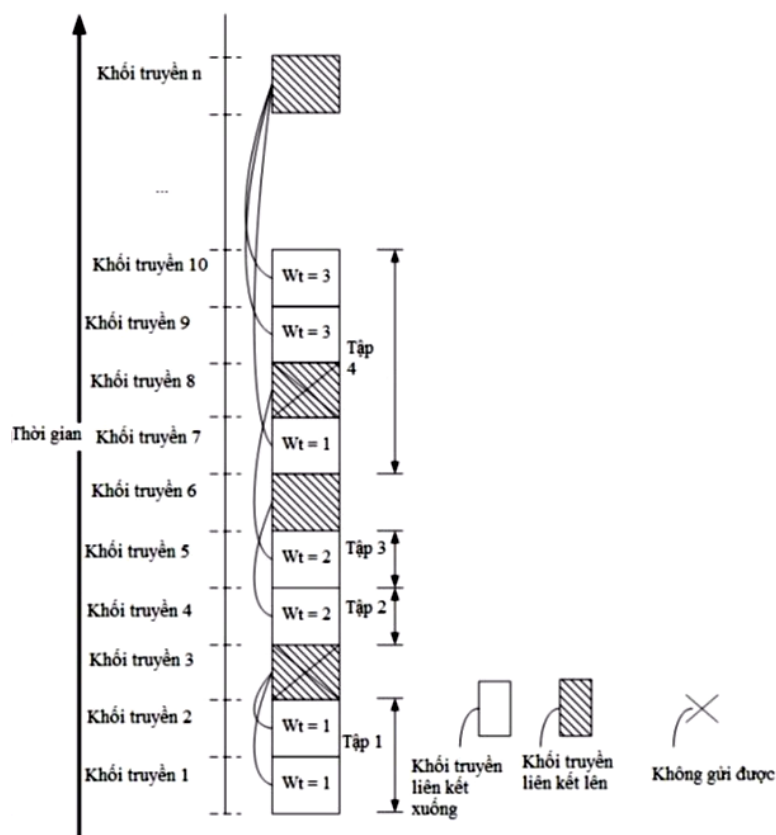


Fig. 7B

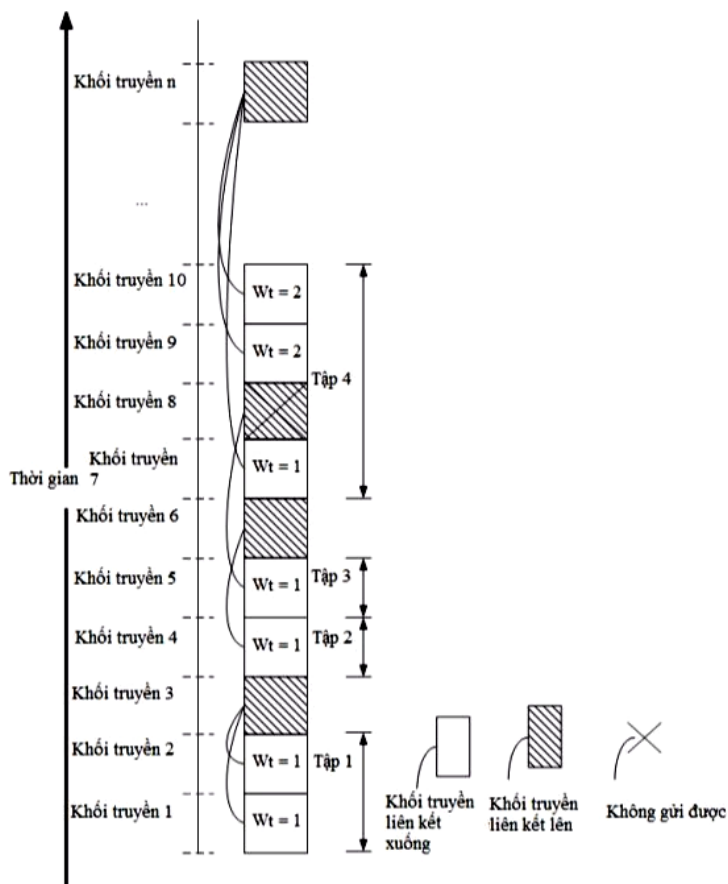


Fig.7C

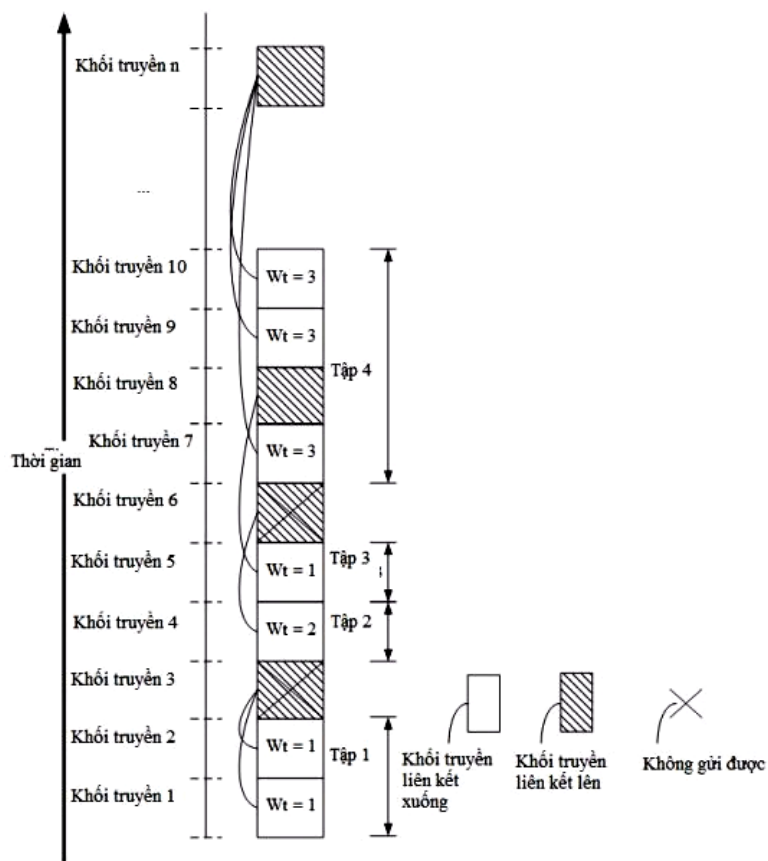


Fig.7D

- (11) **74406 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05052** (85) 03/09/2020
(22) 19/01/2019 (86) PCT/IB2019/050455 19/01/2019
(30) 201831006799 22/02/2018 IN (87) WO2019/162770 29/08/2019
(51) **C05G 3/00; C09D 133/26; B32B 27/08; C05C 9/00**
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Talati Paresh VITHALDAS (IN); Jaidev Rajnikant
SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN**

(57) Sáng chế này đề cập đến một chế phẩm bao gồm các hạt phân bón được phủ ít nhất
hai lớp polyme siêu thấm, như vậy nước rỉ nitơ trong đất được giảm đáng kể.

- (11) 74407 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05063 (85) 03/09/2020
(22) 07/01/2019 (86) PCT/CA2019/050019 07/01/2019
(30) 62/627,079 06/02/2018 US (87) WO2019/153070 15/08/2019
(51) *A21D 2/36; A21D 13/045; A21D 2/26; A21D 13/04; A21D 13/06*
(71) **PRESTER FOODS INC. (CA)**
PO Box 40060, Grasslands PO, Regina, Saskatchewan S4W 0L3, Canada
(72) OLADIWURA, Angela (UK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP BỘT HOẶC BỘT NHÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột nhào và quy trình sản xuất thích hợp cho khẩu phần ăn sinh keton, khẩu phần ăn chứa lượng hydrat cacbon thấp, khẩu phần ăn hạn chế đường và/hoặc khẩu phần ăn hạn chế gluten. Hỗn hợp bột nhào chứa bột mã đề với lượng bằng 4% khối lượng; gồm với lượng nằm trong khoảng từ 2% khối lượng đến 4% khối lượng; protein đậu xanh với lượng nằm trong khoảng từ 16% đến 20% khối lượng; xơ đậu xanh với lượng nằm trong khoảng từ 18% đến 49% khối lượng; và bột đậu mỗ với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 27% khối lượng. Một hỗn hợp bột nhào khác chứa bột cải hoa lơ với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 8% khối lượng; bột mã đề với lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 10% khối lượng; bột lanh với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 10% khối lượng; protein đậu xanh với lượng nằm trong khoảng từ 15% đến 36% khối lượng; xơ đậu xanh với lượng nằm trong khoảng từ 18% đến 46,5% khối lượng; và bột yến mạch với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 25% khối lượng. Cuối cùng, một hỗn hợp bột nhào khác chứa bột mã đề với lượng bằng 10% khối lượng; bột cải hoa lơ với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 12,5% khối lượng; protein đậu xanh với lượng nằm trong khoảng từ 18% đến 31,5% khối lượng; xơ đậu xanh với lượng nằm trong khoảng từ 22% đến 42% khối lượng; bột nung với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 3,25% khối lượng; và muối với lượng nằm trong khoảng từ 0,75% đến 1,7% khối lượng.

- (11) 74408 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05078 (85) 04/09/2020
(22) 04/02/2019 (86) PCT/EP2019/052566 04/02/2019
(30) 18157087.0 16/02/2018 EP (87) WO2019/158378 22/08/2019
(51) *A01N 43/84; A01P 13/00; A01N 43/80*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WITSCHER, Matthias (DE); NIELSON, Ryan Louis (CA); KRAEMER, Gerd (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỖN HỢP DIỆT CỎ CHỨA TRIFLUDIMOXAZIN VÀ 2-(2,4-DICLOPHENYL)METHYL-4,4-DIMETHYL-3-ISOXAZOLIDON, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp A chứa trifludimoxazin và 2-(2,4- diclophenyl)methyl-4,4-dimethyl-3-isoxazolidon được xác định trong phần mô tả. Hỗn hợp này là hữu dụng để làm thuốc diệt cỏ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm để bảo vệ cây trồng, quy trình điều chế chế phẩm này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- (11) **74409 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05083** (85) 16/07/2015
(22) 17/12/2013 (86) PCT/US2013/075813 17/12/2013
(30) 61/739,720 19/12/2012 US (87) WO2014/100009 26/06/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2016

(51) **C12N 15/82**

(62) 1-2015-02576

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) FLASINSKI, Stanislaw (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp mới và các cấu trúc hữu ích cho việc điều biến mức biểu hiện gen ở thực vật, tế bào thực vật, hạt giống và thực vật thể hệ con. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các phân thực vật, hạt giống và thực vật thể hệ con chứa các phân tử ADN tái tổ hợp theo sáng chế, cùng với các phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **74410 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05084** (85) 16/07/2015
(22) 17/12/2013 (86) PCT/US2013/075813 17/12/2013
(30) 61/739,720 19/12/2012 US (87) WO2014/100009 26/06/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2016

(51) **C12N 15/82**

(62) 1-2015-02576

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) FLASINSKI, Stanislaw (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp mới và các cấu trúc hữu ích cho việc điều biến mức biểu hiện gen ở thực vật, tế bào thực vật, hạt giống và thực vật thế hệ con. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các phân thực vật, hạt giống và thực vật thế hệ con chứa các phân tử ADN tái tổ hợp theo sáng chế, cùng với các phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 74411 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05086 (85) 04/09/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017681 12/02/2019
 (30) 62/629,924 13/02/2018 US (87) WO2019/160867 22/08/2019

(51) **G01B 3/10**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

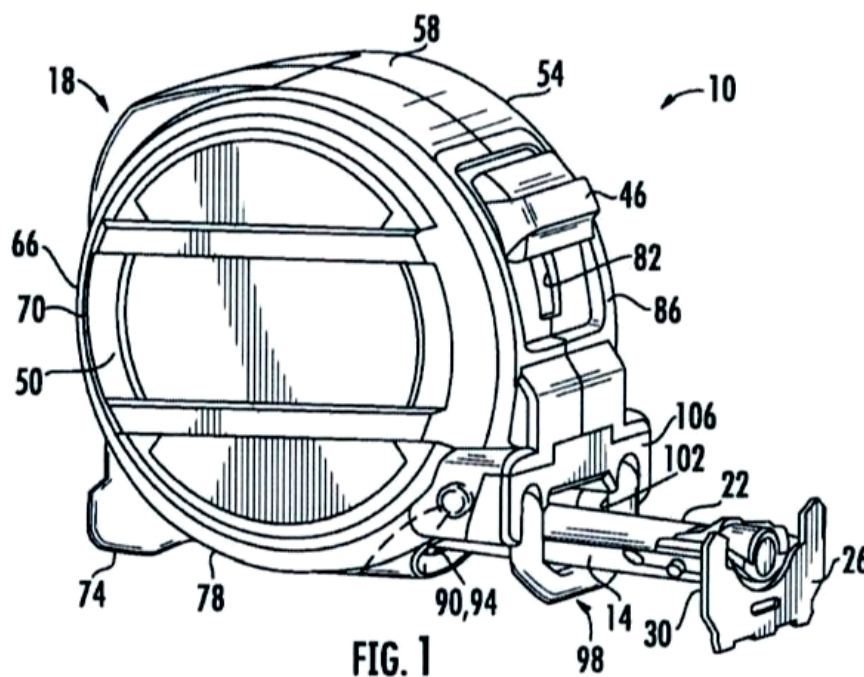
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Abhijeet A. Khangar (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn bao gồm lưỡi đo có thiết kế cạnh để tăng độ bền của thước cuộn. Phần kim loại của lưỡi đo có thể bao gồm các phần bề mặt cạnh bên có hình dạng không phẳng, giảm sự xé rách. Phần kim loại của lưỡi đo có thể bao gồm các phần bề mặt cạnh bên bao gồm việc xử lý bề mặt giảm vết rách, chẳng hạn như phần bề mặt cạnh bên được đánh bóng.



- (11) 74412 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05087 (85) 04/09/2020
(22) 22/02/2019 (86) PCT/JP2019/006731 22/02/2019
(30) 2018-036187 01/03/2018 JP (87) WO2019/167826 06/09/2019

(51) **A62B 17/04**

(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666 Japan

(72) ISHIKAWA, Emiko (JP); FUJIHARA, Nobutoshi (JP); HAYASHI, Yuichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MŨ TRÙM BẢO HỘ VÀ QUẦN ÁO BẢO HỘ SỬ DỤNG MŨ TRÙM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ trùm bảo hộ có thể dễ dàng mặc và có độ tiếp xúc tốt, mũ trùm bảo hộ bao gồm: mũ trùm kín đầu của người mặc; lỗ mở được tạo thành ở vị trí tương ứng với khuôn mặt của người đeo; và dụng cụ bắt chốt A có thể được chốt quanh đầu của người đeo và được cung cấp ở mặt trên của lỗ mở.

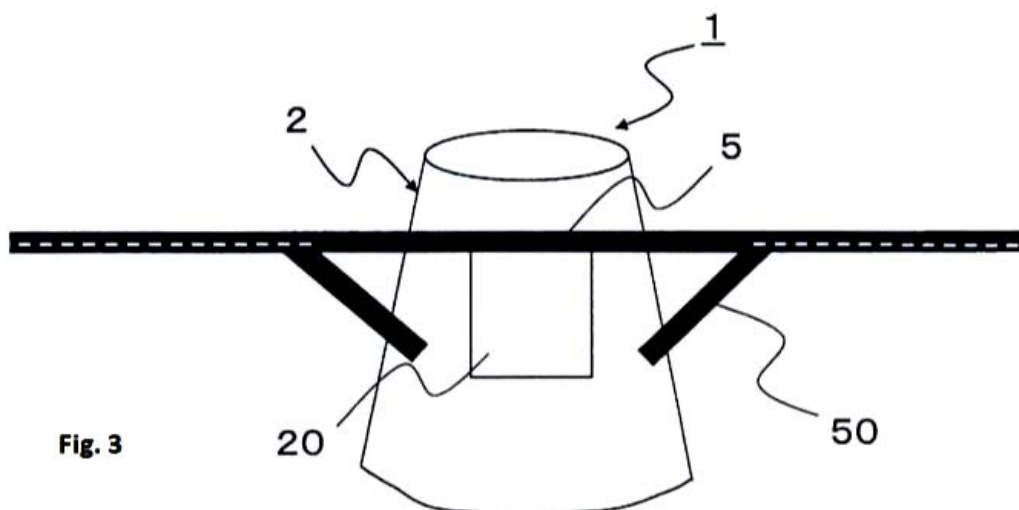


Fig. 3

- (11) 74413 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05102 (85) 07/09/2020
(22) 13/11/2018 (86) PCT/JP2018/042039 13/11/2018
(30) 2018-023279 13/02/2018 JP (87) WO2019/159453 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) *C09D 167/00; C09D 7/63; B65D 25/14*

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) KASHIWAKURA, Takuya (JP); SAKURAGI, Arata (JP); ZHANG, Nan (JP);
YAMAMOTO, Hiromi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG NƯỚC, TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ, ĐỒ CHỨA BẰNG KIM LOẠI VÀ NẮP KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng nước chứa nhựa polyeste có trị số axit không thấp hơn 30 mgKOH/g và thấp hơn 70 mgKOH/g là thành phần chính, và chất hóa rắn có nhóm chức có khả năng liên kết ngang với nhóm carboxyl. Chế phẩm phủ dạng nước có khả năng gia công tốt và tạo ra lớp phủ có khả năng hóa rắn và độ bền chống ăn mòn tốt, và do đó, được sử dụng thích hợp cho đồ chứa bằng kim loại như lon đồ uống hoặc nắp kim loại.

(11) **74414 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2020-05105**

(22) 07/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/09/2020

(51) **A61P 19/06**

(71) **CAO TIẾN THỌ (VN)**

Số nhà 52, đường Phạm Đình Toái-chợ Hiếu, khối Tân Thành, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(72) Cao Tiến Thọ (VN)

(54) **CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH GÚT**

(57) Sáng chế đề cập chế phẩm thảo dược dùng để điều trị bệnh gút chứa các thành phần thảo dược có nguồn gốc tự nhiên. Chế phẩm theo sáng chế được bào chế nhờ sự kết hợp hài hoà của 18 thành phần chọn lọc với lượng dùng được tối ưu hoá, đem lại hiệu quả lâu dài cho người bệnh. Khi được sử dụng cho người bệnh sẽ không cần kết hợp liệu pháp châm cứu để làm giảm cảm giác đau đớn, không cần sử dụng kết hợp thuốc tây y, đặc biệt không gây tác dụng phụ và có lợi cho gan, thận, tăng cường sinh lý, nhờ sự kết hợp hài hoà của các thành phần trong đó.

(11) 74415 A	(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-05107	(85) 07/09/2020	
(22) 06/03/2019	(86) PCT/JP2019/008761	06/03/2019
(30) 2018-040835	07/03/2018 JP	(87) WO2019/172293
		12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) *F28F 9/02; F28D 1/053*

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Satoshi TAKENAKA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tản nhiệt (100) cung cấp hiệu suất làm mát được cải thiện và có khả năng chống ăn mòn. Bộ tản nhiệt (100) được bố trí với nhiều ống (1) được bố trí song song và một cặp thùng (4, 5) được kết nối với cả hai đầu của nhiều ống (1), và được chia thành lớp hướng xuống (5b) và lớp hướng lên (5a) bằng bộ phận ngăn (8) được bố trí trong thùng (5). Bộ phận ngăn (8) đã tạo thành lỗ thông (9) đóng vai trò như một đường dẫn bọt khí để lưu thông bọt khí từ lớp hướng xuống (5b) đến lớp hướng lên (5a).

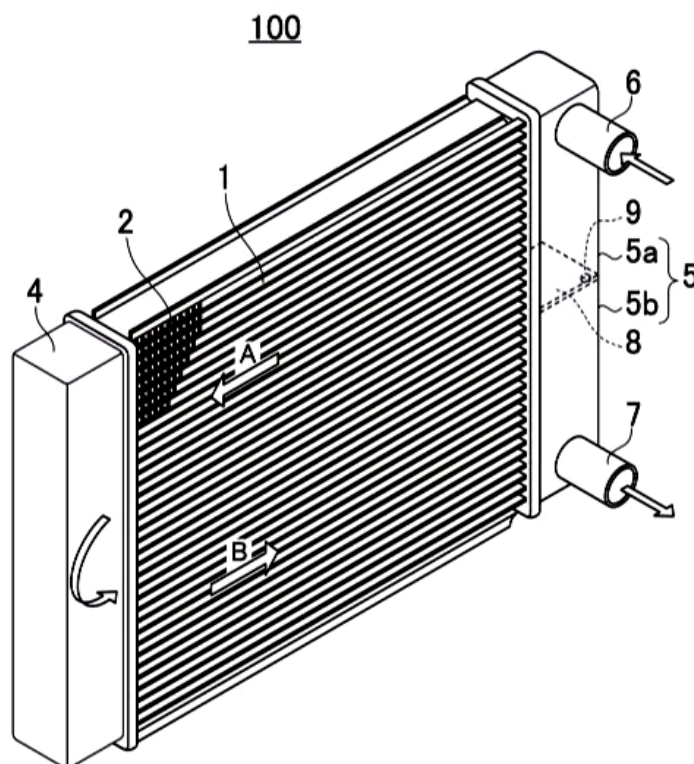


FIG. 1

- (11) 74416 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05114 (85) 08/09/2020
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/FR2019/050406 22/02/2019
 (30) 18/51530 22/02/2018 FR (87) WO2019/162628 29/08/2019

(51) **F16G 3/08**

(71) **FP BUSINESS INVEST (FR)**

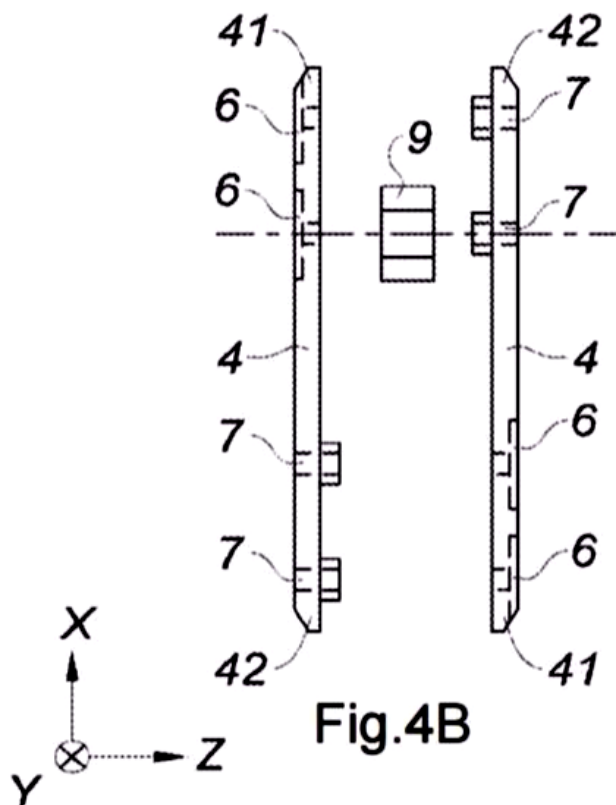
Rue Michel Rondet, ZI du Clos Marquet, 42400 SAINT-CHAMOND, France

(72) TAVERNIER, Bernard (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẮM NỐI DÙNG CHO CƠ CẤU NỔI, CƠ CẤU NỔI DÙNG CHO BĂNG TẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nối (4) dùng cho cơ cấu nổi (1) của băng tải (2) nhằm để nối hai đầu (3) của băng tải (2), cơ cấu nổi (1) là loại bao gồm ít nhất hai tấm nối (4) được giữ chặt cùng nhau với các đầu (3) của băng tải (2) bằng bộ phận giữ chặt (5) với mỗi bộ phận giữ chặt bao gồm phần đầu (5a) và phần neo (5b); tấm nối (4) khác biệt ở chỗ bao gồm các mặt phân cách thứ nhất (6) để phối hợp với các phần đầu (5a) của bộ phận giữ chặt (5) và các mặt phân cách thứ hai (7) để phối hợp với các phần neo (5b) của bộ phận giữ chặt (5), các mặt phân cách thứ nhất và thứ hai (6, 7) được bố trí để tạo ra chuỗi mẫu (8) mà được lặp lại, và mỗi mẫu (8) có số mặt phân cách thứ nhất (6) bằng với số mặt phân cách thứ hai (7). Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu nổi dùng cho băng tải và phương pháp sản xuất tấm nối.



- (11) 74417 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05120 (85) 08/09/2020
(22) 21/01/2019 (86) PCT/CN2019/072460 21/01/2019
(30) 201810147305.3 12/02/2018 CN (87) WO2019/154046 A1 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H04W 40/02**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) LI, Dapeng (CN); GAO, Yin (CN); ZHU, Jinguo (CN); LIANG, Shuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN ĐỊNH TUYẾN, THIẾT BỊ VÀ
HỆ THỐNG ĐỊNH TUYẾN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lựa chọn định tuyến, thiết bị và hệ thống định tuyến và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm việc nhận thông báo xác định lại định tuyến được gửi bởi thiết bị mạng lõi đang phục vụ. Thông báo xác định lại định tuyến bao gồm ít nhất một trong số ít nhất một trong các thông tin nhận dạng hoặc thông tin địa chỉ của thiết bị mạng lõi ban đầu; ít nhất một trong các thông tin nhận dạng hoặc thông tin địa chỉ của thiết bị mạng lõi đang phục vụ; mã định danh ngữ cảnh được xác định cho một đối tượng được phục vụ trong ít nhất một trong các thiết bị mạng lõi ban đầu, thiết bị mạng truy cập hoặc thiết bị mạng lõi đang phục vụ; thông tin phân chia mạng được hỗ trợ bởi đối tượng được phục vụ; hoặc thông tin nhà khai thác được hỗ trợ bởi đối tượng được phục vụ.

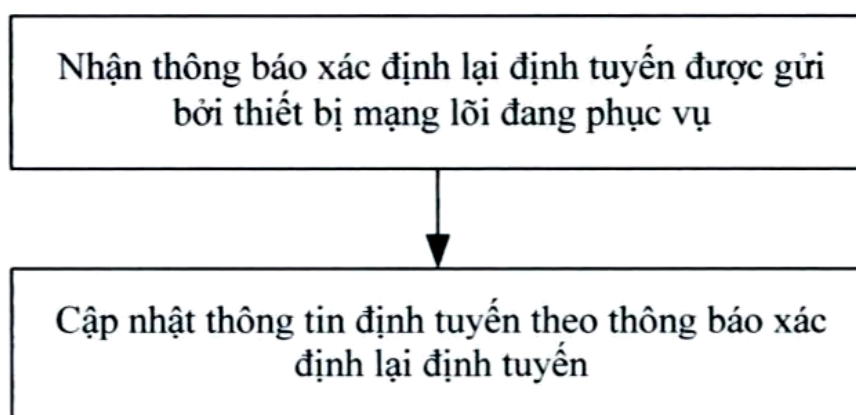


FIG. 4

- (11) 74418 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05121 (85) 08/09/2020
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/CN2019/070803 08/01/2019
 (30) 201810151616.7 14/02/2018 CN (87) WO2019/157886 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H04W 4/80**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Huazhang (CN); YU, Zhan (CN); CHEN, Tong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU AUDIO TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu audio. Phương pháp bao gồm các bước: đóng gói, dựa vào đoạn đầu khung lớp vật lý, đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) bao gồm dữ liệu audio, để thu nhận gói dữ liệu audio, trong đó đoạn đầu khung lớp vật lý được điều biến bằng cách sử dụng sơ đồ điều biến số thứ nhất, PDU được điều biến bằng cách sử dụng sơ đồ điều biến số thứ hai, giá trị của tốc độ điều biến của sơ đồ điều biến số thứ nhất là bằng với giá trị của tốc độ truyền dữ liệu, và giá trị của tốc độ điều biến của sơ đồ điều biến số thứ hai là nhỏ hơn giá trị của tốc độ truyền dữ liệu; và gửi gói dữ liệu audio trên kênh vật lý Bluetooth năng lượng thấp (BLE) ở tốc độ truyền dữ liệu. Theo các phương án của sáng chế, tốc độ truyền dữ liệu audio có thể tăng, và do đó việc truyền gói dữ liệu audio có độ phân giải cao hơn được hỗ trợ.

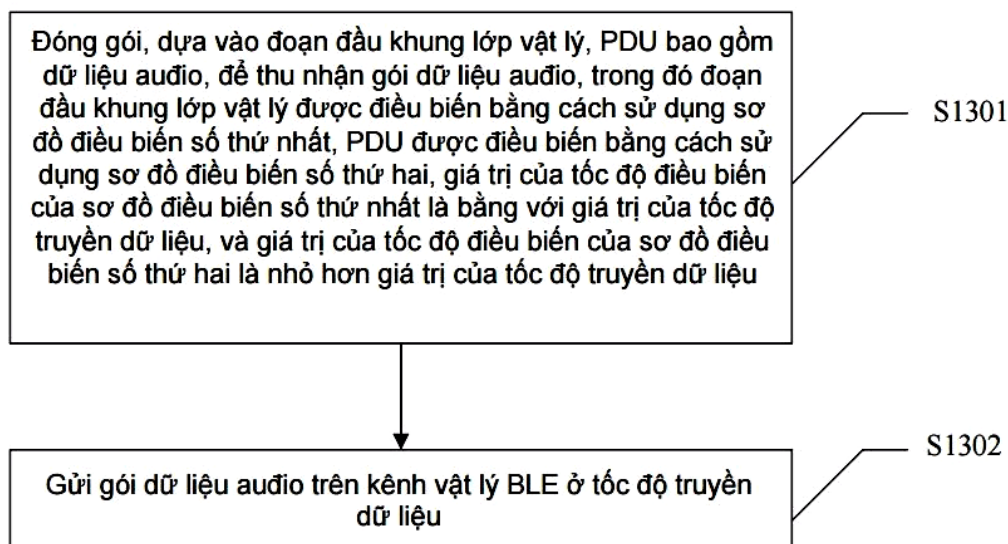


FIG. 13

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74419 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05122 | (85) 08/09/2020 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/CN2019/073935 | 30/01/2019 |
| (30) 201810150252.0 | 13/02/2018 CN | (87) WO2019/157961 A1 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **H04W 4/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YING, Jiangwei (CN); YANG, Yanmei (CN); LI, Meng (CN); TONESI, Dario Serafino (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thành phần mạng quản lý di động, tin nhắn yêu cầu đăng ký từ đầu cuối, trong đó tin nhắn yêu cầu đăng ký được sử dụng để yêu cầu thông số tạo cấu hình xe tới mọi thứ (Vehicle To Everything, V2X) cho đầu cuối, và thông số tạo cấu hình V2X được sử dụng bởi đầu cuối để thực hiện dịch vụ V2X; gửi, bởi thành phần mạng quản lý di động, tin nhắn yêu cầu thông số tới thành phần mạng tạo cấu hình thông số V2X dựa vào tin nhắn yêu cầu đăng ký, trong đó tin nhắn yêu cầu thông số được sử dụng để yêu cầu thông số tạo cấu hình V2X của đầu cuối từ thành phần mạng tạo cấu hình thông số V2X; và thu, bởi thành phần mạng quản lý di động, thông số tạo cấu hình V2X từ thành phần mạng tạo cấu hình thông số V2X, và gửi thông số tạo cấu hình V2X tới đầu cuối. Việc sử dụng sáng chế giúp nâng cao tính bảo mật của dịch vụ V2X.

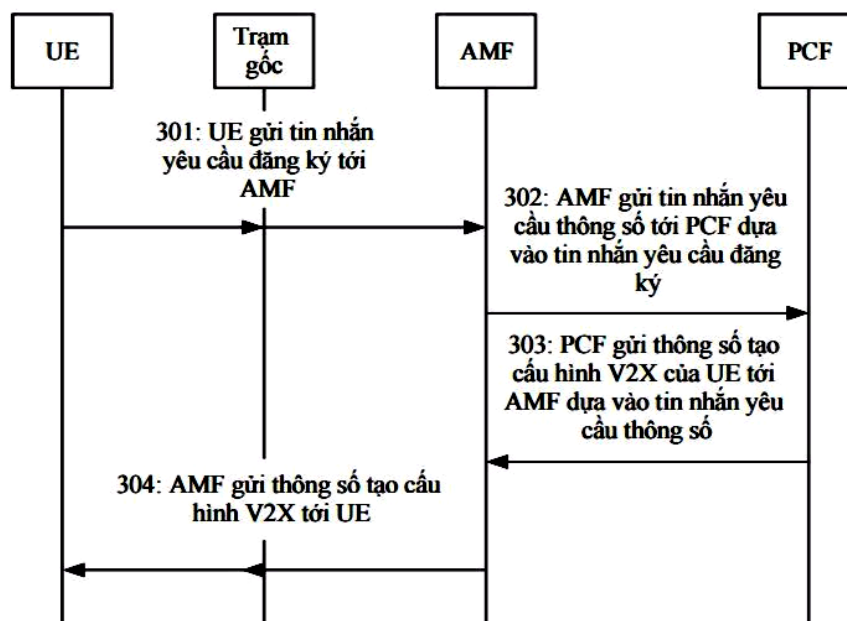
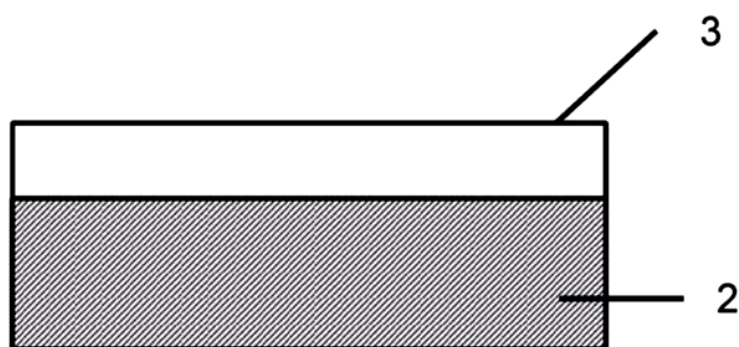


Fig.3

- (11) 74420 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05126 (85) 08/09/2020
(22) 25/02/2019 (86) PCT/JP2019/006976 25/02/2019
(30) 2018-042686 09/03/2018 JP (87) WO2019/171996 12/09/2019
(51) *D06M 17/00; A41D 31/02; D06M 15/53; A41D 13/00; A41D 31/26*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) SHIBATA, Yu (JP); HAYASHI, Yuichiro (JP); XU, Jie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẢI CHỐNG BÁM BỤI CHỐNG NHIỄM TÍNH ĐIỆN VÀ QUẦN ÁO BẢO HỘ LÀM BẰNG NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc chế tạo vải chống bám bụi bao gồm: vải chống bám bụi chống nhiễm tĩnh điện (1) có đặc tính năng chống nhiễm tĩnh điện tuyệt vời, độ thoáng khí cao và đặc tính chống bám bụi mức cao. Vải chống bám bụi chống nhiễm tĩnh điện (1), bao gồm hai hoặc các lớp sợi, khác biệt ở chỗ: ít nhất một lớp trong số hai hoặc các lớp là lớp sợi thứ nhất (2) chứa chất chống nhiễm tĩnh điện không ion; và ít nhất một lớp trong số hai hoặc các lớp là lớp sợi thứ hai (3) được tích điện.

1



- (11) 74421 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05133 (85) 08/09/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/KR2018/014756 28/11/2018
 (30) 10-2018-0015562 08/02/2018 KR (87) WO2019/156321 15/08/2019
 10-2018-0033216 22/03/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) *F21K 9/68; F21Y 115/10; H02S 40/22; G02B 5/26; H01L 31/042; H02S 30/00; F21V 7/22; G02B 5/09*

(71) **LINFINITY INC.** (KR)

B230, 222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 04763, Republic of Korea

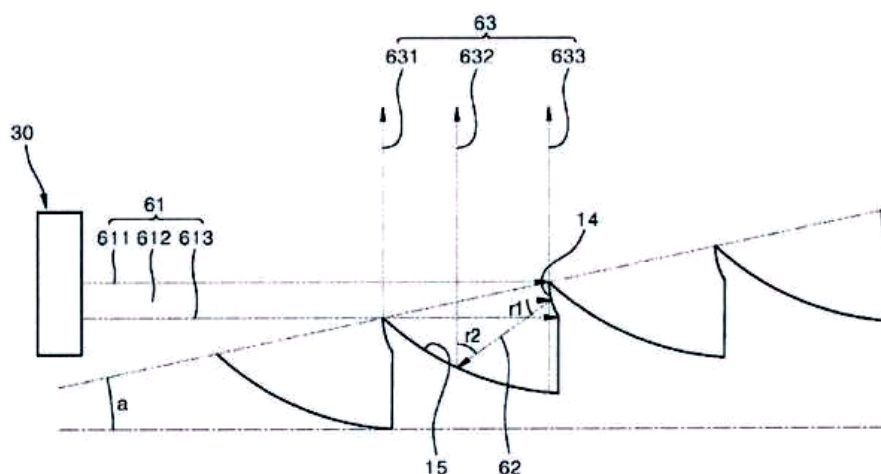
(72) KANG, Young-Mee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN PHẢN XẠ VÀ THIẾT BỊ TẬP TRUNG ÁNH SÁNG**

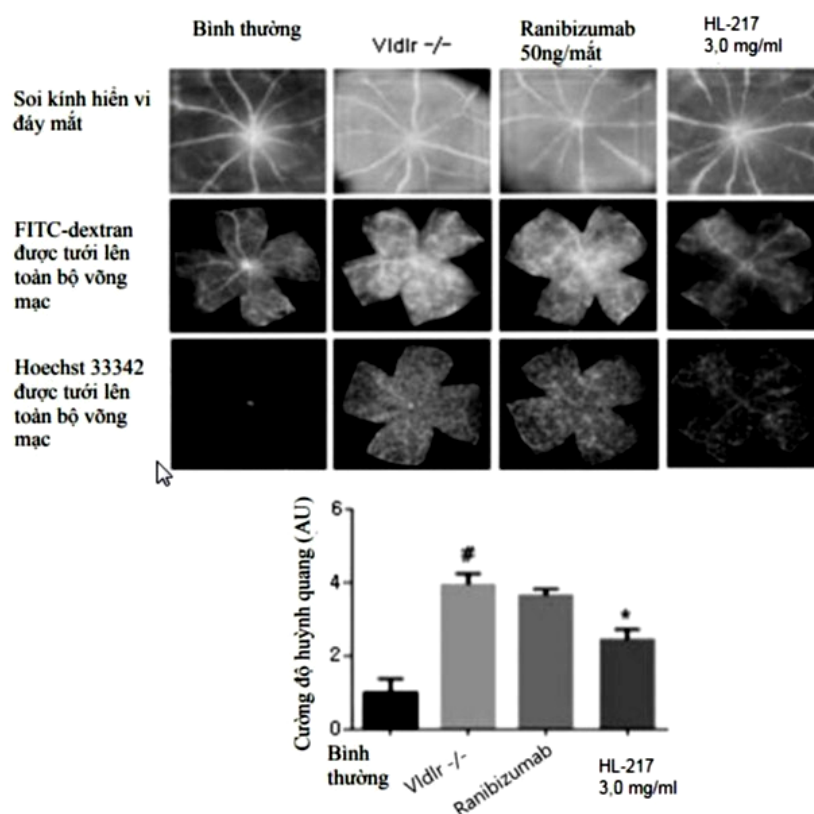
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phản xạ (10) để phát xạ ánh sáng phản xạ thứ hai đã được khuếch tán (63) theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất, nếu ánh sáng tới (61) được tới theo hướng thứ nhất, và để phát xạ ánh sáng phản xạ thứ hai đã được tập trung (73) theo hướng thứ nhất, nếu ánh sáng tới (71) được tới theo hướng thứ hai, bộ phận phản xạ bao gồm: bề mặt biên dạng phản xạ (13) để phản xạ ánh sáng tới; và bề mặt phản xạ thứ nhất (14) và bề mặt phản xạ thứ hai (15) được bố trí trong theo cách luân phiên ở bề mặt biên dạng phản xạ (13) dọc theo hướng chiều dài của chúng. Bộ phận phản xạ (10) có thể còn bao gồm phần màng (11) có bề mặt thứ nhất có biên dạng bề mặt phản xạ (13), và bề mặt thứ hai quay về bề mặt thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chiếu sáng phẳng và thiết bị tập trung ánh sáng.

【FIG. 2】



- (11) 74422 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05141 (85) 08/09/2020
 (22) 18/02/2019 (86) PCT/KR2019/001894 18/02/2019
 (30) 10-2018-0024470 28/02/2018 KR (87) WO2019/168289 06/09/2019
 (51) A61K 9/08; A61K 47/10; A61P 27/02; A61K 9/00; A61K 31/4178; A61K 47/18
 (71) HANLIM PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
 2-27, Yeongmun-ro, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
 (72) SHIN, Dong-Yeop (KR); KIM, Hu-Seong (KR); LEE, Geun-Hyeog (KR); KIM, Kyung-Joon (KR); CHO, Yun-Seok (KR); O, Mi-Jin (KR); KIM, Mi-Jung (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỎ MẮT DẠNG DUNG DỊCH CHỨA DẪN XUẤT BENZOPYRAN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhỏ mắt ở dạng dung dịch chứa (2R,3R,4S)-6-amino-4-[N-(4-clophenyl)-N-(1H-imidazol-2-ylmetyl)amino]-3-hydroxy-2-metyl-2-dimetoxymetyl-3,4-dihydro-2H-1-benzopyran hoặc muối dược dụng của nó; propylen glycol làm chất ổn định; và chất điều chỉnh pH trong môi trường nước, trong đó chế phẩm nhỏ mắt có giá trị pH nằm trong khoảng từ 4,0 đến 5,0. Chế phẩm nhỏ mắt theo sáng chế có thể chứa (2R,3R,4S)-6-amino-4-[N-(4-clophenyl)-N-(1H-imidazol-2-ylmetyl)amino]-3-hydroxy-2-metyl-2-dimetoxymetyl-3,4-dihydro-2H-1-benzopyran hoặc muối dược dụng của nó với nồng độ cao; và có độ ổn định cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm giúp ngăn ngừa và điều trị thoái hóa điểm vàng mà có thể được bảo quản trong thời gian dài.

FIG. 1



- (11) **74423 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05145** (85) 08/09/2020
(22) 08/02/2019 (86) PCT/MY2019/050011 08/02/2019
(30) PI 2018700532 09/02/2018 MY (87) WO2019/156550 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) ***C08L 83/00; C08K 5/02; A41D 19/00; C08J 3/24***

(71) **INOVA MATERIAL SCIENCE SDN BHD (MY)**

No. 71, Jalan Perindustrian 4/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Selatan, 41050
Klang, Selangor, Malaysia

(72) KHOO, Siong Hui (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đàn hồi được liên kết ngang. Chế phẩm này chứa chất đàn hồi, hợp chất silan, flocacbon lỏng và thành phần liên kết ngang, tốt hơn nếu là epoxy silan. Chế phẩm được liên kết ngang này có thể được sử dụng trong sản xuất sản phẩm đàn hồi bất kỳ được sản xuất qua công đoạn nhúng, như găng tay.

- (11) 74424 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05147 (85) 22/12/2014
(22) 25/11/2013 (86) PCT/KR2013/010724 25/11/2013
(30) 61/738, 687 18/12/2012 US (87) WO2014/098383 26/06/2014
10-2013-0109209 11/09/2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) A23G 3/48; A23G 3/54; A23G 3/50

(62) 1-2014-04294

(71) CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

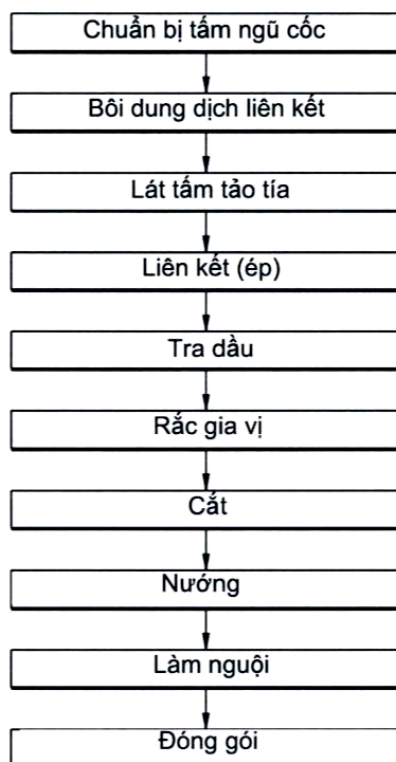
(72) CHUNG, Suyeon (KR); PARK, Joodong (KR); LEE, Changyong (KR); AN, Jeongseok (KR); KWON, Soonhee (KR); SHINE, Sungwoo (KR); YOON, Soyoun (KR); KIM, Sunghee (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ ĂN NHẹ TỪ TẢO TÍA ĐƯỢC LÀM TỪ CÁC TẨM TẢO TÍA VÀ NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĂN NHẹ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ ăn nhẹ từ tảo tía được sản xuất bằng cách gắn kết tẩm ngũ cốc vào tẩm tảo tía để thu được tẩm hai lớp và sau đó nướng tẩm hai lớp, và đến phương pháp sản xuất đồ ăn nhẹ từ tảo tía.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74425 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05148 | (85) 15/03/2013 | |
| (22) 16/09/2011 | (86) PCT/US2011/052053 | 16/09/2011 |
| (30) 61/384,209 | 17/09/2010 | US (87) WO2012/037534 |
| | | 22/03/2012 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2014

(51) **A61K 38/00**; A61K 39/395; A61K 9/00; A61K 47/12; A61K 47/18; A61K 38/48; A61K 47/02

(62) 1-2013-00813

(71) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**

1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America

2. **BAXALTA GMBH (CH)**

Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

(72) BUTTERWECK, Harald. Arno (AT); KOELBL, Bernhard (AT); HOFBAUER, Lucia (AT); TESCHNER, Wolfgang (DE); SCHWARZ, Hans-Peter (AT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GLOBULIN MIỄN DỊCH CHỨA NƯỚC, ỔN ĐỊNH TRONG BẢO QUẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM GLOBULIN MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất, trong số các khía cạnh khác, các chế phẩm globulin miễn dịch chứa nước, ổn định trong bảo quản với histidin ở độ pH từ axit yếu đến trung tính. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp làm ổn định các chế phẩm globulin miễn dịch bằng cách bảo chế với histidin ở độ pH từ axit yếu đến trung tính. Ưu điểm là các phương pháp và chế phẩm được đề xuất ở đây giúp cho các chế phẩm globulin miễn dịch chứa nước ổn định ở độ pH từ axit yếu đến trung tính hữu ích cho việc dùng ngoài đường tiêu hóa.

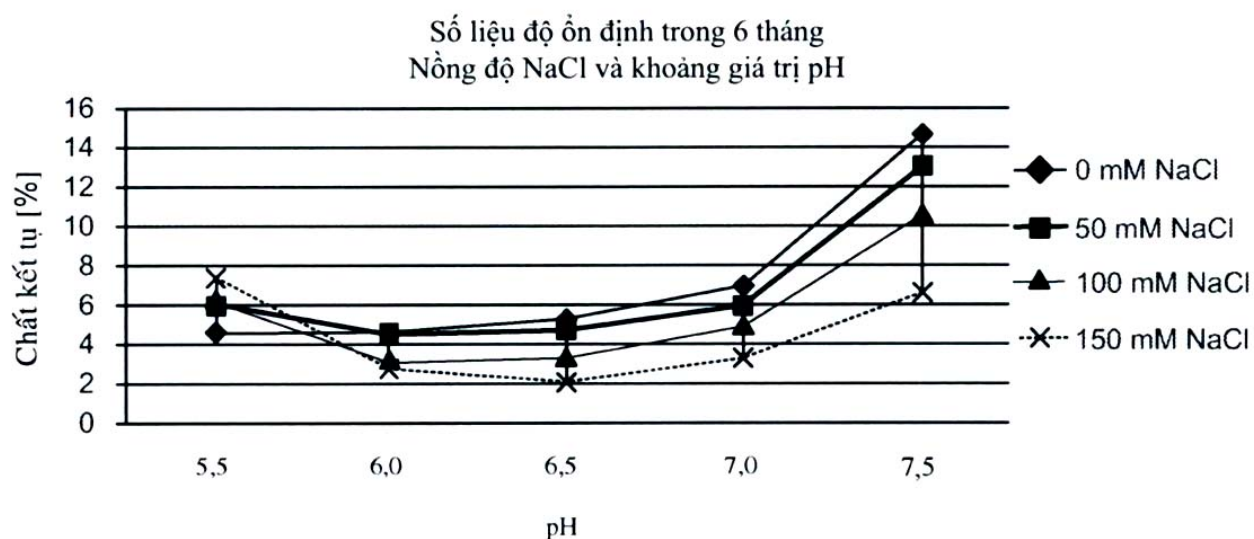


FIG. 1

- (11) 74426 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05150 (85) 09/09/2020
 (22) 31/01/2019 (86) PCT/CN2019/074264 31/01/2019
 (30) 201810151028.3 13/02/2018 CN (87) WO2019/157979 22/08/2019
 201810302366.2 04/04/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Zhang (CN); CAO, Yongzhao (CN); LIU, Zhe (CN); PENG, Jinlin (CN); LI, Zhi (CN); WANG, Fan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ đường lên, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, lệnh định thời sớm tới thiết bị truyền thông, trong đó lệnh định thời sớm bao gồm giá trị tham chiếu định thời sớm (timing advance, TA), và giá trị tham chiếu TA tương ứng với sóng mang trong nhóm định thời sớm (timing advance group, TAG); xác định, bởi thiết bị truyền thông, độ lệch TA của sóng mang dựa trên thông tin sóng mang của sóng mang; và điều chỉnh, bởi thiết bị truyền thông, định thời truyền dẫn đường lên của sóng mang dựa trên giá trị tham chiếu TA và độ lệch TA của sóng mang. Điều này có thể giải quyết vấn đề về việc không đồng bộ đường lên giữa các thiết bị đầu cuối trong hệ thống NR.

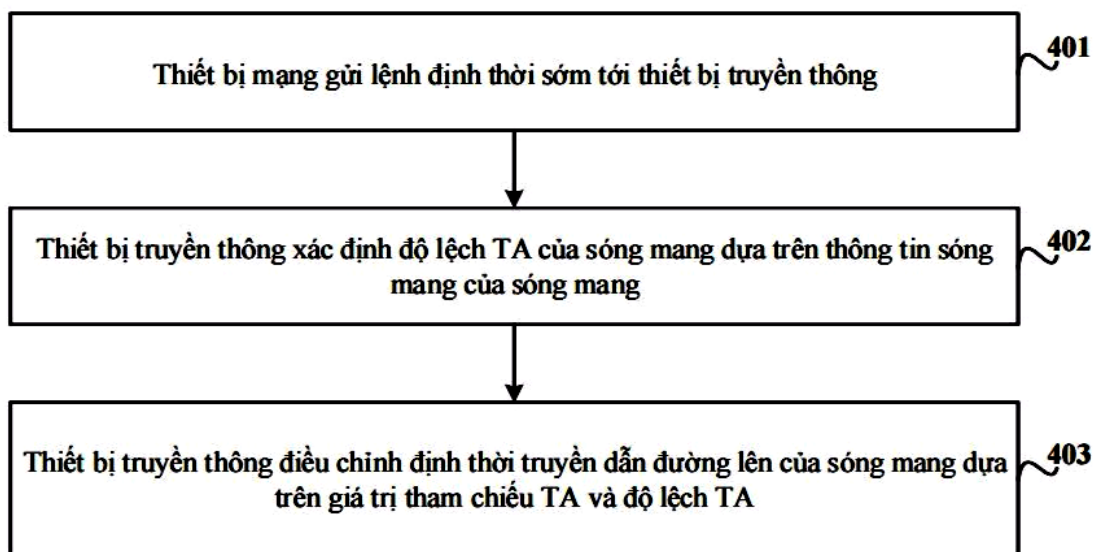


Fig.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74427 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05151 | (85) 09/09/2020 | |
| (22) 14/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075023 | 14/02/2019 |
| (30) 201810152230.8 | 14/02/2018 CN | (87) WO2019/158099 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **H04W 72/04**; H04W 74/08; H04L 5/00

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jianqin (CN); GAO, Xiang (CN); ZHOU, Yongxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo chỉ số; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo chỉ số, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên miền thời gian dành cho ít nhất một cơ hội chuỗi mở đầu truy nhập ngẫu nhiên (random access preamble occasion, RO); tài nguyên miền thời gian bao gồm ký hiệu dồn kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing, OFDM) thứ nhất bị chiếm bởi RO trong khe hoặc khung con; và số thứ tự của ký hiệu OFDM thứ nhất trong khe hoặc khung con gấp hai lần độ dài miền thời gian của tập tài nguyên kênh điều khiển trong khe hoặc khung con, hoặc là tổng của số thứ tự của ký hiệu OFDM thứ nhất trong tập tài nguyên kênh điều khiển trong khe hoặc khung con và một lần độ dài miền thời gian của tập tài nguyên kênh điều khiển, hoặc là sau vị trí miền thời gian của tập tài nguyên kênh điều khiển đặt trước trong khe hoặc khung con. Theo các phương án của sáng chế, hiệu quả truy nhập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối có thể được cải thiện.

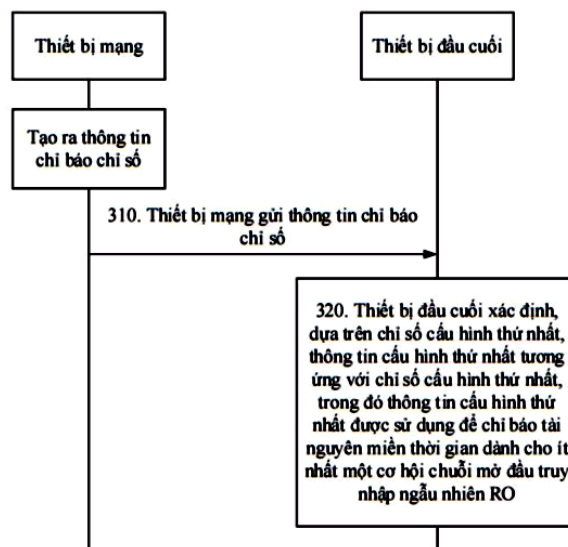


Fig.3

- (11) **74428 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05153** (85) 09/09/2020
(22) 02/02/2019 (86) PCT/CN2019/074613 02/02/2019
(30) 201810147637.1 13/02/2018 CN (87) WO2019/158009 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **C05G 3/00; C05G 3/08; C05G 3/04**

(71) **JIANGSU HUIFENG BIO AGRICULTURE CO., LTD. (CN)**

Floor 17, Register Department of Jiangsu Huifeng Bio Agriculture Co., Ltd., 1
Yingbin Road, North New District Of Dafeng, Yancheng, Jiangsu 224100, China

(72) ZHONG, Hangen (CN); JI, Hongjin (CN); ZHANG, Ming (CN); LUO, Lijuan (CN);
WANG, Ying (CN); WEI, Jianfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHÂN BÓN HỖN HỢP CHỨA MAGIE AMONI PHOSPHAT VÀ AXIT
POLYGLUTAMIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón hỗn hợp chứa magie amoni phosphat và axit polyglutamic, trong đó tỷ lệ theo trọng lượng của axit polyglutamic với magie amoni phosphat nằm trong khoảng 1:100 - 10000, tốt hơn là nằm trong khoảng 1:200 - 8000. Kết quả thử nghiệm cho thấy rằng phân bón hỗn hợp theo sáng chế có thể điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng, cải thiện khả năng kháng bệnh và khả năng chịu stress (áp lực), kích thích hiệu quả có lợi về sức khỏe cho cây trồng, và làm tăng năng suất cây trồng.

- (11) 74429 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05165 (85) 11/09/2014
(22) 25/02/2013 (86) PCT/US2013/027580 25/02/2013
(30) 61/603,622 27/02/2012 US (87) WO2013/130381 06/09/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2014

(51) **C07K 16/28**

(62) 1-2014-03027

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

Binger Strasse 173 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) SINGH, Sanjaya (US); WATERMAN, Alisa K. (US); DEPLA, Erik (BE);
LAEREMANS, Toon (BE); VAN HOORICK, Diane (BE); VERVERKEN, Cedric
Jozef Néotère (BE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **POLYPEPTIT LIÊN KẾT CX3CR1, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA
POLYPEPTIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit liên kết CX3CR1, cụ thể là polypeptit bao gồm các vùng globulin miễn dịch đặc hiệu. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa polypeptit này; phương pháp sản xuất polypeptit này; tế bào chủ biểu hiện hoặc có khả năng biểu hiện polypeptit này; dược phẩm và kit chứa các polypeptit này để phòng ngừa, điều trị và chẩn đoán.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74430 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05166 | (85) 09/09/2020 | |
| (22) 12/03/2019 | (86) PCT/JP2019/009957 | 12/03/2019 |
| (30) 2018-045699 | 13/03/2018 JP | (87) WO2019/176927 |
| | | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **B60K 20/02; B60K 20/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

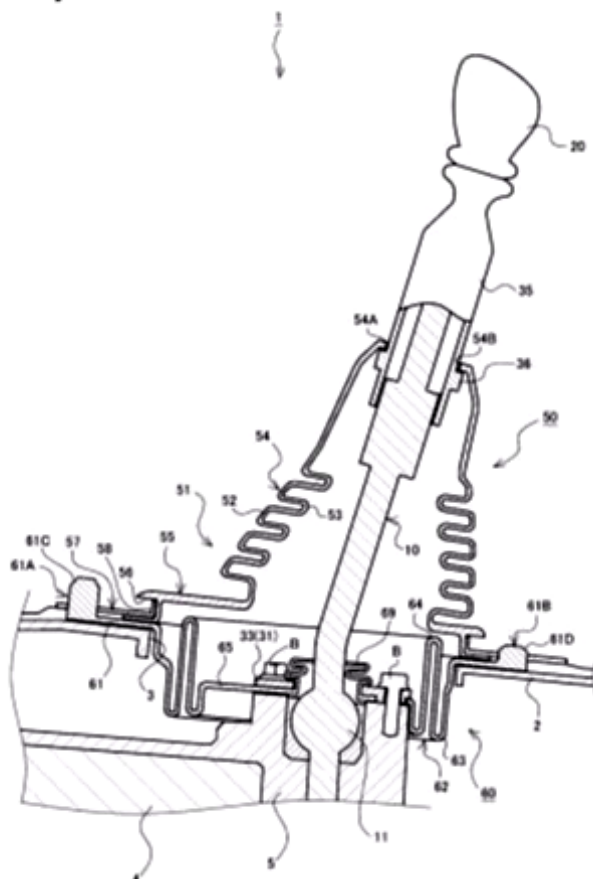
(72) MURAKAMI Akihiro (JP); KIGOSHI Kaoru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH HỘP SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành hộp số bao gồm: cần sang số (10) được lắp vào qua miệng hở (3) trong chi tiết tấm sàn (2) từ phía hộp số bên dưới chi tiết tấm sàn (2) và chiếu về phía ca-bin xe bên trên chi tiết tấm sàn (2); và chi tiết vỏ chụp (60) được cố định với mép ngoài vi của miệng hở (3) trong chi tiết tấm sàn (2) ở cạnh chu vi ngoài của nó và được cố định với cạnh hộp số tại cạnh chu vi trong của nó để che khe hở giữa miệng hở (3) và hộp số. Phần ống xếp hình lượn sóng (62), mà trong đó phần cong phía dưới (63) được uốn cong để nhô xuống phía dưới và phần cong phía trên (64) được uốn cong để nhô lên phía trên được sắp xếp luân phiên để có thể liên tiếp nhau theo hướng nằm ngang, được tạo ra giữa cạnh chu vi ngoài và cạnh chu vi trong của chi tiết vỏ chụp (60).

[FIG.2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74431 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05168 | (85) 09/09/2020 | |
| (22) 11/03/2019 | (86) PCT/JP2019/009636 | 11/03/2019 |
| (30) 2018-044195 | 12/03/2018 JP | (87) WO2019/176841 |
| | | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **B60N 2/005**; B60N 2/90; B60N 2/06

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) INOUE Akinori (JP); MORIKAWA Gouki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ĐỊNH VỊ GHẾ NGỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ GHẾ NGỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu định vị ghế ngồi bao gồm: chốt định vị thứ nhất và chốt định vị thứ hai mà mỗi chốt kéo dài hướng xuống từ ít nhất là hai vị trí bất kỳ của khu vực dưới ghế ngồi của ghế ngồi của phương tiện giao thông, như đầu trước của phía trong theo hướng chiều rộng của thân phương tiện giao thông, đầu sau của phía ngoài theo hướng chiều rộng của thân phương tiện giao thông, và đầu trước của phía ngoài theo hướng chiều rộng của thân phương tiện giao thông; và chốt định vị thứ ba mà kéo dài hướng xuống từ đầu sau khu vực dưới ghế ngồi, đầu sau tại phía trong theo hướng chiều rộng của thân phương tiện giao thông. Chiều dài của hướng trục của chốt định vị thứ ba được tạo thành ngắn hơn so với chiều dài của các hướng trục của chốt định vị thứ nhất và chốt định vị thứ hai.

Fig.2A

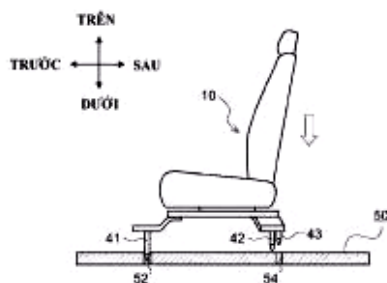


Fig.2B

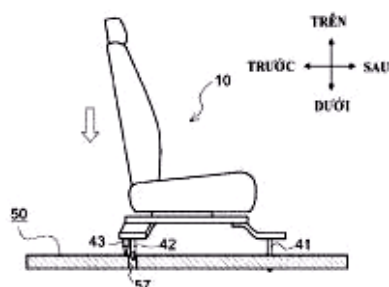
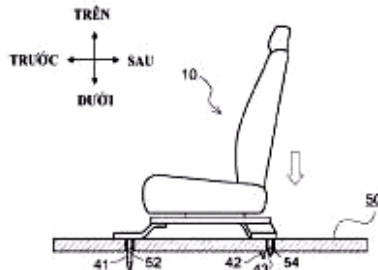


Fig.2C



- (11) 74432 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05179 (85) 10/09/2020
 (22) 13/02/2019 (86) PCT/CN2019/074913 13/02/2019
 (30) 201810150966.1 13/02/2018 CN (87) WO2019/158063 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) *H04W 40/02; H04W 76/12; H04L 12/707; H04L 29/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) OUYANG, Guwei (CN); JIN, Hui (CN); DUAN, Xiaoyan (CN); DOU, Fenghui (CN); YANG, Haorui (CN); LI, Xiaojuan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN TUYẾN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lựa chọn tuyến dữ liệu, và đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề độ trễ truyền dài quá mức đối với chương trình ứng dụng mà bắt đầu yêu cầu truyền dữ liệu tương đối muộn. Phương pháp lựa chọn tuyến dữ liệu bao gồm: phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối, rằng thông tin về ứng dụng khớp với bộ mô tả lưu lượng; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, các thành phần lựa chọn tuyến thứ nhất cho ứng dụng; và định tuyến, bởi thiết bị đầu cuối, lưu lượng của ứng dụng trên phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit, PDU) thứ nhất. Phiên PDU thứ nhất so khớp với các thành phần lựa chọn tuyến thứ nhất. Sáng chế có thể áp dụng được với thiết bị đầu cuối.

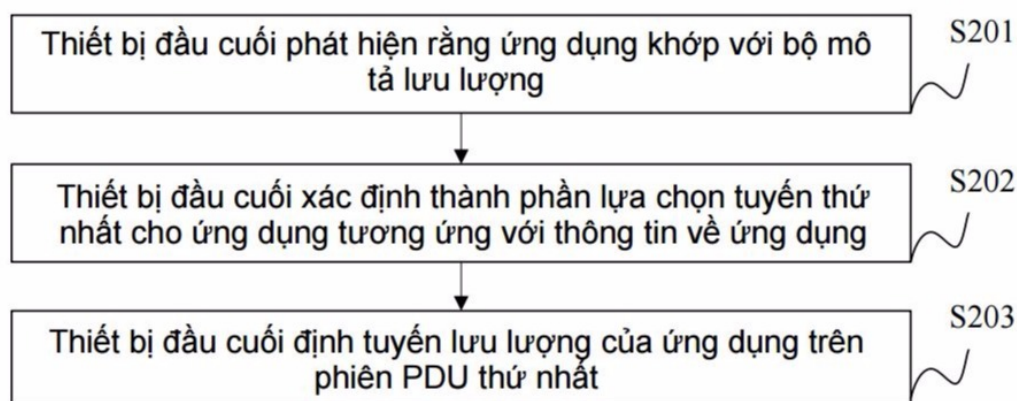


FIG. 2

- (11) **74433 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-05181** (85) 10/09/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/JP2018/043792 28/11/2018
 (30) 2018-046987 14/03/2018 JP (87) WO2019/176182 A1 19/09/2019
 (51) **D21H 21/02**

(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)

10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

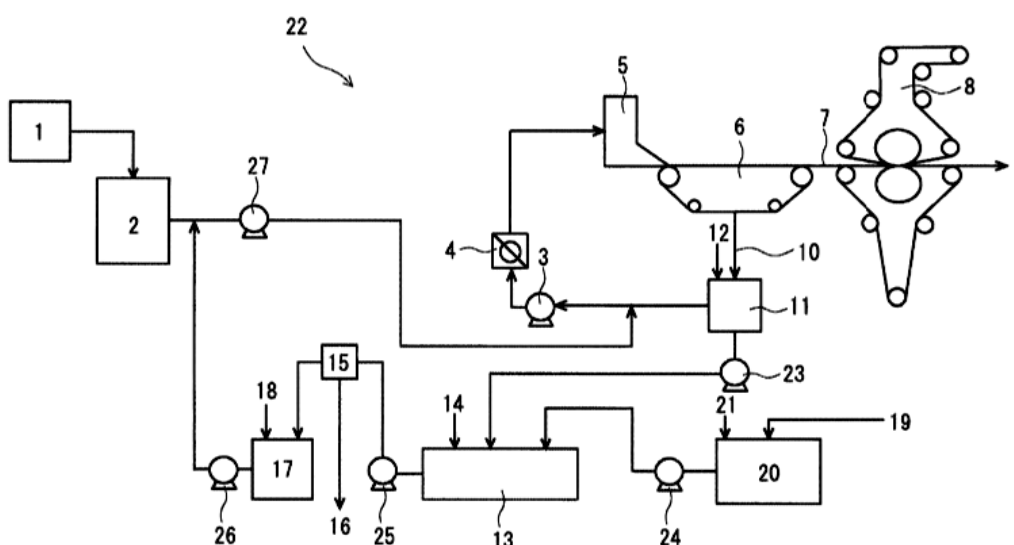
(72) KATSURA, Hiroki (JP); WADA, Satoshi (JP); OZAWA, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA HƯ HỎNG DO NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có hiệu quả để ngăn ngừa hư hỏng do nhựa trong bước xeo giấy của quy trình sản xuất giấy. Phương pháp ngăn ngừa hư hỏng do nhựa này bao gồm: bước sục khí để sục khí ga vào ít nhất một trong số nước trắng và nước được điều chỉnh; và bước bổ sung chất kiểm soát nhựa là bổ sung chất kiểm soát nhựa vào ít nhất một trong số nước trắng và nước được điều chỉnh.

Fig.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74434 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05184 | | | (85) 28/11/2017 | |
| (22) 17/08/2015 | | | (86) PCT/JP2015/073032 | 17/08/2015 |
| (30) 2015-094213 | 01/05/2015 | JP | (87) WO2016/178292 A1 | 10/11/2016 |
| 2015-094216 | 01/05/2015 | JP | | |
| 2015-094215 | 01/05/2015 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2018

(51) **A01D 67/00**

(62) 1-2017-04785

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

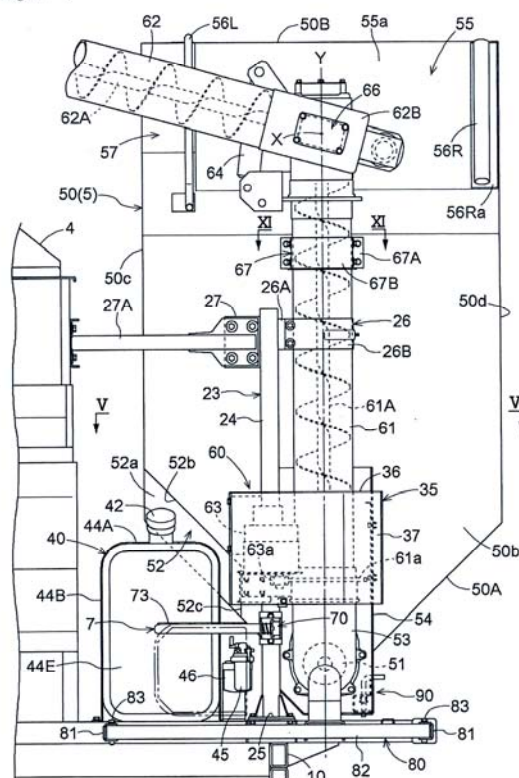
(72) AIDA Hiroshi (JP); FUKAI Hiroshi (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); HIFUMI Yoshiki (JP); OKAMOTO Shuzo (JP); AOYAMAYuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm việc bao gồm: thùng chứa nhiên liệu (40) được bố trí ở phần phía sau của thân máy di chuyển; và bộ hỗ trợ nạp nhiên liệu (7) được bố trí phía sau thùng chứa nhiên liệu (40) và trên đó bề chứa nạp nhiên liệu có thể được lắp. Bộ hỗ trợ nạp nhiên liệu (7) được tạo cấu hình sao cho định hướng gắn của nó trên thân máy di chuyển là có thể chuyển sang trạng thái sử dụng ở đó bề mặt lắp của nó đối diện hướng lên, và trạng thái xếp lại ở đó bề mặt lắp được bố trí để đối diện thành phía sau của thùng chứa nhiên liệu (40).

[Fig.4]



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 74435 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05185 | | | (85) 28/11/2017 | |
| (22) 17/08/2015 | | | (86) PCT/JP2015/073032 | 17/08/2015 |
| (30) 2015-094213 | 01/05/2015 | JP | (87) WO2016/178292 A1 | 10/11/2016 |
| | 2015-094216 | 01/05/2015 | JP | |
| | 2015-094215 | 01/05/2015 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2018

(51) **A01D 67/00**

(62) 1-2017-04785

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

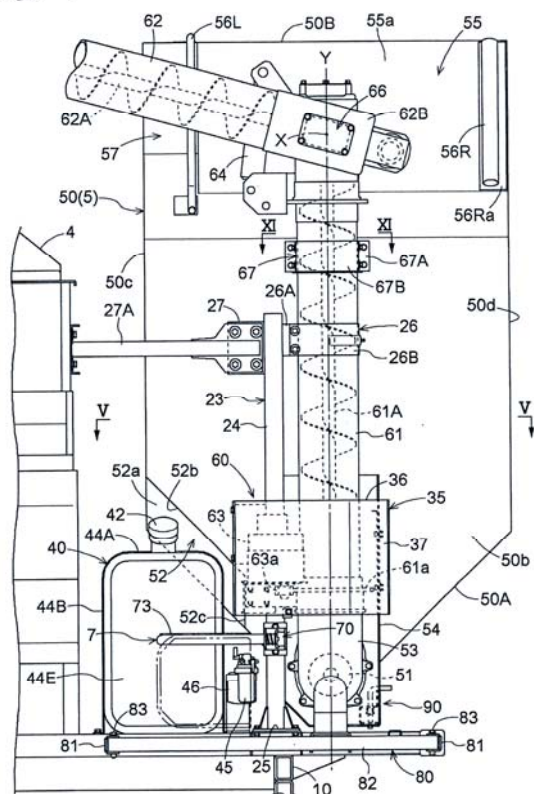
(72) AIDA Hiroshi (JP); FUKAI Hiroshi (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); HIFUMI Yoshiki (JP); OKAMOTO Shuzo (JP); AOYAMA Yuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm việc bao gồm: thùng chứa nhiên liệu (40) được bố trí ở phần phía sau của thân máy di chuyển; và bộ hỗ trợ nạp nhiên liệu (7) được bố trí phía sau thùng chứa nhiên liệu (40) và trên đó bể chứa nạp nhiên liệu có thể được lắp. Bộ hỗ trợ nạp nhiên liệu (7) được tạo cấu hình sao cho định hướng gắn của nó trên thân máy di chuyển là có thể chuyển sang trạng thái sử dụng ở đó bề mặt lắp của nó đối diện hướng lên, và trạng thái xếp lại ở đó bề mặt lắp được bố trí để đối diện thành phía sau của thùng chứa nhiên liệu (40).

[Fig.4]



- (11) 74436 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05189 (85) 10/09/2020
 (22) 14/06/2018 (86) PCT/KR2018/006693 14/06/2018
 (30) 10-2018-0025532 05/03/2018 KR (87) WO2019/172485 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **G06Q 50/10; G06Q 50/20; G06N 3/02**

(71) **RIIID INC. (KR)** (KR)

(Samseong-dong, M-tower) 10Fl., 29, Teheran-ro 87-gil, Gangnam-gu, Seoul 06167, Republic of Korea

(72) KIM, Kyung Hoon (KR); NOH, Min Sung (KR); HEO, Jae We (KR); KIM, Kyung Yeol (KR); YOON, Jin Seo (KR); KIM, Young Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CUNG CẤP NỘI DUNG HỌC TẬP SỬ DỤNG TRỢ GIẢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp nội dung học tập bằng cách sử dụng trợ giảng AI để đáp ứng việc giải câu hỏi của người học và để khơi dậy sự nhiệt tình của người học. Theo sáng chế, phương pháp trong đó máy chủ cung cấp câu hỏi cho quá trình học tập bao gồm: bước a, hiển thị nội dung học tập trên vùng thứ nhất của màn hình hiển thị trên thiết bị đầu cuối của người học; bước b, hiển thị cố định đối tượng AI trên vùng thứ hai của màn hình; bước c, xác định xem liệu tiến trình học tập của người học có thỏa mãn điều kiện kích hoạt đối tượng xác định trước hay không; và bước d, hiển thị thông điệp AI tương ứng với điều kiện kích hoạt đối tượng trên vùng thứ ba của màn hình liên kề với đối tượng AI trong khi đối tượng AI được kích hoạt, khi tiến trình học tập thỏa mãn điều kiện kích hoạt đối tượng. Theo sáng chế, giao diện người dùng có thể được thay đổi một cách thích ứng theo tình huống giải câu hỏi của người học, do đó khuyến khích sự học hỏi liên tục của người dùng.

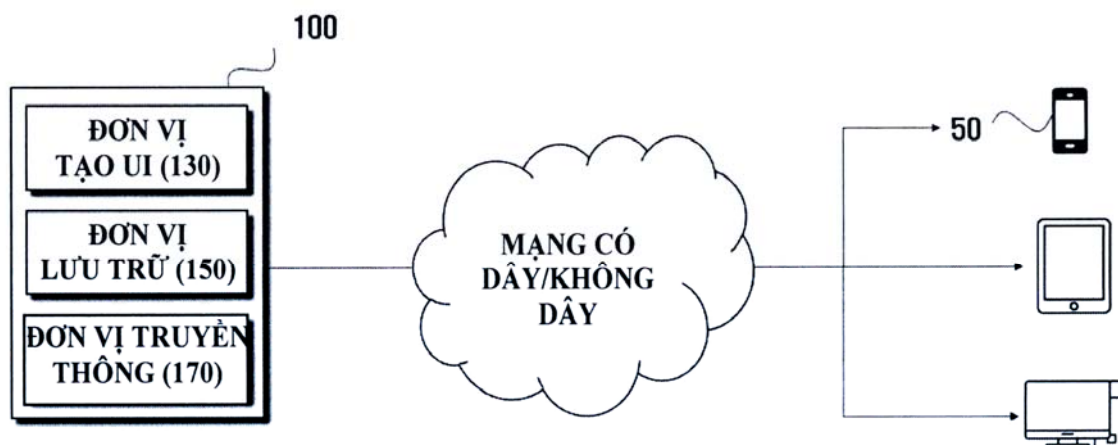


Fig.2

- (11) 74437 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05197 (85) 10/09/2020
 (22) 15/02/2019 (86) PCT/US2019/018279 15/02/2019
 (30) 62/631,047 15/02/2018 US (87) WO2019/161248 22/08/2019
 16/277,532 15/02/2019 US
 (51) H04N 19/543; H04N 19/587
 (71) ARRIS ENTERPRISES LLC (US) (US)
 3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US
 (72) PANUSOPONE, Krit (US); WANG, Limin (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA LIÊN KHUNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mã hóa liên khung trong đó việc so khớp kích cỡ khuôn mẫu khả biến được dùng. Khuôn mẫu bên trên, khuôn mẫu bên trái và khuôn mẫu bên trên-bên trái có thể được định ra trong đó chiều rộng của khuôn mẫu bên trên bằng với chiều rộng của khối mã hóa, chiều cao của khuôn mẫu bên trái bằng với chiều cao của khối mã hóa, nhưng các kích thước thứ hai (chiều cao và chiều rộng) của các khuôn mẫu là khả biến. Sự so khớp tốt nhất giữa khối mã hóa hiện tại sau đó được định danh và khối mã hóa sau đó được lập mã bằng cách sử dụng FRUC.

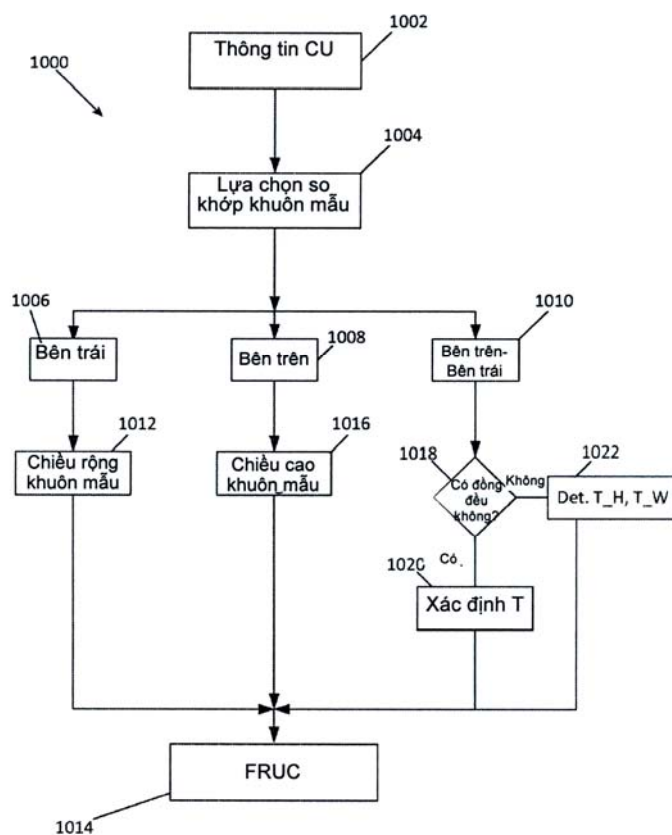


Fig.10

- (11) 74438 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05201 (85) 10/09/2020
(22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017652 12/02/2019
(30) 62/630,607 14/02/2018 US (87) WO2019/160860 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) *H04N 19/54; H04N 19/139; H04N 19/82; H04N 19/59; H04N 19/117; H04N 19/523*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế để chọn bộ lọc nội suy cho việc sử dụng liên kết với khối afin trong mã hóa video. Vectơ chuyển động được xác định cho khối con của khối afin dựa trên các con trỏ điều khiển. Kích cỡ khối con của khối con cũng được xác định. Bộ lọc nội suy được chọn để áp dụng cho khối tham chiếu tương ứng với khối con. Bộ lọc nội suy được chọn dựa trên kích cỡ khối con. Vectơ chuyển động của khối con và phần bù của mẫu hiện tại của khối con được sử dụng để xác định mẫu tham chiếu ở khối tham chiếu. Điều này bao gồm áp dụng bộ lọc nội suy cho khối tham chiếu để xác định mẫu tham chiếu khi vectơ chuyển động ở các điểm lệch với vị trí phân đoạn ở khối tham chiếu. Mẫu tham chiếu được sử dụng để xác định thông tin dư để mã hóa khối afin. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video được thực hiện trong bộ mã hóa, phương pháp giải mã video được thực hiện trong bộ giải mã, thiết bị mã hóa video, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện bắt khả biến đọc được bằng máy tính.

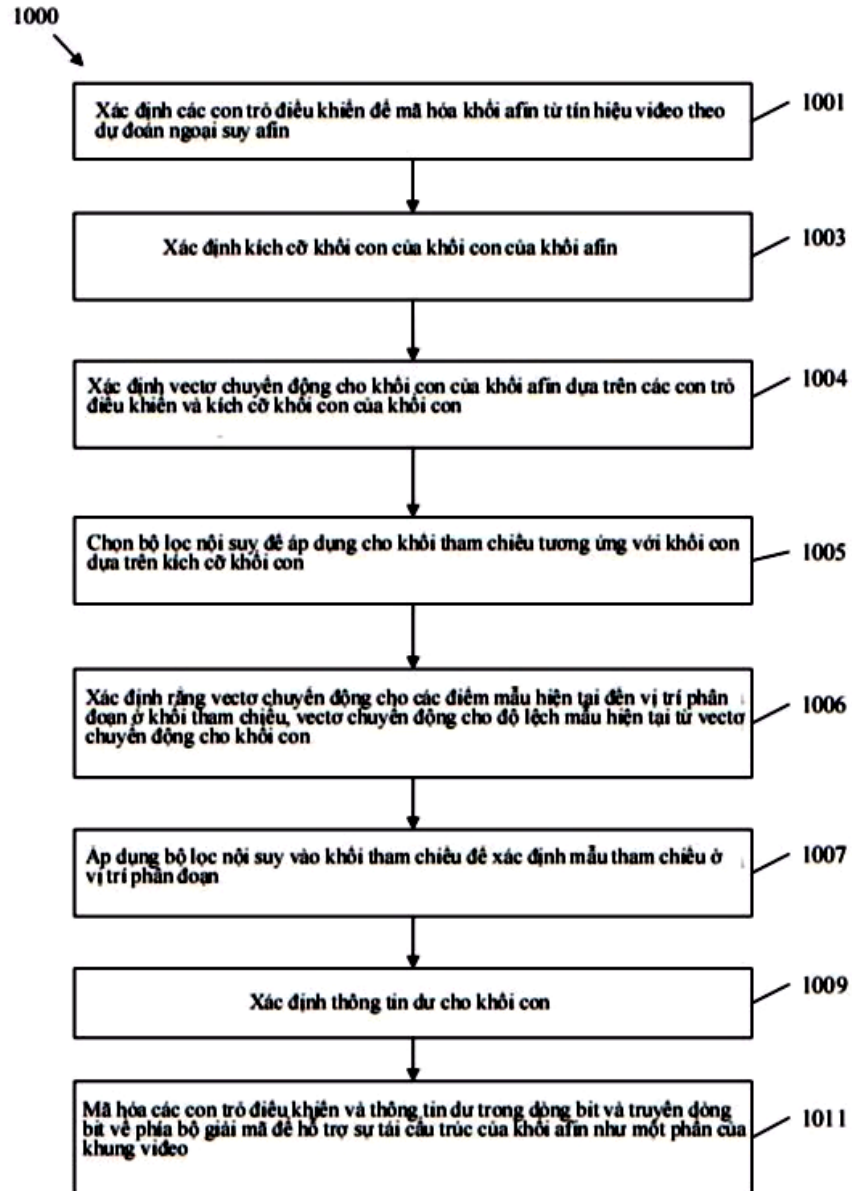


FIG. 10

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 74439 A | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2020-05202 | (85) 10/09/2020 | | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/US2019/018177 | | 15/02/2019 |
| (30) 62/632,350 | 19/02/2018 | US | (87) WO2019/161170 |
| | | | 22/08/2019 |
| 16/193,411 | 16/11/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **FI6L 11/08; B32B 1/08**

(71) **GATES CORPORATION (US)**

1144 15th Street, Suite 1400, Denver, Colorado 80202, United States of America

(72) MOSS, Tom (US); GRANT, William (US); SPRING, Kyle (US); GIOVANETTI, Ken (US); HILL, Rick (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG MỀM CHỊU ÁP LỰC VÀ LỚP GIA CƯỜNG CHO ỐNG MỀM CHỊU ÁP LỰC**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới ống mềm chịu áp lực có lớp gia cường được cải tiến. Theo một số phương án thực hiện, lớp gia cường của ống mềm chịu áp lực có tỉ lệ thể tích gia cường (reinforcement volumetric ratio - RVR) là lớn hơn hoặc bằng với 110%. Lớp gia cường có thể chứa nhiều chùm được bên, với mỗi chùm bao gồm nhiều đầu cuối. Theo một số phương án thực hiện, nhiều đầu cuối nằm trong chùm được sắp xếp theo việc định hướng nhiều lớp. Theo một số phương án thực hiện, số các đầu cuối và việc định hướng đầu cuối nằm trong từng chùm là giống nhau trong số tất cả các chùm trong lớp gia cường. Hình dạng, kích cỡ, và bố trí của các đầu cuối nằm trong chùm, tất cả có thể được điều chỉnh để tăng tỉ lệ diện tích bề mặt so với thể tích, và theo cách tương ứng là RVR của lớp gia cường. Sáng chế cũng đề cập tới lớp gia cường cho ống mềm chịu áp lực.



FIG.5A

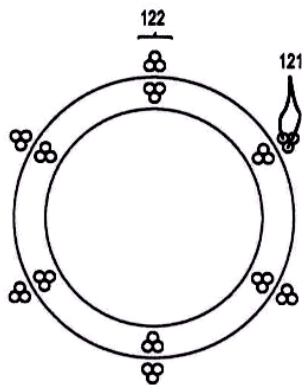


FIG.5B

- (11) 74440 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05203 (85) 10/09/2020
(22) 14/02/2019 (86) PCT/CN2019/075010 14/02/2019
(30) 201810152247.3 14/02/2018 CN (87) WO2019/158095 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) YAO, Qi (CN); ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN MẠNG DỊCH VỤ PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông để xác định thành phần mạng dịch vụ phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit, viết tắt là PDU), để giúp điều khiển tốc độ bit lớn nhất được kết hợp (aggregated maximum bit rate, viết tắt là AMBR). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển, yêu cầu để thiết lập phiên PDU thứ nhất từ thiết bị quản lý di động, trong đó yêu cầu để thiết lập phiên PDU thứ nhất bao gồm tên mạng dữ liệu (data network name, viết tắt là DNN) thứ nhất; xác định, bởi thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển, rằng thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển như nhau và thành phần mạng chức năng mặt phẳng người dùng như nhau cần được lựa chọn cho phiên PDU tương ứng với DNN thứ nhất; và gửi, bởi thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển, thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị quản lý di động, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thành phần mạng chức năng mặt phẳng điều khiển như nhau cần được lựa chọn cho phiên PDU tương ứng với DNN thứ nhất.

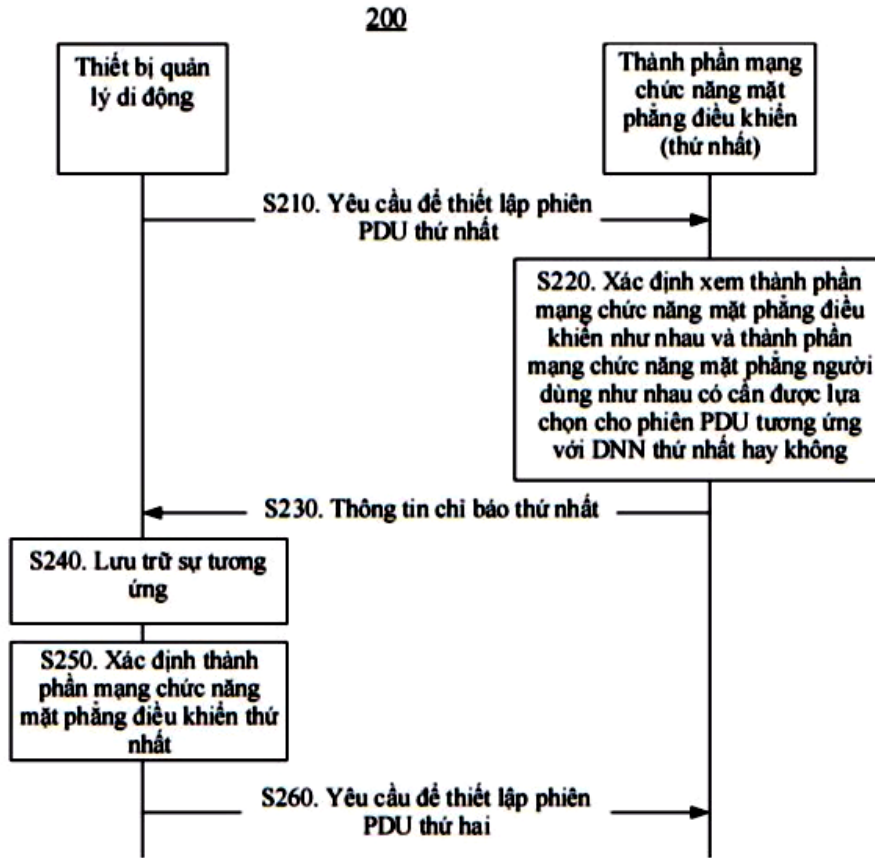


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74441 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05207 | (85) 10/09/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | (86) PCT/KR2019/001734 | 13/02/2019 |
| (30) 10-2018-0018708 | 14/02/2018 KR | (87) WO2019/160313 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **A63B 69/36**; A63B 71/04; A63B 102/32

(71) **RD-TEK CO., LTD** (KR)

37-8, Yuseong-daero 1628beon-gil Yuseong-gu Daejeon 34054 Korea

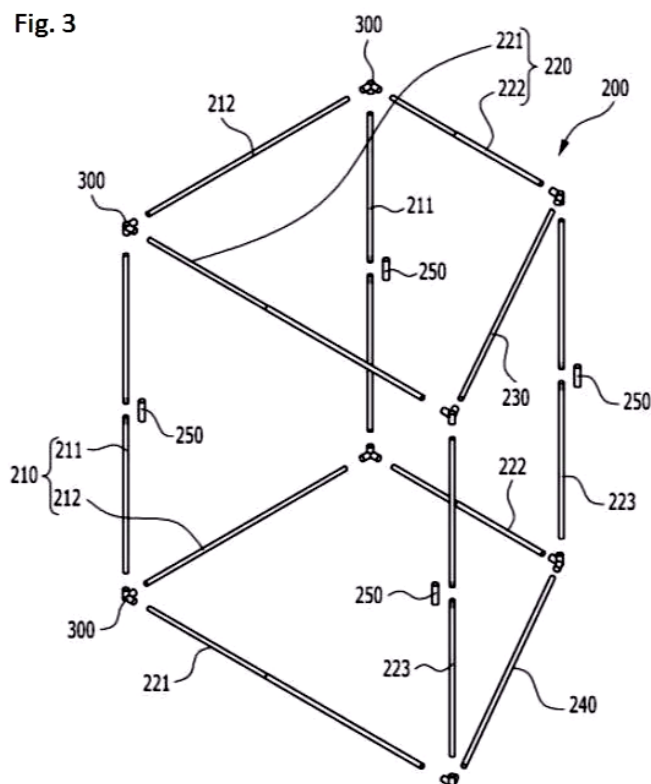
(72) CHOI, Song Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LƯỚI TẬP ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới tập đánh gôn bao gồm: phần khung chứa một khung phía sau tạo thành các khung dọc phía sau và các khung ngang phía sau, một khung phía trước tạo thành các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải, phần trên và các khung kết nối phía dưới kết nối với mặt trước của các khung phía trước bên phải và các khung phía trước bên trái, và các khung đỡ phía trước bên trái và bên phải để đỡ các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải; các đầu kết nối để kết nối các khung tương ứng của phần khung; và phần lưới bao quanh phần khung, trong đó các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải có chiều dài khác nhau, và phần trên và các khung kết nối phía dưới được đặt theo đường chéo của các mặt trước của các khung phía trước bên trái và các khung phía trước bên phải.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 74442 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05222 | (85) 19/12/2017 | |
| (22) 04/08/2016 | (86) PCT/JP2016/003607 | 04/08/2016 |
| (30) 2015-176223 | 08/09/2015 | JP (87) WO2017/043016 A1 |
| | | 16/03/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2017

(51) *D06F 58/02; D06F 58/22*

(62) 1-2017-05145

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

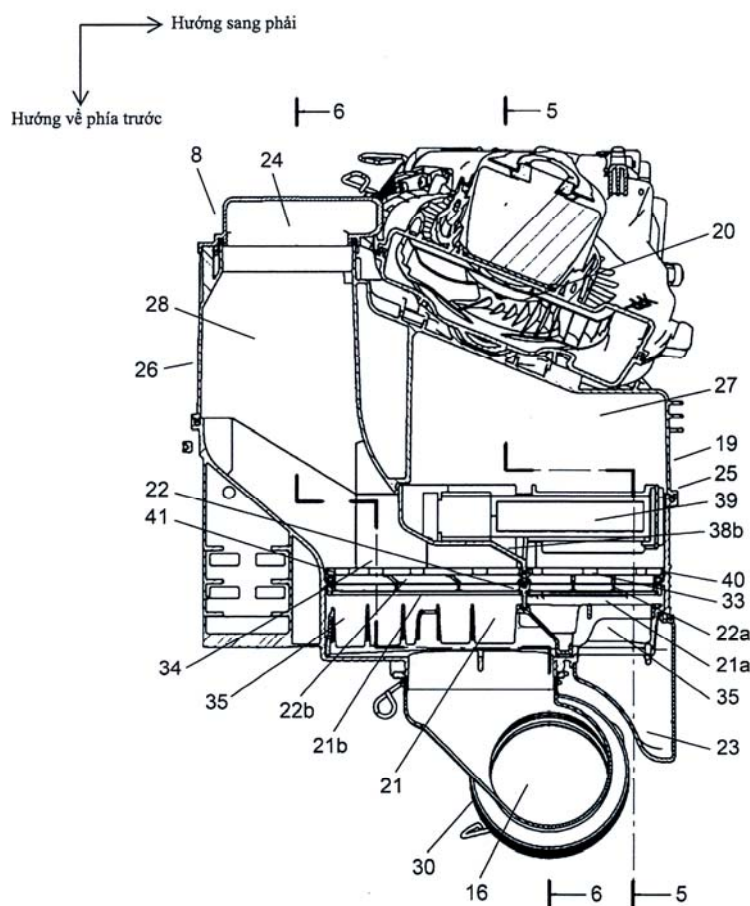
(72) NAKAI, Kouji (JP); ISONO, Yoshihiro (JP); YONEDA, Tomoaki (JP); MATSUDA, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY SẤY QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy quần áo bao gồm tuyến hút không khí (25) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp từ cổng hút không khí (23) tới lồng quay, và tuyến xả không khí (26) mà thông qua đó không khí làm khô được cấp tới cổng xả không khí (24) sau khi quần áo được làm khô bên trong lồng quay. Tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26) có mặt liền kề thứ nhất và mặt liền kề thứ hai (38b) mà tạo ra bộ trao đổi nhiệt cho phép sự trao đổi nhiệt qua lại giữa không khí làm khô đi qua tuyến hút không khí (25) và tuyến xả không khí (26).

FIG. 4



- (11) 74443 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05229 (85) 11/09/2020
(22) 15/03/2019 (86) PCT/CN2019/078318 15/03/2019
(30) 201810219087.X 16/03/2018 CN (87) WO2019/174639 19/09/2019

(51) **B62J 11/00**

(71) **BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO. LTD.** (CN)
126, Su Hong Xi Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215021, China

(72) WINKLER, Dominic (DE); MORERA AGUSTI, Marc (ES); PAN, Yao (CN);
GALANTI, Giorgio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ DÙNG CHO XE, VÀ XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ dùng cho xe, và xe. Kết cấu đỡ bao gồm: giá đỡ phương tiện, đế gắn cố định thiết bị truyền thông; và giá đỡ phụ kiện, mà được bố trí gắn với giá đỡ phương tiện và được dùng để gắn cố định tháo ra được phụ kiện, trong đó phụ kiện này được gắn cố định vào giá đỡ phụ kiện che ít nhất một phần của giá đỡ phương tiện. Sáng chế tạo ra khoảng trống trên xe để cất thiết bị truyền thông và phụ kiện xe.

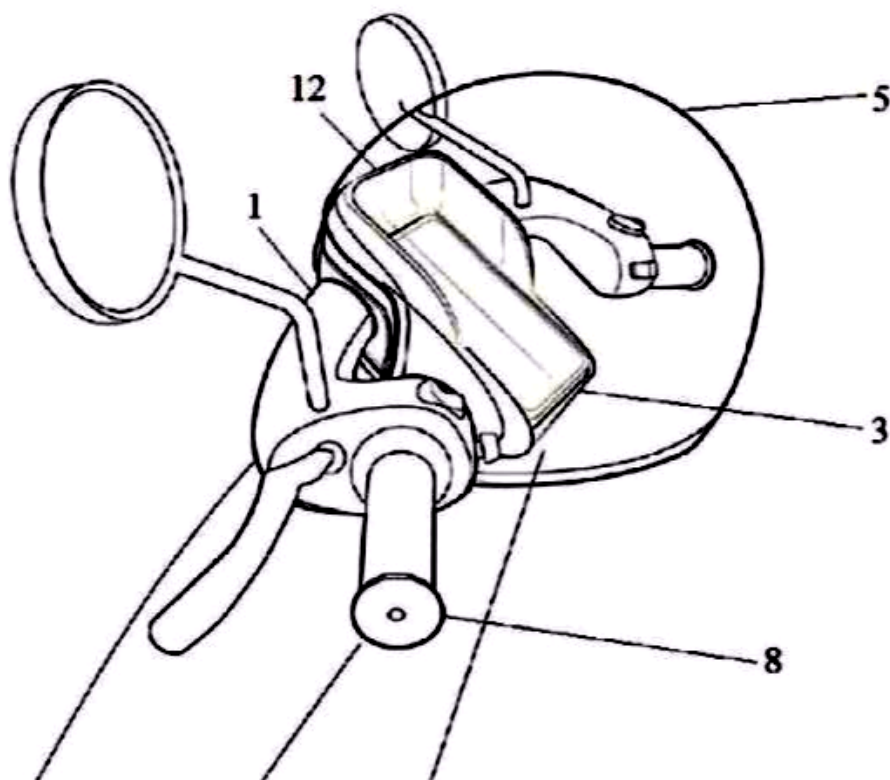


Fig. 1

(11) 74444 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05231

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2020

(51) *C02F 1/44; H01F 1/44*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Ươm tạo công nghệ, Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Trung (VN); Nguyễn Ngọc Tùng (VN); Hoàng Minh Tạo (VN)

(54) **CHẤT LÔI CUỐN TỪ TÍNH ƯA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH CHỨA CHẤT LÔI CUỐN TỪ TÍNH ƯA NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LỌC THẨM THẤU CHUYÊN TIẾP SỬ DỤNG CHẤT LÔI CUỐN TỪ TÍNH ƯA NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lõi cuốn ưa nước trên cơ sở tổ hợp hạt nano từ tính ưa nước, được cấu tạo từ hai bộ phận chính bao gồm: phần lõi là hạt nano mang từ tính gốc kim loại; phần vỏ là các phân tử polyme ưa nước có bản chất hóa học là hợp chất polyme thuộc nhóm polyvinyl. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế dung dịch lõi cuốn chứa chất lõi cuốn ưa nước nêu trên và hệ thống lọc thẩm thấu chuyên tiếp chứa dung dịch lõi cuốn này để sản xuất nước ngọt từ nguồn nước nhiễm mặn, trong đó dung dịch lõi cuốn được tái sinh nhờ tác động của lực từ trường và sóng siêu âm.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74445 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05240 | (85) 11/09/2020 | |
| (22) 12/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074825 | 12/02/2019 |
| (30) 201810152399.3 | 14/02/2018 CN (87) WO2019/158040 | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) *H04W 36/00; H04W 36/16; H04W 36/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN VÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chuyển vùng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi phần tử mạng chức năng mặt phẳng điều khiển thứ nhất, ít nhất một kênh mang mà cần được thiết lập khi phiên đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit, PDU) của thiết bị đầu cuối trong mạng thứ nhất được chuyển thành kết nối mạng dữ liệu gói (packet data network, PDN) trong mạng thứ hai; và thu, bởi phần tử mạng chức năng mặt phẳng điều khiển thứ nhất, thông tin đường hầm của kết nối PDN, khi thông tin đường hầm của kết nối PDN bao gồm thông tin đường hầm mặt phẳng người dùng tương ứng với mỗi kênh mang trong số ít nhất một kênh mang đó. Theo phương pháp và thiết bị chuyển vùng được đề xuất trong sáng chế, việc mất dữ liệu trong quá trình chuyển vùng mạng có thể được ngăn chặn, do đó đảm bảo việc truyền dữ liệu bình thường.

300

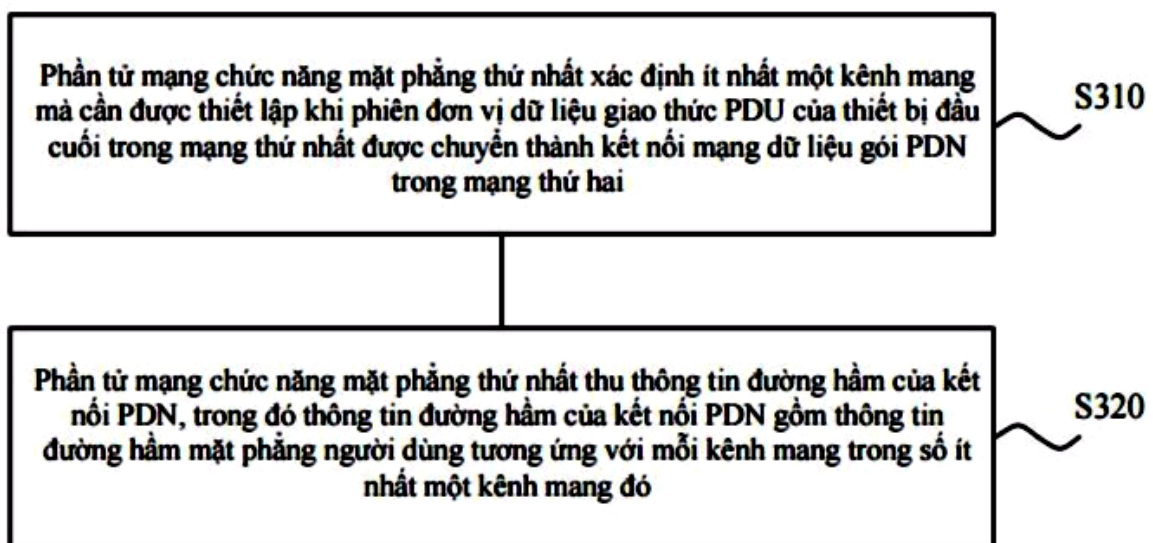


FIG. 3

- (11) 74446 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05242 (85) 11/09/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074882 12/02/2019
 (30) 201810151003.3 13/02/2018 CN (87) WO2019/158057 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Rui (CN); PENG, Wenjie (CN); XU, Xiaoying (CN); DAI, Mingzeng (CN); LUO, Haiyan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG PHỨC HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông, để giải quyết vấn đề mà trạm gốc tiến hóa dài hạn (Long Term Evolution, LTE) không thể gửi chỉ thị kích hoạt/bỏ kích hoạt đến thiết bị đầu cuối khi trạm neo giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) là trạm gốc LTE. Phương pháp bao gồm các bước: thu thông tin trạng thái của thao tác sao chép của kênh mang vô tuyến (Radio Bearer, RB) bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó thông tin trạng thái của thao tác sao chép của RB được sử dụng để đại diện cho việc kích hoạt/bỏ kích hoạt của thao tác sao chép của RB, và RB là RB của hệ thống truyền thông phức hợp; và gửi thông tin trạng thái của thao tác sao chép của RB đến thiết bị truyền thông thứ hai bởi thiết bị truyền thông thứ nhất.

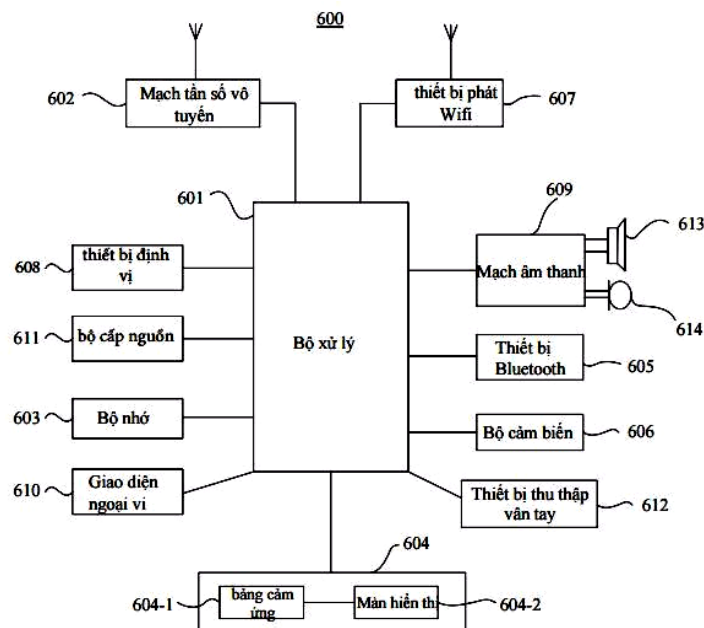


FIG.6

- (11) 74447 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05244 (85) 11/09/2020
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/CN2019/073353 28/01/2019
 (30) 201810150873.9 13/02/2018 CN (87) WO2019/157932 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 1/00; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xu (CN); WANG, Jianguo (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị, và phương tiện lưu trữ trong hệ thống truyền thông không dây. Theo phương pháp, thiết bị đầu cuối phát hiện kênh vật lý điều khiển đường xuống PDCCH được gửi bởi thiết bị mạng, PDCCH mang thông tin chỉ dẫn, và thông tin chỉ dẫn được sử dụng để chỉ ra loại thông tin hệ thống; thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên thông tin chỉ dẫn, tài nguyên vật lý mang thông tin hệ thống; và thiết bị đầu cuối nhận thông tin hệ thống trên tài nguyên vật lý. Dựa trên phương pháp này, thiết bị mạng có thể chỉ ra một cách linh hoạt loại thông tin hệ thống mà cần được gửi.

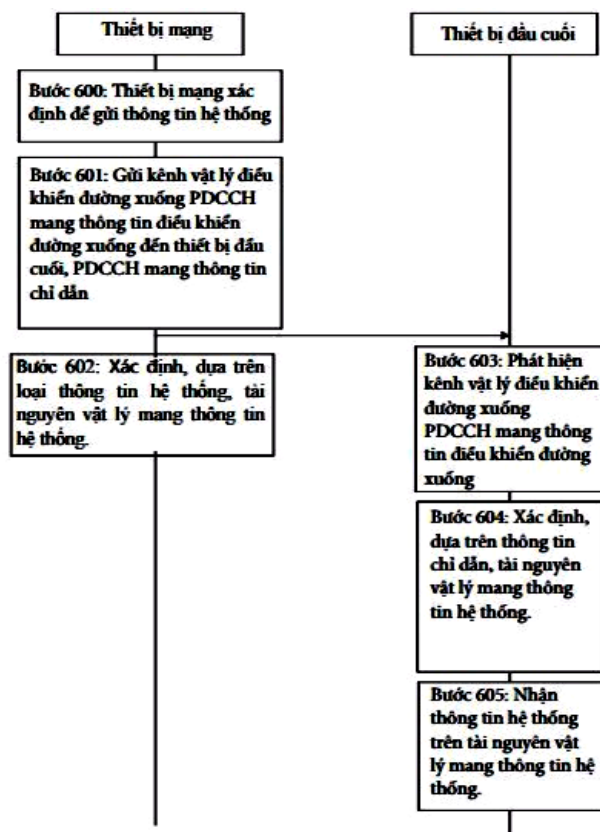
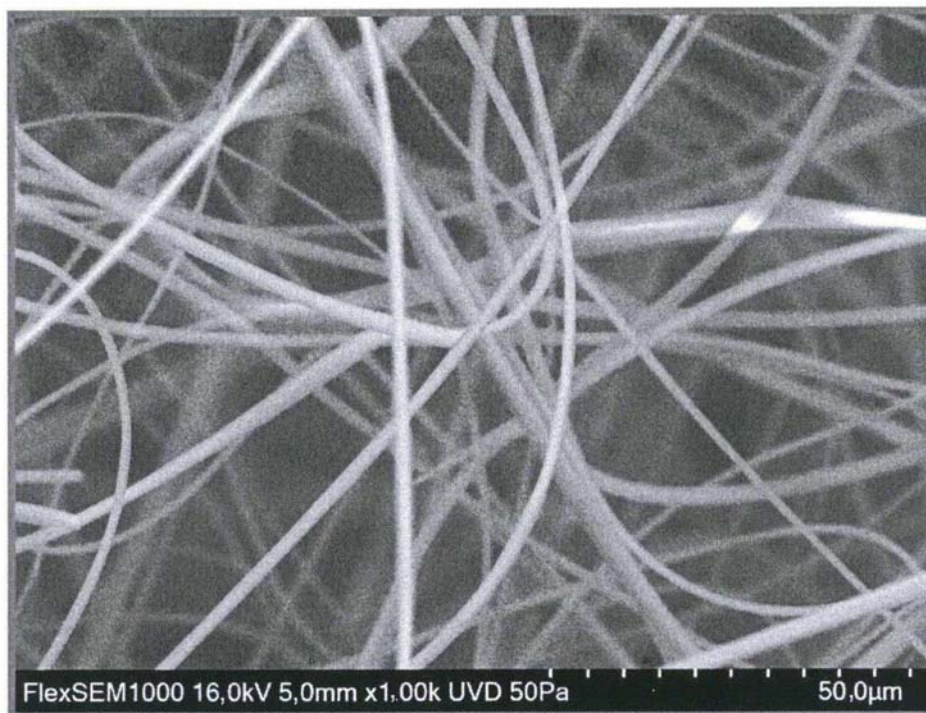


Fig.6

- (11) **74448 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05248** (85) 11/09/2020
(22) 14/02/2019 (86) PCT/US2019/017921 14/02/2019
(30) 62/710,305 16/02/2018 US (87) WO2019/161002 22/08/2019
62/643,946 16/03/2018 US
15/934,599 23/03/2018 US
16/131,531 14/09/2018 US
- (51) **A61F 13/00; C01B 33/146; D01D 5/00; C01B 33/157; C01B 33/158; C07F 7/02; C01B 33/12; C01B 33/148**
- (71) **AMERICAN NANO, LLC (US)**
2011 Muddy Creek Road, Clemmons, NC 27012, the United States of America
- (72) DELLINGER, Mitch (US)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM SỢI SILIC OXIT VÀ CHẾ PHẨM SỢI SILIC OXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sợi silic oxit hữu ích cho việc điều trị các vết thương và mô của động vật, cũng như cho các ứng dụng khác trong công nghiệp. Chế phẩm sợi có thể được tạo thành thông qua quá trình quay điện gel dạng keo lỏng được tạo ra bằng chất phản ứng silicon alkoxit, như tetraethyl ortho silicat, dung môi rượu, và chất xúc tác axit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm sợi silic oxit.



- (11) 74449 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05257 (85) 14/09/2020
 (22) 20/02/2019 (86) PCT/JP2019/006317 20/02/2019
 (30) 2018-029093 21/02/2018 JP (87) WO2019/163822 A1 29/08/2019
 (51) **A61K 31/4965; A61K 47/36; A61K 9/14; A61K 9/16; A61P 9/08; A61K 9/48; A61P 11/08; A61P 43/00; A61P 7/00; A61P 7/02; A61K 47/26; A61K 9/20**
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550
 Japan
 (72) TANAKA Toshinori (JP); YAMADA Rie (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH HÒA TAN CHO CHẾ PHẨM DẠNG HẠT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dạng hạt trong đó tính hòa tan của $2-\{4-[N-(5,6\text{-diphenylpyridin-2-yl})\text{-N-isopropylamino}]butyloxy\}\text{-N-(metylsulfonyl)axetamit}$ được cải thiện. Phương pháp sản xuất chế phẩm dạng hạt bao gồm bước đúc nén hỗn hợp thu được bằng cách trộn $2-\{4-[N-(5,6\text{-diphenylpyridin-2-yl})\text{-N-isopropylamino}]butyloxy\}\text{-N-(metylsulfonyl)axetamit}$ và ít nhất một hoặc nhiều tá dược được chọn từ nhóm bao gồm rượu đường, tinh bột, và sacarit, để tạo ra sản phẩm đúc nén.

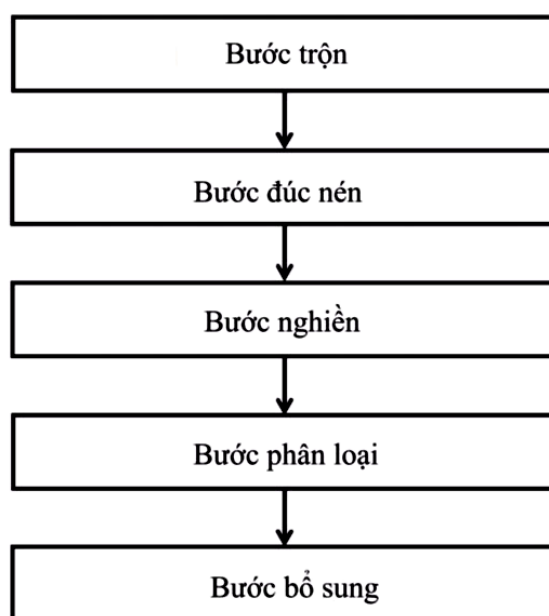


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74450 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05262 | (85) 14/09/2020 | |
| (22) 20/08/2018 | (86) PCT/JP2018/030711 | 20/08/2018 |
| (30) 2018-023942 | 14/02/2018 JP | (87) WO2019/159396 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) **G09F 19/18; G03B 21/14; G09F 13/00; G09F 13/12; G03B 21/00; G03B 21/62**

(71) **DAIKAN CO., LTD.** (JP)

3-1-7, Sangenya-Higashi, Taisho-ku, Osaka-shi, Osaka 5510002, Japan

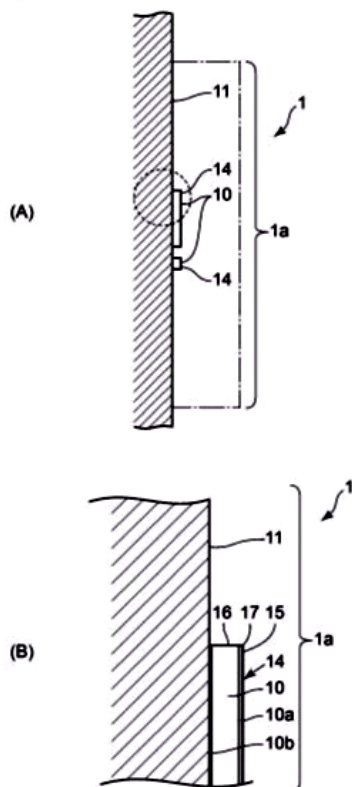
(72) TANAKA, Atsuyoshi (JP); JINGI, Osamu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG BIỂN HIỆU ĐƯỢC THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BIỂN HIỆU ĐƯỢC THIẾT KẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống biển hiệu được thiết kế (101) và phương pháp sản xuất biển hiệu được thiết kế, trong đó hệ thống biển hiệu được thiết kế bao gồm: phần chiếu ảnh (2) để chiếu ảnh bao gồm ảnh tĩnh và/hoặc ảnh động; thân màn chiếu (1a) để hiển thị một cách nhận biết được bằng cách phản chiếu ảnh được chiếu từ phần chiếu ảnh (2); và phần thiết kế (10) được tạo thành dưới hình dạng hiển thị ký tự, hình vẽ, hoặc hoa văn bằng cách bố trí một phần trên phía bề mặt chiếu của thân màn chiếu (1a); trong đó phần thiết kế (10) có lớp trong mờ (10a) mà phản chiếu khuếch tán một phần của ánh sáng được thu trên phía bề mặt trước và truyền phần còn lại, và có lớp mờ đục (10b) mà phản chiếu ánh sáng còn lại được truyền trên phía bề mặt sau. Do đó, hệ thống biển hiệu được thiết kế mà có thể tạo ra cảm giác sang trọng và có khả năng thiết kế cao có thể được cung cấp.

Fig.2



(11) **74451 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2020-05266**

(22) 14/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2020

(51) **A23F 3/00**

(71) **DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)**

16 Ngô Quyền, phường 6, thành Phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) **DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)**

(54) **TRÀ TÚI LỌC CHANH DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trà túi lọc chứa nguyên liệu từ cây chanh dây có công dụng thanh nhiệt, hỗ trợ việc tiêu hóa và tăng cường hệ hô hấp, giảm căng thẳng tinh thần và hạn chế mất ngủ.

- (11) 74452 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05279 (85) 14/09/2020
(22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005250 14/02/2019
(30) 2018-028794 21/02/2018 JP (87) WO2019/163622 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) *C08G 18/30; C08G 18/40; C08G 18/10*

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) NINOMIYA Atsushi (JP); FUJIWARA Toyokuni (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN NHỰA NÓNG CHẢY POLYURETAN HÓA CỨNG NHỜ ĐỘ ẨM**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần nhựa nóng chảy polyuretan hóa cứng nhờ độ ẩm có độ bền dính ban đầu tốt và có khả năng tạo ra màng phủ hóa cứng có độ mềm dẻo tốt. Sáng chế đề xuất hợp phần nhựa nóng chảy polyuretan hóa cứng nhờ độ ẩm, khác biệt ở chỗ, có môđun trữ nhớt đàn hồi nóng chảy (G') ở 20°C là 0,1 MPa hoặc lớn hơn trước khi hóa cứng và cũng có môđun Young là 20 MPa hoặc nhỏ hơn ở dạng màng phủ đã hóa cứng. Tốt hơn là, hợp phần nhựa nóng chảy polyuretan hóa cứng nhờ độ ẩm bao gồm tiền polyme uretan chứa nhóm isoxyanat (i) thu được từ polyol (A) và polyisoxyanat (B), và polyeste polyol tinh thể được sử dụng với lượng nhỏ hơn 10% khối lượng tính trên tổng khối lượng của polyol (A) và polyisoxyanat (B).

- (11) **74453 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05291** (85) 15/09/2020
(22) 20/02/2019 (86) PCT/JP2019/006298 20/02/2019
(30) 2018-029036 21/02/2018 JP (87) WO2019/163818 A1 29/08/2019
(51) **C08G 59/66; C08L 63/00**
(71) **NAMICS CORPORATION (JP)**
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 JAPAN
(72) UESUGI Yohei (JP); IWAYA Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy mà có khả năng hóa rắn trong khoảng thời gian ngắn ngay cả trong các điều kiện nhiệt độ thấp để cho ra sản phẩm hóa rắn có tính chịu ẩm tuyệt vời và chế phẩm nhựa epoxy này có độ nhớt thấp và có thể dễ dàng được gắn vào hoặc được bơm vào vị trí sử dụng; vật liệu gắn kín chứa chế phẩm nhựa epoxy này; sản phẩm hóa rắn thu được bằng cách hóa rắn chế phẩm nhựa epoxy này; và linh kiện điện tử chứa sản phẩm hóa rắn. Chế phẩm nhựa epoxy theo sáng chế hóa rắn trong khoảng thời gian ngắn ngay cả trong các điều kiện nhiệt độ thấp để cho ra sản phẩm hóa rắn có tính chịu ẩm tuyệt vời, có thể dễ dàng được gắn vào hoặc bơm vào vị trí sử dụng do có độ nhớt thấp là nhỏ hơn hoặc bằng 3 Pa.s, và do đó, rất hữu dụng làm chất kết dính, vật liệu gắn kín, chất chắn kín, và tương tự dùng cho thiết bị bán dẫn hoặc linh kiện điện tử.

- (11) 74454 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05303 (85) 15/09/2020
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/KR2019/002729 08/03/2019
 (30) 10-2018-0028033 09/03/2018 KR (87) WO2019/172708 12/09/2019
 (51) **F03B 13/18; F03B 15/00; F03B 11/00**
 (71) **ENGINE, INC. (KR)**
 (Changdo building, Jangan-dong) 5th Floor, 395-2, Cheonho-daero Dongdaemun-Gu, Seoul 02633, Republic of Korea
 (72) SUNG, Yong Jun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN TỪ SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện từ sóng để phát điện bằng mạch thủy lực và phương pháp điều khiển hệ thống này. Hệ thống phát điện từ sóng này bao gồm: bộ phận truyền lực căng để truyền động năng được tạo ra bởi chuyển động tự do sáu cấp của vật thể có thể di chuyển được nổi trên sóng; thiết bị chuyển đổi điện năng bao gồm thiết bị tạo áp suất chất lỏng được kết nối với bộ phận truyền lực căng này và để tạo ra áp suất chất lỏng; và thiết bị cân bằng được kết nối với bộ phận truyền lực căng này và để duy trì lực căng của bộ phận truyền lực căng này. Trong thiết bị chuyển đổi điện năng này, nếu bộ phận truyền lực căng này tác dụng lực căng, thiết bị tạo áp suất chất lỏng này cho phép chất lỏng chảy theo hướng thứ nhất bởi lực căng này và, nếu bộ phận truyền lực căng này không tác dụng lực căng, thiết bị tạo áp suất chất lỏng này cho phép chất lỏng chảy theo hướng thứ hai bởi thiết bị cân bằng này.

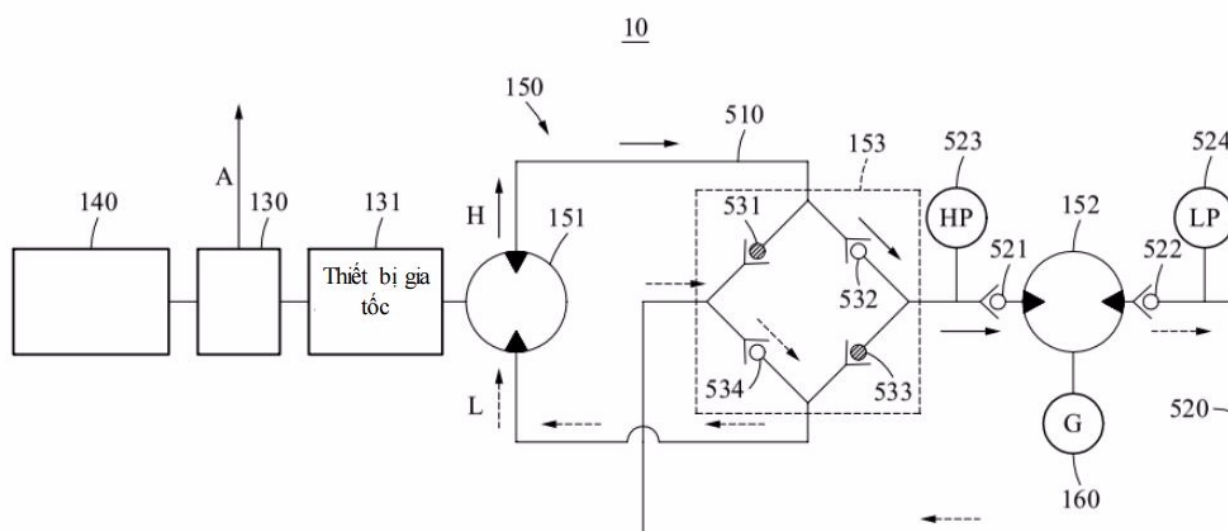


FIG. 2

(11) 74455 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05327

(22) 16/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2020

(51) G08G 1/00

(71) LƯU XUÂN BÌNH (VN)

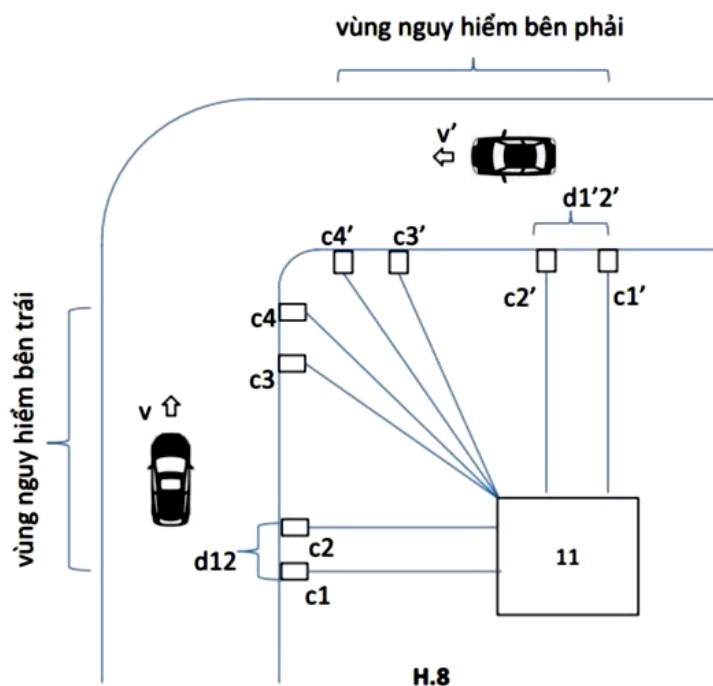
Thôn Đền, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Lưu Xuân Bình (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO VA CHẠM GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cảnh báo va chạm giao thông bao gồm: bảng mạch chính (11); bộ xử lý trung tâm (12) được gắn trên bảng mạch chính (11) và điều khiển toàn bộ hoạt động của thiết bị; bộ nhớ (111); bộ phận phát tín hiệu cảnh báo (18); các cảm biến (c1, c2) được bố trí dọc theo nhánh đường bên trái; các cảm biến (c3, c4) được bố trí ở gần góc cua; các cảm biến (c1', c2') được bố trí dọc theo nhánh đường bên phải; các cảm biến (c3', c4') được bố trí ở gần góc cua; trong đó, chiều di chuyển của xe được xác định dựa vào thời điểm xe đi qua các cảm biến; xe được nhận dạng dựa vào tích số giữa vận tốc xe và khoảng thời gian xe đi vào và đi ra khỏi một cảm biến ở mỗi nhánh đường bên trái và bên phải; khi đồng thời xuất hiện ít nhất hai xe đi ngược chiều nhau trong đoạn đường cua thì thiết bị phát tín hiệu cảnh báo. Thiết bị này có thể xác định chiều di chuyển, nhận dạng xe đi vào, đi ra, và phát tín hiệu cảnh báo va chạm ở nhiều mức độ khác nhau. Đặc biệt thiết bị có thể vận hành hiệu quả trong trường hợp có nhiều xe đi vào và đi ra khỏi vùng nguy hiểm cùng một lúc.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74456 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05331 | | | (85) 22/10/2015 | |
| (22) 17/03/2014 | | | (86) PCT/JP2014/001510 | 17/03/2014 |
| (30) 2013-074913 | 29/03/2013 | JP | (87) WO2014/156046 | 02/10/2014 |
| 2013-074914 | 29/03/2013 | JP | | |
| 2013-081796 | 10/04/2013 | JP | | |
| 2013-081797 | 10/04/2013 | JP | | |
| 2014-023251 | 10/02/2014 | JP | | |
| 2014-023252 | 10/02/2014 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **H04N 19/463**; H04N 19/593

(62) 1-2015-04063

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

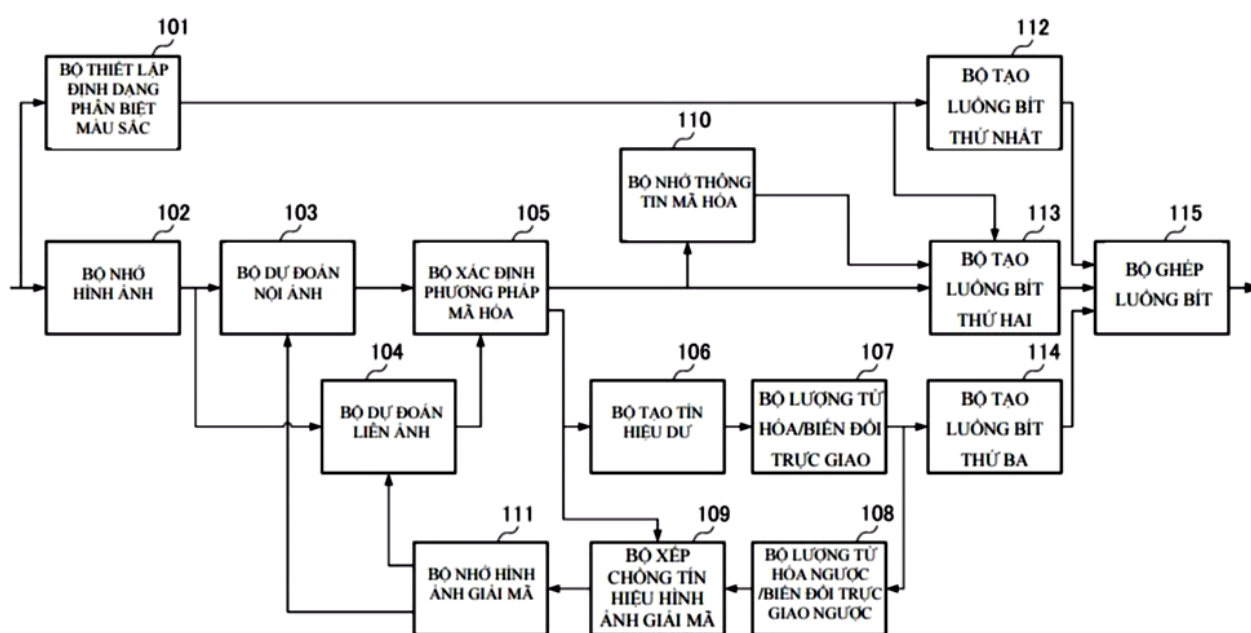
(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hình ảnh để giải mã thông tin liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh trong đơn vị khối dự đoán và giải mã các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối chuyển đổi sử dụng dự đoán nội ảnh.

FIG. 1



- (11) 74457 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05332 (85) 22/10/2015
 (22) 17/03/2014 (86) PCT/JP2014/001510 17/03/2014
 (30) 2013-074913 29/03/2013 JP (87) WO2014/156046 02/10/2014
 2013-074914 29/03/2013 JP
 2013-081796 10/04/2013 JP
 2013-081797 10/04/2013 JP
 2014-023251 10/02/2014 JP
 2014-023252 10/02/2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **H04N 19/463**; H04N 19/593

(62) 1-2015-04063

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

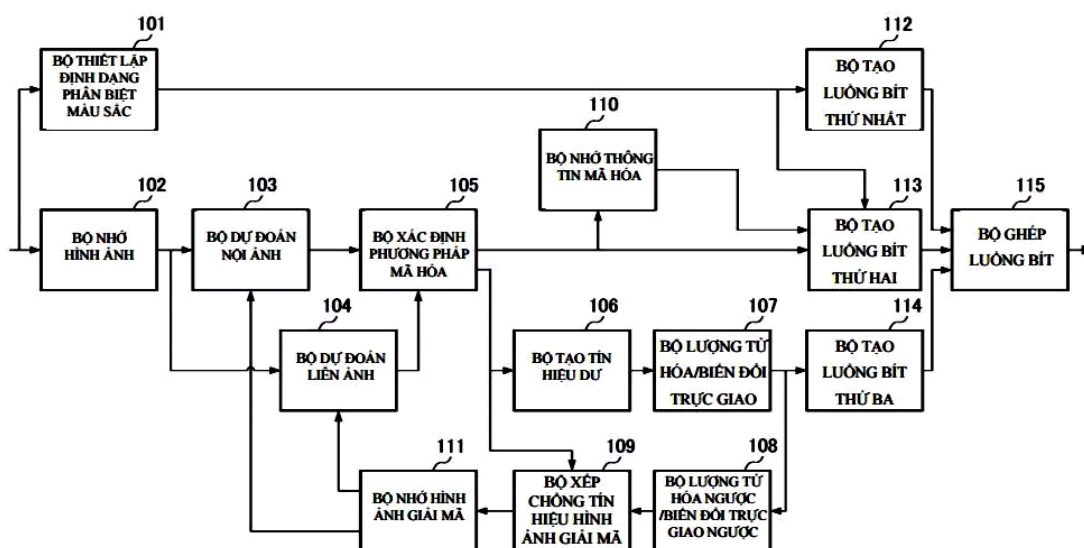
(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hình ảnh để giải mã thông tin liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh trong đơn vị khối dự đoán và giải mã các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối chuyển đổi sử dụng dự đoán nội ảnh.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74458 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05333 | | | (85) 22/10/2015 | |
| (22) 17/03/2014 | | | (86) PCT/JP2014/001510 | 17/03/2014 |
| (30) 2013-074913 | 29/03/2013 | JP | (87) WO2014/156046 | 02/10/2014 |
| 2013-074914 | 29/03/2013 | JP | | |
| 2013-081796 | 10/04/2013 | JP | | |
| 2013-081797 | 10/04/2013 | JP | | |
| 2014-023251 | 10/02/2014 | JP | | |
| 2014-023252 | 10/02/2014 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **H04N 19/463**; H04N 19/593

(62) 1-2015-04063

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

12, Moriya-cho 3-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

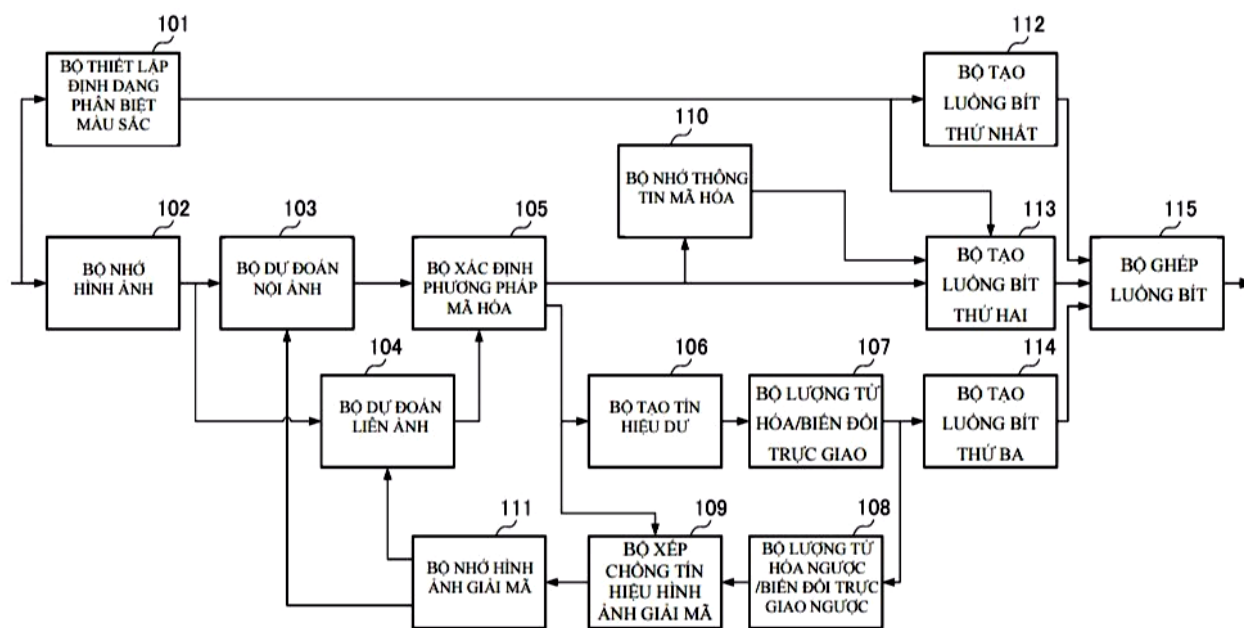
(72) Hiroya NAKAMURA (JP); Motoharu UEDA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hình ảnh để giải mã thông tin liên quan đến chế độ dự đoán nội ảnh trong đơn vị khối dự đoán và giải mã các tín hiệu hình ảnh bao gồm tín hiệu độ sáng và tín hiệu phân biệt màu sắc trong đơn vị khối chuyển đổi sử dụng dự đoán nội ảnh.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74459 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05346 | (85) 17/09/2020 | |
| (22) 21/02/2018 | (86) PCT/JP2018/006210 | 21/02/2018 |
| | (87) WO2019/163022 | 29/08/2019 |

(51) *C10B 49/02; C10B 53/02*

(71) **MONJYU CO., LTD.** (JP)

9-19, Hiyoshidai Gobancho, Takatsuki-shi, Osaka 5691022 Japan

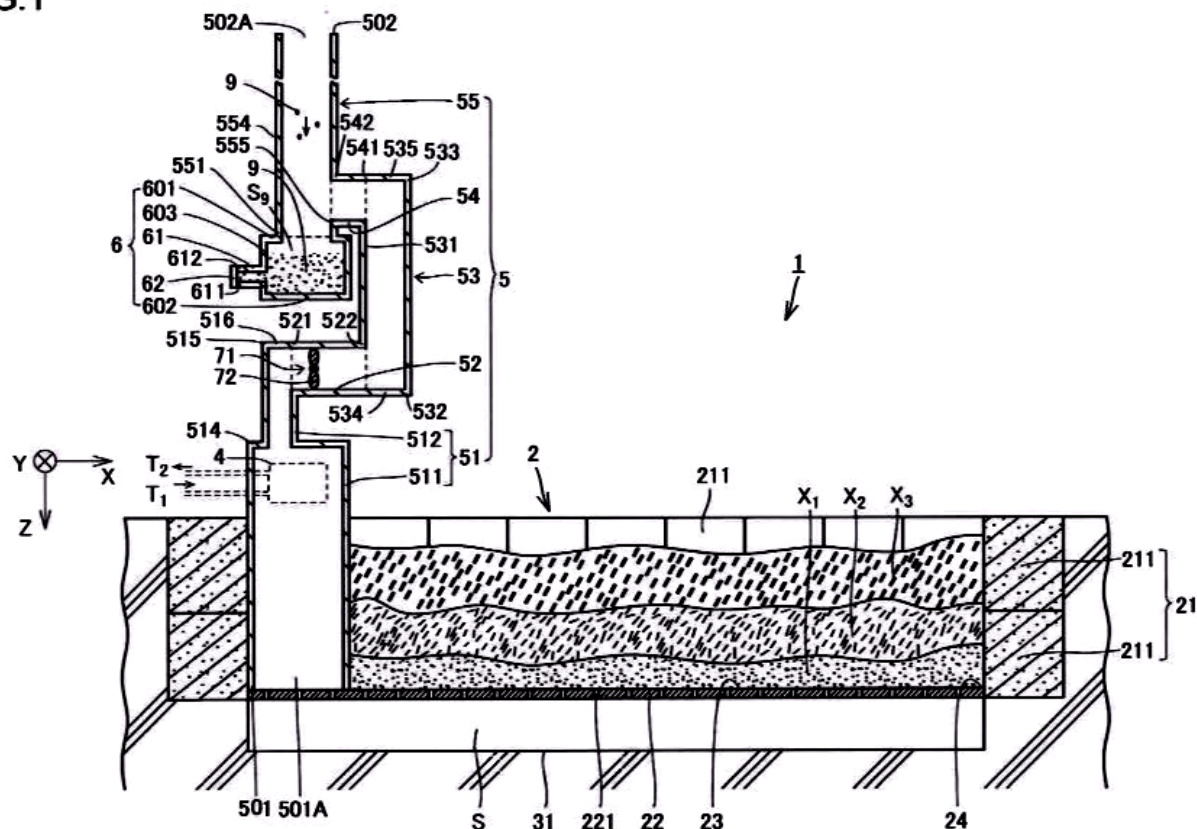
(72) Hayami SHIMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ TẠO THAN CỦI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò tạo than củi (1) bao gồm bộ phận đốt vật liệu thô (2), phần vách (3), ống khói (5), và bộ trao đổi nhiệt (4). Ống khói (5) bao gồm vùng nằm kéo dài lên phía trên có dạng hình ống, có một đầu được bố trí phần miệng (501) thông với khoang dẫn khí vào (S) và đầu còn lại được lộ ra phía ngoài của lò tạo than củi, và khiến cho khí đi vào trong từ khoang dẫn khí vào (S) được thoát ra từ đầu còn lại. Bộ trao đổi nhiệt (4) được bố trí ở ít nhất một trong số ống khói (5) và khoang dẫn khí vào (S), và thu nhiệt từ khí. Bể chứa (6) được bố trí ở phía sau của bộ trao đổi nhiệt (4) theo hướng thoát ra của khí, để chứa chất lỏng được tạo ra trong ống khói (5) từ các thành phần tạp chất có trong khí.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74460 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05347 | | | (85) 17/09/2020 | |
| (22) 26/06/2018 | | | (86) PCT/CN2018/092862 | 26/06/2018 |
| (30) 62/634,584 | 23/02/2018 | US | (87) WO2019/161628 A1 | 29/08/2019 |
| 15/977,161 | 11/05/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020

(51) **H04W 28/02; H04L 12/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) EASTLAKE, Donald E., III (US); MALIS, Andrew G. (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TẮC NGHẼN CHO THIẾT BỊ LỖI VÀO VÀ THIẾT BỊ LỖI VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo sự tắc nghẽn theo hướng phía trước trong cấu trúc chức năng chuỗi dịch vụ, và thiết bị lỗi vào. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị lỗi ra, gói chỉ báo sự tắc nghẽn trong cấu trúc chuỗi chức năng dịch vụ; tạo, bởi thiết bị lỗi ra, tin nhắn báo cáo sự tắc nghẽn phản hồi lại việc thu gói, trong đó tin nhắn báo cáo sự tắc nghẽn bao gồm trường chỉ báo sự tồn tại của sự tắc nghẽn trong cấu trúc chuỗi chức năng dịch vụ và ký hiệu nhận dạng tuyến dịch vụ chỉ báo vị trí của sự tắc nghẽn trong cấu trúc chuỗi chức năng dịch vụ; và truyền, bởi thiết bị lỗi ra, tin nhắn báo cáo sự tắc nghẽn tới thiết bị lỗi vào để cho phép thiết bị lỗi vào để định địa chỉ sự tắc nghẽn.

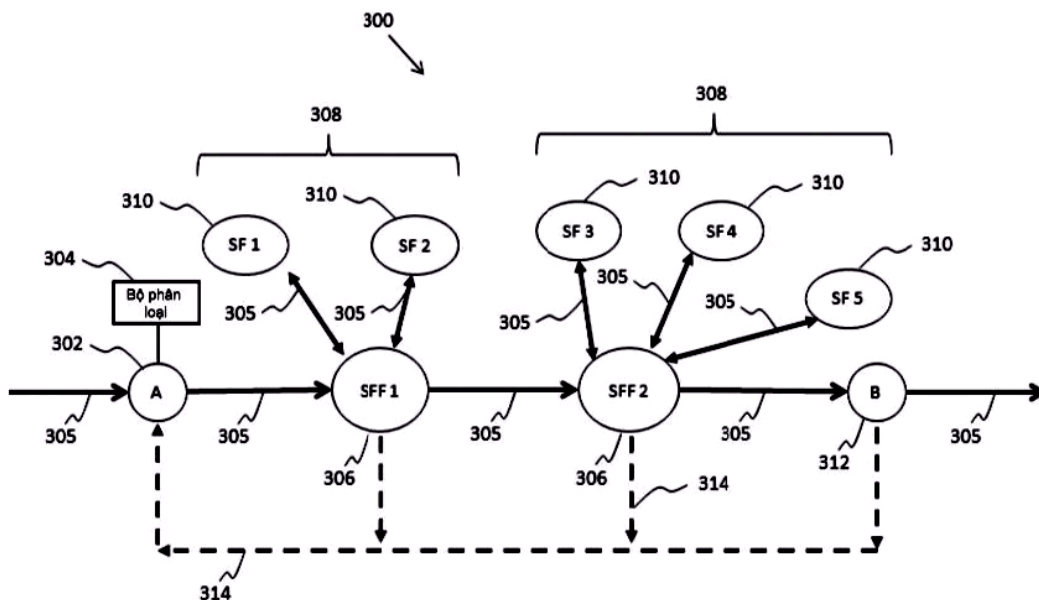


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74461 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05352 | (85) 09/10/2015 | |
| (22) 13/03/2014 | (86) PCT/US2014/025182 | 13/03/2014 |
| (30) 13/840,087 | 15/03/2013 | US (87) WO2014/175971 |
| | | 30/10/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2015

(51) **B29D 35/14; A43B 13/20**

(62) 1-2015-03772

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) TAYLOR, Danielle, L. (US); MESCHTER, James, C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHOANG ĐƯỢC LÀM ĐẦY DỊCH LỎNG VÀ KHOANG ĐƯỢC LÀM ĐẦY DỊCH LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khoang được làm đầy dịch lỏng, mà có thể được tích hợp vào các đồ đi ở chân và các sản phẩm khác, có thể bao gồm vật chắn bên ngoài và thành phần kéo căng. Vật chắn bên ngoài có thể có phần thứ nhất, phần thứ hai đối diện và bề mặt bên trong tạo thành khoảng trống bên trong. Thành phần kéo căng có thể được cố định với phần thứ nhất của vật chắn bên ngoài ở nhiều vùng gắn kết thứ nhất và có thể được cố định với phần thứ hai của vật chắn bên ngoài ở nhiều vùng gắn kết thứ hai. Mỗi vùng gắn kết có thể được nối với các phần của thành phần kéo căng được đặt cách với bề mặt bên trong.

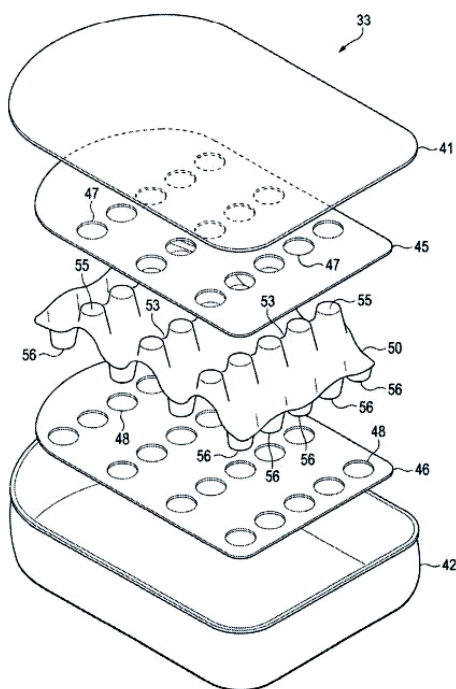


Fig.4

- (11) **74462 A** (43) 25/11/2020
 (21) **1-2020-05353** (85) 17/09/2020
 (22) 18/02/2019 (86) PCT/KR2019/001934 18/02/2019
 (30) 10-2018-0018898 17/02/2018 KR (87) WO2019/160387 22/08/2019
 10-2018-0040026 05/04/2018 KR
 10-2018-0045709 19/04/2018 KR
 10-2018-0054148 11/05/2018 KR
 10-2018-0115377 27/09/2018 KR
- (51) **H04L 1/16; H04W 72/12; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/18**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
 5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở dùng cho truyền thông không dây này bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để, khi nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) biểu thị sự thay đổi của phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) đường xuống (Downlink, DL), thì thay đổi DL BWP dựa vào PDCCH biểu thị sự thay đổi của DL BWP này, và không bao gồm kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được lập lịch bởi PDCCH nhận được trước khi nhận PDCCH biểu thị sự thay đổi của DL BWP trong tập ứng viên PDSCH, và truyền bảng mã báo nhận (Acknowledgement, ACK) yêu cầu lặp tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) bán tĩnh bao gồm thông tin ACK yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) của kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) tương ứng với tập ứng viên PDSCH đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây.

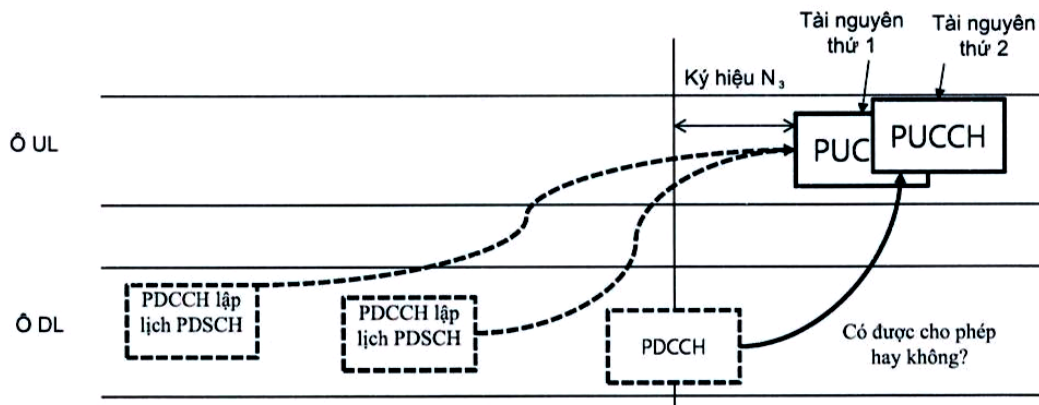


FIG. 25

- (11) 74463 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05354 (85) 25/04/2013
 (22) 28/09/2011 (86) PCT/US2011/053760 28/09/2011
 (30) 61/387,332 28/09/2010 US (87) WO2012/050919 19/04/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2013

(51) C07K 19/00; C07K 14/435; C12N 15/63; C12N 15/12; A01K 67/04

(62) 1-2013-01306

(71) THE UNIVERSITY OF NOTRE DAME (US)

940 Grace Hall, Notre Dame, Indiana 46556, United States of America

(72) FRASER, Malcolm James (US); LEWIS, Randy (US); JARVIS, Don (US); THOMPSON, Kimberly (US); HULL, Joseph (US); MIAO, Yun-Gen (CN); TEULE, Florence (FR); SOHN, Bonghee (KR); KIM, Youngsoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ TẦM CHUYÊN GEN, TẦM CHUYÊN GEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI COMPOSIT CỦA TƠ NHỆN KHẮM VÀ CẤU TRÚC DI TRUYỀN

- (57) Sáng chế đề cập đến tầm chuyên gen được xử lý để có và biểu hiện gen protein tơ nhện khảm, gen protein tơ nhện khảm mã hoá protein tơ nhện khảm có các miền tơ nhện đặc trưng cho trình tự môtip đàn hồi của tơ nhện và/hoặc trình tự môtip bền của tơ nhện. Sáng chế cũng đề xuất tơ tầm được cải thiện có đặc tính về độ bền (độ bền kéo) và độ đàn hồi được tăng cường so với tơ tầm tự nhiên. Sáng chế này cũng đề xuất phương pháp cải tiến để chuẩn bị tơ khảm sử dụng tầm chuyên gen được bộc lộ trong bản mô tả này, phương pháp này sử dụng hệ vector dựa trên piggyBac và plasmit hỗ trợ. Catxet biểu hiện gen được đề xuất và được sử dụng để tạo nhiều trình tự mã hoá tơ nhện tổng hợp (nhện 2, nhện 4, nhện 6, nhện 8). Hệ thống vector piggyBac được sử dụng để biến nạp tầm đột biến, với sự có mặt của plasmit hỗ trợ, để hợp nhất gen tơ nhện khảm vào trong tầm để tạo ra thể biến nạp ổn định. Tầm chuyên gen này vì vậy tạo ra sinh vật tạo ra tơ nhện có hiệu quả thích hợp để sản xuất tơ thương mại.

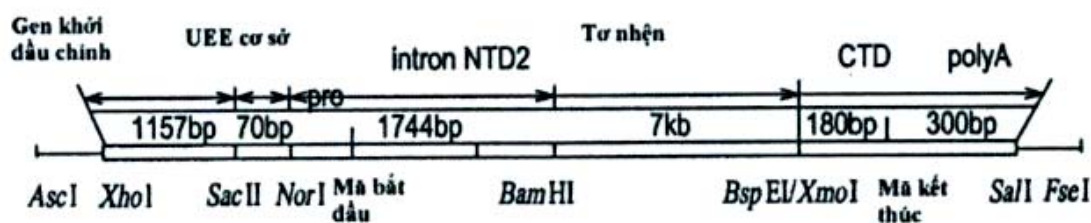


FIG. 5

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 74464 A | (43) 25/11/2020 | | |
| (21) 1-2020-05370 | (85) 18/09/2020 | | |
| (22) 21/02/2019 | (86) PCT/EP2019/054377 | | 21/02/2019 |
| (30) 1802972.8 | 23/02/2018 | GB | (87) WO2019/162414 |
| 1820023.8 | 07/12/2018 | GB | 29/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) *H04N 19/50; H04N 19/42; H04N 19/156; H04N 19/186*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2 SHIMOMARUKO 3-CHOME OHTA-KU, Tokyo 146-8501, Japan

(72) ONNO, Patrice (FR); GISQUET, Christophe (FR); LAROCHE, Guillaume (FR); TAQUET, Jonathan (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN XUẤT THAM SỐ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến dự báo giữa các thành phần và các phương pháp dẫn xuất mô hình tuyến tính để thu được mẫu thành phần thứ nhất cho khối thành phần thứ nhất từ mẫu thành phần thứ hai được tái tạo được liên kết của khối thành phần thứ hai trong cùng khung, phương pháp bao gồm bước xác định các tham số của phương trình tuyến tính biểu diễn đường thẳng đi qua hai điểm, mỗi điểm được định nghĩa bằng hai biến, biến thứ nhất tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ hai, biến thứ hai tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ nhất, dựa trên các mẫu được tái tạo của cả thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai; và dẫn xuất mô hình tuyến tính được định nghĩa bởi các tham số đường thẳng; trong đó việc xác định các tham số sử dụng giải tích tuyến tính.

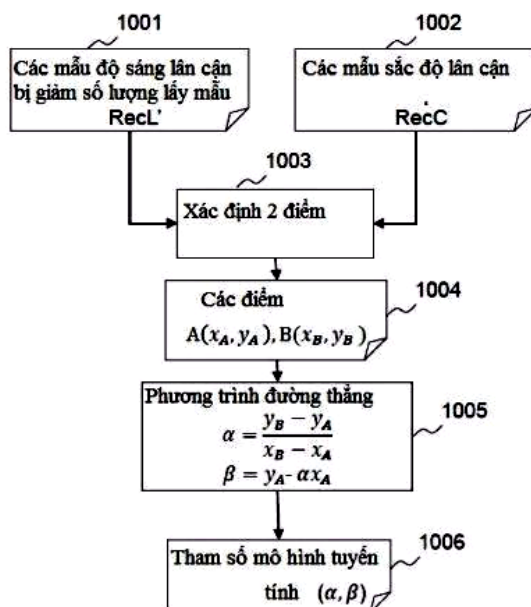


Fig. 10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74465 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05371 | | | (85) 18/09/2020 | |
| (22) 21/02/2019 | | | (86) PCT/EP2019/054376 | 21/02/2019 |
| (30) 1802972.8 | 23/02/2018 | GB | (87) WO2019/162413 | 29/08/2019 |
| 1820023.8 | 07/12/2018 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) *H04N 19/50; H04N 19/42; H04N 19/156; H04N 19/186*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2 SHIMOMARUKO 3-CHOME OHTA-KU, Tokyo 146-8501, Japan

(72) LAROCHE, Guillaume (FR); TAQUET, Jonathan (FR); ONNO, Patrice (FR); GISQUET, Christophe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN XUẤT CÁC THAM SỐ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến dự báo giữa các thành phần và các phương pháp suy ra mô hình tuyến tính để thu được mẫu thành phần thứ nhất cho khối thành phần thứ nhất từ mẫu thành phần thứ hai được tái tạo được liên kết của khối thành phần thứ hai trong cùng khung, phương pháp bao gồm bước xác định các tham số của phương trình tuyến tính biểu diễn đường thẳng đi qua hai điểm, mỗi điểm được định nghĩa bằng hai biến, biến thứ nhất tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ hai, biến thứ hai tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ nhất, dựa trên các mẫu được tái tạo của cả thành phần thứ nhất lẫn thành phần thứ hai; và suy ra mô hình tuyến tính được định nghĩa bởi các tham số đường thẳng.

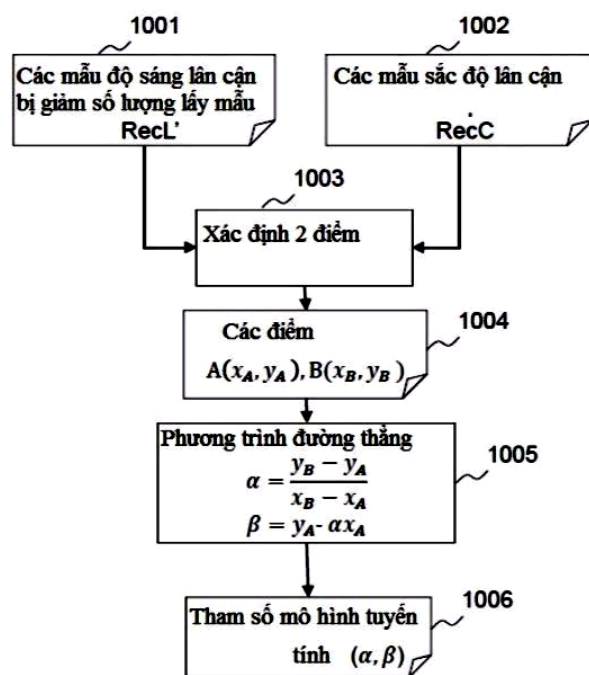
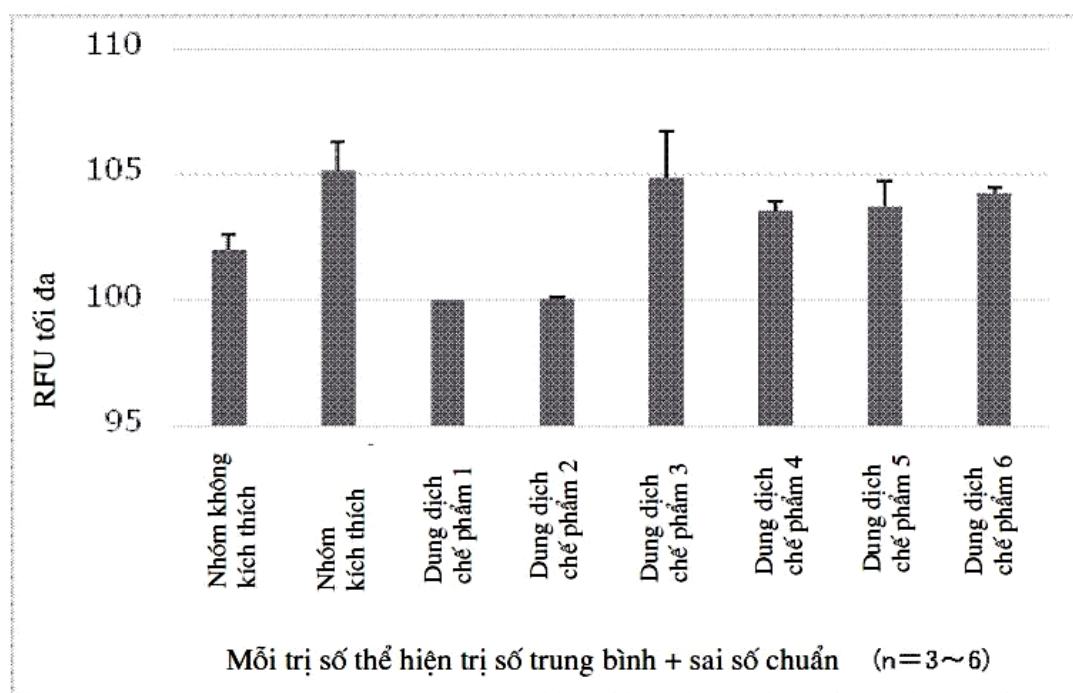


Fig. 10

- (11) 74466 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05374 (85) 18/09/2020
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007542 27/02/2019
 (30) JP 2018-035578 28/02/2018 JP (87) WO2019/168023 06/09/2019
 (51) A61K 31/7072; A61K 47/34; A61P 27/02; A61K 47/42; A61K 9/08; A61K 9/10; A61K 47/32; A61K 47/36
 (71) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan
 (72) Kyohei TAKAHASHI (JP); Hiroyuki ASADA (JP); Asuka KAMIMURA (JP); Kenji MORISHIMA (JP); Yusuke MOMOKAWA (JP); Kenichi ENDO (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA CHỨA ĐİQUAFOSOL VÀ CATION POLYME**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhãn khoa chứa điquafosol hoặc muối của nó và cation polyme, cation polyme là ít nhất là một loại được chọn từ nhóm bao gồm chitosan, dẫn xuất của chitosan, copolyme (meth)acrylat cation, polyme silicon cation, copolyme muối amoni bậc bốn của dialyl-acrylamit, keratin đã được thủy phân cation, lụa đã được thủy phân cation, collagen đã được thủy phân cation, casein đã được thủy phân cation, protein của đậu nành đã được thủy phân cation, copolyme vinylpyrrolidon cation, polyvinylpyrrolidon, homopolyme dimetyldiacrylamoni clorua, copolyme axit adipic-dimetylaminohydroxypropylđietyltri-amin, copolyme axit adipic-epoxypropylđietyltri-amin và copolyme acrylamit- β -metacryloyloxyetyltrimetylamonimetyl sulfat.

Hình 1



- (11) 74467 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05382 (85) 18/09/2020
 (22) 19/02/2019 (86) PCT/JP2019/006157 19/02/2019
 (30) 2018-026864 19/02/2018 JP (87) WO2019/160163 22/08/2019

(51) **B65D 83/52; B05B 9/04**

(71) 1. **EARTH CORPORATION** (JP)

12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010048 (JP)

2. **DAIZO CORPORATION** (JP)

1-201, Fukuzaki 3-chome, Minato-ku, Osaka-shi, Osaka 552-0013 Japan

3. **MARUICHI CO., LTD.** (JP)

121, Ryouke, Ageo-shi, Saitama 362-0066 Japan

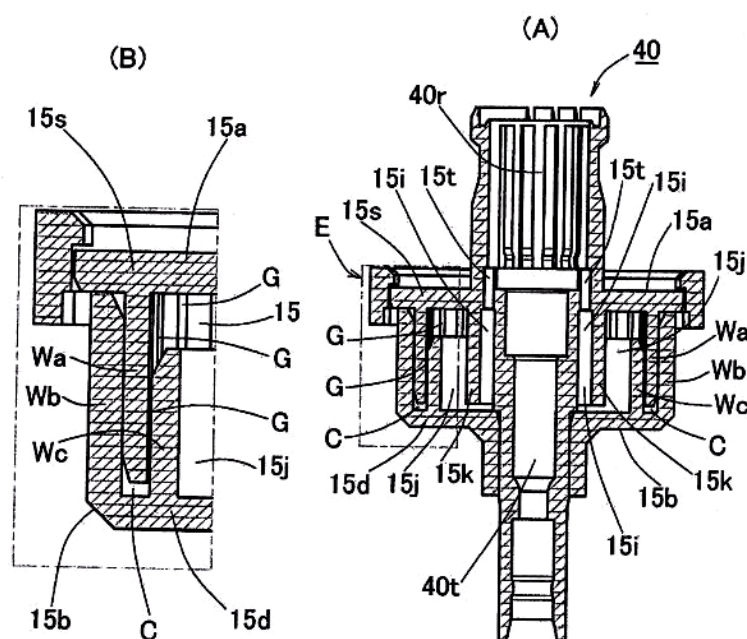
(72) WANAKA Hideo (JP); ARAI Shinya (JP); ABE Ren (JP); MATSUI Kazuhiro (JP); IKEDA Takatsugu (JP); NAKAMURA Taisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VAN XỊT ĐỊNH LIỀU SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến van xít định liều sol khí (10) bao gồm phần thành bao quanh bên ngoài của khoang chứa định liều (15) của van xít định liều sol khí (10) được lắp khít sao cho thành bao quanh bên ngoài (Wa) của chi tiết hình trụ được tạo đáy ở phía trên (15a) được kẹp giữa thành bao quanh bên ngoài (Wb) của chi tiết hình trụ được tạo đáy ở phía dưới (15b) và thành bao quanh bên trong (Wc) bên trong chi tiết hình trụ được tạo đáy ở phía dưới (15b). Phần rãnh theo chiều dài (G) được bố trí trên một hoặc cả hai bề mặt chu vi trong của thành bao quanh bên ngoài (Wa) của chi tiết hình trụ được tạo đáy ở phía trên (15a) và bề mặt chu vi ngoài của thành bao quanh bên trong (Wc) của chi tiết hình trụ được tạo đáy ở phía dưới (15b). Theo cách khác, khe hở được bố trí giữa thành bao quanh bên ngoài (Wa) và thành bao quanh bên trong (Wc).

FIG. 5



(11) **74468 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2020-05385**

(22) 18/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2020

(51) **C04B 14/00; C04B 18/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÀI-ĐỨC (VN)**

Thôn Đồng Quýt, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

(72) Nguyễn Trung Khoản (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) **GẠCH KHÔNG NUNG**

(57) Sáng chế đề xuất gạch không nung được tạo ra từ hỗn hợp nguyên liệu bao gồm (tính theo % khối lượng):

- hỗn hợp đá mạt và bụi đá mạt xây dựng, trong đó đá mạt 05 chiếm 50% khối lượng của hỗn hợp này: 65% khối lượng;
- phế thải xây dựng cỡ hạt 0,7 đến 5mm: 15% khối lượng;
- tro bay: 8 đến 10% khối lượng;
- xi măng portland: 10 đến 15% khối lượng; và
- cát xây dựng: 0 đến 5% khối lượng.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 74469 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05386 | (85) 18/09/2020 | |
| (22) 04/09/2018 | (86) PCT/KR2018/010277 | 04/09/2018 |
| (30) 10-2018-0023763 | 27/02/2018 KR (87) WO2019/168246 | 06/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **B60P 3/20; F16H 7/02; B60R 16/03; B60H 1/32**

(71) **DONGIN THERMO.CO,LTD (KR)**

29, Bonghwa-ro 223beonan-gil Seo-gu Incheon 22648 Republic of Korea

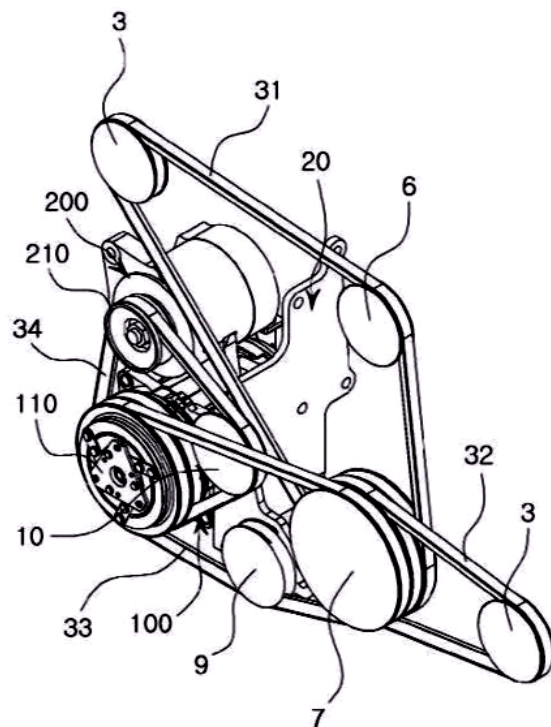
(72) JUNG, Choon Youn (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ CÓ CƠ CẤU SIẾT CHẶT KÉP DÙNG CHO XE ĐÔNG LẠNH VÀ HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ PHÁT ĐIỆN TRONG XE ĐÔNG LẠNH CÓ GIÁ ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ có cơ cấu siết chặt kép dùng cho xe đông lạnh và hệ thống làm mát và phát điện trong xe đông lạnh sử dụng giá đỡ này. Xe đông lạnh được lắp giá đỡ để chọn lọc và lắp ráp bổ sung máy nén hoặc máy dao điện sao cho động lực được phát ra bởi động cơ được sử dụng để dẫn động riêng máy nén của máy đông lạnh và máy nén của máy điều hòa không khí hoặc dẫn động riêng máy nén của máy đông lạnh và máy dao điện đặc biệt, nhờ đó cải thiện hiệu quả làm mát hoặc hiệu quả phát điện của xe đông lạnh. Ròng rọc giảm sóc (7), ròng rọc bơm nước (6), và ròng rọc máy phát điện (4) được nối xoay được bằng dây đai thứ nhất (31) để truyền động lực được phát ra bởi động cơ được lắp đặt in động cơ room trên dầm ngang (2). Ròng rọc giảm sóc (7) và ròng rọc lái (3) được nối xoay được bằng dây đai thứ hai (32) và được lắp đặt cố định trên giá đỡ (20) được lắp trên dầm ngang (2). Ròng rọc máy nén đông lạnh (110) được nối từ ròng rọc của giảm sóc (2) thông qua dây đai thứ ba (33) và được nối trực với máy nén của máy đông lạnh (100). Ròng rọc máy nén của máy điều hòa không khí (210) được lắp đặt cố định trên giá đỡ (20) để liền kề với phần trên của máy nén của máy đông lạnh (100), được nối từ ròng rọc máy nén đông lạnh (110) thông qua dây đai thứ tư (34), và được nối trực với máy nén của máy điều hòa không khí (200). Máy nén của máy đông lạnh (100) và máy nén của máy điều hòa không khí (200) do đó cấu tạo nên vùng động cơ (S1), giàn ngưng của máy đông lạnh (400) để ngưng tụ chất làm lạnh và quạt giàn ngưng (401) được nối với giàn ngưng của máy đông lạnh (100) và cấu tạo nên vùng ngưng tụ (S2). Giàn ngưng của máy đông lạnh (400) được nối với van giãn nở (V). Van giãn nở (V) được nối với giàn bay hơi của máy đông lạnh (410) có quạt của giàn bay hơi (411), và giàn bay hơi của máy đông lạnh (410) được nối với máy nén của máy đông lạnh (100) để lưu thông chất làm lạnh, do đó cấu tạo nên vùng giàn bay hơi của máy đông lạnh (S3). Giàn ngưng tụ của máy điều hòa không khí (450) để ngưng tụ chất làm lạnh và quạt giàn ngưng (451) được nối với máy nén của máy điều hòa không khí (200) và có trong vùng động cơ (S1). Giàn bay hơi của máy điều hòa không khí (460) có quạt của giàn bay hơi (461), bao gồm van giãn nở, được nối lại với máy nén không khí (200) để lưu thông chất làm lạnh, do đó cấu tạo nên vùng giàn bay hơi của máy điều hòa không khí (S4).

Fig. 4



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 74470 A | | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05398 | | | (85) 09/06/2016 | |
| (22) 01/12/2014 | | | (86) PCT/JP2014/081680 | 01/12/2014 |
| (30) 2013-250236 | 03/12/2013 | JP | (87) WO2015/083651 A1 | 11/06/2015 |
| 2013-250237 | 03/12/2013 | JP | | |
| 2013-250238 | 03/12/2013 | JP | | |
| 2013-250239 | 03/12/2013 | JP | | |
| 2014-178266 | 02/09/2014 | JP | | |
| 2014-178267 | 02/09/2014 | JP | | |
| 2014-178273 | 02/09/2014 | JP | | |
| 2014-178274 | 02/09/2014 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2017

(51) **A01D 41/12; A01F 12/60; A01F 12/52; A01D 67/00; A01F 12/46**

(62) 1-2016-02105

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

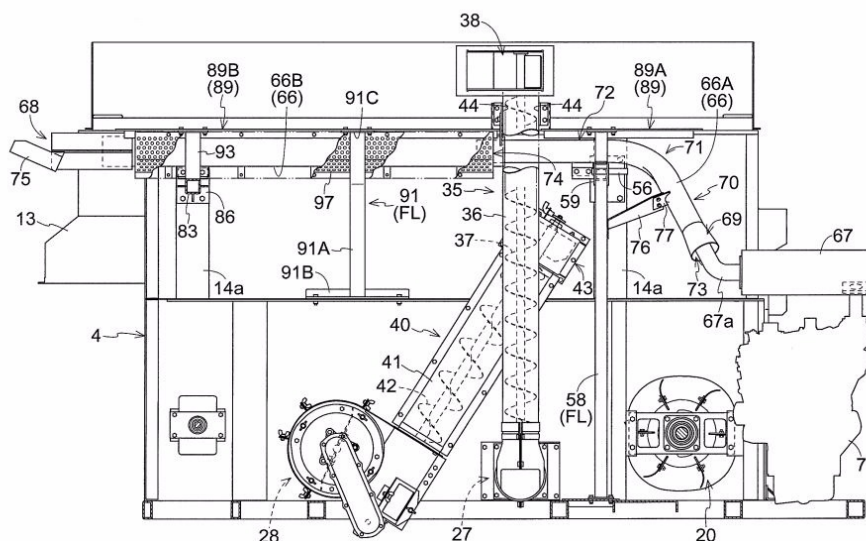
(72) KAWAI Yuichiro (JP); OTOMUNE Takuya (JP); MARUYAMA Junichi (JP); HORIUCHI Masayuki (JP); ISOZAKI Koki (JP); KOMIYA Ryosuke (JP); ASAKURA Sadao (JP); FUKAI Hiroshi (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); HIRAI Ryosuke (JP); HIRAKAWA Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận dẫn động được đặt trên phần trước của thân phương tiện, động cơ (7) được đặt dưới đáy bộ phận dẫn động, và ống xả (66) mà qua đó khí xả được xả ra khỏi động cơ (7). Ống xả (66) được lắp đặt ở trạng thái mà trong đó cửa xả (68) mà xả khí xả ra ngoài là ở vị trí cao hơn cửa cấp (69) mà qua đó khí thải từ động cơ (7) được cấp.

Fig.4



(11) 74471 A			(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-05399			(85) 09/06/2016	
(22) 01/12/2014			(86) PCT/JP2014/081680	01/12/2014
(30) 2013-250236	03/12/2013	JP	(87) WO2015/083651 A1	11/06/2015
2013-250237	03/12/2013	JP		
2013-250238	03/12/2013	JP		
2013-250239	03/12/2013	JP		
2014-178266	02/09/2014	JP		
2014-178267	02/09/2014	JP		
2014-178273	02/09/2014	JP		
2014-178274	02/09/2014	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2017

(51) **A01D 41/12; A01F 12/60; A01F 12/52; A01D 67/00; A01F 12/46**

(62) 1-2016-02105

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

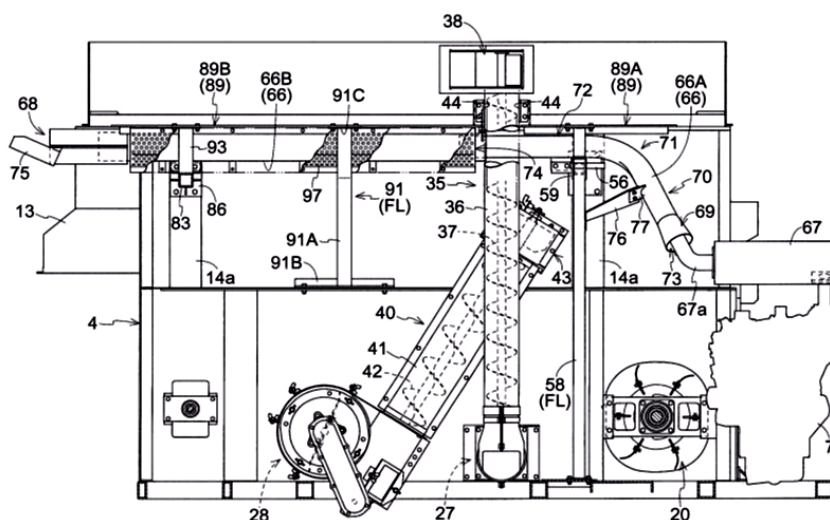
(72) KAWAI Yuichiro (JP); OTOMUNE Takuya (JP); MARUYAMA Junichi (JP); HORIUCHI Masayuki (JP); ISOZAKI Koki (JP); KOMIYA Ryosuke (JP); ASAKURA Sadao (JP); FUKAI Hiroshi (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); HIRAI Ryosuke (JP); HIRAKAWA Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận dẫn động được đặt trên phần trước của thân phương tiện, động cơ (7) được đặt dưới đáy bộ phận dẫn động, và ống xả (66) mà qua đó khí xả được xả ra khỏi động cơ (7). Ống xả (66) được lắp đặt ở trạng thái mà trong đó cửa xả (68) mà xả khí xả ra ngoài là ở vị trí cao hơn cửa cấp (69) mà qua đó khí thải từ động cơ (7) được cấp.

Fig.4



(11) 74472 A			(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-05400			(85) 09/06/2016	
(22) 01/12/2014			(86) PCT/JP2014/081680	01/12/2014
(30) 2013-250236	03/12/2013	JP	(87) WO2015/083651 A1	11/06/2015
2013-250237	03/12/2013	JP		
2013-250238	03/12/2013	JP		
2013-250239	03/12/2013	JP		
2014-178266	02/09/2014	JP		
2014-178267	02/09/2014	JP		
2014-178273	02/09/2014	JP		
2014-178274	02/09/2014	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2017

(51) *A01D 41/12; A01F 12/60; A01F 12/52; A01D 67/00; A01F 12/46*

(62) 1-2016-02105

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

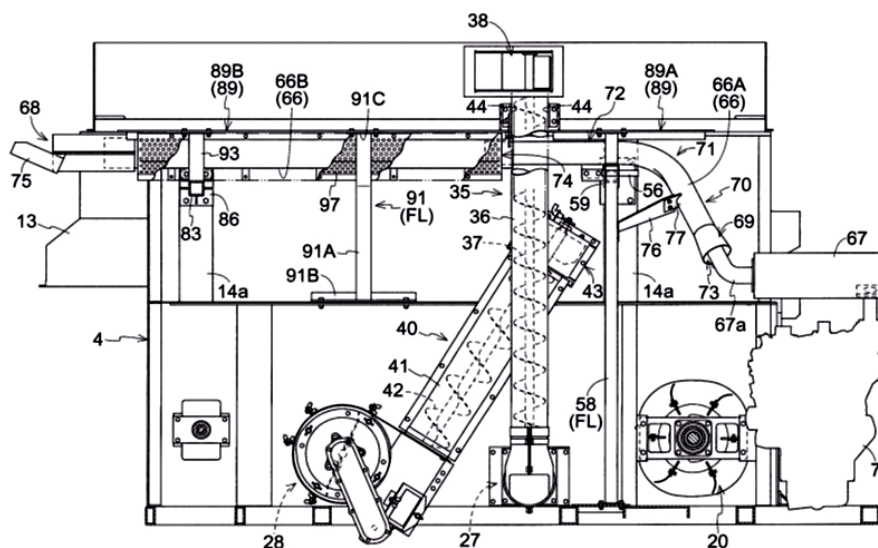
(72) KAWAI Yuichiro (JP); OTOMUNE Takuya (JP); MARUYAMA Junichi (JP); HORIUCHI Masayuki (JP); ISOZAKI Koki (JP); KOMIYA Ryosuke (JP); ASAKURA Sadao (JP); FUKAI Hiroshi (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); HIRAI Ryosuke (JP); HIRAKAWA Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận dẫn động được đặt trên phần trước của thân phương tiện, động cơ (7) được đặt dưới đáy bộ phận dẫn động, và ống xả (66) mà qua đó khí xả được xả ra khỏi động cơ (7). Ống xả (66) được lắp đặt ở trạng thái mà trong đó cửa xả (68) mà xả khí xả ra ngoài là ở vị trí cao hơn cửa cấp (69) mà qua đó khí thải từ động cơ (7) được cấp.

Fig.4



(11) 74473 A			(43) 25/11/2020	
(21) 1-2020-05401			(85) 09/06/2016	
(22) 01/12/2014			(86) PCT/JP2014/081680	01/12/2014
(30) 2013-250236	03/12/2013	JP	(87) WO2015/083651 A1	11/06/2015
2013-250237	03/12/2013	JP		
2013-250238	03/12/2013	JP		
2013-250239	03/12/2013	JP		
2014-178266	02/09/2014	JP		
2014-178267	02/09/2014	JP		
2014-178273	02/09/2014	JP		
2014-178274	02/09/2014	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2017

(51) *A01D 41/12; A01F 12/60; A01F 12/52; A01D 67/00; A01F 12/46*

(62) 1-2016-02105

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

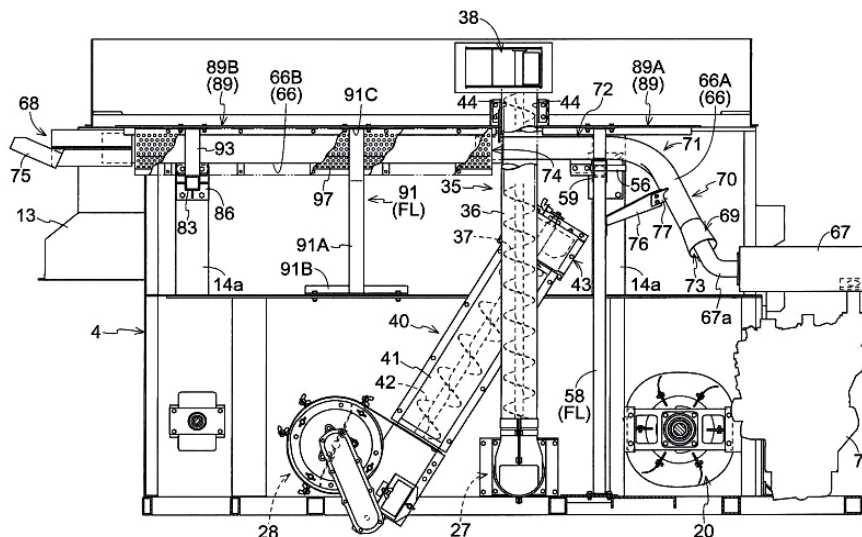
(72) KAWAI Yuichiro (JP); OTOMUNE Takuya (JP); MARUYAMA Junichi (JP); HORIUCHI Masayuki (JP); ISOZAKI Koki (JP); KOMIYA Ryosuke (JP); ASAKURA Sadao (JP); FUKAI Hiroshi (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); HIRAI Ryosuke (JP); HIRAKAWA Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận dẫn động được đặt trên phần trước của thân phương tiện, động cơ (7) được đặt dưới đáy bộ phận dẫn động, và ống xả (66) mà qua đó khí xả được xả ra khỏi động cơ (7). Ống xả (66) được lắp đặt ở trạng thái mà trong đó cửa xả (68) mà xả khí xả ra ngoài là ở vị trí cao hơn cửa cấp (69) mà qua đó khí thải từ động cơ (7) được cấp.

Fig.4



(11) **74474 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2020-05405**

(22) 21/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2020

(51) **A23L 33/00**

(71) **LÝ HỨA THỊ LAN PHƯƠNG (VN)**

77/3 Khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **LÝ HỨA THỊ LAN PHƯƠNG (VN)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM YẾN SÀO MẬT HOA THỐT NỐT VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm yến sào mật hoa thốt nốt thu được từ quy trình bao gồm: tạo dung dịch mật hoa thốt nốt tinh chế hoặc dung dịch mật hoa thốt nốt đã xử lý nhiệt; phối trộn thành phần mật hoa thốt nốt với thành phần dung môi nước và hỗn hợp phụ gia; lọc và xử lý nhiệt; và rót định lượng dung dịch mật hoa tinh chế hoặc dung dịch mật hoa đã xử lý nhiệt vào bao bì đã chuẩn bị sẵn thành phần yến, tiến hành xử lý nhiệt, bảo ôn và đóng gói bảo quản. Sản phẩm yến sào mật hoa thốt nốt được đóng gói theo các thông số kỹ thuật, thuận tiện cho người sử dụng mang theo ăn/uống trực tiếp hoặc pha loãng với nước và/hoặc các dung dịch thực phẩm khác khi sử dụng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 74475 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05409 | (85) 21/09/2020 | |
| (22) 06/03/2019 | (86) PCT/SE2019/050194 | 06/03/2019 |
| (30) 62/642,405 | 13/03/2018 | US (87) WO2019/177514 |
| | | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) *H04B 7/00; H04W 16/28; H04B 17/30*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC SỰ ĐO CHÙM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây được tạo cấu hình để thực hiện các sự đo chùm nhận các tham số báo cáo đo tạo cấu hình thiết bị không dây để báo cáo các sự đo và xác định, cho mỗi trong một hoặc nhiều tần số phục vụ tương ứng với ô phục vụ hoặc ô lân cận trong tần số phục vụ, số lượng của các sự đo chùm để được duy trì. Thiết bị không dây xác định số lượng của các sự đo chùm để được duy trì dựa trên một hoặc nhiều tham số báo cáo đo chỉ báo số lượng cực đại của các chùm để được báo cáo cho mỗi ô. Thiết bị không dây duy trì các sự đo chùm cho mỗi trong các tần số phục vụ theo số lượng được xác định tương ứng của các sự đo chùm để được duy trì, để báo cáo trong báo cáo đo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để thực hiện các sự đo chùm, và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính.

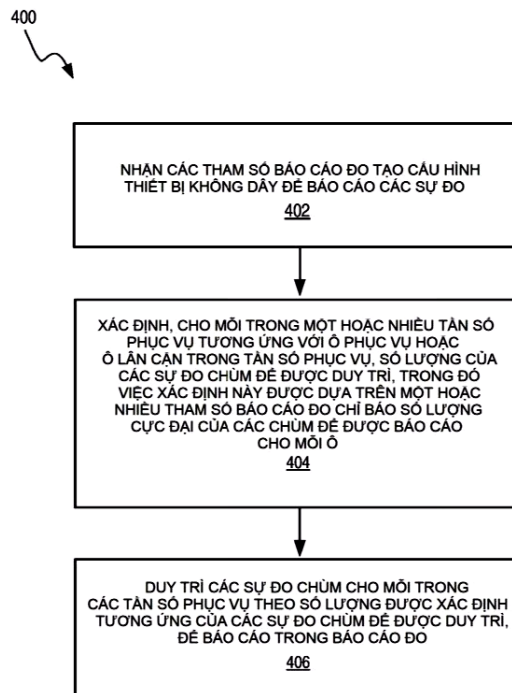
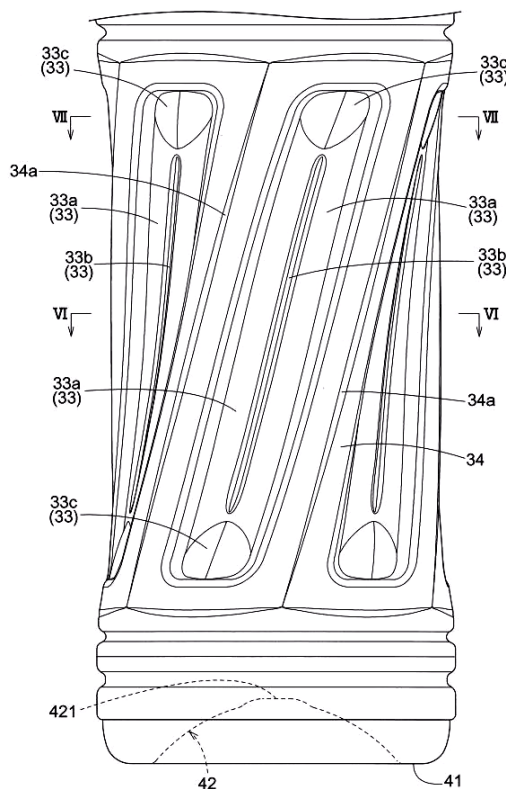


FIG. 4

- (11) 74476 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05425 (85) 21/09/2020
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/JP2019/001892 22/01/2019
 (30) 2018-038929 05/03/2018 JP (87) WO2019/171799 12/09/2019
 (51) **B65D 1/02; B65D 1/42**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, JAPAN
 (72) KIRA Go (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP); MATSUTAKE Naoto (JP); BAGGETT Alysha (NZ)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **CHAI NHỰA**
 (57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa bao gồm: phần thân có phần tấm hấp thụ áp suất giảm (33) và bề mặt chuẩn của phần thân (34), trong đó phần tấm hấp thụ áp suất giảm (33) mở rộng theo hướng lên xuống của phần thân và có dạng xoắn theo hướng chu vi của chai với trục chính giữa của chai là tâm, phần lõm thứ nhất (33a) nằm theo hướng từ bề mặt chuẩn của phần thân (34) về phía bên trong chai, phần lõm thứ hai (33b) nằm ở tâm chu vi của phần lõm thứ nhất (33a) và theo hướng từ phần lõm thứ nhất (33a) vào sâu hơn bên trong, các phần lồi (33c) lần lượt nằm ở các đầu đối diện của phần lõm thứ nhất (33a) theo hướng lên-xuống và mỗi phần đều có dạng mặt cong nhô ra từ phần lõm thứ nhất (33a) ra ngoài, và mỗi phần nhô ra (33c) có kích thước theo hướng lên-xuống mà kích thước này nhỏ nhất ở các đầu đối diện theo chu vi và lớn nhất ở phần trung tâm.

Fig.5



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74477 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05445 | (85) 22/09/2020 | |
| (22) 01/03/2018 | (86) PCT/RU2018/000114 | 01/03/2018 |
| | (87) WO2019/168424 | 06/09/2019 |

(51) *E04C 5/08; D07B 1/06*

(71) AKTSIONERNOYE OBSHCHESTVO "ARMASTIL TEKHNOLODZHIZ" (RU)

ul. Lesoparkovaya, d. 93/1, pomeshcheniye 3a, g. Magnitogorsk, Chelyabinskaya obl., 455025, the Russian Federation

(72) ZARETCKII Lev Markovich (RU); KHARITONOV Veniamin Alexandrovich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CÁP CỐT THÉP CÓ MỨC ĐỘ LIÊN KẾT ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp cốt thép có mức độ liên kết được tăng cường, cáp này có độ ổn định cấu trúc được đảm bảo và cho mức độ liên kết với bê tông, độ bền và độ chịu ứng suất dãn được tăng cường. Trong cáp cốt thép này, dây trung tâm (1) được bố trí dọc theo trục của cáp, và được thiết kế với rãnh xoắn (2) có độ dốc bằng với độ dốc của vị trí của cáp. Dây thép bên của lớp bên trong được bố trí trong rãnh, mỗi dây trong số các dây này được tiếp xúc với dây trung tâm và với hai dây liền kề của lớp bên trong. Dây thép bên được bố trí xoắn ốc ở khoảng đều nhau trong lớp bên ngoài, mỗi dây trong số các dây này được bố trí trong rãnh giữa dây thép bên của lớp bên trong và được tiếp xúc với dây tiếp theo.

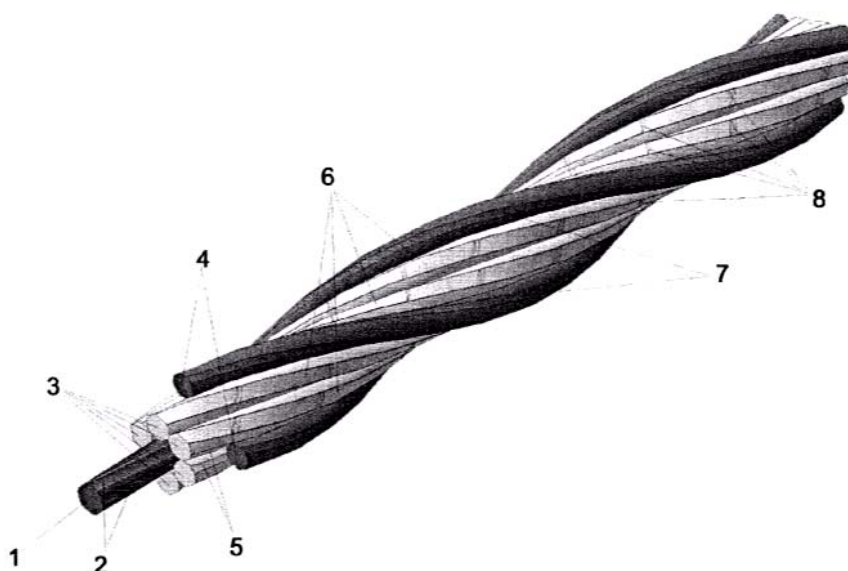


FIG. 1

- (11) **74478 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05450** (85) 22/09/2020
(22) 26/02/2019 (86) PCT/US2019/019535 26/02/2019
(30) 62/635,247 26/02/2018 US (87) WO2019/165413 29/08/2019
(51) **A01N 63/04; A01N 43/16; A01N 59/00; A01N 43/08; A01N 47/28**
(71) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT CHÂN ĐỐT GÂY HẠI SỬ DỤNG NẤM KÝ SINH CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu và phương pháp phòng trừ động vật chân đốt gây hại sử dụng nấm ký sinh côn trùng. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các phương pháp để sản sinh các chủng *Metarhizium anisopliae* và *Beauveria bassiana*, cũng như các phương pháp sử dụng các sản phẩm đó, như các chế phẩm thuốc trừ sâu. Các chế phẩm cũng được đề xuất để phòng trừ động vật chân đốt gây hại, bao gồm một hoặc nhiều nấm ký sinh côn trùng, chất cảm ứng chitinaza, đất tảo cát, và chất chống đông máu.

- (11) 74479 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05454 (85) 23/09/2020
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/JP2019/006853 22/02/2019
 (30) 2018-038095 02/03/2018 JP (87) WO2019/167842 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **H04W 72/02; H04W 74/08**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

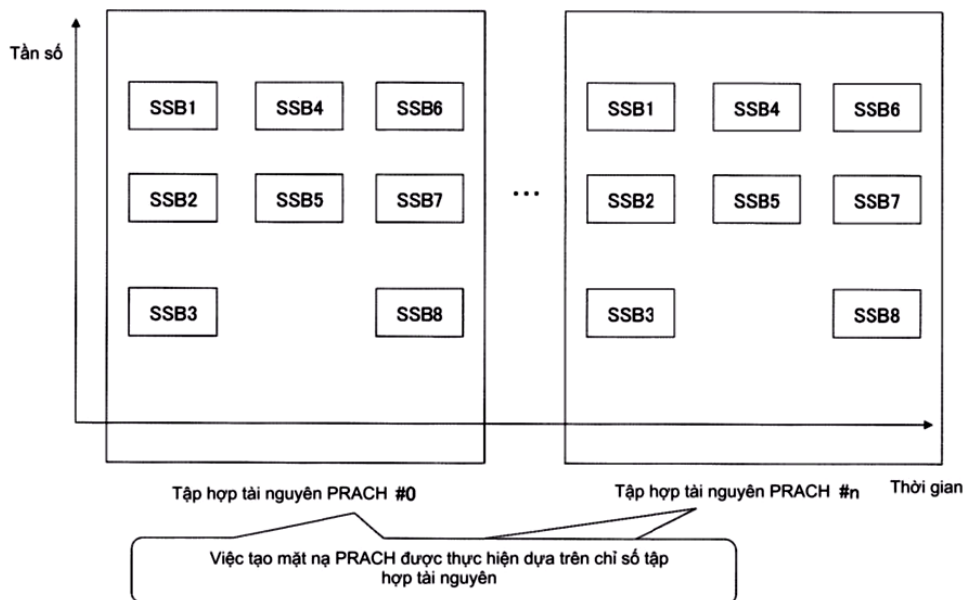
(72) Tooru UCHINO (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Hiroki HARADA (JP); Tomoya OHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để thu chỉ dẫn để thực hiện thủ tục truy nhập ngẫu nhiên từ thiết bị trạm gốc. Thiết bị người dùng bao gồm bộ thu có cấu trúc để thu, từ thiết bị trạm gốc, thông tin mà chỉ rõ các khoảng thời gian truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên khả dụng được kết hợp với khối đồng bộ, bộ điều khiển có cấu trúc để nhận dạng khoảng thời gian truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên dựa trên thông tin này, và bộ truyền có cấu trúc để truyền thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng khoảng thời gian truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên được nhận dạng.

FIG.12



- (11) **74480 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05456** (85) 23/09/2020
(22) 22/02/2019 (86) PCT/JP2019/006701 22/02/2019
(30) 2018-034241 28/02/2018 JP (87) WO2019/167820 06/09/2019
2019-009344 23/01/2019 JP
(51) **D03D 1/02; B60R 21/235**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) SAKAI, Masahiro (JP); MATSUI, Yoshihiro (JP); KANO, Kenichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI KHÔNG CÓ LỚP PHỦ DÙNG CHO TÚI KHÍ, VẢI CÓ LỚP PHỦ DÙNG CHO TÚI KHÍ VÀ TÚI KHÍ SỬ DỤNG CÁC LOẠI VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không có lớp phủ dùng cho túi khí và vải có lớp phủ dùng cho túi khí mà đều ít có khả năng bị tuột sợi sau khi may, và có thể được lưu trữ nhỏ gọn, và túi khí sử dụng những loại vải này. Vải dùng cho túi khí theo sáng chế là vải không có lớp phủ dùng cho túi khí hoặc vải có lớp phủ dùng cho túi khí mà đều có tỷ lệ uốn nếp là 12% hoặc lớn hơn theo hướng ngang, và tỷ lệ uốn nếp là 6% hoặc nhỏ hơn theo hướng dọc.

- (11) 74481 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05469 (85) 23/09/2020
 (22) 01/03/2019 (86) PCT/EP2019/055149 01/03/2019
 (30) 62/637,676 02/03/2018 US (87) WO2019/166631 06/09/2019
 18159727.9 02/03/2018 EP

(51) **A61K 9/00; A61K 31/353; A61K 47/24**

(71) **NOVALIQ GMBH (DE)**

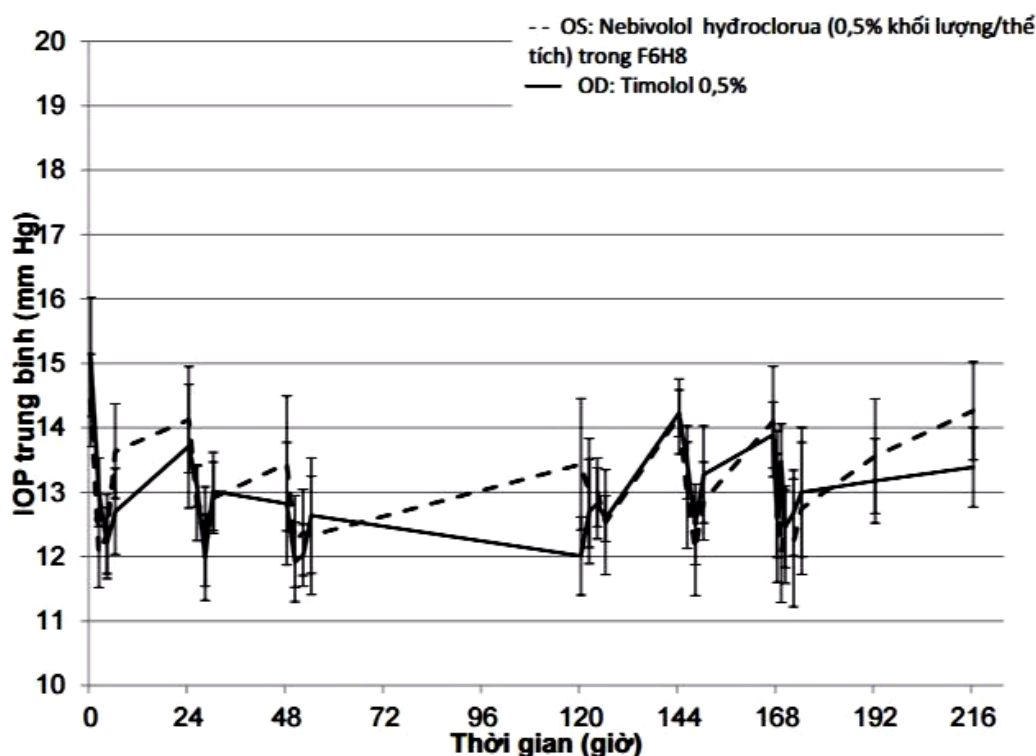
Im Neuenheimer Feld 515, Heidelberg, 69120, Germany

(72) Frank LÖSCHER (DE); Kirsten EICKHOFF (DE); Diana STREHL (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA NEBIVOLOL**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có chứa chất phong bế thụ thể beta 1 (β_1) chọn lọc nebivolol và/hoặc muối dược dụng của chúng và tá dược lỏng có chứa alkan được bán flo hóa. Dược phẩm theo sáng chế hữu ích để dùng tại chỗ, ví dụ như dùng tại chỗ cho mắt và để sử dụng trong việc điều trị chứng tăng nhãn áp, áp suất trong mắt tăng, chứng tăng huyết áp mắt và/hoặc triệu chứng đi kèm với nó.



Hình 1

- (11) 74482 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05479 (85) 23/09/2020
(22) 26/02/2019 (86) PCT/US2019/019595 26/02/2019
(30) 62/636,273 28/02/2018 US (87) WO2019/168852 06/09/2019
(51) A01N 63/02; A01N 25/12; A01N 25/30
(71) LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); ZORNER, Paul, S. (US);
MOLDAKOZHAYEV, Alibek (US); IBRAGIMOVA, Samal (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NHIỄM NẤM
TRÊN THỰC VẬT VÀ NÔNG SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm và các phương pháp để phòng trừ nhiễm *Fusarium* trên thực vật. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các phương pháp xử lý bệnh nhiễm nấm gây bệnh cho thực vật bằng cách sử dụng các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng. Theo phương án cụ thể, sáng chế có thể được sử dụng để xử lý và/hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm từ chủng *Fusarium oxysporum* gây bệnh héo *Fusarium* và/hoặc bệnh Panama trên các thực vật *Musa*, mặc dù việc phòng trừ nhiễm *Fusarium* khác trên các thực vật và/hoặc các nông sản cũng được tính đến.

(11) **74483 A**

(43) 25/11/2020

(21) **1-2020-05480**

(22) 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2020

(51) *C12S 3/18; A23D 9/00; C11B 1/02*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 Đường Cầu Diễn, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Bùi Thanh Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU MẮC CA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dầu mắc ca. Quy trình này bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị nguyên liệu bột mắc ca;

(ii) thủy phân bột mắc ca; và

(iii) thu dầu mắc ca.

Quy trình theo sáng chế sử dụng hỗn hợp enzym cải tiến bao gồm arabanaza, cellulaza, hemicellulaza, β -glucanaza và xylanaza với tỷ lệ tối ưu, giúp thu được dầu mắc ca có các đặc tính vượt trội.

(11) 74484 A			(43) 25/11/2020		
(21) 1-2020-05491			(85) 24/09/2020		
(22) 01/03/2019			(86) PCT/US2019/020210		01/03/2019
(30) 62/636,883	01/03/2018	US	(87) WO2019/169222		06/09/2019
16/289,161	28/02/2019	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) *A43B 13/20; B29D 35/14*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

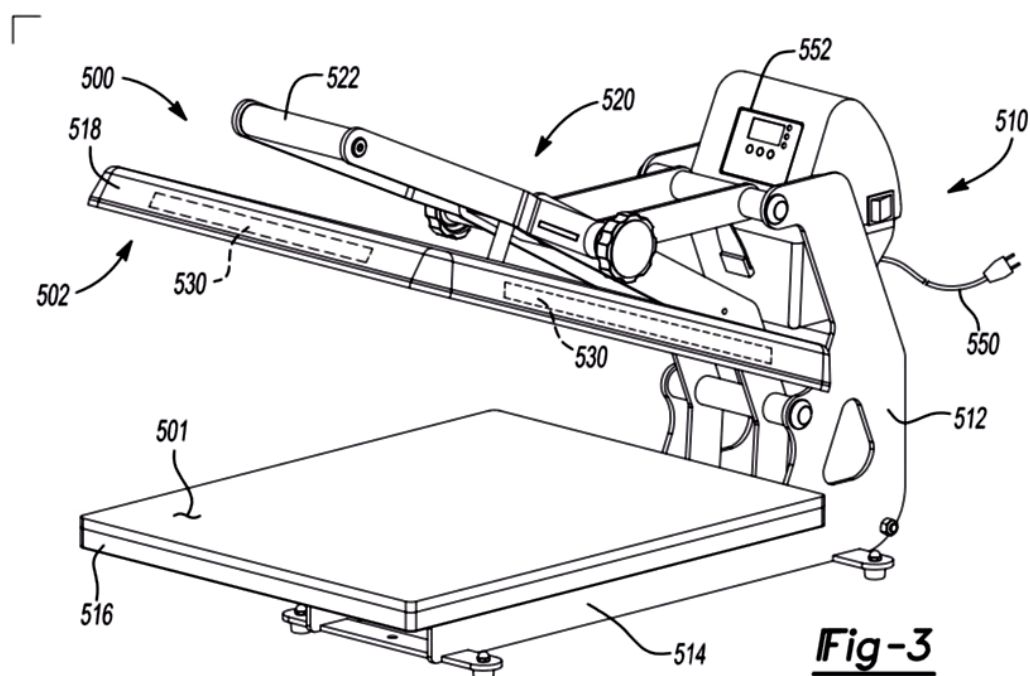
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HOPKINS, Timothy P. (US); THORNTON, Matthew W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHOANG ĐƯỢC ĐIỀN ĐẦY CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khoang. Phương pháp này bao gồm bước định vị tấm polyme thứ nhất trên bề mặt gần như phẳng thứ nhất của dụng cụ, định vị tấm polyme thứ hai trên tấm polyme thứ nhất, và di chuyển bề mặt gần như phẳng thứ hai của dụng cụ cho tiếp xúc với tấm polyme thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước duy trì khe hở giữa tấm polyme thứ nhất và tấm polyme thứ hai ở khu vực đã định và làm nóng một trong hai bề mặt gần như phẳng của dụng cụ để làm nóng một trong số các tấm polyme thứ nhất và tấm polyme thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước nối tấm polyme thứ nhất và tấm polyme thứ hai với nhau ở các vị trí bên ngoài khu vực đã định để tạo ra đường nối ngoại biên của khoang.



- (11) 74485 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05497 (85) 24/09/2020
 (22) 28/02/2019 (86) PCT/JP2019/007871 28/02/2019
 (30) 2018-038927 05/03/2018 JP (87) WO2019/172080 12/09/2019

(51) **B65D 1/02; B65D 1/44**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

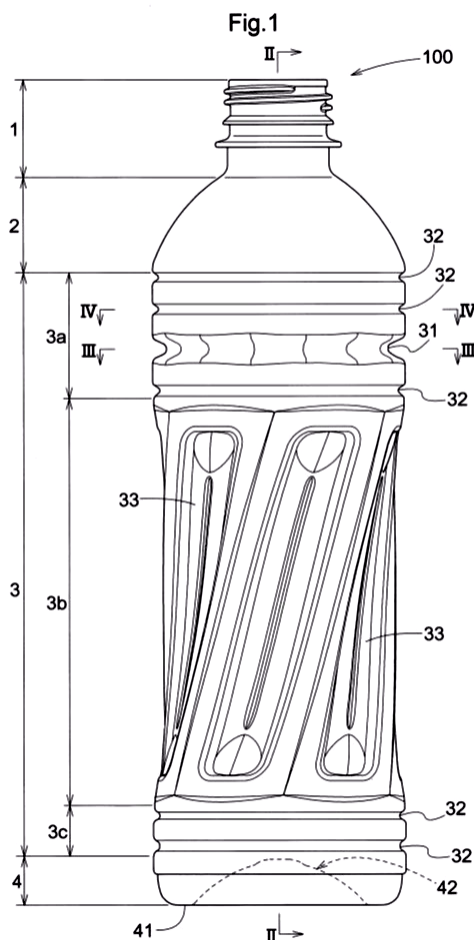
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, JAPAN

(72) KIRA Go (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP); MATSUTAKE Naoto (JP); BAGGETT Alysha (NZ)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHAI NHỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất chai nhựa (100) bao gồm: phần thân (3) được lắp ít nhất một rãnh chu vi (31) có dạng lõm, trong đó rãnh chu vi (31) có dạng mặt cắt ngang lượn sóng với chiều sâu theo hướng từ bề mặt của chai nhựa (100) về phía bên trong của chai nhựa (100) mà chiều sâu thay đổi liên tục theo hướng ngoại biên của chai nhựa (100), và chiều sâu của rãnh chu vi có giá trị cực đại nằm trong khoảng 4,5 mm đến 6,0 mm và giá trị cực tiểu nằm trong khoảng từ 3,5 mm đến 4,4 mm.



- | | | | |
|--------------------------|-------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74486 A | | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05512 | | (85) 14/07/2016 | |
| (22) 19/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/006348 | 19/12/2014 |
| (30) 2013-269373 | 26/12/2013 | JP | (87) WO2015/098070 |
| | | | 02/07/2015 |
| | 2014-161541 | 07/08/2014 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2016

(51) **C12P 19/00; C13K 1/02; B09B 3/00**

(62) 1-2016-02579

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) KUSUDA, Hiromasa (JP); IZUMI, Noriaki (JP); TAJIRI, Hironori (JP); TSUJITA, Shoji (JP); TSUZAWA, Masaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG LIÊN TỤC**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất dung dịch đường hóa, trong đó huyền phù đặc đường hóa thu được bằng cách xử lý theo cách thủy phân huyền phù đặc sinh khối xenluloza trong trạng thái siêu tới hạn hoặc trạng thái dưới tới hạn bởi thiết bị phản ứng liên tục. Phương pháp này, trong khi duy trì việc trộn đều huyền phù đặc tương đối với mặt cắt vuông góc với trục trộn và duy trì dòng chảy khối theo hướng dọc trục, sẽ giảm nguy cơ van giảm áp suất bị tắc khi huyền phù đặc nhiệt độ cao và áp suất cao được làm bay hơi nhanh sau khi được xử lý thủy phân. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất thiết bị sản xuất dung dịch đường hóa, và thiết bị phản ứng liên tục thiết bị và thiết bị phản ứng liên tục này là phù hợp để thực hiện phương pháp sản xuất dung dịch đường hóa. Theo sáng chế, ở thời điểm xử lý theo cách thủy phân huyền phù đặc sinh khối xenluloza bởi thiết bị phản ứng liên tục một cách liên tục, huyền phù đặc được khuấy cường độ cao trong phần trước của thiết bị phản ứng liên tục, và khuấy trong phần sau của thiết bị phản ứng liên tục bởi thiết bị khuấy bằng lực đẩy nhỏ, sao cho dòng chảy khối theo hướng dọc trục được duy trì trong khi huyền phù đặc được trộn đều tương đối với mặt cắt vuông góc với trục trộn. Tốt hơn là, sau khi huyền phù đặc đường hóa được pha loãng bằng cách sử dụng dung dịch đường hóa, chất rắn trong huyền phù đặc được nghiền bởi thiết bị nghiền và huyền phù đặc được làm bay hơi nhanh.

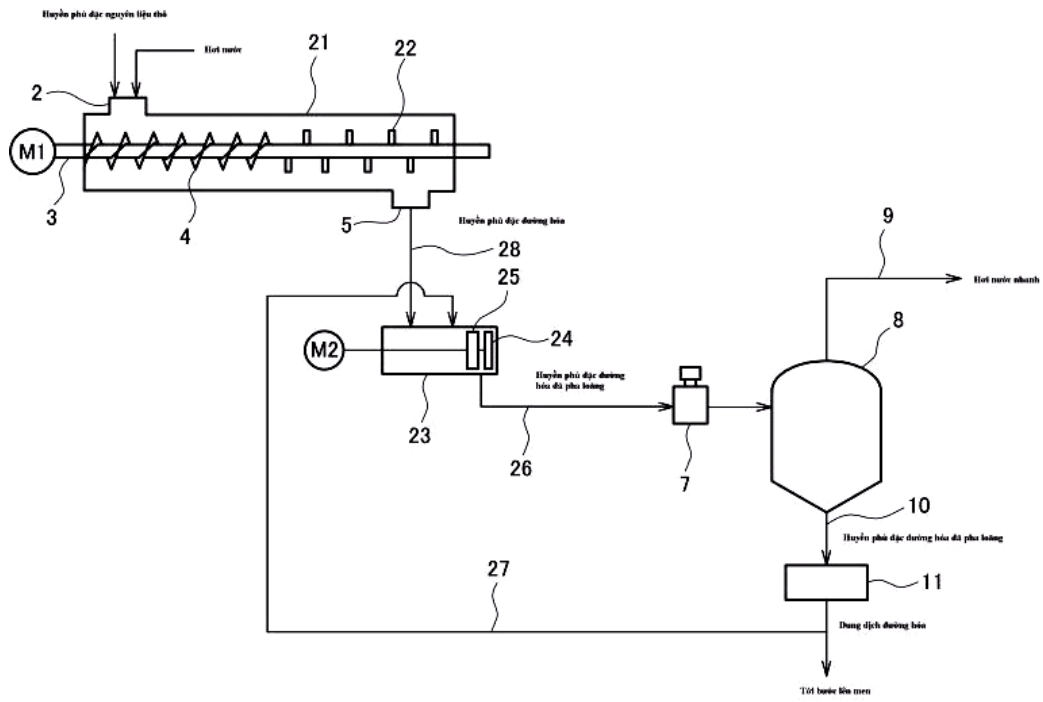


Fig. 2

(11) 74487 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05513

(22) 25/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2020

(51) A62B 18/00

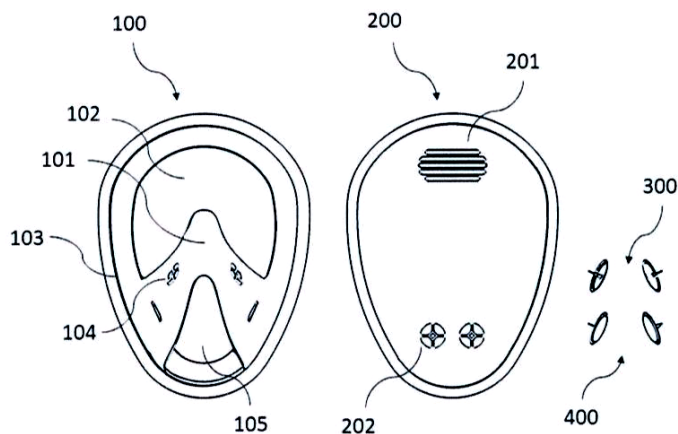
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN LAND (VN)

15 Nguyễn Chí Thanh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(72) MAI VĂN AN (VN)

(54) MẶT NẠ KHÁNG KHUẨN

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ kháng khuẩn bao gồm: lớp bên trong được làm từ vật liệu có độ mềm dẻo để tiếp xúc và bao kín phần da mặt xung quanh toàn bộ các bộ phận gồm có hai mắt, mũi và miệng của người đeo mặt nạ; lớp bên ngoài cơ bản là tạo ra hình dạng bên ngoài của mặt nạ được liên kết với lớp bên trong tại các vị trí theo chu vi ngoài để tạo thành mặt nạ cơ bản là che gần hết mặt của người đeo mặt nạ; ít nhất là một van một chiều hít vào và ít nhất là một van một chiều thở ra để người đeo mặt nạ hít vào và thở ra thông qua đó sao cho tách riêng các luồng không khí hít vào và thở ra với nhau. Lớp bên trong có phần diện tích kín và phần diện tích hở, phần diện tích kín tiếp xúc và bao kín phần da mặt xung quanh miệng và mũi của người đeo mặt nạ tạo ra khoảng không gian thở, và phần diện tích hở bao xung quanh hai mắt để người đeo mặt nạ có thể nhìn được. Lớp bên ngoài có bộ phận lọc không khí có tính chất kháng khuẩn để lọc không khí từ môi trường bên ngoài đi vào phía bên trong, và lỗ thở ra để có thể đẩy không khí từ phía bên trong ra môi trường bên ngoài. Lớp bên ngoài có một phần diện tích nhìn được làm từ vật liệu trong suốt để người đeo mặt nạ dễ dàng nhìn được xuyên qua phần diện tích hở của lớp bên trong và phần diện tích nhìn của lớp bên ngoài.



Hình 1

(11) 74488 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05514

(22) 25/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2020

(51) A01G 1/04

(71) LÊ QUỐC HUY (VN)

Tòa Nhà Lake 1, Căn Hộ Số 03, Tầng 19, Khu Aquabay, Khu Đô Thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên

(72) Lê Quốc Huy (VN); Vũ Quý Đông (VN); Lê Thị Thu Hằng (VN); Đặng Quang Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN SINH KHỐI NẤM RỄ NỘI CỘNG SINH (ARBUSCULAR MYCORRHIZAE - AM) IN VITRO VÀ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM AM**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình nhân sinh khối nấm rễ nội cộng sinh (*Arbuscular mycorrhizae* - AM) *in-vitro* và sản xuất chế phẩm AM về cơ bản bao gồm các bước:
- tạo và phục tráng vật liệu giá thể rễ *in-vitro* mang gen Ri-tADN từ nguyên liệu ban đầu bao gồm hạt Cà rốt (*Daucus carota* L.) và chủng vi khuẩn *Agrobacterium rhizogeneses* (*A. rhizogeneses*) nuôi cấy;
 - tạo vật liệu gốc AM *in-vitro* từ nguyên liệu bao gồm bào tử và mảnh rễ cộng sinh AM từ nguồn nuôi chủng AM;
 - tạo cộng sinh rễ Ri-tADN-AM một lần dùng cho nhân sinh khối AM *in-vitro* nhiều lần;
 - nhân sinh khối cộng sinh AM *in-vitro* dùng cho sản xuất chế phẩm AM, trong đó:
 - thu hồi, xử lý và sử dụng toàn bộ sinh khối AM từ vật liệu sinh khối cộng sinh làm nguyên liệu cho sản xuất chế phẩm AM, trong đó:
 - sản xuất chế phẩm AM từ sinh khối AM thu hồi.

Quy trình theo sáng chế cho phép nâng cao sự tăng sinh khối bào tử AM cao hơn từ 28 đến 36 % so với quy trình sản xuất chế phẩm AM cũ, rút ngắn thời gian nhân sinh khối 1,5 tháng so với quy trình cũ và chế phẩm AM theo sáng chế có tác dụng làm tăng sinh trưởng cây trồng, bao gồm cây lâm nghiệp nhưng không chỉ giới hạn ở, Keo tai tượng, Bạch đàn Uro, Keo lai và Keo lá tràm so với đối chứng không bón phân sau một năm trồng. Ngoài ra, quy trình nhân sinh khối và sản xuất chế phẩm AM đạt hiệu quả công nghệ, sản xuất ứng dụng, kinh tế và môi trường cao, thuận tiện để áp dụng và sử dụng hiệu quả, thân thiện môi trường và con người, và có tiềm năng cao cho sản xuất thương mại, phát triển mở rộng.

- (11) 74489 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05518 (85) 20/10/2016
 (22) 20/03/2015 (86) PCT/US2015/021849 20/03/2015
 (30) 61/968,819 21/03/2014 US (87) WO2015/143382 24/09/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2017

(51) A61P 35/00; A61K 47/48; C07K 16/28; C07K 14/00; A61K 39/00

(62) 1-2016-03971

(71) ABBVIE INC. (US)

1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

(72) REILLY, Edward, B. (US); PHILLIPS, Andrew, C. (GB); BENATUIL, Lorenzo (VE); BUCHANAN, Fritz, G. (US); MEULBROEK, Jonathan, A. (US); HSIEH, Chung-Ming (US); PEREZ, Jennifer (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ NGƯỜI (HEGFR) HOẶC PHẦN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì ở người (human epidermal growth factor receptor - hEGFR) và thể liên hợp thuốc-kháng thể (antibody drug conjugate - ADC), dược phẩm chứa kháng thể và ADC này và axit nucleic, vật truyền và tế bào chủ có liên quan.

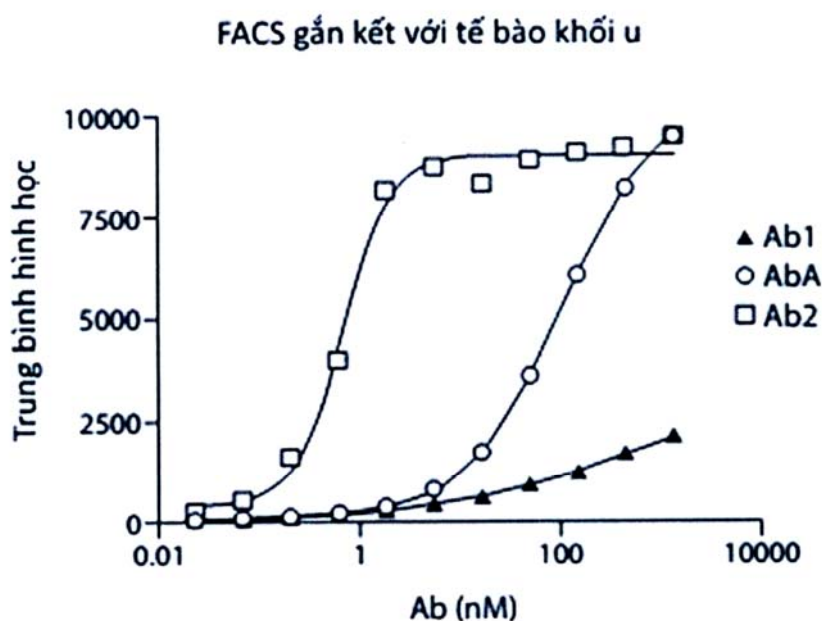


Fig. 4

- (11) 74490 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05523 (85) 25/09/2020
 (22) 05/03/2019 (86) PCT/US2019/020774 05/03/2019
 (30) 62/639,074 06/03/2018 US (87) WO2019/173354 12/09/2019

(51) **B65H 75/40; B65H 75/44**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) ADAMS, Caleb C. (US); WILLIAMS, Eric J. (US); CEMKE, JR., James A. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ỐNG CUỘN VÀ ĐẦU LUÒN CHO DÂY MỎI LUÒN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây mối luồn điện bao gồm vỏ chứa gồm hai vỏ bên cạnh được nối với nhau, vỏ chứa xác định khoang bên trong. Phần bên trong của vỏ chứa xác định các phần tay nắm phẳng và các rãnh lõm để chứa ngón tay. Vỏ chứa bao gồm các tai trong khoang bên trong, các tai này tiếp xúc với phần hình khuyên bên trong được nối với tay cầm khi tay cầm quay xung quanh vỏ chứa.

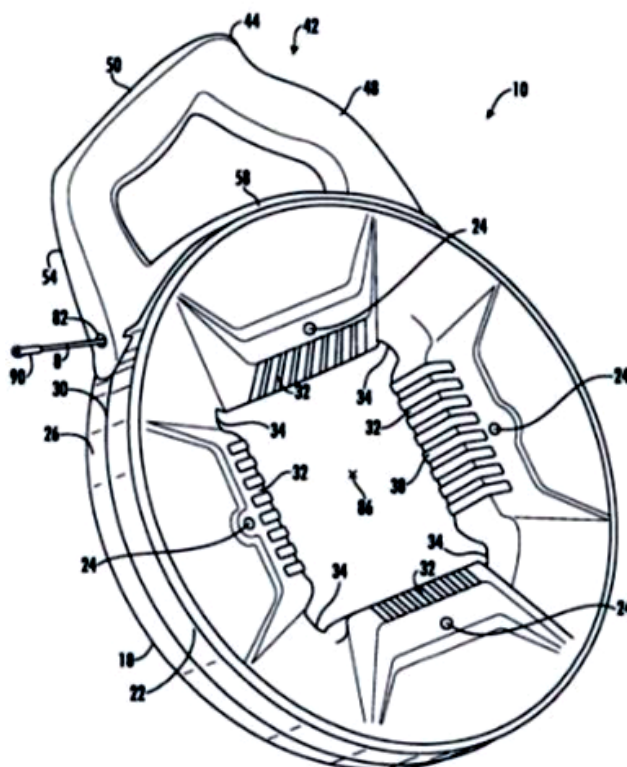


FIG. 1

- (11) 74491 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05525 (85) 25/09/2020
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/JP2019/001887 22/01/2019
 (30) 2018-038928 05/03/2018 JP (87) WO2019/171798 12/09/2019

(51) **B65D 1/02**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

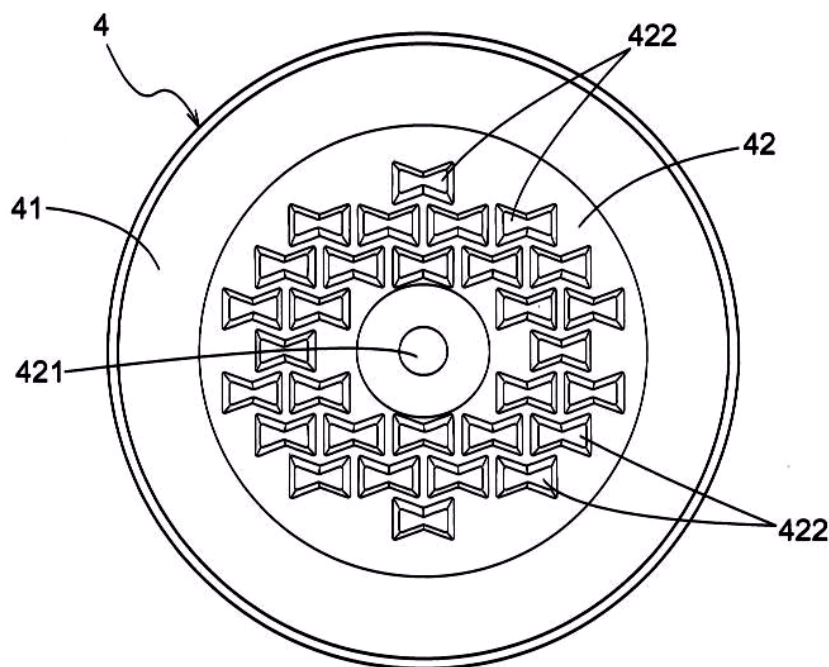
(72) KIRA Go (JP); KOBAYASHI Toshiya (JP); MATSUTAKE Naoto (JP); BAGGETT Alysha (NZ)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHAI NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chai nhựa, chai nhựa bao gồm: phần đáy 4 được cung cấp phần lõm 422, trong đó phần lõm 422 theo hướng từ phần đáy 4 về phía bên trong chai nhựa, phần lõm 422, trong hình chiếu bằng, có dạng hình lục giác lõm với (i) bốn đỉnh nhọn có các góc bên trong tương ứng là mỗi góc nhọn và (ii) hai đỉnh tù có các góc bên trong tương ứng mà mỗi đỉnh lớn hơn 180° và nhỏ hơn 360° , mỗi đỉnh nhọn liền kề với một trong số các đỉnh nhọn khác và một trong số các đỉnh tù, và mỗi đỉnh tù liền kề với hai trong số các đỉnh nhọn.

Fig.8



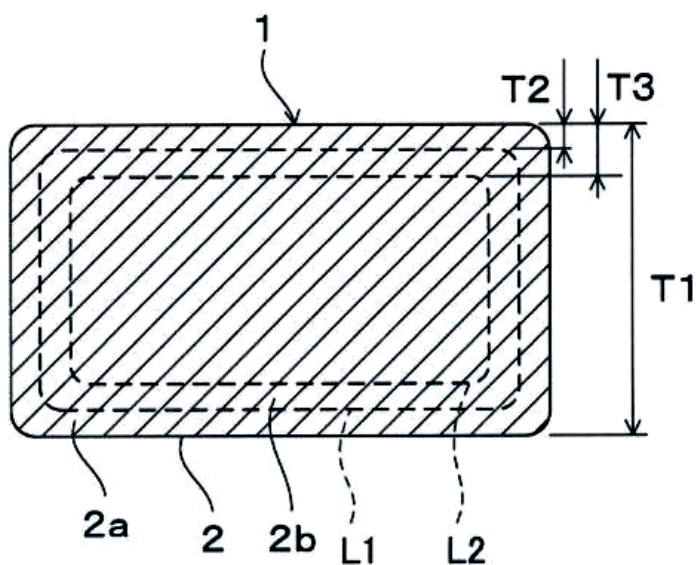
- (11) **74492 A** (43) 25/11/2020
(21) **1-2020-05534** (85) 25/09/2020
(22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/054941 28/02/2019
(30) 18159583.6 01/03/2018 EP (87) WO2019/166532 06/09/2019
(51) **C07D 239/95; A61P 1/16; A61P 35/00; A61P 37/06; A61K 31/517; A61P 31/12**
(71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**
Barnahely Ringaskiddy, Co Cork, Ireland
(72) MC GOWAN, David, Craig (US); EMBRECHTS, Werner, Constant, Johan (BE);
GUILLEMONT, Jerome, Émile, Georges (FR); COOYMANS, Ludwig, Paul (BE);
JONCKERS, Tim, Hugo, Maria (BE); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard
(FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT 2,4-DIAMINOQUINAZOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2,4-diaminoquinazolin, quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 74493 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05535 (85) 25/09/2020
(22) 08/02/2019 (86) PCT/JP2019/004701 08/02/2019
(30) 2018-031836 26/02/2018 JP (87) WO2019/163571 29/08/2019
(51) A01N 25/20; A01P 17/00; A01N 53/06; A01M 1/20
(71) FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan
(72) SUGIURA Masaaki (JP); TAKAHATA Kazunori (JP); NISHIGUCHI Taihei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) NHANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHANG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nhang trong đó vật liệu nền của nhang chứa chất hóa học dễ bay hơi chứa este béo có khối lượng phân tử bằng 400 hoặc lớn hơn.

FIG. 1



(11) 74494 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05551

(22) 08/04/2016

(30) 14/684257 10/04/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2016

(51) E02D 29/14

(62) 1-2016-01256

(71) 1. CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)

26040 Ynez Road, Temecula, CA 92591-6033, United States of America

2. PRC COMPOSITES, LLC (US)

1400 S. Campus Ave. Ontario, CA 91761 United States of America

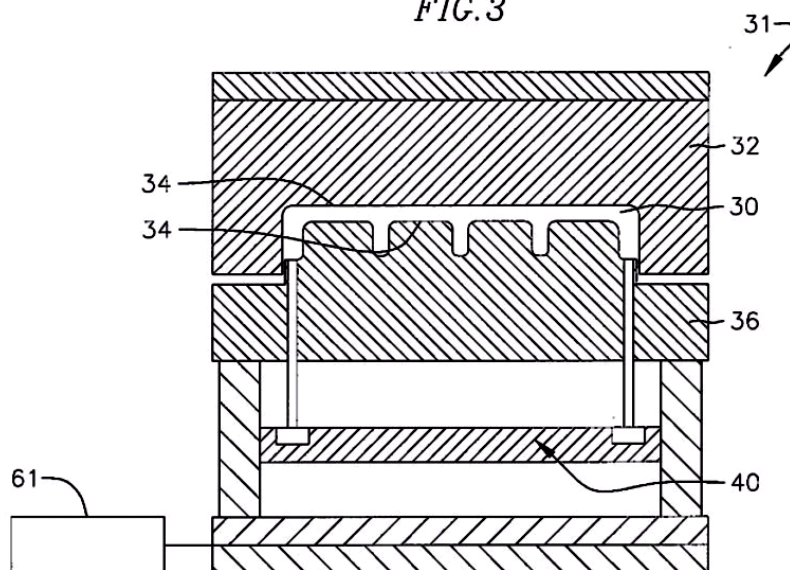
(72) Edward J. Burke (US); Thomas Atkins (US); Brian Anthony Beach (US); Robert Gwillim (US); John A. Neate (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUÔN DÙNG ĐỂ ĐÚC NẮP HẦM VÒM DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nắp làm bằng vật liệu compozit được gia cường bằng sợi dùng cho hầm vòm dịch vụ bao gồm các bước trộn nền rắn nhiệt polyeste chưa bão hòa thành bột nhào nhựa, trộn bột nhào nhựa vào trong vật liệu compozit được gia cường bằng sợi, làm chín vật liệu compozit được gia cường bằng sợi đã được trộn, cắt hỗn hợp đã được làm chín này thành mẫu nắp, đúc mẫu nắp này trong hốc khuôn của khuôn được làm nóng dưới áp suất thấp để tạo ra nắp và làm nguội và gia công cơ nắp. Sáng chế còn đề cập đến khuôn bao gồm khuôn có hốc và khuôn có lõi có góc trượt để phân cách khuôn có lõi bên trong khuôn có hốc và nồi hơi để làm nóng khuôn có hốc và khuôn có lõi, trong đó nắp được đúc giữa khuôn có hốc và khuôn có lõi và được tháo ra khỏi khuôn bởi cơ cấu đẩy nắp.

FIG. 3



(11) 74495 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05552

(22) 08/04/2016

(30) 14/684209 10/04/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2016

(51) E02D 29/14

(62) 1-2016-01257

(71) PRC COMPOSITES, LLC (US)

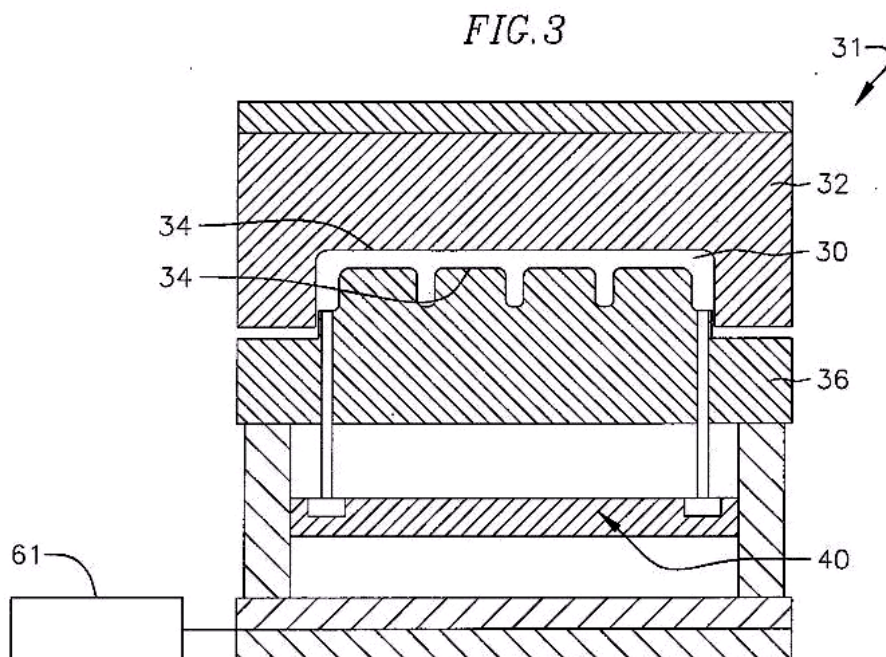
1400 S. Campus Ave. Ontario, CA 91761 United States of America

(72) Edward J. Burke (US); Thomas Atkins (US); Brian Anthony Beach (US); Robert Gwillim (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP ĐẬY LÀM BẰNG CHẤT POLYME ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI DỪNG CHO HỒ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy làm bằng chất polyme được gia cường bằng sợi dừng cho hồ dịch vụ được làm từ nền nhựa rắn nhiệt polyeste chưa bão hòa, sợi thủy tinh gia cường, chất độn vô cơ và chất ức chế tia tử ngoại. Nắp đậy này có bề mặt có cấu trúc phẳng trên có các vấu có các độ cao khác nhau kéo dài bên trên bề mặt trên và bề mặt dưới có vành theo chu vi ngoài với hốc bên trong có rãnh có các gân đỡ liên tục kéo dài qua hốc bên trong có rãnh từ các phía đối nhau của chu vi ngoài của vành để truyền tải trọng tác động lên nắp hoặc nắp đậy và giảm đến mức tối thiểu độ uốn do tải trọng này vào vành theo chu vi ngoài.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 74496 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05583 | (85) 29/09/2020 | |
| (22) 21/02/2019 | (86) PCT/JP2019/006505 | 21/02/2019 |
| (30) 2018-113348 | 14/06/2018 JP | (87) WO2019/239637 |
| | | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **B65B 11/02**; B65D 71/06

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306, Japan

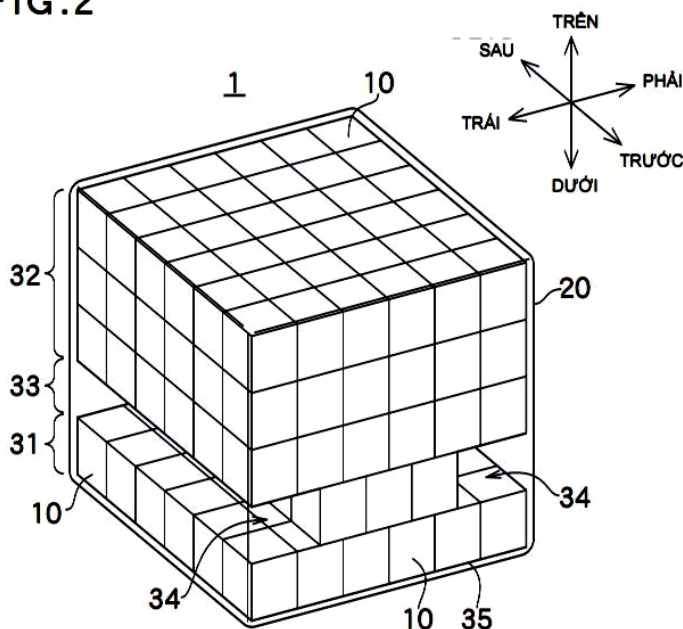
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật thể được đóng gói mà không rơi xuống và sụp đổ trong quá trình vận chuyển và không gây ra hư hỏng cục bộ cho các hộp các tông và vật liệu giấy, và xung quanh vật thể này màng đóng gói có thể cuộn được một cách dễ dàng. Phương pháp tạo ra vật thể được đóng gói bao gồm bước thứ nhất trong đó vật thể nhiều lớp được tạo thành bằng cách xếp chồng các hộp các tông chứa các cuộn giấy vệ sinh và trong đó phần chèn mà càng nâng của xe nâng hàng được chèn vào trong đó được tạo thành ở vị trí đã định trong vật thể nhiều lớp, bước thứ hai trong đó màng đóng gói thứ nhất được cuộn xoắn xung quanh ít nhất các bề mặt bên của vật thể nhiều lớp, và bước thứ ba trong đó màng đóng gói thứ hai được cuộn xung quanh vật thể nhiều lớp để bịt kín khe hở của phần chèn.

FIG. 2



- (11) 74497 A (43) 25/11/2020
(21) 1-2020-05633 (85) 18/03/2014
(22) 26/09/2012 (86) PCT/EP2012/068938 26/09/2012
(30) 11007823.5 26/09/2011 EP (87) WO2013/045479 A1 04/04/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2014

(51) **C07D 417/12; A61P 31/22; A61K 31/4402; A61P 31/00**

(62) 1-2014-00861

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) SCHWAB, Wilfried (DE); BIRKMANN, Alexander (DE); VÖGTLI, Kurt (CH); HAAG, Dieter (DE); LENDER, Andreas (DE); GRUNENBERG, Alfons (DE); KEIL, Birgit (DE); REHSE, Joachim (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT MONOHYDRAT CỦA AXIT N-[5-(AMINOSULFONYL)-4-METYL-1,3-THIAZOL-2-YL]-N-METYL-2-[4-(2-PYRIDINYL)-PHENYL]AXETAMIT MONO METANSULFONIC DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất monohydrat của axit N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)-phenyl]axetamit mono metansulfonic dạng tinh thể và dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 74498 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 1-2020-05635 | (85) 01/10/2020 | |
| (22) 15/03/2018 | (86) PCT/JP2018/010250 | 15/03/2018 |
| | (87) WO2019/176057 | 19/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) **B63B 21/26**

(71) **ENVIRONMENTAL RESOURCE DEVELOPMENT CONSULTANT CORPORATION (JP)**

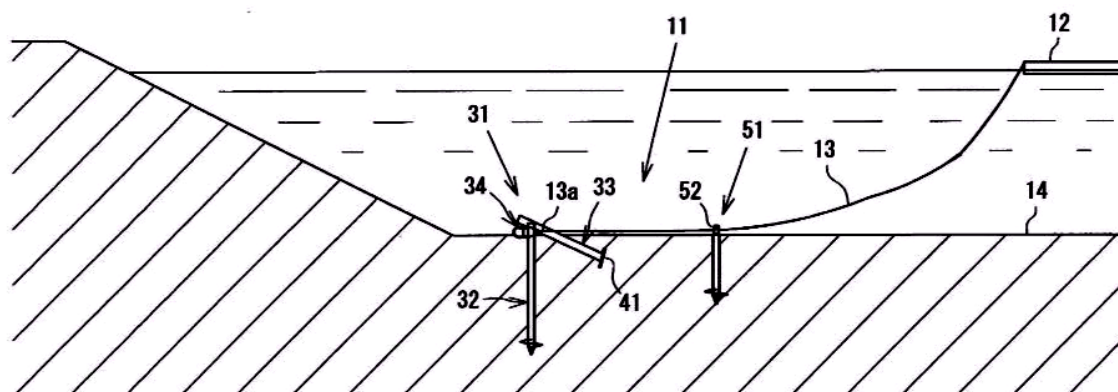
Shimano Bldg. 902, 2-1-4, Nakazaki, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5340013, Japan

(72) KINJO Giei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NEO BUỘC**

- (57) Sáng chế đề cập đến neo buộc nhằm để lắp đặt chắc chắn tại đáy nước, neo buộc (11) để lắp ráp chặt đầu cơ sở (13a) của dây buộc (13) dưới nước gồm cụm neo (31) mà dây buộc (13) cần được gắn chặt vào đó, và có thể lắp đặt được tại đáy nước (14), và thanh dẫn hướng (51) được lắp ráp chặt tại đáy nước (14) tại vị trí cách xa cụm neo (31) và gồm phần giữ (52) để nhận và giữ dây buộc (13) theo cách thức có thể di chuyển được. Cụm neo (31) gồm cọc (32) có thể đóng được vào trong đáy nước (14) và giá đỡ nghiêng (33) kéo dài theo kiểu xiên hướng xuống về phía thanh dẫn hướng (51) tại đáy nước (14) và được chôn trong đáy nước (14), sao cho giá đỡ nghiêng (33) chịu được và thẳng được lực kéo tác động theo hướng ngang.



11... Neo buộc
13... Dây buộc
13a... Đầu cơ sở
14... Đáy nước

31... Cụm neo
32... Cọc
33... Giá đỡ nghiêng
41... Tấm nhận áp suất

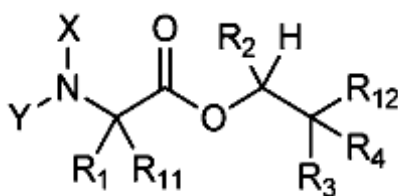
51... Thanh dẫn hướng
52... Phần giữ

Fig. 1

- (11) 74499 A (43) 25/11/2020
 (21) 1-2020-05698 (85) 05/07/2017
 (22) 18/12/2015 (86) PCT/US2015/066760 18/12/2015
 (30) 62/098,122 30/12/2014 US (87) WO2016/122802 04/08/2016
 62/098,120 30/12/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2018

- (51) C07C 229/08
 (62) 1-2017-02553
 (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
 (72) BRAVO-ALTAMIRANO, Karla (US); LU, Yu (CN); LOY, Brian (US); BUCHAN, Zachary (US); JONES, David (US); WILMOT, Jeremy (US); RIGOLI, Jared (US); DEKORVER, Kyle (US); DAEUBLE, John (US); HERRICK, Jessica (US); WANG, Xuelin (CN); YAO, Chenglin (US); MEYER, Kevin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT DIỆT NẤM PICOLINAMIT, CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VÀ PHÒNG NGỪA NẤM TẤN CÔNG TRÊN THỰC VẬT
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất diệt nấm picolinamit có công thức (I), chế phẩm kiểm soát nấm gây bệnh và phương pháp kiểm soát và phòng ngừa nấm tấn công trên thực vật.



(I)

(11) 74500 A

(43) 25/11/2020

(21) 1-2020-05791

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2020

(51) A21C 15/00; A21B 5/08

(71) 1. **PHẠM ANH TUẤN (VN)**

Số nhà 30 ngõ 155 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

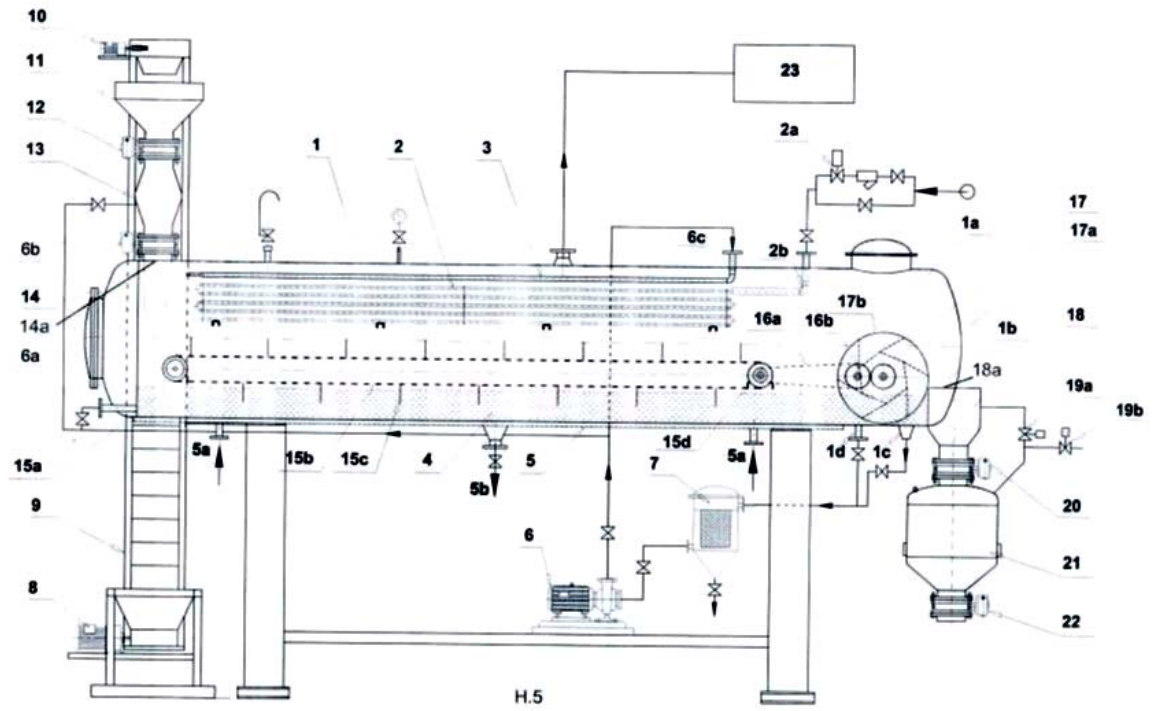
2. **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**

Số 60 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Anh Tuấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIÊN CHÂN KHÔNG LIÊN TỤC ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiên chân không liên tục có cơ cấu di chuyển gạt liệu bằng cụm xích đơn giản, cụm gia nhiệt luân chuyển dầu được bố trí bộ phận trao đổi nhiệt bên trong buồng dầu, cơ cấu nạp liệu gián đoạn theo chu kỳ bao gồm buồng chiên (1) có dạng bình hình trụ nằm ngang chịu áp suất gồm phần buồng chiên trên (1a) và phần buồng chiên dưới (1b), cơ cấu định lượng vận chuyển liệu gián đoạn và cơ cấu nạp liệu gián đoạn dùng để nạp gián đoạn nguyên liệu, cơ cấu di chuyển gạt liệu gồm cụm xích (15) được bố trí theo phương nằm ngang ở phía dưới của buồng chiên được dẫn động bằng động cơ, guồng vớt sản phẩm (17) quay đồng tốc và ngược chiều với chuyển động quay của cơ cấu di chuyển gạt liệu; cơ cấu xả liệu có cơ chế cân bằng áp suất giữa bên trong và bên ngoài buồng chiên. Nhờ đó, hệ thống chiên chân không liên tục theo sáng chế có kết cấu đơn giản và cơ cấu trao đổi nhiệt bố trí bên trong buồng chiên, nên hệ thống chiên chân không liên tục theo sáng chế tạo ra sản phẩm chiên được rút ngắn quá trình chiên, ít gãy vỡ, dầu chiên ít giảm chất lượng trong quá trình chiên, nên chi phí sản xuất, vận hành, bảo dưỡng cho hệ thống thấp. Sáng chế còn đề xuất hệ thống điều khiển tự động dùng cho hệ thống chiên chân không liên tục được lập trình phần mềm, nên các cơ cấu chấp hành tự động hoạt động đồng bộ trong suốt quá trình chiên, từ khâu vận chuyển, định lượng, nạp liệu và xả liệu đến quá trình điều khiển tự động bằng bộ PLC (Programmable Logic Controller), các thông số của quá trình chiên được kiểm soát tự động gồm các thông số nhiệt độ, áp suất chân không và thời gian chiên, đảm bảo hệ thống hoạt động tin cậy và chất lượng sản phẩm ổn định và có thể sử dụng cho nhiều loại nguyên liệu khác nhau.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4682 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2019-00134**

(22) 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2019

(51) **E06B 9/11; E06B 9/82; E06B 9/17; E05B 65/06**

(75) **NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)**

E 36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

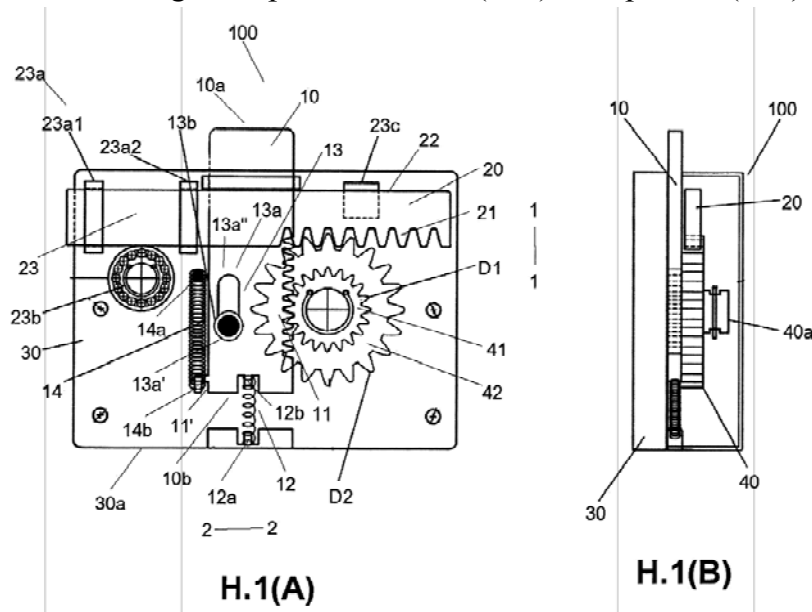
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **KHÓA VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG DỪNG CHO CỬA CUỐN VÀ CỬA CUỐN CÓ LẮP KHÓA NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khóa dừng cho cửa cuốn, khóa (100) về cơ bản có kết cấu bao gồm: thân khóa (30), chốt thứ nhất (10) được lắp trong thân khóa (30) và có thể di chuyển nhô ra khỏi thân khóa (30) theo một hướng, chốt thứ hai (20) được lắp trong thân khóa (30) và có thể di chuyển nhô ra khỏi thân khóa (30) theo hướng vuông góc với hướng di chuyển của chốt thứ nhất (10), và bánh răng bạc (40) được lắp trong thân khóa (30) và có thể ăn khớp được với cả chốt thứ nhất (10) lẫn chốt thứ hai (20).

Ở trạng thái khóa chưa vận hành, chốt thứ nhất (10) được nhô ra khỏi thân khóa (30) và chốt thứ hai (20) gần như nằm thu vào trong thân khóa (30). Khi chốt thứ nhất (10) được kích hoạt, chốt thứ hai (20) được tự động di chuyển nhô ra để gài với hốc khóa trên thanh dẫn hướng. Khi cửa cuốn được mở, chốt thứ nhất (10) được dịch chuyển nhô ra và chốt thứ hai (20) được tự động di chuyển thu vào trong thân khóa (30).

Giải pháp hữu ích cũng đề cập tới cửa cuốn (200) có lắp khóa (100) này.



- (11) **4683 A** (43) 25/11/2020
(21) **2-2019-00137**
(22) 03/05/2019
(51) **C05F 5/00**
(75) 1. **NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)**
Số 14 ngách 378/28 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. **ĐINH XUÂN LỘC (VN)**
Số 1 ngách 378/32 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀN HỮU CƠ TỪ RƠM RẠ ĐƯỢC CẮT MẠCH XENLULOZA BẰNG PHẢN ỨNG THỦY PHÂN HÓA HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo màn hữu cơ từ rơm rạ được cắt mạch xenluloza bằng phản ứng thủy phân hóa học, trong đó quy trình này bao gồm các bước:
(i) làm ướt rơm rạ trước khi thủy phân bằng cách: xử lý ngâm ủ rơm rạ bằng sữa vôi Ca(OH)_2 ;
(ii) tiến hành phản ứng thủy phân cắt mạch rơm rạ bằng sữa vôi ở nhiệt độ $>130^\circ\text{C}$, áp suất 1,5at trong thời gian 10 giờ và;
(iii) nghiền cơ sau thủy phân để tạo màn hữu cơ từ rơm rạ bằng máy nghiền cơ hồi lưu trong môi trường nước, cuối cùng rửa và làm khô sản phẩm.

(11) 4684 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2019-00142

(22) 07/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2019

(51) B05C 1/00

(75) DAO-QUAN HUANG (CN)

No. 41, Ligongkeng Group, Huayuan Village, Qinjiang Town, Shicheng County, Ganzhou City, Jiangxi Province, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ TRẢI KEO DÁN TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị trải keo dán tự động bao gồm khung đỡ (1), bộ con lăn quét keo dán (2) lắp trên khung đỡ (1), bộ dẫn động để dẫn động quay bộ con lăn quét keo dán (2), và trục lăn keo dán (4) chà vào bộ con lăn quét keo dán (2). Bộ con lăn quét keo dán (2) bao gồm con lăn trải keo dán (21) và con lăn truyền (22) ăn khớp với con lăn trải keo dán (21). Trên phần đối diện của khung đỡ (1) tương ứng với con lăn chải keo dán (21), bộ phận bổ sung chất pha loãng để phân phối chất pha loãng cho con lăn trải keo dán (21) được lắp. Thiết bị theo giải pháp hữu ích kết hợp con lăn trải keo dán (21) với bộ phận bổ sung chất pha loãng, phân phối chất pha loãng nhờ bộ phận bổ sung chất pha loãng vào bề mặt ngoài của con lăn trải keo dán (21) trong quá trình trải keo dán, trộn lẫn với keo dán trên bề mặt ngoài của con lăn trải keo dán (21), và sau đó lăn keo dán trên các chi tiết cần quét keo dán, điều này có thể kiểm soát tốt hơn thời gian hóa rắn của keo dán và nâng cao hiệu quả sản xuất.

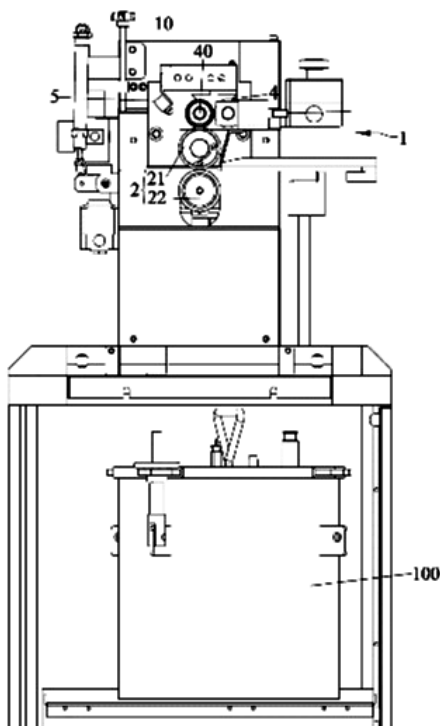


Fig. 1

(11) 4685 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2019-00147

(22) 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) H01M 4/366

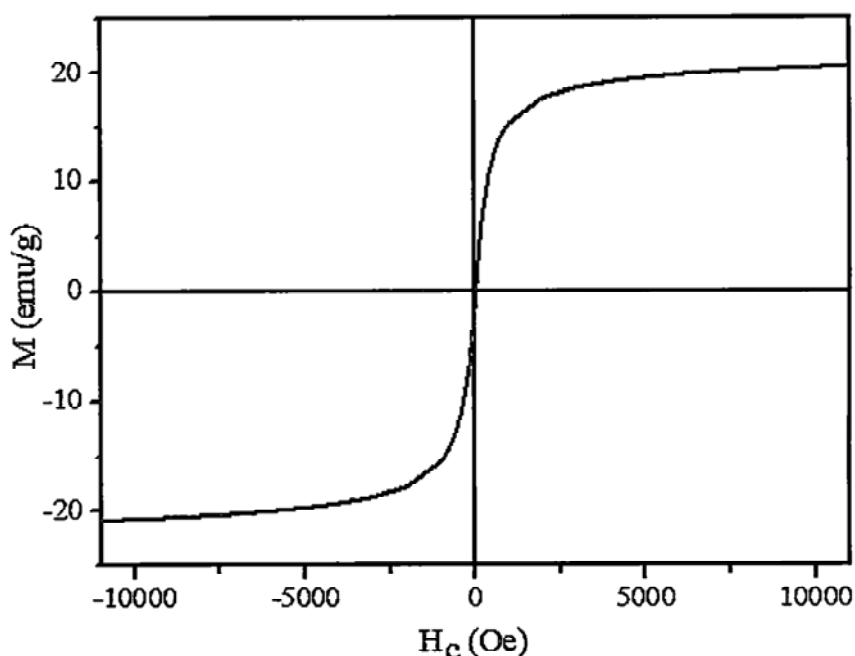
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN)

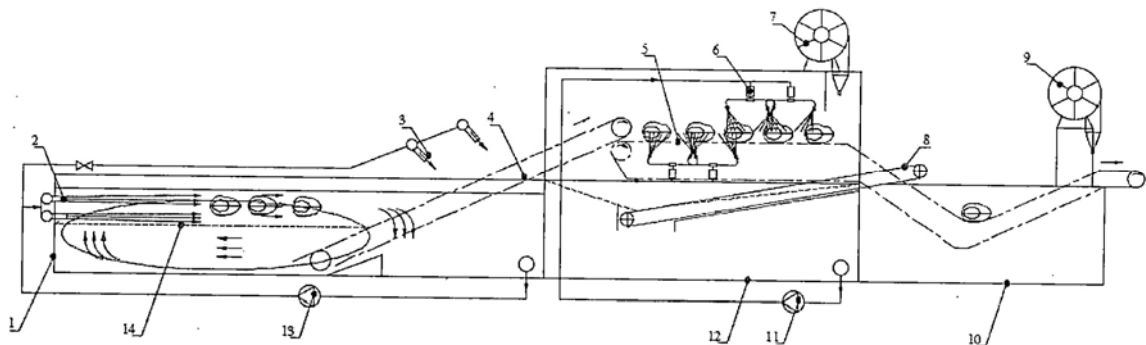
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU Fe_3O_4 /SOL KHÍ GRAPHEN ỨNG DỤNG LÀM CHẤT HẤP PHỤ HỢP CHẤT PHENOLIC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu Fe_3O_4 /GA (Fe_3O_4 /sol khí graphen (GA) có thể ứng dụng làm chất hấp phụ hợp chất phenolic, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị các chất làm nguyên liệu đầu vào bao gồm graphen oxit và nano Fe_3O_4 ; tổng hợp Fe_3O_4 /GH (Fe_3O_4 /hydrogel graphen) bằng cách phối trộn huyền phù graphen oxit và nano Fe_3O_4 thu được ở các bước với tỷ lệ khối lượng huyền phù/nano Fe_3O_4 =1:1, bổ sung thêm chất khử vào hỗn hợp thu được, và gia nhiệt ở nhiệt hỗn hợp ở nhiệt độ khoảng $90^{\circ}C$; cấp đông và sấy thăng hoa Fe_3O_4 /GH thu được để tạo ra vật liệu Fe_3O_4 /GA.



Hình 5: Đường cong từ tính của Fe_3O_4 /GA

- (11) 4686 A (43) 25/11/2020
(21) 2-2019-00158
(22) 13/05/2019
(51) A23N 12/00; A23N 12/06
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Vĩnh Hưng (VN)
(54) MÁY RỬA THANH LONG KIỂU NGUYÊN LÝ PHUN THỦY ĐỘNG QUAY
KẾT HỢP ĐẢO TRÁI
- (57) Giải pháp hữu ích máy rửa thanh long có khả năng lượng rửa sạch thanh ruột đồ 96%-97%, rửa sạch thanh long ruột trắng 98%-99 %, tỉ lệ phế phẩm do gãy tai trung bình còn dưới 1,9 trái/tấn, độ gãy tai trung bình dưới 4%. Máy rửa bao gồm các bộ phận khác biệt như thùng ngâm hai lớp (1), xích tải riêng biệt (4) và (5), cụm vòi xoay thủy động (6), băng tải lọc (8). Vòi phun dạng rẽ quạt (15), điều khiển được góc đặt vòi giúp rửa sạch hơn các loại vòi khác. Áp suất rửa được bố trí theo tầng dần giúp giảm tỉ lệ gãy, tăng khả năng rửa sạch, gián chi phí năng lượng. Đặc biệt cụm vòi xoay thủy động (6) có khả năng quét đều toàn bộ bề mặt trái.



Hình 1

- (11) **4687 A** (43) 25/11/2020
(21) **2-2019-00160**
(22) 13/05/2019
(51) **A23L 1/221**
(71) **VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP TÂY NGUYÊN (VN)**
53 Nguyễn Lương Bằng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(72) Phan Thanh Bình (VN); Phạm Văn Thao (VN); Võ Thị Thùy Dung (VN); Trần Thị
Thắm Hà (VN); Trương Minh Hằng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN HẠT TIÊU ĐỎ, TIÊU XANH VÀ TIÊU SỌ**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến hạt tiêu đỏ và tiêu xanh bằng pháp
pháp sấy bom nhiệt và quy trình chế biến hạt tiêu sọ từ hạt tiêu đen bằng cách sử
dụng enzym Rohapect. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến các thiết bị sử
dụng để chế biến hạt tiêu đỏ, tiêu xanh và tiêu sọ bao gồm thiết bị tách và phân loại
quả tiêu tươi (150kg/giờ), thiết bị xử lý tiêu bằng nhiệt (50kg/m³), thiết bị sấy bom
nhiệt (300kg/m³), thiết bị phân loại hạt tiêu đen (150kg/giờ), thiết bị xử lý enzym
đối với hạt tiêu đen (400kg/giờ), thiết bị xát vỏ hạt tiêu (150kg/giờ), thiết bị làm
trắng hạt tiêu (150kg/giờ) và thiết bị sấy nhiệt (400kg/m³).

(11) 4688 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2019-00161

(22) 14/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2019

(51) B65G 17/00

(71) LIN, CHIH-LING (TW)

No. 26, Alley 21, Lane 294, Sec. 4, Chenggong Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan

(72) Wang, Shing-Wong (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) KẾT CẤU TRUYỀN ĐỘNG BĂNG TẢI XÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu truyền động băng tải xích, khác biệt ở chỗ, các phần gắn bên ngoài thứ nhất (521) của trục quay đệm phía trước bên trái và bên phải (5) lần lượt được nối với các thành bên ngoài (21) của các khung băng tải bên trái và bên phải (2) và tấm định vị bên trái và bên phải (28) bằng các chi tiết gắn thứ nhất tương ứng (54), các phần gắn bên ngoài thứ hai (621) của trục quay đệm phía sau bên trái và bên phải (5) lần lượt được nối với các thành bên ngoài (21) của các khung băng tải bên trái và bên phải (2) và các tấm định vị bên trái và bên phải (28) bởi chi tiết gắn thứ hai tương ứng (57), các phần gắn bên trong thứ nhất (511') của trục quay đệm phía trước bên trái và bên phải (5) lần lượt được nối với các thành bên trong trên cùng và dưới cùng (24; 25) của các khung băng tải bên trái và bên phải (2) và các tấm tăng cứng trong bên trái và bên phải (7) bằng các chi tiết gắn thứ tư tương ứng (702'), và các phần gắn bên trong thứ hai (611') của các trục quay đệm phía sau bên trái và bên phải (5) lần lượt được nối với các thành trong trên cùng và dưới cùng (24; 25) của các khung băng tải bên trái và bên phải (2) và tấm tăng cứng trong bên trái và bên phải (7) bằng chi tiết gắn thứ năm tương ứng (703'), và do đó, sáng chế cải thiện đáng kể độ bền kết cấu tổng thể và khả năng chịu tải trong quá trình vận chuyển và tăng cường độ trơn tru và ổn định của hoạt động truyền tải.

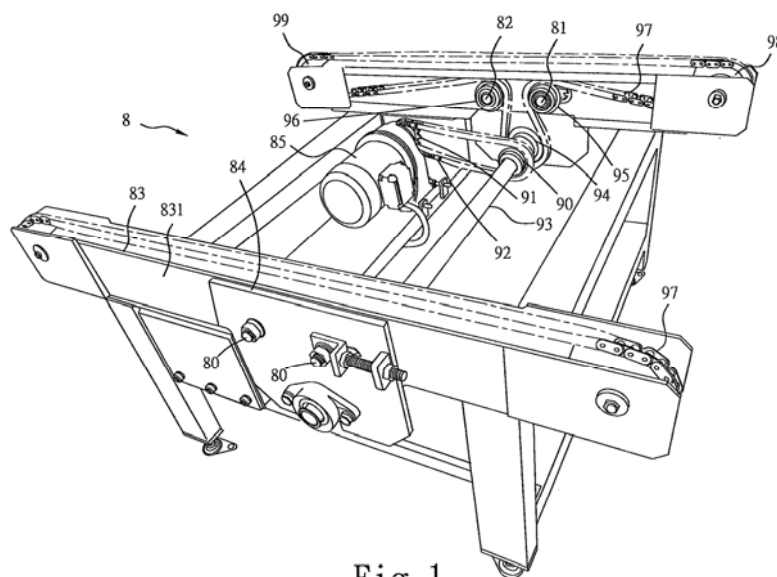


Fig. 1

(11) 4689 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2019-00173

(22) 20/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2019

(51) B81C 1/00

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC (IMET) - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**

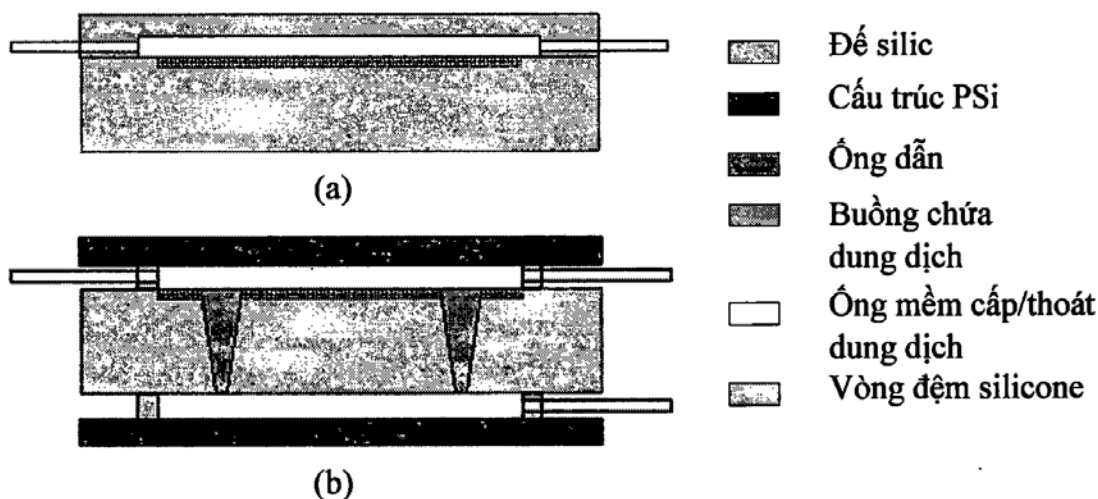
C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thúy Vân (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Lê Anh Tâm (VN); Vũ Văn Phụ (VN); Mai Anh Tuấn (VN); Nguyễn Minh Hiếu (VN); Nguyễn Trần Thuật (VN); Phạm Thị Hồng (VN); Vũ Hoàng Việt (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ỐNG DẪN LƯU CHO CẢM BIẾN QUANG TỬ SILIC XÓP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo ống dẫn lưu cho cảm biến quang tử silic xóp (PSi). Quy trình bao gồm các bước: quang khắc mặt sau để tạo cửa sổ cho các nút dùng mặt nạ M1, lắng đọng tạo lớp SiN tạo nút trên mặt sau bằng phương pháp PECVD, quang khắc mặt trên để tạo cửa sổ ăn mòn SiN dùng mặt nạ M2, ăn mòn khô tạo cửa sổ SiN ở mặt trên, ăn mòn silic bằng dung dịch KOH nóng, quang khắc mặt sau để tạo lớp bảo vệ nút SiN dùng mặt nạ M3, tẩy lớp SiN ban đầu bằng dung dịch HF đồng thời ở cả hai mặt, phủ lớp nhôm Al tiếp xúc điện ở mặt sau, ăn mòn điện hóa tạo lớp cảm biến PSi, và tẩy Al và nút SiN ở mặt sau, và oxy hóa lớp cảm biến PSi. Các ống dẫn lưu thu được bằng quy trình nêu trên nằm trong vùng diện tích lớp cảm biến PSi giúp cho việc lưu thông dung dịch qua cấu trúc PSi trở nên dễ dàng, nhanh chóng, đảm bảo sự đồng đều của dung dịch trong toàn bộ cấu trúc, nhờ đó đảm bảo độ tin cậy, ổn định của phép đo, đảm bảo độ nhạy và tăng thời gian sử dụng cảm biến.

[Hình 1]



(11) 4690 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2019-00174

(22) 20/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2019

(51) G02F 1/161

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC (IMET) - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

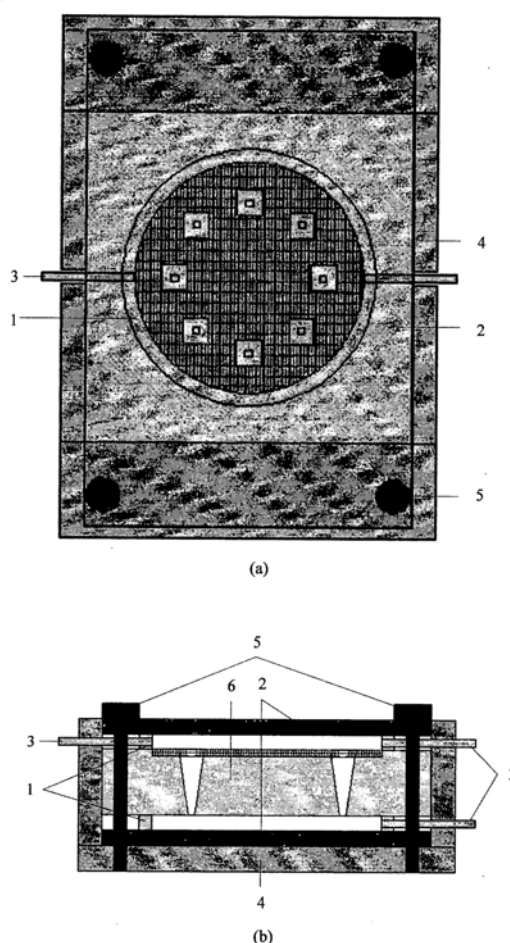
C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Nguyễn Tuấn Hùng (VN)

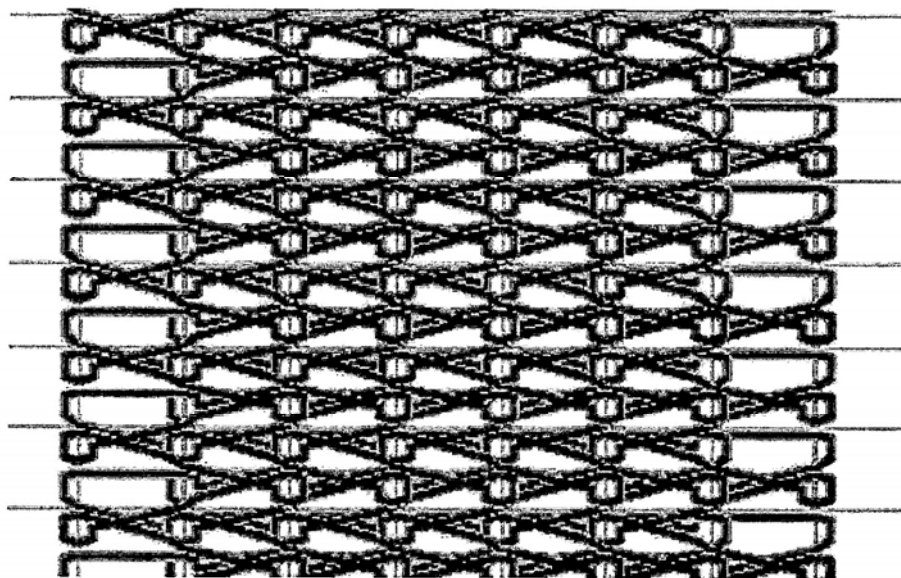
(54) **HỆ DẪN LƯU DÙNG TRONG CẢM BIẾN QUANG TỬ TRÊN CƠ SỞ SILIC XỐP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ dẫn lưu dùng trong cảm biến quang tử trên cơ sở silic xốp. Hệ dẫn lưu này bao gồm hai vòng đệm Silicon (1) và hai tấm thủy tinh (2) để tạo thành hai buồng chứa dung dịch (5) phía trên và phía dưới tấm cảm biến quang tử PSi (6), ba ống silicon/kim tiêm (3.1, 3.2, 3.3) để đưa dung dịch/khí vào/ra từ hai buồng dung dịch (5), một khung nhôm (Al) 4, và các vít (7) để cố định tấm thủy tinh (2). Với hệ dẫn lưu dùng trong cảm biến quang tử trên cơ sở silic xốp này việc đo lường kiểm đánh giá các dung dịch được thực hiện nhanh chóng thuận tiện, đảm bảo độ ổn định và lặp lại của phép đo, đồng thời đảm bảo được độ nhạy và kéo dài tuổi thọ của cảm biến quang tử PSi (6).

[Hình 1]



- (11) 4691 A (43) 25/11/2020
(21) 2-2019-00321
(22) 09/08/2019
(30) 201910413138.7 17/05/2019 CN
(51) *D04B 21/04; D04B 21/14*
(75) YUAN LIANG (CN)
A702, No. 1, Taoyuanju Huiyuange, Second Qianjin Rd, West Country, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(54) **VẢI KHÓ QUẢN MÉP VÀ TÙY Ý CẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến một loại vải khó quản mép, tùy ý cắt, bao gồm thân vải, thân vải bao gồm sợi dệt thứ nhất và sợi dệt thứ hai dệt đan chéo nhau, mỗi sợi thứ nhất cách nhau một số kim dệt luân phiên dệt sợi thành vòng, từ đó giúp nhóm đan dọc của sợi thứ nhất kết cấu thành nhóm sợi dọc, bước sợi của sợi dọc cách nhau 2 số kim, nhóm sợi dọc đóng vai trò làm gân dọc, mỗi sợi dệt thứ 2 cùng lúc được dệt ở 2 kim liền kề đồng thời đan thành vòng, từ đó giúp nhóm đan dọc của sợi thứ hai kết cấu thành nhóm sợi ngang, nhóm sợi đóng vai trò làm gân ngang, nhóm gân ngang và gân dọc kết hợp với nhau tạo thành thân vải, trong đó, loại vải được tạo thành do phức hợp của 2 nhóm sợi này có độ đàn hồi tốt, mép vải bắt nối với nhau, khó sổ sợi, vòng sợi mặt trái cân bằng lực, có thể tránh quần mép vải. Loại hình ứng dụng mới này có thể tránh được hiện tượng quần mép, sổ sợi trong quá trình cắt vải một cách có hiệu quả, thuận tiện sử dụng, không để lại vết hằn trên cơ thể khi mặc, giúp người dùng cảm thấy thoải mái hơn.



(11) 4692 A (43) 25/11/2020

(21) 2-2019-00585

(22) 20/12/2019

(30) 201920746414.7 23/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) B02C 18/14

(71) MAOXIN HARDWARE PRODUCTS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)

No.20, First Industrial Zone, Li Song Lang Community, Gongming Office,
Guangming New District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) SHIKAI, LUO (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY HỦY GIẤY TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy hủy giấy tự động bao gồm: vỏ máy của đường dẫn giấy thứ nhất, thân máy chính bên trong vỏ máy, bộ phận lưỡi dao cắt trên thân máy, mô tơ điều khiển bộ phận lưỡi dao cắt và bộ cảm biến thứ nhất gắn trên đường dẫn giấy thứ nhất; bên cạnh đường dẫn giấy thứ nhất là đường dẫn thứ hai song song với nó, mặt ngoài của đường dẫn giấy thứ hai là khay đựng giấy nằm nghiêng; giữa đường dẫn giấy thứ hai và bộ phận lưỡi dao cắt có thiết kế bộ phận bánh xe cao su, bộ phận truyền giấy cấu tạo bởi tấm di động đàn hồi và kênh nạp giấy, điểm đặc trưng là ở chỗ: cải thiện tỷ lệ chuyển động giữa bộ phận lưỡi dao cắt và bộ phận bánh xe cao su, làm gia tăng tốc độ nạp giấy của bộ phận bánh xe cao su; kênh nạp giấy là kênh nạp giấy dạng mở, nó là không gian lưu trữ giấy được hình thành do thanh hình vòng cung lồi di động lên trên để chứa giấy tự bật thẳng lên sau khi rời khỏi bộ phận bánh xe cao su. Tỷ lệ chuyển động giữa bộ phận lưỡi dao cắt và bộ phận bánh xe cao su càng lớn thì tốc độ nạp giấy của bộ phận bánh xe cao su càng nhanh, với tỷ lệ chuyển động hợp lý thì bộ phận lưỡi dao cắt hoàn toàn có thể cùng lúc hủy vụn nhiều tờ giấy do bộ phận bánh xe cao su nạp vào một cách có trật tự. Hiệu quả hủy giấy cao hơn ít nhất 30% so với máy hủy giấy tự động hiện có trên thị trường, cải thiện đáng kể hiệu suất làm việc của máy hủy giấy tự động.

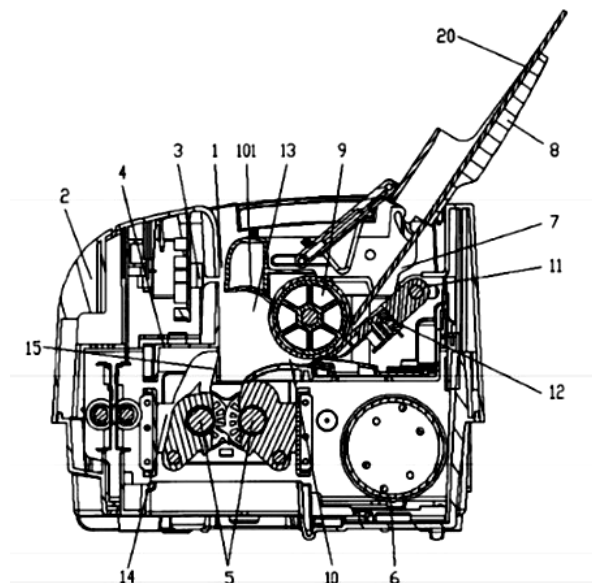


Fig.2

(11) 4693 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00050

(22) 06/02/2020

(30) 201920719531.4 20/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020

(51) *D06H 7/00*

(71) GREAT KNIVES MANUFACTURE CO., LTD. (TW)

No. 115, WUGONG 3RD RD., WUGU DIST., NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

(72) Jung-Chieh Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUAY DỪNG CHO HỘP CẤP ĐIỆN CỦA MÁY CẮT VẢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị quay dừng cho hộp cấp điện của máy cắt vải có nắp sau động cơ, giá cố định dưới, giá quay trên và hộp cấp điện. Nắp sau động cơ có đoạn nổi và lỗ thông. Giá cố định dưới được đặt trên đoạn nổi và có tấm đáy, đoạn trục quay và chi tiết dẫn hướng. Giá quay trên được gắn xoay trên giá đỡ cố định dưới và có tấm quay và đai kẹp. Tấm quay có lỗ trụ và đoạn trục quay được gắn thông qua lỗ trụ. Tấm quay có rãnh quay được tạo ra ở mặt dưới của tấm quay và chi tiết dẫn hướng nằm trong rãnh quay. Hộp cấp điện được đặt trên giá quay trên. Khi người dùng vận hành máy cắt vải theo cách quay vòng, hộp cấp điện sẽ quay theo hướng của dây điện bên ngoài để giảm lực kéo của dây điện bên ngoài vào máy cắt vải để tăng độ trơn tru cho hoạt động của người dùng.

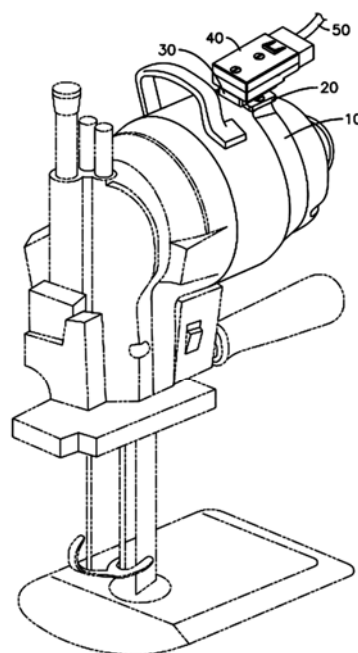


FIG. 1

(11) 4694 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00128

(22) 27/03/2020

(30) 108114457 25/04/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) A47G 21/18

(71) 1. LU, CHUANG-SHIN (TW)

15F.-1, No.32, Chenggong Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 24160, Taiwan

2. TSAI, TZU-HUNG (TW)

No. 17, Ln. 741, Hexian Rd., Xianxi Township, Changhua County 50744, Taiwan

(72) TSAI, TZU-HUNG (TW); WU, CHEN-WEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG HÚT GIẤY ĐƯỢC CẮT VÁT MÉP KÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống hút giấy được cắt vát mép kép bao gồm ống giấy có bề mặt đầu vuông góc và đầu nhọn, và đầu nhọn được tạo bằng cách cắt phần vát thứ nhất và phần vát thứ hai theo các độ dài khác nhau, và các phần vát thứ nhất và thứ hai là không đối xứng tương ứng với đường xuyên tâm của đường xuyên tâm ống giấy, để tạo diện tích một nửa hình bầu dục nhỏ và diện tích một nửa hình bầu dục lớn, và cho phép đầu nhọn đâm thủng xuyên qua màng bịt kín của cốc đựng đồ uống.

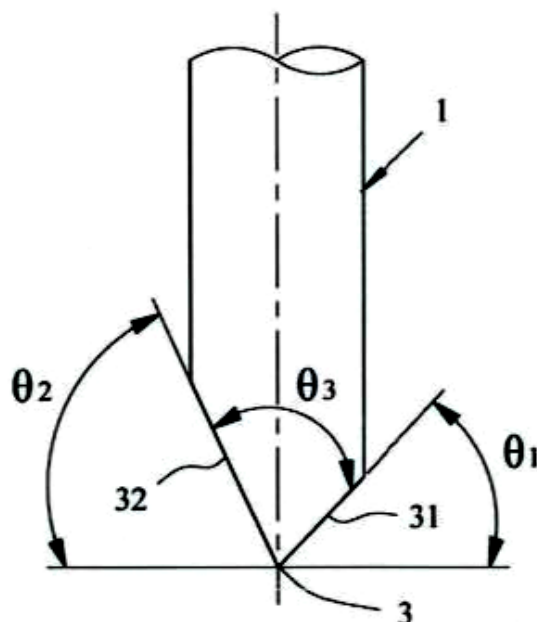


Fig.1

(11) 4695 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00137

(22) 09/04/2020

(30) 108206597 24/05/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2020

(51) E03C 1/28

(71) CU GOLDEN POWER PRODUCTS, INC. (TW)

1F., No. 26, Ln. 243, Rongzong Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 81362, Taiwan

(72) LIU, Hsin-Feng (TW); CHANG, Shyy-Woei (TW); CAI, Wan-Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **KẾT CẤU THÙNG CHỨA NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ DÒN NƯỚC ĐƯỢC THOÁT RA TỪ BUỒNG TẮM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thùng chứa nước dùng cho thiết bị dòn nước được thoát ra từ buồng tắm (1). Thiết bị dòn nước thoát ra từ buồng tắm (1) ít nhất bao gồm cụm thùng chứa nước (6) ít nhất có thùng chứa nước (61), bên trong thùng chứa nước này được tạo thành khoảng trống điều tiết hình đa giác (6a), và thành thẳng đứng (6b), thành đáy (6c) hoặc thành thẳng đứng (6b) và thành đáy (6c) còn được nhô ra với ít nhất một gờ lồi (6d). Với bên trong của thùng chứa nước (61) được tạo thành khoảng trống điều tiết hình đa giác (6a), nước thải được dẫn vào bởi phần tử dẫn hướng dòng chảy (5) có thể tạo ra mômen động học bên trong khoảng trống điều tiết (6a), bằng cách đó cải thiện hiệu quả sử dụng của thiết bị dòn nước được thoát ra từ buồng tắm (1).

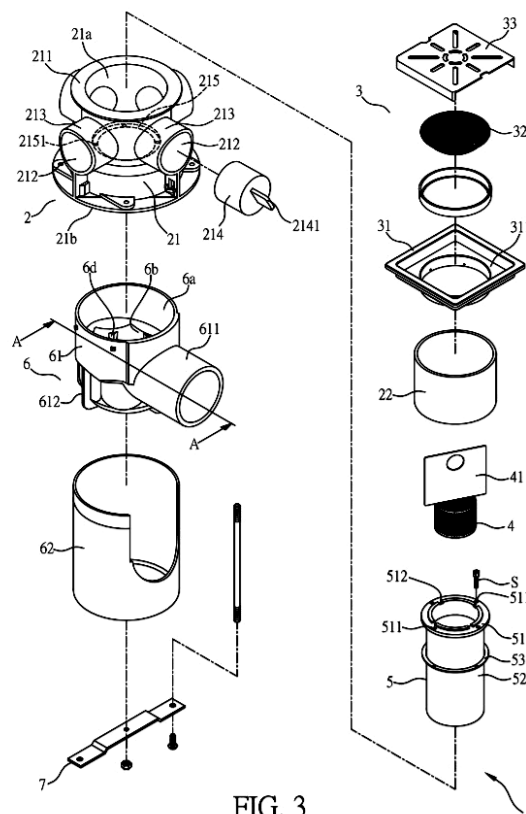


FIG. 3

(11) 4696 A (43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00147

(22) 17/04/2020

(30) 201920592419.9 26/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) H02M 7/00; H02P 27/04; H02P 27/06; H02M 7/42

(71) SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)

No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) ZHENG, Hao (CN); ZHU, Qiyao (CN); WAN, Rubin (CN); DENG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐỔI ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống đổi điện, trong đó các dòng điện chạy qua các môđun đổi điện có cường độ cơ bản bằng nhau. Hệ thống đổi điện này bao gồm nhiều môđun đổi điện nối song song, trong đó các đầu nối vào của tất cả các môđun đổi điện được nối với cùng thanh dẫn vào dòng điện một chiều, và các đầu nối ra của tất cả các môđun đổi điện được nối với cùng thanh dẫn ra dòng điện xoay chiều. Tiếp điểm đầu vào (S1) của thanh dẫn vào dòng điện một chiều và tiếp điểm đầu ra (S2) của thanh dẫn ra dòng điện xoay chiều được bố trí các trở kháng của hai mạch nhánh bất kỳ giữa tiếp điểm đầu vào (S1) và tiếp điểm đầu ra (S2) có chênh lệch không vượt quá giá trị định trước.

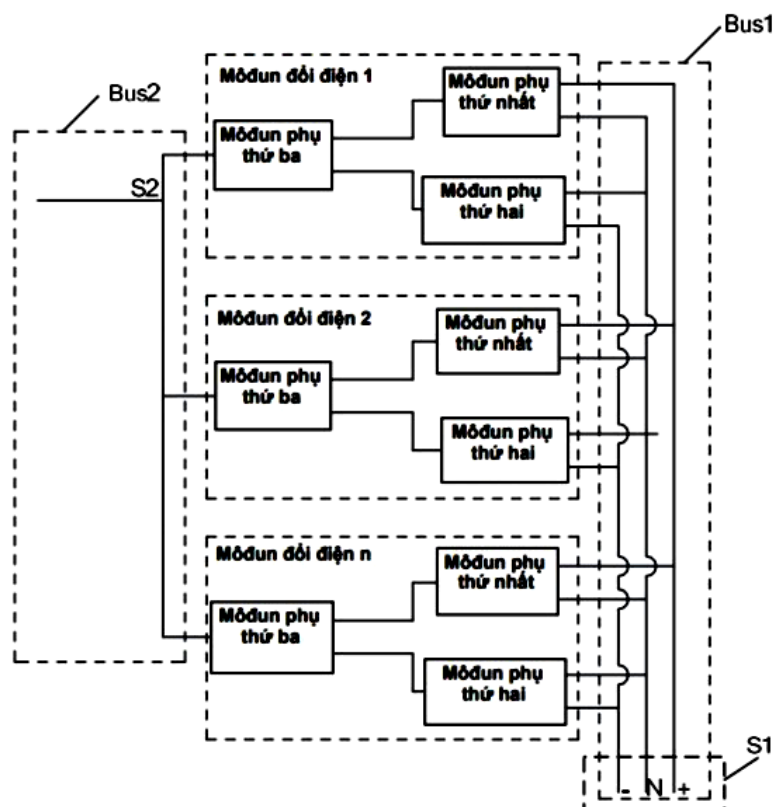


Fig.1

(11) 4697 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00342

(22) 24/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2020

(51) A01K 61/00

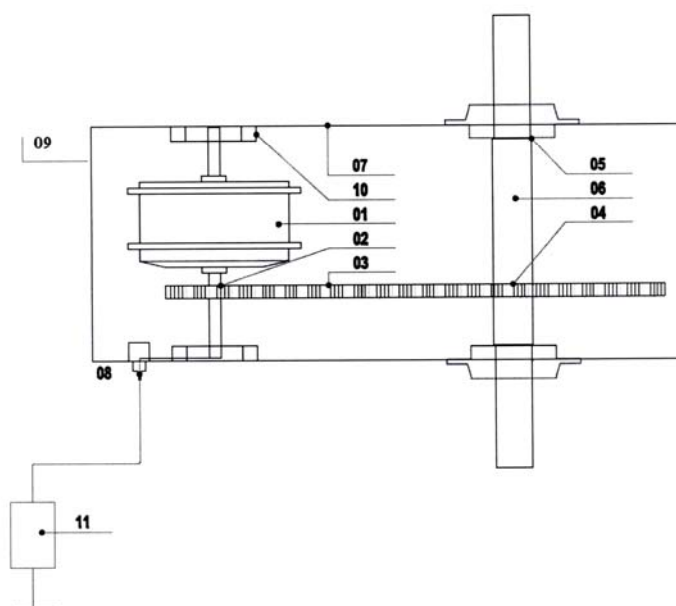
(71) **GIẢNG THANH THẢO (VN)**

Áp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

(72) Giảng Thanh Thảo (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẤP KHÍ OXY NUÔI THỦY SẢN SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỖI THAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống cấp khí oxy nuôi thủy sản sử dụng động cơ không chổi than bao gồm: động cơ không chổi than (01) có thể sử dụng điện áp 48V - 1000W, nằm cố định trên một trục tròn nhỏ; trục tròn này có hai đầu được cố định vào vỏ hộp chứa động cơ (07); tại hai đầu của trục tròn nhỏ có thiết kế bộ tăng và giảm độ căng của dây xích (10); động cơ không chổi than được kết nối với nguồn điện 48V - 1000W tại điểm số (08) nhờ hệ thống dây dẫn điện; hệ thống dây dẫn điện lại được kết nối với biến áp (11) để chuyển đổi dòng điện từ 220V xuống 48V, theo một phương án khác, biến áp này có thể được thay thế bằng ắc quy hoặc pin điện 48V; trên trục tròn nhỏ có thiết kế bộ bánh răng nhỏ (02) để hợp với dây xích (03) và bánh răng lớn (04) tạo thành hệ thống truyền động nhằm tạo chuyển động cho trục chuyển động (06); ở hai đầu tiếp xúc giữa trục chuyển động (06) với vỏ hộp chứa động cơ (07) đều có thiết kế ổ đạn (05) nhằm cố định trục chuyển động (06) và tạo điều kiện cho trục này chạy một cách trơn tru; ngoài ra hộp chứa động cơ (07) được thiết kế dạng hình hộp chữ nhật, khép kín và cũng có thiết kế nắp đóng mở (09) để tránh nước bắn vào và thuận tiện trong việc sửa chữa, bảo dưỡng động cơ bên trong hộp. Khi sử dụng, trục chuyển động (06) được lắp với hệ thống quạt nước để tạo ra khí oxy cho nuôi thủy sản nói chung và tôm nói riêng.



- (11) 4698 A (43) 25/11/2020
 (21) 2-2020-00352 (85) 29/07/2020
 (22) 26/12/2018 (86) PCT/RU2018/000874 26/12/2018
 (30) 2018103051 26/01/2018 RU (87) WO2019/147164 01/08/2019
 (51) A41D 27/02; A41D 31/08; D04H 1/548; B32B 5/26; B32B 7/022; A41D 31/06; B32B 33/00
 (71) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU
 "FABRIKA NETKANYH MATERIALOV "WES MIR" (RU)
 Neftebazovskij proezd, 3 g. Podol'sk, Moskovskaya oblast', 142111, Russia
 (72) GOLUBKOV, Sergej Yur'evich (RU); KOTOV, Evgenij Vladimirovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT LIỆU KHÔNG DỆT, CHỐNG CHÁY, CÁCH NHIỆT DÙNG CHO QUẦN ÁO**

- (57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến nguyên liệu không dệt, cách nhiệt, dạng sợi có tính chất chịu lửa, và được sử dụng để tạo ra lớp lót cho quần áo. Kết quả kỹ thuật của giải pháp hữu ích được đề xuất là làm tăng khả năng chịu lửa và tổng độ bền nhiệt của nguyên liệu cách nhiệt trong khi vẫn giữ được tính nguyên vẹn của nguyên liệu này. Nguyên liệu không dệt, chống cháy, cách nhiệt dùng để tạo ra lớp lót cho trang phục, được làm từ hỗn hợp của sợi polyme được nối lại thành một tấm vải nhờ liên kết nhiệt và chứa sợi polyme và sợi hai thành phần dạng “vỏ-lõi” với kiểu sắp xếp đồng tâm. Sợi hai thành phần có mật độ tuyến tính là 0,22 tex và sợi polyme bao gồm sợi polyacrylonitril đã được oxy hóa có mật độ tuyến tính là 0,17 tex, trong đó hỗn hợp nêu trên chứa: 20-30% sợi hai thành phần, và 70-80% sợi polyacrylonitril đã được oxy hóa. Trong hỗn hợp như vậy, tỷ lệ khối lượng giữa các thành phần của sợi hai thành phần và sợi polyacrylonitril đã được oxy hóa nằm trong khoảng từ 1/4 đến 3/7. Về mặt cấu trúc, nguyên liệu này gồm ba lớp: lớp bên trên, lớp bên dưới, và lớp bên trong. Lớp bên trên và lớp bên dưới có độ bền cao hơn so với lớp bên trong và được tạo ra nhờ liên kết nhiệt bổ sung các khu vực bên ngoài của nguyên liệu bằng các trục nóng của máy cán.

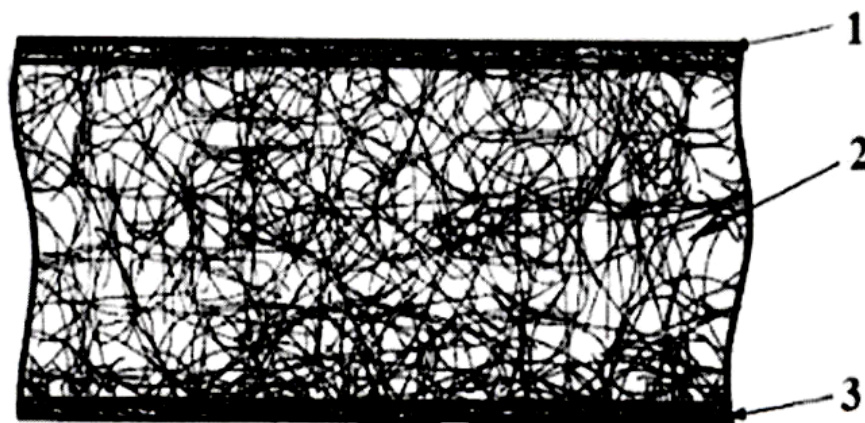


FIG. 2

(11) 4699 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00363

(22) 05/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2020

(51) A23P 10/25

(71) NGUYỄN PHƯƠNG CHI (VN)

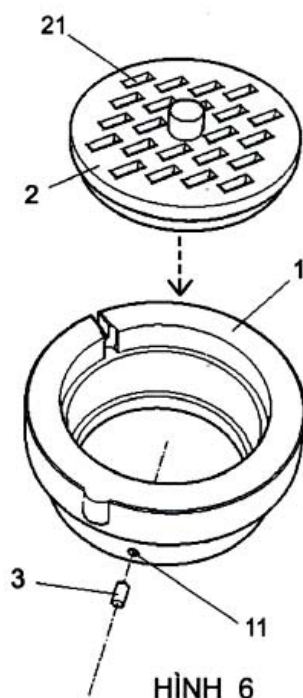
Số 84 đường 21, khu dân cư Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phương Chi (VN); Vương Quỳnh Như (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN DẠNG RỜI ĐỂ TẠO HÌNH BỘT NGŨ CỐC BẰNG MÁY ÉP ĐÙN**

(57) Với mục đích giúp giảm chi phí, thời gian sản xuất và thuận tiện cho người sử dụng, giải pháp hữu ích đề xuất khuôn dạng rời để tạo hình bột ngũ cốc bằng máy ép đùn bao gồm thân khuôn (1), mặt khuôn (2) với các lỗ tạo hình (21), trong đó thân khuôn và mặt khuôn là hai bộ phận độc lập, có thể tách rời nhau, có thể được làm bằng vật liệu khác nhau, được chọn trong số các vật liệu nhựa polyme, nhôm, đồng, thau. Ngoài ra, khuôn dạng rời để tạo hình bột ngũ cốc bằng máy ép đùn còn bao gồm kết cấu chống xoay, kết cấu chống xoay gồm lỗ ren (11) được tạo ra trên thân khuôn (1) và vít (3) lắp giữ cố định mặt khuôn thông qua lỗ ren.



- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 4700 A | (43) 25/11/2020 | |
| (21) 2-2020-00407 | (85) 21/08/2020 | |
| (22) 18/12/2018 | (86) PCT/JP2018/046488 | 18/12/2018 |
| (30) 2018-008218 | 22/01/2018 JP | (87) WO 2019/142575 |
| | | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) *F25B 41/00; F24F 1/32; F16L 41/02; F16L 47/26*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

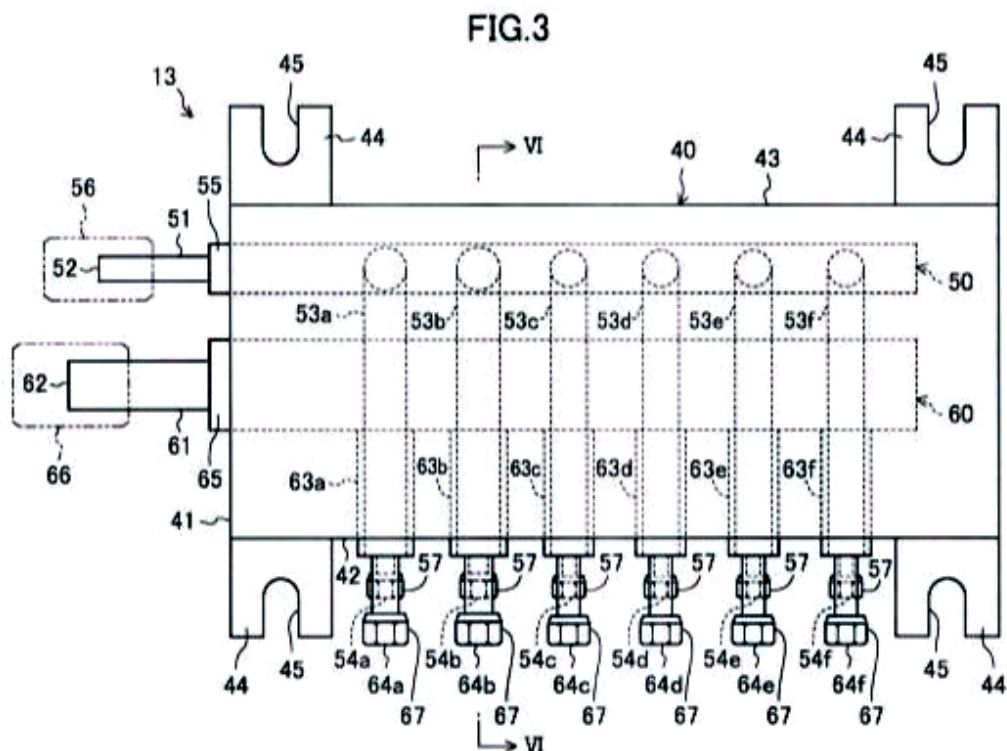
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) KANAOKA Kouji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM NHÁNH, THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí là thiết bị điều hòa không khí bao gồm cụm thiết bị phân nhánh (13) được bố trí ở đường ống đầu nối phía chất lỏng và đường ống đầu nối phía chất khí, qua đó cụm thiết bị ngoài trời và cụm thiết bị trong nhà được đầu nối. Cụm thiết bị phân nhánh (13) bao gồm đầu phía chất lỏng (50) và đầu phía chất khí (60) được chứa trong hộp chứa (40). Đầu phía chất lỏng (50) bao gồm một cổng thu gom phía chất lỏng (52) và các cổng phân nhánh phía chất lỏng (từ 54a đến 54f). Đầu phía chất khí (60) bao gồm cổng thu gom phía chất khí (62) và các cổng phân nhánh phía chất khí (từ 64a đến 64f). Cụm thiết bị phân nhánh (13) được lắp đặt trong nhà. Việc sử dụng cụm thiết bị phân nhánh (13) có thể đơn giản hóa việc lắp đặt thiết bị điều hòa không khí.



(11) **4701 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2020-00413**

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2020

(51) **C12Q 1/68; G01N 33/574**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Xuân (VN); Quách Đức Tín (VN); Đỗ Thị Trang (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN)

(54) **KIT ELISA ĐỊNH LƯỢNG HORMON 17-HYDROXYPROGESTERON (17-OHP) DÙNG ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH TĂNG SINH TUYẾN THƯỢNG THẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến kit ELISA định lượng hormon 17-hydroxyprogesteron (17-OHP) dùng để chẩn đoán bệnh tăng sinh tuyến thượng thận.

(11) **4702 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2020-00414**

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2020

(51) **C12Q 1/68; G01N 33/574**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Xuân (VN); Nguyễn Hoàng Giang (VN); Quách Đức Tín (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN)

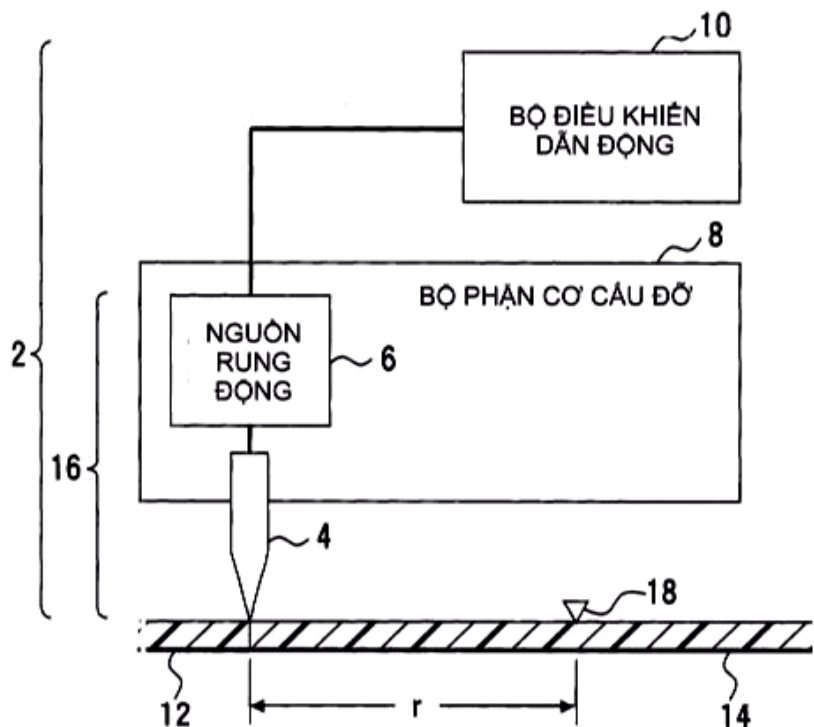
(54) **KIT ELISA DÙNG ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG HORMON KÍCH THÍCH TUYẾN GIÁP (TSH) CHẨN ĐOÁN BỆNH SUY GIÁP BẨM SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến kit ELISA dùng để định lượng hormon kích thích tuyến giáp (thyroid stimulating hormone - TSH) chẩn đoán bệnh suy giáp bẩm sinh.

- (11) 4703 A (43) 25/11/2020
 (21) 2-2020-00419 (85) 28/08/2020
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/JP2019/007169 26/02/2019
 (30) 2018-034401 28/02/2018 JP (87) WO 2019/167907 06/09/2019
 (51) B26D 3/00; B26D 7/08; F16J 15/00; B26D 3/10
 (71) VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan
 (72) Junichi UI (JP); Takahiro YAMAMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY CẮT VÒNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG ĐỆM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt vòng đệm bao gồm lưỡi dao (4) dịch chuyển tương đối với vật liệu làm vòng đệm (12) và cắt vòng đệm (14) ra khỏi vật liệu làm vòng đệm, bộ phận cơ cấu đỡ (8) đỡ lưỡi dao tương ứng với vật liệu làm vòng đệm, và nguồn rung động (6, 28) làm cho một trong hai hoặc cả hai trong số lưỡi dao và vật liệu làm vòng đệm rung động, và bằng cách di chuyển lưỡi dao (4) bởi sự rung động, việc sản xuất vòng đệm từ vật liệu làm vòng đệm có thể được làm thuận tiện, và vòng đệm có độ chính xác hình dạng cao có thể được sản xuất.

FIG.1



(11) 4704 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00427

(22) 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/09/2020

(51) E03B 3/06

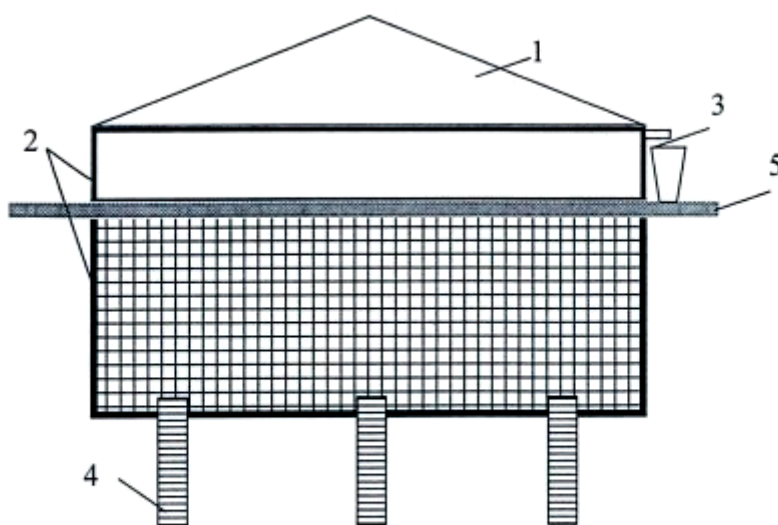
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Trường (VN); Dương Văn Nam (VN); Nguyễn Đức Văn (VN); Nguyễn Đức Núi (VN); Trần Anh Tuấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI NƯỚC TRONG ĐÓI THÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu nước trong đới thông khí do quá trình bức xạ mặt trời đối với lớp đất cát và nước ngầm. Hệ thống là một hệ kín bao gồm bộ phận ngưng tụ hơi nước bằng bốn tấm kính (1) hình tam giác được gắn thành hình chóp để thu nước ngưng tụ; máng thu nước đặt dưới chân các tấm kính để hứng và thu nước ngưng tụ từ các tấm kính nêu trên và dẫn nước ngưng tụ này chảy vào bình chứa qua vòi thu nước (4); và khung đỡ bằng thép inox (2) và khung đỡ này có một phần nổi trên mặt đất và một phần chìm trong đất, phần chìm trong đất này được bao bởi lưới bao quanh bằng thép inox, giữa phần nổi và phần chìm được bịt kín bên ngoài bởi đất sét hoặc đầm chặt bởi đất tự nhiên (5) để đảm bảo không gian bên trong như một buồng thu ẩm; phía mặt đáy hoặc thành đất cát xung quanh được cắm các ống đục lỗ hoặc xẻ rãnh (3) để gia cường hơi nước vào buồng thu ẩm. Phần ngưng tụ có thể được mở, đóng linh hoạt để vệ sinh bên trong qua gioăng đệm cao su (2.5) và khóa kéo (2.6) và tay nắm (2.7).



Hình 1

(11) **4705 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2020-00439**

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) **C12N 1/12**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ MINH PHÁT (VN)**

Số 2/56 Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Hoài Lâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG RONG CÂU CHỈ VÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống và trồng rong câu chỉ vàng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) thu và kích thích nảy mầm bào tử; b) thu rong câu giống; c) xử lý rong câu giống; d) trồng rong câu; và e) thu hoạch và bảo quản rong thành phẩm. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép chủ động được nguồn giống, cho phép nhân giống và nuôi trồng rong câu chỉ vàng ngay cả ở những nơi có nồng độ muối thấp mà vẫn đảm bảo được năng suất và chất lượng rong thành phẩm.

(11) 4706 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00447

(22) 09/09/2020

(30) 201910867616.1 13/09/2019 CN

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2020

(51) A47L 13/20

(71) NINGBO DERUNTANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
(CN)

Room 1802, Dongchen Building, Luotuo Street, Zhenhai District, Ningbo City,
Zhejiang Province 315202, China

(72) HE, Min (CN); WU, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) DỤNG CỤ LÀM SẠCH CÓ XÔ VẮT KHÔ QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm sạch với xô quay vắt nước, bao gồm cây lau quay tay (2) và xô (1), cây lau quay tay (2) bao gồm thanh trên (21) và thanh dưới (22) được bố trí lồng nhau, thanh trên (21) mở rộng ống lồng từ thanh dưới (22), và thanh dưới (22) quay tương đối so với thanh trên (21), cơ cấu dẫn động bố trí giữa thanh trên (21) và thanh dưới (22) chuyển bật chuyển động ống lồng của thanh trên (21) thành chuyển động quay của thanh dưới (22), thanh dưới (22) có đầu lau (23) với tay gạt nước thải tại đáy của thanh dưới (22); trục truyền động (3), dùng để nối với đầu lau (23), được bố trí trong xô (1), cơ cấu phun nước (5) có bộ phận vắt (52) để phun nước để lau, được bố trí trong xô (1), khi đầu lau (23) được kết nối với trục truyền (3), chuyển động quay của thanh dưới (22) dẫn động trục truyền (3), cây lau (23), và chi tiết ép (52) của cơ cấu phun nước (5) để quay cùng nhau quanh trục và/hoặc cùng tốc độ.

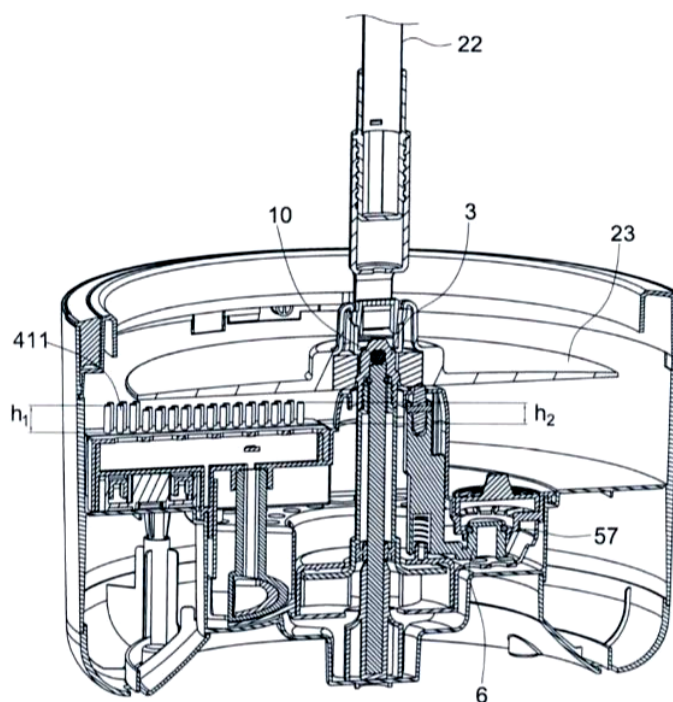
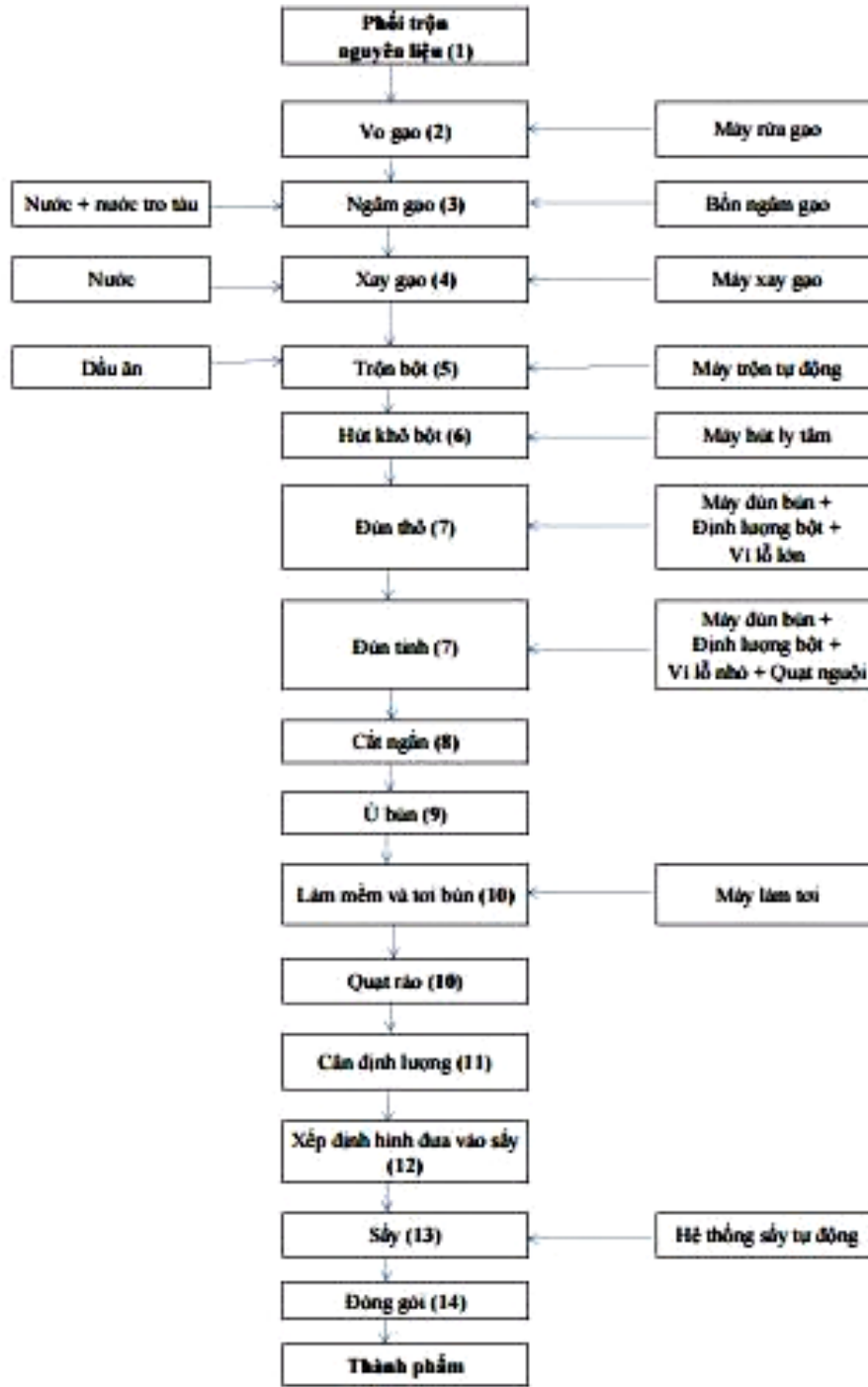


FIG. 5

- (11) 4707 A (43) 25/11/2020
(21) 2-2020-00448
(22) 23/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2020
(51) A23L 33/00; A23P 10/25; A23L 35/00
(67) 1-2020-03644
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BJ&T (VN)**
142 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Nguyễn Ngọc Trãi (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÚN KHÔ VÀ BÚN KHÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất bún khô bao gồm các bước sau: bước 1: phối trộn các loại gạo với nhau theo định lượng; bước 2: đổ các loại gạo được phối trộn ở bước 1 vào thiết bị vo gạo; bước 3: gạo sau khi được rửa sạch sẽ được chuyển sang bồn ngâm; bước 4: đổ hỗn hợp gạo sau khi được ngâm vào thiết bị nghiền bột, đồng thời nước được cho vào theo tỷ lệ nhất định để thực hiện việc xay bột; bước 5: đổ bột loãng vào thiết bị trộn bột tự động, bột được trộn với dầu ăn; bước 6: hút khô bột sau khi được trộn bằng máy hút ly tâm, sao cho bột đạt độ ẩm bằng khoảng 40-45%; bước 7: ép đùn bún bằng máy đùn bún; bước 8: cắt ngắn các sợi bún thành từng đoạn sau khi ép đùn bún ra khỏi máy ép đùn; bước 9: chuyển bún vào phòng kín nhiệt độ 14⁰C-16⁰C, bún được ủ trong khoảng 6-8 giờ; bước 10: bún sau khi ủ sẽ được đem ra ngoài tưới nước cho mềm, sau đó chuyển vào máy làm tươi bún và quạt ráo bún trong khoảng 10-15 phút; bước 11: tiến hành cân định lượng bún thành từng vát; bước 12: xếp định hình bún đưa vào lò sấy hoặc cho bún vào hộp ép bún trước khi đưa vào lò sấy; bước 13: sấy bún bằng hệ thống sấy tự động; và bước 14: bún sau khi bún được sấy khô sẽ được đưa vào đóng gói thành thành phẩm; khác biệt ở chỗ, nguyên liệu để sản xuất bún khô có thành phần theo khối lượng: gạo C10 45-50%, gạo Otin 40-45%, gạo IR50404 1-5%, gạo 5451 1- 3% và dầu ăn 0,5-0,7%.



Hình 1

(11) **4708 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2020-00449**

(22) 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2020

(51) **A23L 2/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ
HENGPOKHAN (VN)**

Số nhà 17, đường Phạm Kinh Vỹ, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN); Trần Quốc Thành (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG LÊN MEN TỪ CỦ RỄ CÂY MÚ TỪN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước uống lên men từ củ rễ cây Mú Tùn (*Rourea oligophlebia* Merr. Radix.) để bồi bổ sức khỏe, hỗ trợ tiêu hóa. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng vi sinh vật từ men vi sinh và sữa chua để lên men và chiết thành phần có lợi trong cây Mú Tùn tạo ra đồ uống lên men có màu sắc đẹp, có khả năng bồi bổ sức khỏe, tăng cường sinh lực. Dịch lên men từ củ rễ cây Mú Tùn có khả năng phối hợp được với nhiều loại dịch chiết thảo dược khác để tạo ra đồ uống tăng cường sức khỏe đáp ứng được đa dạng nhu cầu người tiêu dùng.

(11) 4709 A

(43) 25/11/2020

(21) 2-2020-00453

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2020

(51) H04W 4/00

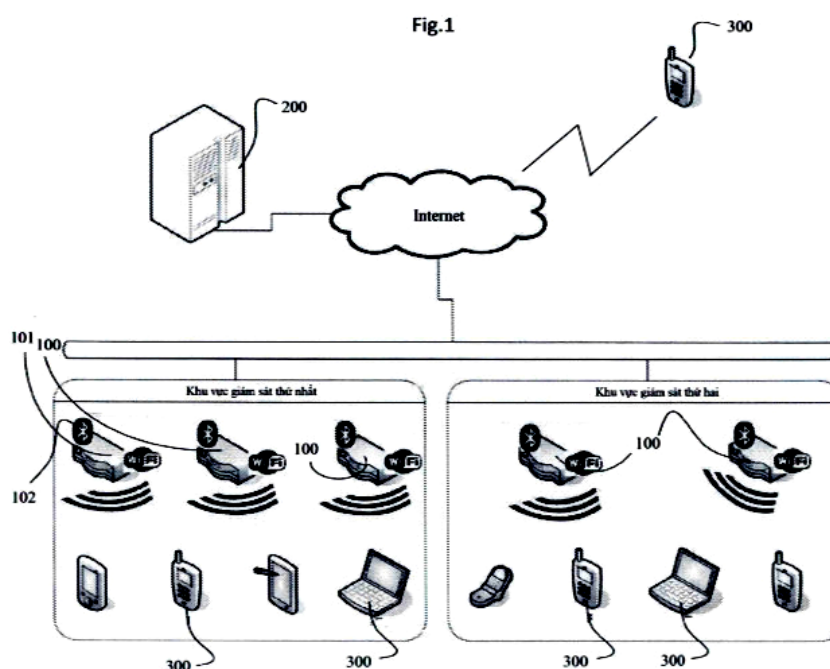
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BUSMAP (VN)

331 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Yên Thanh (VN); Ngô Huỳnh Ngọc Khánh (VN); Lê Anh Sơn (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐỊNH DANH TỪ XA

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống định danh từ xa bao gồm: thiết bị thu thập địa chỉ MAC được kết nối với máy chủ thông qua kết nối mạng không dây. Trong đó, thiết bị thu thập địa chỉ MAC bao gồm môđun wifi, môđun bluetooth, môđun định vị vệ tinh, môđun truyền dữ liệu mạng không dây, môđun điều khiển trung tâm và môđun nguồn. Thiết bị thu thập địa chỉ MAC thu thập các thông tin liên quan đến cường độ tín hiệu, địa chỉ MAC của các thiết bị di động nằm trong phạm vi kết nối của nó cùng với thông tin về tọa độ địa lý được chuyển đến máy chủ nhờ môđun truyền dữ liệu mạng không dây. Máy chủ bao gồm môđun lưu trữ, môđun quản lý trên nền tảng web, môđun tương tác dành cho ứng dụng di động. Trong đó, môđun lưu trữ có chức năng lưu trữ toàn bộ cơ sở dữ liệu liên quan đến cường độ tín hiệu, địa chỉ MAC, thông tin về tọa độ địa lý, thời điểm thông tin được ghi nhận. Môđun quản lý trên nền tảng web có chức năng thống kê lưu lượng thiết bị di động (lưu lượng người), hoặc giám sát độ chuyên cần của sinh viên trên lớp (dựa vào địa chỉ MAC đã được đăng ký), hay quản lý/chăm công nhân viên ở khu vực cần giám sát (dựa vào địa chỉ MAC đã được đăng ký). Môđun tương tác dành cho ứng dụng di động có chức năng hiển thị trên thiết bị di động các thống kê cụ thể về khoảng thời gian học sinh hoặc nhân viên được điểm danh hoặc chăm công trong khu vực cần giám sát.



(11) **4710 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2020-00458**

(22) 23/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2020

(51) **A21C 11/00**

(67) 1-2020-03643

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BJ&T (VN)**

142 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

(72) Nguyễn Ngọc Trãi (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CẮT BÁNH HỎI KHÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH HỎI KHÔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cắt bánh hỏi khô và quy trình sản xuất bánh hỏi khô bao gồm các bước sau: bước 1: phối trộn các loại gạo với nhau theo định lượng; bước 2: đổ các loại gạo được phối trộn ở bước 1 vào máy rửa gạo; bước 3: ngâm gạo; bước 4: đổ hỗn hợp gạo sau khi được ngâm vào máy xay gạo; bước 5: đổ bột loãng vào máy trộn bột tự động; bước 6: bột loãng sau khi được trộn cùng với dầu và muối được cho vào máy ép đùn, để ép ra các sợi bánh thành các dải bánh; bước 7: các dải bánh được đưa vào hệ thống hấp bánh; bước 8: các dải bánh sau khi được hấp sẽ được đưa vào hệ thống sấy tự động; bước 9: các dải bánh sau khi được sấy được đưa lên băng chuyền, chuyển tới thiết bị cắt bánh hỏi khô; bước 10: đóng gói bánh hỏi sau khi bánh hỏi được sấy khô bằng cách ép màng co, khác biệt ở chỗ, nguyên liệu để sản xuất bánh hỏi khô có thành phần: gạo C10 tỷ lệ 90-95%, gạo IR50404 tỷ lệ 2-7%, gạo nếp 1-4%, muối tỷ lệ 0,1-0,15% và dầu ăn tỷ lệ: 0,15-0,2%

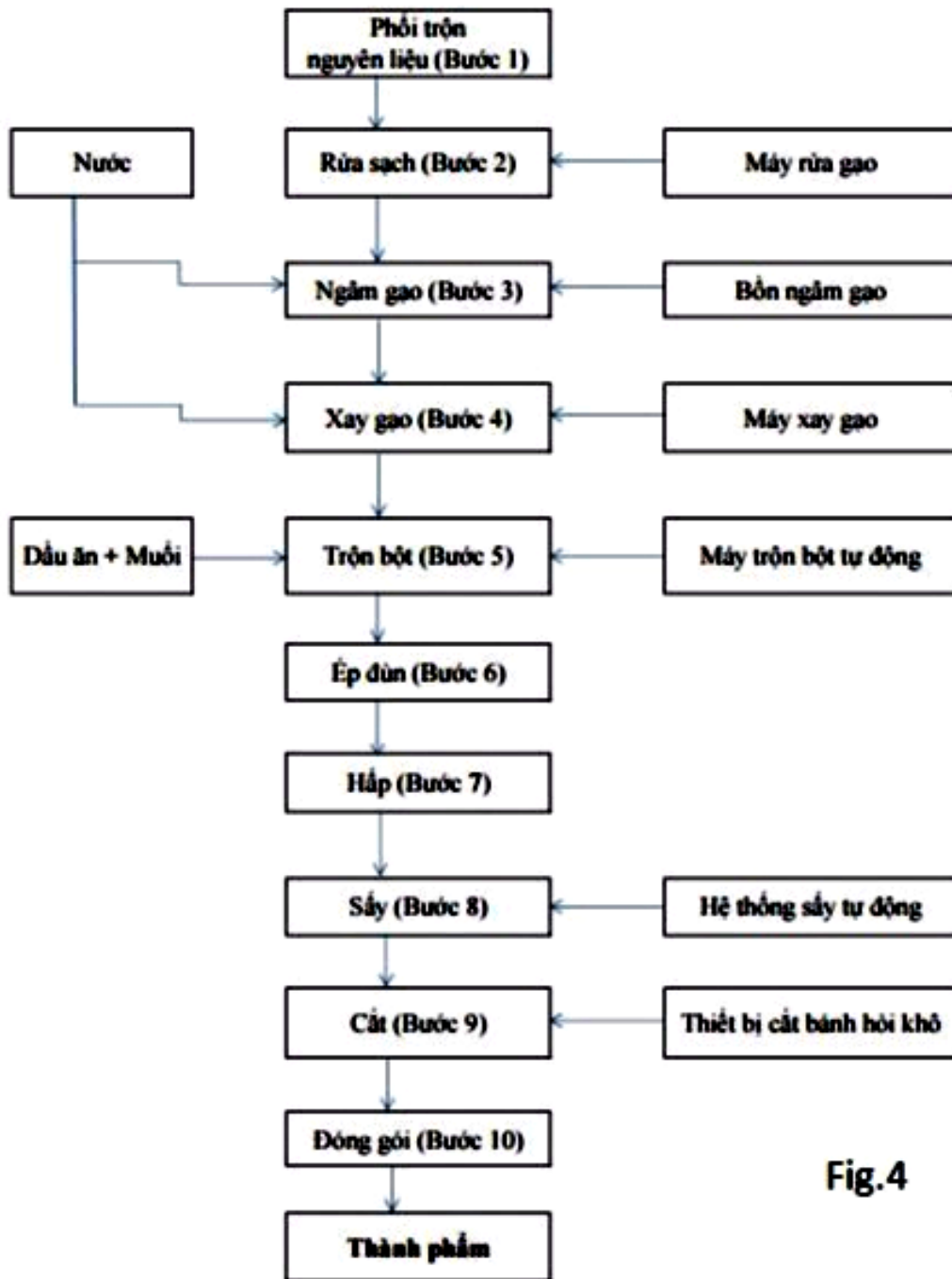


Fig.4

(11) **4711 A**

(43) 25/11/2020

(21) **2-2020-00475**

(22) 25/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2020

(51) **C09D 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

54 phố Triều Khúc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Bích Thủy (VN); Ngô Kế Thế (VN); Nguyễn Nhi Trữ (VN); Lê Ngọc Lý (VN); Nguyễn Văn Khiên (VN); Nguyễn An Sơn (VN); Vũ Trung Hiếu (VN); Lưu Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Lý (VN)

(54) **HỆ SƠN BẢO VỆ KẾT CẤU THÉP LÀM VIỆC Ở VÙNG KHÍ QUYỂN VEN BIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ sơn bảo vệ kết cấu thép làm việc ở vùng khí quyển ven biển bao gồm:

(i) lớp sơn lót được tạo ra từ chế phẩm sơn được chọn từ nhóm bao gồm:

- sơn trên cơ sở nhựa epoxy biến tính bằng cao su lỏng butadien acrylonitril có nhóm cacboxyl ở cuối mạch (CTBN), trong đó lượng CTBN là 6 phần khối lượng, tính theo 100 phần khối lượng của nhựa epoxy (dưới đây gọi tắt là SL1); và

- sơn gốc kẽm vô cơ, trong đó lớp sơn này được tạo ra từ nhựa nền etylsilicat và chứa 60% khối lượng bột kẽm vô cơ, tính theo khối lượng của lớp sơn thành phẩm này (dưới đây gọi tắt là SL2);

(ii) lớp sơn trung gian được chọn từ nhóm bao gồm:

- sơn trên cơ sở nhựa epoxy-pek được biến tính bằng khoáng mica hoạt tính, với lượng mica là 10 phần khối lượng tính theo 100 phần khối lượng nhựa epoxypek (dưới đây gọi tắt là ST1); và

- sơn trên cơ sở nhựa epoxy được biến tính bằng khoáng sắt oxit-mica (micaceous iron oxide-MIO), với lượng MIO là 35% khối lượng, tính theo khối lượng của lớp sơn thành phẩm này (dưới đây gọi tắt là ST2); và

(iii) lớp sơn phủ trên cơ sở nhựa polyuretán (PU) (dưới đây gọi tắt là SP).

**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-01333	59608	25/10/2018	12/10/2020	C05C 1/00
2	1-2017-05335	68419	25/02/2020	28/09/2020	A23K 50/80
3	1-2018-01396	59690	25/10/2018	25/09/2020	H01L 27/32
4	1-2018-01649	59713	25/10/2018	05/10/2020	H01Q 5/314
5	1-2018-01755	59721	25/10/2018	30/09/2020	H01L 027/32
6	1-2018-01756	59722	25/10/2018	21/10/2020	H05K 5/00
7	1-2018-01829	60193	26/11/2018	21/10/2020	A61J 11/00
8	1-2018-01967	60206	26/11/2018	01/10/2020	B62H 5/02
9	1-2018-01968	60207	26/11/2018	09/10/2020	B60R 25/102
10	1-2018-02016	60212	26/11/2018	22/10/2020	H01Q 005/335
11	1-2018-02190	60651	25/12/2018	22/10/2020	B24B 27/06
12	1-2018-02324	60664	25/12/2018	09/10/2020	B62L 3/08
13	1-2018-02429	60673	25/12/2018	01/10/2020	B62L 3/08
14	1-2018-03070	71857	25/08/2020	09/10/2020	C22C 9/00
15	1-2019-01755	70081	25/05/2020	16/10/2020	A01D 46/20
16	1-2019-02523	74312	25/11/2020	12/10/2020	E04C 1/00
17	1-2019-03868	67856	30/01/2020	28/09/2020	A24F 47/00
18	1-2019-04108	69608	27/04/2020	07/10/2020	H04L 9/32
19	1-2019-04359	67905	30/01/2020	07/10/2020	H04B 1/59
20	1-2019-04454	73399	26/10/2020	12/10/2020	C07K 14/415
21	1-2019-04573	67924	30/01/2020	25/09/2020	C08J 9/06
22	1-2019-04695	67358	25/12/2019	28/09/2020	B65B 1/06
23	1-2019-04715	69240	25/03/2020	05/10/2020	G05B 19/18
24	1-2019-04864	69555	27/04/2020	25/09/2020	C07K 16/22
25	1-2019-05108	67990	30/01/2020	25/09/2020	C25D 3/06
26	1-2019-05186	68636	25/02/2020	02/10/2020	B27N 3/06
27	1-2019-05280	68647	25/02/2020	28/09/2020	C07D 401/14
28	1-2019-05302	68011	30/01/2020	28/09/2020	C07D 493/08
29	1-2019-05311	68013	30/01/2020	28/09/2020	G10L 15/22
30	1-2019-05352	67557	25/12/2019	28/09/2020	H04B 7/06
31	1-2019-05389	69905	25/05/2020	19/10/2020	A61K 36/537
32	1-2019-05396	68027	30/01/2020	30/09/2020	G11B 5/73
33	1-2019-05423	68030	30/01/2020	28/09/2020	F24S 20/63
34	1-2019-05474	70457	25/06/2020	07/10/2020	E05D 5/00
35	1-2019-05492	68668	25/02/2020	25/09/2020	G02B 1/18
36	1-2019-05509	68053	30/01/2020	30/09/2020	F24F 5/00
37	1-2019-05596	68678	25/02/2020	08/10/2020	B24B 45/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2020)

38	1-2019-05603	71220	27/07/2020	02/10/2020	C07K 14/195
39	1-2019-05668	68109	30/01/2020	21/10/2020	F16H 3/089
40	1-2019-05674	69556	27/04/2020	15/10/2020	G02B 6/38
41	1-2019-05691	68113	30/01/2020	13/10/2020	D21H 19/18
42	1-2019-05722	68689	25/02/2020	20/10/2020	A24F 47/00
43	1-2019-05834	68156	30/01/2020	29/09/2020	H01L 27/146
44	1-2019-05902	68186	30/01/2020	12/10/2020	B22D 41/50
45	1-2019-05907	68188	30/01/2020	29/09/2020	H05K 1/03
46	1-2019-05908	68189	30/01/2020	29/09/2020	H05K 1/02
47	1-2019-05947	71886	25/08/2020	23/10/2020	H04W 24/10
48	1-2019-05962	70176	25/05/2020	28/09/2020	C07D 403/12
49	1-2019-05975	68218	30/01/2020	06/10/2020	B22C 1/02
50	1-2019-06023	68238	30/01/2020	25/09/2020	G02B 13/00
51	1-2019-06024	68239	30/01/2020	25/09/2020	G02B 3/12
52	1-2019-06025	68240	30/01/2020	25/09/2020	G02B 13/00
53	1-2019-06032	71233	27/07/2020	06/10/2020	A61K 39/29
54	1-2019-06045	70481	25/06/2020	29/09/2020	C07D 401/12
55	1-2019-06055	69503	25/03/2020	28/09/2020	A23K 10/20
56	1-2019-06098	69731	27/04/2020	30/09/2020	C07D 413/14
57	1-2019-06099	70489	25/06/2020	12/10/2020	A61K 33/14
58	1-2019-06108	72746	25/09/2020	30/09/2020	A47B 96/20
59	1-2019-06121	71240	27/07/2020	15/10/2020	C07D 487/04
60	1-2019-06148	68732	25/02/2020	20/10/2020	A01N 43/54
61	1-2019-06149	69423	25/03/2020	21/10/2020	A01N 43/54
62	1-2019-06150	68733	25/02/2020	19/10/2020	A01N 43/54
63	1-2019-06166	68736	25/02/2020	20/10/2020	A24F 15/12
64	1-2019-06168	68286	30/01/2020	02/10/2020	C07D 417/06
65	1-2019-06180	69964	25/05/2020	02/10/2020	C07D 215/50
66	1-2019-06196	72296	25/08/2020	05/10/2020	C07K 16/28
67	1-2019-06205	68300	30/01/2020	07/10/2020	B62K 3/00
68	1-2019-06207	69489	25/03/2020	05/10/2020	C07D 215/50
69	1-2019-06208	68751	25/02/2020	01/10/2020	B62D 65/18
70	1-2019-06210	68301	30/01/2020	30/09/2020	A61J 1/05
71	1-2019-06212	68752	25/02/2020	07/10/2020	B65D 73/00
72	1-2019-06234	68309	30/01/2020	09/10/2020	A61K 39/00
73	1-2019-06240	68756	25/02/2020	09/10/2020	A61K 47/61
74	1-2019-06246	71897	25/08/2020	08/10/2020	C07K 16/24
75	1-2019-06247	68757	25/02/2020	21/10/2020	C08B 30/04
76	1-2019-06248	68311	30/01/2020	09/10/2020	C09K 8/582
77	1-2019-06261	68760	25/02/2020	30/09/2020	C07D 413/14
78	1-2019-06262	69650	27/04/2020	08/10/2020	A61K 39/00
79	1-2019-06271	68763	25/02/2020	21/10/2020	C08B 30/12
80	1-2019-06273	69255	25/03/2020	05/10/2020	C09K 11/61
81	1-2019-06277	68317	30/01/2020	28/09/2020	A61K 9/08
82	1-2019-06282	71242	27/07/2020	08/10/2020	C12N 15/113
83	1-2019-06292	68766	25/02/2020	23/10/2020	G01R 1/073

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2020)

84	1-2019-06302	68327	30/01/2020	28/09/2020	C04B 24/12
85	1-2019-06303	68770	25/02/2020	13/10/2020	G07B 15/02
86	1-2019-06317	68333	30/01/2020	05/10/2020	C07D 405/14
87	1-2019-06352	68346	30/01/2020	20/10/2020	C07D 413/12
88	1-2019-06354	68348	30/01/2020	22/10/2020	B65D 5/02
89	1-2019-06366	68353	30/01/2020	19/10/2020	C07D 495/04
90	1-2019-06372	69990	25/05/2020	30/09/2020	B01D 3/32
91	1-2019-06374	71928	25/08/2020	12/10/2020	A61K 39/12
92	1-2019-06375	69991	25/05/2020	02/10/2020	C07D 487/04
93	1-2019-06383	69917	25/05/2020	06/10/2020	C07D 405/14
94	1-2019-06385	68782	25/02/2020	23/10/2020	C07D 513/04
95	1-2019-06387	68356	30/01/2020	19/10/2020	C03C 17/30
96	1-2019-06393	68357	30/01/2020	01/10/2020	C23C 28/00
97	1-2019-06413	68360	30/01/2020	12/10/2020	B26D 3/16
98	1-2019-06414	68785	25/02/2020	22/10/2020	C08G 65/336
99	1-2019-06435	72753	25/09/2020	19/10/2020	C08L 83/04
100	1-2019-06447	69708	27/04/2020	20/10/2020	E05F 1/10
101	1-2019-06470	71895	25/08/2020	16/10/2020	F16B 12/42
102	1-2019-06479	68800	25/02/2020	13/10/2020	A43B 23/02
103	1-2019-06481	68802	25/02/2020	05/10/2020	A43B 1/14
104	1-2019-06487	68376	30/01/2020	09/10/2020	B65D 5/02
105	1-2019-06517	68811	25/02/2020	23/10/2020	B26D 7/18
106	1-2019-06518	68388	30/01/2020	20/10/2020	D04B 9/20
107	1-2019-06519	68812	25/02/2020	20/10/2020	D04B 15/68
108	1-2019-06551	68819	25/02/2020	09/10/2020	C03C 23/00
109	1-2019-06554	68400	30/01/2020	22/10/2020	B29C 33/12
110	1-2019-06559	68821	25/02/2020	14/10/2020	H04L 7/00
111	1-2019-06571	69842	27/04/2020	12/10/2020	A61K 39/395
112	1-2019-06572	71251	27/07/2020	16/10/2020	A61K 35/17
113	1-2019-06584	68832	25/02/2020	13/10/2020	B05C 5/00
114	1-2019-06586	68404	30/01/2020	13/10/2020	C12Q 1/6883
115	1-2019-06592	69285	25/03/2020	29/09/2020	A61F 13/15
116	1-2019-06597	69958	25/05/2020	14/10/2020	A61K 31/444
117	1-2019-06601	68406	30/01/2020	09/10/2020	A01N 63/00
118	1-2019-06603	68840	25/02/2020	16/10/2020	A61K 39/00
119	1-2019-06604	71892	25/08/2020	29/09/2020	A61K 38/38
120	1-2019-06605	68841	25/02/2020	09/10/2020	A61K 39/395
121	1-2019-06618	68847	25/02/2020	16/10/2020	B65D 51/16
122	1-2019-06623	70530	25/06/2020	25/09/2020	C08G 63/08
123	1-2019-06637	68852	25/02/2020	21/10/2020	A41C 3/10
124	1-2019-06657	68861	25/02/2020	23/10/2020	C03C 17/25
125	1-2019-06666	70534	25/06/2020	13/10/2020	A61M 5/20
126	1-2019-06671	68870	25/02/2020	23/10/2020	C07D 487/04
127	1-2019-06672	70343	25/05/2020	23/10/2020	A61K 31/137
128	1-2019-06682	68871	25/02/2020	06/10/2020	B29C 43/56
129	1-2019-06683	70339	25/05/2020	23/10/2020	C07D 401/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2020)

130	1-2019-06715	69992	25/05/2020	15/10/2020	C08L 75/04
131	1-2019-06750	71261	27/07/2020	19/10/2020	A61K 31/498
132	1-2019-06753	72314	25/08/2020	13/10/2020	H04N 19/105
133	1-2019-06766	70342	25/05/2020	12/10/2020	G01C 21/00
134	1-2019-06775	70545	25/06/2020	07/10/2020	C12Q 1/68
135	1-2019-06786	69264	25/03/2020	15/10/2020	C09J 7/24
136	1-2019-06791	69265	25/03/2020	05/10/2020	H04W 72/02
137	1-2019-06822	68941	25/02/2020	19/10/2020	G03B 9/36
138	1-2019-06837	68948	25/02/2020	05/10/2020	C09J 9/02
139	1-2019-06841	70556	25/06/2020	21/10/2020	B01J 8/18
140	1-2019-06850	69266	25/03/2020	08/10/2020	B25C 1/06
141	1-2019-06861	68958	25/02/2020	19/10/2020	G03B 9/36
142	1-2019-06888	69242	25/03/2020	16/10/2020	D21H 27/10
143	1-2019-06928	70573	25/06/2020	21/10/2020	C07K 16/16
144	1-2019-06930	68976	25/02/2020	13/10/2020	D04B 15/58
145	1-2019-06940	70574	25/06/2020	23/10/2020	A01N 43/08
146	1-2019-06969	69961	25/05/2020	06/10/2020	A24F 47/00
147	1-2019-06976	71276	27/07/2020	29/09/2020	H04N 5/58
148	1-2019-06977	71890	25/08/2020	20/10/2020	A61J 3/07
149	1-2019-06990	70584	25/06/2020	01/10/2020	A61K 31/405
150	1-2019-06996	71915	25/08/2020	08/10/2020	C07D 213/81
151	1-2019-07019	68999	25/02/2020	22/10/2020	C07D 403/04
152	1-2019-07020	69000	25/02/2020	14/10/2020	E04B 1/14
153	1-2019-07041	70590	25/06/2020	13/10/2020	C11D 17/08
154	1-2019-07048	69006	25/02/2020	21/10/2020	E04F 13/08
155	1-2019-07066	71907	25/08/2020	13/10/2020	A61K 31/194
156	1-2019-07072	69220	25/03/2020	16/10/2020	A01G 17/06
157	1-2019-07115	72321	25/08/2020	13/10/2020	A61K 39/395
158	1-2019-07145	69035	25/02/2020	21/10/2020	C09K 3/16
159	1-2019-07169	69826	27/04/2020	15/10/2020	H04W 72/04
160	1-2019-07173	71294	27/07/2020	29/09/2020	A61K 8/34
161	1-2019-07175	69043	25/02/2020	25/09/2020	A62C 31/02
162	1-2019-07239	69061	25/02/2020	02/10/2020	B65D 77/06
163	1-2019-07308	69286	25/03/2020	15/10/2020	C07K 16/28
164	1-2019-07319	70616	25/06/2020	22/10/2020	C07K 16/24
165	1-2019-07320	70617	25/06/2020	13/10/2020	B32B 7/06
166	1-2019-07333	70619	25/06/2020	05/10/2020	A47C 12/00
167	1-2019-07338	69086	25/02/2020	29/09/2020	C03C 17/22
168	1-2019-07345	70622	25/06/2020	22/10/2020	C04B 28/04
169	1-2019-07402	69099	25/02/2020	08/10/2020	H02S 30/10
170	1-2019-07449	70636	25/06/2020	01/10/2020	C07D 401/14
171	1-2019-07488	69832	27/04/2020	05/10/2020	B21B 39/08
172	1-2019-07517	74073	25/11/2020	21/10/2020	A61Q 19/02
173	1-2020-00014	69415	25/03/2020	16/10/2020	C01B 33/193
174	1-2020-00053	70171	25/05/2020	01/10/2020	A23L 27/00
175	1-2020-00101	71337	27/07/2020	09/10/2020	A61J 3/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2020)

176	1-2020-00148	71344	27/07/2020	02/10/2020	G01S 13/75
177	1-2020-00167	69782	27/04/2020	09/10/2020	F24F 11/39
178	1-2020-00190	69236	25/03/2020	14/10/2020	D21H 19/20
179	1-2020-00209	69117	25/03/2020	06/10/2020	C01G 9/02
180	1-2020-00355	69945	25/05/2020	20/10/2020	C08G 65/48
181	1-2020-00395	69743	27/04/2020	23/10/2020	C07K 16/30
182	1-2020-00432	70038	25/05/2020	01/10/2020	G02F 1/33
183	1-2020-00433	70039	25/05/2020	29/09/2020	C03C 17/42
184	1-2020-00458	70030	25/05/2020	20/10/2020	B23P 21/00
185	1-2020-00482	69691	27/04/2020	07/10/2020	A23G 4/08
186	1-2020-00497	70688	25/06/2020	01/10/2020	F23D 14/84
187	1-2020-00571	71391	27/07/2020	21/10/2020	F24F 3/16
188	1-2020-00594	70218	25/05/2020	28/09/2020	E03C 1/04
189	1-2020-00644	70277	25/05/2020	22/10/2020	B65G 47/91
190	1-2020-00743	70051	25/05/2020	01/10/2020	A23L 27/21
191	1-2020-00844	70308	25/05/2020	13/10/2020	C08J 5/18
192	1-2020-00949	70781	25/06/2020	15/10/2020	C03C 25/50
193	1-2020-01067	70816	25/06/2020	01/10/2020	F23D 14/84
194	1-2020-01649	71017	25/06/2020	16/10/2020	B01D 17/025
195	1-2020-01754	71047	25/06/2020	05/10/2020	A42B 3/22
196	1-2020-01882	73515	26/10/2020	13/10/2020	A21D 2/02
197	1-2020-02241	72449	25/08/2020	12/10/2020	C07D 407/14
198	1-2020-02299	72942	25/09/2020	09/10/2020	C07C 321/22
199	1-2020-02868	72164	25/08/2020	30/09/2020	B25J 13/08
200	1-2020-03152	73049	25/09/2020	01/10/2020	B65G 1/00
201	1-2020-03372	72612	25/08/2020	15/10/2020	H04W 48/10
202	1-2020-03378	72615	25/08/2020	01/10/2020	A41D 27/10
203	1-2020-03553	73161	25/09/2020	01/10/2020	E04H 5/02
204	1-2020-03955	73749	26/10/2020	25/09/2020	B32B 37/18
205	1-2020-03956	73750	26/10/2020	25/09/2020	B32B 37/18
206	1-2020-04068	73282	25/09/2020	13/10/2020	B65D 83/08
207	1-2020-04337	73851	26/10/2020	12/10/2020	C04B 16/04
208	1-2020-04350	73346	25/09/2020	01/10/2020	A61F 13/512
209	1-2020-04824	73972	26/10/2020	29/09/2020	H01L 31/18
210	1-2020-05513	74023	25/11/2020	25/09/2020	A62B 18/00
211	1-2020-05514	74024	25/11/2020	25/09/2020	A01G 1/04
212	1-2020-05583	74497	25/11/2020	29/09/2020	B65B 11/02
213	1-2020-05635	74499	25/11/2020	01/10/2020	B63B 21/26
214	1-2020-05791	74025	25/11/2020	09/10/2020	A21C 15/00
215	2-2020-00475	31966	25/11/2020	25/09/2020	C09D 1/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 19145w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01224 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00592	13/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FEDERAL STATE AUTONOMOUS EDUCATIONAL
INSTITUTION OF HIGHER EDUCATION "BELGOROD STATE
NATIONAL RESEARCH UNIVERSITY" (RU)
85, Pobedy St. Belgorod, 308015 (RU)

Thông báo số: 19146w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01223 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04559	27/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0048,
JAPAN

Thông báo số: 19147w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01238 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04364	14/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0048,
JAPAN

Thông báo số: 19148w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01183 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03081	10/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lundbeck La Jolla Research Center, Inc. (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 19149w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01184 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03106	11/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lundbeck La Jolla Research Center, Inc. (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 19150w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01185 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03108	11/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lundbeck La Jolla Research Center, Inc. (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 19151w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01186 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03105	11/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lundbeck La Jolla Research Center, Inc. (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 19152w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01187 Ngày nộp: 11/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03109	11/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lundbeck La Jolla Research Center, Inc. (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 19165w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01157 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00215	18/01/2016

Mục sửa đổi: Ngày nộp đơn quốc tế

Nội dung mới: Ngày nộp đơn quốc tế được sửa thành: **17.06.2014**

Thông báo số: 19166w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01169 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04135	28/10/2016

Mục sửa đổi: Ngày nộp đơn quốc tế

Nội dung mới: Keystone Tower Systems, Inc. (US)
5390 Pecos Street, Denver, CO 80221, United States of America

Thông báo số: 19169w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00589 Ngày nộp: 12/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02314	25/07/2014

Mục sửa đổi: Ngày nộp đơn quốc tế

Nội dung mới: KThepower Inc. (KR)
2nd Floor, Rodem2 Bldg, 12 Seolleung-ro 131Gil, Gangnam-gu, Seoul
06059, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19171w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00889 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07181	18/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thông báo số: 19172w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00782 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01669	23/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thông báo số: 19173w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00389 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04646	29/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10, ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19174w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00118 Ngày nộp: 06/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06140	01/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Phòng 5, tầng 15, Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Thông báo số: 19182w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01170 Ngày nộp: 10/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02994	27/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: HANGIL INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

199, Buheung-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si Gyeonggi-do 10831 Korea

Thông báo số: 19222w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01269 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01191	08/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)

1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan

Thông báo số: 19223w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00169 Ngày nộp: 17/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00486	28/01/2019

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế **Bordes Romain (SE)** được sửa thành **Bordes Romain (FR)**

Thông báo số: 19225w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00950 Ngày nộp: 08/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2011-01681	28/06/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: De Nora Water Technologies LLC (US)
1110 Industrial Blvd., Sugar Land, TX 77478, United States of America

Thông báo số: 19228w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01316 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01076	27/02/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Dương Quang Dũng**
Địa chỉ: **xã Yên Đông, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc**
Quốc tịch: **Việt Nam.**

Thông báo số: 19229w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01358 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05209	21/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)

3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2206001 Japan

Thông báo số: 19230w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01359 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00813	19/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)

3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2206001 Japan

Thông báo số: 19231w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01360 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04732	27/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JGC HOLDINGS CORPORATION (JP)

3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2206001 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19232w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01361 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02284	22/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SPOREGEN LIMITED (GB)

The London Bioscience Innovation Centre 2 Royal College Street,
London, NW1 0NH, United Kingdom

Thông báo số: 19234w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01383 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03183	14/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FERRERO TRADING LUX S.A. (LU)

16, Route de Trèves, L-2633 Senningerberg, Luxembourg

Thông báo số: 19235w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01394 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04437	11/12/2013

Mục sửa đổi: Ngày ưu tiên

Nội dung mới: Ngày ưu tiên của đơn xác lập quyền 1-2020-04437 được sửa thành:
25.01.2013

Thông báo số: 19237w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01188 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02719	17/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 19238w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01189 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-04186	30/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 19239w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01190 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01317	26/04/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19240w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01191 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-00053	07/01/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 19241w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01192 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01319	26/04/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 19242w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01193 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01318	26/04/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19243w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01194 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04114	17/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 19244w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01195 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04247	25/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

Thông báo số: 19245w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01196 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04342	31/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Sherwin-Williams Company (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19262w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01222 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01258	12/03/2019

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn (tên, địa chỉ chủ đơn)

Nội dung mới: ALAR PHARMACEUTICALS INC. (TW)

Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd. Xitun Dist. Taichung City 40763
Taiwan

Thông báo số: 19264w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01217 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03875	18/07/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)

2 Redman Place, London E20 1JQ, England

Thông báo số: 19266w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00888 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01378	19/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty cổ phần Eyeq Tech (VN) (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 19267w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00135 Ngày nộp: 10/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02245	02/05/2019
1-2019-02252	02/05/2019
1-2019-04130	29/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19269w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00397 Ngày nộp: 24/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07038	12/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)

2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 19271w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00465 Ngày nộp: 16/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00836	17/02/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng
Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
1. Tên đầy đủ: **FLORES, Aimee**
Địa chỉ: **10889 Wilshire Blvd., Suite 920, Los Angeles, California 90095-7191, United States of America**
Quốc tịch: **BZ**
2. Tên đầy đủ: **MIRANDA, Matilde**
Địa chỉ: **10889 Wilshire Blvd., Suite 920, Los Angeles, California 90095-7191, United States of America**
Quốc tịch: **US**

Thông báo số: 19272w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01392 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06357	13/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: **GOOGLE LLC (US)**
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

Thông báo số: 19274w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01021 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06006	28/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu(SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Thông báo số: 19275w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01022 Ngày nộp: 21/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06072	30/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu(SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Thông báo số: 19276w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01449 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00441	15/12/2016
2-2017-00101	19/04/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của các tác giả dưới đây được sửa thành:

1. Nguyễn Công Thắng (VN)

Địa chỉ: Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. Nguyễn Văn Tuấn (VN)

Địa chỉ: Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

3. Hoàng Tuấn Nghĩa (VN)

Địa chỉ: Bộ môn Công trình Thép gỗ - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19278w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01434 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00141	12/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ELEMENTS, Inc. (JP)
Otemachi Bldg, 1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, JAPAN

Thông báo số: 19281w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00446 Ngày nộp: 10/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02729	24/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Thông báo số: 19284w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00858 Ngày nộp: 22/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01689	24/03/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Nguyễn Thị Thúy**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Khoa Y - Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội - 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19285w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00668 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00853	08/03/2016
1-2016-00868	09/03/2016

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn

Nội dung mới: GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Thông báo số: 19286w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00895 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01278	05/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19287w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00896 Ngày nộp: 26/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01099	27/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19288w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00635 Ngày nộp: 19/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01550	27/04/2015
1-2015-01551	27/04/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu Province,
China

Thông báo số: 19291w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00457 Ngày nộp: 14/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00347	25/01/2017
1-2017-00348	25/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

Thông báo số: 20598w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01413 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03435	15/06/2020

Mục sửa đổi: Ngày nộp đơn quốc tế

Nội dung mới: Ngày nộp đơn quốc tế được sửa đổi thành: **26/12/2018**.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20602w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00158 Ngày nộp: 13/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01111	19/03/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP(INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20603w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00188 Ngày nộp: 19/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03944	07/09/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực(TRUNG THUC.,JSC)
Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Thông báo số: 20604w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00661 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01176	02/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20605w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00976 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03678	29/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20606w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01059 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00194	11/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu(SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Thông báo số: 20607w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01060 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06643	26/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu(SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Thông báo số: 20608w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01063 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06639	26/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Thông báo số: 20609w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01205 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04070	15/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 20616w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00835 Ngày nộp: 17/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00718	26/02/2016
1-2017-05035	13/12/2017
1-2018-01419	03/04/2018
1-2018-03286	26/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển(INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20617w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01391 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00639	06/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech(DETECH)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 20618w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01448 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02272	11/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần(TRAN & TRAN CO., LTD.)
Phòng 802, Tòa nhà Talico Building, số 22 Phố Hồ Giám, phường Quốc
Tử Giám, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 20619w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00240 Ngày nộp: 28/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02146	07/06/2017
1-2017-02147	07/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn
Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
160 South Industrial Blvd., Calhoun, Georgia 30701, United States of America

Thông báo số: 20621w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01424 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06396	15/11/2019
1-2019-06397	15/11/2019
1-2019-06398	15/11/2019
1-2019-06399	15/11/2019

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn
Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn **Innovations4flooring Holding N.V. (CW)** được sửa thành:
I4F LICENSING NV (BE)
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

Thông báo số: 20627w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00533 Ngày nộp: 04/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01310	14/04/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

Thông báo số: 20628w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00333 Ngày nộp: 12/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00055	09/01/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty Luật TNHH Nhất An

Phòng 06, tầng 6 (tháp B) toà nhà CTM Complex, 139 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 20613w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-00568 Ngày nộp: 08/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00103	12/03/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung các tác giả sáng

Nội dung mới: Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **Nguyễn Văn Lực**

Địa chỉ: **Tổ 120C Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

2. Tên đầy đủ: **Lê Văn Tuấn**

Địa chỉ: **Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Thông báo số: 20626w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00812 Ngày nộp: 15/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2015-00035	06/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC., JSC)

Số 5, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP

Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 12244w/TB-SHTT, ngày 30/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00003 Ngày nộp: 06/01/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05399	06/03/2018

Bên chuyển nhượng: SINGAPORE POWER LIMITED (SG)
2 Kallang Sector, Singapore 349277, Singapore
Bên được chuyển nhượng: SP INNOVATION PTR. LTD. (SG)
2 Kallang Sector, Singapore 349277, Singapore

Thông báo số: 19144w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00467 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01986	07/04/2020

Bên chuyển nhượng: GACHON UNIVERSITY OF INDUSTRY-ACADEMIC
COOPERATION FOUNDATION (KR)
1342, Seongnam-daero, Sujeong-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13120 Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: HONG ICK INDUSTRY CO., LTD.
(Guro-dong, Ace Techno Tower 5-cha) #206-2, 20, Digital-
ro 31-gil, Guro-gu, Seoul 08380 Republic of Korea

Thông báo số: 19167w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00248 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03562	28/09/2015
1-2016-03956	19/10/2016
1-2016-04582	25/11/2016

Bên chuyển nhượng: Nippon Steel Nisshin Co., Ltd. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366
Japan
Bên được chuyển nhượng: Nippon Steel Stainless Steel Corporation (JP)
8-2, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
Japan

Thông báo số: 19168w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00249 Ngày nộp: 29/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00973	17/03/2017
1-2018-01828	27/04/2018
1-2018-04829	29/10/2018

Bên chuyển nhượng: Nippon Steel Nisshin Co., Ltd. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366
Japan
Bên được chuyển nhượng: Nippon Steel Stainless Steel Corporation (JP)
8-2, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
Japan

Thông báo số: 19186w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00531 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01307	14/03/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

Bên chuyển nhượng: ZHEJIANG OEB INTELLIGENT FURNITURE CO., LTD. (CN)
East side of 3rd Fl., Bldg. 3, No. 1111 West Yunhong Rd., Dipu town, Anji county, Huzhou city, Zhejiang Province, 313300, China.

Bên được chuyển nhượng: ANJI SHENGXING OFFICE FURNITURE CO., LTD.
Tangpu Industrial Park, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province, 313300 China

Thông báo số: 19187w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00321 Ngày nộp: 22/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05703	16/10/2019
1-2019-05704	16/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED BUILDING SYSTEMS, INC (US)
1105 N. Market Street, Suite 1300, Wilmington, DE 19801, U.S.A

Bên được chuyển nhượng: Sustainable Environmental Technology and Management Co., Ltd. (TW)
Rm. 1200, No. 205, Sec. 1, Dunhwa S. Rd., Da-An Dist., 106, Taipei, TAIWAN

Thông báo số: 19221w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00562 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04495	11/10/2018

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG MAY MẮN (VN)
Tầng 2, Số 02-04 Alexandre De Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN KHOA TUẤN ANH (VN)
A1504, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

Thông báo số: 19224w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00185 Ngày nộp: 23/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00477	10/02/2017
1-2017-02753	18/07/2017

Bên chuyển nhượng: KURARAY ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
10 Sakra Avenue, 627887 Singapore

Bên được chuyển nhượng: KURARAY CO., LTD.
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan

Thông báo số: 19226w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00171 Ngày nộp: 18/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02484	08/06/2018

Bên chuyển nhượng: YOO, JAE SANG (KR)
173-58, Gimpojangang 8-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do,
(Masan-dong) 10068, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: KG CAP CO., LTD.
125, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul, 17972, Republic
of Korea

Thông báo số: 19227w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00084 Ngày nộp: 19/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01241	03/04/2017

Bên chuyển nhượng: PEROSPHERE PHARMACEUTICALS INC. (US)
20 Kenosia Avenue, Danbury, CT 06810, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

Bên được chuyển nhượng: PEROSPHERE TECHNOLOGIES INC.
108 Mill Plain Road, Suite 301, Danbury, CT 0681 1,
United States of America

Thông báo số: 19263w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00553 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2012-00030	05/01/2012

Bên chuyển nhượng: CHOI, SUNG HEE (KR)
#1308-1201, Jungheung S-CLASS1 Apt., 616, Hopyeong-
dong, Namyangju-si, Gyeonggi-do 472-784, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CS GEOTECH VINA
Số 2 ngõ 45 phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19265w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00559 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00841	17/02/2020

Bên chuyển nhượng: JGC CORPORATION (JP)
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan
Bên được chuyển nhượng: JGC JAPAN CORPORATION
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

Thông báo số: 19268w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00499 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00532	12/02/2015

Bên chuyển nhượng: TMK-PREMIUM SERVICES LLC (RU)
20 Podsosensky Side Street, Building 1, Moscow, 105062
Russia
Bên được chuyển nhượng: PAO "TMK"
bldg. 2A, 40, Pokrovka Street, Moscow, 105062, Russian
Federation

Thông báo số: 19270w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00382 Ngày nộp: 10/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01206	08/03/2019

Bên chuyển nhượng: YICHANG ENERGY MATERIALS TECHNOLOGY
CORPORATION LIMITED (CN)
Room 901, F9, No.58, Gaoyang Road, Gufu Town,
Xingshan Country, Yichang, Hubei 443700, China
Bên được chuyển nhượng: XI'AN CRYSTEN MATERIALS TECHNOLOGY
CORPORATION LIMITED
No. 2006, Xijiao 1896 Incubator, Block C, Boyuan Science
& Technology Plaza, No. 99, Yanxiang Road, Yanta
District, Xi'an City, Shaanxi Province 710000, China

Thông báo số: 19279w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00560 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03400	26/06/2019

Bên chuyển nhượng: CEC SYSTEMS PTY LTD (AU)
Suite 4.02, 139 Macquarie Street, Sydney, NSW 2000,
Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

Bên được chuyển nhượng: SPECTAINER PTY LTD
Suite 3.01, Level 3, 77 King Street, Sydney, NSW 2000,
Australia

Thông báo số: 19280w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00554 Ngày nộp: 13/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02855	25/07/2017
1-2018-03563	14/08/2018
1-2018-03696	21/08/2018

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan

Thông báo số: 20610w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00599 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00142	08/01/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH BIOSTARCH (VN)
Số 50, đường
Đông Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố
Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: LÊ PHƯƠNG THU
465/24 Hòa Hảo, phường 5, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 20611w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00663 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2020)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02932	25/05/2020

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
373-Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỸ PHÚC
373-Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Thông báo số: 20614w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00623 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01593	19/03/2020

Bên chuyển nhượng: TRẦN VĂN HẬU (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh TP, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 20615w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00509 Ngày nộp: 27/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00120	07/01/2020

Bên chuyển nhượng: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2020)

Bên được chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square 22 Hoi Wing
Road, Tuen Mun New Territories, Hong Kong, China

Thông báo số: 20620w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00173 Ngày nộp: 19/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00101	09/01/2018
1-2018-03588	15/08/2018

Bên chuyển nhượng: SYSTEM S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,
Modena, Italy

Bên được chuyển nhượng: SYSTEM CERAMICS S.P.A.
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,
Modena, Italy

Thông báo số: 20677w/TB-SHTT, ngày 23/10/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2020-00232 Ngày nộp: 24/04/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00347	25/01/2017
1-2017-00348	25/01/2017

Bên chuyển nhượng: SIM, DOO SUB (KR)
(Jangha-ri 550) 671, Uija-ro, Jangam-myeon, Buyeo-gun,
Chungcheongnam-do, 33185, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: XENON GROUND TECHNOLOGY CORP.
(M Tower) Ga-dong 501-ho, 45, Geumo-daero, Yesan-eup,
Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32428, Republic of
Korea

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 19283w/TB-SHTT, ngày 29/09/2020 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2020-00518 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00182	04/07/2017

Bên chuyển nhượng: PHẠM HỒNG DƯƠNG (VN)
Số 1, ngõ 45 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2019-06471, ngày nộp đơn: 15/06/2018

Nội dung đính chính: Bổ sung hình vẽ

Đúng là:

Bổ sung hình vẽ số 2

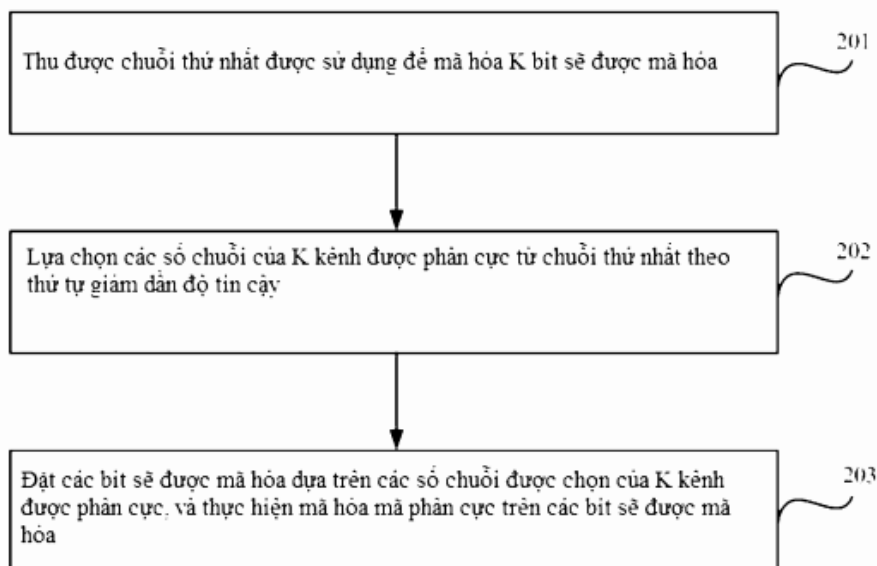


Fig.2

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2019-06855, ngày nộp đơn: 07/05/2018

Nội dung đính chính: Thứ tự tác giả

Sai là:

NARINE, Arun (CA); VON DEYN, Wolfgang (DE); GOCKEL, Birgit (DE); MCLAUGHLIN, Martin John (US).

Đúng là:

MCLAUGHLIN, Martin John (US); NARINE, Arun (CA); VON DEYN, Wolfgang (DE); GOCKEL, Birgit (DE).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449